

VIỆN NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC VIỆT NAM



ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM
HÁN TRUYỀN

KINH HOA NGHIÊM

Hán dịch:

THẬT XOA NAN ĐÀ

Việt dịch: **THIỆN TRÍ** – *Hiệu đính:* **TUỆ LIÊN**

TẬP BA

(TRỌN BỘ 5 TẬP)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

PL. 2558 – DL. 2014

**NGHI THỨC TRÌ TỤNG
HOA NGHIÊM PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỄN
SÁM NGHI**

(PHẦN ÂM)

LƯ HƯƠNG TÁN

Lư hương sạ nhiệt

Pháp giới môn huân

Chư Phật hải hội tất diêu văn

Tuỳ xứ kiết tường vân

Thành ý phương ân

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (1 lạy)

NHỨT THIẾT CUNG KÍNH

**- Nhứt tâm kính lễ: Hoa Tạng thế giới, đế
võng sát trung, biến pháp giới thường trụ Phật.
(1 lạy)**

**- Nhứt tâm kính lễ: Hoa Tạng thế giới, đế
võng sát trung, biến pháp giới thường trụ
Pháp. (1 lạy)**

- Nhứt tâm kính lễ: Hoa Tạng thế giới, đế

**võng sát trung, biến pháp giới thường trụ
Tăng. (1 lay)**

(Cúng dường hương hoa)

**Thị chư chúng đấng, các hô quý, nghiêm trì
hương hoa, như pháp cúng dường tận Liên
Hoa Tạng thế giới hải, để võng sát trung, viên
dung vô ngại Tam bảo.**

**Chư Phật tịnh Pháp thân,
Công đức vô hữu lượng.
Bất trụ diệt bất hoại,
Trạm phục nhi thường an.
Ngã sở chấp hương hoa,
Giai tùng thảo mộc sanh.
Phụng hiến ư Chư Phật,
Trì thủ tướng cúng dường.
Phát thân chư mao khổng,
Linh nhứt nhứt mao khổng.
Xuất vô số hương hoa,
Nguyện cúng nhứt thiết Phật.
Hoá thành hương hoa vân,
Chư Phật ký thọ chi.**

**U thập phương thế giới,
Thí vi tác Phật sự,
Phổ huân vi chúng sanh,
Giai phát Bồ đề tâm,
Nhứt niệm thành Phật đạo.**

**Nguyện thử hương hoa vân, biến mãn Liên
Hoa Tạng thế giới hải, đế võng sát độ trung, dĩ
Phổ Hiền nguyện lực cố, tất thành pháp cúng
dường, tận hư không, biến pháp giới, thập
phương tam thế nhứt thiết Phật sát, cực vi trần
trung, vi trần số Phật, nhứt nhứt Phật sở, nan
tư hải hội, tất hữu thượng diệu trùng trùng
hương vân, hoa vân, hương du, hương đăng,
quảng đại cúng dường, thường tác Phật sự.**

TÁN

**Tỳ Lô Giá Na Phật,
Nguyện lực châu pháp giới,
Nhứt thiết quốc độ trung,
Hằng chuyển vô thượng luân.
Phổ Hiền thân tướng như hư không,
Y chơn nhi trụ phi quốc độ.
Tuỳ chư chúng sanh tâm sở dục,**

Thị hiện phổ thân đẳng nhưt thiết.

Sát trần tâm niệm khả sở tri,

Đại hải trung thủy khả ẩm tận.

Hư không khả lượng, phong khả kế,

Vô năng tận thuyết Phật công đức. (lay)

- Nhứt tâm kính lễ: Thập thân sơ mãn, Chánh giác thủy thành, bất ly Diêm Phù nhi thăng thiên thượng, biến châu pháp giới, vô tận thân vân, Đại Tỳ Lô Giá Na Phật.

- Nhứt tâm kính lễ: Sắc Cứu Cánh thiên thượng, đại bảo liên hoa trung, viên mãn báo thân, Tỳ Lô Xá Na Phật.

- Nhứt tâm kính lễ: Bất động tịch tràng, du hoá Lộc Uyển, thập phương phân thân, Thích Ca Văn Phật.

- Nhứt tâm kính lễ: Bính phục ứng hiện, Cực Lạc thế giới, phổ thâu viên nhưn, hoa trung thọ ký A Di Đà Phật.

- Nhứt tâm kính lễ: Hoa Nghiêm Kinh trung, thập phương vân tập, phát từ tán đĩnh, phổ hiện kỳ điền, văn cổ kiếp hải, sát trần số Phật.

- Nhất tâm kính lễ: Hoa Nghiêm thế giới, đế võng sát trung, vi trần Chư Phật.

- Nhứt tâm kính lễ: Quảng đại tất bị căn bốn pháp luân, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh, đại bất tư nghị viên dung pháp bảo. (3 lạy)

- Nhứt tâm kính lễ: Thích Ca sở thuyết quyển thuộc kinh đấng, thập phương Phật vi trần số Kinh, nhứt thiết pháp môn Tu đa la tạng.

- Nhứt tâm kính lễ: Bồ đề đạo tràng, Phật quả Hội chủ, nhập Tỳ Lô Giá Na tạng thân Tam muội, thuyết Như Lai y chánh quả pháp, Hoa Nghiêm thượng thủ, Phổ Hiền Bồ tát, đồng thời vân tập, biến châu pháp giới, chư đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Phổ Quang Minh điện, Thập tín Hội chủ, Thập thủ Bồ tát thuyết Thập tín pháp, Hoa Nghiêm thượng thủ, Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, đồng thời vân tập, biến châu pháp giới, chư Đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Đạo Lợi thiên cung, Thập trụ Hội chủ, nhập Bồ tát Vô lượng phương tiện Tam muội, thuyết Thập trụ pháp, Pháp Huệ Bồ tát, đồng thời vân tập, biến châu pháp giới, chư đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Dạ Ma thiên cung,

Thập hạnh Hội chủ, nhập Bồ tát Thiện tư duy Tam muội, thuyết Thập hạnh pháp, Công Đức Lâm Bồ tát đồng thời vân tập biến châu pháp giới chư đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Đâu Suất thiên cung, Thập Hội hướng Hội chủ, nhập Bồ tát Trí quang Tam muội, thuyết Thập Hội hướng pháp, Kim Cang Tràng Bồ tát đồng thời vân tập, biến châu pháp giới, chư đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Tha Hoá Tự Tại thiên cung, Thập địa Hội chủ, nhập Bồ tát Đại trí huệ quang minh Tam muội thuyết Thập địa pháp, Kim cang tạng Bồ tát đồng thời vân tập biến châu pháp giới, chư đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Trùng hội Phổ Quang Minh điện Như Lai vị Đẳng diệu giác vi Hội chủ, nhập Sát na tế Tam muội, thuyết tăng kỳ tùy hảo pháp, Phổ Hiền đẳng nhứt thiết Bồ tát, thuyết Đẳng diệu giác pháp, đồng thời vân tập, biến châu pháp giới, chư đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Tam hội Phổ Quang Minh điện, đốn chương Đại hạnh Hội chủ, nhập Phật Hoa Nghiêm Tam muội, thuyết nhị thiên hạnh pháp, Phổ Hiền Bồ tát đồng thời vân tập, biến châu pháp giới chư đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Thệ Đa Lâm viên, Như Lai vi Quả Pháp giới Hội chủ, nhập Sư tử Tần thân Tam muội, thuyết quả pháp giới, chúng hải đốn chứng, Phổ Hiền Bồ tát Đẳng Ngũ Bá Bồ tát đồng thời vân tập, biến châu pháp giới, chư Đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Bị chương tín vi, huyền diệu cai thâm, Hiền Thủ Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Thỉnh diễn Thập địa, nhứt thừa lục tướng Giải Thoát Nguyệt Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Khởi minh Thập định, Đẳng giác nhưn duyên, Phổ Nhân Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Phát huy thâm vi, nan tư số pháp, Tâm Vương Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Hiển thị Phật quả, Bất tư nghị pháp, Thanh Liên Hoa Tạng Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Thân thọ tuyên thị, tam trùng đốn viên, Bảo Thủ Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Tư tuân xuất hiện, Diệu giác quả mãn, Như Lai tánh khởi, Diệu Đức Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Vân hưng bách vấn,

đón phát viên dung, Phổ Huệ Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Hoa Nghiêm Kinh trung, thất xứ cứu hội, hổ chương chủ bạn, Viên Minh Diệu Trí Chư Phật, Tổ sư, Văn Thù Sư Lợi Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Hoa Nghiêm Kinh trung, Thiện Tài sở tham, bách thành thiện hữu, bát tư nghị hoá, du hí thần thông, ngũ thập ngũ viên, chư Thiện tri thức, vi trần số Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Viên thông vô ngại, châu biến thập phương, cư Phổ Đà Sơn, đại bi phổ tế, Quán Tự Tại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: An trụ Tỳ Lô trang nghiêm lâu các, Bồ xứ Từ tôn Di Lặc Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Hoa Nghiêm hội thượng, phát Bồ đề tâm, nam cầu chư hữu, nhứt sanh thành biện, vô thượng viên cơ Thiện Tài Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Bồ đề thọ nội, sư tử toà trung, mi gian xuất hiện, Phật sát trần số, Hoa Nghiêm hải hội, Hoa Tạng giới trung, trùng trùng trùng trùng, vô tận vô tận, thập phương tam thế nhứt thiết Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Thệ Đa Lâm mặt hội chi trung, Xá Lợi Phất đẳng, ngũ bá Thanh văn, lục thiên Tỳ kheo, thập phương Phật sát, nhứt thiết Thanh văn, Duyên giác, Hiền Thánh Tăng.

- Nhứt tâm phụng vị Hoa Nghiêm Kinh trung, Cháp Kim Cang thần, Thân chúng thân, Túc hành thần, Đạo Tràng thần, Chủ thành, Chủ địa, Chủ sơn, Chủ lâm, Chủ dược, Chủ giá, Chủ hà, Chủ hải, Chủ thủy, Chủ hoả, Chủ phong, Chủ không, Chủ phương, Chủ dạ, Chủ trú đẳng thân, Thiên, Long, Bát bộ, Thích Phạm Thiên vương cập Nhựt Nguyệt Thiên tử, Nhứt Thiết Thánh chúng, kính lễ thường trú Tam bảo.

- Nhứt tâm Kính lễ: Hoa Nghiêm sám chủ, tu đại nguyện vương, biến thân huyền diệu, Phổ Hiền Bồ tát Ma ha tát.

SÁM HỒI

Ngã dữ chúng sanh vô thủy sở tác nhứt thiết tội chướng, duy nguyện Tam bảo, ai mẫn bạt tế, đốn khứ ngu nghiệp, phiên tác định nhưn, thân tâm tề không, tội phước vô chủ, liễu kiến chơn tánh đẳng Phật pháp thân, tam nghiệp tội khiên thành tam giải thoát, lục căn

trọng chương phiên tác lục thông.

**Phổ vị tứ ân tam hữu, cập pháp giới chúng
sanh, tất nguyện đoạn trừ chư chướng, quy
mạng sám hối.**

LỄ NIỆM QUÁN TƯỚNG PHÁT NGUYỆN VĂN

**Khể thủ Hoa Nghiêm chơn tánh hải,
Chủng chủng quang minh biến chiếu tôn,
Phổ Hiền vạn hạnh sở trang nghiêm,
Nhứt thiết chơn như pháp giới tạng.
Long Thọ long cung thân tụng ức,
Thật Xoa Vu Điền xiển vi ngôn,
Nhứt thừa viên đốn diệu pháp môn,
Kiến tánh thành Phật chơn bí điển.
Thủ bản mục quan, tâm khẩu tụng,
Đương tri túc hữu đại nhưn duyên,
Kiến văn tùy hỷ phát Bồ đề,
Cứu cánh viên thành Tát bà nhã.**

**Nam mô Tỳ Lô giáo chủ Hoa Nghiêm Từ
tôn; diễn bảo kệ chi kim văn, bố loan hàm chi
ngọc trục, trần trần hõn nhập, sát sát viên
dung, thập triệu cửu vạn ngũ thiên tứ thập**

**bát tự, nhứt thừa viên giáo, Đại Phương Quảng
Phật Hoa Nghiêm Kinh.**

**Nhược nhưn dục liễu tri,
Tam thế nhứt thiết Phật,
Ứng quán pháp giới tánh,
Nhứt thiết duy tâm tạo.**

**Thường nguyện cúng dường thường
cung kính,**

**Thất xứ cửu hội Phật, Bồ tát,
Thường nguyện chứng nhập thường
tuyên thuyết,**

Ngũ châu tứ phần Hoa Nghiêm Kinh.

**Nguyện như Thiện Tài Bồ tát,
Nguyện như Văn Thù Sư Lợi Bồ tát,
Nguyện như Di Lặc Bồ tát,
Nguyện như Phổ Hiền Bồ tát.**

**Nguyện như Quan Thế Âm Bồ tát,
Nguyện như Tỳ Lô Giá Na Phật.**

**Dĩ thử phát nguyện công đức, nguyện dĩ tứ
ân tam hữu, pháp giới nhứt thiết chúng sanh,
tiêu vô thủy dĩ lai, tận pháp giới, hư không
giới vô lượng tội cấu. Nguyện dĩ tứ ân tam hữu,**

pháp giới nhưt thiết chúng sanh, giải vô thủy dĩ lai, tận pháp giới hư không giới vô lượng oan nghiệp. Nguyên dĩ tứ ân, tam hữu, pháp giới nhưt thiết chúng sanh, tận vô thủy dĩ lai, tận pháp giới, hư không giới, vô lượng phước trí.

Đồng du Hoa Tạng trang nghiêm hải,

Đồng nhập Bồ đề đại đạo tràng.

Nam mô Đại Phương Quảng Phật Hoa

Nghiêm Kinh.

Nam mô Hoa Nghiêm Hải Hội Phật Bồ tát.

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,

Nguyện giải Như Lai chơn thật nghĩa.

Nam mô Khai Bảo Tạng Bồ tát Ma ha tát. (3 lần)

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

(PHÂN NGHĨA)

BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

**Lò hương vừa cháy đỏ,
Pháp giới đã khắp xông,
Biển hội Chư Phật thảy nghe thơm,
Mây lành theo chỗ kết đều,
Lòng thành ân đức ân cần dâng lên,
Chư Phật hiện rõ toàn thân,
Điện tiền chứng giám tâm cầu của con.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ tát Ma ha tát.**

(3 lần)

MỘT LÒNG CUNG KÍNH

- Nhất tâm kính lễ: Chư Phật thường tại ở trong Hoa Tạng thế giới, trong lưới biển cõi, trong khắp pháp giới. (1 lạy)

- Nhất tâm kính lễ: Chư Pháp thường còn trong Hoa Tạng thế giới, trong lưới biển cõi, trong khắp pháp giới. (1 lạy)

- Nhất tâm kính lễ: Chư Tăng thường ở trong Hoa Tạng thế giới, trong lưới biển

cõi, trong khắp pháp giới. (1 lạy)

(Cúng dường hương hoa)

Các con đây hết thảy đều quỳ, tay cầm hương hoa, đứng pháp cúng dường Tam bảo tận biển thế giới Liên Hoa Tạng, trong lưới cõi nước nhiều vô tận.

**Pháp thân Phật thanh tịnh,
Công đức nhiều không lường,
Không ở, không hư mất,
Trong lặng thường ở yên.
Chúng con cầm hương hoa,
Thảy đều bằng thảo mộc,
Cung kính dâng lên Phật,
Dùng đó mà cúng dường.
Lỗ chân lông toàn thân,
Thảy thảy đều phóng ra,
Vô số hương hoa thơm,
Nguyện cúng thảy Chư Phật.
Hoá thành mây hương hoa,
Được Chư Phật nhận lấy,
Nơi thế giới mười phương,**

**Cúng dường làm Phật sự.
Xông khắp các chúng sanh,
Khiến phát Bồ đề tâm,
Một niệm thành Phật đạo.**

Cầu xin mây hương hoa này, tỏ khắp biển thế giới Liên Hoa Tạng, trong cả lưới biển cõi, và do sức nguyện lực Phổ Hiền mà thấy thành pháp cúng dường dâng lên hết thấy vi trần số Phật ba đời trong thấy cõi tột nhỏ cả mười phương, tận cõi hư không, cùng khắp pháp giới. Nơi mỗi mỗi Đức Phật, giữa biển chúng hội nhiều không bàn, đều có muôn vạn lớp mây hương thơm thượng diệu, mây hoa, mây dầu, mây đèn, cúng dường rộng lớn, thường làm Phật sự.

TÁN

**Phật Tỳ Lô Giá Na,
Sức nguyện khắp pháp giới,
Trong thấy các cõi nước,
Thường chuyển luân Vô thượng.
Thân thể Phổ Hiền như hư không,
Ở trong chơn như, chẳng cõi nào,
Tuỳ tâm sở thích của quần chúng,**

Khắp thị hiện thân đủ tận cùng.

Tâm niệm cõi nhiều đếm biết được,

Nước trong biển lớn uống hết được,

Đong được hư không, tính được gió,

Mà không nói hết công đức Phật. (lay)

- Nhất tâm kính lễ: Đại Tỳ Lô Giá Na Phật, mới tròn đầy mười thân, mới thành Chánh giác, chẳng rời Diêm Phù Đề mà bay lên cõi trời, thân nhiều vô tận, cùng khắp pháp giới.

- Nhất tâm kính lễ: Đấng Lô Xá Na Phật, báo thân viên mãn, trong hoa sen quý trên cõi trời Sắc Cứu Cánh.

- Nhất tâm kính lễ: Đức Thích Ca Văn Phật, hội trường vắng lặng bất động, phân thân mười phương, dạo đi hoá độ tại Lộc Uyển.

- Nhất tâm kính lễ: Đức A Di Đà Phật, ứng hiện sáng chói, lên cõi Cực Lạc, khắp tiếp nhận kẻ nhưn duyên viên mãn mà thọ ký cho vào trong hoa sen.

- Nhất tâm kính lễ: Vi trần số Phật từ vạn kiếp xưa, mười phương nhóm đến trong Kinh Hoa Nghiêm, khắp hiện trước mắt trong thiên định, phát lời khen ngợi.

- Nhất tâm kính lễ: Vi trần Chư Phật

trong lưới biển cõi của thế giới Hoa Nghiêm.

- Nhứt tâm kính lễ: Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, pháp báu lớn viên dung không thể nghĩ bàn, rộng lớn hoàn toàn đầy đủ, pháp luân căn bản. (3 lạy)

- Nhứt tâm kính lễ: Thấy các kinh phụ khác mà Đức Thích Ca đã thuyết pháp, kinh nhiều như số vi trần cõi Phật mười phương, hết thấy pháp môn kho tạng Tu đa la.

- Nhứt tâm kính lễ: Đức Bồ tát Phổ Hiền, đồng dẫn đầu của Hoa Nghiêm, đấng Hội chủ được quả Phật, tại đạo tràng Bồ đề nhập Tam muội Tỳ Lô Giá Na Tạng thân mà nói pháp nương vào chánh quả của đức Như Lai, cùng với các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đều đến nhóm hội.

- Nhất tâm kính lễ: Đức Bồ tát Văn Thù, đấng Hội chủ môn Thập tín, đấng Thập thủ Bồ tát nói pháp Thập tín, đấng dẫn đầu Hoa Nghiêm tại điện Phổ Quang Minh, cùng với các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng đến nhóm hội.

- Nhất tâm kính lễ: Đức Bồ tát Pháp Huệ, đấng Hội chủ pháp môn Thập trụ, tại cung trời Đạo Lợi, nhập vào Tam muội Vô lượng

phương tiện của Bồ tát mà nói pháp Thập trụ, cùng với các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng đến nhóm hội.

- Nhất tâm kính lễ: Đức Bồ tát Công Đức Lâm, Đấng Hội chủ môn Thập hạnh, tại cung trời Dạ Ma, nhập Tam muội Thiện tư duy của Bồ tát mà nói pháp Thập hạnh, cùng với các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng đều nhóm hội.

- Nhất tâm kính lễ: Đức Bồ tát Kim Cang Tràng, Đấng Hội chủ môn Thập hồi hướng, tại cung trời Đâu Suất, nhập Tam muội Trí quang của Bồ tát mà nói pháp Thập hồi hướng, cùng với các Đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng nhóm hội về.

- Nhất tâm kính lễ: Đức Bồ tát Kim Cang Tạng, Đấng Hội chủ môn Thập địa, tại cung trời Tha Hoá Tự Tại, nhập Tam muội Đại trí huệ Quang minh của Bồ tát mà nói pháp Thập địa cùng với các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng đến nhóm hội.

- Nhất tâm kính lễ: Đức Như Lai, vì các bậc Diệu giác mà làm Hội chủ, lần thứ nhì ở trong hội tại điện Phổ Quang Minh nhập Tam muội Sát na tế, nói vô số pháp Tuỳ hảo, đức Phổ Hiền cùng hết thảy các Bồ tát nói các pháp

Diệu giác, cùng các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng đến nhóm hội.

- Nhứt tâm kính lễ: Đức Bồ tát Phổ Hiền, đấng Hội chủ sắp bày sáng tỏ môn Đại hạnh, lần thứ ba ở hội Điện Phổ Quang Minh, nhập Tam muội Hoa Nghiêm của Phật mà nói pháp hai ngàn hạnh cùng các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng đến nhóm hội.

- Nhứt tâm kính lễ: Đức Như Lai làm Hội chủ môn Quả pháp giới tại rừng Thệ Đa Lâm, nhập Tam muội Sư tử Tần thân mà nói Quả pháp giới, biến đại chúng chứng đắc ngay, đức Bồ tát Phổ Hiền với năm trăm vị Bồ tát, cùng các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng đến nhóm hội.

- Nhứt tâm kính lễ: Đại Bồ tát Hiền Thủ, hoàn bị sáng tỏ địa vị trên kết thúc bao gồm.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Giải Thoát Nguyệt thính cầu diễn nói môn Thập địa, một thừa sáu tướng.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Phổ Nhãn, mở bày khai sáng môn Thập định, nhưn duyên Đẳng giác.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Tâm Vương, phát huy pháp vi diệu sâu xa, số nhiều không thể nghĩ bàn.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Thanh Liên Hoa Tạng, hiển bày quả Phật, pháp không thể nghĩ bàn.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Bảo Thủ, đích thân thọ lãnh để tuyên bày, ba lần sắp đặt hoàn toàn.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức, xuất hiện hỏi pháp quả tròn đầy Diệu giác.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Phổ Huệ, mở bày trăm câu hỏi, sắp đặt phát tâm hoàn toàn.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Văn Thù Sư Lợi, Chư Phật Tổ sư, tại bảy nơi, chín hội trong Kinh Hoa Nghiêm, chủ bạn làm sáng tỏ cho nhau, khai sáng tròn đầy diệu trí.

- Nhất tâm kính lễ: Các đấng Thiện tri thức cùng số vi trần đại Bồ tát trong Kinh Hoa Nghiêm mà Ngài Thiện Tài đã đến hỏi, các đấng thiện hữu nơi trăm thành, hoá hiện thân thông không thể nghĩ bàn, năm mươi lăm vị đại Thiện tri thức giữ các nơi.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Quán Tự Tại, tròn thông vô ngại, cùng khắp mười phương, ở núi Phổ Đà, đại bi cứu khổ.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Di Lạc, đấng

Bổ xứ Đại từ Đại thiên tôn, đang ở lầu đài Tỳ Lô trang nghiêm.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Thiện Tài trong hội Hoa Nghiêm, phát tâm Bồ đề đi về phương nam cầu Thiện tri thức, một đời làm xong, tròn đầy khéo giải vô thượng.

- Nhất tâm kính lễ: Thấy các Đấng Bồ tát mười phương ba đời nhiều trùng trùng vô tận trong Hoa Tạng thế giới, tại biển hội Hoa Nghiêm, xuất hiện nhiều như số vi trần cõi Phật trong luồng ánh sáng giữa chạn mây Phật, ngồi trên toà sư tử dưới cây Bồ đề.

- Nhất tâm kính lễ: Ngài Xá Lợi Phất, năm trăm vị Thanh văn, sáu ngàn vị Tỳ kheo trong hội chót ở rừng Thệ Đa Lâm, cùng hết thấy các vị Thanh văn, Duyên giác, Hiền Thánh Tăng các cõi Phật mười phương.

- Nhất tâm cúng lễ: Chư Thần Chấp Kim Cang, thần Thân chúng, thần Túc hành, thần Đạo tràng, thần Chủ thành, thần đất, thần núi, thần rừng, thần thuốc men, thần rồng tia, thần sông, thần biển, thần nước, thần lửa, thần gió, thần Hư không, thần phương hướng, thần đêm, thần ngày, các Thiên Long Bát bộ, Thích Phạm Thiên vương cùng mặt trăng mặt trời, hết thấy đại chúng các Thánh đang kính

lễ thường trú Tam bảo trong Kinh Hoa Nghiêm.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Phổ Hiền, đấng chủ sám Hoa Nghiêm, đấng vua tu hành đại nguyện, khắp gồm thấu huyền diệu.

SÁM HỐI

Con với chúng sanh từ đời vô thủy đã làm nên tội chướng, nguyện xin Tam bảo thương xót cứu độ, rửa sạch nghiệp ngu, đổi thành nhưn thanh tịnh, thân tâm đồng như hư không, không chủ tội phước, thấy được chơn tánh, được thân Phật pháp, tội báo ba nghiệp đổi thành ba giải thoát, chướng nặng sáu căn trở thành sáu thân thông.

Khấp vì bốn ân ba cõi, cùng chúng sanh trong pháp giới, đều nguyện dứt trừ các chướng mà quay về sám hối.

BÀI VĂN LỄ NIỆM QUÁN TƯỚNG

**Cúi lễ Hoa Nghiêm biến chơn tánh,
Lạy đấng Quang Minh khắp chiếu sáng,
Vạn hạnh Phổ Hiền chỗ trang nghiêm,
Trong thấy chơn như kho pháp giới.
Long Thọ đọc nhớ tại Long cung,
Thật Xoa Vu Điền mở nên lời,
Nhất thừa viên đốn pháp môn diệu,
Bí Điển kiến tánh thành Phật đây.
Ai được mắt nhìn, tâm miệng tụng,
Người này tức có đại nhưn duyên,
Thấy nghe mừng rỡ phát Bồ đề,
Rốt ráo viên thành Nhất thiết trí.**

**Kính lạy Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa
Nghiêm của đấng Tỳ Lô Giáo chủ Hoa Nghiêm
Từ tôn, diễn bày kệ báu kim văn, trục xe ngọc
báu chuông đồng gióng lên, nhập vào thấy cõi
vi trần, viên dung tròn khắp nơi nơi cõi nào,
mười triệu chín vạn năm ngàn, bốn mươi tám
chữ nhất thừa viên dung.**

**Nếu ai muốn hiểu rõ,
Thấy Chư Phật ba đời,**

Hãy quán tánh pháp giới,

Tất cả do tâm tạo.

Thường nguyện cúng dường thường

cung kính,

Chư Phật, Bồ tát nơi chín hội,

Thường nguyện chứng nhập thường

tuyên nói,

Bốn phần Hoa Nghiêm trên năm châu.

Nguyện như Thiện Tài Bồ tát,

Nguyện như Văn Thù Sư Lợi Bồ tát,

Nguyện như Di Lặc Bồ tát,

Nguyện như Phổ Hiền Bồ tát.

Nguyện như Quán Thế Âm Bồ tát,

Nguyện như Tỳ Lô Giá Na Phật.

Dùng công đức phát nguyện này, xin đem cho bốn ơn ba cõi, hết thấy chúng sanh trong pháp giới, để tiêu trừ vô lượng tội ác từ đời vô thủy đến nay, tận tột pháp giới, cùng cõi hư không. Nguyện cùng bốn ơn ba cõi, cùng hết thấy chúng sanh trong pháp giới, giải trừ vô lượng oan nghiệp từ đời vô thủy đến nay, tận tột pháp giới, cùng cõi hư không. Nguyện cùng bốn ơn ba cõi, cùng hết thấy chúng sanh trong

pháp giới, chứa nhóm vô lượng phước trí từ đời vô thủy đến nay, tận tột pháp giới, cùng cõi hư không.

Đồng đi đến biển Hoa Tạng Trang Nghiêm,

Đồng nhập vào đại đạo tràng Bồ Đề,

Nam mô Đại Phương Quảng Phật

Hoa Nghiêm Kinh,

Nam mô Hoa Nghiêm Hải Hội Phật Bồ tát.

KHAI KINH KỆ

Pháp mâu sâu xa cao tột cùng,

Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp thay,

Con nay nghe thấy chuyên trì tụng,

Nguyện hiếu Như Lai nghĩa thật chơn.

Nam mô Khai Bảo Tạng Bồ tát Ma ha tát.

(3 lần)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ HAI MƯỜI SÁU

MƯỜI ĐỊA VỊ

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn ở tại cung vua trời Tha Hoá Tự Tại nơi điện Ma Ni Bảo Tạng, cùng với chúng đại Bồ tát nhóm hội các Đại Bồ tát này đều không thối chuyển với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thấy đều từ các thế giới phương ngoài đến đã ở trong cảnh giới mà hết thấy Bồ tát đã ở, đã nhập hết thấy chỗ trí huệ mà Như Lai đã vào, siêng tu hành không ngừng nghỉ, khéo hay hiện ra các món thần thông, các việc đã làm đều giáo hoá điều phục hết thấy chúng sanh không bỏ mất thời gian cơ hội.

Vì thành tựu hết thấy đại nguyện Bồ tát, cho nên trải hết thấy đời, hết thấy kiếp, hết thấy cõi, đều siêng tu các hạnh, không hề tạm ngừng, đầy đủ phước trí trợ đạo của Bồ tát,

khắp ích lợi chúng sanh mà thường không thiếu, đạt đến hết thảy trí huệ phương tiện rất ráo bờ bên kia của Bồ tát, thị hiện ra vào trong sanh tử rồi nhập Niết bàn mà không bỏ việc tu hạnh Bồ tát, khéo nhập vào hết thảy thiên định, giải thoát Tam muội của Bồ tát, giác quán, thần thông, minh trí, việc làm bố thí, thảy đều được tự tại, được hết thảy tự tại thân lực của Bồ tát, trong khoảng một niệm, không hề cử động mà có thể đi đến khắp hết thảy đạo tràng chúng hội của Như Lai để làm bậc dẫn đầu, thỉnh Phật nói pháp, hộ trì chánh pháp luân của Chư Phật, dùng tâm rộng lớn mà cúng dường hầu hạ hết thảy Chư Phật, thường siêng tu tập hết thảy việc làm của Bồ tát, thân được hiện khắp hết thảy thế gian, tiếng được cùng khắp thế giới mười phương, tâm trí vô ngại, thấy khắp hết thảy bao nhiêu công đức của Bồ tát ba đời, đều tu hành hết thảy được tròn đầy, trải qua số kiếp nhiều không thể nói, không thể nói hết được.

Danh hiệu các Ngài là: Kim Cang Tạng Bồ tát, Bảo Tạng Bồ tát, Liên Hoa Tạng Bồ tát, Đúc Tạng Bồ tát, Liên Hoa Đúc Tạng Bồ tát, Nhứt Tạng Bồ tát, Tô Lợi Gia Tạng Bồ tát, Vô Cấu Nguyệt Tạng Bồ tát, Ư Nhất Thiết Quốc

**Độ Phổ Hiện Trang Nghiêm Tạng Bồ tát, Tỳ Lô
Giá Na Trí Tạng Bồ tát, Diệu Đức Tạng Bồ tát,
Chiên Đàn Đức Tạng Bồ tát, Hoa Đức Tạng Bồ
tát, Câu Tô Ma Đức Tạng Bồ tát, Ưu Bát La
Đức Tạng Bồ tát, Thiên Đức Tạng Bồ tát,
Phước Đức Tạng Bồ tát, Vô Ngại Thanh Tịnh
Trí Đức Tạng Bồ tát, Công Đức Tạng Bồ tát,
Na La Diên Đức Tạng Bồ tát, Vô Cấu Tạng Bồ
tát, Ly Cấu Tạng Bồ tát, Chủng Chủng Biện
Tài Trang Nghiêm Tạng Bồ tát, Đại Quang
Minh Võng Tạng Bồ tát, Tịnh Oai Đức Quang
Minh Vương Tạng Bồ tát, Kim Trang Nghiêm
Đại Công Đức Quang Minh Vương Tạng Bồ tát,
Nhất Thiết Tướng Trang Nghiêm Tịnh Đức
Tạng Bồ tát, Kim Cang Diệm Đức Tướng Trang
Nghiêm Tạng Bồ tát, Quang Minh Diệm Tạng
Bồ tát, Tinh Tú Vương Quang Chiếu Tạng Bồ
tát, Hư Không Vô Ngại Trí Tạng Bồ tát, Diệu
Âm Vô Ngại Tạng Bồ tát, Đà La Ni Công Đức
Trì Nhất Thiết Chúng Sanh Nguyên Tạng Bồ
tát, Hải Trang Nghiêm Tạng Bồ tát, Tu Di Đức
Tạng Bồ tát, Tịnh Nhất Thiết Công Đức Tạng
Bồ tát, Như Lai Tạng Bồ tát, Phật Đức Tạng Bồ
tát, Giải Thoát Nguyệt Bồ tát. Như vậy, vô số,
vô lượng, vô biên, vô đẳng, không thể đếm,
không thể kể, không thể suy, không thể
lường, không thể nói các chúng Đại Bồ tát,**

thảy đều do Kim Cang Tạng Bồ tát dẫn đầu.

Lúc bấy giờ, Bồ tát Kim Cang Tạng nương sức oai thần của Phật, nhập vào Tam muội đại trí huệ quang minh của Bồ tát, nhập vào Tam muội này rồi thì mười phương cõi ngoài, qua khỏi các thế giới, nhiều như số vi trần của mười ức cõi Phật đều có mười ức vi trần số Đức Phật đều hiệu là Kim Cang Tạng, hiện ra trước mắt mà nói rằng: Lành thay! Lành thay! Kim Cang Tạng! Người đã có thể nhập vào Tam muội Đại Quang Minh của Bồ tát này.

Này người Thiện nam! Đây là mười phương Chư Phật nhiều bằng số vi trần của mười ức cõi Phật đã cùng nhau gia hộ cho người. Cũng là do sức bốn nguyện, do sức oai thần của Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai Chánh đẳng Chánh giác, lại cũng do sức trí cao cả của người vì muốn khiến cho người nói cho hết thảy Bồ tát nghe các pháp Phật quang minh không thể nghĩ bàn. Như là: Vì khiến nhập vào được vị trí, vì gồm nhóm hết thảy căn lành, vì khéo lựa chọn hết thảy Phật pháp, vì biết rộng các pháp, vì khéo nói được pháp, vì trí không phân biệt đã thanh tịnh, vì không nhiễm vào hết thảy pháp thế gian, vì căn lành xuất thế được thanh tịnh, vì đắc được không nghĩ bàn trí

cảnh giới, vì đắc được cảnh giới trí của bậc Nhất thiết trí vậy.

Lại cũng vì đắc được mười địa vị trước sau của Bồ tát vậy, vì nói tướng khác nhau của mười địa vị Bồ tát đúng sự thật, vì duyên niệm hết thấy Phật pháp, vì tu tập phân biệt pháp vô lậu, vì giỏi lựa chọn quán sát đại trí quang minh khéo trang nghiêm, vì khéo nhập môn trí quyết định, vì tùy ở chỗ nào đều thứ lớp nói pháp vô úy, vì đắc được biện tài quang minh vô ngại, vì ở trong địa vị biện tài giỏi quyết định, vì nhớ tướng Bồ tát tâm không quên mất, vì làm cho hết thấy chúng sanh giới được thuần thực, vì có thể đến khắp hết thấy nơi quyết định khai ngộ cho tất cả vậy.

Này người Thiện nam! Người hãy biện tài nói pháp môn khác nhau khéo giỏi của pháp này như là: Vì nương thân lực của Phật, trí sáng của Như Lai gia hộ cho, vì làm thanh tịnh căn lành của mình, vì khắp làm thanh tịnh pháp giới, vì khắp gồm nhiếp thọ chúng sanh, vì nhập sâu vào pháp thân và trí thân, vì nhận được hết thấy quán đảnh của Phật, vì đắc được thân cao lớn nhất của hết thấy thế gian, vì vượt hơn hết thấy đạo thế gian, vì thanh tịnh căn lành xuất thế, vì tròn đầy trí Nhất thiết trí vậy.

Bấy giờ Chư Phật ở mười phương đồng ban cho Bồ tát Kim Cang Tạng thân chói sáng không gì che mất được, ban cho biện tài nói hay vô ngại, ban cho trí thanh tịnh khéo phân biệt, ban cho sức giỏi nhớ chẳng quên mất, ban cho huệ khéo thông suốt quyết định, ban cho trí đến hết thấy nơi để khai ngộ, ban cho sức thành đạo tự tại, ban cho đức vô úy của Như Lai, ban cho trí biện tài quán sát phân biệt các pháp môn của bậc Nhất thiết trí, ban cho thân ngữ ý trang nghiêm toàn vẹn thượng diệu của Như Lai. Vì sao vậy?

Vì đắc được Tam muội này thì pháp như vậy rồi, vì bốn nguyện phát khởi, vì thân tâm khéo thanh tịnh, vì trí khéo thanh tịnh, vì khéo chứa nhóm pháp trợ đạo, vì khéo tu sửa việc làm, vì nhớ vô lượng pháp khí, vì biết tin hiểu thanh tịnh, vì được tổng trì không lầm lẫn, vì khéo được ấn chứng pháp giới ấn vậy.

Lúc bấy giờ mười phương Chư Phật đều đưa tay phải ra xoa đánh Bồ tát Kim Cang Tạng. Được xoa đầu rồi, Bồ tát Kim Cang Tạng liền từ định dậy, nói với khắp đại chúng Bồ tát rằng:

Các Phật tử! Bốn nguyện của các Bồ tát khéo quyết định, không lộn xộn, không thể

thấy được, rộng lớn như pháp giới, rớt ráo như hư không, cùng tận vị lai, cùng khắp hết thảy cõi Phật, cứu hộ hết thảy chúng sanh, được hết thảy Chư Phật gia hộ cho, nhập vào địa vị trí của Chư Phật ba đời.

Các Phật tử! Thế nào là địa vị trí của Đại Bồ tát?

Các Phật tử! Địa vị trí của Đại Bồ tát có mười thứ. Chư Phật đời quá khứ, hiện tại và vị lai đã nói, đang nói và sẽ nói. Tôi cũng nói như vậy. Những gì là mười?

- Thứ nhất là địa vị Hoan Hỷ,
- Thứ nhì là địa vị Ly Cấu,
- Thứ ba là địa vị Phát Quang,
- Thứ tư là địa vị Diệm Huệ,
- Thứ năm là địa vị Nan Thắng,
- Thứ sáu là địa vị Hiện Tiên,
- Thứ bảy là địa vị Viễn Hành,
- Thứ tám là địa vị Bất Động,
- Thứ chín là địa vị Thiện Huệ,
- Thứ mười là địa vị Pháp Vân.

Các Phật tử! Mười địa vị của Bồ tát này, Chư Phật ba đời đã nói, đang nói, và sẽ nói.

Các Phật tử! Tôi chưa từng thấy tại một cõi nước Phật nào mà trong đó Như Lai chẳng nói mười địa vị này. Vì sao vậy? Vì đây chính là đạo hướng về Bồ đề cao cả tột của Đại Bồ tát, cũng là pháp môn thanh tịnh quang minh. Ấy là phân biệt diễn thuyết các địa vị của Bồ tát.

Các Phật tử! Nơi đây chẳng thể nghĩ bàn được. Ấy là pháp tùy thuận để ấn chứng trí huệ của các Bồ tát.

Lúc bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tạng nói xong tên mục của mười địa vị Bồ tát này rồi thì lặng thinh không giảng giải nữa.

Hết thấy đại chúng Bồ tát nghe tên mười địa vị Bồ tát mà không được nghe giải thích, đều sanh khao khát, suy nghĩ như vậy: Do duyên có gì mà Bồ tát Kim Cang Tạng chỉ nói tên mười địa vị Bồ tát mà không giải thích?

Bồ tát Giải Thoát Nguyệt, biết các đại chúng suy nghĩ như vậy liền dùng bài kệ mà hỏi Bồ tát Kim Cang Tạng rằng:

- Vì sao bậc Tịnh Giác,
Đủ công đức niêm trí,
Nói mười địa vị mâu,
Mà không giải thích cho?
- Thấy đây đều quyết định,

**Dũng mãnh không khiếp nhược,
Vì sao nói tên địa,
Mà chẳng mở bày cho?**

**- Nghĩa diệu mầu mười địa,
Đại chúng đều muốn nghe,
Tâm họ không khiếp nhược,
Xin vì họ giải nói.**

**- Chúng hội đều thanh tịnh,
Trong trắng không lười biếng,
Kiên cố không động lay,
Đủ công đức trí huệ.**

**- Nhìn nhau đều cung kính,
Hết thấy đều mong mỏi,
Như ong nhớ mật ngọt,
Như khát nhớ cam lồ.**

**Bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tạng, bậc Đại Trí
vô úy, nghe hỏi như vậy, muốn khiến cho
chúng hội được tâm hoan hỷ, vì các Phật tử
mà nói bài kệ rằng:**

**- Hạnh địa của Bồ tát,
Gốc tối thượng của Phật,
Giải thích nói rõ ràng,
Hiếm có khó thứ nhất.**

- Tinh vi, khó thấy được,

**Lìa niệm, trên cả tâm,
Sanh ra cảnh giới Phật,
Người nghe dễ mê lầm.**

- **Giữ tâm như Kim Cang,
Tin chắc nơi trí Phật,
Biết tâm là vô ngã,
Mới nghe được pháp này.**
- **Như vẽ trên không trung,
Như gió giữa không gian,
Trí Mâu Ni cũng vậy,
Phân biệt rất khó thấy.**
- **Tôi nghĩ trí huệ Phật,
Cao tột khó nghĩ bàn,
Thế gian không chịu nổi,
Nên chẳng nói lặng thinh.**

Bồ tát Giải Thoát Nguyệt nghe như vậy rồi liền bạch với Bồ tát Kim Cang Tạng rằng: Thưa Phật tử! Nay đại chúng đây đều đã nhóm hội, đã khéo thanh tịnh thân tâm, khéo gạn sạch tư tưởng, khéo tu các hạnh, khéo nhóm trợ đạo, khéo có thể gần gũi trăm ngàn ức Đức Phật, thành tựu vô lượng công đức căn lành, lìa bỏ mê lầm không còn nhiễm ứ, thân tâm tin hiểu, ở trong Phật pháp chẳng theo người khác dạy cho. Lành thay! Phật tử! Hãy nương

thần lực của Phật, mà vì đại chúng, diễn nói. Đại chúng Bồ tát đây, đối với chỗ thâm sâu như vậy, đều có thể chứng biết được.

Lúc bấy giờ Bồ tát Giải Thoát Nguyệt, muốn tuyên lại nghĩa này mà nói bài kệ rằng:

- **Xin nói hạnh an ổn,
Cao cả của Bồ tát,
Phân biệt rõ các địa,
Trí tịnh thành Chánh giác.**
- **Chúng đây không uế nhiễm,
Chí hiểu đều sáng trong,
Đã hầu vô lượng Phật,
Hiểu được nghĩa địa này.**

Bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tạng nói rằng: Này Phật tử! Tuy chúng hội đây đã khéo lóng sạch tâm tư của mình, lìa bỏ ngu si và mê lầm, nơi pháp thâm sâu chẳng cần theo người ngoài dạy cho nhưng vẫn còn có hạng chúng sanh hiểu biết yếu cạn, khi nghe việc sâu xa khó nghĩ bàn này thì phần nhiều sanh nghi lầm mà phải suy kém khổ não lâu dài trong đêm tối. Tôi vì thương họ cho nên lặng thinh.

Lúc ấy Bồ tát Kim Cang Tạng muốn tuyên lại nghĩa này liền nói bài kệ rằng:

- Tuy chúng đây sạch, trí huệ rộng,
Sâu xa, nhanh sáng, quyết tìm tòi,
Tâm đã bất động như núi chúa,
Chẳng thể úp nghiêng như biển sâu.
- Có hạng mới tu, hiểu chưa tới,
Theo thức mà hành, trí chẳng theo,
Nghe đây sanh nghi, đoạ đường ác,
Tôi thương hạng này, nên lặng thinh.

Bồ tát Giải Thoát Nguyệt lại bạch với Bồ tát Kim Cang Tạng rằng: Thưa Phật tử! Xin Ngài nương thần lực của Phật mà phân biệt nói pháp không nghi bàn này. Những hạng người này Như Lai gia hộ cho mà sanh lòng tin nhận. Vì sao vậy? Vì lúc nói mười địa vị này thì hết thấy Bồ tát đương nhiên được Phật hộ niệm cho. Và vì được Phật hộ niệm cho nên đối với địa trí này có thể sanh ra dũng mãnh. Vì sao vậy? Vì đây là chỗ tu hành lúc mới khởi đầu của Bồ tát thành tựu hết thấy các pháp vậy! Ví như viết chữ mà nói, hết thấy đều dùng mẫu tự làm gốc. Mẫu tự chữ cái, rốt ráo không bao giờ rời khỏi mẫu tự vậy.

Thưa Phật tử! Hết thấy Phật pháp đều dùng mười địa vị làm gốc. Mười địa vị rốt ráo, tu hành thành tựu, thì được Nhất thiết trí vậy.

**Thưa Phật tử! Xin vì chúng tôi mà diễn nói.
Những người này tất được Như Lai gia hộ cho,
khiến họ tin nhận được.**

**Bấy giờ Bồ tát Giải Thoát Nguyệt, muốn
tuyên lại nghĩa này mà nói bài kệ rằng:**

- **Lành thay! Phật tử! Xin nói cho,
Những địa đi vào hạnh Bồ đề,
Mười phương hết thảy đáng Tự Tại,
Đều hộ niệm cho trí gốc mà!**
- **Ở vào trí này cũng rất ráo,
Hết thảy Phật pháp từ đây sanh,
Ví như viết chữ do mẫu tự,
Phật pháp cũng vậy, từ địa sanh.**

**Lúc bấy giờ các chúng Đại Bồ tát, đồng
thanh một lượt hướng về Bồ tát Kim Cang
Tạng mà nói bài kệ rằng:**

- **Trí cao mầu không ướ,
Vô biên trí biện tài,
Tuyên xưng lời sâu đẹp,
Tương ứng nghĩa đệ nhất.**
- **Nhớ tưởng hạnh thanh tịnh,
Mười lực chứa công đức,
Biện tài phân biệt nghĩa,
Nói địa cao cả này.**

- **Định, giới chứa chánh tâm,
Lìa ngã mạn tà kiến,
Chúng đây không lòng nghi,
Nguyện xin nghe lời lành.**
- **Như khát tưởng nước mát,
Như đói nhớ món ngon,
Như bệnh trông thuốc lành,
Như ong tham mật ngọt.**
- **Chúng tôi cũng như vậy,
Nguyện nghe pháp cam lồ,
Lành thay! Trí rộng lớn!
Xin nói cách nhập địa.**
- **Thành mười lực vô ngại,
Thành thấy hạnh của Phật,
Chúng tôi nếu được nghe,
Tin thọ siêng tu tập.**

Bấy giờ đức Thế Tôn, từ giữa hai lông mày, phóng ra luồng ánh sáng thanh tịnh tên là Bồ tát Lực Diệm Minh, có trăm ngàn vô số luồng ánh sáng phụ theo, chiếu khắp hết thấy thế giới mười phương, không đâu là chẳng cùng tận. Khổ ba đường ác đều được ngừng hết. Lại chiếu hết thấy đại hội của Như Lai, hiện rõ lực không nghĩ bàn của Chư Phật. Lại chiếu hết thấy thế giới mười phương, thấy thân của

Bồ tát do hết thấy Chư Phật gia hộ cho thuyết pháp. Luồng ánh sáng này làm những việc như vậy rồi thì kết lại thành dải lưới ánh sáng lớn ở giữa hư không. Các Phật ở mười phương cũng như vậy, cũng phóng luồng ánh sáng thanh tịnh từ giữa chặn hai lông mày, ánh sáng ấy có tên, có quyền thuộc phụ tùng, đã làm những việc gì, thấy đều như trên cả, rồi lại chiếu về cõi Ta Bà, chiếu Phật và đại chúng, chiếu vào thân và toà sư tử của Bồ tát Kim Cang Tạng, xong rồi phóng trên không trung, kết lại thành dải lưới ánh sáng lớn.

Lúc ấy, trong dải ánh sáng, do sức oai thần của Chư Phật, phát ra bài kệ rằng:

- **Phật không đâu sánh như hư không,
Mười lực vô lượng, công đức cao,
Hơn hết mọi người trên cõi thế,
Ấy lực Thích Ca đã giúp cho.**
- **Phật tử hãy tiếp lực Chư Phật,
Mở bày kho tạng pháp cao sâu,
Các địa trí lớn, hạnh mâu diệu,
Nhờ oai thần Phật, nói rạch rành.**
- **Nếu được Như Lai gia hộ cho,
Sẽ được pháp báu vào tâm mình,
Các địa vị sạch lần lượt đắc,**

Cũng đủ mười lực của Như Lai.

- **Dầu trong biển nước hay kiếp lửa,
Chịu nổi pháp này tất được nghe,
Những ai sanh nghi, không tin được,
Trọn chẳng được nghe nghĩa pháp này.**
- **Nói các địa là trí cao,
Ở vào các trụ, tuân tự tu,
Theo hạnh phát sanh cảnh giới trí,
Vì lợi ích hết thấy quần sanh.**

Lúc bấy giờ, Bồ tát Kim Cang Tạng, quán sát mười phương, muốn khiến cho đại chúng thêm đức tin thanh tịnh, mà nói bài kệ rằng:

- **Đạo Đại Tiên Như Lai,
Vi diệu khó thể biết,
Lìa niệm, chẳng phải niệm,
Cầu thấy chẳng thấy được.**
- **Không sanh cũng không diệt,
Tánh sạch, thường vắng lặng,
Người lìa uế, huệ thông,
Là chỗ người trí tu.**
- **Tự tánh vốn vắng lặng,
Không hai, lại vô tận,
Giải thoát khỏi các loài,
Ở Niết bàn bình đẳng.**

- **Chẳng phải trước, giữa, sau,
Lời nói chẳng đến được,
Vượt thời gian ba đời,
Tướng đó như hư không.**
- **Cảnh vắng lặng Phật tu,
Lời nói không đến được,
Cảnh mười địa cũng vậy,
Khó nói, khó chịu được.**
- **Trí sanh cảnh giới Phật,
Rời niệm, lìa cả tâm,
Không phải uẩn, xứ, giới,
Trí biết, ý chẳng biết.**
- **Như vết chim giữa không,
Khó tả, khó chỉ ra,
Nghĩa mười địa cũng vậy,
Tâm, ý không thấu nổi.**
- **Từ bi và nguyện lực,
Sanh hạnh vào Thập địa,
Lần lượt tâm tròn đầy,
Hạnh trí không suy tư.**
- **Cảnh giới này khó thấy,
Biết được, không nói được,
Nhờ Phật lực mà nói,
Các người hãy kính nhận.**

- Trí vào hạnh như vậy,
 Ức kiếp nói chẳng cùng,
 Tôi nay nói sơ lược,
 Nghĩa chơn thật mà thôi.
- Hãy nhất tâm kính chờ,
 Tôi tiếp lực Phật nói,
 Pháp cao, tiếng mâu diệu,
 Ví dụ, chữ ứng nhau.
- Vô lượng thân lực Phật,
 Đều đến nhập thân tôi,
 Việc này khó giải bày,
 Tôi nay nói phần ít.

Các Phật tử! Nếu có chúng sanh gieo trồng sâu xa căn lành, khéo tu các hạnh, khéo chứa nhóm trợ đạo, khéo cúng dường Chư Phật, khéo gồm chứa pháp lành, được Thiện tri thức nhiếp thọ, khéo làm thanh tịnh tâm sâu, lập chí rộng lớn, sanh hiểu biết rộng xa, tâm từ bi hiện ra trước, là vì cầu trí Phật, vì muốn được mười lực, vì muốn được vô úy lớn, vì muốn được pháp bình đẳng của Phật, vì muốn cứu hết thảy thế gian, vì muốn tâm đại từ bi được thanh tịnh, vì muốn được trí mười lực vô dư, vì muốn làm thanh tịnh hết thảy cõi Phật không bị chướng ngại, vì muốn trong khoảng một

niệm, biết cả thời gian ba đời, vì muốn chuyển pháp luân lớn mà không sợ gì vậy.

Các Phật tử! Bồ tát khởi sanh tâm như vậy, dùng tâm đại bi làm đầu, trí huệ tăng cao, phương tiện khéo giỏi gồm nhóm, thâm tâm cao cả giữ gìn, lực Như Lai vô lượng, giỏi quán sát phân biệt, sức dũng mãnh, sức trí huệ, trí vô ngại hiện ra, trí tùy thuận theo tự nhiên, có thể nhận được hết thấy Phật pháp, dùng trí huệ để giáo hoá, rộng lớn như pháp giới, rõ ràng như hư không, cùng tận hết vị lai.

Các Phật tử! Bồ tát khi mới phát tâm như vậy, thì liền vượt lên khỏi địa vị phàm phu, nhập vào địa vị Bồ tát, sanh vào nhà Như Lai, không ai có thể nói dòng họ của Bồ tát lỗi lầm, rời khỏi loài thú thế gian, nhập vào đạo xuất thế gian, đắc được pháp Bồ tát, ở chỗ Bồ tát, nhập vào ba đời bình đẳng, ở trong dòng giống Như Lai, quyết định sẽ đắc được vô thượng Bồ đề. Bồ tát ở vào trong pháp như vậy, gọi là ở vào trong địa vị Hoan Hỷ, vì đã tương ứng với bất động vậy.

Các Phật tử! Bồ tát ở vào địa vị Hoan Hỷ, thành tựu được nhiều tâm vui mừng, nhiều đức tin thanh tịnh, nhiều mến thích, nhiều vui vẻ, nhiều sung sướng, nhiều nhảy nhót, nhiều

dũng mãnh, nhiều tâm không tranh cãi, nhiều tâm không phá hại, nhiều tâm không sân hận.

Các Phật tử! Bồ tát ở vào địa vị Hoan Hỷ này, vì nhớ tưởng Chư Phật cho nên được vui mừng, vì nhớ tưởng các pháp Phật cho nên được vui mừng, vì nhớ tưởng các Bồ tát cho nên sanh vui mừng, vì nhớ tưởng các hạnh Bồ tát cho nên sanh vui mừng, vì nhớ tưởng thanh tịnh các Ba la mật cho nên sanh vui mừng, vì nhớ tưởng các địa vị cao cả của Bồ tát cho nên sanh vui mừng, vì nhớ tưởng các cái không thể hư hoại của Bồ tát cho nên sanh vui mừng, vì nhớ tưởng Như Lai giáo hoá chúng sanh cho nên sanh vui mừng, vì nhớ tưởng có thể khiến chúng sanh được lợi ích cho nên sanh vui mừng, vì nhớ tưởng lập vào thầy trí phương tiện của Như Lai cho nên sanh vui mừng vậy.

Lại suy nghĩ rằng: Vì tôi đã chuyển và rời hết thầy cảnh giới thế gian cho nên sanh vui mừng, vì gần gũi hết thầy Đức Phật cho nên sanh vui mừng, vì xa lìa địa vị phàm phu cho nên sanh vui mừng, vì gần địa vị trí huệ cho nên sanh vui mừng, vì dứt hẳn thầy đường ác thú cho nên sanh vui mừng, vì làm chỗ nương tựa cho hết thầy chúng sanh cho nên sanh vui mừng, vì thấy hết thầy đức Như Lai cho nên

sanh vui mừng, vì sanh vào trong cảnh giới Phật cho nên sanh vui mừng, vì nhập vào trong hết thủy tánh bình đẳng của Bồ tát cho nên sanh vui mừng, vì xa lìa hết thủy sự sợ hãi dựng đứng lông cho nên sanh vui mừng vậy. Vì sao vậy?

Vì vị Bồ tát này được địa vị Hoan Hỷ rồi, thì thủy bao sự kinh sợ đều được xa lìa, như là: Sợ chẳng sống, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ đường ác, sợ oai đức của đại chúng. Các sự sợ hãi như vậy đều được xa lìa vĩnh viễn. Vì sao vậy?

Vì Bồ tát này đã lìa cái tướng ta cho nên tự thân mình còn không mẩn tiếc, huống chi là của cải cho nên không sợ về sự không sống, vì không cầu mong kẻ khác cúng dường cho mình, chỉ chuyên bố thí cung cấp cho hết thủy chúng sanh vậy nên không bị tiếng xấu, vì xa lìa cái thấy của cái ta, không có tư tưởng của cái ta, cho nên không có sợ chết, vì tự biết khi chết rồi, quyết định không rời xa Chư Phật, Bồ tát cho nên không có sợ đường ác, vì chí nguyện và sở thích của mình hết thủy thế gian không ai bì kịp, huống là có người hơn được cho nên không có sợ oai đức của đại chúng. Bồ tát như vậy, xa lìa hết thủy sự kinh sợ dựng đứng lông.

Các Phật tử! Bồ tát này dùng đại bi làm đầu, chí nguyện rộng lớn không thể gì phá hư được. Lại thêm siêng tu hết thảy căn lành được thành tựu như là: Đức tin được thêm lớn, nhiều đức tin thanh tịnh, sự hiểu biết hoàn toàn, đức tin hoàn toàn, sanh lòng từ bi thương xót, thành tựu đại từ, tâm không nhàm chán, lòng hổ thẹn trang nghiêm, thành tựu hạnh nhu hoà, kính thuận tôn trọng giáo pháp Chư Phật, ngày đêm tu tập căn lành không chán đủ, gần gũi Thiện tri thức, luôn luôn mến thích pháp, cầu nghe nhiều học rộng không chán đủ, chánh quán sát đúng với pháp đã được nghe, tâm không nương tựa chấp trước, chẳng chấp đắm nơi lợi lộc, nơi hư danh, nơi sự cung kính, chẳng mong cầu hết thảy vật dụng nuôi sống, sanh tâm chơn thật không có nhàm đủ, cầu địa vị Nhất thiết trí, cầu lực của Như Lai, pháp vô úy và pháp bất cộng của Phật, cầu các Ba la mật, pháp trợ đạo, lìa các dục nịnh, có thể thật hành đúng theo lời nói, thường giữ gìn chơn thật, không ra khỏi nhà Như Lai, chẳng bỏ giới Bồ tát, sanh Nhất thiết trí tâm bất động như Sơn Vương, chẳng bỏ hết việc thế gian mà thành tựu đạo xuất thế, gồm nhóm pháp trợ đạo Bồ đề phần không chán đủ, thường cầu đạo cao cả trên hết.

Các Phật tử! Bồ tát thành tựu pháp địa tu tập thanh tịnh như vậy, thì gọi là ở yên vào bậc Hoan Hỷ.

Các Phật tử! Bồ tát ở vào trong địa vị Hoan Hỷ này, có thể thành tựu đại thế nguyện, đại đồng mãn, đại tác dụng như vậy:

Nguyện sanh trí hiểu biết hoàn toàn quyết định rộng lớn, dùng hết thủy đồ vật cúng dường mà cung kính cúng dường hết thủy Chư Phật, khiến không còn sót, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, tận tận vị lai, hết thủy kiếp số không có ngừng nghỉ.

Lại phát nguyện lớn: Nguyện nhận lãnh hết thủy Phật pháp, nguyện gồm nhóm hết thủy Bồ đề của Phật, nguyện hộ hết thủy các giáo lý của Phật, nguyện nắm giữ hết thủy các pháp Phật, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, tận cùng vị lai hết thủy kiếp số không có ngừng nghỉ.

Lại phát nguyện lớn: nguyện nơi hết thủy thế giới có Phật ra đời, từ cung Đâu Suất diệt, rồi vào thai, ở thai, giáng sanh, xuất gia, thành đạo thuyết pháp, thị hiện Niết bàn, thủy đều đi đến, gần gũi cúng dường, làm dẫn đầu cho đại chúng, nhận lãnh và tu hành chánh pháp, nơi hết thủy xứ đều đồng thời chuyển pháp

luân, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, tận tột vị lai, hết thảy kiếp số không có ngừng nghỉ.

Lại phát nguyện: Nguyện tu hết thảy hạnh Bồ tát, rộng lớn vô lượng, không hư, không lộn xộn, gồm nhóm các Ba la mật, tu hành thanh tịnh các địa, tướng gồm thâu, tướng riêng biệt, tướng đồng, tướng khác, tướng thành, tướng hoại, thảy bao nhiêu hạnh Bồ tát đều nói đúng với chơn thật, giáo hoá hết thảy, khiến họ nhận lãnh tu hành, tâm được tăng cao, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, tận tột vị lai hết thảy kiếp số không có ngừng nghỉ.

Lại phát nguyện lớn: Nguyện hết thảy loài chúng sanh, có sắc, không sắc, có tướng, không tướng, chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng, loài sanh trứng, loài sanh thai, loài thấp sanh, loài hoá sanh, hệ thuộc ba cõi, nhập vào sáu loài hết thảy chỗ thác sanh, gồm về danh sắc, những loài như vậy tôi đều giáo hoá, khiến nhập vào Phật pháp, khiến họ vĩnh viễn dứt hết thảy loài chúng sanh, khiến họ ở yên vào đạo Nhất thiết trí, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, tận tột vị lai, hết thảy kiếp số không có ngừng nghỉ.

Lại phát nguyện: Nguyện biết hết thảy thế

giới rộng lớn vô lượng, thô thanh, đứng loạn, đứng ngược, đứng thẳng, hoặc vào, hoặc đi, hoặc đến, khác nhau như lưới Đế Thích, mười phương vô lượng, đủ loại không đồng, trí đều rõ thông, thấy biết rõ rệt, rộng lớn như pháp giới, cứu cánh như hư không, tận tột vị lai, hết thảy kiếp số không có ngừng nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện hết thảy cõi nước nhập vào một cõi nước, một cõi nước nhập vào hết thảy cõi nước, vô lượng cõi Phật khắp đều thanh tịnh, đem những đồ vật sáng chói mà trang nghiêm, lia hết thảy phiền não, thành tựu đạo thanh tịnh, có vô lượng chúng sanh trí huệ tràn đầy ở trong nhập vào khắp các cảnh giới rộng lớn của Chư Phật, tùy tâm chúng sanh mà thị hiện ra, khiến họ đều vui đẹp, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, tận tột vị lai, hết thảy kiếp số không có ngừng nghỉ.

Lại phát đại nguyện, nguyện cùng hết thảy Bồ tát đồng một chí hạnh, không có ghen ghét, gồm nhóm căn lành, hết thảy Bồ tát bình đẳng một duyên, thường cùng nhau nhóm hội, không rời bỏ nhau, tùy ý có thể hiện đủ thứ thân Phật, đảm nhiệm tự tâm có thể biết cảnh giới của hết thảy đức Như Lai, oai lực trí huệ,

được thân thông như ý bất thối chuyển, du hý hết thảy thế giới, hiện hình ra hết thảy chúng hội, nhập khắp vào hết thảy nơi, thành tựu đại thừa không thể nghĩ bàn, tu hạnh Bồ tát, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, tận tột vị lai hết thảy kiếp số không có ngừng nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện tu thừa không thối chuyển, hành hạnh Bồ tát, nghiệp thân ngữ ý đều không quên mất, nếu ai tạm thấy mình, tất quyết định vào Phật pháp, ai tạm nghe âm thanh thì được trí huệ chơn thật, vừa mới sanh lòng tin thanh tịnh thì đều được vĩnh viễn dứt trừ phiền não, được thân như cây thuốc lớn, được thân như ngọc báu như ý, tu hành hết thảy hạnh Bồ tát, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, tận tột vị lai, hết thảy kiếp số không có ngừng nghỉ.

Lại phát đại nguyện: Nguyện ở nơi hết thảy thế giới, thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chẳng rời khỏi chỗ trên đầu một sợi lông mà đều thị hiện đủ mọi nơi, vào giáng sanh, xuất gia, đi đến đạo tràng, thành Chánh giác, chuyển pháp luân, nhập Niết bàn, đắc được sức đại trí huệ cảnh giới Phật, trong mỗi mỗi niệm tùy tâm hết thảy chúng sanh, thị hiện thành Phật, khiến họ được vắng lặng, dùng

mọi Chánh giác, mà biết hết thấy pháp giới tức là tướng Niết bàn, dùng một tiếng thuyết pháp khiến hết thấy chúng sanh tâm đều hoan hỷ, thị hiện nhập Đại Niết bàn, mà không dứt mất hạnh Bồ tát, thị hiện địa vị đại trí huệ, an lập hết thấy pháp, dùng pháp trí thông, thần túc thông, huyền thông mà biến hoá tự tại, đầy tràn hết thấy pháp giới, rộng lớn như pháp giới, rớt ráo như hư không, tận tột vị lai hết thấy kiếp số không có ngừng nghỉ.

Các Phật tử! Bồ tát ở tại địa vị Hoan Hỷ, phát đại thệ nguyện như vậy, đại đồng mãnh như vậy, đại tác dụng như vậy, dùng mười nguyện môn này làm đầu, đầy đủ trăm vạn a tăng kỳ đại nguyện.

Các Phật tử! Đại nguyện này dùng mười câu tận cùng mà được thành tựu. Những gì là mười? Ấy là:

Chúng sanh giới tận, thế giới tận, hư không giới tận, pháp giới tận, Niết bàn giới tận, Phật xuất hiện giới tận, Như Lai trì giới tận, tâm sở duyên giới tận, cảnh giới trí của Phật nhập vào giới hạn tận, thế gian chuyển pháp chuyển trí chuyển giới tận. Nếu chúng sanh giới tận, nguyện tôi mới tận. Nếu thế giới cho đến thế gian chuyển pháp chuyển trí chuyển

giới tận, bốn nguyện tôi mới tận. Nhưng vì chúng sanh giới không thể tận, cho đến thế gian chuyển pháp chuyển trí chuyển giới không thể cùng tận, nên đại nguyện căn lành này của tôi cũng không thể cùng tận.

Các Phật tử! Bồ tát phát đại nguyện như vậy rồi, thì được tâm lợi ích, tâm mềm dịu, tâm tùy thuận, tâm vắng lặng, tâm điều phục, tâm tịch diệt, tâm khiêm nhượng, tâm tươi thắm, tâm bất động, tâm không dơ uế, thành bậc đức tin thanh tịnh, có công dụng của đức tin, có thể tin bốn hạnh chứng nhập của Như Lai, tin thành tựu được các môn Ba la mật, tin nhập vào địa vị cao cả, tin thành tựu được lực, tin đầy đủ vô úy, tin sanh ra Phật pháp bất cộng không thể hư hoại, tin Phật pháp không thể nghĩ bàn, tin sanh ra cảnh giới Phật không trung biên, tin tùy theo để nhập vào vô lượng cảnh giới của Như Lai, tin thành tựu được quả. Nói tóm lại, tin hết thấy hạnh Bồ tát, cho đến tin trí, địa, thuyết, lực của Như Lai vậy.

Các Phật tử! Bồ tát này lại nghĩ rằng: Chánh pháp của Chư Phật rất sâu như vậy, vắng lặng như vậy, tịch diệt như vậy, không như vậy, vô tướng như vậy, vô nguyện như vậy, không nhiễm như vậy, vô lượng như vậy, rộng

lớn như vậy, mà các phàm phu tâm đoạ lạc vào tà kiến vô minh che loà, dựng cờ cao kiêu mạn, vào trong lưới khao khát ái ân, đi vào rừng rậm đua dối không có thể tự ra được, tâm đầy tham ganh oán quýt nhau không rời bỏ được, thường tạo ra các nhơn duyên sanh vào sáu loài thú, đủ tham, sân, si, chứa nhóm các nghiệp, ngày đêm thêm lớn, do gió giận hờn thổi luồng lửa tâm thức hừng hực không ngừng, phàm làm nghiệp gì đều cùng với điên đảo cả, nước tham muốn chảy ra, nước cõi hữu lậu chảy, nước vô minh chảy, nước thấy chảy, nối tiếp khởi sanh ra hột giống tâm ý thức, rồi nơi trong ruộng ba cõi lại sanh ra mầm khổ, chính là: Danh sắc cộng sanh chẳng rời. Danh sắc này thêm lớn sanh ra làng xóm sáu loài, trong đó đối nhau mà sanh ra xúc, do xúc sanh ra thọ, nhơn thọ sanh ái, vì ái thêm lớn mà sanh ra thủ, thủ lớn lên sanh ra hữu, do đã sanh hữu thì sanh ra lão, tử, ưu, bi, khổ não. Như vậy, chúng sanh sanh ra quả khổ, mà trong đó vốn là không, lìa ngã và ngã sở, vô tri, vô giác, không làm, không chịu, như cây, cỏ, ngói, đá, cũng như bóng, như hình, mà chúng sanh vẫn không hay không biết.

Bồ tát thấy các chúng sanh không thể

thoát khỏi quả khổ như vậy, cho nên liền sanh ra đại bi trí huệ. Lại suy nghĩ rằng: Các chúng sanh này, tôi phải cứu vớt đem đặt họ vào nơi tốt ráo an lạc, cho nên liền sanh ra trí đại từ quang minh.

Các Phật tử! Đại Bồ tát tùy thuận theo đại từ đại bi như vậy, lúc dùng tâm thâm trọng mà ở vào trong bậc Sơ địa, thì đối với hết thảy vật, không có tham tiếc, cầu đại trí của Phật, tu hành pháp đại xả, phạm có của cải gì đều có thể bố thí hết, như là: Tiền, lúa, kho tàng, vàng, bạc, ngọc ma ni, trân châu, lưu ly, ngọc trai, ngọc bích, các vật san hô, chuỗi ngọc báu anh lạc, đồ vật trang sức thân thể, voi, ngựa, xe cộ, tôi tớ, nhơn dân, thành ấp, làng, xóm, vườn, rừng, lầu, gác, vợ con, quyến thuộc, nội ngoại, trai gái, cùng với hết thảy đồ vật đẹp quý, lại cả dầu, mắt, chân, tay, máu, thịt, xương, tuỷ, hết thảy phần nào trong thân thể, đều không tiếc gì, để cầu trí huệ rộng lớn của Chư Phật. Ấy gọi là Bồ tát ở trong bậc Sơ địa, thành tựu được đại xả.

Các Phật tử! Bồ tát dùng tâm từ bi đại bố thí này, vì muốn cứu hộ hết thảy chúng sanh, lại thêm cầu những việc lợi ích thế gian và xuất thế gian vì không nhàm đủ cho nên được

thành tựu tâm không nhầm chán. Được tâm không nhầm chán rồi thì đối với hết thảy kinh luận, tâm không khiếp nhược. Tâm không khiếp nhược rồi thì được thành tựu hết thảy trí kinh luận. Được trí này rồi thì có thể khéo trừ tính việc đáng nên làm và việc không nên làm, đối với hết thảy chúng sanh bậc thượng, trung, hạ, tùy căn cơ, năng lực, tùy thói quen mà làm đúng việc lợi cho họ. Do đó Bồ tát đắc thành được trí thế gian. Thành thế trí rồi, liền biết thời cơ, biết số lượng. Vì lòng biết hổ thẹn trang nghiêm, siêng tu đạo lợi mình, lợi người cho nên thành tựu được sự hổ thẹn trang nghiêm. Trong hạnh này, lại siêng tu giải thoát không thối, không chuyển, thành được sức bền chắc. Được bền chí kiên cố rồi thì siêng cúng dường Chư Phật, nơi giáo pháp, Phật có thể thật hành đúng như lời dạy.

Các Phật tử! Bồ tát như vậy là thành tựu được mười pháp thanh tịnh các địa pháp, như là: Đức tin, từ, bi, hỷ, xả, không có chán mỏi, biết các kinh luận, khéo hiểu pháp thế gian, lòng hổ thẹn, sức kiên cố, cúng dường Chư Phật, và nương nơi giáo lý mà tu hành.

Các Phật tử! Bồ tát ở vào trong địa vị Hoan Hỷ này rồi thì dùng sức đại nguyện mà

được thấy nhiều Phật, như là: Thấy nhiều trăm Đức Phật, nhiều ngàn Đức Phật, nhiều trăm ngàn Đức Phật, nhiều ức Đức Phật, nhiều trăm ức Đức Phật, nhiều ngàn ức Đức Phật, nhiều trăm ngàn ức Đức Phật, nhiều ức Na do tha Đức Phật, nhiều trăm ức Na do tha Đức Phật, nhiều ngàn ức Na do tha Đức Phật, nhiều trăm ngàn ức Na do tha Đức Phật, thấy đều đem tâm lớn, tâm sâu xa cung kính, tôn trọng, hầu hạ, cúng dường, y phục, món ăn, giường nằm, thang thuốc, hết thấy vật cần dùng, đều đem cúng dường, rồi lại đem cúng dường hết thấy Tăng chúng, và đem căn lành đó hồi hướng hết về vô thượng Bồ đề.

Các Phật tử! Bồ tát này, do việc cúng dường Chư Phật mà được thành tựu pháp chúng sanh, dùng hai pháp nhiếp trước mà bố thí là bố thí và ái ngữ mà gồm nhiếp thọ chúng sanh, còn hai pháp nhiếp sau (lợi hành và đồng sự) thì chỉ do sức hiểu biết mà thật hành chớ chưa thông đạt được.

Bồ tát này, trong mười Ba la mật, thì bố thí Ba la mật được cao hơn hết. Các Ba la mật khác chẳng phải không tu hành, nhưng chỉ là tùy sức, tùy phần mà tu hành vậy.

Bồ tát này, tùy chỗ siêng tu, cúng dường Chư Phật, giáo hoá chúng sanh là đều để tu

hành thanh tịnh các địa vị pháp, có thấy bao nhiêu căn lành đều đem hồi hướng hết về địa vị Nhất thiết trí, lần lần sáng sạch, thành tựu nhu hoà, tùy ý đều dùng được.

Các Phật tử! Ví như người thợ vàng, khéo giỏi luyện vàng, nhiều lần nấu lửa thì lần lần thành sáng sạch, thành tựu điều nhu, tùy ý dùng được.

Bồ tát cũng như vậy, cúng dường Chư Phật giáo hoá chúng sanh, đều để tu hành thanh tịnh pháp Thập địa, rồi có thấy bao nhiêu căn lành đều đem hồi hướng về địa vị Nhất thiết trí, lần lần sáng sạch, điều nhu thành tựu, tùy ý mà dùng.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở tại bậc Sơ địa, phải đến chỗ Phật, Bồ tát và Thiện tri thức mà tìm cầu thưa hỏi, nơi trong địa này, nơi tướng và nơi đặc quả đều không chán đủ, chính là vì muốn thành tựu pháp địa này vậy. Lại cũng nên đến nơi Chư Phật, Bồ tát và Thiện tri thức mà tìm cầu thưa hỏi về tướng và đặc quả của địa vị thứ hai không có chán đủ, vì muốn thành tựu địa vị này vậy. Lại cũng phải nên tìm cầu thưa hỏi như vậy về các địa vị thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, thứ tám, thứ chín và thứ mười về tướng và đặc quả, không có chán đủ, vì muốn thành tựu các pháp địa vị này vậy.

Bồ tát này khéo hết các chương ngại và phép đối trị của các địa vị, khéo biết sự thành hoại của các địa vị, khéo biết tướng và quả của các địa vị, khéo biết địa vị tu được, khéo biết địa pháp thanh tịnh, khéo biết sự tiến hành lên của các địa vị, khéo biết chỗ phải địa và chỗ không phải của địa, khéo biết trí cao cả của các địa, khéo biết sự bất thối chuyển của các địa, khéo biết thanh tịnh tu hành hết thủy địa của Bồ tát, cho đến lần nhập vào địa vị Như Lai.

Các Phật tử! Bồ tát khéo biết tướng của các địa vị như vậy, thì ban đầu ở bậc Sơ địa, phát khởi tu hành không gián đoạn, cho đến nhập vào địa thứ mười không gián đoạn. Do trí sáng suốt của các địa vị đó mà thành được trí huệ sáng suốt của Như Lai.

Các Phật tử! Ví như vị thương chủ, biết rành phương tiện, muốn dắt các thương gia đi đến nơi thành lớn, thì lúc chưa khởi hành, trước phải hỏi rõ sự lành dữ của đường sá, và chỗ đến ở, an nguy thế nào, rồi sau đó, phải đầy đủ tiền bạc, lương thực rồi mới lên đường.

Các Phật tử! Vị thương chủ này, tuy chưa cất bước ra đi mà đã có thể biết được thủy bao sự an nguy của lộ trình, khéo dùng trí huệ trừ tính quán sát, trang bị đầy đủ mọi thứ cần

dùng không còn thiếu sót chút nào, thì mới dẫn dắt đoàn thương gia đến đại thành một cách an ổn, tự thân mình cùng với mọi người đều tránh được buồn phiền tai nạn vậy.

Các Phật tử! Bồ tát cũng như vị thương chủ ấy, ở trong bậc Sơ địa, khéo biết các chướng ngại và pháp đối trị của các địa, cho đến khéo biết hết thấy các địa thanh tịnh, lần đến nhập vào địa Như Lai, rồi sau đó mới lo đủ phước trí lương thực, mà dắt dẫn hết thấy chúng sanh đi qua khỏi đồng trống hiểm nạn, đến thành trì Nhất thiết trí an toàn, tự thân mình với chúng sanh không bị hoạn nạn.

Vậy nên Bồ tát thường phải nên xa rời sự chán nản, siêng tu nghiệp thanh tịnh cao cả của các địa, cho đến nhập về địa của Như Lai.

Các Phật tử! Ấy gọi là nói sơ lược việc đại Bồ tát nhập môn vào bậc Sơ địa Bồ tát. Nếu nói rộng ra tức là có vô lượng vô biên trăm ngàn vô số việc khác nhau.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong bậc Sơ địa này thì phần nhiều hiện thân làm vua ở cõi Diêm Phù Đề, giàu mạnh tự tại, thường hộ chánh pháp, có thể dùng đại bố thí mà gồm nhóm chúng sanh, khéo trừ cái dơ uế tham lam bòn xén của chúng sanh, thường thật hành đại bố thí vô cùng vô tận, bố thí, ái ngữ,

lợi hành, đồng sự, hết thấy các việc đã làm như vậy đều chẳng lìa khỏi, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, chẳng rời khỏi niệm Bồ tát đồng hành, chẳng lìa khỏi niệm hạnh Bồ tát, chẳng lìa khỏi niệm các Ba la mật, chẳng lìa khỏi niệm các địa, chẳng lìa khỏi niệm lực, chẳng lìa khỏi niệm vô úy, chẳng lìa khỏi niệm pháp bất cộng của Phật, cho đến chẳng lìa khỏi đầy đủ hết thấy hột giống Nhất thiết trí.

Lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ ở trong hết thấy chúng sanh, làm kẻ dẫn đầu, làm cao cả, làm cao cả tốt, làm mâu diệu, làm vi diệu, làm kẻ trên, làm vô thượng, làm dẫn đạo, làm tướng, làm thầy, cho đến làm nơi nương tựa cho trí Nhất thiết trí vậy.

Bồ tát này nếu muốn bỏ nhà xuất gia, để trong Phật pháp siêng tu hành tinh tấn, liền có thể bỏ nhà cửa, vợ con, ngũ dục, nương vào giáo lý của Như Lai, xuất gia học đạo. Đã xuất gia rồi liền siêng tu hành tinh tấn, nơi trong một niệm, được trăm Tam muội, được thấy trăm Đức Phật biết trăm thần lực Phật, có thể làm chấn động trăm thế giới Phật, có thể qua đến thế giới của trăm Đức Phật, có thể chiếu sáng trăm thế giới Phật, có thể giáo hoá chúng sanh nơi trăm thế giới, có thể sống ở đời trăm

kiếp, có thể biết các việc xảy ra từ quá khứ đến vị lai một trăm kiếp, có thể nhập vào trăm pháp môn, có thể thị hiện ra trăm thân, mỗi thân có thể thị hiện ra trăm Bồ tát làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực cao cả tại tại của Bồ tát mà thị hiện ra thì còn nhiều hơn số ấy trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp không thể biết được.

Lúc bấy giờ, Bồ tát Kim Cang Tạng, muốn tuyên lại nghĩa này, liền nói bài kệ rằng:

- **Nếu người tu điều lành,
Đầy đủ pháp sạch lành,
Cúng dường Phật Thế Tôn,
Tuỳ thuận đạo từ bi.**
- **Tin hiểu tốt rộng lớn,
Chí nguyện cũng thanh tịnh,
Vì cầu trí huệ Phật,
Phát tâm Vô thượng này.**
- **Thanh tịnh Nhất thiết trí,
Cùng các pháp vô úy,
Thành tựu các Phật pháp,
Nhiếp thọ, cứu quần sanh.**
- **Vì muốn đại từ bi,**

**Và chuyển pháp luân cao,
Nghiêm tịnh cõi nước Phật,
Phát tâm cao cả này.**

- **Một niệm biết ba đời,
Mà không có phân biệt,
Trải thời gian khác nhau,
Dem cho thế gian thấy.**
- **Lược nói câu Chư Phật,
Thấy công đức cao cả,
Phát sanh tâm rộng lớn,
To bằng cõi hư không.**
- **Bi trước huệ làm chủ,
Tương ứng với phương tiện,
Tâm tin hiểu thanh tịnh,
Vô lượng thần lực Phật.**
- **Trí vô ngại hiện rõ,
Tự ngộ không do người,
Đầy đủ bằng Như Lai,
Phát tâm cao cả này.**
- **Phật tử mới phát sanh,
Tâm mâu báu như vậy,
Thời vượt trên phàm phu,
Nhập chỗ hành của Phật.**

- **Sanh vào nhà Như Lai,
Dòng họ không tội lỗi,
Đồng hàng với Chư Phật,
Quyết thành Vô thượng giác.**
- **Vừa sanh tâm như vậy,
Liên được vào Sơ địa,
Chí nguyện không bị động,
Ví như Đại Sơn Vương.**
- **Nhiều vui nhiều ưa thích,
Cũng nhiều đức tin sạch,
Tâm đồng mãnh rất lớn,
Cùng với tâm mừng rỡ.**
- **Xa lìa sự đấu tranh,
Não hại và giận hờn,
Hổ thẹn, kính, thật thà,
Khéo giữ gìn các căn.**
- **Đấng cứu thế Vô thượng,
Thả bao nhiêu trí huệ,
Bậc này tôi sẽ được,
Ghi nhớ sanh hoan hỷ.**
- **Mới được vào Sơ địa,
Liên khỏi năm điều sợ,
Chẳng sống, tiếng xấu, chết,
Đường ác, chúng oai đức.**

- **Do chẳng tham chấp ta,
Cũng chẳng chấp ngoài ta,
Các Phật tử như vậy,
Xa rời các điều sợ.**
- **Thường thật hành đại từ,
Thường tin tưởng cung kính,
Đủ công đức hổ thẹn,
Ngày đêm thêm pháp lành.**
- **Thích pháp chơn thật lợi,
Chẳng thích hưởng ngũ dục,
Suy nghĩ pháp đã nghe,
Xa rời hạnh chấp trước.**
- **Chẳng tham cầu lợi dưỡng,
Chỉ thích Phật Bồ đề,
Nhất tâm cầu trí Phật,
Chuyên một, không niệm khác.**
- **Tu hành Ba la mật,
Xa lìa dua dối gạt,
Tu hành đúng Phật dạy,
Yên trong lời nói thật.**
- **Không bỏ nhà Chư Phật,
Không bỏ giới Bồ tát,
Không thích việc thế gian,
Thường lợi ích cho đời.**

- **Làm lành không nhàm chán,
Chuyên cầu đạo cao cả,
Ưu thích pháp như vậy,
Tương ứng nghĩa công đức.**
- **Thường khởi tâm đại nguyện,
Nguyện thấy được Chư Phật,
Hộ trì các Phật pháp,
Gồm nhóm đạo Đại Tiên.**
- **Thường phát nguyện như vậy,
Tu hành hạnh cao cả,
Thành thực các quần sanh,
Nghiêm tịnh cõi nước Phật.**
- **Hết thảy các cõi Phật,
Đều đông đầy Phật tử,
Bình đẳng chung một lòng,
Việc làm chẳng uổng không.**
- **Trên thảy đầu sợi lông,
Cùng thời thành Chánh giác,
Những đại nguyện như vậy,
Vô lượng không bờ mé.**
- **Hư không và chúng sanh,
Pháp giới và Niết bàn,
Phật ra tại nơi đời,
Trí Phật cảnh giới tâm.**

- Trí của Phật đã nhập,
Cùng với ba chuyển tận,
Thả đó nếu có tận,
Nguyện của tôi mới tận.
- Như đó không cùng tận,
Nguyện tôi cũng như vậy,
Phát nguyện lớn như vậy,
Tâm điều thuận dịu mềm.
- Tin được công đức Phật,
Quán sát nơi chúng sanh,
Biết do nhơn duyên khởi,
Tất mở tâm từ bi.
- Chúng sanh khổ như vậy,
Tôi nay phải cứu thoát,
Vì những chúng sanh này,
Mà tu hành bố thí.
- Ngồi vua và châu báu,
Cho đến voi ngựa xe,
Đầu mắt cùng tay chân,
Cho đến thân máu thịt.
- Thả đều bỏ cho được,
Tâm được không hối tiếc,
Cầu đủ thứ kinh sách,
Mà tâm không chán mỏi.

- Khéo hiểu nghĩa thú đó,
Thuận được theo thế gian,
Hổ thẹn tự trang nghiêm,
Tu hành thêm kiên cố.
- Cúng dường vô lượng Phật,
Cung kính và tôn trọng,
Thường tu tập như vậy,
Ngày đêm không nhàm mỗi.
- Cẩn lành càng sáng sạch,
Như lửa luyện chất vàng,
Bồ tát ở nơi đây,
Thanh tịnh cả mười địa.
- Chỗ làm không chướng ngại,
Đầy đủ chẳng dứt mất,
Như vị thương chủ kia,
Vì lợi các thương gia.
- Hỏi biết đường hiểm khó,
Yên ổn đến đại thành,
Bồ tát ở Sơ địa,
Phải biết cũng như vậy.
- Dũng mãnh không chướng ngại,
Đến nơi địa thứ mười,
Ở trong Sơ địa này,
Làm vua đại công đức.

- **Dem pháp dạy chúng sanh,
Tâm từ không tổn hại,
Thống lãnh đất Diêm Phù,
Hoá độ thủy chúng sanh.**
- **Khiến vào pháp đại xả,
Thành tựu trí huệ Phật,
Muốn cầu đạo cao cả,
Bỏ ngôi vua của mình.**
- **Hay ở trong Phật giáo,
Dũng mãnh siêng tu tập,
Liên được trăm Tam muội,
Và thấy trăm Đức Phật.**
- **Chấn động trăm thế giới,
Ánh sáng chiếu cũng vậy,
Độ trăm cõi chúng sanh,
Chứng nhập trăm pháp môn.**
- **Biết được việc trăm kiếp,
Hiện ra thành trăm thân,
Và hiện trăm Bồ tát,
Để dùng làm quyến thuộc.**
- **Nếu nguyện lực tự tại,
Hơn số này vô lượng,
Tôi trong địa nghĩa này,
Kể sơ có phần ít.**

- Nếu muốn nói rộng ra,
Ức kiếp chẳng hết được,
Đạo cao cả Bồ tát,
Lợi ích các quần sanh.
- Pháp Sơ địa như vậy,
Nay tôi đã nói xong^①,
Các Bồ tát đã nghe,
Địa cao cả vi diệu.
- Tâm các Ngài thanh tịnh,
Hết thấy đều vui mừng,
Đồng rời toà đứng dậy,
Bay lên đứng trên không.
- Khắp rải hoa màu đẹp,
Đồng thời cùng ca ngợi,
Lành thay! Kim Cang Tạng,
Bậc đại trí vô úy.
- Khéo nói địa vị này,
Pháp của Bồ tát hành,
Bồ tát Giải Thoát Nguyệt,
Biết lòng chúng thanh tịnh.
- Thích nghe địa thứ nhì,
Có thấy hành tướng nào,

① Hán bộ hết quyển 34.

**Liên thỉnh Kim Cang Tạng,
Đại Huệ! Xin diễn nói.**

**- Phật tử đều thích nghe,
Ly Cấu địa thứ nhì.**

Lúc bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tạng nói với Bồ tát Giải Thoát Nguyệt rằng: Phật tử! Đại Bồ tát đã tu Sơ địa rồi, muốn vào địa thứ nhì, phải khởi sanh mười thứ thân tâm.

Những gì là mười? Ấy là: Tâm ngay thẳng, tâm mềm dịu, tâm chịu nổi, tâm điều phục, tâm vắng lặng, tâm toàn lành, tâm không lộn xộn, tâm không luyến tiếc, tâm rộng, tâm lớn.

Bồ tát dùng mười thứ tâm này thì nhập được vào địa vị Ly Cấu thứ nhì.

Các Phật tử! Bồ tát ở trong địa Ly Cấu này thì tánh tự xa lìa hết thủy sát sanh, không cất giữ dao gậy, không lòng oán hận, có tâm hỗ thẹn, đầy đủ như từ dung thứ, đối với hết thủy chúng sanh có mạng sống thì thường sanh tâm thương nhớ làm lợi ích cho họ.

Bồ tát này còn chẳng có lòng ác phá hại các chúng sanh, huống là khởi sanh tư tưởng chúng sanh đối với họ mà dụng ý sát hại họ.

Tánh không trộm cắp. Bồ tát đối với của cải mình, thường biết vừa đủ. Đối với người

thời thương yêu, tha thứ, không hề phá hại. Nếu đồ vật thuộc của người thì sanh tư tưởng là của người ta, cuối cùng chẳng sanh lòng trộm cắp, cho đến lá cây, ngọn cỏ của người, nếu không cho thì không bao giờ lấy, huống chi là các đồ vật khác.

Tánh không tà dâm. Bồ tát đối với vợ mình, đã biết đủ rồi, chẳng mong vợ người. Đối với thê thiếp của người, với con gái của người, bà con, mai dong, cùng là vì pháp mà giúp, trọn không sanh tâm tham nhiễm, huống là làm việc dâm dục, huống là trái đạo.

Tánh chẳng vọng ngữ. Bồ tát thường nói lời thật, lời chơn, lời thích thời, cho đến trong chiêm bao cũng không nói lời che giấu, không tâm muốn làm, huống chi là cố ý phạm tội nói dối.

Tánh không nói hai lưỡi. Bồ tát đối với các chúng sanh không có tâm ly gián chia rẽ, không tâm não hại, không đem lời người này nói lại với người kia để phá người kia, không đem lời của người kia đến nói với người này để phá người này. Nếu người chưa chia rẽ phá nhau thì chẳng cho chia rẽ phá nhau, người đã phá rồi thì chẳng cho thêm lên. Chẳng mừng sự ly gián, chẳng thích sự ly gián, chẳng nói

lời ly gián, dù là sự thật hay chẳng thật.

Tánh không ác khẩu, như là: Lời độc hại, lời thô tục, lời khổ cho người, lời làm cho người uất hận, lời hiện ra trước mắt, lời không hiện ra trước mắt, lời nhiếc mắng, lời khinh khi, lời không thể muốn nghe, lời ai nghe thì chẳng vui, lời giận dữ, lời như lửa đốt lòng, lời kết oán, lời nhiệt nảo, lời không thể thương được, lời không thể thích được, lời có thể làm hại thân mình và thân người. Những lời ác như vậy đều lìa bỏ cả. Thường nói lời nhuần thấm, lời dịu dàng, lời đẹp lòng, lời đáng thích nghe, lời ai nghe đều vui mừng, lời khéo nhập vào nhơn tâm, lời phong nhã lễ nghĩa, lời nhiều người thương mến, lời nhiều người vui đẹp, lời thân tâm hơn hở.

Tánh chẳng ỷ ngữ. Bồ tát thích nói lời chín chắn, lời đúng thời, lời thật, lời có nghĩa, lời pháp, lời thuận đạo lý, lời khéo điều phục, lời tùy thời tính lượng chắc chắn, Bồ tát này đến việc vui cười còn hay suy nghĩ kỹ, hướng là dụng ý nói lời tán loạn.

Tánh không tham muốn. Bồ tát này đối với của cải của người khác, đồ dùng của người khác thì không sanh tâm tham, chẳng nguyện chẳng cầu.

Tánh lìa sân giận. Bồ tát đối với hết thảy chúng sanh, thường khởi sanh tâm từ, tâm làm lợi ích, tâm thương xót, tâm hoan hỷ, tâm hiền hoà, tâm gồm nhiếp thọ, vĩnh viễn lìa bỏ tâm sân hận, oán hại nhiệt não, thường nghĩ đến làm nhưn từ lợi ích.

Tánh lìa tà kiến. Bồ tát đứng trong chánh đạo, không coi bói khoa, không phạm giới ác, tâm chỉ thấy điều chánh trực, không dua không nịnh, lòng tin cương quyết vào Phật Pháp Tăng.

Các Phật tử! Đại Bồ tát hộ trì mười đạo nghiệp lành như vậy, không hề gián đoạn. Lại suy nghĩ rằng: Hết thảy chúng sanh nào đọa nơi đường ác là vì làm mười nghiệp ác. Vậy nên tôi phải tự tu chánh hạnh, cũng khuyên người khác tu chánh hạnh. Vì sao vậy? Vì nếu tự mình không tu hành chánh hạnh mà muốn khiến kẻ khác tu thì không thể được.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này lại suy nghĩ rằng: Mười đạo nghiệp ác là nhưn sanh vào nơi Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Mười đạo nghiệp lành là nhưn sanh vào cõi trời, cõi người, cho đến vào cung trời Hữu Đảnh.

Lại nữa, mười đạo nghiệp lành thượng phẩm này, dùng trí huệ để tu tập, nếu vì tâm

hẹp kém, vì sợ sanh tử nơi ba cõi, vì thiếu tâm đại bi, vì theo người Thanh văn khác mà được tỏ ngộ thì thành thừa Thanh văn.

Mười đạo nghiệp lành thượng phẩm này mà tu thanh tịnh, không do ai dạy cho mà tự giác ngộ, nhưng vì chẳng đủ đại bi phương tiện mà hiểu ngộ pháp như duyên sâu xa, thì thành thừa Độc giác.

Còn như mười đạo nghiệp lành thượng phẩm này mà tu hành thanh tịnh, nếu vì tâm rộng lớn vô lượng, vì đầy lòng thương xót, vì phương tiện gồm nhiếp thọ, vì phát sanh đại nguyện, vì chẳng bỏ chúng sanh, vì mong cầu trí huệ lớn của Chư Phật, vì thanh tịnh hết thấy các địa vị của Bồ tát, vì thanh tịnh hết thấy các độ Ba la mật thì thành hành rộng lớn của Bồ tát vậy.

Lại như mười đạo nghiệp lành thượng phẩm này, nếu vì hết thấy giống thanh tịnh, cho đến vì chứng đắc được mười lực, bốn vô úy, thì được thành tựu hết thấy Phật pháp. Vì vậy cho nên tôi tu hành bình đẳng mười nghiệp lành để làm cho hết thấy chúng sanh đều được thanh tịnh hoàn toàn.

Những phương tiện như vậy, Bồ tát phải học.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này lại suy nghĩ rằng: Mười nghiệp đạo ác thì lớn là nhờn của Địa ngục, vừa là nhờn của Súc sanh, nhỏ là nhờn của Ngạ quỷ.

Trong đó, tội sát sanh có thể làm cho chúng sanh đoạ vào Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Nếu sanh vào loài người thì bị phải hai thứ quả báo là mạng ngắn và nhiều bệnh.

Tội trộm cắp cũng làm cho chúng sanh đoạ ba đường ác. Nếu sanh vào loài người thì mắc phải hai quả báo là nghèo cùng và nếu có tiền của thì không được tự do dùng.

Tội tà dâm cũng khiến cho chúng sanh đoạ vào ba đường ác. Nếu sanh vào loài người thì cũng bị hai quả báo là vợ không trinh lương và không được bà con quyến thuộc tùy theo ý muốn.

Tội vọng ngữ cũng khiến cho chúng sanh đoạ vào ba đường ác. Nếu sanh vào loài người thì cũng bị hai thứ quả báo là bị nhiều kẻ chê bai và bị khinh khi lừa dối.

Tội nói hai lưỡi cũng khiến cho chúng sanh đoạ vào ba đường ác. Nếu sanh vào loài người cũng bị hai thứ quả báo là bà con quyến thuộc trái nghịch xa lìa và họ hàng tệ ác.

Tội ác khẩu cũng khiến cho chúng sanh đọa vào ba đường ác. Nếu sanh vào loài người cũng bị hai thứ quả báo là thường nghe tiếng ác và nhiều lời tranh cãi.

Tội ỷ ngữ cũng khiến cho chúng sanh đọa vào ba đường ác. Nếu sanh vào loài người thì cũng bị hai thứ quả báo là lời nói ra không ai hiểu nhận và lời nói không sáng tỏ.

Tội tham lam cũng khiến cho chúng sanh đọa vào ba đường ác. Nếu sanh vào loài người thì cũng bị hai quả báo là lòng không biết vừa đủ, và nhiều tham vọng không nhàm.

Tội sân giận cũng khiến cho chúng sanh đọa vào ba đường ác. Nếu sanh vào loài người cũng bị hai quả báo là thường bị người ta bươi móc chỗ hay dở và luôn bị người ta làm hại.

Tội tà kiến cũng khiến cho chúng sanh đọa ba đường ác, nếu sanh vào loài người thì bị hai quả báo là sanh nhà tà kiến và tâm dua vạy.

Các Phật tử! Mười nghiệp đạo ác này có thể sanh ra vô lượng vô biên các quả báo đại khổ. Do đó Bồ tát suy nghĩ rằng: Tôi phải xa lìa mười nghiệp ác. Dùng mười nghiệp lành làm vườn pháp mà yên ổn thích thú ở trong đó, cũng khuyên người khác ở vào trong đó.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này lại cùng hết thấy chúng sanh phát sanh tâm làm lợi ích, tâm an lạc, tâm từ, tâm bi, tâm gần gũi chúng sanh, tâm gồm nhiếp thọ, tâm thủ hộ, tâm tự lập, tâm làm thầy, tâm làm đại sư.

Bồ tát suy nghĩ rằng: Chúng sanh đáng thương, rớt vào rừng tà kiến, hiểu biết ác, ham muốn ác, đường lối ác. Tôi phải làm cho họ ở vào trong chánh kiến hành đạo chơn thật.

Lại suy nghĩ rằng: Hết thấy chúng sanh phân biệt nào ta nào người, phá hại lẫn nhau, đấu tranh oán giận nhau, như lửa hầy hừng không dứt. Tôi sẽ khiến họ ở yên ổn vào trong lòng đại từ vô thượng.

Lại suy nghĩ rằng: Hết thấy chúng sanh tham luyến và giữ không chán nhàm, chỉ biết cầu tài cầu lợi, chỉ biết sống trong tà mạng. Tôi phải làm cho họ ở vào trong nghiệp thân thanh tịnh, trong nghiệp ngữ và nghiệp ý thanh tịnh, trong pháp chánh mạng.

Lại suy nghĩ rằng: Hết thấy chúng sanh thường theo ba độc tham sân si, bao nhiêu hột giống phiền não như đó mà hầy hừng. Họ chẳng biết lập chí tìm phương tiện giải thoát. Tôi phải làm cho họ trừ diệt hết thấy lửa lớn phiền não, đem đở họ vào nơi Niết bàn mát mẻ.

Lại suy nghĩ rằng: Hết thầy chúng sanh bị màn dày ngu si vọng kiến tối tăm che đậy mà phải vào trong rừng rậm tối mù, mất ánh sáng trí huệ, đi trong đồng hoang đường hiểm, sanh ra cái thấy tà ác. Tôi phải làm cho họ được con mắt trí huệ thanh tịnh, biết thật tướng của hết thầy pháp mà không theo ai dạy cho.

Lại suy nghĩ rằng: Hết thầy chúng sanh ở trong đường hiểm sanh tử, đang sắp đoạ vào địa ngục, súc sanh, ngã quỷ, vào trong lưới ác kiến, bị rừng rậm ngu si mê hoặc, mà đi theo đường tà, làm hạnh điên đảo, ví như người mù không kẻ dắt đường. Cái chẳng phải đạo chơn thật mà cho là đạo chơn thật. Vào cảnh giới ma, bị giặc ác gồm nuôi, tùy thuận theo tâm ma, xa lìa ý Phật, tôi phải cứu vớt họ ra khỏi các hiểm nạn như vậy, làm cho họ ở yên vào trong thành trì Nhất thiết trí vô úy.

Lại suy nghĩ rằng: Hết thầy chúng sanh bị dòng nước sóng to chảy mạnh nhận chìm sâu xuống luồng ái dục, luồng sanh sống, luồng vô minh, luồng tà kiến, xoay lăn trong sanh tử, trôi nổi sông ái hà, mãi mãi bị dôn dập, không rảnh mà quán sát, rồi lại bị cái nhận thức tham muốn, sân hận, si độc vấn vít không rời, cho nên bị quỷ La sát thân kiến bắt đem nhốt,

khiến họ vĩnh viễn ở trong rừng rậm ái dục. Họ lại quá dính chấp vào nơi tham ái, họ đứng nơi gò cao, ngã mạn kiêu căng, ngụ trong làng xóm sáu căn. Nếu không người giỏi cứu thì không thể độ họ được. Tôi phải vì họ mà phát sanh tâm đại bi, dùng những căn lành mà cứu vớt họ, khiến họ khỏi họa nạn tai ương, lìa nhiễm dơ mà được thanh tịnh, ở yên vào nơi cõi đất quý báu Nhất thiết trí huệ.

Lại suy nghĩ rằng: Hết thấy chúng sanh ở vào trong lao ngục thế gian, bị nhiều khổ não, thường ôm lòng yêu ghét, tự mang lấy gông xiềng lo sợ tham dục, bị rừng rậm vô minh che lấp ngăn ngại, không thể thoát ra khỏi ba cõi. Tôi phải làm cho họ vĩnh viễn lìa khỏi tam giới, ở vào trong Đại Niết bàn không chướng ngại.

Lại suy nghĩ rằng: Hết thấy chúng sanh chấp ngã, ở mãi trong nhà tù ngũ uẩn chẳng cầu thoát ly, nương nơi xóm làng sáu căn, khởi sanh bốn hạnh điên đảo, bị bốn loài rắn độc tứ đại cắn giết, bị giặc thù ngũ uẩn sát hại, chịu vô lượng đau khổ. Tôi phải làm cho họ ở vào trong chỗ tốt cao không chấp dính dẫu, tức là nơi Niết bàn vô thượng diệt hết sạch chướng ngại.

Lại suy nghĩ rằng: Hết thấy chúng sanh tâm tư hẹp hèn, chẳng tu hành đạo Nhất thiết trí cao tột. Dù muốn giải thoát, nhưng họ chỉ thích hai thừa Thanh văn và Bích Chi Phật. Tôi phải khiến họ ở vào nơi Phật pháp rộng lớn, trí huệ rộng lớn.

Các Phật tử! Bồ tát hộ trì giới cấm như vậy, có thể khéo làm lớn thêm tâm từ bi.

Các Phật tử! Bồ tát ở trong địa vị Ly Cấu này, do nhờ nguyện lực mà được thấy nhiều Đức Phật, thấy hằng trăm Đức Phật, hàng ngàn Đức Phật, thấy nhiều trăm ngàn Đức Phật, nhiều ức Đức Phật, nhiều trăm ức Đức Phật, nhiều ngàn ức Đức Phật, nhiều trăm ngàn ức Đức Phật, như vậy cho đến thấy nhiều trăm ngàn ức Na do tha Đức Phật, ở nơi các Đức Phật ấy, Bồ tát dùng tâm rộng lớn, tâm sâu xa, cung kính tôn trọng, hầu hạ, cúng dường những y phục đồ ăn uống, giường nằm, thuốc men, hết thấy đồ dùng. Lại cũng cúng dường hết thấy chư Tăng, rồi đem công đức đó mà hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Bồ tát ở chỗ Chư Phật đó, đem tâm tôn trọng, thọ hành mười đạo pháp lành, rồi tùy chỗ đã thọ nhận, tu đến Bồ đề rốt ráo không bỏ quên mất. Bồ tát này đã vô lượng trăm

ngàn ức Na do tha kiếp, xa rời tham giận phá giới cho nên tu Bồ thí trì giới đã thanh tịnh vẹn toàn.

Ví như chất vàng lẫn trong quặng phèn chua, luyện đúng theo pháp xong thì lìa hết thủy dơ uế, trở thành sáng sạch. Bồ tát ở tại địa vị Ly Cấu này cũng như vậy, trải vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, vì xa lìa dơ uế tham sân phá giới nên hạnh bồ thí trì giới được thanh tịnh đầy đủ.

Các Phật tử! Trong bốn nhiếp pháp thì Bồ tát tu hành nhiều nhất là ái ngữ. Trong mười Ba la mật thì Bồ tát chú trọng trì giới nhất. Đối với các pháp khác, chẳng phải không tu hành, nhưng tùy phần tùy sức vậy.

Các Phật tử! Đó là nói sơ về bậc Ly Cấu địa thứ nhì của đại Bồ tát. Bồ tát ở nơi địa này thì phần nhiều làm Chuyển Luân Thánh Vương, làm Đại Pháp Chủ, đầy đủ bảy báu, có sức tự tại, có thể trừ dơ uế tham lam bỏn xèn phá giới của hết thủy chúng sanh, dùng phương tiện khéo làm cho họ ở vào trong mười đạo nghiệp lành, làm vị Đại Thí Chủ chu cấp cho vô tận, bao nhiêu nghiệp lành đã làm như bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều không rời khỏi niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, cho

đến chẳng rời niệm nhất thiết chủng trí.

**Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ ở nơi hết
thảy chúng sanh làm vị dẫn đầu, làm cao, làm
cao tốt, làm mâu diệu, làm tốt mâu diệu, làm
trên, làm trên hết, cho đến làm chỗ nương tựa
cho trí Nhất thiết trí.**

**Bồ tát này lúc muốn bỏ nhà để ở trong
Phật pháp mà tinh tấn tu hành thì liền có thể
lìa nhà cửa vợ con ngũ dục. Khi đã xuất gia thì
siêng năng tu tập, trong khoảng một niệm
được ngàn Tam muội, được thấy ngàn Đức
Phật, biết thần lực của ngàn Đức Phật, có thể
làm chấn động ngàn thế giới, cho đến có thể
thị hiện ngàn thân, mỗi mỗi thân có thể thị
hiện ngàn Bồ tát làm quyến thuộc. Nếu dùng
sức đại nguyện cao cả của Bồ tát để thị hiện
tự tại thì còn nhiều hơn số này, trong trăm
ngàn kiếp cho đến trăm ngàn ức Na do tha
kiếp cũng không đếm biết được.**

**Lúc bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tạng muốn
tuyên lại nghĩa này liền nói bài kệ rằng:**

- Ngay thẳng dịu mềm, cam chịu nổi,
Điều phục, vắng lặng, với trọn lành,
Ý nguyện lớn mau thoát sanh tử,
Do mười tâm đó vào địa nhĩ.**

- Ở trong thành tựu giới công đức,
Xa lìa sát sanh, không phá hại,
Cũng lìa trộm cắp, tà dâm thảy,
Vọng ngữ, ý ngôn, lưỡng thiệt lìa.
- Chẳng tham tài vật thường thương xót,
Chánh đạo, trực tâm không dối nịnh,
Rời hiểm, hết mạn, tốt điều nhu,
Nương giáo tu hành không buông rơi.
- Địa ngục, súc sanh, chịu khổ nhiều,
Ngạ quỷ cháy thiêu phun lửa lớn,
Hết thảy đều do tội ác gây,
Tôi phải xa lìa, ở pháp thật.
- Tuỳ ý sanh vào nơi cõi người,
Đến tốt cõi trời, vui thiên đình,
Thanh văn, Độc giác, Phật thừa đạo,
Đều như thập thiện mà được thành.
- Suy tư như vậy chẳng buông lung,
Tự mình trì giới dạy người trì,
Lại thấy quần sanh chịu đau khổ,
Lại càng thêm lớn tâm đại bi.
- Phàm, ngu, tà trí, hiểu sai lầm,
Thường giận, hay hờn, nhiều cãi tranh,
Tham cầu cảnh giới không nhàm đủ,
Tôi phải khiến họ ba độc lìa.

- **Ngủ si đen tối che lấp trùm,
Vào đường hiểm lớn, lưới thấy tà,
Bị nhốt trong nhà giam sanh tử,
Tôi phải khiến họ dẹp giặc ma.**
- **Bốn dòng dẫy trôi, tâm chìm chết,
Ba cõi đốt thiêu vô lượng khổ,
Chấp uẩn làm nhà ta ở trong,
Vì muốn độ họ siêng hành đạo.**
- **Như kẻ cầu thoát mà tâm kém,
Bỏ nơi trí huệ tối thượng Phật,
Tôi muốn khiến họ ở đại thừa,
Chuyên cần tinh tấn không nhàm đủ.**
- **Bồ tát ở nơi chứa công đức,
Thấy vô lượng Phật đều cúng dường,
Ước kiếp tu hành thêm sáng sạch,
Như dùng thuốc tốt luyện chơn kim.**
- **Phật tử địa này làm Luân Vương,
Khấp dạy chúng sanh hành thập thiện,
Bao nhiêu pháp lành đều tu tập,
Để thành mười lực cứu thế gian.**
- **Muốn bỏ ngôi vua và cửa báu,
Liên bỏ cửa nhà nương Phật giáo,
Đồng mãnh tinh tấn trong một niệm,
Được ngàn Tam muội thấy ngàn Phật.**

- Thấy bao các thứ sức thần thông,
Bồ tát địa này đều hiện được,
Nguyện lực đã làm, càng hơn đó,
Vô lượng tự tại độ quần sanh.
- Người làm lợi ích khắp thế gian,
Đã tu Bồ tát, hạnh cao tốt,
Công đức nhị địa như vậy đó,
Vì các Phật tử, khai diễn rồi.
- Phật tử đã nghe công hạnh này,
Cảnh giới Bồ tát khó nghĩ bàn,
Thấy đều cung kính lòng hoan hỷ,
Rải hoa trên không để cúng dường.
- Khen rằng: Lành thay đáng Bồ tát,
Lòng từ thương xót các chúng sanh,
Khéo nói luật nghi bậc trí giả,
Nói rõ hành tướng địa thứ nhì.
- Ấy hạnh diệu mầu của Bồ tát,
Chơn thật, không loạn, không khác nhau,
Vì muốn lợi ích các quần sanh,
Diễn nói như vậy thanh tịnh toàn.
- Hết thấy trời người đến cúng dường,
Mong được nghe giảng địa thứ ba,
Những pháp tương ứng, những trí hạnh,
Cảnh giới như vậy xin diễn bày.

- Thấy pháp thí, giới của Như Lai,
Nhẫn nhục, tinh tấn, thiên, trí huệ,
Cùng với phương tiện, từ bi đạo,
Hạnh thanh tịnh Phật, xin nói hết.
- Ngài Giải Thoát Nguyệt lại thưa rằng:
Xin Kim Cang Tạng Bồ tát thương,
Giảng nói cách nào địa thứ ba,
Nói thấy công đức của bậc này.

Lúc bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tạng nói với Bồ tát Giải Thoát Nguyệt rằng:

Phật tử! Đại Bồ tát đã tu trọn vẹn địa thứ nhì rồi, muốn vào địa thứ ba, phải khởi sanh mười thứ tâm tâm.

Ấy là: Tâm thanh tịnh, tâm ở yên vào, tâm nhàm bỏ, tâm lìa tham, tâm chẳng lười, tâm kiên cố, tâm sáng tỏ, tâm đồng mãnh, tâm rộng, tâm lớn. Bồ tát do mười tâm này mà được vào địa thứ ba.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đã ở yên nơi địa thứ ba rồi thì quán hết thấy pháp hữu vi đúng với tướng chơn thật, như là vô thường, khổ, không sạch, không an ổn, bại hoại, chẳng ở lâu, sanh diệt trong sát na, chẳng phải từ trước sanh ra, chẳng phải rốt sau diệt, chẳng phải ở yên nơi hiện tại.

Lại quán các pháp ấy không được cứu, không nương tựa đâu, đồng với lo, buồn, khổ não ở một chỗ, bị thương ghét ràng buộc, sâu thẳm càng nhiều không hề ngừng nghỉ, lửa tham sân si hừng hực không dứt, tai nạn vấn vít, ngày đêm thêm lớn, như huyền như đối không gì là thật.

Bồ tát quán thấy như vậy rồi thì đối với thấy pháp hữu vi càng thêm nhàm chán, lìa bỏ mà hướng đến trí huệ Phật, thấy trí Phật chẳng thể nghĩ bàn, vô lượng, không sánh, khó được, không loạn, không sâu, không lo, đến thành trì vô úy không còn lui lại, có thể cứu thoát vô lượng chúng sanh khổ nạn.

Bồ tát thấy trí huệ Như Lai lợi ích vô lượng như vậy, thấy thấy pháp hữu vi vô lượng tội lỗi, thì đối với hết thấy chúng sanh, sanh ra mười tâm thương xót như vậy:

Thấy các chúng sanh cô độc không chỗ tựa nương mà sanh lòng thương mến. Thấy các chúng sanh nghèo cùng thiếu thốn mà sanh lòng thương mến. Thấy các chúng sanh bị lửa ba độc đốt cháy mà sanh lòng thương mến. Thấy các chúng sanh bị giam cầm trong lao ngục mà sanh lòng thương mến. Thấy các chúng sanh bị rừng rậm phiền não che ngăn

mà sanh lòng thương mến. Thấy các chúng sanh chẳng khéo quán sát mà sanh lòng thương mến. Thấy các chúng sanh không thích pháp lành mà sanh lòng thương mến. Thấy các chúng sanh bỏ mất Phật pháp mà sanh lòng thương mến. Thấy các chúng sanh theo dòng sanh tử mà sanh lòng thương mến. Thấy các chúng sanh mất phương tiện giải thoát mà sanh lòng thương mến.

Bồ tát thấy chúng sanh giới vô lượng khổ não như vậy, liền phát đại tinh tấn mà suy nghĩ rằng: Đối với các chúng sanh này, tôi phải cứu họ, phải giải thoát họ, phải gạn sạch họ, phải độ họ, phải đặt họ vào nơi đất lành, phải làm cho họ ở an, phải khiến họ vui đẹp, khiến họ thấy biết, khiến họ điều phục, cho họ tịch diệt.

Bồ tát nhằm lìa pháp hữu vi như vậy, thương nhớ thấy chúng sanh như vậy, biết trí Nhất thiết trí có lợi ích cao tột, muốn nương vào trí huệ của Như Lai mà cứu độ chúng sanh.

Bồ tát suy nghĩ rằng: Những chúng sanh này đoạ trong khổ lớn phiền não, nên dùng phương tiện gì để cứu độ được, khiến họ ở được vào cái vui rốt ráo của Niết bàn?

Lại suy nghĩ tiếp rằng: Muốn độ chúng

sanh khiến họ ở vào Niết bàn, không thể rời khỏi trí giải thoát vô chướng ngại được. Trí giải thoát vô ngại không rời khỏi sự giác ngộ chơn thật hết thủy pháp. Sự giác ngộ chơn thật hết thủy pháp không rời ánh sáng trí huệ của hạnh vô hành, vô sanh. Ánh sáng trí huệ vô hành, vô sanh chẳng rời trí quán sát thiên định thiện xảo quyết định. Trí quán sát thiên định thiện xảo quyết định chẳng lìa khéo biết học nhiều.

Bồ tát quán sát rõ thông như vậy rồi, đối với chánh pháp, càng siêng tu tập, ngày đêm chỉ mong nghe pháp, vui nơi pháp, thích thú pháp, nương nơi pháp, theo pháp, hiểu pháp, thuận theo pháp, đến nơi pháp, ở nơi pháp, thật hành pháp.

Bồ tát siêng cầu Phật pháp như vậy, bao nhiêu của báu đều không tham tiếc, chẳng thấy có vật nào là đáng trọng, chỉ đối với người có thể thuyết Phật pháp thì sanh tư tưởng khó gặp. Vậy nên đối với của cải và thân thể của mình, Bồ tát vì cầu Phật pháp mà có thể xả bỏ để bố thí. Bồ tát không có sự cung kính nào là chẳng làm được, không có sự kiêu mạn nào mà không bỏ được, không có sự phụng thờ nào mà không làm được, không có

sự cần khổ nào mà không chịu được. Nếu nghe được một câu pháp chưa từng nghe, thì Bồ tát sanh vui mừng lớn, hơn là được châu báu đầy đủ ba ngàn Đại thiên thế giới. Nếu nghe được một bài kệ chánh pháp chưa từng nghe, Bồ tát sanh đại hoan hỷ, hơn là ngôi vị Chuyển Luân Thánh Vương. Nếu nghe được một bài kệ chánh pháp, có thể vẹn toàn hạnh Bồ tát thì coi như là hơn ở ngôi vị Đế Thích, Phạm Vương suốt vô lượng trăm ngàn kiếp.

Nếu có người nói rằng: Tôi có một câu pháp do Phật đã thuyết có thể vẹn toàn được hạnh Bồ tát, nay nếu người nhảy vào hầm lửa lớn chịu khổ vô cùng thì tôi sẽ cho người.

Bồ tát bấy giờ suy nghĩ như vậy: Tôi do một câu pháp của Phật đã dạy mà được vẹn toàn hạnh Bồ tát thì ví như lửa lớn đầy cả ba ngàn Đại thiên thế giới, tôi còn muốn từ trên trời Phạm Thiên nhảy xuống lửa để lấy được câu pháp, huống chi là hầm lửa nhỏ mà không vào được sao! Tôi nay vì câu Phật pháp, đáng lẽ phải lãnh hết thảy các khổ của địa ngục, huống là các khổ nhỏ mọn nơi cõi người!

Bồ tát như vậy, phát siêng năng tinh tấn mà cầu Phật pháp, theo chỗ đã nghe mà suy quán tu hành.

Bồ tát này khi đã nghe pháp rồi, liền chú tâm ở yên nơi chỗ vắng lặng mà suy nghĩ rằng: Theo như lời dạy mà tu hành mới đắc được Phật pháp, chẳng phải chỉ miệng nói mà thanh tịnh được.

Các Phật tử! Lúc Bồ tát này ở vào nơi địa Phát Quang thì liền xa lìa được pháp chẳng lành là lòng ham muốn ác, có giác có quán, lìa sự sanh hỷ lạc, ở vào Sơ thiên. Diệt giác quán, trong tâm một mực thanh tịnh, không giác không quán, định sanh hỷ lạc, ở vào đệ Nhị thiên. Lìa hỷ, ở vào pháp xả, có niệm chánh biết thân nhận cảm vui, các Thánh đã dạy, có thể bỏ niệm có mà cảm nhận vui ở vào Tam thiên. Dứt bỏ cái vui, trước trừ sự khổ mừng lo, chẳng khổ, chẳng vui, bỏ niệm thanh tịnh ở vào Tứ thiên. Vượt trên hết thấy tướng sắc, diệt hết tướng có tướng đối, chẳng nhớ các thứ tướng, vào hư không vô biên ở vào Hư không Vô biên xứ. Vượt trên hết thấy cõi hư không vô biên, nhập vào Vô biên thức, ở vào Thức Vô biên xứ. Vượt khỏi cõi thức vô biên, nhập vào chỗ không còn chút gì, ở vào Vô sở hữu xứ. Vượt khỏi hết thấy Vô sở hữu xứ, ở vào Phi hữu tướng phi vô tướng xứ. Ấy là chỉ tùy thuận theo pháp mà hành, trọn không thích không chấp vậy.

Các Phật tử! Bồ tát này tâm theo nơi lòng từ rộng lớn vô lượng, không hại, không oán không đối, không chướng không phiền, đến khắp hết thủy nơi, cùng pháp giới cõi hư không, khắp hết thủy thế gian. Ở yên vào đại bi, đại hỷ, đại xả cũng đều như vậy.

Các Phật tử! Bồ tát này được vô lượng lực thần thông, có thể làm chấn động cõi đất. Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân, hoặc ẩn hoặc hiện, có thể đi xuyên qua núi, vách, đá, cát không bị ngăn ngại, giống như đi giữa hư không. Ở giữa không gian, ngồi kiết già bay đi như chim, chun xuống đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, thân phun khói lửa như đám lửa lớn, lại tuôn nước như đám mây to. Mặt trời mặt trăng ở trên không gian có oai lực lớn mạnh mà có thể lấy tay sờ nắm đụng chạm. Thân thể tự tại, lớn cao đến cõi trời Phạm Thiên.

Bồ tát này có lỗ tai Thiên nhĩ thông đã vện toàn hơn tai người thường, nghe được âm thanh của trời, người hoặc gần hoặc xa, cho đến tiếng muỗi ruồi cũng có thể nghe.

Bồ tát này dùng trí tha tâm thông mà biết tâm các chúng sanh khác một cách rõ thật, như là chúng sanh có tâm tham thì Bồ tát biết

rõ thật họ có tham tâm, ai đã lìa tâm tham thì biết tâm họ ly tham, ai có tâm sân giận, tâm lìa sân giận, tâm ngu si, tâm lìa ngu si, tâm phiền não, tâm không phiền não, tâm nhỏ, tâm lớn, tâm vô lượng, tâm suy kế, tâm không phải suy kế, tâm tán loạn, tâm không tán loạn, tâm định, tâm không định, tâm giải thoát, tâm không giải thoát, tâm có thượng, tâm vô thượng, tâm tạp nhiễm, tâm không nhiễm lộn xộn, tâm rộng, tâm không rộng, đều biết rõ sự thật. Bồ tát dùng trí tha tâm thông như vậy mà biết hết tâm chúng sanh.

Bồ tát này nhớ biết vô lượng kiếp trước khác nhau, như là nhớ biết một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, cho đến mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, trăm đời, vô lượng trăm đời, vô lượng ngàn đời, vô lượng trăm ngàn đời, kiếp thành, kiếp hoại, kiếp thành hoại, vô lượng kiếp thành hoại, tôi đã từng ở xứ đó trong thuở đó, tên họ đó, dòng giống đó, ăn uống như vậy, sống lâu như vậy, ở đời như vậy, khổ vui như vậy, tôi đã chết ở đó, đã sanh ở kia, rồi từ ở kia chết đi, sanh lại xứ này. Hình dạng như vậy, tướng mạo như vậy, tiếng nói như vậy, quá khứ đời vô lượng khác nhau như vậy đều có thể nhớ hết.

Bồ tát này có con mắt Thiên nhãn thông đã thanh tịnh hơn mắt người thường, thấy các chúng sanh lúc còn sống, lúc chết rồi, sắc đẹp, sắc xấu, đường lành, đường dữ, theo nghiệp mà đi. Nếu các chúng sanh đó, gây thành nghiệp ác nơi thân, nghiệp ác nơi lời nói, nghiệp ác nơi ý, chê bai Hiền Thánh, đầy đủ tà kiến, và nghiệp nhơn duyên tà kiến, sau khi chết thân tan rã, thì đọa vào ác thú, sanh vào địa ngục. Nếu chúng sanh nào tạo thành nghiệp lành nơi thân, nghiệp lành nơi lời nói, nghiệp lành nơi ý, không chê Hiền Thánh, đầy đủ chánh kiến, và nghiệp nhơn duyên của chánh kiến thì đến lúc chết, thân tan rã, tất sanh vào loài lành nơi cõi trời. Bồ tát có Thiên nhãn đều thấy biết rõ ràng xác thật.

Bồ tát này đối với các thiên Tam muội, tam ma bát đề, có thể nhập, có thể xuất, nhưng chẳng dùng sức thiên định để thọ sanh mà chỉ theo chỗ có thể viên mãn Bồ đề phân, dùng sức ý nguyện mà thọ sanh vào trong đó.

Các Phật tử! Bồ tát này ở trong bậc Phát Quang Địa, do nguyện lực mà được thấy nhiều Đức Phật, thấy hàng trăm Đức Phật, hàng ngàn Đức Phật, hàng trăm ngàn Đức Phật, cho đến thấy nhiều trăm ngàn ức Na do tha Đức

Phật, thầy đều đem tâm rộng lớn, tâm thâm sâu để cung kính, tôn trọng, hầu hạ, cúng dường áo quần, thức ăn, giường nằm, thuốc men, thầy thứ cần dùng, đều đem cúng dường, lại cũng đem cúng dường hết thầy chư Tăng, rồi đem các căn lành ấy hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ở nơi các Đức Phật đó cung kính nghe pháp, nghe xong thật hành tùy theo sức mình.

Bồ tát này quán hết thầy pháp không sanh không diệt, do như duyên mà có, thấy dây trói buộc trước đứt rồi, hết thầy ham muốn trói buộc, sắc trói buộc cõi hữu vi trói buộc, vô minh trói buộc, đều càng yếu mỏng manh, vì trải vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp chẳng chứa nhóm nên lòng tà tham sân si đều được trừ diệt, thấy bao nhiêu căn lành đều càng thêm sáng sạch.

Các Phật tử! Ví như vàng ròng khéo luyện thì càng không hao giảm, mà càng thêm sáng sạch. Bồ tát cũng vậy, ở vào bậc Phát Quang địa này, vì chẳng chứa đầy nên lòng tà tham sân si được trừ diệt, có thấy bao nhiêu căn lành đều thêm sáng sạch.

Bồ tát này tâm nhẫn nhục, tâm nhu hoà, tâm thuận hiệp, tâm vui đẹp, tâm không sân,

tâm bất động, tâm chẳng nhiễm uế, tâm không cao thấp, tâm chẳng mong đến ơn, tâm báo ơn, tâm chẳng dua nịnh, tâm chẳng quanh co, tâm chẳng phỉnh dối, tâm không thâm hiểu đều càng thêm vẹn toàn.

Bồ tát này, trong pháp Tứ nhiếp thì lợi hành là tu nhiều nhất, trong mười Ba la mật thì tu nhẫn nhục Ba la mật là nhiều nhất, các môn khác chẳng phải không tu, mà tùy lực tùy phần vậy.

Các Phật tử! Ấy gọi là Bồ tát ở vào bậc Phát Quang Địa thứ ba vậy. Bồ tát ở trong địa này phần nhiều hiện thân làm vua trời Đao Lợi, có thể dùng phương tiện khiến các chúng sanh lìa bỏ tham dục, những hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều không rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng trong khi tác nghiệp, cho đến chẳng rời niệm đầy đủ trí nhất thiết chủng trí.

Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ làm dẫn đầu nơi hết thảy chúng sanh, sẽ là cao, là cao tốt, là diệu, là mâu diệu tốt, là trên, là trên hết, cho đến làm nơi nương tựa cho trí Nhất thiết trí. Nếu không tu hành tinh tấn thì trong khoảng một niệm, được trăm ngàn Tam muội được thấy trăm ngàn Đức Phật, biết sức thần

của trăm ngàn Đức Phật, có thể chấn động được trăm ngàn thế giới của Phật, cho đến thị hiện ra trăm ngàn thân, mỗi mỗi thân hiện trăm ngàn Bồ tát làm quyến thuộc. Nếu dùng sức nguyện cao tột của Bồ tát mà thị hiện tự tại thì còn nhiều hơn số đó; trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp không thể đếm biết được.

Lúc bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tạng, muốn tuyên lại nghĩa này, liền nói bài kệ rằng:

- Thanh tịnh, ở yên, tâm sáng thạnh,
Không tham, không hại, tâm nhàm lìa,
Kiên cố dũng mãnh tâm rộng lớn,
Bậc trí nhờ đây, vào địa ba.**
- Bồ tát ở bậc địa Phát Quang,
Quán các pháp hành khổ vô thường,
Chẳng sạch, hại hư, mau tàn diệt,
Không vững, không ở, không tới lui.**
- Xem pháp hữu vi như bệnh nặng,
Sâu bi, khổ não luôn buộc ràng,
Lửa mạnh ba độc thường cháy rục,
Vô thủy đến nay chẳng tạm ngừng.**
- Chán lìa ba cõi không tham chấp,
Chuyên cần Phật trí không niệm khác,**

**Khó nghĩ, khó lường, không sánh kịp,
Vô lượng vô biên chẳng nào phiên.**

- **Thấy trí Phật rồi thương chúng sanh,
Cô độc không chỗ nương cứu hộ,
Ba độc cháy hừng thường thiếu khốn,
Ở ngục ba cõi chịu khổ luôn.**
- **Phiền não trói buộc, mù che mắt,
Chí nguyện thấp hèn mất pháp báu,
Thuận theo sanh tử sợ Niết bàn,
Tôi phải cứu họ, siêng tinh tấn.**
- **Mong cầu trí huệ lợi quần sanh,
Nghĩ phương tiện gì khiến giải thoát,
Chẳng lìa vô ngại trí của Phật,
Họ lại khởi sanh huệ vô sanh.**
- **Nghĩ rằng huệ ấy do nghe pháp,
Suy nghĩ như vậy, tự gắng siêng,
Ngày đêm nghe, tập, không gián đoạn,
Chỉ tôn trọng đường chánh pháp thôi.**
- **Tổ quốc, thành trì, cửa, châu báu,
Vợ con, quyến thuộc và ngôi vua,
Bồ tát vì pháp, tâm cung kính,
Hết thấy như vậy đem bố thí.**
- **Đầu, mắt, tai, mũi, lưỡi và răng,**

**Tay, chân, xương, tuỷ, tim, máu, thịt,
Đều đem cúng dường, chưa là khó,
Chỉ cho nghe pháp là khó nhất.**

- Ví như có người nói Bồ tát,
Nếu nhảy vào được trong hầm lửa,
Tôi sẽ truyền cho pháp báu Phật,
Nghe xong nhảy liền chẳng sợ chi.
- Dầu cho lửa đầy Tam thiên giới,
Thân từ trời Phạm mà nhảy vào,
Vì cầu Phật pháp, xem không khó,
Huống là khổ nhỏ của cõi trần.
- Từ thuở phát tâm đều thành Phật,
Thời gian suốt khổ ngục A tỳ,
Vì nghe pháp Phật, đều chịu được,
Huống gì các khổ của cõi người.
- Nghe rồi, theo lý, suy nghĩ kỹ,
Đắc được Tứ thiên, định vô sắc,
Bốn món, năm thông, lần lượt khởi,
Chẳng theo định lực để thọ sanh.
- Bồ tát bậc này thấy Phật nhiều,
Cúng dường, nghe pháp, tâm quyết định,
Dứt các lầm tà, càng thanh tịnh,
Như luyện chất vàng, thể chẳng hao.

- **Bậc này thường làm vua Đạo Lợi,
Hoá đạo vô lượng các chư Thiên,
Khiến bỏ tâm tham, ở đường thiện,
Một hướng chuyên cầu công đức Phật.**
- **Phật tử địa này siêng tinh tấn,
Trăm ngàn Tam muội đều đầy đủ,
Thấy trăm ngàn Phật thân oai nghiêm,
Nếu dùng nguyện lực còn hơn nữa.**
- **Khắp thấy chúng sanh đều lợi ích,
Hạnh nguyện tối thượng chư Bồ tát,
Như vậy thấy trong địa thứ ba,
Tôi theo nghĩa thật giải cả rồi.^①**
- **Phật tử nghe hạnh rộng lớn này,
Pháp sâu, cao tốt, thật đáng ưa,
Tâm được vui mừng hoan hỷ lớn,
Khắp rải hoa thơm cúng Như Lai.**
- **Lúc Bồ tát nói pháp mầu này,
Đất liền biển cả đều rung động,
Hết thấy thiên nữ đều vui đẹp,
Đều phát tiếng mầu ngợi ca khen.**
- **Vua Trời Tự Tại rất vui mừng,
Mưa báu ma ni cúng Như Lai,**

① Hán bộ hết quyển 35.

**Khen rằng: Vì ta Phật xuất thế,
Nói pháp đệ nhất công hạnh cao.**

- **Nghĩa của các địa đã giải đây,
Trải trăm ngàn kiếp rất khó gặp,
Nay tôi bỗng nhiên mà nghe được,
Tiếng pháp Bồ tát hạnh cao mầu.**
- **Mong Ngài nói tiếp bậc thông huệ,
Đạo hạnh quyết định địa tiếp theo,
Lợi ích cho cả trời người thảy,
Phật tử hội này đều ngóng mong.**
- **Dũng mãnh đại tâm Giải Thoát Nguyệt,
Thỉnh Kim Cang Tạng rằng: Phật tử,
Đệ tam chuyển vào đệ tứ địa,
Có hành tướng gì, xin nói cho.**

Lúc bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tạng nói với Bồ tát Giải Thoát Nguyệt rằng: Phật tử! Đại Bồ tát đã vẹn toàn địa thứ ba rồi, muốn vào địa thứ tư là Diệu Huệ địa thì phải tu hành mười pháp minh môn. Đó là: Quán sát chúng sanh giới, quán sát pháp giới, quán sát thế giới, quán sát hư không giới, quán sát thức giới, quán sát Dục giới, quán sát Sắc giới, quán sát Vô Sắc giới, quán sát tâm rộng tin hiểu giới, quán sát đại tâm tin hiểu giới.

Bồ tát dùng mười pháp minh môn này mà nhập được vào địa Diệm Huệ thứ tư.

Các Phật tử! Bồ tát ở yên trong Diệm Huệ địa này thì vì có thể dùng mười trí thành thực cho nên đắc được nội pháp của địa này mà sanh vào nhà Như Lai.

Mười pháp trí thành thực ấy là: Vì trong tâm sâu kín không thối lui, vì sanh đức tin sâu xa nơi Tam bảo, rốt ráo chẳng hư hoại, vì quán các hành pháp là sanh diệt, vì quán các pháp tự tánh vô sanh, vì quán thế gian thành rồi hoại, vì quán như nơi nghiệp mà có sanh, vì quán sanh tử Niết bàn, vì quán nghiệp và cõi nước của chúng sanh, vì quán thời gian tốt trước và thời gian tốt sau, vì quán không có chỗ tận cùng. Ấy là mười.

Các Phật tử! Bồ tát ở trong bậc đệ tứ địa này thì quán trong thân theo phép thân quán, siêng năng quyết liệt chánh niệm, trừ sự tham lo của thế gian. Rồi quán ngoài thân theo thân quán, siêng năng quyết liệt chánh niệm mà trừ sự tham lo của thế gian. Lại quán cả trong thân ngoài thân theo pháp thân quán, siêng năng quyết liệt chánh niệm, trừ sự tham lo của thế gian.

Và cũng như vậy, quán nội thọ, ngoại thọ,

nội ngoại thọ theo phép thọ quán, quán nội tâm, ngoại tâm, nội ngoại tâm theo phép tâm quán, quán nội pháp, ngoại pháp, nội ngoại pháp theo phép pháp quán, siêng năng quyết liệt chánh niệm trừ sự tham lo của thế gian.

Lại nữa, Bồ tát này đối với các pháp ác bất thiện chưa sanh, vì chẳng sanh nó nên muốn sanh siêng năng tinh tấn phát tâm chánh dứt trừ. Đối với các pháp ác ác bất thiện đã sanh ra rồi, vì việc dứt trừ nó nên muốn sanh siêng năng tinh tấn phát tâm chánh dứt trừ. Với các pháp lành chưa sanh, vì việc sanh ra nó nên muốn sanh siêng năng tinh tấn mà phát tâm chánh tu hành. Với các pháp lành đã sanh rồi, vì muốn giữ nó khỏi mất và còn mãi khiến nó càng lớn rộng thêm, cho nên muốn sanh siêng năng tinh tấn phát tâm chánh tu hành.

Lại nữa, Bồ tát này tu hành thiền định Dục giới, dứt trừ cái hành, thành tựu được thân tức thông, nương vào nơi nhàm chán, nương vào nơi thoát ly, nương vào nơi diệt mà hồi hướng và nơi xả. Tu hành tinh tấn định, tâm định, quán định, dứt trừ cái hành, thành tựu được thân tức thông, nương vào nơi nhàm chán, nương vào nơi thoát lìa, nương vào nơi diệt mà hồi hướng về nơi xả bỏ.

Lại nữa, Bồ tát này tu hành tín căn, nương nơi nhàm chán, nương nơi xa lìa, nương nơi diệt, mà hồi hướng về nơi xả bỏ. Tu hành tinh tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn, nương nơi nhàm chán, nương nơi thoát ly, nương nơi diệt mà hồi hướng về nơi xả bỏ.

Lại nữa, Bồ tát này tu hành tín lực, nương nơi nhàm chán, nương nơi thoát ly, nương nơi diệt mà hồi hướng về nơi xả bỏ. Tu hành tinh tấn lực, niệm lực, định lực, huệ lực, nương nơi nhàm chán, nương nơi xa lìa, nương nơi diệt mà hồi hướng về nơi xả bỏ.

Lại nữa, Bồ tát này tu hành niệm Bồ đề phần, nương nơi nhàm chán, nương nơi thoát ly, nương nơi diệt mà hồi hướng về nơi xả bỏ. Tu hành trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, ý giác phần, định giác phần, xả giác phần, nương nơi nhàm chán, nương nơi xa lìa, nương nơi diệt mà hồi hướng về nơi xả bỏ.

Lại nữa, Bồ tát này tu hành chánh kiến, nương nơi nhàm chán, nương nơi thoát ly, nương nơi diệt mà hồi hướng về nơi xả bỏ. Tu hành chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, nương nơi nhàm chán,

nướng nơi xa lìa, nướng nơi diệt mà hồi hướng về nơi xả bỏ.

Bồ tát tu hành những công đức như vậy, vì chẳng bỏ thầy chúng sanh, vì bốn nguyện giữ ràng, vì đại bi ban đầu, vì thành tựu đại từ, vì suy tư trí nhất thiết chủng trí, vì thành tựu trang nghiêm cõi Phật, vì thành tựu lực Như Lai, pháp vô úy, pháp bất cộng của Phật, tướng tốt, tiếng nói của Phật, thầy đều đầy đủ, vì cầu đạo thượng thượng cao cả, vì tùy thuận theo pháp giải thoát rất sâu đã được nghe học, vì suy nghĩ đại trí phương tiện khéo léo vậy.

Các Phật tử! Bồ tát ở trong bậc Diệm Huệ địa này, thì có thầy bao nhiêu chấp do thân kiến làm đầu, thầy ngã, nhờn, chúng sanh, thọ mạng, ấm, giới, xứ, thầy chấp trước sanh ra và chết, chấp suy nghĩ, quán sát, đối trị, chấp ngã sở, tài vật, chấp xứ, hết thầy chấp như vậy, đều xa rời.

Bồ tát này nếu thấy những nghiệp nào bị Như Lai quả trách, bị phiền não làm nhiễm ô thì đều xa lìa. Thấy những nghiệp nào thuận theo Bồ tát, được đức Như Lai khen, thì đều tu hành hết.

Các Phật tử! Bồ tát này tùy nơi chỗ phát khởi huệ phương tiện, mà đều tu tập đạo và

trợ đạo. Vì vậy mà được tâm mát dịu, tâm dịu mềm, tâm điều thuận, tâm lợi ích an lạc, tâm không nhiễm uế lộn xộn, tâm cầu pháp thượng thượng cao cả, tâm cầu trí huệ cao cả, tâm cứu hết thảy thế gian, tâm cung kính bậc Tôn đức không trái lời dạy bảo, tâm khéo tu hành nơi pháp đã được nghe.

Bồ tát này biết ơn, biết báo ơn, tâm tột hoà lành, đồng ở an vui ngay thẳng dịu dàng, không có tạp loạn, không có kiêu căng, khéo lãnh lời dạy, được lòng của người nói pháp.

Bồ tát này thành tựu pháp nhẫn như vậy, thành tựu điều nhu như vậy, thành tựu tịch diệt như vậy, thành tựu nhẫn điều nhu tịch diệt như vậy, lúc lập chí tu hành nghiệp hạnh của địa tiếp sau, liền được tinh tấn không thối nghĩ, tinh tấn chẳng tạp nhiễm, tinh tấn không thối chuyển, tinh tấn rộng lớn, tinh tấn vô biên, tinh tấn hỷ hưng, tinh tấn không ai sánh kịp, tinh tấn không thể hư hoại, tinh tấn làm thành thực cho hết thảy chúng sanh, tinh tấn khéo phân biệt là đạo hay không phải đạo.

Bồ tát này giới hạn tâm được thanh tịnh, thân tâm chẳng mất, ngộ hiểu thông lanh căn lành thêm lớn, lìa dơ uế của thế gian, dứt trừ nghi lầm, đầy đủ sáng suốt dứt trừ, tràn ngập

niềm vui, được chính Đức Phật đích cận hộ niệm cho, nên vô lượng chí nguyện đều được thành tựu.

Các Phật tử! Bồ tát ở trong bậc Diệm Huệ địa này, do nguyện lực nên được thấy nhiều Đức Phật, thấy hàng trăm Đức Phật, thấy hàng ngàn Đức Phật, thấy hàng trăm ngàn Đức Phật, cho đến thấy nhiều trăm ngàn ức Na do tha, thấy đều cung kính tôn trọng, hầu hạ cúng dường y phục, giường nằm, thức ăn uống, thuốc men, hết thấy đồ dùng đều đem cúng dường, lại cũng đem cúng dường lên hết thấy chư Tăng, rồi đem căn lành ấy, hồi hướng hết về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ở nơi các Đức Phật cung kính nghe pháp, nghe xong nhận lãnh, tu hành đầy đủ. Rồi lại ở trong pháp của các Đức Phật đó xuất gia tu hành chánh đạo. Lại tu tập tâm sâu tin hiểu, trải vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, khiến các căn lành càng sáng sạch.

Các Phật tử! Ví như người thợ vàng, luyện vàng ròng làm thành đồ trang sức, các kim khí khác không thể sánh kịp. Đại Bồ tát cũng như vậy, ở trong địa này, có bao nhiêu căn lành thì các căn lành của các địa dưới không thể nào sánh kịp.

Như ngọc báu Ma ni thanh tịnh, thì phóng ánh sáng ngay, các châu báu khác không thể sánh kịp, gió mưa không làm hư được. Đại Bồ tát cũng vậy, ở trong địa này thì các Bồ tát khác ở bậc dưới không thể sánh kịp, các ma phiến não không phá hại được.

Bồ tát này trong pháp Tứ Nhiếp thì chú trọng nhiều về đồng sự, trong mười Ba la mật thì chú trọng nhiều về tinh tấn. Ngoài ra các pháp môn khác chẳng phải không tu, mà tùy phần tùy sức tu tập vậy.

Các Phật tử! Ấy gọi là nói sơ về địa Diệm Huệ thứ tư của Đại Bồ tát.

Bồ tát ở trong địa này phần nhiều làm vua trời Tu Dạ Ma, dùng phương tiện lành hay trừ các mê lầm về thân kiến cho chúng sanh, khiến họ ở vào trong chánh kiến. Tất cả các hạnh bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự trong pháp Tứ Nhiếp, thấy các nghiệp đã làm đều không rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, cho đến không rời niệm trí Nhất thiết trí.

Bồ tát lại nghĩ rằng nơi trong hết thấy chúng sanh, tôi sẽ làm vị dẫn đầu, làm cao, làm cao cả, làm mâu diệu, làm tốt mâu diệu, làm trên, làm trên hết, cho đến làm chỗ nương tựa cho trí Nhất thiết trí.

Bồ tát này nếu siêng tu tinh tấn, thì trong khoảng một niệm, được nhập vào số ức Tam muội, được thấy số ức Đức Phật, được biết số ức thần lực Phật, làm chấn động số ức thế giới, cho đến có thể thị hiện ra số ức thân, mỗi mỗi thân đều có số ức Bồ tát làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực cao cả mà thị hiện tự tại thì còn nhiều hơn số trên đây vô cùng, trải trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp không thể biết hết được.

Lúc bấy giờ, Bồ tát Kim Cang Tạng, muốn tuyên lại nghĩa này mà nói bài kệ rằng:

- **Bồ tát tu xong địa thứ ba,
Tiếp quán chúng sanh, thế, pháp giới,
Không giới, thức giới và ba cõi,
Tâm hiểu rõ hết, nhập được vào.**
- **Mới lên Diệm địa thêm sức mạnh,
Sanh nhà Như Lai, trọn chẳng lùi,
Với Phật Pháp Tăng, tin sâu chắc,
Quán pháp vô thường, không khởi sanh.**
- **Quán thế thành hoại, nghiệp có sanh,
Sanh tử Niết bàn, nghiệp các cõi,
Tốt trước, tốt sau đều quán hết,
Tu vậy để sanh nhà Như Lai.**

- **Được pháp này rồi sanh lòng từ,
Càng thêm siêng tu Tứ niệm xứ,
Thân, thọ, tâm, pháp quán trong ngoài,
Tham ái thế gian đều trừ đuổi.**
- **Bồ tát tu hành Tứ Chánh Cần,
Dứt trừ pháp ác, thêm pháp lành,
Thần túc, căn, lực, đều tu khéo,
Thất giác, bát chánh cũng siêng tu.**
- **Vì độ chúng sanh tu hạnh đó,
Bốn nguyện giữ gìn, gốc từ bi,
Cầu Nhất thiết trí và cõi Phật,
Cũng niệm mười lực của Như Lai.**
- **Bốn pháp vô úy, pháp bất cộng,
Tướng tốt trang nghiêm, tiếng đẹp hay,
Cũng cầu đạo mâu, chỗ giải thoát,
Cầu đại phương tiện, hạnh tu hành.**
- **Thân kiến làm đầu sáu mươi hai,
Ngã và ngã sở, vô lượng thứ,
Uẩn, giới, xứ, thủy bao chấp lấy,
Trong địa bốn này, lìa hết thủy.**
- **Như Lai quả trách nghiệp phiền não,
Là vô nghĩa lợi, đều trừ dứt,
Kẻ trí tu hành nghiệp thanh tịnh,
Vì độ chúng sanh, tu thủy xong.**

- **Bồ tát siêng tu chẳng chán lời,
Liên được đủ đầy cả mười tâm,
Chuyên cầu Phật đạo chẳng nhàm mỗi,
Chí mong nhận chức độ quần sanh.**
- **Kính bậc Tôn Đức, tu pháp hạnh,
Biết ơn, dễ dạy, không hung tánh,
Kiêu, nịnh xa lìa lòng mềm dịu,
Càng siêng tinh tấn chẳng thối lùi.**
- **Bồ tát ở trong Diệm Huệ này,
Tâm toàn thanh tịnh, trọn không quên,
Ngộ hiểu tận cùng, căn lành lớn,
Lưới nghi, uế trước, tẩy dứt trừ.**
- **Địa này Bồ tát vượt siêu nhân,
Cúng dường vô lượng Phật vô biên,
Được nghe chánh pháp, xuất gia học,
Không thể hư hoại, như vàng ròng.**
- **Bồ tát địa này, công đức tròn,
Dùng trí phương tiện khéo tu hành,
Chẳng bị loài ma tâm thối chuyển,
Như ngọc báu mầu không hoại hư.**
- **Bồ tát đây làm Diệm Thiên Vương,
Tự tại nơi pháp, người nể vì,
Khắp độ quần sanh trừ ác kiến,
Chuyên cầu trí Phật, tu nghiệp lành.**

- **Bồ tát càng thêm sức tinh tấn,
Được nhiều ức số môn Tam muội,
Nếu dùng trí lực nguyện mà làm,
Quá hơn số ức không thể hay.**
- **Như vậy Bồ tát địa thứ tư,
Tu hành trọn vẹn đạo diệu mầu,
Công đức, nghĩa, trí đều tương ứng,
Tôi vì Phật tử đã nói xong.**
- **Bồ tát nghe địa hạnh cao này,
Tỏ ngộ pháp mầu, lòng đẹp vui,
Mưa hoa trời xuống và ca ngợi,
Lành thay! Bồ tát Kim Cang Tạng.**
- **Vua trời Tự Tại và chư Thiên,
Nghe pháp lòng mừng, đứng trên không,
Khắp phóng đủ mây mầu sáng đẹp,
Cúng dường Như Lai, hoan hỷ đầy.**
- **Thiên nữ hoà tấu bản nhạc trời,
Cũng dùng lời ca khen Như Lai,
Thảy do oai thần của Bồ tát,
Trong tiếng đờn ca phát lời này:**
- **Nguyện Phật lâu xa, nay mới tròn,
Đạo Phật lâu xa, nay mới xong,
Thiên cung Đức Phật Thích Ca đến,
Đấng Thiên Nhơn Sư nay thấy đây.**

- **Biển lớn lâu xa, nay mới động,
Ánh Phật lâu xa, nay mới phóng,
Chúng sanh lâu xa, nay an vui,
Tiếng đại từ bi, lâu mới nghe.**
- **Công đức bờ kia đã đến rồi,
Kiêu mạn tối tăm đã diệt trừ,
Thanh tịnh tột cùng như không cõi,
Chẳng nhiễm thế pháp như hoa sen.**
- **Đấng đại Mâu Ni hiện ra đời,
Như núi Tu Di giữa biển khơi,
Cúng dường có thể dứt hết khổ,
Cúng dường tất được trí Như Lai.**
- **Chỗ đáng cúng này, đâu sánh bằng,
Vậy nên hoan hỷ cúng Như Lai,
Như vậy, vô lượng Thiên nữ thấy,
Phát tiếng mâu này ca ngợi xong.**
- **Thấy đều cung kính, tột mừng vui,
Chiêm ngưỡng Như Lai đứng lặng yên,
Bấy giờ Bồ tát Giải Thoát Nguyệt,
Lại thỉnh Kim Cang Tạng lời rằng:**
- **Trong địa thứ năm các hành tướng,
Nguyện xin Phật tử giải nói cho.**

**Lúc bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tạng nói với
Bồ tát Giải Thoát Nguyệt rằng: Phật tử! Đại Bồ**

tát, đã tu hành tròn vẹn địa thứ tư rồi, muốn vào địa Nan Thắng thứ năm, phải tu mười thứ tâm bình đẳng thanh tịnh. Đó là:

Tâm bình đẳng thanh tịnh đối với pháp Phật đời quá khứ. Tâm bình đẳng thanh tịnh đối với pháp Phật đời vị lai. Tâm bình đẳng thanh tịnh đối với pháp Phật đời hiện tại. Tâm bình đẳng thanh tịnh đối với giới. Tâm bình đẳng thanh tịnh đối với tâm. Tâm bình đẳng thanh tịnh dứt trừ cái thấy nghi hối. Tâm bình đẳng thanh tịnh nơi trí đạo không phải đạo. Tâm bình đẳng thanh tịnh nơi cái thấy trí huệ do tu hành. Tâm bình đẳng thanh tịnh nơi việc quán cao cả hết thấy pháp Bồ đề phần. Tâm bình đẳng thanh tịnh giáo hoá hết thấy chúng sanh.

Đại Bồ tát dùng mười thứ tâm bình đẳng thanh tịnh này mà nhập được vào địa thứ năm.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đã được ở yên trong địa thứ năm, do khéo tu pháp Bồ đề phần, do khéo thanh tịnh tâm sâu, do cầu thêm đạo cao cả, do tùy thuận theo chơn như, do sức đại nguyện giữ gìn, do thương mến không bỏ tất cả chúng sanh, do tu tập phước trí trợ đạo, do siêng năng tinh tấn tu tập không ngừng nghỉ, do sanh ra phương tiện

khéo, do quán sát rõ ràng các địa trên cao hơn, do được Đức Như Lai hộ niệm, do sức niệm trí giữ gìn, cho nên được tâm bất thối chuyển vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này biết rõ thật lý đây là Khổ Thánh Đế, đây là Tập Thánh Đế, đây Khổ Diệt Thánh Đế, đây là Khổ Diệt Đạo Thánh Đế, biết rõ Tục Đế, biết rõ nghĩa Đế Thứ Nhất, biết rõ Tướng Đế, biết rõ Đế khác nhau, khéo biết Đế thành lập, khéo biết Đế sự việc, khéo biết Đế sanh khởi, khéo biết Đế tận vô sanh, khéo biết Đế nhập đạo trí, khéo biết Đế thành tựu lần lượt hết thấy địa Bồ tát, cho đến khéo biết Đế thành tựu trí Như Lai.

Bồ tát này vì tùy theo sở thích của chúng sanh khiến họ được vui mừng, cho nên biết được Tục Đế. Vì thông đạt nhất thiết tướng nên biết được Đế Nhất Nghĩa Đế. Vì ngộ thông được tự tướng và cộng tướng của pháp nên biết được Tướng Đế. Vì rõ được phân vị khác nhau của các pháp cho nên biết được Đế khác nhau. Vì giỏi phân biệt được ấm, giới, xứ nên biết được Đế thành lập. Vì ngộ được thân tâm khổ não nên biết Sự Đế. Vì giác ngộ được các loài nối tiếp sanh ra nên biết được Sanh Đế. Vì biết hết thấy nhiệt não cuối cùng sẽ diệt nên

biết Tận Trí Vô Sanh Đế. Vì hiểu pháp sanh ra là không hai nên biết được Đế trí nhập đạo. Vì giác ngộ chơn chánh được hết hạnh tướng cho nên biết được hết thủy địa của Bồ tát nối tiếp nhau lần lượt thành tựu, cho đến Đế Trí thành tựu của Như Lai, dùng sức trí tin hiểu mà biết, không phải chỉ dùng rốt ráo sức cái trí để mà biết vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này đã biết được các Đế Trí như vậy rồi, thì rõ hết sự thật của hết thủy các pháp hữu vi là giả dối, không thật, lừa gạt, làm mê hoặc kẻ ngu. Vậy nên Bồ tát đối với các chúng sanh, càng tăng thêm ánh sáng đại bi, đại từ.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này được trí lực như vậy, chẳng bỏ hết thủy chúng sanh, thường câu trí Phật, quán sát sự thật của hết thủy hạnh hữu vi, từ tốt trước đến tốt sau, rõ biết từ tốt trước do có vô minh, ái, mà sanh ra, trôi lăn trong sanh tử, ở trong nhà ngũ ấm không thể thoát ra, thêm lớn sự khổ, không có ta, không sống lâu, không ai nhiếp thọ, không ai đếm biết số thân loài nào phải chịu mai sau, lìa ngã và ngã sở. Tốt trước tốt sau cũng đều như vậy, đều là thật không có, giả dối, tham chấp. Phải dứt hết mới được giải thoát Bồ tát

hoặc có, hoặc không đều biết rõ sự thật tất cả.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này lại suy nghĩ rằng: Hạng phàm phu này ngu si vô trí, rất đáng thương xót, có vô số thân đã mất, nay đang mất và sẽ mất nữa, mất hết như vậy mà đối với thân, không thể nào sanh được tư tưởng chán lìa, lại vẫn thêm lớn cơ quan khổ sở trôi theo dòng sanh tử không trở lại được. Ở trong nhà ngũ uẩn chẳng cầu thoát ly, chẳng biết lo sợ bốn thứ rắn độc lớn, không thể nhổ trừ được những mũi tên kiêu mạn ác kiến, chẳng có thể dập tắt được ngọn lửa tham sân si, không thể phá tan được màn tối vô minh, không làm khô cạn được biển lớn ái dục, chẳng cầu mười thần lực của đấng Đại Thánh Đạo Sư, mà lạc vào rừng rậm ý ma, ở trong biển lớn sanh tử, bị làn sóng giác quán cuốn trôi nhận chìm.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này lại suy nghĩ rằng: Các chúng sanh này chịu khổ như vậy, vô cùng khốn đốn, không chỗ nương, không ai cứu, không đất nước, không nhà cửa, không ai dẫn dắt, đui mù, không có mắt, bị vô minh che lấp, màn tối bao bọc, tôi phải vì hết thảy chúng sanh đó mà tu hành pháp trợ đạo phước trí, tự một mình phát tâm, chẳng cầu bè bạn.

Dem công đức đó mà khiến cho các chúng sanh rốt ráo được thanh tịnh, cho đến đắc được mười lực vô ngại trí huệ của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này dùng trí huệ quán sát căn lành đã tu như vậy, đều vì cứu hộ hết thảy chúng sanh, lợi ích hết thảy chúng sanh, làm an vui cho hết thảy chúng sanh, thương xót hết thảy chúng sanh, làm thành tựu cho hết thảy chúng sanh, giải thoát cho hết thảy chúng sanh, gồm nhiếp thọ hết thảy chúng sanh, khiến hết thảy chúng sanh lìa các khổ não, khiến hết thảy chúng sanh đều được thanh tịnh, khiến hết thảy chúng sanh đều được điều phục, khiến hết thảy chúng sanh nhập được vào đại Niết bàn.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong địa Nan Thắng thứ năm này thì gọi là bậc Niệm, vì chẳng quên mất chánh pháp. Gọi là bậc Trí, vì giỏi rõ thông quyết định. Gọi là Hứng thú, vì biết ý thú của kinh thứ lớp liên hợp nhau. Gọi là bậc Biết hổ thẹn vì hộ mình, hộ người. Gọi là bậc Kiên cố, vì không bỏ giới hạnh. Gọi là bậc Giác ngộ, vì hay quán sát được là xứ, là phi xứ. Gọi là bậc Tuỳ trí, vì chẳng tuỳ theo kẻ khác. Gọi là bậc Tuỳ huệ, vì khéo biết các câu khác nhau là đúng nghĩa hay không phải

nghĩa. Gọi là bậc Thần thông, vì khéo tu thiền định. Gọi là bậc Khéo phương tiện, vì có thể tùy theo hạnh thế gian. Gọi là bậc Không nhàm đủ, vì khéo chứa nhóm phước đức. Gọi là bậc Không ngừng nghỉ, vì thường cầu trí huệ. Gọi là bậc Không buồn chán, vì chứa nhóm đạo từ đại bi. Gọi là bậc Vì người mà siêng tu, vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh vào Niết bàn. Gọi là bậc Siêng cầu không lười bỏ, vì cầu pháp lực, pháp vô úy, pháp bất cộng của Như Lai. Gọi là bậc Hễ phát ý gì thì làm được, vì thành tựu việc trang nghiêm cõi Phật. Gọi là bậc Siêng tu các thứ nghiệp lành, vì có thể đầy đủ tướng tốt. Gọi là bậc Thường siêng tu tập, vì trang nghiêm thân ngũ ý Phật. Gọi là bậc Rất tôn trọng cung kính pháp, vì theo đúng lời dạy của các vị pháp sư Bồ tát mà tu hành. Gọi là bậc Tâm vô chướng ngại, vì dùng đại phương tiện thường đi trong thế gian. Gọi là Ngày đêm xa lìa các tâm loạn khác, vì thường thích giáo hoá hết thấy chúng sanh.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, lúc siêng tu hành như vậy dùng bố thí để giáo hoá chúng sanh. Dùng ái ngữ, lợi hành, đồng sự mà giáo hoá chúng sanh. Thị hiện ra sắc thân để giáo hoá chúng sanh. Diễn thuyết các pháp để giáo hoá

chúng sanh. Khai thị Bồ tát hạnh để giáo hoá chúng sanh. Khai sáng oai thần lớn của Như Lai để giáo hoá chúng sanh. Bày rõ lỗi lầm khổ nạn của sanh tử để giáo hoá chúng sanh. Khen ngợi lợi ích trí huệ của Như Lai để giáo hoá chúng sanh. Hiện ra đại thần thông để giáo hoá chúng sanh. Dùng đủ thứ hạnh phương tiện để giáo hoá chúng sanh.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này có thể siêng năng phương tiện như vậy để giáo hoá chúng sanh, lòng thường nối tiếp liên tục thẳng đến trí huệ Phật, các căn lành đã làm được, không hề thối lui, thường siêng tu học các pháp hạnh cao cả.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này, vì lợi ích hết thảy chúng sanh cho nên các nghề nghiệp thế gian, món nào cũng học tập như là văn chương, toán số, đồ thư, ấn loát, các sách luận về đất, nước, gió, lửa, đều thông đạt hết. Lại giỏi phương thuốc trị lành các bệnh, điên cuồng, mất trí, ma quỷ, thuốc độc. Lại giỏi các thư văn bút, tán vịnh, ca vũ, kỹ nhạc, vui cười, đàm luận, biết rành cách thức xây cất quốc thành, thôn ấp, cung điện, nhà cửa, vườn tược, suối ao, cây cỏ, hoa quả, cây thuốc, biết cách trưng bày xếp đặt tất cả, biết thảy các nơi có

mỏ, có kho tàng vàng, bạc, ngọc ma ni, trân châu, lưu ly, ngọc trai, ngọc bích, san hô mà lấy ra cho người. Lại giỏi xem biết rành mặt trời, mặt trăng, tinh tú, chim hót, đất rung, chiêm bao tốt xấu, tướng mạo sang hèn, thấy đều quán sát tinh vi, không sai lầm một chút, những pháp môn trì giới, nhập thiên, thần thông, vô lượng, bốn cõi vô sắc và hết thấy việc thế gian khác, thấy đều là mong làm cho chúng sanh khỏi bị tổn hại, được lợi ích, cho nên đều khai thị cho họ hết, lần khiến họ ở yên vào trong pháp Phật vô lượng.

Các Phật tử! Bồ tát ở trong địa Nan Thắng này, vì dùng sức đại nguyện lực cho nên thấy được nhiều Đức Phật, thấy được hằng trăm Đức Phật, hàng ngàn Đức Phật, hàng trăm ngàn Đức Phật, cho đến thấy được nhiều trăm ngàn ức Na do tha Đức Phật, thấy đều cung kính tôn trọng, hầu hạ cúng dường y phục, thức ăn, giường nằm, thuốc thang, hết thấy vật cần dùng, thấy đem cúng dường, cũng đem cúng dường hết thấy chúng sanh, rồi đem căn lành đó mà hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ở nơi các Đức Phật, cung kính nghe pháp, nghe xong, nhận lãnh, tùy sức tu hành. Lại ở nơi pháp Chư Phật đó xuất

gia, sau khi xuất gia rồi lại nghe pháp mà đắc được tổng trì làm bậc Văn Trì Pháp Sư, ở nơi địa này trải qua trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, có bao nhiêu căn lành, lại càng sáng sạch thanh tịnh thêm.

Các Phật tử! Ví như chất vàng ròng, dùng xa cừ chà bóng thì càng thêm sáng sạch. Bồ tát ở địa này cũng vậy, dùng huệ phương tiện mà suy nghĩ quán sát, cho nên càng thêm sáng sạch thanh tịnh.

Các Phật tử! Bồ tát ở địa Nan Thắng này, dùng trí phương tiện mà thành tựu được công đức, căn lành của bậc dưới không thể sánh kịp được.

Các Phật tử! Như mặt trời, mặt trăng và các cung điện ánh sáng, do sức gió giữ vững, nên không bị hư hoại, cũng không phải sức gió khác có thể làm lay động được. Thấy bao nhiêu căn lành của bậc Bồ tát địa này cũng vậy, do trí phương tiện theo dõi quán sát nên không bị hư hoại, đến các căn lành của hết thấy bậc Thanh văn, Độc giác hay thế gian cũng không thể lay động được.

Bồ tát này, trong mười Ba la mật thì tu nhiều nhất là thiên định Ba la mật, còn các

hạnh khác chẳng phải là không tu, chỉ tùy sức tùy phần vậy.

Các Phật tử! Ấy gọi là nói sơ về Địa Nan Thắng thứ năm của Đại Bồ tát. Ở trong địa này, Bồ tát thường hay làm vua trời Đâu Suất, đối với chúng sanh đều được tự tại, dẹp trừ hết thảy ngoại đạo tà kiến, có thể làm cho chúng sanh ở vào trong thật tướng đế. Hết thảy hạnh nghiệp đã làm như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, đều chẳng lìa khỏi niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng cho đến chẳng lìa khỏi niệm đầy đủ trí Nhất thiết trí.

Lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ ở trong chúng, làm vị dẫn đầu, làm kẻ cao, kẻ cao cả nhất, làm mâu diệu, làm mâu diệu tốt, làm kẻ trên, làm kẻ trên hết, cho đến làm nơi nương tựa cho trí Nhất thiết trí.

Bồ tát này, nếu phát tâm siêng năng tinh tấn thì trong khoảng một niệm, được ngàn ức Tam muội, thấy được ngàn ức Đức Phật, biết được ngàn ức môn thần thông của Phật, có thể làm chấn động ngàn ức thế giới Phật, cho đến thị hiện ra ngàn ức thân, mỗi mỗi thân thị hiện ra ngàn ức Bồ tát làm quyến thuộc. Nếu dùng sức đại nguyện cao cả của Bồ tát mà thị hiện tự tại thì còn nhiều hơn số trên đây,

trải trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp cũng không thể đếm biết hết được.

Lúc bấy giờ, Bồ tát Kim Cang Tạng, muốn tuyên lại nghĩa này liền nói bài kệ rằng:

- **Bồ tát tu xong địa bốn rồi,
Suy tư bình đẳng Phật ba đời,
Trì giới, trừ nghi, đạo phi đạo,
Như vậy quán sát vào địa năm.**
- **Niệm xứ làm cung, căn làm tên,
Chánh cần làm ngựa, thần túc xe,
Giáp sắc ngũ lực phó oán địch,
Mạnh mẽ, chẳng lùi, vào địa năm.**
- **Hổ thẹn làm áo, hoa giác phần,
Tịnh giới làm hương, thiên hương xoa,
Trí huệ phương tiện, trang nghiêm diệu,
Vào vườn Tam muội, rừng tổng trì.**
- **Như ý làm chân, cổ chánh niệm,
Từ bi làm mắt, răng trí huệ,
Sư tử trên đời gầm vang động,
Phá giặc phiền não, vào địa năm.**
- **Bồ tát ở tại địa năm này,
Càng tu thanh tịnh đạo tột cao,
Chí cầu Phật pháp không thối chuyển,**

Nhớ tưởng từ bi chẳng chán lười.

- **Chứa đầy phước trí công đức cao,
Siêng tu phương tiện quán địa trên,
Phật lực gia hộ, đủ niệm huệ,
Rõ biết tứ đế thật tướng như.**
- **Khéo biết đế đời, nghĩa đế cao,
Tướng đế, thành lập đế khác nhau,
Sự đế, sanh, tận và đạo đế,
Cho đến vô ngại đế Như Lai.**
- **Quán đế như vậy, tùy diệu mâu,
Vẫn chưa vô ngại, giải thoát cao,
Do đó hay sanh công đức lớn,
Nên vượt hơn cả trí thế gian.**
- **Đã quán đế rồi, biết hữu vi,
Thể tánh hư dối, chẳng vững bền,
Được phần ánh sáng thượng của Phật,
Vì lợi sanh cầu trí Như Lai.**
- **Quán pháp hữu vi trước và sau,
Vô minh đen tối, ái buộc ràng,
Lưu chuyển quay cuồng trong quả khổ,
Không ngã, không nhờn, không thọ mạng.**
- **Ái thủ làm nhờn, thọ khổ sau,
Cầu đến bến bờ chẳng được đâu,**

**Mê lầm chìm nổi không về được,
Tôi phải cứu kẻ đáng thương này.**

- **Nhà: uẩn, rấn: côi, tên độc: kiến,
Tâm hoả cháy hừng, si tối nặng,
Sông ái cuốn trôi, chẳng rảnh thấy,
Biển khổ sóng dôn, ai dẫn cho?**
- **Rõ biết vậy rồi, tinh tấn siêng,
Nghiệp làm đều vì độ chúng sanh,
Gọi người có niệm, người có huệ,
Đến người ngộ hiểu, người phương tiện.**
- **Tu tập phước trí chẳng đủ nhàm,
Cung kính nghe nhiều, không mõi lưỡi,
Cõi nước, tướng tốt, trang nghiêm thấy,
Như vậy đều vì thấy chúng sanh.**
- **Vì muốn giáo hoá các thế gian,
Giỏi biết thư, số, ấn loát nghề,
Và cũng hiểu rành các phương thuốc,
Chữa trị bệnh nhân thấy được lành.**
- **Văn chương, ca vũ, thấy khéo mầu,
Nhà cửa, vườn ao đều ổn yên,
Kho báu rất nhiều, chỉ cho người,
Lợi ích vô lượng cho chúng sanh.**
- **Mặt trời, trăng, sao, đất động lay,**

**Đến việc coi tướng ở nơi thân,
Tứ thiên, vô sắc, thần thông thấy,
Vì lợi chúng sanh, thấy hiện bày.**

- **Bậc trí ở địa Nan Thắng này,
Cúng vô lượng Phật, nghe pháp mầu,
Như dùng chất báu trau vàng đẹp,
Thấy các căn lành, sáng sạch thành.**
- **Ví như tinh tú trên hư không,
Sức gió giữ gìn không động hao,
Cũng như hoa sen không dính nước,
Bồ tát như đây, tu độ đời.**
- **Bồ tát địa này Đâu Suất Vương,
Hay dẹp tà kiến, ngoại đạo trừ,
Tu thấy căn lành cầu trí Phật,
Nguyện thông mười lực độ chúng sanh.**
- **Bồ tát lại tu tinh tấn cao,
Liên được cúng dường ngàn ức Phật,
Được định, chấn động ngàn ức cõi,
Nếu dùng nguyện lực lại hơn đây.**
- **Nan Thắng địa như vậy đây,
Trên hết cõi người, đạo thật chơn,
Tôi dùng đủ thứ sức phương tiện,**

Vì các Phật tử đã nói xong.^①

- **Bồ tát đã nghe các hạnh cao,
Lòng rất vui đẹp, rải hoa mầu,
Phóng ánh sáng đẹp, rắc châu báu,
Cúng dường Như Lai, khen nói hay.**
- **Trăm vạn chư Thiên thấy mừng vui,
Đồng ở trên không rải báu châu,
Tràng hoa, chuỗi ngọc, cờ phan thảy,
Lọng báu, hương xoa, cúng Như Lai.**
- **Vua trời Tự Tại với thân nhân,
Lòng sanh hoan hỷ, đứng trên không,
Rải báu thành mây, cúng dường Phật,
Khen rằng: Phật tử khéo thuyết thay.**
- **Vô lượng tiên nữ trên hư không,
Đồng tấu nhạc âm khen Như Lai,
Trong tiếng ca vang nói như vậy:
Lời Phật hay trừ bệnh não phiền.**
- **Tánh pháp vắng lặng, không tướng hình,
Dường như hư không chẳng khác gì,
Vượt trên cái chấp, không lời nói,
Chơn thật, bình đẳng, chơn thật thường.**
- **Nếu rõ thông được chư tánh pháp,**

① Hán bộ hết quyển 36.

**Nơi có, nơi không chẳng động lòng,
Vì muốn cứu đời, siêng tu tập,
Từ miệng Phật sanh Phật tử chơn.**

**- Chẳng chấp các tướng, làm bố thí,
Vốn dứt điều ác, giữ tịnh giới,
Hiểu pháp không hai, thường nhẫn được,
Biết pháp tánh lìa, tinh tấn đầy.**

**- Đã hết phiền não, nhập vào thiên,
Trong pháp phân biệt, đạt tánh không,
Đầy đủ trí lực, hay rộng cứu,
Xưng là Bồ tát, ác diệt trừ.**

**- Như vậy ngàn vạn tiếng diệu mầu,
Khen rồi, đứng yên, ngắm Như Lai,
Giải Thoát Nguyệt thừa Kim Cang Tạng:
Dùng hành tướng gì vào địa sau?**

**Lúc bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tạng nói với
Bồ tát Giải Thoát Nguyệt rằng: Phật tử! Đại Bồ
tát đã đầy đủ địa thứ năm rồi, muốn vào địa
Hiện Tiền thứ sáu thì phải quán mười pháp
bình đẳng. Đó là:**

**Hết thấy pháp vì vô tướng nên bình đẳng,
vì vô thể nên bình đẳng, vì vô sanh nên bình
đẳng, vì vô thành nên bình đẳng, vì vốn
nguyên là thanh tịnh nên bình đẳng, vì không**

hí luận nên bình đẳng, vì không lấy không bỏ nên bình đẳng, vì vắng lặng nên bình đẳng, vì như giả dối, như chiêm bao, như ảnh tượng, như tiếng vang, như trăng dưới nước, như bóng trong gương, như bóng sáng, như biến hoá, cho nên bình đẳng, vì có và không đều không hai cho nên bình đẳng.

Bồ tát quán sát hết thấy pháp như vậy, thấy tự tánh nó thanh tịnh, tùy thuận không trái nghịch nó thì được nhập vào địa Hiện Tiền thứ sáu, được pháp nhãn minh lợi tùy thuận, như chưa được vô sanh pháp nhãn.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này quán như vậy rồi, lại lấy đại bi làm đầu, đại bi tăng lên cao, đại bi tròn đầy, quán sanh diệt của thế gian rồi suy nghĩ rằng:

Thế gian thọ sanh ra, đều do chấp ngã. Nếu lìa chấp ngã thì không chỗ sanh. Rồi lại tiếp suy nghĩ rằng: Kẻ phàm phu vô trí chấp nơi ngã, thường tìm cái có cái không, chẳng suy nghĩ chánh, khởi hạnh sai lầm, làm đạo tà, nghiệp tội, nghiệp phước, nghiệp bất động, càng ngày chứa nhóm càng lớn, ở trong nghiệp hành, gieo trồng hột giống tâm hữu lậu, tâm chấp các cõi, rồi lại khởi sanh thân sau, rồi già, rồi chết, chính là nghiệp làm ruộng đất, thức

làm hột giống, vô minh che tối, nước ái thấm nhuần, ngã mạn tưới bón, làm cho lưới chấp thấy thêm lớn mà sanh ra mầm danh sắc, rồi danh sắc lớn lên sanh ra cảnh năm căn, các căn đối nhau sanh ra xúc, xúc đụng nhau sanh ra thọ, sau khi thọ rồi sanh lòng cầu tìm cho được mới sanh ra ái, ái lớn lên sanh ra thủ, thủ lớn sanh hữu, khi hữu đã sanh rồi thì ở trong các loài khởi sanh ra thân ngũ uẩn mà gọi là sanh, khi sanh ra rồi, tất có ngày suy tàn biến đổi gọi là lão, cuối cùng phải tan rã, chết gọi là tử. Lúc lão và tử, thì sanh ra nóng lòng nhiệt não, và do nhiệt não nên các lo buồn than khổ nhóm tụ lại. Ấy là do nhân duyên tụ nhóm lại chớ không có kẻ nào làm tụ nhóm đó. Khi đi xong vòng rồi thì chúng tàn diệt, chẳng có ai là kẻ làm ra cái diệt đó.

Bồ tát, lần lượt tuần tự quán sát pháp duyên khởi, quán sát tướng duyên khởi như vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này lại tiếp suy nghĩ rằng: Vì chẳng tỏ ngộ nơi đệ nhất nghĩa đế cho nên gọi là vô minh, nghiệp quả đã làm ra gọi là hành, hành nương dựa nơi tâm ban đầu tức là thức, bốn cái uẩn chấp giữ khác cùng với thức họp lại mà gọi là danh sắc.

Danh sắc lớn lên thành ra lục xứ, căn, cảnh, thức, ba món hoà hợp nhau, gọi là xúc. Xúc sanh chung với nhau mà sanh ra có thọ, nhiễm chấp vào nơi thọ gọi là ái. Ái lớn lên là thủ. Thủ khởi sanh ra nghiệp hữu lậu gọi là hữu. Từ nghiệp khởi sanh ra uẩn gọi là sanh. Uẩn chín muồi gọi là lão, uẩn tan rã gọi là tử. Lúc chết thì chia lìa, ngu mê tham luyến, trong lòng phiền muộn gọi là sầu, rơi lệ than thở là thán, tại nơi nằm căn là khổ, tại nơi mảnh đất của ý là ưu, ưu sầu khổ sở càng sanh nhiều gọi là phiền não. Như thế thì chỉ có cây khổ lớn lên thôi, trọn không có cái ta, cái của ta, không có người làm ra, không có người chịu vậy.

Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Nếu đã có người tạo làm ra thì ắt phải có việc đã được làm ra. Nếu không có người làm ra thì cũng không có việc nào được tạo ra. Trong đệ nhất nghĩa thì cả hai cái đó đều không thể được.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này lại suy nghĩ rằng: Toàn thể ba cõi, chỉ là một cái tâm mà thôi. Ở đó, Đức Như Lai phân biệt diễn nói mười hai phân hữu vi pháp, thấy đều nương nơi một cái tâm mà đứng vững như vậy.

Vì sao vậy? Vì theo với sự tham dục cùng

tâm sanh chung. Tâm là thức mà sự là hành. Mê lầm nơi hành là vô minh. Cùng với vô minh và tâm sanh chung là danh sắc. Danh sắc lớn lên là lục xứ. Lục xứ hợp ba phần là xúc. Xúc cùng sanh chung với nhau là thọ. Thọ nhận không chán đủ là ái. Ái thì gồm thân không rời bỏ nên gọi là thủ. Các cành nhánh hữu vi sanh ra gọi là hữu. Hữu khởi sanh ra gọi là sanh. Sanh đã chín muồi gọi là lão. Lão tan rã là tử.

Các Phật tử! Trong đó vô minh có hai thứ nghiệp: Một là làm cho chúng sanh mê nơi cảnh sở duyên, hai là làm như sanh ra hành. Hành lại có hai thứ nghiệp: Một là có thể sanh quả báo đời sau, hai là làm như sanh ra thức. Thức lại có hai thứ nghiệp: Một là khiến các hữu nối tiếp nhau, hai là làm như sanh ra danh sắc. Danh sắc lại có hai thứ nghiệp: Một là giúp nhau mà thành lẫn nhau, hai là làm như sanh ra lục xứ. Lục xứ lại có hai thứ nghiệp: Một là đều riêng lấy cảnh giới của mình, hai là làm như sanh ra xúc. Xúc lại có hai thứ nghiệp: Một là hay xúc đụng cảnh sở duyên, hai là làm như sanh ra thọ. Thọ cũng có hai thứ nghiệp: Một là có thể lãnh thọ được các sự thương ghét, hai là làm như sanh ra ái.

Ái lại có hai thứ nghiệp: Một là nhiễm dính sự đáng yêu, hai là làm nhơn sanh ra tử. Thủ cũng có hai thứ nghiệp: Một là cho các phiền não nối tiếp nhau, hai là làm nhơn sanh ra hữu. Hữu lại có hai thứ nghiệp: Một là hay làm cho sanh ra trong các loài, hai là làm nhơn sanh ra sanh. Sanh lại cũng có hai thứ nghiệp: Một là có thể khởi sanh ra năm uẩn, hai là làm nhơn sanh ra lão. Lão lại cũng có hai thứ nghiệp: Một là khiến cho các căn biến đổi, hai là làm nhơn sanh ra tử. Tử lại cũng có hai thứ nghiệp: Một là có thể làm tan rã các hành, hai là vì chẳng cảm giác, chẳng biết gì nên nối tiếp nhau không dứt.

Các Phật tử! Trong đó vô minh duyên hành, cho đến sanh duyên lão tử. Do vô minh làm duyên cho đến sanh làm duyên, làm cho hành cho đến lão tử chẳng dứt, vì nó giúp thành vậy. Vô minh diệt thì hành diệt, cho đến sanh diệt thì lão tử diệt. Do vô minh cho đến sanh chẳng làm duyên, khiến cho hành cho đến lão tử dứt diệt, không giúp thành nhau vậy.

Các Phật tử! Trong đó, vô minh, ái và thủ chẳng dứt tức là đường phiền não, hành và hữu chẳng dứt tức là đường nghiệp, những phần khác chẳng dứt tức là đường khổ.

Nếu sự phân biệt tột trước và tột sau được diệt thì ba đường dứt. Như vậy, ba đường là ngã và ngã sở, chỉ có sanh diệt, nên giống như bó lau.

Lại nữa, vô minh duyên hành là quán về quá khứ. Thức cho đến thọ là quán về hiện tại. Ái cho đến hữu là quán về vị lai. Từ đó về sau, xoay vần nối tiếp. Vô minh diệt, hành diệt là quán về dứt diệt.

Lại nữa, mười hai hữu chi gọi là ba cái khổ. Trong đó vô minh, hành cho đến lục xứ là hành khổ, xúc, thọ là khổ khổ. Những chi khác là hoại khổ. Vô minh diệt, hành diệt là ba khổ dứt.

Lại nữa, vô minh duyên hành là vô minh làm như duyên có thể sanh ra các hành. Vô minh diệt, hành diệt là do không vô minh thì các hành cũng không. Các chi khác cũng như vậy.

Lại vô minh duyên hành, đó là sanh trói buộc, vô minh diệt thì hành diệt tức là hết trói buộc. Các chi khác cũng vậy.

Lại vô minh duyên hành là tùy thuận theo vô sở hữu quán. Vô minh diệt, hành diệt là tùy thuận theo tận diệt quán. Các chi khác cũng

vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát quán thuận, quán nghịch các duyên khởi như vậy, có mười thứ: Vì hữu chi nối tiếp nhau, vì nhất tâm gồm nhiếp, vì nghiệp của chính nó khác nhau, vì nó chẳng lìa bỏ nhau, vì ba đường chẳng dứt, vì quán tận quá khứ, hiện tại, vị lai, vì ba khổ tụ họp lại, vì nhưn duyên sanh diệt, vì sanh diệt trói buộc, vì vô sở hữu quán và tận quán.

Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng mười thứ tướng như vậy mà quán các duyên khởi, biết là không có cái ta, không người, không thọ mạng, tự tánh không, không có người làm, không có người chịu, liền được môn giải thoát Không hiện ra. Quán các hữu chi đều là tự tánh diệt, cuối cùng là giải thoát, chẳng có chút pháp tướng nào sanh ra, liền được môn giải thoát Vô Tướng hiện ra.

Nhập vào Không, Vô Tướng như vậy rồi, chẳng còn có nguyện cầu gì nữa, chỉ còn có tâm đại bi làm đầu để giáo hoá chúng sanh, liền đắc được môn giải thoát Vô Nguyện hiện ra.

Bồ tát tu ba môn giải thoát như vậy, lìa tư tưởng người và ta, lìa tư tưởng người làm, người chịu, lìa tư tưởng có và không.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này, lòng đại bi càng tăng thêm, siêng năng tu tập, vì chưa tròn đầy được pháp phần Bồ đề nên khiến cho được trọn vẹn và suy nghĩ rằng: Hết thảy pháp hữu vi, nếu có hoà hiệp thì chuyển đời, nếu không hoà hiệp thì không chuyển đời, nếu có duyên nhóm họp thì chuyển đời, không có duyên nhóm họp thì không chuyển đời. Tôi biết pháp hữu vi có nhiều lầm lỗi hoạn nạn như vậy, nay phải dứt hết những nhờn duyên hoà hiệp này. Nhưng vì phải còn thành tựu cho chúng sanh nên cuối cùng chẳng nên dứt hẳn các hạnh.

Các Phật tử! Bồ tát quán sát các pháp hữu vi có nhiều lỗi ác như vậy, chẳng có tự tánh, chẳng sanh chẳng diệt, nên thường khởi đại bi chẳng bỏ chúng sanh, liền được trí huệ Ba la mật hiện ra, gọi là Vô Chướng Ngại Trí Quang Minh.

Thành tựu được Trí Quang Minh như vậy rồi, tuy tu tập nhờn duyên của Bồ đề phần mà chẳng ở trong hữu vi các cõi nữa, tuy quán pháp hữu vi tự tánh vắng lặng, cũng chẳng ở trong vắng lặng, vì pháp Bồ đề phần chưa toàn vẹn vậy.

Các Phật tử! Bồ tát ở trong địa Hiện Tiên

này, thì được nhập vào môn Tam muội Không, môn Tam muội Tự Tánh Không, môn Tam muội Đệ Nhất Nghĩa Không, môn Tam muội Đệ Nhất Không, môn Tam muội Đại Không, môn Tam muội Hợp Không, môn Tam muội Khởi Không, môn Tam muội Như Thật Bất Phân Biệt Không, môn Tam muội Bất Xả Ly Không, môn Tam muội Ly Bất Ly Không.

Bồ tát này được mười môn Tam muội Không như vậy làm đầu, thì trăm ngàn môn Tam muội Không đều hiện ra tất cả. Như vậy, mười môn Tam muội Vô Tướng, mười môn Tam muội Vô Nguyên làm đầu, thì trăm ngàn môn Tam muội Vô Tướng, Vô Nguyên đều hiện ra cả.

Các Phật tử! Bồ tát ở tại trong địa Hiện Tiên này, lại càng tu tập đầy đủ tâm không thể hư hoại, tâm quyết định, tâm hoàn toàn lành, tâm sâu xa, tâm bất thối chuyển, tâm không ngừng nghỉ, tâm rộng lớn, tâm vô biên, tâm cầu trí huệ, tâm phương tiện huệ tương ứng, thấy đều toàn vẹn tất cả.

Các Phật tử! Bồ tát dùng mười tâm này mà thuận theo Bồ đề của Phật, chẳng sợ các luận thuyết khác, nhập vào các bậc trí huệ, lìa khỏi đạo nhị thừa, thẳng đến trí Phật, các ma phiến

não không thể phá hư được, ở vào trong ánh sáng trí huệ của Phật, đối với pháp Không, Vô Tướng, Vô Nguyên, đều khéo tu tập, phương tiện trí huệ thường tương ứng nhau, thường tu hành pháp phần Bồ đề không bỏ.

Các Phật tử! Bồ tát ở vào trong địa Hiện Tiền này thì được lớn thêm hạnh Trí huệ Ba la mật, được đệ tam minh Lợi Thuận Nhân, vì đã tùy thuận không trái với tướng chơn thật của các pháp.

Các Phật tử! Bồ tát đã ở vào trong địa Hiện Tiền này rồi, do sức đại nguyện nên được thấy nhiều Đức Phật, thấy hàng trăm Đức Phật, cho đến thấy hàng trăm ngàn ức Na do tha Đức Phật, thấy đều dùng tâm rộng lớn, tâm sâu xa để cúng dường, cung kính tôn trọng, ca ngợi, y phục, thức ăn, giường nằm, thuốc men, thấy thứ cần dùng đều đem cúng dường, cũng đem cúng dường hết thấy chư Tăng, rồi đem các căn lành ấy mà hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ở nơi các Đức Phật đó, cung kính nghe pháp, nghe xong nhận lãnh tu hành, đắc được pháp chơn thật Tam muội Trí Huệ Quang Minh, tùy thuận tu hành, ghi nhớ chẳng bỏ. Lại được kho pháp tạng rất thâm sâu của Chư Phật, trải qua trăm kiếp, qua

ngàn kiếp, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, có thấy bao nhiêu căn lành, lại càng sáng sạch.

Ví như chất vàng, dùng bấu Tỳ lưu ly chà xát hoài thì càng thêm sáng sạch. Ở địa này, Bồ tát có thấy bao nhiêu căn lành cũng vậy, dùng huệ phương tiện mà theo dõi quán sát, thì căn lành càng được sáng ngời, càng thêm vắng lặng, không gì che khuất được.

Ví như ánh sáng mặt trăng chiếu đến thân thể làm cho mát mẻ, bốn loại gió không phá hoại được. Địa này, Bồ tát có bao nhiêu căn lành cũng như vậy, có thể dập tắt được lửa phiền não hừng cháy của vô lượng trăm ngàn ức Na do tha chúng sanh, bốn thứ ma đạo không thể hư hoại được.

Bồ tát này, trong mười môn Ba la mật, thì Bát nhã Ba la mật tu nhiều hơn cả, ngoài ra, các môn khác chẳng phải không tu, chỉ tùy sức tùy phần vậy.

Các Phật tử! Ấy gọi là nói sơ về địa Hiện Tiền thứ sáu của Đại Bồ tát. Ở trong địa này, Bồ tát thường làm vua trời Thiện Hoá, việc làm được tự tại. Hết thấy hàng Thanh văn có vấn hỏi bao nhiêu cũng không thể bị thối khuất được, có thể khiến được chúng sanh trừ

diệt ngã mạn, thông hiểu sâu xa pháp duyên khởi các pháp bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, thấy bao nhiêu nghiệp đã làm đều chẳng lìa khỏi niệm Phật, cho đến chẳng lìa khỏi niệm trọn vẹn trí Nhất thiết trí.

Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ ở trong hết thấy chúng sanh, làm kẻ dẫn đầu, làm kẻ cao, cho đến làm chỗ nương tựa cho trí Nhất thiết trí. Bồ tát này nếu siêng tu tinh tấn thì trong khoảng một niệm, được trăm ngàn ức Tam muội, cho đến thị hiện ra trăm ngàn ức Bồ tát làm quyến thuộc. Nếu đúng nguyện lực mà thị hiện tự tại thì còn nhiều hơn số ấy, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp chẳng thể đếm biết được.

Lúc bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tạng, muốn tuyên lại nghĩa này bèn nói bài kệ rằng:

- Bồ tát tu trọn địa năm rồi,
Quán pháp vô tướng, cũng vô tánh,
Không sanh, không diệt, vốn thanh tịnh,
Chẳng lý luận chơi, chẳng lấy, lìa.**
- Thể tướng vắng lặng, tướng giả dối,
Có, không chẳng hại, lìa phân biệt,
Tuỳ thuận tánh pháp quán như vậy,
Trí này thành rồi, địa sáu vào.**

- **Minh lợi, thuận nhân, trí đủ đầy,
Quán tướng sanh diệt của thế gian,
Do sức mê tối, sanh thế giới,
Nếu diệt mê rồi, thế giới tan.**
- **Quán các nhơn duyên thật nghĩa không,
Chẳng hư cái giả là hoà hiệp,
Chẳng làm, chẳng chịu, không nghĩ nhớ,
Các hạnh như mây nhiều khắp nơi.**
- **Chẳng biết chơn đế gọi vô minh,
Suy nghĩ là nghiệp, si là quả,
Thức khởi cùng sanh là danh sắc,
Như vậy cho đến thấy khổ cùng.**
- **Rõ thông ba cõi nương tâm sanh,
Mười hai nhơn duyên cũng nương tâm,
Sanh tử đều do tâm tạo hết,
Tâm nếu diệt rồi, sanh tử tiêu.**
- **Vô minh tạo làm có hai đường,
Chẳng rõ các duyên là nhơn hành,
Như vậy cho đến lão và tử,
Do đó khổ sanh chẳng tận cùng.**
- **Vô minh làm duyên, chẳng thể dứt,
Duyên đó nếu dứt, thấy dứt hết,
Ngu si, ái, hữu là phiền não,
Hành, hữu là nghiệp, còn khổ đều.**

- Si đến lục xứ là hành khổ,
Xúc, thọ thêm lớn là khổ khổ,
Còn những chi khác là hoại khổ,
Nếu biết vô ngã ba khổ tiêu.
- Vô minh với hành thuộc quá khứ,
Thức cho đến thọ thuộc hiện tại,
Ái, thủ, hữu sanh, khổ vị lai,
Nếu dứt quán rồi, hết bến bờ.
- Vô minh làm duyên, sanh trói buộc,
Lià được các duyên hết buộc ràng,
Từ nhưn sanh quả lià thì dứt,
Quán sát pháp này, biết tánh không.
- Thuận theo vô minh, sanh ba cõi,
Nếu không thuận theo ba cõi dứt,
Có đây có kia, không cũng vậy,
Suy mười cách đó, lià chấp tâm.
- Hữu chi tiếp nối, nhiếp nhất tâm,
Chẳng rời nghiệp mình và ba đường,
Tam tế, tam khổ, nhưn duyên sanh,
Diệt hết trói buộc thuận vô cùng.
- Như vậy quán khắp hạnh duyên khởi,
Không làm, không chịu, không chơn thật,
Như đối, như mộng, như bóng sáng,
Như kẻ ngu si theo ánh hồng.

- Quán sát như vậy, vào nơi không,
Biết duyên tánh lìa, được vô tướng,
Rõ pháp là giả chẳng cầu được,
Chỉ còn từ bi độ chúng sanh.
- Bồ tát tu hành giải thoát môn,
Càng lợi đại bi cầu pháp Phật,
Biết các hữu vi hoà hợp tạo,
Quyết chí nguyện tu hành đạo cao.
- Môn không Tam muội đủ trăm ngàn,
Vô tướng, vô nguyện, cũng trăm ngàn,
Bát nhã, thuận nhẫn, đều thêm lớn,
Giải thoát trí huệ được tròn đầy.
- Lại dùng tâm sâu, cúng Phật nhiều,
Ở trong Phật giáo tu tập hành,
Được kho pháp Phật, căn lành lớn,
Như dùng lưu ly trau sáng vàng.
- Như mặt trăng sáng, mát muôn loài,
Bốn thứ gió không thể phá hư,
Bậc Bồ tát này siêu ma đạo,
Dập tắt lửa phiền của chúng sanh.
- Bồ tát địa này vua Thiện Hoá,
Dạy dỗ chúng sanh trừ ngã mạn,
Mỗi hạnh đã làm đều cầu trí,
Thảy vượt trên hơn đạo Thanh văn.

- **Bồ tát địa này tinh tấn siêng,
Được trăm ngàn ức Tam muội môn,
Cũng thấy vô lượng nhiều Đức Phật,
Ví như mặt nhật giữa mùa hè.**
- **Khó thấy biết thay tột sâu mầu,
Thanh văn Độc giác, hiểu nổi đâu,
Địa sáu Bồ tát là như vậy,
Tôi vì Phật tử, đã nói xong.**
- **Bấy giờ chư Thiên lòng vui mừng,
Rải báu như mây đứng trên không,
Khắp phát âm thanh tiếng mầu diệu,
Thưa đấng Thanh Tịnh tột cao rằng:**
- **Thông rõ nghĩa cao trí tự tại,
Thành tựu trăm ngàn ức công đức,
Hoa sen trong đời không chấp dính,
Vì lợi quần sanh nói hạnh cao.**
- **Vua trời Tự Tại ở trên không,
Phóng ánh sáng lớn chiếu Phật thân,
Cũng rải mây thơm mầu diệu tột,
Khắp cúng Đấng Trừ Phiền Não Sâu.**
- **Bấy giờ chư Thiên tột vui mừng,
Đều phát tiếng mầu ngợi ca rằng:
Chúng tôi nghe địa công đức đó,
Tức thì thân được lợi lớn lành.**

- Tiên nữ bảy giờ lòng mừng vui,
Tấu lên muôn điệu nhạc cõi trời,
Đều do sức thân thông của Phật,
Tiếng nhạc phát ra lời hát rằng:
- Oai nghi, vắng lặng, ai sánh bằng,
Điều ngự chúng sanh, nên cúng dường,
Siêu việt thế gian, Ngài trên hết,
Ngài nhập thế gian diễn đạo mầu.
- Tuỳ hiện đủ loại vô lượng thân,
Mà biết mỗi thân thật là không,
Khéo dùng lời nói tuyên diệu pháp,
Mà chẳng chấp nơi tướng âm thanh.
- Đến các cõi nước hằng trăm ngàn,
Dùng vật diệu mầu cúng Như Lai,
Trí huệ tự tại không chấp trước,
Chẳng sanh tưởng chấp cõi Phật ta.
- Dầu siêng giáo hoá các chúng sanh,
Tâm chẳng chấp có người và ta,
Tuy đã tu thành việc lành lớn,
Mà nơi pháp lành chẳng chấp gì.
- Bởi thấy hết thấy các thế gian,
Tham sân si lửa thường cháy hừng,
Nơi các tướng niệm đều lìa hết,
Khởi sức tinh tấn lòng đại bi.

- Hết thủy chư Thiên, Tiên nữ trời,
Cúng dường đủ thứ, ca ngợi rồi,
Thủy thủy đồng thời lặng yên đứng,
Chiêm ngưỡng Thế Tôn, đợi pháp mầu.
- Thời Giải Thoát Nguyệt lại thưa rằng:
Cả đại chúng đây đã lắng lòng,
Nơi trong địa bảy, bao hành tướng,
Nguyện xin Phật tử nói cho nghe.

Lúc bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tạng nói với Bồ tát Giải Thoát Nguyệt rằng: Phật tử! Đại Bồ tát khi đã tu trọn vẹn Địa thứ sáu rồi, muốn vào địa Viễn Hành thứ bảy thì phải tu mười thứ huệ phương tiện, phát khởi đạo cao cả. Mười môn đó là:

Tuy đã giỏi tu pháp môn Không, Vô Tướng, Vô Nguyện mà vẫn chẳng bỏ từ bi độ chúng sanh. Tuy được pháp môn bình đẳng của Phật mà vẫn thích thường cúng dường Phật. Tuy nhập vào môn Quán Không Trí mà vẫn siêng tu nhóm phước đức. Tuy xa lìa ba cõi mà vẫn trang nghiêm ba cõi. Tuy cuối cùng là vắng lặng, diệt hết lửa phiền não mà vẫn có thể vì chúng sanh diệt các lửa tham sân, si. Tuy biết các pháp như giả dối, như chiêm bao, như ảnh tượng, như tiếng vang, như bóng sáng, như

hoá hiện, như trăng dưới nước, như ảnh trong gương, tự tánh không hai mà vẫn tùy theo tâm tạo ra nghiệp vô lượng khác nhau. Tuy biết hết thấy các cõi nước như hư không, mà vẫn hay dùng phương tiện diệu hạnh thanh tịnh để trang nghiêm cõi Phật. Tuy biết các pháp thân Phật gốc tánh là không có thân mà vẫn dùng tướng tốt để trang nghiêm thân. Tuy biết các âm thanh của Phật tánh không, vắng lặng, chẳng thể dùng lời nói được, mà vẫn tùy theo hết thấy chúng sanh phát ra đủ thứ tiếng thanh tịnh khác nhau. Tuy theo Chư Phật rõ biết ba đời đều chỉ trong một niệm mà vẫn theo sự hiểu biết khác nhau của chúng sanh, dùng đủ thứ tướng, đủ các thời cơ, trải đủ kiếp số mà tu các hạnh.

Bồ tát dùng đủ mười thứ phương tiện huệ như vậy mà khởi sanh hạnh cao cả, từ địa thứ sáu bước lên địa thứ bảy. Lúc vào địa này rồi thì các hạnh ấy thường hiện ra, gọi là ở vào địa Viễn Hành thứ bảy vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở vào trong đệ thất địa này rồi, thì nhập vào vô lượng loài chúng sanh, nhập vào vô lượng nghiệp giáo hoá chúng sanh của Chư Phật, nhập vào vô lượng thế giới nhiều như tâm lưới, nhập vào vô

lượng cõi nước thanh tịnh của Chư Phật, nhập vào vô lượng đủ thứ pháp khác nhau, nhập vào vô lượng hiện giác trí của Chư Phật, nhập vào vô lượng kiếp số nhập vào vô lượng trí giác ngộ rõ thông ba đời của Chư Phật, nhập vào vô lượng đức tin hiểu biết khác nhau của chúng sanh, nhập vào vô lượng các loài thân danh sắc của Chư Phật thị hiện, nhập vào vô lượng căn tánh thích muốn khác nhau của chúng sanh, nhập vào vô lượng tiếng nói khác nhau của Chư Phật khiến chúng sanh được hoan hỷ, nhập vào vô lượng các thứ tâm hành của chúng sanh, nhập vào vô lượng trí rộng lớn rõ thông của Chư Phật, nhập vào vô lượng sức tin hiểu của thừa Thanh văn, nhập vào vô lượng đường trí huệ của Chư Phật khiến cho được tin hiểu, nhập vào vô lượng pháp môn thành tựu của Bích Chi Phật, nhập vào vô lượng môn trí huệ sâu xa của Chư Phật đã nói khiến cho đi thẳng vào đạo, nhập vào vô lượng hạnh phương tiện của chư Bồ tát, nhập vào vô lượng việc tập thành đại thừa của Chư Phật dạy, khiến cho Bồ tát được nhập đạo.

Bồ tát này suy nghĩ rằng: Vô lượng cảnh giới của Như Lai như vậy, trải đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, cũng không thể đắc được.

Tôi phải dùng tâm bất vụ lợi, tâm không phân biệt để thành tựu vẹn toàn.

Các Phật tử! Bồ tát này dùng trí huệ sâu xa mà quán sát như vậy thường siêng tu tập huệ phương tiện, khởi sanh đạo cả, ở yên chẳng động, không có một niệm nào ngừng bỏ. Đi, đứng, ngồi, nằm, cho đến lúc ngủ, chiêm bao, cũng không hề bị ngại ngăn, luôn luôn chẳng bỏ sự nhớ nghĩ đó.

Trong mỗi mỗi niệm, Bồ tát này thường đầy đủ được mười Ba la mật. Tại sao vậy? Vì trong mỗi mỗi niệm, đều dùng đại bi làm đầu, tu hành Phật pháp, hướng về trí Phật vậy. Có thấy bao nhiêu căn lành đều đem bố thí cho chúng sanh, vì để cầu trí Phật vậy, gọi là Bố thí Ba la mật. Có thể dập tắt được hết thấy lửa nóng phiền não, gọi là Trì giới Ba la mật. Từ bi làm đầu, không làm tổn hại chúng sanh, gọi là Nhẫn nhục Ba la mật. Cầu pháp lành cao cả, chẳng có chán đủ, gọi là Tinh tấn Ba la mật. Đạo Nhất thiết trí thường hiện tiền, không hề tán loạn, gọi là Thiên định Ba la mật. Hay nhẫn chịu được các pháp không sanh không diệt, gọi là Bát nhã Ba la mật. Hay sanh ra vô lượng trí, gọi là Phương tiện Ba la mật. Hay cầu trí huệ cao cả tốt bậc, gọi là Nguyện Ba la

mật. Hết thấy luận điệu khác cùng các chúng ma không thể phá hoại, gọi là Lực Ba la mật. Rõ thông hết sự thật của các pháp, gọi là Trí Ba la mật.

Các Phật tử! Mười pháp môn Ba la mật này, Bồ tát trong mỗi mỗi niệm đều được đủ đầy. Cũng vậy bốn pháp nhiếp, bốn pháp trì, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, ba môn giải thoát, nói sơ cho đến hết thấy pháp Bồ đề phần, trong mỗi niệm Bồ tát đều vẹn toàn hết thấy.

Lúc bấy giờ Bồ tát Giải Thoát Nguyệt hỏi Bồ tát Kim Cang Tạng rằng: Phật tử! Bồ tát chỉ nơi trong địa thứ bảy này, đầy đủ hết thấy pháp Bồ đề phần, hay là ở trong các địa cũng có thể đầy đủ?

Bồ tát Kim Cang Tạng đáp: Phật tử! Bồ tát ở trong mười địa, đều có thể tròn đầy pháp phần Bồ đề. Nhưng nơi địa bảy thì pháp phần lại cao cả hơn hết. Vì sao vậy? Vì nơi địa bảy, hạnh công dụng được tròn đầy thì được vào trí huệ tự tại hạnh vậy.

Các Phật tử! Bồ tát khi ở trong địa một, vì duyên hết thấy Phật pháp để nguyện cầu cho nên tròn đầy được pháp Bồ đề phần. Ở địa hai, vì lìa khỏi tâm dơ uế. Ở địa ba, vì bốn nguyện càng thêm lớn được pháp quang minh. Ở địa

bốn, vì nhập vào đạo. Ở địa năm, vì thuận theo việc làm của thế gian. Ở địa sáu, vì nhập sâu vào pháp môn. Ở địa bảy, vì khởi sanh hết thảy Phật pháp, cho nên hết thảy các địa đều tròn đầy pháp Bồ đề phần. Vì sao vậy?

Vì Bồ tát từ địa thứ nhất đến địa thứ bảy thành tựu trí công dụng phần. Do lực ấy, từ địa thứ tám cho đến địa thứ mười thì hạnh vô công dụng đều thành tựu được.

Các Phật tử! Ví như có hai thế giới: Một cõi nhiễm uế lộn xộn, một cõi hoàn toàn thanh tịnh. Khoảng giữa hai thế giới này, nơi ranh giới khó đi qua được, chỉ trừ có Bồ tát có đủ phương tiện lớn, thân thông nguyện lực mới qua lại dễ dàng.

Các Phật tử! Bồ tát ở các địa cũng như vậy, có kẻ hạnh nhiễm tạp, có kẻ hạnh thanh tịnh, khoảng giữa hai hạnh ấy, rất khó vượt qua, trừ ra các đấng Bồ tát có sức đại nguyện, phương tiện trí huệ mới qua lại dễ dàng được.

Bồ tát Giải Thoát Nguyệt lại hỏi rằng: Phật tử! Bảy địa Bồ tát này là hạnh nhiễm loạn hay hạnh thanh tịnh?

Bồ tát Kim Cang Tạng nói: Phật tử! Từ địa nhất đến địa bảy, Bồ tát đã tu hành các hạnh

nào, đều là để lìa bỏ nghiệp phiền não, vì hồi hướng về vô thượng Bồ đề, vì đắc được từng phần đạo bình đẳng nên chưa được gọi là hạnh siêu vượt phiền não.

Phật tử! Ví như vua Chuyển Luân Thánh Vương, ngồi trên voi báu cõi trời du hý bốn cõi thiên hạ, biết có người bần cùng khổ sở mà không bị nhiễm dính sự khổ của họ, nhưng cũng chưa được gọi là bậc siêu nhân. Nếu bỏ thân Chuyển Luân Vương mà sanh vào cõi Phạm Thế, ở vào cung điện cõi trời, thấy ngàn thế giới, du hý ngàn thế giới, thị hiện ra ánh sáng oai đức cõi Phạm Thiên, mới gọi được là bậc siêu nhân.

Các Phật tử! Bồ tát cũng như vậy, ban đầu từ địa một đến tới địa bảy, bước trên xe Ba la mật, dạo đi trong thế gian, biết các lỗi lầm, hoạn nạn phiền não của các thế gian, nhưng vì đứng trong chánh đạo nên không bị lỗi lầm phiền não nhiễm dính, xong vẫn chưa gọi được là bậc hạnh siêu vượt phiền não. Nếu lìa bỏ hết thảy hạnh có công dụng, từ địa bảy nhập vào địa tám, bước trên xe thanh tịnh của Bồ tát dạo đi trên thế gian, biết lỗi lầm của phiền não, vì đã được vượt qua hết thảy rồi.

Các Phật tử! Bồ tát địa bảy này, đã vượt

qua hết các thứ phiền não như nhiều tham, nhiều sân, ở trong địa này chẳng gọi là bậc có phiền não, cũng chẳng gọi là bậc không phiền não, vì sao?

Vì bậc này thấy thấy phiền não không hiện hành được nên chẳng gọi được là bậc có phiền não. Lại vì bậc này cầu trí Như Lai tâm chưa toại lòng nên chẳng gọi được là không phiền não.

Các Phật tử! Bồ tát ở trong địa thứ bảy này, dùng tâm rất thanh tịnh mà thành tựu nghiệp thân, thành tựu nghiệp ngữ, thành tựu nghiệp ý. Có thấy bao nhiêu đạo nghiệp chẳng lành bị Đức Như Lai quả trách thì đều lìa bỏ hết. Tất cả nghiệp lành được Đức Như Lai khen ngợi thì đều tu tập. Hết thấy kỹ thuật, sách vở của thế gian như đã nói ở địa thứ năm, đều thật hành tự nhiên, chẳng cần dụng công.

Bồ tát này ở trong ba ngàn Đại thiên thế giới làm đấng Đại Minh Sư, chỉ trừ đức Như Lai và các Bồ tát ở địa tám trở lên, còn thì không có Bồ tát nào tâm sâu hạnh mầu bì kịp được. Những môn thiền định, Tam muội, chánh quán, thần thông, giải thoát đều hiện ra, nhưng là do tu tập mà thành, chẳng phải quả báo đắc thành như bậc Bồ tát địa tám.

Bồ tát ở địa này trong mỗi mỗi niệm tu tập đầy đủ trí lực phương tiện, cùng hết thấy pháp phân Bồ đề, đều càng toàn vẹn hơn.

Các Phật tử! Bồ tát ở trong địa này, nhập vào môn Tam muội giỏi quán sát tìm tòi của Bồ tát, Tam muội giỏi chọn tìm nghĩa, Tam muội huệ tột cao cả, Tam muội phân biệt kho tạng nghĩa, Tam muội phân biệt nghĩa chơn thật, Tam muội giỏi ở trong căn lành kiên cố, Tam muội trí huệ thần thông môn, Tam muội pháp giới nghĩa, Tam muội Như Lai thắng lợi, Tam muội các thứ kho tạng nghĩa của sanh tử Niết bàn. Bồ tát nhập vào trăm ngàn Tam muội, đầy đủ môn đại trí thần thông như vậy thì tu tập vẹn toàn địa này.

Bồ tát này vì được Tam muội ấy, giỏi tu tập vẹn toàn phương tiện huệ, sức đại bi, nên vượt lên trên bậc nhị thừa, quán sát được địa trí huệ.

Các Phật tử! Bồ tát ở trong địa này, khéo tu tròn vô lượng nghiệp thân vô tướng hạnh, khéo tu vô lượng thanh tịnh nghiệp ngữ vô tướng hạnh, khéo tu thanh tịnh vô lượng nghiệp ý vô tướng hạnh, nên đắc được ánh sáng vô sanh pháp nhãn.

Bồ tát Giải Thoát Nguyệt lại hỏi rằng: Phật

tử! Bồ tát từ địa nhất đến đây, có thấy bao nhiêu nghiệp thân ngữ ý, há chẳng vượt hơn bậc nhị thừa ư?

Bồ tát Kim Cang Tạng nói: Phật tử! Các bậc đó đều vượt hơn, nhưng đó chỉ là do nguyện cầu Phật pháp, chẳng phải là do sức trí quán sát của mình. Đây ở trong bậc địa bảy do sức trí của mình nên hết thấy nhị thừa không thể bì kịp được.

Ví như hoàng tử sanh tại trong cung vua do hoàng hậu sanh ra, đầy đủ tướng tốt của vị vua, thì khi sanh rồi tức hơn hết thấy triều thần, nhưng đó chỉ là do lực của vua cha, không phải lực của hoàng tử. Khi thân lớn lên, các nghề nghiệp thành tựu hết, thì mới là do lực của tự mình mà vượt hơn hết thấy mọi người. Đại Bồ tát cũng như vậy, lúc mới phát tâm do chí nguyện cầu pháp lớn, nên vượt hơn hết thấy Thanh văn và Độc giác. Nay ở vào địa này, do tự mình đã tu hành sức trí huệ nên vượt hẳn hơn hết thấy bậc nhị thừa.

Các Phật tử! Bồ tát ở trong địa bảy này thì được pháp vô hành xa lìa thâm sâu, thường tu tập nghiệp thân, ngữ, ý, siêng cầu đạo cao thượng, chẳng hề rời bỏ. Vậy nên, Bồ tát này tu hành chơn lý mà không chứng đắc đạo chơn lý vậy.

Bồ tát Giải Thoát Nguyệt hỏi rằng: Phật tử! Bồ tát từ địa nào thì được nhập vào Diệt định?

Bồ tát Kim Cang Tạng nói: Phật tử! Bồ tát từ địa sáu lên, có thể nhập vào Diệt định, nay ở vào địa này, thì có thể từng mỗi mỗi niệm đều nhập vào, cũng có thể từng mỗi mỗi niệm xuất định mà không chứng đắc định làm gì, vậy nên bậc Bồ tát này gọi là bậc thành tựu nghiệp thân ngữ ý không thể nghĩ bàn, tu hành chơn lý mà không chứng đắc. Ví như có người chèo thuyền ra biển, do sức khéo léo nên không bị nạn. Bồ tát địa này cũng vậy, ngồi trên thuyền Ba la mật đi trên biển chơn lý, do dùng sức đại nguyện mà không chứng đắc tịch diệt vậy.

Các Phật tử! Bồ tát này được các Tam muội trí lực như vậy, dùng đại phương tiện, tuy thị hiện trong sanh tử mà thường ở trong Niết bàn, tuy quyến thuộc vây quanh mà thường thích xa lìa, tuy dùng nguyện lực thọ sanh vào ba cõi mà không bị pháp thế gian thâm nhiễm, tuy thường vắng lặng dùng sức phương tiện mà vẫn trở lại hăng say, tuy đốt mà chẳng bị cháy, tuy thuận theo trí Phật mà vẫn thị hiện nhập vào địa Thanh văn Bích chi Phật, tuy đắc được kho tạng cảnh giới Phật mà vẫn thị

hiện ở trong cảnh giới ma, tuy vượt hơn trên đường ma mà vẫn thuận hành theo pháp của ma, tuy thị hiện hạnh đồng với ngoại đạo mà vẫn không rời bỏ Phật pháp, tuy thị hiện tùy thuận hết thảy thế gian mà vẫn thường tu hành hết thảy pháp xuất thế gian.

Bồ tát này, nếu có thấy bao nhiêu sự trang nghiêm thì đều hơn hết thảy sự trang nghiêm của Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na na, Ma hầu la già, người và hạng không phải người, hơn cả Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương mà chẳng lìa bỏ tâm thích pháp.

Các Phật tử! Bồ tát thành tựu trí huệ như vậy, ở vào trong địa Viên Hành, do sức đại nguyện nên thấy nhiều Đức Phật, được thấy hàng trăm Đức Phật, cho đến được thấy hàng trăm ngàn ức Na do tha Đức Phật, ở nơi các Đức Phật đó, dùng tâm rộng lớn, tâm cao thượng mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, y phục, thức ăn, giường nằm, thuốc men, thấy đồ cần dùng đều đem cúng dường, cũng lại đem cúng dường hết thảy chư Tăng, rồi đem căn lành đó mà hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại ở nơi các Đức Phật đó, cung kính nghe pháp, nghe xong

nhận lãnh tu hành, được Tam muội chơn như trí huệ quang minh tùy thuận tu hành, nơi các Đức Phật, hộ trì chánh pháp, thường được đức Như Lai khen ngợi. Hết thủy hàng nhị thừa có vạn hỏi bao nhiêu cũng không lùi, không bị khuấy phục được. Bồ tát này ích lợi cho chúng sanh, pháp nhẫn được trọn vẹn. Như vậy trải vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, có thủy bao nhiêu căn lành đều càng ngày càng lớn lên mãi.

Ví như chất vàng ròng, dùng các châu báu diệu mầu mà xen kẽ trang nghiêm thì càng đẹp thêm, ánh sáng càng gấp bội lên, các vật trang sức khác không thể bì kịp. Bồ tát ở trong địa bửu này cũng vậy, có thủy bao nhiêu căn lành, dùng sức phương tiện huệ càng thêm sáng sạch, hàng nhị thừa không thể sánh kịp được.

Các Phật tử! Ví như ánh sáng mặt trời, các ánh sáng của mặt trăng, tinh tú, không thể sánh kịp được. Những chỗ sinh lầy của cõi Diêm Phù Đề, ánh mặt trời có thể làm khô cạn được. Bồ tát ở địa Viễn Hành này cũng vậy, hết thủy bậc Nhị Thừa không thể bì kịp, có thể làm khô cạn hết thủy sinh lầy mê lầm của tất cả chúng sanh.

Bồ tát này trong mười Ba la mật thì Phương tiện Ba la mật được tu hành nhiều nhất, ngoài ra các Ba la mật khác chẳng phải là không tu, mà tùy sức tùy phần vậy.

Các Phật tử! Ấy là nói sơ về địa Viên Hành thứ bảy của đại Bồ tát, ở trong địa này, Bồ tát phần nhiều làm vua trời Tự Tại, khéo vì chúng sanh nói pháp chứng đắc trí huệ, khiến cho chúng sanh được ấn chứng nhập vào. Hết thấy các hạnh nghiệp đã làm như bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự đều không rời khỏi niệm Phật, cho đến không rời khỏi niệm nhớ tròn đầy trí Nhất thiết trí.

Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Tôi ở trong hết thấy chúng sanh, sẽ làm kẻ dẫn đầu, làm kẻ cao, cho đến làm chỗ nương về cho trí Nhất thiết trí.

Bồ tát này, nếu phát tâm siêng năng tinh tấn khi trong khoảnh khắc một niệm, được trăm ngàn ức Na do tha Tam muội, cho đến thị hiện ra trăm ngàn ức Na do tha Bồ tát làm quyến thuộc. Nếu dùng sức đại nguyện cao cả của Bồ tát mà thị hiện tự tại, thì số nhiều lại còn hơn đó nữa, cho đến trải trăm ngàn ức Na do tha kiếp cũng không thể đếm biết được.

Lúc bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tạng, muốn

tuyên lại nghĩa này, liền nói bài kệ rằng:

- Đạo trí đệ nhất nghĩa Tam muội,
Địa sáu tu hành trọn vẹn rồi,
Liên được thành tựu huệ phương tiện,
Bồ tát do đây, địa bảy vào.
- Tuy được giải thoát, mà từ bi,
Tuy bằng Như Lai vẫn cúng dường,
Tuy quán pháp không mà tu phước,
Bồ tát do đây địa bảy lên.
- Lìa khỏi tam giới mà trang nghiêm,
Trừ lửa mê lầm, vẫn nhen lên,
Biết pháp không hai siêng tạo nghiệp,
Biết cõi là không vẫn điểm tô.
- Hiểu thân bất động đủ các tướng,
Rõ tánh âm thanh lìa thuyết hay,
Dem vào một niệm nhiều việc khác,
Bậc trí đây, địa bảy vào.
- Quán sát pháp này, được rõ ràng,
Rộng vì quần mê lợi ích làm,
Vào cõi chúng sanh không bờ mé,
Nghiệp làm dạy đạo nhiều vô cùng.
- Cõi nước, các pháp và kiếp số,
Hiểu muốn tâm hành đều giải nhập,

**Nói pháp ba thừa cũng vô hạn,
Như thế, dạy dỗ các quần sanh.**

- **Bồ tát siêng cầu đạo tốt cao,
Động nghĩ chẳng rời phương tiện nào,
Mỗi mỗi hồi hướng Bồ đề Phật,
Môn Ba la mật niệm niệm thành.**
- **Phát tâm hồi hướng là bố thí,
Dứt lìa là giới, chẳng hại nhĩ,
Cầu lành không chán là tinh tấn,
Nơi đạo chẳng động, ấy thật thiên.**
- **Nhẫn chịu vô sanh là Bát nhã,
Hồi hướng phương tiện lòng cầu nguyện,
Lực gì phá nổi, trí thông rõ,
Như vậy thấy thấy đều vẹn toàn.**
- **Địa nhất duyên theo công đức đủ,
Địa hai lìa uest, ba nghiệp hết,
Địa bốn nhập đạo, năm thuận hành,
Địa sáu vô sanh trí sáng soi.**
- **Địa bảy Bồ đề công đức tròn,
Thấy bao đại nguyện được vẹn toàn,
Nhờ đó khiến cho trong địa tám,
Thấy nghiệp đã làm đều vẹn toàn.**
- **Địa này khó qua trí mới cao,**

**Như hai thế giới khoảng cách ranh,
Như Chuyển Luân Vương không dính khổ,
Nhưng chưa được gọi: Tổng siêu độ.**

- **Nếu ở địa tám trong trí huệ,
Mới là vượt qua cảnh giới tâm,
Như Trời Phạm Thiên trên cõi thế,
Như sen trong nước, chẳng tanh bùn.**
- **Địa này tuy vượt khỏi mê lầm,
Chẳng gọi có mê hay không mê,
Vì không phiền não trong hạnh đó,
Mà câu trí Phật mãi chẳng vừa.**
- **Bao nhiêu công nghệ của thế gian,
Kinh sách, luận thuyết thấy hiểu rành,
Thiên định Tam muội thân thông thấy,
Như vậy tu hành, thấy thấy thành.**
- **Bồ tát tu hành địa bảy này,
Vượt hơn hết thấy hạnh Nhị thừa,
Địa một nguyện thành, đây do trí,
Ví như hoàng tử lực đủ đầy.**
- **Thành đạo sâu xa, vẫn tiến tu,
Tâm đều vắng lặng chẳng muốn thành,
Như kẻ chèo thuyền đi ra biển,
Xuống nước mà không nạn nước chìm.**

- Hạng phương tiện huệ công đức tròn,
Hết thủy thế gian hiểu được đâu,
Cúng nhiều Đức Phật, tâm càng sáng,
Như đem ngọc quý trang điểm vàng.
- Địa này Bồ tát trí sáng cùng,
Như ánh mặt trời cạn ái hà,
Thường làm vị vua trời Tự Tại,
Dạy tu chánh trí cho quần sanh.
- Nếu dùng dũng mãnh, sức tinh tấn,
Được nhiều Tam muội, thấy nhiều Phật,
Trăm ngàn vạn ức na do số,
Sức nguyện tự tại còn nhiều hơn.
- Ấy là Bồ tát địa Viên Hành,
Phương tiện trí huệ đạo tịnh thanh,
Tất cả thế gian trời người thấy,
Thanh văn, Độc giác biết nổi đâu!^①
- Bấy giờ vua tôi, thấy cõi trời,
Nghe hạnh cao này đều mừng vui,
Vì muốn cúng dường lên Đức Phật,
Và cúng vô số Đại Bồ tát.
- Rải diệu hoa, phan, tràng, cờ, lọng,
Hương thơm, anh lạc, áo báu mâu,

① Hán bộ hết quyển 37.

**Vô lượng, vô biên ngàn vạn thứ,
Trang điểm ngọc báu ma ni đây.**

- **Tiên nữ đồng thời tấu nhạc trời,
Khắp phát âm thanh đủ tiếng mâu,
Cúng dường lên Phật cùng Phật tử,
Đồng phát tiếng lên ngợi ca rằng:**
- **Đấng Lương Túc Tôn thấy thấy loài,
Thương mến chúng sanh hiện thân thông,
Khiến cho đủ thứ nhạc trời thấy,
Khắp phát tiếng mâu thấy được nghe.**
- **Trong mỗi chân lông; trăm ngàn ức,
Na do tha cõi vi trần số,
Vô lượng Như Lai như vậy thấy,
Ngự yên trong đó nói pháp mâu.**
- **Trong một lỗ lông, cõi vô lượng,
Đều có bốn châu, biển lớn nhiều,
Tu Di, Thiết Vi cũng đều đủ,
Thấy thấy ở trong chẳng ép dồn.**
- **Đầu một sợi lông có sáu loài,
Ba loài đường ác với trời người,
Rồng Thần, Tu la, đều có đủ,
Thấy do nghiệp họ, quả báo rành.**
- **Nơi trong hết thấy cõi nước kia,**

**Đều có Như Lai diễn tiếng mâu,
Tuỳ theo hết thấy tâm quần chúng,
Chuyển pháp luân mâu, đạo tốt cao.**

- **Trong cõi, đủ loại thân chúng sanh,
Trong thân lại đủ loại cõi nào,
Trời, người, muôn thú khác nhau cả,
Phật đều biết thấy thuyết pháp cho.**
- **Cõi lớn biến nhỏ theo niệm tâm,
Cõi nhỏ biến lớn ấy niệm thành,
Thân thông như vậy, nhiều vô lượng,
Thế gian đồng kể chẳng hết xong.**
- **Khắp phát tiếng mâu như vậy rồi,
Ca ngợi công đức của Như Lai,
Chúng hội hoan hỷ ngời yên lặng,
Nhất tâm chiêm ngưỡng, lòng cầu nghe.**
- **Thời Giải Thoát Nguyệt lại thưa rằng:
Nay chúng hội này tâm vắng lặng,
Xin nói lần lượt các hành tướng,
Để vào địa tám tiếp tu hành.**

**Lúc bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tạng nói với
Bồ tát Giải Thoát Nguyệt rằng: Phật tử! Đại Bồ
tát ở trong địa bảy khéo tu tập huệ phương
tiện, khéo thanh tịnh các đạo, khéo tu nhóm
các pháp trợ đạo, được sức đại nguyện gồm**

niếp thọ, sức Như Lai gia hộ, sức lành của tự mình giữ gìn, thường nhớ lược, pháp vô úy, pháp bất cộng của Như Lai, khéo thanh tịnh tâm sâu suy tư giác ngộ, có thể thành tựu phước đức trí huệ, đại từ đại bi chẳng bỏ chúng sanh, nhập vào đường vô lượng trí, nhập vào vô lượng pháp gốc vốn vô sanh, vô khởi, vô tướng vô thành, vô hoại, vô tận, vô chuyển, lấy vô tánh làm tánh, từ tốt đầu, tốt giữa, tốt sau đều bình đẳng, làm chỗ nhập của trí như như vô phân biệt, lìa hết thấy tư tưởng phân biệt của tâm ý và thức, chẳng chấp lấy đầu, dường như hư không, nhập vào hết thấy pháp như tánh của hư không. Ấy gọi là được Vô Sanh Pháp Nhãn vậy.

Các Phật tử! Bồ tát thành tựu pháp nhãn này, liền được nhập vào địa Bất Động thứ tám, là Bồ tát hạnh sâu xa, khó biết được, không khác nhau, lìa hết thấy tướng, hết thấy tướng, hết thấy chấp trước, vô lượng vô biên thấy thấy Thanh văn Bích Chi Phật không thể bì kịp, xa lìa ồn ào tranh luận, vắng lặng hiện ra.

Ví như vị Tỳ kheo đầy đủ thần thông, được tâm tự tại, lần lượt cho đến tâm được diệt tận định, hết thấy động tâm, nhớ tưởng phân biệt thấy đều ngừng dứt, Đại Bồ tát này cũng như

vậy, ở vào trong địa Bất Động, liền lìa bỏ hết thảy hạnh công dụng, được pháp vô dụng, nghiệp thân khẩu ý nhớ nghĩ công việc đều ngừng dứt mà ở vào trong hạnh quả vậy.

Ví như có người chiêm bao thấy mình té xuống sông lớn. Vì muốn thoát lên nên phát đại dũng mãnh, làm đại phương tiện. Và do nhờ đại dũng mãnh, đại phương tiện nên liền được tỉnh dậy. Khi thức dậy rồi, thì những việc làm trong mộng đều hết. Bồ tát cũng vậy, vì thấy chúng sanh thân thể trôi lăn trong bốn dòng nước, vì muốn cứu họ mà phát đại dũng mãnh, khởi đại tinh tấn. Do dũng mãnh tinh tấn nên đến được bậc Bất Động địa này. Khi đến đó rồi, hết thảy công dụng nào cũng đều ngừng dứt hết, hành tướng của hai hạnh đều chẳng hiện ra nữa.

Các Phật tử! Như sanh lên cõi trời Phạm Thế thì các phiền não của dục giới đều chẳng hiện ra. Ở trong địa Bất Động cũng vậy, hết thảy tâm, ý, thức, hạnh cũng đều hiện tiền. Đại Bồ tát này còn chẳng hiện khởi tâm Bồ tát, tâm Phật, tâm Bồ đề, tâm Niết bàn, huống là còn khởi tâm thế gian sao được!

Các Phật tử! Địa này Bồ tát do sức bốn nguyện nên được Chư Phật Thế Tôn đích thân

hiện ra, ban cho trí Như Lai, khiến cho được nhập vào dòng pháp và nói lời rằng: Lành thay! Lành thay! Người Thiện nam! Ấy là pháp nhân thứ nhất, thuận các pháp Phật! Nhưng, này người Thiện nam! Chư Phật đây có thấy bao nhiêu mười lực, vô úy, mười tám pháp bất cộng thì nay người chưa được. Người hãy vì cầu được thành tựu các pháp ấy mà thêm siêng tinh tấn, đừng trở lại bỏ mất môn nhân này.

Lại nữa, này người Thiện nam! Người tuy đã được vắng lặng giải thoát, nhưng hàng phàm phu chưa có thể chứng đắc được, còn đủ thứ phiền não hiện ra, đủ thứ giác quán xâm hại nhau. Người hãy thương những chúng sanh đó.

Lại nữa, này người Thiện nam! Người hãy nhớ lại lời thệ nguyện khắp làm lợi ích cho chúng sanh, khiến họ được nhập vào pháp môn trí huệ không thể nghĩ bàn.

Lại nữa, này người Thiện nam! Các pháp, tánh pháp này, hoặc Phật ra đời, hoặc chẳng ra đời thì vẫn luôn luôn có Phật không khác gì. Chư Phật chẳng do được pháp này mà gọi là Như Lai. Hết thấy hàng Nhị thừa cũng có thể đắc được pháp vô phân biệt này.

Lại nữa, này người Thiện nam! Người hãy xem Chư Phật chúng ta đây, thân tướng vô lượng, trí huệ vô lượng, cõi nước vô lượng, phương tiện vô lượng, ánh sáng vô lượng, tiếng nói thanh tịnh cũng vô lượng. Người phải thành tựu những pháp này.

Lại nữa, này người Thiện nam! Nay người vừa được một pháp minh môn này, là: Hết thấy pháp vô sanh, vô phân biệt.

Này người Thiện nam! Môn pháp minh của Như Lai nhập vô lượng, tạo làm vô lượng, chuyển ra vô lượng, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, không thể biết hết cho được. Người phải tu hành cho thành tựu những pháp đó.

Lại nữa, này người Thiện nam! Người hãy quán xem vô lượng cõi nước ở mười phương, vô lượng chúng sanh, vô lượng pháp, đủ thứ khác nhau. Người phải thông đạt hết các việc ấy đúng như nghĩa thật của nó.

Các Phật tử! Các Đức Phật Thế Tôn ban cho Bồ tát này vô lượng pháp môn khởi sanh trí huệ như vậy, khiến cho có thể khởi sanh ra vô lượng vô biên nghiệp trí khác nhau.

Các Phật tử! Nếu Chư Phật chẳng ban cho

các Bồ tát các môn khởi trí thì họ liền nhập vào rốt ráo Niết bàn, bỏ qua thấy bao nghiệp hạnh lợi ích chúng sanh. Do Chư Phật đã ban cho vô lượng vô biên môn khởi trí như vậy, cho nên Bồ tát trong khoảng một niệm đã phát sanh nghiệp trí huệ, công hạnh đã tu hành từ thuở ban sơ khi mới phát tâm, cho đến nay là địa thứ bảy, đem so sánh thì trăm phần không bằng một, cho đến trăm ngàn ức Na do tha phần không bằng một, như vậy đến vô số phần ca la phần, toán số phần, thí dụ phần, Ưu bà ni sa đà phần cũng không bằng một.

Vì sao vậy? Các Phật tử! Vì Bồ tát này trước chỉ dùng một thân mà khởi sanh hạnh. Nay ở địa này, đắc được vô lượng thân, vô lượng âm thanh, vô lượng trí huệ, vô lượng thọ sanh, vô lượng cõi nước thanh tịnh, giáo hoá vô lượng chúng sanh, cúng dường vô lượng Chư Phật, nhập vào vô lượng pháp môn, đầy đủ vô lượng thần thông, có vô lượng đạo tràng chúng hội khác nhau, ở trong vô lượng nghiệp thân ngữ ý, chứa nhóm hết thấy hạnh Bồ tát, là vì do dùng pháp Bất Động địa vậy.

Các Phật tử! Ví như chèo thuyền muốn ra biển cả. Khi chưa đến biển thì phải dùng sức

rất nhiều, khi đến biển rồi thì tùy theo gió mà đi, chẳng cần sức người nữa mà đi qua biển cả. Một ngày đi ví như chưa đến, nhưng thời gian chưa đến đó, nếu như trải suốt trăm năm cũng không bì kịp được.

Các Phật tử! Đại Bồ tát cũng vậy, chứa nhóm căn lành tư lương rộng lớn, ngồi lên con thuyền đại thừa mà đi đến biển hạnh của Bồ tát, trong khoảnh khắc một niệm, dùng trí vô công dụng mà nhập vào cảnh giới trí Nhất thiết trí, những hạnh có công dụng trước kia, dù trải qua vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp cũng không bì kịp được.

Các Phật tử! Bồ tát ở trong địa tám địa này, dùng đại phương tiện trí khéo giỏi mà khởi sanh vô công dụng giác huệ, quán các cảnh giới sở hành của trí Nhất thiết trí, như là quán thế gian thành, quán thế gian tan hoại, vì do chứa nhóm các nghiệp ấy nên thành, vì do các nghiệp ấy hết nên tan hoại, bao nhiêu thời gian thành, bao nhiêu thời gian hoại, bao nhiêu thời gian ở trong kiếp thành, bao nhiêu thời gian ở trong kiếp hoại, đều biết được sự thật tất cả.

Lại hết giới hạn của đất hình tướng nhỏ, hình tướng lớn, hình tướng vô lượng, hình

tướng khác nhau, biết giới hạn của nước, gió, lửa, hình tướng nhỏ, hình tướng lớn, hình tướng vô lượng, hình tướng khác nhau, biết hình tướng của hạt bụi tột nhỏ, hình tướng khác nhau, vô lượng khác nhau thế nào, tùy trong thế giới nào có thấy bao nhiêu hạt bụi vi trần, hình tướng khác nhau vô lượng đều biết rõ sự thật, tùy trong thế giới nào có thấy bao nhiêu thứ nước, gió, lửa, đều có bao nhiêu số hạt bụi vi trần, có thấy bao nhiêu báu vật nhiều như bao nhiêu vi trần, thân chúng sanh nhiều như bao nhiêu vi trần, xác cõi nước nhiều như bao nhiêu vi trần, đều biết rõ sự thật tất cả. Lại biết thân lớn thân nhỏ của chúng sanh đều do nhiều vi trần thành, biết thân Địa ngục, thân Ngạ quỷ, thân Súc sanh, thân A tu la, thân Trời, thân Người, do những bao nhiêu vi trần thành, được trí biết số vi trần khác nhau như vậy.

Lại biết sự thành của cõi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, biết sự hoại hư của cõi Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, biết tướng lớn, tướng nhỏ, tướng vô lượng, tướng khác nhau của cõi Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, được trí quán thấy ba cõi khác nhau như vậy.

Các Phật tử! Bồ tát này lại khởi lên trí

sáng giáo hoá chúng sanh, như là khéo biết thân khác nhau của chúng sanh, khéo biết phân biệt thân chúng sanh, khéo quán sát chỗ sanh ra, tùy chỗ đáng độ mà hiện thân giáo hoá cho họ được thành thực.

Bồ tát này nơi một cõi Tam thiên Đại thiên thế giới, tùy thân chúng sanh tin hiểu khác nhau, dùng trí quang minh mà hiện thọ sanh vào khắp nơi, như vậy cho đến hoặc hai, hoặc ba, cho đến trăm ngàn không thể nói Tam thiên Đại thiên thế giới, tùy thân chúng sanh hiểu biết khác nhau, đều thị hiện thọ sanh vào khắp trong đó.

Bồ tát này vì thành tựu trí huệ như vậy, nên ở nơi một cõi Phật thân bất động mà hiện được nhiều thân nơi các chúng hội ở các cõi Phật nhiều không thể nói.

Các Phật tử! Bồ tát này tùy theo chúng sanh thân tâm tin hiểu khác nhau, mà hiện thân ra nơi các cõi Phật kia, trong đại chúng hội, như là trong hội chúng Sa môn thì thị hiện ra thân hình Sa môn, trong chúng Bà la môn thì hiện ra thân Ba la môn, trong chúng Sát lợi thì hiện thân Sát lợi, như vậy, trong chúng Tỳ xá, Thủ đà, Cư sĩ, Tứ Thiên Vương, trời Đạo Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời

Hoá Lạc, trời Tha Hoá Tự Tại, trong chúng Ma phạm, cho đến trời Hữu Đảnh, đều tùy theo loài, mà hiện thân vào trong đó.

Lại nữa, người nào cần phải có thân Thanh văn mà được độ thì hiện thân Thanh văn, ai cần phải có thân Bích Chi Phật mà được độ thì hiện thân Bích Chi Phật, ai cần phải có thân Bồ tát mà được độ thì hiện thân Bồ tát, ai cần phải có thân Phật mà được độ thì hiện thân Phật để được độ cho họ.

Các Phật tử! Bồ tát ở nơi trong cõi nước Phật nhiều không thể nói như vậy, tùy các chúng sanh đức tin, sở thích khác nhau mà hiện thân đúng theo ý muốn họ tất cả.

Các Phật tử! Bồ tát này xa lìa hết thảy tư tưởng thân khác nhau, ở vào trong bình đẳng. Bồ tát này biết thân chúng sanh, thân các cõi nước, thân nghiệp báo, thân Thanh văn, thân Độc giác, thân Bồ tát, thân Như Lai, trí thân, pháp thân, hư không thân.

Bồ tát này biết tâm sở thích của các chúng sanh, có thể dùng thân chúng sanh mà làm thân mình, cũng làm ra thân cõi nước, thân nghiệp báo, cho đến hư không thân.

Lại biết tâm sở thích của chúng sanh, mà

có thể dùng thân cõi nước làm ra thân mình, cũng làm ra thân chúng sanh, thân nghiệp báo, cho đến hư không thân.

Lại biết tâm sở thích của chúng sanh mà có thể dùng thân nghiệp báo làm ra thân mình, cũng làm ra thân chúng sanh, thân cõi nước, cho đến thân hư không.

Lại biết tâm sở thích của chúng sanh mà có thể dùng thân mình để làm ra thân chúng sanh, thân cõi nước cho đến thân hư không. Tuy các chúng sanh có sở thích không giống nhau mà từ nơi thân này hiện đủ thân hình như vậy.

Bồ tát này biết chúng sanh có thân do nghiệp nhóm thành, có thân quả báo, thân phiền não, thân sắc, thân vô sắc.

Lại biết cõi nước có thân hình tướng nhỏ, hình tướng lớn, hình tướng vô lượng, hình tướng nhiễm uest, hình tướng thanh tịnh, hình tướng rộng, tướng đứng ngược, tướng đứng thẳng, tướng khắp nhập vào, tướng muôn mặt khác nhau như tâm lưới. Biết thân nghiệp báo tên giả khác nhau. Biết thân Thanh văn, thân Độc giác, thân Bồ tát là tên giả khác nhau. Biết thân Như Lai có thân Bồ đề, nguyện thân, hoá thân, thân do sức mạnh trì giữ, thân tướng

tốt trang nghiêm, thân oai thế, thân ý sanh, thân phước đức, thân pháp, thân trí. Lại biết thân trí có tướng khéo suy lường, tướng quyết đoán đúng sự thật, tướng gồm nhiếp về quả hành, tướng khác nhau của thế gian và xuất thế gian, tướng khác nhau của ba thừa, tướng cộng, tướng bất cộng, tướng thoát ly giải thoát, tướng không phải thoát ly giải thoát, tướng học, tướng hết học.

Lại biết pháp thân tướng bình đẳng, tướng không hư hoại, tướng tùy thời gian và phong tục không gian mượn tên khác nhau, tướng khác nhau của pháp chúng sanh mà không phải chúng sanh, tướng khác nhau của pháp Phật, Pháp và Thánh Tăng.

Lại biết thân hư không tướng vô lượng, tướng tròn khắp, tướng vô hình, tướng không khác nhau, tướng vô biên, tướng hiện rõ sắc thân.

Các Phật tử! Bồ tát thành tựu thân trí như vậy rồi, thì được mạng sống tự tại, tâm tự tại, của tiền tự tại, nghiệp tự tại, sanh vào đâu tự tại, nguyện cầu gì tự tại, hiểu biết tự tại, như ý tự tại, trí tự tại, pháp tự tại.

Vì được mười tự tại này, nên gọi là đấng Trí huệ không nghĩ bàn, đấng Vô lượng trí,

đấng Trí huệ rộng lớn, đấng Trí huệ không ai phá hư được.

Bồ tát này nhập như vậy rồi, thành tựu như vậy rồi, thì được rốt ráo, nghiệp thân không lầm lỗi, nghiệp ngữ không lầm lỗi, nghiệp ý không lầm lỗi. Nghiệp thân, ngữ, ý luôn luôn tùy theo trí huệ mà kết thành, Bát nhã Ba la mật được thêm cao lên, lòng đại bi làm đầu, phương tiện giỏi khéo có thể hay phân biệt, hay khởi lên đại nguyện, được lực của Phật gia hộ cho, thường siêng tu tập trí lợi ích chúng sanh, ở khắp vô biên thế giới khác nhau.

Các Phật tử! Nói tóm lại, Bồ tát ở trong địa Bất Động này, thì hết thấy việc làm nghiệp thân khẩu ý đều có thể chứa nhóm hết thấy Phật pháp.

Các Phật tử! Bồ tát ở vào địa này rồi, thì được khéo ở trong lực của thâm tâm, vì hết thấy phiền não không hiện hành được; lại được khéo ở trong lực của tâm cao cả vì chẳng lìa khỏi đạo; được khéo ở vào trong lực của đại bi, vì chẳng bỏ lợi ích cho chúng sanh; được khéo ở vào trong lực của đại từ, vì cứu hộ hết thấy thế gian; được khéo ở trong lực của Đà la ni, vì chẳng quên nơi pháp; được

khéo ở trong lực biện tài, vì khéo quán sát phân biệt hết thảy pháp; được khéo ở vào trong lực thần thông, vì đi đến khắp thế giới vô biên; được khéo ở vào trong lực đại nguyện, vì chẳng bỏ hết thảy hạnh làm của Bồ tát; được khéo ở vào trong lực Ba la mật, vì thành tựu hết thảy Phật pháp; được sức hộ niệm của Như Lai, vì trí Nhất thiết trí hiện ra.

Bồ tát này được các trí lực như vậy, có thể hiện ra hết thảy các việc đã làm, trong các công việc đó, không có lỗi lầm.

Các Phật tử! Địa trí này gọi là Bất Động địa, vì không gì phá hư được; lại gọi là Bất Chuyển địa, vì trí huệ không thối lùi; gọi là Nan Đắc địa, vì hết thảy thế gian không thể lường được; gọi là Đồng Chơn địa, vì lìa hết thảy lỗi lầm; gọi là Sanh địa, vì tùy thích tự tại; gọi là Thành địa, vì không còn chỗ nào tạo làm; gọi là Cứu Cánh địa, vì trí huệ đã quyết định; gọi là Biến Hoá địa, vì tùy nguyện gì cũng được thành cả; gọi là Lực Trì địa, vì người khác chẳng động lay được; gọi là Vô Công Dụng địa, vì trước đã thành tựu rồi.

Các Phật tử! Bồ tát thành tựu trí huệ như vậy rồi, thì nhập vào cảnh giới Phật, được công đức Phật chiếu, thuận theo oai nghi của

Phật, cảnh giới Phật hiện ra thường được đức Như Lai hộ niệm, các Trời Phạm, Thích, Tứ Thiên Vương, Kim Cang lực sĩ đều thường theo hộ vệ, thường chẳng lìa bỏ các Tam muội lớn, có thể hiện ra vô lượng các thân khác nhau, mỗi mỗi thân đều có sức mạnh lớn, quả đắc được thân thông Tam muội tự tại, tùy nơi nào có chúng sanh có thể hoá độ được thì thị hiện thành Chánh giác.

Các Phật tử! Bồ tát như vậy, nhập vào hội Đại thừa, được đại thân thông, phóng ánh sáng lớn, nhập vào pháp giới vô ngại, biết các thế giới khác nhau, thị hiện ra hết thấy các công đức lớn tùy theo ý muốn tự tại, giải thông đạt được thời gian tốt trước, tốt sau, khắp làm cho hết thấy tà ma ngoại đạo khâm phục, thâm nhập vào cảnh giới sở hành của Như Lai, nơi vô lượng cõi nước, tu hạnh Bồ tát, đều được pháp bất thối chuyển. Vậy nên gọi là bậc ở trong địa Bất Động.

Các Phật tử! Bồ tát ở vào trong địa Bất Động này rồi, thì dùng sức Tam muội, thường được hiện thấy vô lượng Chư Phật, thường không rời bỏ việc hầu hạ cúng dường, Bồ tát này, trong mỗi mỗi kiếp, nơi mỗi mỗi thế giới, thấy được vô lượng trăm Đức Phật, vô lượng

ngàn Đức Phật, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha Đức Phật, cung kính, tôn trọng, hầu hạ, cúng dường, thấy vật cần dùng đều đem cúng lên nơi trước các Đức Phật đó, đều được kho pháp tạng thâm sâu của các Như Lai, nhận lãnh được vô lượng pháp minh môn của nhiều thế giới khác nhau. Nếu có ai đến vặn hỏi những việc về các thế giới khác nhau, thì cũng không thể làm khuất phục Bồ tát này được.

Như vậy, trải qua vô lượng trăm kiếp, vô lượng ngàn kiếp, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, có thấy bao nhiêu căn lành, càng được thêm sáng sạch.

Ví như chất vàng ròng, đem làm mũ báu, đem đặt lên trên đầu của vị vua cõi Diêm Phù Đề, thấy đồ vật trang nghiêm khác của các thần dân không sao bì kịp được. Bồ tát này có bao nhiêu căn lành cũng vậy, hết thấy hàng nhị thừa, cho đến Bồ tát ở địa bảy, có bao nhiêu căn lành, đều không bì kịp. Đã ở vào trong địa này rồi, thì ánh sáng đại trí khắp diệt hết phiền não đen tối của chúng sanh, vì đã khéo có thể mở sáng môn trí huệ vậy.

Các Phật tử! Ví như vua trời Đại Phạm, chúa của ngàn thế giới, có thể khắp vặn

chuyển được tâm từ, khắp phóng ánh sáng, đầy ngập ngàn thế giới. Bồ tát ở địa này cũng vậy, có thể phóng ánh sáng chiếu trăm vạn cõi Phật, nơi các thế giới nhiều như số vi trần khiến các chúng sanh dập tắt được lửa phiền não, được mát mẻ.

Bồ tát này, trong mười pháp môn Ba mật thì nguyện Ba la mật được tu trên hết. Các pháp Ba la mật khác chẳng phải không tu, chỉ tùy sức tùy phần vậy.

Ấy gọi là nói sơ về địa Bất Động thứ tám của các đại Bồ tát. Nếu nói rộng ra, thì trải vô lượng kiếp, cũng không thể hết được.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong địa này thì phần nhiều làm vua trời Đại Phạm, chúa chủ ngàn thế giới, cao cả tự tại nhất, giỏi nói các nghĩa, có thể cho các hàng Thanh văn, Bích Chi và Bồ tát đạo Ba la mật được. Nếu có ai vặn hỏi, về sự khác nhau của các thế giới cũng không thể thối lùi, bị khuất phục được. Hết thấy cộng nghiệp đã làm về bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự đều không lìa khỏi việc niệm Phật, cho đến không lìa khỏi niệm trí Nhất thiết trí.

Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ ở trong hết thấy chúng sanh, làm vị dẫn đầu, làm kẻ

cao, cho đến làm chỗ nương tựa cho trí Nhất thiết trí.

Bồ tát này nếu phát khởi sức đại tinh tấn thì trong khoảnh khắc một niệm, được Tam muội nhiều như số vi trần của trăm vạn Tam thiên Đại thiên thế giới, cho đến thị hiện ra Bồ tát quyền thuộc cũng nhiều như số vi trần của trăm vạn Đại thiên thế giới. Nếu dùng sức đại nguyện cao cả của Bồ tát mà tự tại thị hiện thì còn nhiều hơn số đó, dù trải trăm ngàn ức Na do tha kiếp cũng không thể đếm biết được.

Lúc bấy giờ, Bồ tát Kim Cang Tạng muốn tuyên lại nghĩa này, liền nói bài kệ rằng:

- Địa bǎy tu hành huệ phương tiện,
Khéo tu trợ đạo, lực đại nguyện,
Lại được Chư Phật gồm nhiếp thọ,
Vì câu trí cao địa tám lên.
- Công đức đã thành, thường xót thương,
Trí huệ rộng lớn như hư không,
Nghe pháp hay sanh lực quyết định,
Ấy là vắng lặng, nhẫn vô sanh.
- Biết pháp vô khởi, tánh vô sanh,
Chẳng thành, chẳng hoại, vô tận cùng,

**Lìa có, bình đẳng, dứt phân biệt,
Siêu quá tâm hành, như hư không.**

- **Thành được nhãn này, hí luận siêu,
Sâu xa, chẳng động, vắng lặng thường,
Hết thấy thế gian không biết nổi,
Tâm tướng chấp trước thấy đều lìa.**
- **Ở trong địa này, hết phân biệt,
Ví như Tỳ kheo, nhập diệt định,
Như mộng qua sông, thức là hết,
Như sanh trời Phạm, ái dục tiêu.**
- **Do sức bốn nguyện, được Phật dắt,
Khen trí nhãn cao, quán danh cho,
Dạy rằng: Phật pháp của Chư Phật,
Nay người chưa được, phải gắng lên.**
- **Người tuy đã diệt lửa não phiền,
Phiền não thế gian vẫn cháy hừng,
Phải nhớ bốn nguyện cứu chúng sanh,
Khiến thấy tu như giải thoát qua.**
- **Tánh pháp chơn thường, lìa tâm niệm,
Nơi đó, nhị thừa cũng tu được,
Chẳng dùng pháp đó làm Phật được,
Chỉ dùng vô ngại trí thâm sâu.**
- **Như vậy đấng Phật, trời người cúng,**

**Ban cho trí này khiến quan sát,
Vô biên pháp Phật đều thành hết,
Một niệm đã hơn công tu xưa.**

- **Bồ tát trong địa trí mâu này,
Thì được sức thần lớn bao la,
Một niệm phân thân mười phương thấy,
Như thuyền ra biển được gió đưa.**
- **Tâm vô công dụng, sức trí đưa,
Biết thấy cõi thành, hoại hay yên,
Thế giới đủ cõi khác nhau thấy,
Nhỏ, lớn, vô lượng thấy rõ thông.**
- **Ba ngàn thế giới, bốn đại châu,
Sáu đường chúng sanh thân khác nhau,
Và cùng châu báu, vi trần số,
Dùng trí quán xem, thấy tột cùng.**
- **Bồ tát biết được thấy thấy thân,
Vì độ chúng sanh, hiện thân cùng,
Cõi nước vô lượng, đủ thứ khác,
Thấy hiện thân hình khắp nơi nơi.**
- **Như mặt trời, trăng giữa không trung,
Hiện ảnh thấy nơi có nước nào,
Ở trong pháp giới không lay động,
Theo tâm hiện ảnh cũng như đây.**

- **Tuỳ tâm ưa muốn thấy khác nhau,
Trong thấy chúng sanh đều hiện thân,
Thanh văn, Độc giác cùng Bồ tát,
Cho đến thân Phật, thấy hiện ra.**
- **Chúng sanh cõi nước, nghiệp báo thân,
Các bậc Thánh nhân, trí pháp thân,
Thân tướng hư không đều bình đẳng,
Vì khắp chúng sanh mà hiện ra.**
- **Mười môn Thánh trí, quán khắp cùng,
Lại thuận từ bi tạo nghiệp lành,
Thấy bao pháp Phật đều thành tựu,
Giữ giới, bất động như Tu Di.**
- **Mười lực đã thành chẳng động lay,
Hết thấy chúng ma chẳng động nào,
Chư Phật hộ niệm vua Trời lay,
Kim Cang Mật Tích hộ vệ thường.**
- **Địa này, công đức thật vô biên,
Hàng vạn ức kiếp, nói chẳng cùng,
Căn lành cúng Phật càng sáng sạch,
Như mũ trang nghiêm trên đầu Vua.**
- **Bồ tát ở trong địa tám này,
Thường làm vua Phạm chủ ngàn cõi,
Diễn nói ba thừa vô cùng tận,
Ánh từ soi khắp diệt mê lầm.**

- Một niệm được bao môn Tam muội,
Số nhiều trăm vạn cõi vi trần,
Nghệp tạo làm ra cũng nhiều vậy,
Sức nguyện thị hiện lại nhiều hơn.
- Bồ tát Bất Động địa tám này,
Tôi vì Phật tử nói sơ rồi,
Nếu nói rộng ra, lần lượt mãi,
Thì đến ức kiếp cũng chẳng cùng.
- Lúc nói địa tám, Bồ tát này,
Như Lai hiện sức đại thần thông,
Chấn động mười phương các cõi nước,
Số vô lượng ức, chẳng nghĩ bàn.
- Thế Tôn Vô thượng thấy vô biên,
Từ thân phóng ra đại quang minh,
Soi sáng vô lượng các cõi nước,
Khiến khắp chúng sanh được an vui.
- Bồ tát vô lượng ức trăm ngàn,
Đồng bay bổng lên giữa không trung,
Đây vật diệu mầu hơn Trời thủy,
Cúng dường Thế Tôn đáng tốt cao.
- Vua Đại Tự Tại, Trời Tự Tại,
Đồng lòng cùng nhau vô lượng mừng,
Đều đem đủ thứ đồ dâng cúng,
Cúng dường Công Đức, biển tốt sâu.

- **Lại ngàn vạn ức Tiên nữ trời,
Thân tâm hoan hỷ hiện khắp cùng,
Đều tấu âm nhạc vô lượng thứ,
Cúng đấng Thiên Nhơn Đại Đạo Sư.**
- **Bấy giờ âm nhạc đồng hoà vang,
Ngàn ức vô lượng tiếng khác nhau,
Đều do oai thần lực của Phật,
Phát lên tiếng mầu ca ngợi rằng:**
- **Vắng lặng điều nhu không uế dơ,
Tuỳ địa đã nhập khéo tu hành,
Tâm như hư không, mười phương khắp,
Rộng đem Phật đạo độ quần sanh.**
- **Trên trời, dưới đất khắp nơi nơi,
Hiện trang nghiêm mầu, đâu sánh bằng,
Do công đức Phật sanh ra cả,
Khiến ai thấy được thích trí mầu.**
- **Chẳng rời một cõi đến khắp nơi,
Như trăng hiện khắp, soi thế gian,
Âm thanh, tâm niệm đều diệt cả,
Như hang núi kia, dội tiếng vang.**
- **Nếu có chúng sanh tâm kém hèn,
Vì họ diễn nói hạnh Thanh văn,
Nếu tâm lanh sáng, thích Độc giác,
Thì đem giảng nói đạo trung thừa.**

- Nếu kẻ từ bi, thích lợi sanh,
Nói đạo Bồ tát cho tu hành,
Nếu kẻ trí huệ, tâm cao cả,
Dạy pháp Vô thượng của Như Lai.
- Như thầy ảo thuật, làm đủ điều,
Đủ thứ hình tướng, chẳng thật gì,
Bồ tát trí huệ cũng như vậy,
Hiện ra hết thấy, rồi có không.
- Tiếng hay như vậy, ngàn vạn mầu,
Ca ngợi Phật rồi, đứng lặng yên,
Giải Thoát Nguyệt nói: Vì đại chúng,
Xin nói công hạnh của địa chín.

Lúc bấy giờ, Bồ tát Kim Cang Tạng nói với Bồ tát Giải Thoát Nguyệt rằng:

Phật tử! Đại Bồ tát đem vô lượng trí như vậy mà suy nghĩ quán sát, lại muốn cầu vắng lặng giải thoát hơn, thì phải tiếp tu tập trí huệ của Như Lai, nhập vào pháp bí mật của Như Lai, quán sát đại trí tánh không nghĩ bàn, tu trọn các môn Đà la ni Tam muội, đủ các thần thông rộng lớn, nhập vào các thế giới khác nhau, tu tập các môn lực, vô úy, bất cộng, theo Chư Phật chuyển pháp luân, chẳng lìa bỏ sức bốn nguyện từ bi, thì được nhập vào địa Thiên Huệ thứ chín của Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong địa Thiên Huệ này thì biết rõ sự thật của các pháp hành lành, chẳng lành hay vô ký, các pháp hành hữu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế gian, nghĩ bàn được hay không thể nghĩ bàn, định hay bất định, các pháp hành Thanh văn, Độc giác, Bồ tát hay địa Như Lai, các pháp hành hữu vi hay vô vi.

Bồ tát này dùng trí huệ như vậy mà biết rõ hết sự thật của rừng chúng sanh, rừng phiền não, rừng nghiệp, rừng căn, rừng hiểu biết, rừng tánh, rừng ước muốn, rừng tùy miên, rừng thọ sanh, rừng tập khí nối tiếp nhau và rừng tam tụ khác nhau.

Bồ tát này biết đúng sự thật đủ các thứ tướng của tâm chúng sanh, như là tướng loạn khởi, tướng chuyển đổi gấp, tướng hư hoại hay không hư hoại, tướng vô hình chất, tướng không bờ không mé, tướng thanh tịnh, tướng uế hay sạch, tướng trói buộc hay không trói buộc, tướng do huyễn dối tạo ra, tướng tùy theo các loài mà sanh ra. Như vậy, trăm ngàn vạn ức, cho đến vô lượng, đều biết rõ sự thật.

Lại biết đủ các tướng của phiền não, như là tướng từ xa xưa theo đó, tướng vô biên dẫn khởi, tướng cùng sanh không rời bỏ, tướng ẩn

nấp và khởi sanh một nghĩa, tướng tương ứng hay chẳng tương ứng với tâm, tướng tùy loài thọ sanh mà ở, tướng ba cõi khác nhau, tướng ái kiến si mê kiêu mạn làm hại như mũi tên đâm sâu vào, tướng như duyên chẳng hết của ba nghiệp. Nói sơ có đến tám vạn bốn ngàn tướng phiền não đều biết đúng sự thật.

Lại biết đúng sự thật của các nghiệp, như là tướng lành, chẳng lành hay vô ký, tướng bày ra, không bày ra, tướng đồng sanh cùng với tâm chẳng lìa, tướng tự tánh khởi như hư hoại từ sát na mà vẫn lần lượt nhóm quả chẳng mất, tướng có quả báo không quả báo, tướng chịu toàn thấy thấy quả báo đen tối, tướng như ruộng vô lượng, tướng phạm và Thánh khác nhau, tướng hiện tại thọ lãnh, khi sanh thọ lãnh, sau sẽ thọ lãnh, tướng thừa và không phải thừa, định và bất định, nói sơ đến tám vạn bốn ngàn tướng, đều biết đúng sự thật tất cả.

Lại biết tướng của các căn kém, thường hay cao, tướng tốt trước, tốt sau, khác nhau hay không khác nhau, tướng thượng, trung, hạ, tướng phiền não cùng sanh, chẳng lìa nhau, tướng thừa hay không phải thừa, định hay không định, tướng thuận thực điều nhu, tướng

tuỳ theo vô lượng lưới căn từ nhẹ đến hư hoại, tướng thêm cao lên không thể hư hoại, tướng thối hay bất thối khác nhau, tướng ở xa hay cùng sanh chẳng đồng nhau, nói sơ có đến tám vạn bốn ngàn tướng, đều biết đúng sự thật.

Lại biết tướng của các sự hiểu biết kém, bình thường hay cao rộng, tướng của các tánh thấp kém, bình thường hay cao cả, tướng của các sự thích muốn hèn kém, bình thường hay cao thượng, thấy đều nói sơ có đến tám vạn bốn ngàn thứ.

Lại biết các tướng của sự mê mờ, như là tướng cùng thân tâm đồng sanh, tướng cùng tâm đồng sanh chung, tướng tâm tương ứng hay không tương ứng khác nhau, tướng từ lâu xa theo đến đây, tướng từ vô thủy đến giờ chẳng trừ diệt được, tướng trái nghịch với hết thấy môn thiên định Tam muội, Giải thoát, Tam ma bát đề, thần thông, tướng nối tiếp thọ sanh ra trời buộc trong tam giới, tướng khiến vô biên tâm nối tiếp hiện khởi, tướng mở các cửa xứ, tướng cứng chắc khó tu sửa, tướng địa xứ thành tựu hay không thành tựu, tướng chỉ do Thánh đạo mới thoát ly được.

Lại biết các loại tướng thọ sanh như là tướng tuỳ theo nghiệp mà thọ sanh, tướng sáu

loài khác nhau, tướng loài có sắc và loài vô sắc khác nhau, tướng loài có tư tưởng và loài không tư tưởng khác nhau, tướng nghiệp làm ruộng đất, nước ái thấm nhuần, vô minh che ám, thức làm hạt giống mà sanh mầm hữu sau hết, tướng danh sắc cùng sanh không lìa nhau, tướng si ái mong cầu nối tiếp với hữu, tướng muốn nhận lãnh, muốn sanh dục vọng từ vô thủy, tướng tham cầu lầm chấp rằng phải ra khỏi ba cõi.

Lại biết các thứ tướng của thói quen như là tướng hành hay không hành khác nhau, tướng tùy theo loài mà quen tánh, tướng theo việc làm của chúng sanh mà quen tánh, tướng theo nghiệp phiền não mà quen tánh, tướng lành, chẳng lành hay vô ký mà quen tánh, tướng theo nhập vào thân sống sau mà quen tánh, tướng lần lượt chứa nhóm quen tánh, tướng chẳng dứt phiền não, đi xa chẳng bỏ mà quen tánh, tướng thật hay chẳng thật mà quen tánh, tướng thấy nghe gần gũi Thanh văn, Độc giác, Như Lai mà quen tánh.

Lại biết tướng chúng sanh chánh định, tà định, bất định, như là tướng chánh định trong cái thấy chơn chánh, tướng tà định trong cái thấy tà, tướng cả hai đều bất định, tướng tà

định trong năm tội ác lớn, tướng chánh định trong năm căn, tướng bất định cả hai thứ đó, tướng tà định trong tám cái giả dối, tướng chánh định trong chánh tánh, tướng bất định trong việc xa lìa chẳng làm hai điều đó, tướng tà định chấp sâu trong tà pháp, tướng chánh định tu tập Thánh đạo, tướng bất định đồng xả bỏ cả hai điều đó.

Các Phật tử! Bồ tát thuận theo các trí huệ như vậy, gọi là bậc ở trong địa Thiện Huệ. Ở trong địa này rồi thì rõ biết các hạnh khác nhau của chúng sanh, giáo hoá điều phục khiến được giải thoát.

Các Phật tử! Bồ tát này khéo hay giảng nói được pháp thừa Thanh văn, pháp thừa Độc giác, pháp thừa Bồ tát, pháp địa Như Lai. Vì thấy thấy việc làm đều đem trí huệ theo việc làm, nên có thể tùy theo căn tánh và hiểu biết của chúng sanh mà việc làm có khác nhau các chỗ khác nhau. Lại cũng tùy nơi sự thọ sanh, phiền não, mê mờ, trói buộc, các nghiệp thói quen mà nói pháp khiến cho chúng sanh được tin hiểu, lớn thêm trí huệ, đều ở nơi thừa của họ mà được giải thoát.

Các Phật tử! Bồ tát ở trong địa Thiện Huệ này thì làm Đại Pháp sư, đủ hạnh Pháp sư,

giỏi giữ gìn được kho tạng pháp của Như Lai, dùng vô lượng trí khéo hay mà khởi ra bốn biện tài vô ngại, dùng tiếng nói của Bồ tát mà thuyết pháp. Bồ tát này thường tùy theo bốn trí vô ngại chuyển pháp luân, không tạm rời bỏ lúc nào.

Bốn trí vô ngại đó là gì? Ấy là: Trí pháp vô ngại, trí nghĩa vô ngại, trí lời nói vô ngại và trí vui nói pháp vô ngại.

Bồ tát này dùng trí pháp vô ngại mà biết tự tướng của các pháp, dùng trí nghĩa vô ngại mà biết tướng khác nhau của các pháp, dùng trí lời nói vô ngại mà nói không sai lầm, dùng trí vui nói pháp vô ngại mà nói pháp vô tận không dứt.

Lại dùng trí pháp vô ngại mà biết tự tánh của các pháp, dùng trí nghĩa vô ngại mà biết sanh diệt của các pháp, dùng trí lời nói vô ngại mà nói an lập hết thảy pháp không dứt, dùng trí vui nói pháp vô ngại mà tùy chỗ an lập, chẳng hư đến việc thuyết pháp vô biên.

Lại dùng trí pháp vô ngại, mà biết pháp khác nhau của thời hiện tại, dùng trí nghĩa vô ngại mà biết pháp khác nhau của quá khứ và vị lai, dùng trí lời nói vô ngại mà nói pháp không sai lầm cả ba thời quá, hiện, vị lai, dùng

trí vui nói pháp vô ngại mà trong mỗi mỗi thời, nói rõ thông vô biên pháp minh.

Lại dùng trí pháp vô ngại mà biết các thứ pháp khác nhau, dùng trí nghĩa vô ngại mà biết các thứ nghĩa khác nhau, dùng trí lời nói vô ngại mà tùy lời nói của mọi loài để thuyết pháp, dùng trí vui nói pháp vô ngại mà tùy tâm sở thích của mọi loài để thuyết pháp.

Lại dùng trí pháp vô ngại mà dùng trí huệ pháp để biết cái khác nhau ấy là chẳng khác, dùng trí nghĩa vô ngại mà trí huệ để biết các cái khác nhau rõ đúng sự thật của nó, dùng trí lời nói vô ngại mà dùng trí thế gian khác nhau để thuyết pháp, dùng trí vui nói pháp vô ngại mà dùng trí huệ đệ nhất nghĩa mà giỏi khéo nói pháp.

Lại dùng trí pháp vô ngại mà biết các pháp là một tướng, chẳng thể hư hoại, dùng trí nghĩa vô ngại mà biết uẩn, xứ, giới, đế, duyên khởi một cách giỏi khéo, dùng trí lời nói vô ngại để dùng hết thấy âm thanh, văn tự hay đẹp nào mà thế gian dễ hiểu để nói pháp, dùng trí vui nói pháp vô ngại mà dùng vô biên pháp minh cao cả để nói pháp.

Lại dùng trí pháp vô ngại để biết tánh nhất thừa bình đẳng, dùng trí nghĩa vô ngại

để biết tánh các thừa khác nhau, dùng trí lời nói vô ngại để nói hết thấy thừa không khác nhau, dùng trí vui nói pháp vô ngại để nói vô biên pháp của mỗi mỗi thừa.

Lại dùng trí pháp vô ngại để biết hết thấy trí hạnh, pháp hạnh, và trí tùy theo để đắc đạo của Bồ tát, trí nghĩa vô ngại để biết nghĩa khác nhau của phần vị trong mười địa, biết trí lời nói vô ngại mà nói tướng không khác nhau của các địa, dùng trí vui nói pháp vô ngại để nói vô biên hạnh tướng của mỗi mỗi địa.

Lại dùng trí pháp vô ngại mà biết hết thấy Đức Như Lai một niệm thành Chánh giác, dùng trí nghĩa vô ngại mà biết những cái khác nhau của các thời gian và không gian, dùng trí lời nói vô ngại mà nói các cái khác nhau của sự thành Chánh giác, dùng trí vui nói pháp vô ngại mà nơi mỗi mỗi câu pháp, trải vô lượng kiếp nói chẳng hết.

Lại dùng trí pháp vô ngại để biết hết thấy các lời nói, lực, vô úy, bất cộng Phật pháp của Đức Như Lai, cùng đại từ, đại bi, biện tài, phương tiện, chuyển pháp luân, trí Nhất thiết trí, tùy theo để đắc quả; dùng trí nghĩa vô ngại mà biết Đức Như Lai tùy tám vạn bốn ngàn thứ tâm hành, căn, hiểu biết, tiếng nói

khác nhau của chúng sanh; dùng trí lời nói vô ngại mà tùy hạnh của hết thảy chúng sanh, dùng tiếng nói khác nhau của Như Lai mà nói pháp; dùng trí vui nói pháp vô ngại mà tùy sự hiểu biết của chúng sanh, dùng trí thanh tịnh hạnh tròn đầy của Như Lai để nói pháp.

Các Phật tử! Bồ tát ở trong địa thứ chín, được trí vô ngại khéo giỏi như vậy, mà đắc được kho pháp mầu của Như Lai, làm vị Đại Pháp sư, được nghĩa tổng trì, pháp tổng trì, trí tổng trì, quang chiếu tổng trì, thiện huệ tổng trì, chúng tài tổng trì, oai đức tổng trì, vô ngại môn tổng trì, vô biên tế tổng trì, đủ thứ nghĩa tổng trì, như vậy trăm vạn vô số môn tổng trì, đều được tròn đầy, dùng trăm vạn vô số tiếng nói và môn biện tài khéo giỏi để thuyết pháp.

Bồ tát này, đắc được trăm vạn vô số môn tổng trì như vậy rồi, ở nơi vô lượng các Đức Phật, trước mỗi mỗi Đức Phật, đều dùng trăm vạn vô số môn tổng trì như vậy để nghe pháp, nghe xong rồi chẳng quên mất, dùng vô lượng môn khác nhau, vì người mà nói pháp.

Bồ tát này hễ mới thấy Phật là liền cúi đầu đánh lễ cung kính và liền ở nơi Đức Phật đắc được vô lượng pháp môn. Các pháp môn Bồ tát được đó, hàng đại Thanh văn do nghe pháp

mà đắc đạo, trải trăm ngàn kiếp cũng không lãnh thọ được.

Bồ tát này được tổng trì như vậy, được trí vô ngại như vậy, ngồi trên tòa pháp mà nói pháp cho thấy chúng sanh đầy trong Đại thiên thế giới, tùy theo sở thích khác nhau của họ. Chỉ trừ Chư Phật và chư Bồ tát đã thọ chức, ngoài ra các chúng hội khác không thể sánh kịp oai đức quang minh của Bồ tát này.

Bồ tát này ngồi trên tòa pháp, muốn dùng một thứ tiếng khiến các đại chúng đều được hiểu thông thì họ được hiểu thông ngay. Hoặc có lúc muốn dùng đủ thứ tiếng khiến các đại chúng được khai ngộ. Hoặc có lúc tâm muốn phóng ánh sáng lớn để diễn nói pháp môn. Hoặc có lúc tâm muốn ở nơi thân mình, mỗi mỗi chân lông đều phát ra tiếng nói pháp. Hoặc có lúc tâm muốn cho đến hết thấy bao nhiêu loài vật hữu hình hay vô hình trong cả ba ngàn Đại thiên thế giới đều diễn nói ra tiếng pháp mâu. Hoặc có lúc tâm muốn phát ra một tiếng nói tràn khắp cả pháp giới khiến thấy đều hiểu thông. Hoặc có lúc tâm muốn rằng hết thấy tiếng nói đều làm thành tiếng pháp thường ở mãi mãi trong đời không dứt. Hoặc có lúc tâm muốn rằng hết thấy ống tiêu,

ống sáo, chuông, trống, những tiếng ca ngâm, âm nhạc trên toàn thủy thế giới đều nói lên tiếng pháp. Hoặc có lúc tâm muốn rằng trong một chữ đầy đủ hết thủy câu pháp, lời nói khác nhau. Hoặc có lúc tâm muốn khiến cho vô lượng thế giới nhiều không thể nói, trong bốn đại địa thủy hỏa phong có thủy bao nhiêu hột vi trần, trong mỗi mỗi hột, đều diễn phát ra các pháp môn nhiều không thể nói. Thủy thủy đều muốn như vậy đều tùy tâm muốn mà thành tất cả.

Các Phật tử! Bồ tát này, ví như hết thủy bao nhiêu chúng sanh trong ba ngàn Đại thiên thế giới đến trước Bồ tát, mỗi mỗi chúng sanh đều dùng vô lượng tiếng nói để vắn hỏi, mỗi mỗi lời vắn hỏi đều khác nhau, thì Bồ tát trong khoảnh khắc một niệm đều lãnh hội hết, nhưng vẫn dùng một tiếng nói mà giải thích khắp cả khiến tùy tâm sở thích đều được vui đẹp cả. Như vậy, cho đến hết thủy bao chúng sanh trong thủy thế giới nhiều không thể nói, trong khoảng một sát na, mỗi mỗi chúng sanh đều dùng vô lượng tiếng nói mà vắn hỏi, mỗi mỗi lời vắn hỏi đều khác nhau thì Bồ tát cũng trong khoảnh khắc một niệm đều lãnh hội được, cũng dùng một tiếng nói mà giải thích

khắp cả khiến cho tùy tâm sở thích, đều được vui đẹp cả. Cho đến thấy chúng sanh đầy cả trong các thế giới nhiều không thể nói không thể nói thì Bồ tát cũng có thể tùy theo tâm sở thích, tùy căn tánh, tùy sự hiểu biết của họ mà thuyết pháp, nương sức oai thần của Phật mà rộng làm Phật sự, khắp vì hết thấy chúng sanh mà làm chỗ nương tựa.

Các Phật tử! Bồ tát này lại càng phát tinh tấn thành tựu trí minh, ví như nơi trên đầu một sợi lông có các chúng hội Chư Phật nhiều như vô số vi trần các thế giới nhiều không thể nói không thể nói. Mỗi mỗi chúng hội lại có vô số chúng sanh nhiều như số vi trần của không thể nói không thể nói thế giới. Mỗi mỗi chúng sanh lại có những sự ước muốn nhiều như số vi trần của thế giới nhiều không thể nói không thể nói, Chư Phật đó đều tùy theo tánh thích muốn của chúng sanh mà dạy cho pháp môn tất cả.

Và như trên đầu một sợi lông đó, thì hết thấy chỗ khắp nơi trong pháp giới đều như vậy cả, và vô lượng pháp môn nào mà Chư Phật đã nói ra như vậy, thì Bồ tát trong một niệm đều lãnh hội được, chẳng có quên mất.

Các Phật tử! Bồ tát ở trong địa thứ chín

này, ngày đêm siêng năng chẳng có chẳng có một niệm nhớ nghĩ nào khác, chỉ nhập vào cảnh giới Phật, gần gũi Như Lai, nhập vào môn giải thoát thâm sâu của các Bồ tát, thường ở trong Tam muội, thường thấy Chư Phật, không hề lìa bỏ, trong mỗi mỗi kiếp thấy vô lượng Phật, vô lượng trăm Đức Phật, vô lượng ngàn Đức Phật, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha Đức Phật, cung kính tôn trọng, hầu hạ cúng dường, ở nơi các Đức Phật đó, hỏi pháp đủ điều, được môn thuyết pháp Đà la ni, có bao nhiêu căn lành, càng thêm sáng sạch.

Ví như chất vàng ròng, người thợ vàng khéo giỏi đem làm cái mũ quý báu, vua Chuyển Luân Thánh Vương dùng mũ ấy đội lên đầu trang nghiêm, thì hết thấy các vị vua nhỏ trong bốn châu thiên hạ, cùng các thần dân, có thấy bao nhiêu đồ vật trang nghiêm, không thể nào bì kịp. Căn lành của bậc Bồ tát địa thứ chín này cũng như vậy, hết thấy hàng Thanh văn, Bích chi Phật cùng các Bồ tát ở trong địa thấp hơn, có thấy bao nhiêu căn lành đều không thể sánh kịp được.

Các Phật tử! Ví như vua trời Đại Phạm, chủ của hai ngàn thế giới, nơi xa xăm đen tối, thì

Ngài có thể phóng ánh chiếu soi, tiêu trừ các đen tối hết. Bồ tát ở địa này có thấy bao nhiêu căn lành cũng như vậy, có thể phóng ra ánh quang minh chiếu vào tâm chúng sanh, làm cho phiền não đen tối được trừ dứt lập tức.

Bồ tát này, trong mười pháp Ba la mật thì Lục Ba la mật được tu nhiều nhất. Các pháp Ba la mật khác chẳng phải Bồ tát không tu hành, mà là tùy sức tùy phần vậy.

Các Phật tử! Ấy gọi là nói sơ về địa Thiên Huệ thứ chín của đại Bồ tát. Nếu nói rộng ra, thì dầu trải vô lượng kiếp, nói cũng không cùng được.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong địa này, phần nhiều làm vị vua trời Đại Phạm, chủ của hai ngàn thế giới, thống trị rất giỏi, tự tại làm lợi ích, hay vì hết thấy hàng Thanh văn, Duyên giác, cùng các Bồ tát phân biệt diễn nói các hạnh Ba la mật. Tùy tâm chúng sanh ai muốn hỏi vặn điều gì thì cũng không thể bị khuất phục được. Thấy thấy nghiệp đã làm như bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự, đều chẳng lìa khỏi tâm niệm Phật, cho đến chẳng rời khỏi niệm trí Nhất thiết trí.

Lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ ở trong hết thấy chúng sanh, làm kẻ dẫn đầu, làm kẻ cao, cho

đến làm kẻ cho hết thấy chúng sanh nương tựa đi về chỗ trí Nhất thiết trí.

Bồ tát này nếu phát tâm siêng năng tinh tấn lên thì chỉ trong khoảnh khắc một niệm liền được trăm vạn vô số cõi nước vi trần môn Tam muội, cho đến thị hiện ra trăm vạn vô số cõi nước vi trần Bồ tát làm quyền thuộc. Nếu dùng sức đại nguyện cao cả của Bồ tát mà tự tại thị hiện thì số còn nhiều hơn đó nữa, dầu trải đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp cũng không thể đếm biết được.

Lúc bấy giờ, Bồ tát Kim Cang Tạng muốn tuyên lại nghĩa này, liền nói bài kệ rằng:

- Vô lượng sức trí giải quán thông,
Tột cao, mâu diệu đời khó lường,
Vào khắp bí mật của Chư Phật,
Lợi ích chúng sanh, địa chín vào.
- Tổng trì Tam muội tự tại rồi,
Được đại thân thông, vào thấy nơi,
Lực, trí, vô úy, pháp bất cộng,
Nguyện, lực, đại bi, địa chín vào.
- Ở vào địa này, giữ kho pháp,
Rõ lành, không lành với vô ký,
Hữu lậu, vô lậu, thế, xuất thế,

- Nghĩ bàn, không bàn, thấy giỏi hay.**
- **Hoặc pháp quyết định, không quyết định,
Của ba thừa tu, đã quán sát,
Hữu vi, vô vi, hạnh khác nhau,
Như vậy, biết hết, nhập thế gian.**
 - **Nếu muốn biết rõ tâm chúng sanh,
Thì dùng được trí biết thật ngay,
Món món chuyển mau, hoại chẳng hoại,
Thấy tướng vô chất với vô biên.**
 - **Phiền não vô biên là bạn thường,
Khởi lên một nghĩa cùng muôn loài,
Nghệp tánh đủ thứ, khác nhau thấy,
Nhơn tan, quả hợp, thấy rõ thông.**
 - **Các căn đủ món, thấp, vừa, cao,
Tột trước, tột sau, nhiều khác nhau,
Hiểu biết, thích muốn cũng như vậy,
Tám vạn bốn ngàn, thấy biết đều.**
 - **Chúng sanh thấy lầm, bị buộc ràng,
Vô thủy rừng dày, trừ được đâu,
Với chí cùng nhau, tâm cùng khởi,
Thường trói buộc nhau chẳng dứt ra.**
 - **Chỉ là lầm tưởng, không có thật,
Chẳng rời khỏi tâm, chẳng chỗ nào,**

**Thiên định cảnh bày, nhưng thói chuyển,
Đạo Kim Cang diệt mới rốt cùng.**

- **Sanh ở sáu loài, thấy khác nhau,
Ruộng nghiệp, nước ái, vô minh che,
Thức làm hạt giống, mầm danh sắc,
Ba cõi đời nào thường nói nhau.**
- **Nghiệp lâm tâm chứa sanh các loài,
Nếu lìa nghiệp đó, chẳng còn sanh,
Chúng sanh thấy ở trong tam nghiệp,
Hoặc chìm kiến chấp, hoặc tu hành.**
- **Ở trong địa này, giỏi quán thông,
Tuỳ theo tâm muốn, hiểu biết gì,
Đều dùng biện tài mâu vô ngại,
Theo chỗ đáng độ, nói khác nhau.**
- **Như Sư tử ngồi trên pháp toà,
Cũng như Ngư vương, Bảo Sơn vương,
Cũng như Long vương giăng mây kín,
Tuôn mưa cam lộ biển lớn đầy.**
- **Giỏi biết tánh pháp nghĩa kín sâu,
Thuận theo lời nói, hay biện tài,
Tổng trì trăm vạn, nhiều vô số,
Ví như biển lớn chứa nước mưa.**
- **Tam muội, tổng trì, thấy vẹn toàn,**

**Một niệm thấy nhiều Đức Như Lai,
Nơi mỗi Đức Phật đều nghe pháp,
Lại dùng tiếng diệu diễn nói rao.**

- **Nếu muốn ba ngàn cõi Đại thiên,
Giáo hoá cho thấy các quần sanh,
Như mây giăng rộng, đâu cũng khắp,
Tuỳ căn thích muốn khiến đều vui.**
- **Vô số đại chúng trên đầu lông,
Tâm muốn chúng sanh cũng vô cùng,
Xứng tâm họ cầu mà cho pháp,
Thấy bao pháp giới, như vậy đều.**
- **Bồ tát siêng thêm tinh tấn tu,
Lại được công đức càng thêm hơn,
Nghe các pháp môn nhiều vô lượng,
Như đất giữ được thấy giống cây.**
- **Mười phương vô lượng các chúng sanh,
Đến ngồi gần gũi trong hội này,
Một niệm theo tâm, đều vặn hỏi,
Một lời đối đáp thấy thoả lòng.**
- **Ở bậc địa này, làm Pháp Vương,
Tuỳ cơ dạy dỗ chẳng mỗi nhàm,
Ngày đêm thấy Phật chưa từng bỏ,
Nhập sâu vắng lặng, giải thoát tâm.**

- **Cúng dường Chư Phật, lành sáng tăng,
Như mũ báu mầu trên đầu vua,
Lại khiến chúng sanh dứt phiền não,
Như vua trời Phạm sáng chiếu cùng.**
- **Bậc này thường làm Đại Phạm vương,
Dem pháp ba thừa độ chúng sanh,
Nghệp lành đã tạo, khắp ích lợi,
Cho đến sẽ thành Nhất thiết trí.**
- **Một niệm đã vào Tam muội nhiều,
Số như vô số cõi vi trần,
Thấy Phật, nói pháp cũng nhiều vậy,
Sức nguyện hiện ra lại hơn nhiều.**
- **Ấy là Thiện Huệ, địa chín đây,
Đại trí Bồ tát chỗ tu hành,
Sâu xa, mầu diệu, khó thấy được,
Tôi vì Phật tử đã nói xong.^①**
- **Na do tha chúng trời Tịnh Cư,
Nghe hạnh tốt cao của địa này,
Mừng nhảy trên không, lòng hoan hỷ,
Thảy đều kính Phật, cúng dường lên.**
- **Đại chúng Bồ tát nhiều không bàn,
Cũng ở trên không, tốt vui mừng,**

① Hán bộ hết quyển 38.

**Cùng đốt hương thơm, hương duyệt ý,
Khắp xông chúng hội khiến sạch trong.**

- **Vua trời Tự Tại và chư Thiên,
Số vô lượng ước ở trên không,
Khắp rải áo trời cúng dường Phật,
Trăm ngàn vạn thứ pháp phới rơi.**
- **Thế nữ cõi trời vô lượng nhiều,
Thảy đều mừng vui, cúng Như Lai,
Tấu lên âm nhạc, nhiều mâu diệu,
Thảy đều lên tiếng ca ngợi rằng.**
- **Thân Phật yên ngồi trên một cõi,
Mà thấy thế giới đều hiện thân,
Tướng tốt trang nghiêm vô lượng ước,
Pháp giới rộng lớn thảy khắp đầy.**
- **Nơi một chân lông phóng quang minh,
Khắp diệt não phiền tối thế gian,
Số vi trần cõi biết được số,
Mà số quang minh chẳng thể lường.**
- **Hoặc thấy Như Lai tướng tốt đầy,
Chuyển ra vô thượng chánh pháp luân,
Hoặc thấy du hý các cõi Phật,
Hoặc thấy lặng ngồi chẳng động dao.**
- **Hoặc hiện ở trời Đâu Suất cung,**

**Hoặc hiện hạ sanh, nhập mẫu thai,
Hoặc hiện ở thai, từ thai xuất,
Khiến khắp vô lượng cõi thấy đều.**

- **Hoặc hiện xuất gia tu thế đạo,
Hoặc hiện đạo tràng thành Chánh giác,
Hoặc hiện thuyết pháp, Niết bàn nhập,
Khiến khắp mười phương thấy thấy đều.**
- **Như nhà ảo thuật biết trò chơi,
Giữa nơi đại chúng, hiện nhiều điều,
Trí huệ Như Lai cũng như vậy,
Trong cõi thế gian khắp hiện thân.**
- **Phật ở chơn pháp tánh sâu xa,
Vắng lặng, vô tướng, như hư không,
Mà ở đệ nhất trong thật nghĩa,
Hiện ra đủ việc của Phật làm.**
- **Việc làm lợi ích cho chúng sanh,
Đều nương tánh pháp mà có thành,
Tướng và vô tướng không sai khác,
Nhập vào rốt ráo đều vô tướng.**
- **Nếu ai muốn được trí Như Lai,
Phải lià hết thấy phân biệt lầm,
Có không thông đạt đều bình đẳng,
Mau làm Đạo sư của trời người.**

- Vô lượng vô biên tiên nữ trời,
Đủ thứ tiếng lời ca ngợi xong,
Thân tâm vắng lặng đồng vui đẹp,
Chiêm ngưỡng Như Lai đứng lặng yên.
- Tức thời Bồ tát Giải Thoát Nguyệt,
Biết các chúng hội đều vắng lặng,
Hương Kim Cang Tạng mà thỉnh rằng:
Thưa chơn Phật tử, đáng vô úy.
- Từ nơi địa chín vào địa mười,
Bao nhiêu công đức hành tướng nào,
Cho đến thân thông, việc biến hoá,
Xin Ngài Thông Huệ hãy nói cho.

Lúc bấy giờ, đại Bồ tát Kim Cang Tạng nói với Bồ tát Giải Thoát Nguyệt rằng:

Phật tử! Đại Bồ tát từ địa thứ một đến địa thứ chín, dùng vô lượng trí huệ quán sát giác ngộ hiểu thông như vậy rồi, thì khéo suy nghĩ tu tập, khéo đầy đủ pháp lành, tu nhóm vô biên pháp trợ đạo, thêm lớn đại phước đức trí huệ, rộng làm đại bi, biết các thế giới khác nhau, nhập vào rừng thế giới chúng sanh, nhập vào cõi của Như Lai đang đến, tùy thuận theo hạnh vắng lặng của Như Lai, thường quán sát lực vô úy, và pháp bất cộng của Như Lai, gọi là bậc trí nhất thiết chủng trí nhận lãnh chức vị.

Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng trí huệ như vậy, nhập vào địa Thọ chúc rồi, liền được Tam muội Ly Cấu của Bồ tát, Tam muội Nhập pháp giới khác nhau, Tam muội Trang nghiêm đạo tràng, Tam muội Nhất thiết chủng hoa quang, Tam muội Hải tạng, Tam muội Hải ấn, Tam muội Hư không giới quảng đại, Tam muội Quán nhất thiết pháp tự tánh, Tam muội Biết hết thấy tâm hành của chúng sanh, Tam muội Hết thấy Phật đều hiện ra. Như vậy, trăm vạn vô số Tam muội đều hiện rõ ra trước mắt.

Bồ tát ở nơi hết thấy các môn Tam muội này, hoặc vào, hoặc ra, đều được khéo giỏi. Lại cũng khéo rõ thông các việc làm khác nhau của hết thấy Tam muội. Môn Tam muội cuối cùng tên là Thọ Nhất thiết trí tối thắng thọ vị. Tam muội này, khi hiện ra thì liền có một hoa sen lớn quý báu bỗng nhiên mọc ra. Hoa này rộng lớn bằng một trăm vạn Tam thiên Đại thiên thế giới, có các châu báu mâu diệu xen lẫn trang nghiêm; vượt hơn hết thấy cảnh giới của thế gian, do căn lành xuất thế sanh ra, do hạnh biết các pháp tánh là giả dối làm thành. Hoa này luôn luôn phóng ánh sáng chiếu khắp pháp giới, các cõi trời không có như vậy được, cọng hoa bằng ngọc báu Ma ni Tỳ lưu ly, dài

hoa bằng chất chiêm đàn vương, tua hoa bằng ngọc mã não, cánh hoa bằng chất vàng Diêm phù đàn. Hoa ấy thường có vô lượng châu báu sáng ngời làm tạng lưới báu che giăng, có các hoa sen làm quyến thuộc nhiều bằng số vi trần của mười ba ngàn Đại thiên thế giới.

Lúc bấy giờ, Bồ tát ngồi trên toà của hoa này, thân thể to lớn cân xứng với hoa, có vô lượng Bồ tát làm quyến thuộc, đều ngồi trên các hoa sen khác bao quanh, mỗi mỗi vị đều được trăm vạn Tam muội, đồng hướng về phía đại Bồ tát mà nhất tâm chiêm ngưỡng.

Các Phật tử! Lúc đại Bồ tát này cùng các quyến thuộc ngồi trên toà hoa thì thấy bao ánh sáng và tiếng nói đều tràn đầy khắp mười phương thế giới, hết thấy các thế giới đều chấn động, đường ác thú được ngừng dứt, cõi nước được trang nghiêm thanh tịnh. Các Bồ tát đồng một hạnh như vậy đâu đâu cũng nhóm họp đến. Âm nhạc cõi trời cõi người đồng thời vang lên. Hết thấy bao nhiêu chúng sanh đều được vui đẹp, đem đồ vật cúng dường nhiều không thể nghĩ bàn mà cúng lên hết thấy Đức Phật. Các chúng hội của Chư Phật đồng thời hiện rõ ra.

Các Phật tử! Lúc Bồ tát này ngồi trên toà

hoa sen lớn, thì nơi dưới hai chân, phóng ra trăm vạn vô số luồng ánh sáng, chiếu sáng khắp các địa ngục lớn ở mười phương, dứt hết khổ cho chúng sanh. Nơi hai gối lại phóng ra trăm vạn vô số ánh sáng, chiếu khắp mọi loài súc sanh ở mười phương, dứt hết khổ cho chúng sanh. Nơi rốn lại phóng ra trăm vạn vô số luồng ánh sáng, chiếu sáng khắp các cõi Diêm La ở mười phương, dứt hết khổ cho chúng sanh. Từ nơi hông bên trái và hông bên phải, phóng ra trăm vạn vô số luồng ánh sáng, chiếu sáng khắp hết thủy loài người ở mười phương, dứt hết khổ cho chúng sanh. Từ hai tay phóng ra trăm vạn vô số luồng ánh sáng, chiếu khắp hết thủy cõi trời và A tu la ở mười phương, sáng ngời thủy bao nhiêu cung điện. Từ hai vai, phóng ra trăm vạn vô số luồng ánh sáng, chiếu khắp hết thủy bậc Thanh văn ở mười phương. Từ nơi cổ và lưng, phóng ra trăm vạn vô số luồng ánh sáng, chiếu khắp thân các Bích chi Phật ở mười phương. Từ nơi mặt, phóng ra trăm vạn vô số luồng ánh sáng, chiếu khắp thân các Bồ tát ở mười phương từ bậc mới phát tâm đến bậc địa thứ chín. Từ chận giữa hai chận mày, phóng ra trăm vạn vô số luồng ánh sáng, chiếu khắp hết thủy các Bồ tát bậc Thọ chúc ở mười phương, khiến

cho cung điện ma đều không hiện ra được.

Lại từ trên đỉnh đầu, phóng ra trăm vạn vô số Tam thiên Đại thiên thế giới vi trần số luồng ánh sáng, chiếu khắp các chúng hội đạo tràng mười phương của Chư Phật Như Lai, chạy nhiễu quanh về phía hữu mười vòng rồi ở trên hư không, hoá thành lưới ánh sáng, gọi là Xí Nhiên Quang Minh, phát sanh ra đủ vật cúng dường mà cúng lên Đức Phật. Các Bồ tát khác từ bậc mới phát tâm cho đến bậc địa chín, có thấy bao nhiêu vật cúng dường, đem so sánh với các vật cúng dường trên, thì trăm phần không bằng một, cho đến toán số thí dụ phần cũng không bằng được. Lưới ánh sáng này ở khắp trước các chúng hội của mỗi mỗi Đức Như Lai trong mười phương, rải xuống như mưa các hương thơm màu diệp, tràng hoa, y phục, tràng phan, lọng báu, các đồ vật trang nghiêm bằng ngọc Ma ni, để cúng dường. Những đồ cúng dường đó đều do căn lành xuất thế sanh ra, vượt hơn hết thấy cảnh giới thế gian. Nếu có chúng sanh nào thấy biết ánh sáng này, đều được bất thối chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Các Phật tử! Ánh sáng này, khi đã làm việc cúng dường như vậy xong rồi, liền chạy nhiễu

quanh hết thấy mỗi mỗi đạo tràng chúng hội ở mười phương đủ mười vòng rồi chạy về nhập vào chân của Đức Phật.

Lúc ấy, Chư Phật và các Bồ tát, liền biết trong thế giới của họ, có vị đại Bồ tát đó có thể làm ra các hạnh to lớn như vậy mà đến địa vị Thọ chức.

Các Phật tử! Lúc bấy giờ hết thấy các Bồ tát mười phương nhiều vô lượng vô biên cả chín địa đều đến đi vòng nhiều quanh, cung kính cúng dường, nhất tâm quán sát. Đang lúc chánh quán sát, các Bồ tát ấy liền được mười ngàn Tam muội.

Trong lúc đó, thấy các Bồ tát Thọ chức ở mười phương đều phóng luồng ánh sáng lớn từ nơi ngực Kim Cang Trang Nghiêm ra, tên là Năng hoại ma oán, có trăm vạn vô số luồng ánh sáng khác làm quyến thuộc chiếu khắp mười phương, hiện ra vô lượng thần thông biến hoá. Hiện xong rồi, liền trở về nhập vào ngực Đức Tướng Kim Cang Trang Nghiêm của vị đại Bồ tát. Khi ánh sáng này nhập vào rồi, liền khiến cho thấy bao trí huệ và sức mạnh của Bồ tát này được thêm lên hơn gấp trăm ngàn lần.

Lúc bấy giờ, hết thấy Chư Phật ở mười

phương liền phóng ra từ chận giữa hai lông mày một luồng ánh sáng thanh tịnh tên là Tăng Ích Nhất Thiết Trí Thân Thông, có vô số luồng ánh sáng khác làm quyến thuộc, chiếu khắp hết thủy thế giới mười phương, chạy nhiều quanh về phía hữu mười vòng, thị hiện ra sức tự tại rộng lớn của Như Lai, làm khai ngộ cho vô lượng trăm ngàn ức Na do tha chúng Bồ tát đầy khắp, chấn động hết thủy cội Phật, diệt trừ hết thủy các đường ác khổ, che khuất hết thủy các cung điện của ma, cho thấy hết thủy đạo tràng nơi Phật đắc đạo Bồ đề, có chúng hội oai đức trang nghiêm.

Ánh sáng này, lúc chiếu khắp hết thủy thế giới tất cả pháp giới cùng cội hư không rồi, liền chạy về trên pháp hội của Bồ tát này, nhiều quanh về phía hữu, thị hiện ra đủ thứ việc trang nghiêm. Hiện các việc ấy rồi, ánh sáng ấy trở về nhập vào đỉnh đầu của đại Bồ tát. Các luồng ánh sáng quyến thuộc cũng đều nhập vào đỉnh đầu của các vị Bồ tát. Trong khoảng thời gian ấy, Bồ tát này liền đắc được trăm vạn Tam muội mà trước kia chưa được. Ấy gọi là đã được địa vị Thọ Chức, nhập vào cảnh giới Phật, đầy đủ mười lực, ở vào số Chư Phật vậy.

Phật tử! Như vua Chuyển Luân Thánh Vương sanh ra Thái tử, mẹ là Chánh hậu. Khi Thái tử thân tướng trưởng thành, thì vua Chuyển Luân Thánh Vương khiến Thái tử ngồi lên toà diệm kim trên voi trắng quý báu, trương màn lưới lớn, dựng tràng phan to, thấp hương, rải hoa, thổi các âm nhạc, lấy nước bốn biển đựng trong bình vàng. Đức vua cầm bình này, rưới lên đỉnh đầu của Thái tử. Ấy gọi là lễ nhận vương chức, được ở vào hàng Quán đảnh Sát đế lợi vương. Thái tử vua này liền có thể làm đầy đủ mười thiện đạo, cũng gọi được là Chuyển Luân Thánh Vương.

Bồ tát Thọ chức cũng như vậy. Do nước trí của Chư Phật rưới lên đỉnh đầu nên gọi là Thọ chức, do vì đầy đủ mười thứ lực của Như Lai nên ở vào hàng Phật.

Các Phật tử! Ấy gọi là Bồ tát Thọ chức đại trí. Do được chức đại trí này, nên Bồ tát có thể làm được vô lượng trăm ngàn vạn ức Na do tha hạnh khó làm, thêm lớn vô lượng công đức trí huệ và gọi là ở vào địa Pháp Vân.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở vào địa Pháp Vân này thì biết rõ sự thật của thủy nguồn gốc cõi Dục giới, gốc cõi Sắc giới, gốc cõi Vô Sắc giới, gốc thế giới, gốc pháp giới, gốc hữu vi giới, gốc

vô vi giới, gốc chúng sanh giới, gốc thức giới, gốc hư không giới, gốc Niết bàn giới. Bồ tát này biết rõ sự thật của nguồn gốc kiến chấp phiền não hành, biết gốc thế giới thành hoại, biết gốc hạnh Thanh văn, gốc hạnh Bích chi Phật, gốc hạnh Bồ tát, gốc trí, lực, vô úy, sắc thân, pháp thân của Như Lai, gốc trí Nhất thiết trí, gốc thị hiện đấng Bồ đề chuyển pháp luân, gốc trí quyết định nhập hết thủy pháp phân biệt. Tóm lại, đại Bồ tát này dùng Nhất thiết trí mà biết hết thủy nguồn gốc.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này dùng giác huệ thượng thượng như vậy mà biết đúng sự thật các sự biến hoá của nghiệp chúng sanh, sự biến hoá của phiền não, sự biến hoá của các sự thấy, sự biến hoá của các thế giới, sự biến hoá của pháp giới, sự biến hoá của Thanh văn, sự biến hoá của Bích chi Phật, sự biến hoá của Bồ tát, sự biến hoá của Như Lai, sự biến hoá của phân biệt và không phân biệt, đều biết đúng sự thật tất cả.

Lại biết đúng sự thật sự giữ vững của Phật, sự giữ vững của pháp, sự giữ vững của Tăng, sự giữ vững của nghiệp, sự giữ vững của phiền não, sự giữ vững của thời gian, sự giữ vững của nguyện, sự giữ vững của cúng dường, sự

giữ vững của hành, sự giữ vững của kiếp, sự giữ vững của trí, thấy thứ vững bền như vậy đều biết đúng sự thật.

Lại biết đúng sự thật việc Chư Phật Như Lai nhập vào trí hiểu sâu xa, như là trí sâu xa về tu hành, trí hiểu sâu về mạng chung, trí hiểu sâu về thọ sanh, trí hiểu sâu về xuất gia, trí hiểu sâu về hiện thân thông, trí hiểu sâu về Chánh giác, trí hiểu sâu về chuyển pháp luân, trí hiểu sâu về mạng sống, trí hiểu sâu về Đại Niết bàn, trí hiểu sâu về pháp giáo hoá ở lại trên đời, thấy trí hiểu biết sâu xa ấy đều biết đúng sự thật tất cả.

Lại nhập vào thấy cái bí mật của Như Lai, như là thân bí mật, ngữ bí mật, tâm bí mật, suy tính phải thời cơ hay không phải thời cơ bí mật, thọ ký Bồ tát bí mật, gồm nhiếp dưỡng chúng sanh bí mật, các thứ thừa bí mật, hết thấy căn hạnh bí mật khác nhau của chúng sanh, nghiệp bí mật đã tạo ra, hạnh bí mật đắc Bồ đề, các cái bí mật như vậy đều biết đúng sự thật.

Lại biết đúng sự thật của việc nhập kiếp số của Chư Phật, như là đem một kiếp nhập vào vô số kiếp, đem vô số kiếp nhập vào một kiếp, đem kiếp có số nhập vào kiếp vô số, đem vô số

kiếp nhập vào có số kiếp, đem một niệm nhập kiếp, đem kiếp nhập vào một niệm, đem kiếp nhập vào không phải kiếp, đem không phải kiếp nhập vào kiếp, đem kiếp có Phật nhập vào kiếp không có Phật, đem kiếp không có Phật nhập vào kiếp có Phật, đem kiếp quá khứ và vị lai nhập vào kiếp hiện tại, đem kiếp hiện tại nhập vào kiếp quá khứ vị lai, đem kiếp quá khứ nhập vào kiếp vị lai, đem kiếp vị lai nhập vào kiếp quá khứ, đem kiếp dài nhập vào kiếp ngắn, đem kiếp ngắn nhập vào kiếp dài, thấy thấy như vậy đều biết đúng sự thật tất cả.

Lại biết những trí huệ nhập vào của Như Lai, như là trí nhập vào đường sợi lông, trí nhập vào hạt bụi vi trần, trí Chánh giác nhập vào thân các cõi nước, trí Chánh giác nhập vào thân chúng sanh, trí Chánh giác nhập vào tâm chúng sanh, trí Chánh giác nhập vào hạnh chúng sanh, trí Chánh giác nhập vào tùy theo hết thấy nơi, trí nhập vào việc thị hiện các hành khắp cả, trí nhập vào việc thị hiện thuận hành, trí nhập vào việc thị hiện nghịch hành, trí nhập vào việc thị hiện hành nghi bàn không nghi bàn, thế gian hiểu biết không hiểu biết, trí nhập vào thị hiện ra hạnh Thanh văn,

Bích chi Phật, hạnh Bồ tát, hạnh Như Lai.

Các Phật tử! Hết thủy Chư Phật có tất cả bao nhiêu trí huệ rộng lớn vô lượng thì Bồ tát địa này đều có thể nhập vào được hết.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong địa này thì được môn giải thoát không thể nghĩ bàn của hàng Bồ tát, môn giải thoát vô chướng ngại, môn giải thoát quán sát toàn vẹn, môn giải thoát chiếu sáng khắp nơi, môn giải thoát Như Lai tạng, môn giải thoát tùy thuận vô ngại luân, môn giải thoát thông đạt cả ba thời, môn giải thoát pháp giới tạng, môn giải thoát quang minh luân, môn giải thoát cảnh giới vô dư.

Mười môn giải thoát này làm đầu, lại còn có vô lượng trăm ngàn vô số môn giải thoát thì Bồ tát địa thứ mười này đều chứng đắc được cả.

Như vậy, cho đến vô lượng trăm ngàn vô số môn Tam muội, vô lượng trăm ngàn vô số môn Đà la ni, vô lượng trăm ngàn vô số môn thần thông, đều thành tựu hết.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này thông đạt các trí huệ như vậy, tùy thuận theo vô lượng Bồ đề, thành tựu được niệm lực giỏi khéo.

Vô lượng Chư Phật mười phương có thấy bao nhiêu vô lượng pháp minh lớn, pháp chiếu lớn, mưa pháp lớn, thì Bồ tát này trong khoảng một niệm, đều có thể chứa yên được, thọ nhận được, gồm nhiếp được, nắm giữ được thấy.

Ví như vua Rông Ta Đà La làm trận mưa lớn, trừ biển lớn ra, còn hết thấy nơi nào cũng không thể chứa, không thể nhận, không thể gồm, không thể giữ nước mưa được. Kho tàng bí mật đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ của Như Lai cũng vậy, chỉ trừ Bồ tát địa thứ mười ra, còn thì hết thấy chúng sanh, Thanh văn, Độc giác, cho đến Bồ tát địa chín đều không thể chứa, không thể nhận, không thể gồm, không thể giữ được.

Các Phật tử! Ví như biển lớn có thể chứa, nhận, gồm, giữ trận mưa lớn của một vua Rông thì hoặc hai, hoặc ba, cho đến vô lượng các vua Rông mưa xuống trong một lúc, biển cũng chứa, nhận, gồm, giữ nước mưa được tất cả. Vì sao vậy? Vì biển chính là đồ chứa đựng rộng lớn vô lượng.

Bồ tát ở trong địa Pháp Vân này cũng vậy, có thể chứa, nhận, gồm, giữ pháp minh môn, pháp chiếu, pháp vũ của một Đức Phật, thì

hoặc hai, hoặc ba, cho đến vô lượng Đức Phật, trong khoảng một niệm, đồng thời thuyết pháp, cũng đều nhận được cả. Vậy nên bậc này gọi là Pháp Vân địa.

Bồ tát Giải Thoát Nguyệt hỏi rằng: Phật tử! Bồ tát này trong khoảng một niệm, có thể chứa, nhận, gồm, giữ đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ của bao nhiêu Đức Như Lai?

Bồ tát Kim Cang Tạng nói: Phật tử! Chẳng có thể dùng toán số tính biết được. Tôi sẽ vì Ngài mà nói thí dụ này:

Phật tử! Ví như mười phương, mỗi phương đều có các thế giới nhiều như số vi trần của mười không thể nói trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, trong những thế giới đó, mỗi mỗi chúng sanh đều được môn Văn trì Đà la ni, làm thị giả của Phật, ở trong chúng Thanh văn thì là kẻ học giỏi nghe nhiều bậc nhất, như Tỳ kheo Đại Thắng làm thị giả của Đức Phật Kim Cang Liên Hoa Thượng. Mỗi chúng sanh thọ pháp nào thì các chúng sanh khác không thọ trùng nhau. Nay Phật tử! Ý Ngài nghĩ sao? Những pháp mà các chúng sanh ấy đã thọ có lường được không? Hay là vô lượng?

Giải Thoát Nguyệt Bồ tát nói: Số ấy rất nhiều, vô lượng vô biên.

Bồ tát Kim Cang Tạng nói: Phật tử! Tôi xin vì Ngài mà nói để Ngài được hiểu.

Này Phật tử! Vị Bồ tát địa Pháp Vân này, trong khoảng một niệm đã chứa, nhận, gồm, giữ, những đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ của kho pháp ba đời của một Đức Phật còn nhiều hơn những pháp mà hết thấy chúng sanh trong thấy thế giới nói trên đây đã nghe nhận; trăm phần không bằng một, cho đến thí dụ cũng không thể sánh kịp được. Và như ở nơi một Đức Phật, thì nơi thấy Đức Phật ở mười phương như đã nói trước đây nơi bao nhiêu số vi trần thế giới, lại nhiều hơn số đó vô lượng vô biên, nơi mỗi mỗi Đức Phật đó có thấy bao nhiêu pháp minh, pháp chiếu, pháp vũ của kho pháp ba đời. Bồ tát này đều có thể chứa, có thể nhận, có thể gồm, có thể giữ hết tất cả. Vậy nên Bồ tát này gọi là bậc Pháp Vân.

Các Phật tử! Bồ tát địa này dùng sức đại nguyện của tự mình mà khởi kéo mây đại bi, chấn động sáu đại pháp, dùng thông minh vô úy làm ánh điện chớp, dùng phước đức trí huệ làm đám mây dày mà hiện đủ loại thân hình tới lui cùng khắp, trong khoảng thời gian một niệm, đi đến khắp mười phương trăm ngàn ức Na do tha thế giới vi trần số cõi

nước mà diễn nói đại pháp, phá dẹp tà ma.

Lại còn nhiều hơn số trên đây, nơi vô lượng trăm ngàn ức Na do tha thế giới vi trần số cõi nước, tùy tâm ưa thích của chúng sanh mà tuôn mưa cam lộ, dập tắt hết thủy lửa mê lầm trần tục của chúng sanh. Vậy nên bậc này gọi là địa Pháp Vân.

Các Phật tử! Bồ tát ở địa này, nơi một thế giới, từ khi ở cung trời Đâu Suất giáng sanh xuống phàm trần cho đến khi nhập Niết bàn, đều tùy theo tâm chúng sanh mà thị hiện Phật sự. Hoặc ở nơi hai thế giới, ba thế giới cho đến vi trần cõi nước như ở trên đây, lại còn nhiều hơn số ấy nữa, cho đến vô lượng ức Na do tha thế giới vi trần số cõi nước cũng đều như vậy cả. Vậy nên gọi là địa Pháp Vân.

Các Phật tử! Bồ tát địa này trí huệ thông minh, thần thông tự tại, tùy theo tâm niệm của mình, có thể đem thế giới hẹp mà làm thế giới rộng, thế giới rộng làm thế giới hẹp, thế giới uế làm thế giới sạch, thế giới sạch làm thế giới uế, thế giới đứng loạn, đứng thứ lớp, đứng ngược, đứng thẳng, hết thủy vô lượng thế giới như vậy đều có thể tạo ra nhau.

Hoặc tùy theo tâm niệm, nơi trong một hạt bụi vi trần, đem để một thế giới có đủ núi Tu

Di, thủy sông thủy núi mà tướng hột vi trần vẫn như vậy, thế giới cũng không giảm nhỏ đi.

Hoặc lại nơi trong một hột vi trần, đem để hai, ba thế giới, cho đến để số thế giới nhiều không thể nói, có đủ núi Tu Di, hết thủy sông núi mà hột vi trần đó, thế tướng vẫn như trước mà trong đó, các thế giới đều hiện rõ.

Hoặc lại tùy theo tâm niệm, nơi trong một thế giới, thị hiện ra hai thế giới trang nghiêm, cho đến nhiều không thể nói thế giới trang nghiêm.

Hoặc nơi trong một thế giới trang nghiêm, thị hiện ra hai thế giới, cho đến nhiều không thể nói thế giới.

Hoặc tùy theo tâm niệm, đem chúng sanh trong các thế giới nhiều không thể nói để vào trong một thế giới.

Hoặc tùy tâm niệm, đem chúng sanh trong một thế giới để vào trong các thế giới nhiều không thể nói mà vẫn không làm tổn hại cho chúng sanh.

Hoặc tùy tâm niệm, nơi trong một lỗ chân lông, thị hiện ra hết thủy việc trang nghiêm của cảnh giới Phật.

Hoặc tùy theo tâm niệm, nơi trong một

niệm, thị hiện ra số thân hình nhiều như vi trần thế giới không thể nói, mỗi mỗi thân lại thị hiện ra vi trần số cánh tay, mỗi mỗi tay đều cầm Hằng hà sa số hoa, tráp gương, hộp hương thơm, trướng lọng, tràng phan, cùng khắp mười phương để cúng dường Chư Phật. Mỗi mỗi thân số đầu nhiều như số vi trần đó, mỗi mỗi đầu lại hiện ra vi trần số lưỡi, trong mỗi mỗi niệm, cùng khắp mười phương, mà ca tụng công đức Phật.

Hoặc tùy tâm niệm, trong khoảng thời gian một niệm, thị hiện thành Chánh giác khắp mười phương, cho đến thị hiện nhập Niết bàn và các việc trang nghiêm cõi nước.

Hoặc hiện thân mình cùng khắp ba đời, ở trong thân có vô lượng Chư Phật, cùng các việc trang nghiêm trong cõi Phật, các việc thế giới thành hay hoại đều hiện ra tất cả.

Hoặc từ một lỗ chân lông ở thân mình, thổi ra hết thủy luồng gió mà vẫn không làm tổn hại chúng sanh.

Hoặc tùy tâm niệm, đem vô biên thế giới làm một biển lớn, trong biển nước này, hiện ra hoa sen lớn, sáng chói xinh đẹp, che trùm khắp vô lượng vô biên thế giới, trong đó thị hiện ra những việc trang nghiêm của cây Bồ

đề lớn, cho đến thị hiện ra thành nhất thiết chủng trí.

Hoặc nơi thân mình, hiện ra mười phương thế giới, thấy luồng ánh sáng, hiện ngọc báu Ma ni, mặt trời, mặt trăng, mây, chớp, đủ thứ ánh sáng.

Hoặc dùng miệng hà hơi, có thể làm chấn động vô lượng thế giới mười phương mà chẳng làm cho chúng sanh có tư tưởng hoảng sợ.

Hoặc lại hiện ra các tai nạn gió bão cả mười phương, cả hoả tai và thuỷ tai.

Hoặc tùy tâm sở thích của chúng sanh, thị hiện ra sắc thân trang nghiêm đầy đủ.

Hoặc từ thân mình thị hiện ra thân Phật, hoặc từ thân Phật thị hiện ra thân mình, hoặc từ thân Phật hiện ra cõi nước của mình, hoặc từ cõi nước của mình hiện ra thân Phật.

Các Phật tử! Bồ tát địa Pháp Vân này có thể hiện như vậy, và còn vô lượng trăm ngàn ức Na do tha thân lực tự tại khác nữa.

Lúc bấy giờ trong chúng hội, các Bồ tát và Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, bốn vị vua trời Hộ thế, Thích Đề Hoàn Nhân, Phạm Vương, các vua trời Tịnh Cư, Đại Tự Tại, đều suy nghĩ rằng: Nếu Bồ tát thần thông trí lực

được như vậy, thì Đức Phật đến thế nào?

Thời Bồ tát Giải Thoát Nguyệt biết tâm tư của đại chúng trong hội liền bạch hỏi Bồ tát Kim Cang Tạng rằng: Phật tử! Nay đại chúng này nghe thần thông trí lực của Bồ tát như vậy, đều rơi vào trong nhiều nghi lầm. Lành thay, Ngài Đại Sĩ! Xin Ngài vì dứt trừ nghi lầm cho đại chúng mà thị hiện ra chút ít việc trang nghiêm của sức thần thông Bồ tát.

Bồ tát Kim Cang Tạng liền nhập vào Tam muội Thể tánh của hết thủy cõi nước Phật. Lúc Bồ tát nhập vào Tam muội này rồi thì hết thủy Bồ tát và đại chúng trong hội đều tự thấy thân mình ở trong thân của Bồ tát Kim Cang Tạng, trong đó đều thấy thủy bao nhiêu việc trang nghiêm của các cõi trong ba ngàn Đại thiên thế gian, trải cả ức kiếp nói cũng không hết được. Lại ở trong đó, thấy cây Bồ đề, thân chu vi mười vạn Tam thiên Đại thiên thế giới, cao trăm vạn Tam thiên Đại thiên thế giới, cành lá che trùm cũng như vậy. Có toà sư tử cân đối với thân hình cây, trên toà có Đức Phật, hiệu là Nhất Thiết Trí Thông Vương. Hết thủy đại chúng đều thấy Đức Phật đó ngồi trên toà sư tử dưới cây Bồ đề, đầy đủ tướng tốt trang nghiêm, ví như trải ức kiếp nói cũng không hết được.

Bồ tát Kim Cang Tạng thị hiện thân thông như vậy rồi thì lại trả đại chúng về chỗ cũ. Bấy giờ, đại chúng được thấy việc chưa từng có, liền sanh tư tưởng đặc biệt lạ lùng, ngồi lặng yên, hướng về Kim Cang Tạng mà nhất tâm chiêm ngưỡng.

Lúc bấy giờ Bồ tát Giải Thoát Nguyệt hỏi Bồ tát Kim Cang Tạng rằng: Phật tử! Nay Tam muội này thật là hi hữu, có sức mạnh lớn, tên gọi là gì?

Bồ tát Kim Cang Tạng đáp rằng: Tam muội ấy gọi là Hết thủy thể tánh cõi nước Phật.

Lại hỏi: Cảnh giới của Tam muội này thế nào?

Đáp rằng: Nay Phật tử! Nếu Bồ tát tu Tam muội này thì tùy theo tâm niệm, có thể từ trong thân mình, hiện ra Hằng hà sa số thế giới vi trần số cõi Phật, lại có thể hiện hơn số ấy vô lượng vô biên.

Các Phật tử! Bồ tát ở trong địa Pháp Vân, vì đã được vô lượng trăm ngàn các đại Tam muội như vậy, cho nên thân và nghiệp thân không thể lường mà biết được, ngữ và nghiệp ngữ, ý và nghiệp ý, thân thông tự tại, quán sát cảnh giới của Tam muội ba đời, cảnh giới trí huệ, du hý qua hết thủy các môn giải thoát,

biến hoá làm ra, thần lực làm ra, ánh sáng làm ra, nói tóm lại cho đến cất bước đi, để chân xuống, như vậy hết thảy các việc đã làm, dù là đến bậc Pháp Vương tử ở địa Thiện Huệ cũng không biết được.

Các Phật tử! Bao nhiêu cảnh giới của bậc Bồ tát địa Pháp Vân này, nói sơ là như vậy. Nếu nói rộng ra, ví như trái vô lượng trăm ngàn vô số kiếp cũng không thể hết được.

Bồ tát Giải Thoát Nguyệt nói: Phật tử! Nếu cảnh giới thần thông của Bồ tát như vậy, thì sức thần thông của Phật lại thế nào?

Bồ tát Kim Cang Tạng nói: Phật tử! Ví như có người lấy một cục đất nơi bốn châu thiên hạ, mà hỏi rằng đất của lục địa nơi thế giới vô biên là nhiều hay đất này nhiều? Tôi thấy lời hỏi của Ngài cũng như vậy. Trí huệ của Đức Như Lai vô biên vô đẳng, làm sao lại đem so sánh với Bồ tát được?

Lại nữa, này Phật tử! Như lấy chút ít đất nơi bốn châu thiên hạ đó, thì còn lại đất nhiều vô lượng. Thần thông trí huệ của bậc Pháp Vân này, dù trái vô lượng kiếp cũng chỉ nói được một ít phần, huống là địa Như Lai.

Này Phật tử! Nay tôi vì Ngài mà dẫn việc

chứng minh để Ngài được biết cảnh giới của Như Lai.

Này Phật tử! Ví như mười phương, mỗi phương đều có vô biên thế giới vi trần số cõi Phật, mỗi mỗi cõi đều có đông đầy Bồ tát địa Pháp Vân như mía, tre, lau, nếp, gai, rừng. Các Bồ tát này trải trăm ngàn ức Na do tha kiếp tu hạnh Bồ tát phát sanh được bao nhiêu trí huệ, đem so sánh với cảnh giới trí huệ của một Đức Như Lai thì trăm phần không bằng một, cho đến Ưu bà ni sa đà phần cũng không bằng một được.

Các Phật tử! Bạc Bồ tát này ở trong trí huệ như vậy, thì nghiệp thân khẩu ý chẳng khác gì Như Lai, chẳng rời bỏ những lực Tam muội của Bồ tát, trong vô số kiếp hầu hạ cúng dường hết thấy Chư Phật, mỗi mỗi kiếp đem hết thấy đồ cúng dường để cúng Phật, được thần lực Chư Phật gia hộ cho, trí huệ quang minh lại càng thêm cao hơn, ở trong pháp giới có thấy bao nhiêu điều vạn hỏi, Bồ tát đều khéo giải thích, đến trăm ngàn ức kiếp không bị ai chế phục được.

Các Phật tử! Ví như người thợ vàng, dùng chất vàng tốt nhất mà làm đồ trang sức, dùng báu Ma ni cần xen trong vàng. Vua trời Tự Tại

tự mang đồ trang sức này vào mình. Hết thấy đồ trang sức khác của trời người đều không thể sánh kịp.

Bồ tát địa này cũng vậy, các Bồ tát khác từ Địa một đến Địa chín có thấy bao nhiêu trí hạnh đều không bì kịp được. Trí huệ quang minh của Bồ tát này có thể làm cho chúng sanh tiến hoá đến nhập được vào trí Nhất thiết trí. Những trí huệ quang minh của các Bồ tát khác đều không bì kịp được.

Các Phật tử! Ví như Vua trời Ma Hê Thủ La, có ánh sáng làm cho thân tâm của chúng sanh được mát mẻ, thấy ánh sáng khác không bì kịp được. Bồ tát ở địa này cũng vậy, có ánh sáng có thể khiến cho chúng sanh được mát mẻ, cho đến ở vào nơi trí Nhất thiết trí. Hết thấy ánh sáng của hàng Thanh văn, Bích chi Phật và Bồ tát chín địa trước không thể sánh được.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này có thể ở vào trong trí huệ như vậy cho nên Chư Phật Thế Tôn lại càng vì họ mà nói trí huệ ba đời, trí pháp giới khác nhau, trí khắp hết thấy thế giới, trí chiếu sáng hết thấy thế giới, trí lòng từ nhớ tưởng hết thấy chúng sanh, nói tóm lại, là Chư Phật thuyết cho Bồ tát đắc được trí hết thấy trí.

Bồ tát này, trong mười môn Ba la mật thì môn Trí Ba la mật tu nhiều nhất. Các Ba la mật khác chẳng phải không tu hành, mà tùy phần tùy sức vậy.

Các Phật tử! Ấy gọi là nói sơ về địa Pháp Vân thứ mười của đại Bồ tát. Nếu nói rộng ra thì Ví như trái vô lượng vô số kiếp cũng không hết được.

Các Phật tử! Bồ tát ở địa này phần nhiều làm Vua trời Ma Hê Thủ La, tự tại nơi các pháp, có thể truyền thọ hạnh Ba la mật cho chúng sanh, hàng Thanh văn, Độc giác và Bồ tát, ở trong pháp giới, có bao nhiêu lời vắn hỏi, cũng đều không bị khuất phục được. Hết thấy các nghiệp lành đã tạo ra như bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự, đều chẳng rời niệm Phật, cho đến chẳng rời niệm đầy tròn trí nhất thiết chủng trí.

Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Tôi sẽ ở nơi hết thấy chúng sanh, làm kẻ dẫn đầu, làm kẻ cao, cho đến làm chỗ cho chúng sanh nương tựa về trí Nhất thiết trí.

Bồ tát này nếu siêng năng tinh tấn lên, thì trong khoảnh khắc một niệm, sẽ được mười không thể nói trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật số vi trần Tam muội, cho đến thị hiện ra

số Bồ tát quyền thuộc cũng nhiều như số vi trần Tam muội đó.

Nếu dùng lực đại nguyện cao cả của Bồ tát mà tự tại thị hiện thì số còn nhiều hơn số đó nữa, như là hoặc thị hiện việc tu hành, hoặc việc trang nghiêm, hoặc việc tin hiểu, hoặc việc đã tạo làm ra, hoặc thân, hoặc ngữ, hoặc quang minh, hoặc hiện các căn, hoặc hiện thân thông biến hoá, hoặc tiếng nói, hoặc nơi kinh hành đến, thì đến trải trăm ngàn ức Na do tha kiếp cũng không đếm biết được.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này đã đắc đạo hành tướng của Thập địa lần lượt hiện ra, tức có thể nhập vào trí Nhất thiết trí.

Ví như ao A Nậu Đạt là nguồn chảy ra bốn sông lớn: Các sông ấy chảy ra khắp cõi Diêm Phù Đề, nước ao không bao giờ khô cạn, lại càng nhiều thêm mãi, cho đến chảy ra biển, làm cho biển được đầy tràn.

Các Phật tử! Bồ tát cũng vậy, từ tâm Bồ đề chảy ra nước căn lành đại nguyện, dùng pháp tứ nhiếp để độ vớt toàn chúng sanh đã không bao giờ cùng tận, lại càng thêm mãi, cho đến nhập vào biển nhất thiết chủng trí, và khiến cho biển đầy tràn.

Các Phật tử! Bồ tát cả mười địa, vì do ở trí Phật mà có khác nhau, cũng như do cõi đất mà có mười núi lớn như là Tuyết sơn, Hương sơn, Bệ Đà Lê sơn, Thần Tiên sơn, Do Càn Đà sơn, Mã Nhĩ sơn, Ni Dân Đà La sơn, Chúc Yết La sơn, Kế Đô Mạt Đế sơn, Tu Di sơn.

Các Phật tử! Như núi Tuyết sơn, hết thảy cây cỏ thuốc mọc đầy trong đó, lấy không hết được. Bồ tát ở trong địa Hoan Hỷ cũng vậy, hết thảy kinh sách, kỹ nghệ, ca văn, chú thuật của thế gian đều ở trong đó, nói không thể hết được.

Các Phật tử! Như núi Hương sơn, hết thảy hương thơm đều chứa đầy trong đó, lấy không thể hết. Bồ tát ở trong địa Ly Cấu cũng vậy, hết thảy giới hạnh và oai nghi đều tại trong đó, nói không thể hết.

Các Phật tử! Như núi Bệ Đà Lê sơn, làm toàn bằng chất báu, hết thảy châu báu đều ở trong đó, lấy không thể hết. Bồ tát ở trong địa Phát Quang cũng vậy, hết thảy môn thiền định, thần thông, giải thoát, Tam muội, tam ma bát đề của thế gian đều gồm ở trong đó, nói không hết được.

Các Phật tử! Như núi Thần Tiên, do toàn châu báu kết thành, các vị thần tiên đắc ngũ

thông đều ở trong đó, vô cùng vô tận. Bồ tát ở trong địa Diệm Huệ cũng như vậy, hết thảy trí huệ cao cả trong đạo đều chứa ở trong đó, nói không thể hết.

Các Phật tử! Như núi Do Càn Đà La toàn bằng chất báu, các Dạ xoa, Thần lớn đều ở trong đó, nhiều cùng vô tận. Bồ tát ở trong địa Nan Thắng cũng vậy, hết thảy tự tại như ý thân thông đều ở trong đó, nói không thể hết.

Các Phật tử! Như núi Mã Nhĩ, làm toàn bằng chất báu, thảy thứ trái cây đầy ở trong đó, lấy không thể hết. Bồ tát ở trong địa Hiện Tiên cũng vậy, thâm nhập lý duyên khởi, đắc quả Thanh văn, đều ở trong đó, nói không hết được.

Như núi Ni Dân Đà La, toàn bằng chất báu kết thành, Thần rồng lớn mạnh đều ở trong đó, nhiều vô cùng tận. Bồ tát ở địa Viễn Hành cũng vậy, phương tiện, trí huệ, đắc quả Độc giác đều ở trong đó, nói không thể hết.

Như núi Chước Yết La, do toàn chất báu thành, các chúng tự tại đều ở trong đó nhiều vô cùng tận. Bồ tát ở địa Bất Động cũng vậy, hết thảy hạnh tự tại Bồ tát ở các thế giới khác nhau đều ở trong đó, nói không thể hết.

Như núi Kế Đô, làm toàn bằng chất báu, vua A tu la đại oai đức đều ở trong đó nhiều vô cùng tận. Bồ tát ở bậc Thiên Huệ địa cũng vậy, hết thấy trí hạnh sanh diệt của thế gian, đều ở trong đó, nói không hết được.

Như núi Tu Di, do toàn chất báu kết thành, các chư Thiên đại oai đức đều ở trong đó, nhiều vô cùng tận. Bồ tát ở địa Pháp Vân cũng vậy. Lực của Như Lai, vô úy, pháp bất cộng, hết thấy việc Phật đều ở trong đó, hỏi, đáp, tuyên thuyết đều không thể hết được.

Các Phật tử! Mười núi báu này đều ở trong biển lớn mà có tên khác nhau. Bồ tát cả mười địa cũng vậy, đều ở trong Nhất thiết trí mà có tên khác nhau.

Các Phật tử! Ví như biển lớn, do có mười tướng mà được gọi là biển lớn, không thể đổi tên được: Một là lần lần sâu thêm, hai là không chứa nhận tử thi, ba là các dòng nước khác chảy đến biển đều mất ngay tên tuổi, bốn là khắp đồng một mùi vị, năm là có vô lượng châu báu, sáu là không thể ai đến tận đáy được, bảy là rộng lớn vô lượng, tám là loài có thân to lớn ở đó, chín là thủy triều chẳng quá hạn, mười là khắp chứa hết nước mưa mà không tràn.

Hạnh Bồ tát cũng như vậy, vì do mười tướng mà gọi là hạnh Bồ tát, không thể đổi tên. Ấy là: Địa Hoan Hỷ sanh ra đại nguyện lần lần càng thâm sâu. Địa Ly Cấu chẳng dung một sự phá giới nào. Địa Phát Quang lìa bỏ hết thấy tên giả của thế gian. Địa Diệm Huệ đồng một vị với công đức của Phật. Địa Nan Thắng sanh ra vô lượng phương tiện thần thông, làm thành những châu báu cho thế gian. Địa Hiện Tiên quán sát lý duyên sanh rất sâu xa. Địa Viễn Hành giác huệ rộng lớn giới quán sát. Địa Bất Động thị hiện ra các việc rộng lớn trang nghiêm. Địa Thiện Huệ được giải thoát sâu xa, dạo đi trên thế gian, biết sự thật của vạn vật chẳng quá hạn. Địa Pháp Vân thọ lãnh được hết thấy mưa đại pháp minh của Chư Phật Như Lai, không bao giờ nhầm chán.

Các Phật tử! Ví như ngọc Ma ni như ý có mười đặc tánh hơn thấy các châu báu khác: Một là từ biển lớn sanh ra. Hai là thợ khéo trau giũa. Ba là tròn đầy không khuyết. Bốn là thanh tịnh không tỳ vết. Năm là trong ngoài đều sáng suốt. Sáu là giùi lỗ rất khéo. Bảy là xâu bằng dây báu. Tám là đặt trên tràng cao bằng lưu ly. Chín là khắp phóng ra đủ luồng ánh sáng. Mười là có thể theo ý muốn của nhà

vua mà mưa xuống các vật báu theo tâm cầu của chúng sanh, thoả nguyện toàn vẹn.

Các Phật tử! Phải biết Bồ tát cũng như vậy, có mười việc hơn thầy bậc Thánh: Một là phát tâm Nhất thiết trí. Hai là giữ giới Đâu đà, chánh hạnh sáng sạch. Ba là các môn thiền định, Tam muội đều tròn đầy không khuyết. Bốn là đạo hạnh trong lành, lìa các tâm uế loạn. Năm là phương tiện thần thông trong ngoài sáng suốt. Sáu là duyên khởi trí huệ khéo hay xuyên suốt. Bảy là xâu bằng dây phương tiện trí huệ. Tám là để lên trên tràng cao tự tại. Chín là quán hạnh chúng sanh, phóng ánh sáng văn trì. Mười là nhận chức trí Phật, dự cùng hàng Phật, có thể vì chúng sanh mà rộng làm Phật sự.

Các Phật tử! Hạnh pháp môn phẩm của Bồ tát, nhóm hết thầy công đức nhất thiết chủng Nhất thiết trí này. Nếu các chúng sanh nào không gieo trồng căn lành thì chẳng được nghe.

Bồ tát Giải Thoát Nguyệt hỏi rằng: Nghe pháp môn này thì được bao nhiêu phước?

Bồ tát Kim Cang Tạng nói: Như phước đức của bậc Nhất thiết trí tu nhóm bao nhiêu, nghe pháp môn này thì phước đức cũng vậy.

Vì sao? Vì không ai có thể chẳng nghe công đức pháp môn này mà tin hiểu, thọ trì, đọc tụng được, huống lại còn tinh tấn tu hành đúng như lời dạy. Do đó, nên biết cần phải được nghe pháp môn nhóm hợp công đức Nhất thiết trí này mới có thể tin hiểu, thọ trì, tu tập, sau đó mới đến được địa Nhất thiết trí.

Lúc bấy giờ do thần lực của Phật, do pháp như vậy, nên cả mười phương đều có các thế giới nhiều bằng mười ức vi trần cõi Phật, rung động sáu cách, mười tám tướng. Ấy là: Động, động khắp, động toàn khắp; nhô lên, nhô khắp, nhô toàn khắp; nhảy lên, nhảy khắp, nhảy khắp đủ cách; rung, rung khắp, rung toàn khắp; găm lên, găm khắp, găm toàn khắp; khua, khua khắp, khua toàn khắp. Hoa trời đủ thứ mưa xuống, cả chuỗi ngọc, áo, cùng đồ vật quý báu trang nghiêm cõi trời, tràng phan, dù lọng rơi xuống. Âm nhạc cõi trời tấu lên, âm thanh hoà diệu, đồng thời phát ra tiếng ca ngợi thảy công đức của bậc Nhất thiết trí.

Cũng như ở thế giới này, tại cung Vua trời Tha Hoá Tự Tại đang diễn nói pháp này, thảy bao thế giới ở mười phương cũng đều như vậy.

Bấy giờ lại do thần lực của Phật, mười phương nơi các thế giới nhiều bằng số vi trần

mười ức cõi Phật, đều có các Bồ tát nhiều bằng số vi trần mười ức cõi Phật đồng đi đến hội này và đồng nói rằng: Lành thay! Lành thay! Kim Cang Tạng! Khéo nói pháp này! Chúng tôi cũng đồng tên là Kim Cang Tạng, đều nơi các thế giới khác nhau tất cả, nhưng đồng tên là Kim Cang Đức, có các Đức Phật hiệu là Kim Cang Tràng. Chúng tôi ở tại thế giới chúng tôi, đều nương sức oai thần của Như Lai mà nói pháp này, cả chúng hội cũng đồng như đây, lời văn, câu, nghĩa, so với pháp đã thuyết ở đây, không hơn không kém. Chúng tôi đều nhờ sức thần của Phật mà đến hội này để ấn chứng cho Ngài. Và cũng như chúng tôi nay nhập vào thế giới này, thì ở mười phương, nơi hết thấy thế giới cũng đều như vậy, chúng tôi đều đến ấn chứng tất cả.

Lúc bấy giờ, Bồ tát Kim Cang Tạng quán sát hết thấy chúng hội ở mười phương tròn khắp pháp giới, muốn ca ngợi kẻ phát tâm Nhất thiết trí, muốn thị hiện cảnh giới Bồ tát, muốn tu tập vẹn toàn hạnh lực của Bồ tát, muốn thuyết pháp tu luyện đạo nhất thiết chủng trí, muốn trừ diệt hết thấy dơ uế của thế gian, muốn bố thí cho chúng sanh Nhất thiết trí, muốn thị hiện trí trang nghiêm

không thể nghĩ bàn, muốn bày rõ hết thấy công đức của các Bồ tát, muốn cho ý nghĩa của mười địa đây càng thêm sáng tỏ, liền nương sức oai thần của Phật mà nói bài kệ rằng:

- Tâm đó vắng lặng thường điều thuận,
Bình đẳng vô ngại như hư không,
Lìa các uế trước, ở trong đạo,
Hạnh cao cả này, hãy nên nghe.
- Trăm ngàn ức kiếp tu hạnh lành,
Cúng dường vô lượng Phật Như Lai,
Cũng cúng Thanh văn, thấy Độc giác,
Vì lợi chúng sanh phát đại tâm.
- Siêng năng trì giới, thường hoà nhẫn,
Hổ thẹn, phước trí đều đầy đủ,
Trí cầu trí Phật, tu huệ lớn,
Nguyện được Phật lực nên phát tâm.
- Cúng dường khắp thấy Phật ba đời,
Nghiêm tịnh cõi nước khắp mười phương,
Biết rõ các pháp đều bình đẳng,
Vì lợi chúng sanh phát đại tâm.
- Ở trong địa một sanh tâm này,
Rời hẳn điều ác, thường mừng vui,
Đại nguyện rộng tu, pháp lành thấy,
Do lòng thương xót, nhập địa sau.

- **Giới, nghe, đầy đủ, thương chúng sanh,
Tẩy trừ dơ uế, tâm sáng trong,
Quán sát thế gian lửa tam độc,
Bậc hiểu biết rộng, lên địa ba.**
- **Thấy nơi ba cõi đều vô thường,
Như tên bắn vào, khổ đốt thân,
Nhàm bỏ hữu vi, cầu Phật Pháp,
Bậc trí rộng lớn Diệm Huệ vào.**
- **Niệm huệ đầy đủ, được đạo trí,
Cúng dường trăm ngàn vô lượng Phật,
Thường quán công đức thật cao cả,
Bậc này nhập địa Nan Thắng rồi.**
- **Trí huệ phương tiện giỏi quán thông,
Thị hiện đủ điều cứu chúng sanh,
Cúng dường Như Lai, Đấng Thập Lực,
Lên thẳng Vô sanh địa Hiện Tiền.**
- **Thế gian khó biết mà biết được,
Chẳng nhận cái ta, lìa có, không,
Tánh pháp vốn lặng, tùy duyên chuyển,
Được diệu pháp này, đến Viên Hành.**
- **Trí huệ phương tiện, tâm rộng lớn,
Khó làm, khó phục, khó rõ thông,
Dầu được vắng lặng, siêng tu tập,
Lên bậc như không, địa tám rồi.**

- **Phật khuyên khởi tập môn vắng lặng,
Rộng tu trí huệ tẩy pháp môn,
Đủ mười tự tại, quán thế gian,
Do đó được lên địa Thiện Huệ.**
- **Dùng trí diệu mầu quán chúng sanh,
Tâm hành, nghiệp hoặc, thật rừng dày,
Vì muốn độ họ vào Phật đạo,
Nói kho nghĩa rộng của Như Lai.**
- **Lần lượt tu hành đủ hạnh lành,
Đến nơi địa chín, phước huệ toàn,
Thường cầu tối thượng pháp của Phật,
Được nước trí Phật đội lên đầu.**
- **Đắc được vô số Tam muội môn,
Cũng giỏi biết rành nghiệp tạo làm,
Tam muội sau cùng tên Thọ chức,
Trong cảnh rộng lớn chẳng động tâm.**
- **Bồ tát lúc được Tam muội này,
Hoa sen báu lớn bỗng hiện ra,
Thân ngồi trên đó, hoa cân đối,
Phật tử bao quanh chiêm ngưỡng Ngài.**
- **Phóng đại quang minh trăm ức luồng,
Diệt trừ hết thảy khổ chúng sanh,
Lại phóng ánh sáng từ trên đỉnh,
Chiếu khắp mười phương hội Như Lai.**

- **Dệt thành lưới sáng giữa hư không,
Cúng dường Phật xong, nhập vào chân,
Tức thời Chư Phật đều rõ biết,
Nay Phật tử này được chức rồi.**
- **Bồ tát mười phương đến quán xem,
Đại sĩ Thọ chúc phóng quang minh,
Mi gian của Phật cũng chiếu sáng,
Soi khắp rồi lại nhập đảnh đầu.**
- **Thế giới mười phương chấn động lên,
Thảy khổ địa ngục đều tiêu tan,
Bấy giờ Chư Phật ban cho chức,
Như con thứ nhất Chuyển Luân Vương.**
- **Nếu được Chư Phật quán đảnh cho,
Ấy gọi là lên địa Pháp Vân,
Trí huệ thêm lớn không bờ bến,
Khai ngộ hết thảy các thế gian.**
- **Cõi Dục, cõi Sắc, Vô Sắc đều,
Pháp giới, thế giới, cõi chúng sanh,
Có số, vô số, hư không thảy,
Hết thảy như vậy đều suốt thông.**
- **Biến hoá, diệu dụng, oai lực lớn,
Chư Phật gia trì, trí uyên thâm,
Kiếp số bí mật, chân lông thảy,
Đều đúng sự thật mà quán thông.**

- Thọ sanh, bỏ tục, thành chánh đạo,
Chuyển diệu pháp luân, nhập Niết bàn,
Cho đến vắng lặng, pháp giải thoát,
Và chỗ chưa nói đều rõ thông.
- Bồ tát ở địa Pháp Vân này,
Đầy đủ niệm lực, trì pháp mâu,
Như biển lớn nhận rộng mưa nước,
Bậc này thọ pháp như biển đây.
- Mười phương vô lượng các chúng sanh,
Được môn văn trì, tu pháp mâu,
Nơi một Đức Phật được nghe pháp,
Hơn số trên đây, vô lượng biên.
- Do bốn nguyện xưa, oai lực thần,
Một niệm khắp cùng cõi mười phương,
Rưới mưa cam lộ diệt phiền não,
Vậy nên Phật gọi hiệu Pháp Vân.
- Thần thông thị hiện khắp mười phương,
Vượt hẳn trời người, cảnh thế gian,
Lại hơn số này vô lượng ức,
Thế trí suy lường càng loạn mê.
- Một cát chân lên, công đức nhiều,
Đến bậc địa chín chẳng biết cùng,
Huống là hết thấy quần sanh chúng,
Thanh văn, Bích chi hàng nhị thừa.

- Địa này Bồ tát cúng Như Lai,
Cùng khắp cõi nước ở mười phương,
Cũng cúng hiện tiền các Thánh chúng,
Trang nghiêm công đức Phật tràn đầy.
- Ở trong địa này, vì chúng sanh,
Nói trí vô ngại pháp ba đời,
Chúng sanh, cõi nước, cũng như vậy,
Đến thấy công đức của Như Lai.
- Địa này Bồ tát trí quang minh,
Chỉ đường chánh pháp cho chúng sanh,
Ánh trời Tự Tại trừ đời tối,
Sáng này diệt tối cũng như kia.
- Địa này thường làm vua ba cõi,
Giỏi hay diễn nói pháp ba thừa,
Vô lượng Tam muội, một niệm được,
Thấy được Chư Phật cũng vậy rồi.
- Địa này, tôi nay đã nói qua,
Muốn nói rộng ra, không thể cùng,
Các địa như vậy trong trí Phật,
Như mười thái sơn đứng ngất trời.
- Địa một, tài nghệ thật vô cùng,
Như núi Tuyết Sơn cỏ thuốc đầy,
Địa hai, núi Hương Giới, nghe học,
Địa ba, Bệ đà phát diệu hoa.

- **Diệm Huệ đạo báu vô cùng tận,
Như núi Tiên Sơn, kẻ nhờn lành,
Địa năm thân thông: Do Càn núi,
Sáu, Mã Nhĩ Sơn, cây trái đầy.**
- **Địa bảy, huệ lớn như Ni Dân,
Địa tám, tự tại như Luân Vi,
Chín, núi Kế Đô vô ngại thủy,
Mười như Tu Di, đức chứa đầy.**
- **Địa nhất: phát nguyện, nhị: trì giới,
Địa ba: Công đức, bốn: chuyên nhất,
Địa năm: vi diệu, sáu: thâm sâu,
Bảy: Huệ rộng lớn, tám: Trang nghiêm.**
- **Địa chín: suy tư nghĩa diệu mầu,
Vượt hơn hết thủy đạo thế gian,
Địa mười: trì pháp của Chư Phật,
Biển hạnh như vậy chẳng cạn khô.**
- **Mười hạnh siêu nhân, trước phát tâm,
Trì giới thứ nhì, thiền thứ ba,
Hạnh sạch thứ tư, năm thành tựu,
Duyên sanh thứ sáu, bảy suốt thông.**
- **Thứ tám để trên tràng Kim Cang,
Thứ chín quán sát rừng chúng sanh,
Thứ mười quán dẫn tùy vương ý,
Công đức quý báu tạm vẹn toàn.**

**- Nghiền ra thành bột, cối mười phương,
Một niệm biết hết số vi trần,
Lông đo không gian còn lường được,
Úc kiếp địa này nói chẳng cùng.^①**

① Hán bộ hết quyển 39.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ HAI MƯỜI BẢY

THẬP ĐỊNH

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nhập trong pháp A lan nhã tại đạo tràng Bồ đề nước Ma Kiệt Đề, mới thành bậc Chánh giác, nơi điện Phổ Quang Minh, nhập vào Tam muội Chư Phật luôn luôn từng sát na, dùng sức thần thông Nhất thiết trí của Ngài, mà hiện ra thân Như Lai Thanh Tịnh vô ngại, không nương vào đâu, không duyên theo đâu, ở trong định xa ma tha tột bậc vắng lặng, đủ oai đức lớn, không nhiệm trước đâu, khiến cho ai thấy được thì liền được khai ngộ, tùy nghi xuất thế, không bỏ mất thời cơ, thường ở trong một tướng, chính là vô tướng. Cùng với mười cõi Phật vi trần số Bồ tát nhóm hội, thấy đều là địa vị quán đảnh, đủ hạnh Bồ tát, đồng như pháp giới vô lượng vô biên, đã được môn Phổ Kiến

Tam muội của chư Bồ tát, tâm đại bi làm yên ổn cho hết thảy chúng sanh, thần thông tự tại, bằng với Như Lai, trí huệ thâm nhập, diễn nói nghĩa chơn thật, đầy đủ Nhất thiết trí, dẹp phục chúng ma, tuy nhập vào thế gian mà tâm thường vắng lặng, ở vào trong giải thoát không nơi đâu của Bồ tát.

Danh hiệu các Ngài là: Bồ tát Kim Cang Huệ, Bồ tát Vô Đẳng Huệ, Bồ tát Nghĩa Ngữ Huệ, Bồ tát Tối Thắng Huệ, Bồ tát Thường Xả Huệ, Bồ tát Na Già Huệ, Bồ tát Thành Tựu Huệ, Bồ tát Điều Thuận Huệ, Bồ tát Đại Lực Huệ, Bồ tát Nan Tư Huệ, Bồ tát Vô Ngại Huệ, Bồ tát Tăng Thượng Huệ, Bồ tát Phổ Cúng Huệ, Bồ tát Như Lý Huệ, Bồ tát Thiện Xảo Huệ, Bồ tát Pháp Tự Tại Huệ, Bồ tát Pháp Huệ, Bồ tát Tịch Tĩnh Huệ, Bồ tát Hư Không Huệ, Bồ tát Nhất Tướng Huệ, Bồ tát Thiện Huệ, Bồ tát Như Huyền Huệ, Bồ tát Quảng Đại Huệ, Bồ tát Thế Lực Huệ, Bồ tát Thế Gian Huệ, Bồ tát Phật Địa Huệ, Bồ tát Chơn Thật Huệ, Bồ tát Tôn Thắng Huệ, Bồ tát Trí Quang Huệ, Bồ tát Vô Biên Huệ, Bồ tát Niệm Trang Nghiêm, Bồ tát Đạt Không Tế, Bồ tát Tánh Trang Nghiêm, Bồ tát Thâm Thâm Cảnh Giới, Bồ tát Thiện Giải Xứ Phi Xứ, Bồ tát Đại Quang Minh, Bồ tát

**Thường Quang Minh, Bồ tát Liễu Phật Chung,
Bồ tát Tâm Vương, Bồ tát Nhất Hạnh, Bồ tát
Thường Hiện Thân Thông, Bồ tát Trí Huệ Nha,
Bồ tát Công Đức Xứ, Bồ tát Pháp Đăng, Bồ tát
Chiếu Thế, Bồ tát Trì Thế, Bồ tát Tối An Ổn,
Bồ tát Tối Thượng, Bồ tát Vô Thượng, Bồ tát
Vô Tỷ, Bồ tát Siêu Luân, Bồ tát Vô Ngại Hạnh,
Bồ tát Quang Minh Diệm, Bồ tát Nguyệt
Quang, Bồ tát Nhất Trần, Bồ tát Kiên Cố Hạnh,
Bồ tát Chú Pháp Vũ, Bồ tát Tối Thắng Tràng,
Bồ tát Phổ Trang Nghiêm, Bồ tát Trí Nhân, Bồ
tát Pháp Nhân, Bồ tát Huệ Vân, Bồ tát Tổng
Trì Vương, Bồ tát Vô Trụ Nguyên, Bồ tát Trí
Tạng, Bồ tát Tâm Vương, Bồ tát Nội Giác Huệ,
Bồ tát Trụ Phật Trí, Bồ tát Đà La Ni Đồng
Kiện Lực, Bồ tát Trì Địa Lực, Bồ tát Diệu
Nguyệt, Bồ tát Tu Di Đảnh, Bồ tát Bảo Đảnh,
Bồ tát Phổ Quang Chiếu, Bồ tát Oai Đức
Vương, Bồ tát Trí Huệ Luân, Bồ tát Đại Oai
Đức, Bồ tát Đại Long Tướng, Bồ tát Chất Trục
Hạnh, Bồ tát Bất Thối Chuyển, Bồ tát Trì Pháp
Tràng, Bồ tát Vô Vong Thất, Bồ tát Nhiếp Chư
Thú, Bồ tát Bất Tư Nghị Quyết Định Huệ, Bồ
tát Du hí Vô Biên Trí, Bồ tát Vô Tận Diệu
Pháp Tạng, Bồ tát Trí Nhựt, Bồ tát Pháp Nhật,
Bồ tát Trí Tạng, Bồ tát Trí Trạch, Bồ tát Phổ
Kiến, Bồ tát Bất Không Kiến, Bồ tát Kim Cang**

Dống, Bồ tát Kim Cang Trí, Bồ tát Kim Cang Diệm, Bồ tát Kim Cang Huệ, Bồ tát Phổ Nhãn, Bồ tát Phật Nhật, Bồ tát Trì Phật Kim Cang Bí Mật Nghĩa, Bồ tát Phổ Nhãn Cảnh Giới Trí Trang Nghiêm.

Các Đại Bồ tát như vậy, nhiều bằng số vi trần của mười cõi Phật, thuở xưa đều cùng với Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai đồng tu những hạnh căn lành của Bồ tát.

Lúc bấy giờ Đại Bồ tát Phổ Nhãn nương thần lực của Phật, từ chỗ tòa ngồi đứng dậy, trịch áo vai bên phải, quỳ đầu gối hữu xuống đất, chấp tay bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Con có chỗ muốn hỏi Đấng Như Lai Chánh Đẳng Chánh Đẳng Giác, kính xin thương xót nhận cho.

Phật dạy: Phổ Nhãn! Người cứ hỏi đi, ta sẽ vì người mà nói, khiến tâm người được vui mừng.

Bồ tát Phổ Nhãn bạch rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Bồ tát Phổ Hiền cùng các Bồ tát đang ở trong thấy hạnh nguyện Phổ Hiền đã thành tựu được bao nhiêu môn giải thoát Tam muội nào, mà hoặc nhập, hoặc xuất, hoặc có khi ở yên trong các Tam muội lớn của Bồ tát, đã khéo giỏi xuất nhập nơi các Đại Tam muội

không thể nghĩ bàn của Bồ tát, nên có thể được tự tại nơi thủy Tam muội, thần thông biến hoá không bao giờ ngừng nghỉ là vì sao?

Phật nói: Lành thay! Phổ Nhân! Người vì lợi ích cho thủy hàng Bồ tát quá khứ, hiện tại và vị lai mà hỏi nghĩa này.

Này Phổ Nhân! Bồ tát Phổ Hiền hiện ở tại đây, đã thành tựu thần thông tự tại không thể nghĩ bàn, hơn tất cả các Bồ tát trên đây, thật khó mà gặp Người được. Người đã do từ vô lượng đại hạnh của Bồ tát mà sanh ra, Người đã vẹn toàn thủy đại nguyện Bồ tát, các hạnh đã làm, đều không thối chuyển. Vô lượng môn Ba la mật, môn Đà la ni vô ngại, môn vô tận biện tài, Người đã được hoàn toàn tất cả. Vô lượng đại bi, lợi ích cho hết thủy chúng sanh, Người đã dùng sức bốn nguyện mà đầy cùng tận vị lai không hề nhàm chán. Nay người nên hỏi Phổ Hiền, Người sẽ vì người mà nói cho môn Tam muội tự tại giải thoát đó.

Bấy giờ trong chúng hội các Bồ tát nghe được danh hiệu Phổ Hiền, liền đắc được vô lượng Tam muội không thể nghĩ bàn, tâm được vô ngại, vắng lặng bất động, trí huệ được mở rộng không thể đo lường, cảnh giới sâu xa, không ai sánh kịp, trước mắt đều thấy vô số

Chư Phật, đấng được lực của Như Lai, đồng tánh với Như Lai, chiếu sáng thông suốt cả ba đời quá khứ, hiện tại và vị lai, được phước đức vô cùng vô tận, hết thảy thân thông đều được đầy đủ.

Các Bồ tát này đối với Đức Phổ Hiền liền sanh lòng tôn trọng mong cầu muốn thấy, liền nhìn quanh khắp đại hội nhưng vẫn không thấy Ngài Phổ Hiền, cũng chẳng thấy toà ngai của Ngài đâu nữa.

Ấy là do sức oai thần của Đức Như Lai đã chặn lại và cũng là do sức thần thông tự tại khiến ra không thấy như vậy.

Khi ấy Bồ tát Phổ Nhân liền bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Bồ tát Phổ Hiền hiện giờ ở đâu?

Phật nói: Này Phổ Nhân! Bồ tát Phổ Hiền hiện giờ ở trong đại chúng đạo tràng này, đang ngồi bên ta, không hề dời chỗ.

Ngài Phổ Nhân cùng các Bồ tát lại quán sát đạo tràng chúng hội, tìm kiếm cùng khắp rồi lại bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con bây giờ vẫn chưa thấy được thân thể cho đến toà ngai của Ngài Phổ Hiền.

Phật nói: Đúng như vậy! Này người Thiện

nam! Vì sao mà các người không thể thấy được? Này người Thiện nam! Vì chỗ ở của Bồ tát Phổ Hiền thật rất sâu xa không thể nói được. Bồ tát Phổ Hiền đã được vô biên môn trí huệ, đã nhập vào thiền định Sư tử phấn tấn, đắc được diệu dụng tự tại cao cả nhất, đã nhập vào tột cùng thanh tịnh vô ngại, sanh được mười thứ thần lực của Như Lai, lấy kho tạng pháp giới làm thân, được hết thấy Chư Phật cùng hộ niệm cho, trong khoảng khắc một niệm, đều có thể ấn chứng nhập vào trí không khác nhau của Chư Phật ba đời. Vậy nên các người không thể thấy được.

Lúc Bồ tát Phổ Nhân nghe Đức Như Lai nói về công đức thanh tịnh của Bồ tát Phổ Hiền thì liền đắc được mười ngàn vô số môn Tam muội. Dùng sức Tam muội lại quán sát cùng khắp, mong muốn thấy được Bồ tát Phổ Hiền, nhưng Phổ Nhân cũng không thấy được. Các Bồ tát khác cũng vẫn chẳng thấy.

Bấy giờ Bồ tát Phổ Nhân liền ra khỏi Tam muội, bạch Phật rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Con đã nhập vào mười ngàn vô số Tam muội, cầu thấy Đức Phổ Hiền mà vẫn chẳng thấy Ngài, chẳng thấy thân và nghiệp thân của Ngài, chẳng thấy tiếng nói

cùng ngũ nghiệp, cả đến ý và ý nghiệp, toà
ngôi, nơi ở của Ngài, con cũng chẳng thấy.

**Phật nói: Đúng vậy! Đúng vậy! Này người
Thiện nam! Phải biết đó là do Bồ tát Phổ
Hiên đã ở trong sức giải thoát không thể nghĩ
bàn vậy.**

**Này Phổ Nhân! Ý người nghĩ sao? Như
có người nào nói được nơi chỗ của các
tướng huyễn giả ở trong câu văn lời nói
huyễn dối không?**

Đáp rằng: Không thể được.

**Phật nói: Tướng giả ở trong huyễn thuật
còn không thể nói ra được, huống là cảnh giới
thân bí mật của Bồ tát Phổ Hiên, cảnh giới lời
nói bí mật, cảnh giới ý bí mật của Phổ Hiên
mà có thể nhập, có thể thấy được sao? Vì sao
vậy? Vì cảnh giới của Bồ tát Phổ Hiên sâu xa
không thể nghĩ bàn, vô lượng, ngoài sức đo
lường.**

**Nói tóm lại, Bồ tát Phổ Hiên dùng huệ Kim
Cang mà nhập khắp pháp giới, nơi hết thấy
thế giới, người không làm ở đâu, không trú ở
đâu, biết thân của hết thấy chúng sanh là
không phải thân, không đi không lại, được vô
tận không dứt môn thần thông, không y tựa,**

không tạo tác, tự tại không sai khác, không động chuyển, đến nơi tận cùng rốt ráo của pháp giới.

Này người Thiện nam! Nếu có ai thấy được Bồ tát Phổ Hiền; nếu được hầu hạ, được nghe danh hiệu; nếu suy nghĩ, nhớ tưởng sanh tin hiểu; nếu ai siêng quán sát, hoặc mới hướng về, hoặc đang tìm cầu; nếu phát thệ nguyện không dứt thì đều được lợi ích không uổng công.

Lúc bấy giờ, Bồ tát Phổ Nhân cùng hết thảy chúng Bồ tát liền sanh lòng khát ngưỡng Bồ tát Phổ Hiền, cầu mong được yết kiến, đồng nói lên rằng: Nam mô Nhất Thiết Chư Phật! Nam mô Phổ Hiền Bồ tát.

Xướng lên như vậy ba lần rồi cúi đầu cung kính đánh lễ.

Đức Phật liền bảo Ngài Phổ Nhân và đại chúng rằng:

Các Phật tử! Các người lại phải lễ kính Phổ Hiền, ân cần cầu thỉnh hơn. Lại phải chuyên tâm đến quán sát mười phương, tưởng tượng thân Phổ Hiền hiện ra trước mắt. Suy tư như vậy khắp cùng pháp giới, tâm sâu xa tin hiểu, chán lìa hết thảy, thề đồng một

hạnh nguyện với Bồ tát Phổ Hiền, nhập vào pháp chơn thật không hai, thân mình hiện khắp hết thủy thế gian, biết hết các căn khác nhau của chúng sanh, khắp nơi nơi đều chứa nhóm đạo Phổ Hiền.

Nếu có thể phát khởi đại nguyện như vậy, thì sẽ được thấy Bồ tát Phổ Hiền.

Lúc bấy giờ Bồ tát Phổ Nhân nghe Phật nói như vậy rồi, liền cùng với các Bồ tát khác đồng thời danh lễ, cầu thỉnh được thấy Bồ tát Phổ Hiền.

Khi ấy Bồ tát Phổ Hiền liền dùng sức thần thông giải thoát, tùy tâm chúng sanh chỗ đáng hiện mà hiện ra sắc thân khiến cho các Bồ tát đó đều thấy được Ngài Phổ Hiền gần gũi Đức Như Lai, nơi giữa đại chúng Bồ tát, ngồi trên toà sen. Lại cũng thấy tại hết thủy thế giới, nơi thấy Đức Phật, Ngài Phổ Hiền lần lượt nối tiếp nhau đi đến. Lại cũng thấy tại nơi các Đức Phật đó, Ngài Phổ Hiền diễn nói hết thủy các hạnh Bồ tát, khai thị đạo trí Nhất thiết trí, mở sáng hết thủy thần thông của Bồ tát, phân biệt hết thủy oai đức của Bồ tát, thị hiện ra hết thủy Chư Phật ba đời.

Bấy giờ Bồ tát Phổ Nhân cùng hết thủy đại chúng Bồ tát thấy thần thông biến hoá

ấy, tâm được vui mừng, sanh đại hoan hỷ, ai ai cũng đánh lễ Bồ tát Phổ Hiền, tâm sanh tôn trọng như đã thấy được hết thấy Chư Phật mười phương.

Do sức đại oai thần của Phật, cùng sức tin hiểu của các Bồ tát, do sức bốn nguyện của Bồ tát Phổ Hiền, có mười ngàn thứ mây tự nhiên kéo ra, như là đủ thứ mây hoa, đủ thứ mây tràng hoa, đủ loại mây hương thơm, đủ thứ mây hương bột, đủ thứ mây lọng che, đủ loại mây áo, đủ loại mây đồ vật trang nghiêm, đủ thứ mây châu báu, đủ loại mây hương đốt, đủ thứ mây lụa màu. Các thế giới nhiều không thể nói đều rung động sáu cách, tấu lên âm nhạc cõi trời, âm thanh nghe xa đến nhiều thế giới không thể nói, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp các thế giới nhiều không thể nói, khiến cho ba đường ác đều được trừ diệt, nghiêm tịnh các thế giới nhiều không thể nói, khiến cho các Bồ tát nhiều không thể nói nhập vào hạnh Phổ Hiền, Bồ tát nhiều không thể nói thành được hạnh Phổ Hiền, Bồ tát nhiều không thể nói được hoàn toàn trong hạnh nguyện Phổ Hiền, thành được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc bấy giờ Bồ tát Phổ Nhân liền bạch

Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Bồ tát Phổ Hiền là đứng ở trong oai đức lớn, đứng ở nơi cao nhất, đứng ở nơi không ai hơn được, đứng ở nơi bất thối chuyển, đứng ở nơi bình đẳng, đứng ở nơi không hư hoại, đứng ở nơi hết thảy pháp khác nhau, đứng ở nơi hết thảy pháp không khác nhau, đứng ở nơi hết thảy tâm khéo giỏi mà chúng sanh đã ở, đứng ở nơi hết thảy pháp tự tại giải thoát Tam muội.

Phật nói: Đúng vậy! Đúng vậy! Này Phổ Nhân! Như người đã nói Bồ tát Phổ Hiền có vô số công đức thanh tịnh, như là công đức trang nghiêm vô đẳng, công đức quý báu vô lượng, biến công đức không nghĩ bàn, công đức vô lượng tướng, vô biên mây công đức, công đức không bờ mé không thể nêu lên mà ca ngợi hết được, công đức vô tận pháp, công đức không thể nói, hết thảy công đức Phật, công đức tán dương ca ngợi không thể cùng.

Lúc bấy giờ, Đức Như Lai nói với Bồ tát Phổ Hiền rằng: Này Phổ Hiền! Người nên vì Phổ Nhân và các chúng Bồ tát trong hội này mà nói mười môn Tam muội lớn, khiến cho họ giải nhập hoàn toàn vào hết thảy hạnh nguyện của Phổ Hiền. Bạc đại Bồ tát, vì đã nói mười đại Tam muội đó nên khiến cho các Bồ tát đời

quá khứ đã được giải thoát, các Bồ tát đời hiện tại được giải thoát, các Bồ tát đời vị lai sẽ được giải thoát. Những mười Tam muội gì?

Một là đại Tam muội ánh sáng cùng khắp, hai là đại Tam muội ánh sáng diệu, ba là đại Tam muội lần lượt đi đến khắp các cõi nước Phật, bốn là đại Tam muội thanh tịnh tâm hành sâu xa, năm là đại Tam muội biết kho tàng trang nghiêm đời quá khứ, sáu là đại Tam muội biết kho tàng quang minh, bảy là đại Tam muội rõ thông hết thủy thế giới trang nghiêm của Phật, tám là đại Tam muội các thân hình khác nhau của chúng sanh, chín là đại Tam muội tự tại pháp giới, mười là đại Tam muội bánh xe pháp vô ngại.

Mười đại Tam muội này, các đại Bồ tát mới có thể khéo nhập vào được. Hết thủy Chư Phật đời quá khứ, hiện tại và vị lai đã nói, đang nói và sẽ nói. Nếu các Bồ tát mến thích, tôn trọng, tu tập không ngừng thì được thành tựu. Những người như vậy gọi là Phật, tức hiệu là Như Lai, cũng gọi là người được mười lực, cũng gọi là Đạo Sư, Đại Đạo Sư, cũng gọi là Nhất Thiết Trí, cũng gọi là Thấy tất cả, cũng gọi là Ở trong vô ngại, cũng gọi là Suốt thấu các cảnh giới, cũng gọi là Tự tại hết thủy pháp.

Bồ tát này nhập khắp vào hết thủy thế giới mà không chấp vào nơi thế giới, nhập khắp vào hết thủy chúng sanh giới mà không giữ nơi chúng sanh giới, nhập khắp vào hết thủy thân, mà được vô ngại nơi thân, nhập khắp vào hết thủy pháp giới mà biết pháp giới là vô biên, gần gũi hết thủy Chư Phật ba đời, thấy rõ hết thủy các pháp Phật, giỏi nói hết thủy văn chương, thông suốt hết thủy các tên giả dối, thành tựu hết thủy đạo thanh tịnh của Bồ tát, ở yên vào trong hết thủy hạnh khác nhau của Bồ tát, trong một niệm, khắp đắc được hết thủy trí ba đời, khắp biết được hết thủy pháp ba đời, khắp nói hết thủy các giáo lý của Phật, khắp chuyển hết thủy pháp luân bất thối, nơi mỗi mỗi thế gian, từ quá khứ, hiện tại đến vị lai đều đắc chứng được hết thủy đạo Bồ đề, trong mỗi mỗi Bồ đề đó, đều khắp thấu suốt hết thủy lời thuyết pháp của Phật.

Ấy là môn pháp tướng của chư Bồ tát, ấy là môn trí giác của các Bồ tát, là môn nhất thiết chủng trí vô thắng tràng, là môn hạnh nguyện của Bồ tát Phổ Hiền, là môn thị nguyện mãnh lợi thân thông, là môn hết thủy tổng trì biện tài, là môn hết thủy các pháp khác nhau của ba đời, là môn thị hiện của hết thủy Chư Phật,

là môn dùng Nhất thiết trí an lập hết thấy chúng sanh, là môn dùng thần lực Phật để nghiêm tịnh hết thấy thế giới.

Nếu Bồ tát nhập vào Tam muội này thì được lực pháp giới vô cùng vô tận, được hạnh hư không không gì chướng ngại được, được địa vị Pháp Vương vô lượng tự tại, như ngôi quán đảnh thọ chức của thế gian, được đắc trí vô biên thông đạt hết thấy, được lực lớn mạnh mười thứ vẹn toàn, thành được tâm không tranh cãi, nhập vào tận cùng vắng lặng, đại bi vô úy như sư tử, làm vị trí huệ đại trượng phu, thấp đèn chánh pháp sáng, thấy thấy công đức khen ngợi không thể hết, hàng Thanh văn Độc giác không thể nghĩ bàn đến được, đắc được trí pháp giới, ở vào trong tận cùng bất động, mà có thể tùy thế tục để diễn nói đủ pháp, ở trong vô tướng khéo nhập vào pháp tướng, đắc được kho tạng tự tánh thanh tịnh, sanh vào nhà thanh tịnh của Như Lai, khéo mở các thứ pháp môn khác nhau mà dùng trí huệ rõ thấu là thật không có, khéo biết thời cơ, thường tu hành bố thí pháp, khai ngộ hết thấy chúng sanh, gọi là bậc Trí giả, khắp gồm nhiếp hết thấy chúng sanh, làm cho thanh tịnh thấy, dùng trí phương tiện thị hiện thành Phật đạo

mà thường tu hành hạnh Bồ tát, không cùng không dứt, nhập vào cảnh giới phương tiện Nhất thiết trí, thị hiện ra đủ thứ thân thông quảng đại.

Vậy nên, này Phổ Hiền! Nay người phải nên phân biệt rộng nói mười đại Tam muội của hết thảy Bồ tát. Thảy chúng hội đây đều mong được nghe.

Lúc bấy giờ Bồ tát Phổ Hiền vâng lệnh Đức Như Lai, nhìn Phổ Nhãn và hết thảy Đại chúng Bồ tát mà nói rằng:

Các Phật tử! Thế nào gọi là Tam muội Phổ Quang Minh của đại Bồ tát?

Các Phật tử! Đại Bồ tát này có mười pháp vô tận. Ấy là: Trí vô tận về Chư Phật xuất hiện, trí vô tận về sự biến hoá của chúng sanh, trí vô tận biết thế giới như hình bóng, trí vô tận nhập sâu vào pháp giới, trí vô tận khéo gồm nhiếp của Bồ tát, trí vô tận bất thối của Bồ tát, trí vô tận giải quán nghĩa hết thảy pháp, trí vô tận khéo giữ sức mạnh của tâm, trí vô tận ở trong tâm Bồ đề rộng lớn, trí vô tận ở vào trong hết thảy pháp Phật, hết thảy sức trí nguyện.

Các Phật tử! Ấy gọi là mười pháp môn vô tận của đại Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này lại phát mười tâm vô biên. Ấy là: Phát tâm vô biên độ thoát hết thảy chúng sanh, phát tâm vô biên hầu hạ hết thảy Chư Phật, phát tâm vô biên cúng dường hết thảy Chư Phật, phát tâm vô biên khắp thấy hết thảy Chư Phật, phát tâm vô biên thọ trì hết thảy Phật pháp không quên mất, phát tâm vô biên thị hiện ra hết thảy thân thông biến hoá của Chư Phật, phát tâm vô biên vì muốn đắc được hết thảy lực của Phật mà chẳng bỏ tất cả hạnh Bồ đề nào, phát tâm vô biên nhập khắp vào cảnh giới Nhất thiết trí tột cùng để nói hết thảy Phật pháp, phát tâm vô biên khắp nhập vào cảnh giới rộng lớn không thể nghĩ bàn, phát tâm vô biên khởi sanh mến thích vô cùng biện tài của Phật mà lãnh thọ các pháp Phật, phát tâm vô biên thị hiện ra đủ loại thân tự tại để nhập vào hết thảy đạo tràng chúng hội của Như Lai. Ấy là mười.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này có mười trí nhập Tam muội khác nhau. Ấy là: Nhập định ở phương đông, xuất định ở phương tây, nhập định ở phương tây, xuất định ở phương đông, nhập định ở phương nam, xuất định ở phương bắc, nhập định ở phương bắc xuất định ở

phương nam, nhập định ở đông bắc xuất định ở đông nam, nhập định ở tây nam xuất định ở đông bắc, nhập định ở tây bắc xuất định ở đông nam, nhập định ở đông nam xuất định ở tây bắc, nhập định ở phương dưới xuất định ở phương trên, nhập định ở phương trên xuất định ở phương dưới.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này lại có mười môn trí thiện xảo nhập vào đại Tam muội. Những gì là mười?

Các Phật tử! Đại Bồ tát này lấy Tam thiên Đại thiên thế giới làm ra một hoa sen, hiện thân lớn mà ngòai kiết già khắp trên hoa sen đó. Trong thân lại hiện ra ba ngàn Đại thiên thế giới, trong đó có trăm ức bốn châu thiên hạ, nơi mỗi mỗi châu thiên hạ đều hiện ra trăm ức thân, mỗi mỗi thân lại nhập vào trăm ức trăm ức Tam thiên Đại thiên thế giới, nơi các thế giới đó, mỗi mỗi bốn châu thiên hạ lại hiện ra trăm ức trăm ức Bồ tát tu hành, mỗi mỗi Bồ tát tu hành lại sanh ra trăm ức trăm ức sự hiểu biết quyết định, mỗi mỗi sự hiểu biết quyết định khiến cho trăm ức trăm ức căn tánh tròn đầy, mỗi mỗi căn tánh thành tựu trăm ức trăm ức pháp hạnh bất thối chuyển của Bồ tát. Tuy nhiên, những thân đã hiện ra

đó chẳng phải một, chẳng phải nhiều, nhập định và xuất định đều không loạn trí.

Các Phật tử! Như Vua A tu la La Hâu, thân cao bảy trăm do tuần, nhưng hoá hình thì cao mười sáu vạn tám ngàn do tuần, đứng giữa biển lớn, lộ nửa thân cao ngang với đỉnh núi Tu Di.

Các Phật tử! Vua A tu la đó, dù hoá thân cao mười sáu vạn tám ngàn do tuần, nhưng không hư hoại chính thân của mình, các uẩn, giới, xứ đều như cũ, tâm không bị loạn, ở nơi thân biến hoá không tưởng là thân khác, cũng không nghĩ rằng bốn thân mình chẳng phải là mình. Thọ sanh thân của vua thường hưởng thọ bao khoái lạc mà hoá thân vua lại thường hiện ra đủ thứ oai lực thần thông tự tại.

Các Phật tử! Vua A tu la có đủ tham sân si, đủ kiêu mạn mà còn có thể biến hiện thân mình như vậy, huống là bậc đại Bồ tát, tâm đã thông thấu sâu xa pháp như huyễn dối, hết thấy thế gian đều như chiêm bao, hết thấy Chư Phật xuất hiện ra đời đều như hình bóng, hết thấy thế giới đều như biến hoá, lời nói, âm thanh toàn như tiếng dội tiếng vang, mà thấy pháp chơn thật, dùng pháp thật mà làm ra thân mình, biết hết thấy pháp vốn là thanh

tịnh tánh, rõ thông thân tâm không có thật thể, thân đó ở khắp vô lượng cảnh giới, dùng trí quang minh rộng lớn của Phật để tịnh tu hết thủy hạnh Bồ đề.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong Tam muội này, thì hơn tất cả thế gian, xa rời thế gian, không bị mê loạn được, không ai che lấp đi được.

Các Phật tử! Ví như Thầy Tỳ kheo quán trong thân mình, ở vào trong pháp quán bất tịnh, xét thấy thân mình đều là không sạch. Đại Bồ tát cũng vậy, ở trong Tam muội này mà quán sát pháp thân, thấy các thế gian khắp nhập vào thân mình, trong đó thấy rõ hết thủy thế gian và pháp thế gian, mà không đắm chấp nơi thế gian hay pháp thế gian.

Các Phật tử! Ấy gọi là trí khéo giỏi đại Tam muội Phổ Quang Minh thứ nhất của đại Bồ tát.

Các Phật tử! Thế nào là Tam muội Diệu Quang Minh của đại Bồ tát?

Các Phật tử! Đại Bồ tát này có thể đem Tam thiên Đại thiên thế giới nhập vào số vi trần Tam thiên Đại thiên thế giới, nơi mỗi mỗi thế giới hiện ra thân nhiều bằng số vi

trần ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi mỗi thân lại phóng ra các luồng ánh sáng nhiều bằng số vi trần ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi mỗi luồng ánh sáng lại hiện ra các màu sắc nhiều bằng số vi trần ba ngàn Đại thiên thế giới, mỗi mỗi màu sắc chiếu soi các thế giới nhiều bằng số vi trần ba ngàn Đại thiên thế giới, trong mỗi mỗi thế giới đó, điều phục các chúng sanh nhiều bằng số vi trần ba ngàn Đại thiên thế giới.

Những thế giới đó đủ loại khác nhau, Bồ tát đều biết hết. Nào là thế giới loạn nhiễu, thế giới thanh tịnh, thế giới sở nhơn, thế giới đứng vững, thế giới đồng đứng với nhau, thế giới ánh sáng đủ màu, thế giới chạy đến chạy đi. Hết thấy thế giới như vậy, Bồ tát đều biết, đều nhập vào tất cả. Các thế giới ấy cũng đều nhập vào thân Bồ tát mà vẫn không bị rối loạn, các pháp đủ thứ cũng không bị hoại diệt.

Các Phật tử! Ví như mặt trời mọc, đi quanh núi Tu Di, chiếu bảy núi báu. Bảy núi báu này cùng khoảng giữa các núi đều có hình bóng ánh sáng hiện rõ phân minh. Bao nhiêu ánh mặt trời chiếu trên các núi báu ấy đều hiện rõ bóng chiếu xuống giữa khoảng cách các núi. Ánh mặt trời chiếu giữa các khoảng cách bảy

núi ấy cũng đều hiện bóng chiếu rõ trên các núi báu. Xoay vần hiện bóng lẫn nhau như vậy. Hoặc nói rằng ánh mặt trời hiện ra từ bảy núi báu, hoặc nói rằng ánh mặt trời hiện ra từ khoảng giữa các núi, hoặc nói rằng ánh mặt trời nhập vào bảy núi báu, hoặc nói rằng ánh mặt trời nhập vào các khoảng giữa bảy núi, sự thật chỉ là ánh mặt trời đó chiếu hiện lẫn nhau vô cùng vô tận, thể tánh chẳng phải có, cũng chẳng phải không, chẳng ở nơi núi, cũng chẳng lìa khỏi núi, chẳng ở nơi nước, cũng chẳng rời khỏi nước.

Các Phật tử! Đại Bồ tát cũng như vậy, ở trong Tam muội Diệu Quang rộng lớn này thì chẳng làm hư tướng an lập của thế gian, chẳng diệt mất tự tánh các pháp thế gian, chẳng ở trong thế giới, chẳng ở ngoài thế giới, chẳng phân biệt thế giới, cũng chẳng làm hư hoại tướng thế giới, quán hết thủy pháp là một tướng vô tướng, cũng chẳng làm hư hoại tự tánh các pháp ở trong tánh chơn như, thường chẳng lìa bỏ.

Các Phật tử! Ví như nhà ảo thuật, giỏi biết nghề ảo thuật, ở ngã tư đường làm các ảo thuật, trong một ngày, khoảnh khắc giây lát hiện ra hoặc một ngày tròn, hoặc một đêm

tròn, hoặc lại hiện ra làm bảy ngày bảy đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm. Tùy sở thích gì đều có thể thị hiện ra hết thành, ấp, làng xóm, suối khe, sông, biển, mặt trăng, mặt trời, mây, mưa, cung điện, nhà cửa như vậy, hết thấy đều đầy đủ. Chẳng vì thị hiện được lâu hàng năm mà làm hư hoại căn bản một ngày, một giờ, cũng chẳng vì gốc thời gian tốt ngắn ngủi mà làm hư hoại ngày, tháng, năm đã hiện ra. Tướng huyền hiện rõ, ngày gốc không mất.

Đại Bồ tát cũng vậy, nhập vào đại Tam muội Diệu Quang này, thị hiện ra việc nhập vô số thế giới vào một thế giới, thì vô số thế giới đó, mỗi mỗi đều có đất, nước, gió, lửa, biển lớn, núi non, thành ấp, làng xóm, vườn rừng, nhà cửa, cung trời, cung rồng, cung Dạ xoa, cung Càn thát bà, cung A tu la, cung Ca lâu la, cung Khẩn na la, cung Ma hầu la già, thấy thứ trang nghiêm đều đầy đủ tất cả. Cũng có ba cõi: Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, hàng ngàn thế giới nhỏ, hàng ngàn thế giới lớn, nghiệp hành, quả báo, chết đây sanh kia, hết thấy thời tiết của thế gian, giờ, phút, ngày, đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, kiếp thành, kiếp hoại, cõi nước uế loạn, cõi nước thanh tịnh, cõi

nước rộng lớn, cõi nước nhỏ hẹp, trong đó Chư Phật hiện ra đời, cõi Phật thanh tịnh, chúng hội Bồ tát bao quanh vi nhiễu, thân thông tự tại giáo hoá chúng sanh. Trong các cõi nước đó, tại phương tại xứ nào cũng có vô lượng loài người đầy dẫy, cầm thú muôn loài đủ hình đủ sắc, đủ loại chúng sanh vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Nghiệp lực thanh tịnh của đời quá khứ, hiện tại và vị lai sanh ra vô lượng châu báu mâu diệu. Thấy việc như trên, đều thị hiện ra nhập vào một thế giới.

Bồ tát đối với đó, đều thấy rõ khắp cả, đều nhập vào khắp, quán khắp, suy nghĩ khắp, rõ thông khắp, dùng trí vô tận mà biết đúng sự thật của tất cả, chẳng vì các thế giới kia mà làm hư hoại thế giới này, chẳng vì thế giới này có một mà làm hư hoại nhiều thế giới kia.

Vì sao vậy? Vì Bồ tát biết hết thấy pháp là vô ngã vậy. Nên gọi là nhập vào pháp vô mạng, pháp vô tác vậy. Vì Bồ tát nơi hết thấy thế gian, siêng tu hành pháp không tranh cãi, nên gọi là bậc ở trong vô ngã. Vì thấy đúng sự thật tất cả thân đều do duyên khởi sanh nên gọi là bậc ở trong pháp vô chúng sanh. Vì Bồ tát biết hết thấy pháp sanh diệt đến từ nhưn mà sanh ra nên gọi là bậc ở trong pháp vô bổ già la. Vì

Bồ tát biết các pháp vốn tánh bình đẳng nên gọi là bậc ở trong pháp vô ý sanh vô ma nạp bà. Vì Bồ tát biết hết thấy pháp vốn tánh vắng lặng nên gọi là bậc ở trong pháp vắng lặng. Vì Bồ tát biết hết thấy pháp là một tướng nên gọi là bậc ở trong pháp vô phân biệt. Vì Bồ tát biết pháp giới không có các thứ pháp khác nhau nên gọi là bậc ở trong pháp bất tư nghị. Vì Bồ tát siêng tu hết thấy phương tiện khéo điều phục chúng sanh nên gọi là bậc an trụ pháp đại bi.

Các Phật tử! Bồ tát như vậy, có thể dùng vô số thế giới nhập vào một thế giới, biết vô số chúng sanh đủ loài khác nhau, thấy vô số Bồ tát thấy đều phát tâm, quán vô số Chư Phật giảng hiện nơi nơi, các Đức Như Lai đó đã diễn nói pháp, các Bồ tát đó đều lãnh thọ hết.

Lại thấy thân mình tu hành trong đó, nhưng chẳng bỏ nơi đây mà thấy chỗ kia, cũng chẳng bỏ chỗ kia mà thấy tại đây. Thân kia thân đây không có khác nhau, vì nhập vào pháp giới vậy. Thường xuyên quán sát, không có ngừng nghỉ, vì không bỏ trí huệ, vì không thối chuyển vậy.

Như nhà ảo thuật, ở nơi một xứ nào đó mà hiện ra các trò ảo thuật chẳng vì nơi hiện ra

trò ảo giả mà làm hư hoại gốc xứ sở mình, chẳng vì ngày giả mà làm hư hoại ngày thật.

Đại Bồ tát cũng vậy, nơi không có cõi nước hiện ra có cõi nước, nơi có cõi nước hiện ra không cõi nước, nơi có chúng sanh hiện ra không chúng sanh, nơi không chúng sanh hiện ra có chúng sanh, vô sắc hiện ra có sắc, có sắc hiện ra vô sắc, trước chẳng loạn sau, sau chẳng loạn trước. Bồ tát rõ thấu hết thấy pháp thế gian cũng đều như vậy, đồng với sự hoá hiện giả dối. Vì biết pháp huyễn giả nên biết trí huyễn giả. Vì biết trí huyễn giả nên biết nghiệp huyễn giả.

Đã biết trí huyễn giả, nghiệp huyễn giả nên khởi sanh trí huyễn giả, quán thấy hết thấy nghiệp như sự huyễn giả của thế gian, chẳng ở ngoài xứ mà hiện ảo tưởng, cũng chẳng ở ngoài ảo tưởng mà có xứ sở mình.

Đại Bồ tát cũng vậy, chẳng ở ngoài hư không mà nhập vào thế gian, cũng chẳng ở ngoài thế gian mà nhập vào hư không. Vì sao vậy? Vì hư không và thế gian không khác nhau vậy, ở nơi thế gian, cũng ở nơi hư không.

Đại Bồ tát ở trong hư không có thể thấy, có thể tu đủ thứ nghiệp diệu trang nghiêm khác nhau của hết thấy thế gian, trong

khoảng một niệm có thể rõ biết vô số thế giới hoặc thành hoặc hoại, cũng biết các kiếp lần lượt nối tiếp nhau, có thể nơi trong một niệm, hiện ra vô số kiếp mà không khiến cho một niệm ấy dài lớn ra.

Đại Bồ tát đắc được trí huyễn giải thoát không thể nghĩ bàn, đến bờ bên kia, ở vào nơi tận cùng huyễn giả, nhập vào con số huyễn giả của thế gian, suy tư các pháp đều là như huyễn, chẳng trái với cái huyễn dối của thế gian, đến tận cùng trí huyễn, rõ biết ba đời cùng với huyễn giả chẳng khác gì nhau, thông đạt quyết định, tâm không còn bờ mé nữa, ở vào trí như huyễn như các Đức Như Lai, mà tâm bình đẳng.

Đại Bồ tát cũng vậy, biết các thế gian đều là như huyễn, đối với hết thảy nơi đều không chấp trước, không có ngã sở.

Như nhà ảo thuật hiện ra các việc huyễn giả, tuy chẳng đồng ở với các việc giả đó, nhưng đối với các sự giả đó, không bị mê lầm là thật. Đại Bồ tát cũng vậy, biết hết thảy pháp, đến bờ bên kia, tâm chẳng căn cứ nơi cái ta, có thể nhập vào nơi pháp, cũng không bị rối loạn nơi pháp.

Ấy là trí giỏi khéo đại Tam muội Diệu

Quang Minh thứ nhì của đại Bồ tát.^①

Các Phật tử! Thế nào là Tam muội thân thông Lân lượt đi đến các cõi nước Chư Phật của đại Bồ tát?

Các Phật tử! Đại Bồ tát này đi qua khỏi vô số thế giới ở phương Đông, lại đi qua khỏi số thế giới nhiều hơn số vi trần số thế giới. Trong các thế giới đó, Bồ tát nhập Tam muội này, hoặc nhập từng sát na, hoặc nhập trong chốc lát, hoặc nhập liên tiếp, hoặc nhập ban sáng, hoặc nhập ban trưa, hoặc nhập ban chiều, hoặc nhập ban tối, hoặc nhập nửa đêm, hoặc nhập cuối đêm, hoặc nhập một ngày, hoặc nhập năm ngày, hoặc nhập nửa tháng, hoặc nhập một tháng, hoặc nhập một năm, hoặc nhập trăm năm, hoặc nhập ngàn năm, hoặc nhập trăm ngàn năm, hoặc nhập ức năm, hoặc nhập trăm ngàn ức năm, hoặc nhập trăm ngàn Na do tha ức năm, hoặc nhập một kiếp, hoặc nhập trăm kiếp, hoặc nhập trăm ngàn kiếp, hoặc nhập trăm ngàn Na do tha ức kiếp, hoặc nhập vô số kiếp, hoặc nhập vô lượng kiếp, hoặc nhập vô biên kiếp, hoặc nhập vô đẳng kiếp, hoặc nhập bất khả số kiếp, hoặc nhập bất khả xưng kiếp, hoặc nhập bất khả tư kiếp,

① Hán bộ hết quyển 40.

hoặc nhập bất khả lượng kiếp, hoặc nhập bất khả thuyết kiếp, hoặc nhập bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp. Hoặc đã lâu, hoặc mới, hoặc pháp, hoặc thời gian, thấy thứ khác nhau, Bồ tát đối với tất cả đó, đều không sanh tâm phân biệt, tâm Bồ tát không nhiễm, không chấp, chẳng cho là hai, chẳng cho là không hai, chẳng cho là khắp, chẳng cho là riêng.

Tuy là sự phân biệt đó mà Bồ tát vẫn dùng thần thông phương tiện từ Tam muội xuất ra, đối với các pháp chẳng quên chẳng mất, đến nơi rốt ráo.

Ví như mặt trời đi vòng chiếu khắp, ngày đêm không nghỉ, khi mặt trời mọc gọi là ngày, khi lặn gọi là đêm, ngày thật chẳng sanh, đêm thật chẳng diệt. Đại Bồ tát nơi vô số thế giới nhập vào thần thông Tam muội, khi nhập Tam muội rồi, thấy rõ vô số thế giới cũng như vậy.

Các Phật tử! Ấy là trí khéo giỏi nhập đại Tam muội thần thông lần lượt đi đến các cõi nước Phật thứ ba của bậc đại Bồ tát.

Các Phật tử! Thế nào là Đại Tam muội thanh tịnh tâm hành của đại Bồ tát?

Các Phật tử! Đại Bồ tát này biết số thân Phật nhiều bằng với số chúng sanh, thấy vô

lượng Phật nhiều hơn số vi trần vô số thế giới. Nơi mỗi mỗi Đức Như Lai đó, đem thầy thứ hương thơm màu diệu mà cúng dường, đem thầy thứ hoa màu diệu để cúng dường, đem hết thầy thứ lọng, lớn như vô số cõi Phật để cúng dường, đem hết thầy đồ vật trang nghiêm thượng diệu nhiều hơn tất cả thế giới nào để cúng dường, rải thầy thứ châu báu mà cúng dường, dùng thầy thứ đồ vật trang nghiêm mà trang điểm các nơi Phật đi qua để cúng dường, đem hết thầy vô số kho ngọc báu Ma ni thượng diệu để cúng dường, dùng thần lực Phật mà tuôn ra đủ thứ thức ăn thức uống ngon quý hơn cả cõi trời để cúng dường, hết thầy các thứ đồ vật cúng dường thượng diệu của hết thầy cõi Phật nào, Bồ tát đều có thể dùng thần lực khắp gồm nhóm hết để đem cúng dường.

Tại nơi mỗi mỗi Đức Phật đó, Bồ tát cung kính tôn trọng cúi đánh lễ, gieo thân xuống đất để hỏi Phật pháp, khen Phật bình đẳng, ca ngợi công đức rộng lớn của Chư Phật, nhập vào đại bi của Chư Phật, đắc được lực bình đẳng vô ngại của Phật, mỗi khoảnh khắc một niệm, đều siêng cầu diệu pháp nơi hết thầy Đức Phật, nhưng đối với những tướng giáng

thế và nhập đại Niết bàn của Chư Phật đều vô sở đắc. Như tâm loạn động thì rõ thông các cảnh sở duyên khác nhau, nếu tâm khởi thì chẳng biết sở duyên nào khởi, nếu tâm diệt thì chẳng biết sở duyên nào diệt.

Đại Bồ tát này cũng vậy, rốt ráo không bao giờ phân biệt tướng xuất thế hay nhập Niết bàn của Như Lai.

Các Phật tử! Như bóng nước ảo ảnh của mặt trời ban ngày, chẳng do mây sanh ra, chẳng do ao nước sanh ra, chẳng ở trên đất, chẳng ở dưới nước, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải lành, chẳng phải ác, chẳng phải sạch, chẳng phải dơ, chẳng dùng để uống, để rửa được, chẳng làm ô uest được, chẳng phải có thể chất, chẳng phải không thể chất, chẳng phải có mùi vị, chẳng phải không mùi vị, do vì nhưn duyên mà hiện ra tướng nước, do thức phân biệt nên trông xa tợ nước mà sanh tưởng là nước, đến gần thì không có, tướng nước tự nhiên mất.

Đại Bồ tát này cũng vậy, chẳng chấp có tướng Như Lai giáng thế và nhập Niết bàn. Chư Phật có tướng hay không tướng đều là do tâm tưởng phân biệt mà thôi.

Các Phật tử! Tam muội này gọi là Thanh

tịnh thâm tâm, hành. Đại Bồ tát nơi Tam muội này, nhập vào rồi xuất ra, khi ra thì không quên mất.

Ví như có người từ giấc ngủ thức dậy, nhớ việc trong chiêm bao. Lúc thức, tuy không có cảnh giới của chiêm bao nhưng cũng có thể nhớ lại, tâm chẳng quên mất.

Đại Bồ tát cũng vậy, nhập vào Tam muội, thấy Phật, nghe pháp, khi ra định rồi, nhớ giữ chẳng quên, đem pháp đó mà giảng dạy lại cho hết thảy chúng hội trong đạo tràng, trang nghiêm hết thảy cõi nước Chư Phật, vô lượng nghĩa thú đều thông suốt, hết thảy pháp môn đều được hoàn toàn, thấp đước đại trí, làm lớn mâm giống Phật, đầy đủ vô úy, biện tài chẳng cạn, khai thị diễn nói kho pháp sâu xa.

Ấy là trí khéo giỏi đại Tam muội thanh tịnh thâm tâm hành thứ tư của đại Bồ tát.

Các Phật tử! Thế nào là Tam muội trí quá khứ trang nghiêm tạng của đại Bồ tát?

Các Phật tử! Đại Bồ tát này biết được việc xuất hiện ra đời của Chư Phật đời quá khứ, như là: Các cõi thứ lớp trong kiếp thứ lớp, các kiếp thứ lớp trong cõi thứ lớp, Chư Phật giáng thế thứ lớp trong kiếp thứ lớp, thuyết pháp

thứ lớp trong Chư Phật xuất thế thứ lớp, các tâm ưa thích thứ lớp trong sự thuyết pháp thứ lớp, các căn thứ lớp trong tâm ưa thích thứ lớp, điều phục thứ lớp trong căn thứ lớp, thọ mạng của Chư Phật thứ lớp trong việc điều phục thứ lớp, biết ức Na do tha số năm tuổi thứ lớp trong thọ mạng thứ lớp.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này vì đắc được vô biên trí thứ lớp như vậy nên biết được quá khứ của Chư Phật, biết quá khứ của các cõi, biết quá khứ của pháp môn, biết quá khứ của các kiếp, biết quá khứ của các pháp, biết quá khứ của các tâm, biết quá khứ của các sự hiểu biết, biết quá khứ của các chúng sanh, biết quá khứ của các phiền não, biết quá khứ của các nghi thức, biết quá khứ của các thanh tịnh.

Các Phật tử! Tam muội này tên là Quá khứ Thanh tịnh tạng, nơi trong một niệm, Bồ tát có thể nhập vào trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, có thể nhập vào trăm ngàn ức Na do tha kiếp, nhập vô số kiếp, vô lượng kiếp, vô biên kiếp, vô đẳng kiếp, nhập không thể đếm kiếp, nhập không thể kể kiếp, nhập không thể suy kiếp, nhập không thể lường kiếp, nhập không thể nói kiếp, nhập vào không thể nói không thể nói kiếp.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này nhập vào Tam muội đó, chẳng diệt hiện tại, chẳng duyên quá khứ.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này khi xuất Tam muội rồi, thì thọ được nơi các đức Như Lai mười phép quán đảnh không thể nghĩ bàn, cũng đắc được, cũng thanh tịnh, cũng thành tựu, cũng nhập, cũng chứng, cũng mãn, cũng trì, bình đẳng rõ biết Tam luân thanh tịnh, những gì là mười?

Một là biện thuyết chẳng trái nghĩa, hai là thuyết pháp vô tận, ba là lời dạy không mất, bốn là thích nói pháp không dứt, năm là tâm không khiếm sợ, sáu là lời nói thành thật, bảy là làm chỗ cho chúng sanh nương tựa, tám là cứu thoát tam giới, chín là căn lành cao tột, mười là diệu pháp chữa lành bệnh.

Các Phật tử! Ấy là mười phép quán đảnh. Nếu Bồ tát nhập vào Tam muội này, rồi từ Tam muội ra thì liền được, không bị cách khoảng thời gian nào.

Như Ca La Lã lúc nhập thai mẹ, trong khoảnh khắc một niệm thức, liền thác sanh. Đại Bồ tát cũng vậy, khi xuất khỏi định này rồi, trước đức Như Lai, trong khoảng một niệm liền được mười phép này.

Các Phật tử! Ấy gọi là trí khéo giỏi đại Tam muội Trí quá khứ trang nghiêm tạng thứ năm của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Thế nào là Tam muội Trí quang minh tạng của Đại Bồ tát?

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong Tam muội này thì có thể biết được vị lai Chư Phật thấy thấy bao nhiêu trong tất cả các thế giới, tất cả các kiếp, hoặc đã nói, hoặc chưa nói, hoặc đã thọ ký, hoặc chưa thọ ký, thấy bao danh hiệu khác nhau, vô số danh hiệu, vô lượng danh hiệu, vô biên, vô đẳng danh hiệu, chẳng thể đếm, chẳng thể kể, chẳng thể suy, chẳng thể lường, chẳng thể nói danh hiệu, sẽ xuất hiện ra đời, sẽ lợi ích quần sanh, sẽ làm Pháp Vương, sẽ làm Phật sự, sẽ nói phước lợi, sẽ khen việc lành, sẽ nói pháp nghĩa lành, sẽ tu trừ điều ác, sẽ ở vào trong công đức, sẽ khai thị nghĩa đế thứ nhất, sẽ nhập vào địa vị quán đảnh, sẽ thành Nhất thiết trí. Chư Phật đó tu hạnh tròn đầy, phát nguyện tròn đầy, nhập vào trí tròn đầy, có chúng hội tròn đầy, đủ trang nghiêm tròn đầy, gồm chứa công đức tròn đầy, ngộ được pháp tròn đầy, đắc được quả tròn đầy, đủ tướng tốt hoàn toàn, thành được giác ngộ hoàn toàn. Chư Như Lai đó,

danh tánh dòng họ, phương tiện khéo giỏi, thần thông biến hoá, thành thực cho chúng sanh, nhập vào Niết bàn, thấy việc như vậy, Bồ tát này đều biết hết.

Bồ tát này, trong một niệm, có thể nhập một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, trăm ngàn ức Na do tha kiếp, có thể nhập Diêm Phù Đề vi trần số kiếp, nhập tứ thiên hạ vi trần số kiếp, có thể nhập số kiếp nhiều bằng số vi trần của ngàn thế giới, của ba ngàn thế giới, của Tam thiên Đại thiên thế giới, có thể nhập số kiếp nhiều bằng số hột vi trần của trăm cõi Phật, của trăm ngàn cõi Phật, của trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, của vô số cõi Phật, của vô lượng cõi Phật, của vô biên cõi Phật, của vô đẳng cõi Phật, của không thể đếm, không thể kể, không thể suy, không thể lường cõi Phật, của không thể nói cõi Phật, của không thể nói không thể nói cõi Phật.

Như vậy trong đời vị lai, nơi hết thấy thế giới có thấy bao nhiêu số kiếp, Bồ tát đều có thể dùng trí huệ mà rõ biết được tất cả, vì biết rõ nên tâm Bồ tát lại nhập vào mười pháp trì môn, là:

Vì nhập vào Phật trì nên được Chư Phật

**nhieu như số vi trần không thể nói cõi Phật
hộ niệm cho,**

**Vì nhập vào pháp trì nên được mười môn
Đà la ni quang minh vô tận biệt tài,**

**Vì nhập vào hạnh trì nên sinh ra các đại
nguyện tròn đầy và cao cả,**

**Vì nhập vào lực trì nên không bị ai che
chướng được, không ai khuất phục được,**

**Vì nhập vào trí trì nên các việc tu hành
Phật pháp không bị ngăn ngại,**

**Vì nhập đại bi trì nên chuyển được pháp
luân thanh tịnh và bất thối,**

**Vì nhập trì câu nghĩa khéo giỏi khác nhau,
nên chuyển hết thảy bánh xe văn tự, làm
thanh tịnh hoàn toàn tất cả địa pháp môn,**

**Vì nhập vào sư tử thọ sanh pháp trì, nên
mở khoá cửa pháp, ra khỏi bùn lầy tham dục,**

**Vì nhập vào trí lực trì nên tu hạnh Bồ tát
thường không ngừng nghỉ,**

**Vì nhập vào thiện hữu lực trì nên làm cho
vô biên chúng sanh đều được thanh tịnh,**

**Vì nhập vào vô trụ lực trì nên nhập được
vào số kiếp rộng lớn nhiều không thể nói,
không thể nói,**

Vì nhập vào pháp lực trì nên dùng trí phương tiện vô ngại mà biết hết thấy pháp tự tánh thanh tịnh.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong Tam muội này rồi thì khéo giỏi ở được vào số kiếp nhiều không thể nói không thể nói, khéo giỏi ở vào các cõi nhiều không thể nói không thể nói, khéo giỏi biết được các loài chúng sanh nhiều không thể nói không thể nói, khéo giỏi biết các nghiệp báo đồng nhau hay khác nhau nhiều không thể nói không thể nói khéo giỏi biết sự tinh tấn của các căn nhiều không thể nói, không thể nói, các tập khí nối tiếp nhau, cùng các sự khác nhau của các căn khéo giỏi biết vô lượng nhiễm uế hay thanh tịnh của các suy tư nhiều không thể nói không thể nói, khéo giỏi biết đủ thứ nghĩa của pháp, vô lượng lời văn, lời thuyết pháp nhiều không thể nói không thể nói, khéo giỏi biết đủ các Chư Phật xuất hiện, dòng giống, thời tiết, hiện tướng thuyết pháp, bố thí Phật sự, nhập đại Niết bàn nhiều không thể nói không thể nói, khéo giỏi biết vô biên môn trí huệ nhiều không thể nói không thể nói, khéo biết hết thấy thân thông vô lượng biến hiện nhiều không thể nói, không thể nói.

Các Phật tử! Ví như mặt trời mọc ra ở thế gian, thảy làng xóm, thôn ấp, thành thị, cung điện, nhà cửa, núi, ao, chim, thú, rừng cây, hoa quả hết thảy vạn vật như vậy, người có mắt đều thấy rõ hết.

Các Phật tử! Ánh sáng mặt trời bình đẳng, không có phân biệt, mà có thể làm cho mắt thấy đủ các tướng. Đại Tam muội này cũng vậy, thể tánh bình đẳng, không có phân biệt, mà có thể làm cho Bồ tát biết được các tướng khác nhau nhiều bằng không thể nói không thể nói trăm ngàn ức Na do tha.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này lúc rõ thông như vậy thì khiến cho chúng sanh đắc được mười môn bất không.

Một là cái thấy bất không vì làm cho chúng sanh sanh căn lành,

Hai là cái nghe bất không vì làm cho chúng sanh được thành thực,

Ba là đồng ở bất không, vì khiến cho chúng sanh tâm được điều phục,

Bốn là phát khởi bất không vì làm cho chúng sanh làm đúng như lời nói, thông được hết thảy các nghĩa của pháp,

Năm là hành bất không, vì khiến cho vô

biên thế giới đều thanh tịnh,

Sáu là thân cận bất không vì nơi các đức Như Lai nhiều bằng không thể nói không thể nói cõi Phật, dứt trừ tâm nghi cho chúng sanh nhiều bằng không thể nói không thể nói cõi Phật,

Bảy là nguyện bất không, vì tùy tâm chúng sanh nghĩ gì, đều khiến làm cúng dường cao cả để họ thành tựu các nguyện,

Tám là thiện xảo pháp bất không, vì khiến thấy đều được ở vào trong trí vô ngại giải thoát thanh tịnh,

Chín là vũ pháp vũ bất không, vì nơi trong các căn chúng sanh nhiều không thể nói không thể nói, phương tiện khai thị hạnh Nhất thiết trí, khiến cho ở vào Phật được,

Mười là xuất hiện bất không, vì hiện ra vô biên tướng, khiến cho hết thấy chúng sanh đều được soi sáng.

Các Phật tử! Lúc đại Bồ tát ở trong Tam muội này, đắc được mười môn bất không, thì các vị vua trời đều đến đánh lễ, các vị vua Rồng kéo mây, hương thơm lớn, các vua Dạ xoa đánh lễ xuống chân, các vua A tu la cung kính cúng dường, các vua Ca lâu la bao

quanh sau trước, các vua trời Phạm đều đến thỉnh mời, các vua Khẩn na la, Ma hầu la già đều ca dương khen ngợi, các vua Càn thất bà thường đến gần gũi, các vua cõi người hầu hạ cúng dường.

Các Phật tử! Ấy là trí khéo giỏi đại Tam muội trí quang minh tạng thứ sáu của đại Bồ tát.

Các Phật tử! Thế nào là Tam muội rõ thông hết thấy thế giới Phật trang nghiêm?

Các Phật tử! Tam muội này vì sao lại tên là Rõ thông hết thấy thế giới Phật trang nghiêm?

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong Tam muội này, có thể lần lượt nhập vào các thế giới ở phương Đông, các thế giới ở phương Nam, Phương Tây, phương Bắc, bốn phía trên dưới, thấy thấy bao nhiêu thế giới, đều như vậy cả, có thể lần lượt nhập vào, đều thấy Chư Phật xuất hiện ra đời, cũng thấy hết thấy thần lực của Chư Phật đó, cũng thấy hết các biến hoá du hí của Chư Phật đó, cũng thấy oai đức rộng lớn của Chư Phật đó, cũng thấy sự tự tại cao cả của Chư Phật, cũng thấy đại sư tử gầm, tiếng của Chư Phật, cũng thấy các hạnh Chư Phật đã tu, cũng thấy thấy thứ trang nghiêm của Chư Phật, cũng thấy thần túc thông biến

hoá của Chư Phật, cũng thấy chúng hội nhóm họp của Chư Phật, thấy chúng hội thanh tịnh, chúng hội rộng lớn, chúng hội một tướng, chúng hội nhiều tướng, xứ sở của chúng hội, chỗ đóng ở của chúng hội, thấy chúng hội thành thực, chúng hội điều phục, chúng hội oai đức, như vậy thấy thấy đều thấy rõ.

Cũng thấy chúng hội số lượng lớn nhỏ bằng Diêm Phù Đề, cũng thấy các chúng hội lớn nhỏ bằng bốn châu thiên hạ, bằng ngàn thế giới, bằng ba ngàn thế giới, bằng Tam thiên Đại thiên thế giới, cũng thấy chúng hội đầy đầy trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đầy đầy vô số cõi Phật, đầy đầy trăm cõi vi trần số cõi Phật, đầy đầy ngàn cõi vi trần số cõi Phật, đầy đầy trăm ngàn ức Na do tha cõi vi trần số cõi Phật, đầy đầy vô số cõi vi trần số cõi Phật, đầy đầy vô lượng cõi vi trần số cõi Phật, đầy đầy vô biên cõi vi trần số cõi Phật, đầy đầy vô đẳng cõi vi trần số cõi Phật, đầy đầy không thể đếm cõi vi trần số cõi Phật, đầy đầy không thể kể cõi vi trần số cõi Phật, đầy đầy không thể suy cõi vi trần số cõi Phật, đầy đầy không thể lượng cõi vi trần số cõi Phật, đầy đầy không thể nói cõi vi trần số cõi Phật, đầy đầy không thể nói không thể nói cõi vi trần số cõi

Phật, lại cũng thấy Chư Phật ở trong các chúng hội đạo tràng đó thị hiện ra đủ loại tướng trạng, đủ khoảng thời gian, đủ thứ cõi nước, đủ cách biến hoá, đủ phép thần thông, đủ thứ trang nghiêm, đủ sức tự tại, đủ loại hình tượng, đủ thứ sự nghiệp.

Đại Bồ tát lại thấy thân mình đi đến các chúng hội đó, thấy thân mình thuyết pháp trong đó, thấy thân mình lãnh thọ lời dạy của Phật, cũng thấy thân mình khéo biết duyên khởi, cũng thấy thân mình ở giữa không trung, cũng thấy thân mình ở nơi pháp thân, cũng tự thấy thân mình không sanh nhiễm trước, cũng tự thấy thân mình không ở nơi phân biệt, cũng thấy thân mình không sanh nhầm chán, cũng thấy thân mình khắp nhập vào các trí, cũng thấy thân mình biết khắp các nghĩa, cũng thấy thân mình khắp nhập các địa, cũng thấy thân mình khắp nhập vào muôn loài, cũng thấy thân mình khắp biết các phương tiện, cũng thấy thân mình khắp ở trước Phật, cũng thấy thân mình khắp nhập vào các lực, cũng thấy thân mình khắp nhập vào chơn như, cũng thấy thân mình khắp nhập vào vô tránh, cũng thấy thân mình nhập vào khắp các pháp. Lúc thấy như vậy, Bồ tát chẳng phân biệt cõi nước,

chẳng phân biệt chúng sanh, chẳng phân biệt Phật, chẳng phân biệt pháp, chẳng chấp thân, chẳng chấp nghiệp của thân, chẳng chấp ý, ví như các pháp chẳng phân biệt tự tánh, chẳng phân biệt âm thanh, mà tự tánh chẳng bỏ, tên tuổi chẳng mất. Đại Bồ tát cũng vậy, chẳng bỏ công hạnh, làm theo thế gian, mà vẫn không chấp nơi hai việc đó.

Các Phật tử! Đại Bồ tát thấy vô lượng ánh sáng muôn màu của Phật, vô lượng hình tướng đều viên mãn thành tựu, bình đẳng thanh tịnh, mỗi mỗi đều hiện ra, đặc thành rõ ràng phân minh. Hoặc thấy đủ thứ ánh sáng nơi thân Phật, hoặc thấy ánh sáng bao tròn thân Phật rộng ra tám thước, hoặc thấy thân Phật sáng như mặt trời, hoặc thấy thân Phật, ánh sáng vi diệu, hoặc thấy thân Phật phóng ra màu sắc thanh tịnh, hoặc thấy thân Phật màu hoàng kim, hoặc thấy màu kim cương, hoặc thấy màu xanh biếc, hoặc thấy đầy màu sắc vô biên, hoặc thấy màu ngọc báu Ma ni đại thanh, hoặc lại thấy thân Phật cao bảy thước, hoặc cao tám thước, hoặc cao chín thước, hoặc cao mười thước, hoặc cao hai chục thước, hoặc cao ba mươi thước, như vậy cho đến trăm thước, một ngàn thước, một cu lô xá, hoặc thấy thân Phật

cao nửa do tuần, cao một do tuần, cao mười do tuần, cao trăm do tuần, cao ngàn do tuần, cao trăm ngàn do tuần, lớn bằng cõi Diêm Phù Đề, lớn bằng bốn châu thiên hạ, lớn bằng tiểu thiên thế giới, lớn bằng Trung thiên thế giới, lớn bằng Tam thiên Đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật lớn bằng trăm Đại thiên thế giới, bằng ngàn Đại thiên thế giới, bằng trăm ngàn Đại thiên thế giới, bằng trăm ngàn ức Na do tha Đại thiên thế giới, bằng vô số Đại thiên thế giới, bằng vô lượng Đại thiên thế giới, bằng vô biên Đại thiên thế giới, bằng vô đẳng Đại thiên thế giới, bằng không thể đếm, không thể kể, không thể suy, không thể lường Đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật lớn bằng không thể nói không thể nói Đại thiên thế giới.

Các Phật tử! Bồ tát thấy các đức Như Lai có vô lượng sắc tướng như vậy, vô lượng hình trạng, vô lượng thị hiện, vô lượng quang minh, vô lượng lưới sáng, ánh sáng ấy dài rộng khắp pháp giới, chiếu cùng khắp pháp giới, khắp làm cho phát khởi trí huệ vô thượng. Lại thấy thân Phật không có nhiễm trước, không có chướng ngại, thượng diệu thanh tịnh.

Các Phật tử! Bồ tát thấy thân Phật như vậy, nhưng thân Như Lai thật không hơn không kém.

Ví như hư không, nơi lỗ con mọt ăn nhỏ bằng hạt cải cũng chẳng giảm nhỏ bớt, nơi vô số thế giới cũng chẳng lớn thêm. Thân Chư Phật cũng vậy, lúc thấy lớn cũng chẳng tăng thêm, lúc thấy nhỏ cũng chẳng giảm bớt.

Các Phật tử! Ví như mặt trăng, người ở Diêm Phù đề thấy trăng nhỏ, mà cũng chẳng giảm, khi ở trong mặt trăng thấy là lớn, nhưng trăng không lớn hơn.

Đại Bồ tát cũng vậy, ở trong Tam muội này, tùy tâm ưa thích mà thấy thân Phật hoá tướng đủ cách, tiếng nói, thuyết pháp thọ trì chẳng quên, mà thân Như Lai chẳng thêm chẳng bớt.

Các Phật tử! Ví như chúng sanh sau khi chết, lúc sắp thọ sanh, chẳng lìa nơi tâm chỗ thấy thanh tịnh. Đại Bồ tát cũng vậy, chẳng rời khỏi Tam muội sâu xa này mà thấy thanh tịnh.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong Tam muội này thì thành tựu được mười pháp mau chóng, là: Mau thêm các hạnh làm tròn đầy đại nguyện, mau dùng ánh sáng pháp chiếu sáng thế gian, mau dùng phương tiện mà chuyển pháp luân độ thoát chúng sanh, mau tùy theo nghiệp chúng sanh mà thị hiện ra cõi nước thanh tịnh của Chư Phật, mau dùng trí bình

đẳng mà thẳng nhập vào mười lực, mau cùng hết thảy Như Lai đồng ở một chỗ, mau dùng sức đại bi dẹp phá quân ma, mau dứt trừ nghi cho chúng sanh, khiến sanh hoan hỷ, mau tùy sự hiểu biết cao cả mà thị hiện thần thông biến hoá, mau dùng đủ thứ diệu pháp, tiếng nói mà làm thanh tịnh các thế gian.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này lại được mười thứ pháp ấn để ấn chứng hết thảy pháp: Một là đồng căn lành bình đẳng với hết thảy Chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai. Hai là đắc được pháp thân trí huệ không bến bờ, đồng với các Như Lai. Ba là ở trong pháp không hai đồng với các Như Lai. Bốn là quán sát vô lượng cảnh giới ba đời thảy bình đẳng đồng với Chư Phật. Năm là được thông thấu cảnh giới pháp giới vô ngại đồng với Chư Phật. Sáu là thành tựu được mười lực, chỗ làm vô ngại, đồng với Chư Phật. Bảy là vĩnh viễn dứt hai hạnh ở trong pháp vô tránh đồng với Chư Phật. Tám là giáo hoá chúng sanh không bao giờ ngừng nghỉ đồng với Chư Phật. Chín là trong trí khéo, nghĩa khéo, có thể giới quán sát đồng với Chư Phật. Mười là cùng với hết thảy Phật, bình đẳng không hai, đồng với chư Như Lai.

Các Phật tử! Nếu Đại Bồ tát thành tựu được môn phương tiện khéo giỏi đại Tam muội Rõ thông hết thấy thế giới trang nghiêm Phật này thì là bậc vô sư, vì chẳng do ai dạy cho mà tự nhập được vào hết thấy Phật pháp; là bậc trượng phu, vì khai ngộ hết thấy chúng sanh; là bậc thanh tịnh, vì biết tâm tánh gốc thanh tịnh; là bậc đệ nhất, vì có thể độ thoát hết thấy thế gian; là bậc an ủi vì hay khai hiểu hết thấy chúng sanh; là bậc an trụ vì làm cho người chưa ở trong giống tánh Phật thì được ở vào; là bậc biết chơn thật vì nhập vào môn Nhất thiết trí; là bậc tư tưởng không khác, vì lời nói không hai; là bậc ở trong kho tạng pháp, vì đã thệ nguyện rõ thông hết thấy Phật pháp; là bậc có thể rưới mưa pháp, vì tùy theo chúng sanh tâm ưa thích gì, đều khiến cho đầy đủ tất cả.

Các Phật tử! Như vua Đế Thích, nơi búi tóc trên đầu, để ngọc Ma ni, vì lực của ngọc báu mà ánh sáng càng mạnh, vua trời Đế Thích khi mới được ngọc báu này thì liền được mười pháp hơn hết thấy cõi trời Ba mươi ba tầng: Một là sắc tướng, hai là hình thể, ba là thị lực, bốn là quyền thuộc, năm là đồ dùng, sáu là âm thanh, bảy là thân thông, tám là tự tại, chín là

huệ thông hiểu, mười là trí dụng. Mười thứ này đều hơn hẳn cõi trời Ba mươi ba tầng.

Đại Bồ tát cũng vậy, lúc mới được Tam muội này, liền được mười kho tạng trí rộng lớn: Một là trí soi sáng hết thấy cõi Phật, hai là trí biết việc thọ sanh của hết thấy chúng sanh, ba là trí làm sự biến hoá khắp ba đời, bốn là trí nhập khắp vào hết thấy thân của Phật, năm là trí thông đạt hết thấy Phật pháp, sáu là trí khắp gồm thấu hết thấy pháp thanh tịnh, bảy là trí khắp làm cho hết thấy chúng sanh nhập vào pháp thân, tám là trí hiện thấy hết thấy pháp con mắt thanh tịnh thấy khắp, chín là trí tự hết thấy đến bờ bên kia, mười là trí an trụ hết thấy pháp rộng lớn không còn thừa.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong Tam muội này lại đắc được mười thứ thân thanh tịnh tột oai đức:

Một là vì chiếu sáng các thế giới nhiều không thể nói không thể nói mà phóng luồng ánh sáng nhiều không thể nói không thể nói.

Hai là vì khiến cho thế giới đều thanh tịnh nên phóng luồng ánh sáng vô lượng sắc tướng nhiều không thể nói không thể nói.

Ba là vì điều phục chúng sanh nên phóng ra luồng ánh sáng nhiều không thể nói không thể nói.

Bốn là vì gân gủi hết thảy Chư Phật nên hoá thân ra nhiều không thể nói không thể nói.

Năm là vì hầu hạ cúng dường hết thảy Chư Phật nên rưới nhiều không thể nói không thể nói, đủ thứ mây hương hoa màu đẹp tốt.

Sáu là vì để hầu hạ cúng dường hết thảy Chư Phật và điều phục hết thảy chúng sanh nên trong mỗi mỗi lỗ chân lông hoá ra đủ thứ âm nhạc nhiều không thể nói không thể nói.

Bảy là vì để thành thực cho chúng sanh nên hiện ra vô lượng các thứ thần biến nhiều không thể nói không thể nói.

Tám là vì cầu thỉnh diệu pháp nơi hết thảy Chư Phật đủ danh hiệu ở mười phương nên một bước đều vượt hơn khỏi nhiều không thể nói không thể nói thế giới.

Chín là vì làm cho hết thảy chúng sanh, ai thấy nghe đều không uống mất nên hiện ra nhiều không thể nói không thể nói vô lượng đủ thứ sắc thân thanh tịnh có vô kiến danh.

Mười là vì khai thị vô lượng pháp bí mật cho chúng sanh nên phát ra nhiều không thể

nói không thể nói tiếng nói âm thanh.

Các Phật tử! Đại Bồ tát được mười loại thân oai đức cùng tột thanh tịnh này rồi thì có thể làm cho chúng sanh được mười thứ tròn đầy: Một là có thể làm cho chúng sanh thấy được Phật. Hai là có thể làm cho chúng sanh tin sâu chắc nơi Phật. Ba là có thể làm cho chúng sanh nghe được pháp. Bốn là có thể làm cho chúng sanh biết có thế giới Phật. Năm là có thể làm cho chúng sanh thấy thân biến của Phật. Sáu là có thể làm cho chúng sanh nhớ được nghiệp đã chứa nhóm. Bảy là có thể làm cho chúng sanh tâm định được tròn đầy. Tám là có thể làm cho chúng sanh nhập vào môn thanh tịnh của Phật. Chín là có thể làm cho chúng sanh phát tâm Bồ đề. Mười là có thể làm cho chúng sanh tròn đầy được trí Phật.

Các Phật tử! Đại Bồ tát làm cho chúng sanh được mười thứ tròn đầy rồi thì tiếp lại vì chúng sanh mà làm mười thứ Phật sự. Ấy là: Dùng âm thanh mà làm Phật sự, vì thành thực cho chúng sanh. Dùng sắc hình mà làm Phật sự, vì điều phục cho chúng sanh. Dùng lòng nhớ tưởng mà làm Phật sự, vì làm thanh tịnh cho chúng sanh. Dùng việc chấn động thế giới mà làm Phật sự, vì khiến cho chúng sanh lìa

khỏi ác thú. Dùng phương tiện giác ngộ làm Phật sự, vì khiến cho chúng sanh khỏi mất niệm. Dùng sự hiện tướng trong chiêm bao mà làm Phật sự, vì muốn khiến cho chúng sanh thường chánh niệm. Dùng việc phóng ánh sáng lớn mà làm Phật sự, vì khắp gồm nhiếp các chúng sanh. Dùng việc tu hạnh Bồ tát mà làm Phật sự, vì khiến cho chúng sanh ở vào trong đại nguyện cao cả. Dùng việc thành Chánh đẳng giác làm Phật sự, vì khiến cho chúng sanh biết pháp huyễn dối. Dùng việc chuyển pháp luân mâu diệu làm Phật sự, vì chúng sanh mà thuyết pháp không bỏ mất thời cơ. Dùng việc ở trong mạng sống mà làm Phật sự, vì điều phục hết thảy chúng sanh. Dùng việc nhập đại Niết bàn để làm Phật sự, vì biết các chúng sanh khởi sanh nhàm chán.

Các Phật tử! Ấy là trí khéo giỏi đại Tam muội rõ biết hết thảy thế giới trang nghiêm của Phật.^①

Các Phật tử! Thế nào là Tam muội hết thảy thân khác nhau của chúng sanh của vị đại Bồ tát?

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong Tam muội

① Hán bộ hết quyển 41.

này thì đắc được mười loại không chấp đắm. Ấy là: Không chấp đắm vào hết thủy côi, không chấp đắm vào hết thủy phương, không chấp đắm vào hết thủy kiếp, không chấp đắm vào hết thủy chúng, không chấp đắm vào hết thủy pháp, không chấp đắm vào hết thủy Bồ tát, không chấp đắm vào hết thủy nguyện Bồ tát, không chấp đắm vào hết thủy Tam muội, không chấp đắm vào hết thủy Phật, không chấp đắm vào hết thủy địa vị. Đó là mười.

Các Phật tử! Đại Bồ tát nơi Tam muội này, Nhập thế nào? Xuất thế nào?

Các Phật tử! Đại Bồ tát nơi Tam muội này, nhập vào ở trong thân, xuất ra ở ngoài thân. Nhập ở ngoài thân, xuất ở trong thân. Nhập vào ở đồng một thân, xuất ra ở khác thân. Nhập vào ở khác thân, xuất ra ở đồng một thân. Nhập vào ở thân người, xuất ra ở thân Dạ xoa. Nhập vào ở thân Dạ xoa, xuất ra ở thân rồng. Nhập vào ở thân rồng, xuất ra ở thân A tu la. Nhập vào ở thân A tu la, xuất ra ở thân trời. Nhập vào ở thân trời, xuất ra ở thân Phạm vương. Nhập vào ở thân Phạm vương, xuất ra ở thân cõi trời vượt giới. Nhập vào ở cõi trời, xuất ra ở cõi địa ngục. Nhập vào ở cõi địa ngục, xuất ra ở cõi người. Nhập vào ở

cõi người, xuất ra ở các loài khác. Nhập vào ở ngàn thân, xuất ra ở một thân. Nhập vào ở một thân, xuất ra ở ngàn thân. Nhập vào ở Na do tha thân, xuất ra ở một thân. Nhập vào ở một thân, xuất ra ở Na do tha thân. Nhập vào các chúng sanh tại Diêm Phù Đề, xuất ra ở các chúng sanh tại châu Tây Cù Đà Ni. Nhập vào ở các chúng sanh tại Tây Cù Đà Ni, thì xuất ra ở các chúng sanh tại Bắc Cu Lô. Nhập vào ở các chúng sanh tại Bắc Cu Lô, thì xuất ra ở các chúng sanh tại Đông Tỳ Đề Ha. Nhập vào ở các chúng sanh tại Đông Tỳ Đề Ha, thì xuất ra ở các chúng sanh tại Tam thiên hạ. Nhập vào ở các chúng sanh tại Tam thiên hạ, thì xuất ra ở các chúng sanh tại tứ thiên hạ. Nhập vào ở các chúng sanh tại tứ thiên hạ, thì xuất ra ở các chúng sanh tại hết thủy biển khác nhau. Nhập vào ở các chúng sanh tại hết thủy biển khác nhau, thì xuất ra ở các thân tại hết thủy biển. Nhập vào ở các thân tại hết thủy biển, thì xuất ra ở trong biển chất nước. Nhập vào ở trong biển chất nước, thì xuất ra ở trong biển chất đất. Nhập vào ở trong biển chất đất thì xuất ra ở trong biển chất lửa. Nhập vào ở trong biển chất lửa, thì xuất ra ở trong biển chất gió. Nhập vào ở trong biển chất gió, thì xuất ra ở trong hết thủy bốn đại. Nhập vào ở trong hết

thấy tứ đại, thì xuất ra ở trong pháp vô sanh. Nhập vào ở trong pháp vô sanh, thì xuất ra ở trong núi Diệu Cao Sơn. Nhập vào ở trong núi Diệu Cao, thì xuất ra ở trong bảy núi báu. Nhập vào ở trong bảy núi báu, thì xuất ra ở trong hết thấy đất đủ thứ trông trọt, cấy, gặt, cây, rừng tại Hắc sơn. Nhập vào ở trong hết thấy đất đủ thứ trông trọt, cấy, gặt, cây, rừng tại Hắc sơn, thì xuất ra ở hết thấy hoa hương báu mâu diệu trang nghiêm. Nhập vào nơi trong hết thấy hoa hương báu mâu diệu trang nghiêm, thì xuất ra nơi trong hết thấy chúng sanh thọ sanh nơi phương trên và phương dưới của tất cả các tứ thiên hạ. Nhập vào nơi trong hết thấy chúng sanh thọ sanh nơi phương trên và phương dưới của tất cả các tứ thiên hạ, thì xuất ra nơi các chúng sanh tại tiểu thiên thế giới. Nhập vào nơi các chúng sanh tại tiểu thiên thế giới, thì xuất ra nơi các chúng sanh tại Trung thiên thế giới. Nhập vào nơi các chúng sanh tại Trung thiên thế giới, thì xuất ra nơi các chúng sanh tại Đại thiên thế giới. Nhập vào nơi các chúng sanh tại Đại thiên thế giới, thì xuất ra nơi các chúng sanh tại trăm ngàn ức Na do tha Tam thiên Đại thiên thế giới. Nhập vào nơi các chúng sanh tại trăm ngàn ức Na do tha Tam thiên Đại thiên thế

giới, thì xuất ra nơi các chúng sanh tại vô số thế giới. Nhập vào nơi các chúng sanh tại vô số thế giới, thì xuất ra nơi các chúng sanh tại vô lượng thế giới. Nhập vào nơi các chúng sanh tại vô lượng thế giới, thì xuất ra nơi các chúng sanh tại vô biên cõi Phật. Nhập vào nơi các chúng sanh tại vô biên cõi Phật, thì xuất ra nơi các chúng sanh tại vô đẳng cõi Phật. Nhập vào nơi các chúng sanh tại vô đẳng cõi Phật, thì xuất ra nơi các chúng sanh tại các thế giới nhiều không thể đếm. Nhập vào nơi các chúng sanh tại các thế giới nhiều không thể đếm, thì xuất ra nơi các chúng sanh tại các thế giới nhiều không thể kể. Nhập vào nơi các chúng sanh tại các thế giới nhiều không thể kể, thì xuất ra nơi các chúng sanh tại các thế giới nhiều không thể suy. Nhập vào nơi các chúng sanh tại các thế giới nhiều không thể suy, thì xuất ra nơi các chúng sanh tại các thế giới nhiều không thể lường. Nhập vào nơi các chúng sanh tại các thế giới nhiều không thể lường, thì xuất ra nơi các chúng sanh tại các thế giới nhiều không thể nói. Nhập vào nơi các chúng sanh tại các thế giới nhiều không thể nói, thì xuất ra nơi các chúng sanh tại các thế giới nhiều không thể nói không thể nói. Nhập vào nơi các chúng sanh tại các thế giới

nhieu không thể nói không thể nói, thì xuất ra nơi các chúng sanh tại các thế giới nhiễm ế loạn. Nhập vào nơi các chúng sanh nhiễm ế loạn, thì xuất ra nơi các chúng sanh thanh tịnh. Nhập vào nơi các chúng sanh thanh tịnh, thì xuất ra nơi các chúng sanh nhiều ế loạn. Nhập vào nơi xứ con mắt, xuất ra nơi xứ lỗ tai. Nhập vào nơi xứ lỗ tai, xuất ra nơi xứ con mắt. Nhập vào xứ lỗ mũi, xuất ra xứ cái lưỡi. Nhập vào xứ cái lưỡi, xuất ra xứ lỗ mũi. Nhập vào xứ cái thân, xuất ra xứ cái ý. Nhập vào xứ cái ý, xuất ra xứ cái thân. Nhập vào xứ của mình, xuất ra xứ của người. Nhập vào xứ của người, xuất ra xứ của mình. Nhập vào trong một hột vi trần, xuất ra nơi vi trần vô số thế giới. Nhập vào nơi vi trần vô số thế giới, xuất ra nơi một vi trần. Nhập vào nơi Thanh văn, xuất ra nơi Độc giác. Nhập vào nơi Độc giác, xuất ra nơi Thanh văn. Nhập vào nơi thân mình, xuất ra nơi thân Phật. Nhập vào nơi thân Phật, xuất ra nơi thân mình. Nhập vào nơi một niệm, xuất ra nơi ức kiếp. Nhập vào nơi ức kiếp, xuất ra nơi một niệm. Nhập vào nơi đồng niệm, xuất ra nơi khác niệm. Nhập vào nơi khác niệm, xuất ra nơi đồng niệm. Nhập vào nơi tốt trước, xuất ra nơi tốt sau. Nhập vào nơi tốt sau, xuất ra nơi tốt trước. Nhập vào nơi tốt trước,

xuất ra nơi tốt giữa. Nhập vào nơi tốt giữa, xuất ra nơi tốt trước. Nhập vào cả ba đời, xuất ra trong sát na. Nhập vào trong sát na, xuất ra cả ba đời. Nhập vào nơi chơn như, xuất ra nơi lời nói. Nhập vào nơi lời nói, xuất ra nơi chơn như.

Các Phật tử! Ví như có người bị quý nhập, thân thể rung động, chẳng tự mình giữ yên được. Quý chẳng hiện thân mà khiến cho người khác như vậy.

Đại Bồ tát ở trong Tam muội này cũng vậy, nhập định ở nơi tự thân mình, thì xuất định nơi thân người khác, nhập định nơi thân người khác, thì xuất định nơi thân mình.

Các Phật tử! Ví như thầy chết, nhờ sức chú nguyện mà có thể đứng dậy đi, tuy làm việc gì đều được xong cả. Thầy chết và chú nguyện tuy là khác nhau mà có thể hoà hợp nhau để thành tựu được việc như vậy. Đại Bồ tát ở trong Tam muội này cũng vậy, nhập định vào nơi cảnh đồng, xuất định ra nơi cảnh khác, nhập định vào nơi cảnh khác, xuất định ra nơi cảnh đồng.

Các Phật tử! Ví như Tỳ kheo được tâm tự tại, hoặc dùng một thân làm nhiều thân, hoặc dùng nhiều thân làm một thân, không phải

một thân chết đi mà nhiều thân sanh ra, không phải nhiều thân chết đi mà một thân sanh ra. Đại Bồ tát ở trong Tam muội này cũng vậy, nhập định nơi một thân, xuất định ra nơi nhiều thân, nhập định nơi nhiều thân, xuất định ra nơi một thân.

Các Phật tử! Ví như cỗi đất, mùi vị chỉ có một chất mà sanh ra lúa, mạ, đủ mùi vị khác nhau. Đất tuy không khác nhau, nhưng mùi vị có nhiều khác nhau. Đại Bồ tát ở trong Tam muội này cũng vậy, không phân biệt gì cả, mà có nhập định vào một giống thì xuất định ra nơi nhiều giống, nhập định vào nơi nhiều giống thì xuất định ra nơi một giống.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong Tam muội này, đắc được mười thứ pháp ca ngợi chỗ đáng ca khen, mười pháp ca ngợi ấy là: Vì nhập vào chơn như nên gọi là Như Lai, vì giác ngộ hết thấy pháp nên gọi là Phật, vì được hết thấy thế gian ngợi khen nên được là pháp sư, vì biết hết thấy pháp nên gọi là Nhất thiết trí, vì được hết thấy thế gian quy y nên gọi là chỗ sở y, vì rõ thấu pháp hết thấy phương tiện nên gọi là đạo sư, vì dẫn hết thấy chúng sanh vào đạo Nhất thiết trí nên gọi là đại đạo sư, vì làm đèn cho hết thấy thế gian nên gọi là quang

minh, vì tâm chí viên mãn, nghĩa lợi thành tựu, việc làm đều xong, ở trong trí vô ngại, phân biệt rõ thấu hết thấy các pháp nên gọi là mười lực tự tại, vì thông đạt hết thấy pháp luân nên gọi là bậc thấy hết thấy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong Tam muội này, lại đắc được mười món quang minh chiếu diệu. Ấy là: Được hết thấy quang minh của Chư Phật, vì cùng với Phật bình đẳng như nhau; được hết thấy ánh sáng của thế giới, vì có thể nghiêm tịnh khắp; được ánh sáng của hết thấy chúng sanh, vì đều đến điều phục; được vô lượng ánh sáng vô úy, vì dùng pháp giới làm đạo tràng thuyết pháp; được ánh sáng không khác nhau, vì biết hết thấy pháp không nhiều loại tánh; được ánh sáng phương tiện, vì nơi hết thấy pháp lìa khỏi tham dục tội cùng mà chứng nhập đắc đạo; được ánh sáng chơn thật, vì nơi hết thấy pháp, lìa khỏi thân dục tội cùng mà tâm bình đẳng; được ánh sáng thân thông biến hoá khắp hết thấy thế gian, vì được Phật gia hộ cho thường không ngừng nghỉ; được ánh sáng giới suy tư, vì đến bờ tự tại của hết thấy Phật; đắc được ánh sáng chơn như của hết thấy pháp, vì trong một lỗ chân lông giới nói hết thấy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong Tam muội này lại được mười thứ vô sở tác. Ấy là: Nghiệp thân không tạo làm, nghiệp ngữ không tạo làm, nghiệp ý không tạo làm, thần thông không tạo làm, rõ pháp không tánh không tạo làm, biết nghiệp không hư không tạo làm, trí không khác nhau không tạo làm, trí không sanh khởi không tạo làm, biết pháp không diệt không tạo làm, tùy thuận theo lời văn mà không làm hư nghĩa không tạo làm, ấy là mười.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở vào nơi Tam muội này, thì có vô lượng cảnh giới đủ thứ khác nhau, như là: Nhập vào nơi một xuất ra nơi nhiều, nhập vào nơi nhiều xuất ra nơi một, nhập vào nơi đồng xuất ra nơi khác, nhập nơi khác xuất nơi đồng, nhập nơi thanh xuất nơi thô, nhập vào nơi thô xuất nơi thanh, nhập nơi lớn xuất nơi nhỏ, nhập nơi nhỏ xuất nơi lớn, nhập nơi thuận xuất nơi nghịch, nhập nơi nghịch xuất nơi thuận, nhập nơi không có thân xuất nơi có thân, nhập nơi có thân xuất nơi không thân, nhập nơi vô tướng xuất nơi có tướng, nhập nơi có tướng xuất nơi không tướng, trong xuất mà nhập, trong nhập mà xuất. Như vậy đều là cảnh giới tự tại của Tam muội này.

Các Phật tử! Ví như nhà ảo thuật trì chú được thành, có thể hiện ra đủ thứ hình tướng khác nhau. Thần chú và ảo thuật khác nhau mà có thể làm ra ảo thuật, chú là tiếng nói mà có thể làm ra ảo thuật, thức con mắt biết các thứ màu sắc, thức lỗ tai biết các thứ âm thanh, thức lỗ mũi biết các thứ mùi hương, thức cái lưỡi biết các thứ mùi vị, thức cái thân biết các thứ đụng chạm, thức cái ý biết các thứ cảnh giới. Đại Bồ tát ở trong Tam muội này cũng vậy, nhập định trong động thì xuất định trong khác, nhập định trong khác thì xuất định trong động.

Các Phật tử! Ví như Trời ba mươi ba tầng, đánh nhau với A tu la, chư Thiên thắng trận, Tu la lui chạy. Vua A tu la cao lớn bảy trăm do tuần, ở giữa bốn đạo binh mã nhiều vô số ngàn vạn, liền dùng sức ảo thuật cùng với các binh chúng trốn vào trong lỗ cọng sen. Đại Bồ tát cũng vậy, đã khéo thành tựu các địa huyễn trí, nên có thể nhập định nơi các pháp không khác nhau và xuất định nơi các pháp khác nhau, nhập định nơi các pháp khác nhau và xuất định nơi các pháp không khác nhau.

Các Phật tử! Ví như người nông phu gieo giống xuống ruộng, hạt giống ở dưới mà quả

trái sanh ở trên, đại Bồ tát ở trong Tam muội này cũng vậy, nhập định trong một, xuất định trong nhiều, nhập định trong nhiều xuất định trong một.

Các Phật tử! Ví như con trai con gái, trắng đỏ giao hợp, hoặc có chúng sanh nào thọ sanh vào trong đó. Lúc ấy gọi là Ca la lã. Lần lần ở trong thai mẹ đầy đủ mười tháng, nhờ sức nghiệp lành, nên hết thảy tay chân đều thành tựu, các căn chẳng thiếu, tâm ý sáng suốt, thai Ca la lã đó với sáu căn kia, thể trạng khác nhau. Do sức của nghiệp mà có thể khiến cho nó lần lượt thành tựu, chịu đủ thứ quả báo đồng nhau hay khác nhau. Đại Bồ tát cũng vậy, từ địa vị Nhất thiết trí Ca la lã do sức tin, hiểu, nguyện, lần lần thêm lớn lên, nên tâm được rộng lớn, nhậm vận được tự tại, nhập định cái không xuất định cái có, nhập định cái có xuất định cái không.

Các Phật tử! Ví như cung rông, nương đất mà đứng, không nương hư không. Rông ở trong cung, cũng không ở trên hư không mà có thể kéo mây đầy khắp không trung. Có người ngược xem, thoát thấy cung điện, phải biết đó là thành Càn thát bà, chẳng phải là cung rông.

Các Phật tử! Rông tuy ở dưới mà mây kéo ở trên, đại Bồ tát ở trong Tam muội này cũng vậy, nhập vào nơi không tướng, xuất ra nơi có tướng, nhập vào nơi có tướng, xuất ra nơi không tướng.

Các Phật tử! Ví như cung của vua trời Đại Phạm Diệu Quang ở tên là Nhất Thiết Thế Gian Tối Thắng Thanh Tịnh Tạng. Trong đại cung đó thấy khắp Tam thiên Đại thiên thế giới, bốn châu thiên hạ, cung Trời, cung Rông, cung Dạ xoa, cung Càn thát bà, cung A tu la, cung Ca lâu la, cung Khẩn na la, cung Ma hầu la già, cõi người ở, cùng ba đường ác, núi Tu Di cùng thủy thủy các núi, biển lớn, sông ngòi, bờ đâm, nguồn suối, thành ấp, làng xóm, cây rừng, châu báu, đủ thứ trang nghiêm như vậy tột đến núi Đại Luân Vi, nơi hang cùng ngõ hẻm, cho đến trên hư không, một hạt bụi bay, không gì là không hiện rõ ở cung trời Phạm, như bóng mặt hiện thấy trong gương sáng.

Đại Bồ tát ở trong Đại Tam muội thân khác nhau của hết thủy chúng sanh này, biết nhiều thứ cõi nước, thấy nhiều Đức Phật, độ nhiều chúng sanh, chứng đắc đủ thứ pháp, thành đủ thứ hạnh, đầy đủ thứ hiểu biết, nhập vào đủ thứ Tam muội, khởi lên đủ thứ

thần thông, đắc được đủ thứ trí huệ, ở trong tận cùng từng sát na.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này, mười thứ thần thông đã đến bờ bên kia. Những gì là mười? Ấy là: Môn thần thông đến bờ bên kia đến Chư Phật khắp pháp giới cùng tận cõi hư không. Môn thần thông đến bờ bên kia tự tại rốt ráo không khác nhau của Bồ tát. Môn thần thông đến bờ bên kia có thể khởi phát hạnh nguyện rộng lớn của Bồ tát, nhập vào Phật sự Như Lai môn. Môn thần thông đến bờ bên kia có thể chấn động hết thủy thế giới, hết thủy cảnh giới đều làm cho thanh tịnh. Môn thần thông đến bờ bên kia có thể biết nghiệp quả không thể nghĩ bàn của hết thủy chúng sanh một cách tự tại, biết nó đều như huyễn, như hoá. Môn thần thông đến bờ bên kia có thể tự tại biết tướng nhập vào xuất ra khác nhau thô hoặc thanh. Môn thần thông đến bờ bên kia có thể đồng mãnh nhập vào cảnh giới Như Lai mà trong đó phát sanh ra đại nguyện. Môn thần thông đến bờ bên kia có thể hoá làm vị Phật hoá, chuyển pháp luân, điều phục chúng sanh làm cho sanh hạt giống Phật, làm cho nhập vào thừa của Phật, mau được thành tựu. Môn thần thông đến bờ bên kia có thể rõ biết

nhieu không thể nói hết thấy câu văn bí mật mà chuyển pháp luân, làm cho trăm ngàn ức Na do tha không thể nói không thể nói, pháp môn đều được thanh tịnh. Môn thần thông đến bờ bên kia chẳng nhờ ngày đêm, năm tháng kiếp số, trong một niệm đều có thể thị hiện ra ba đời. Ấy là mười.

Các Phật tử! Ấy gọi là trí khéo giỏi đại Tam muội thân khác nhau của hết thấy chúng sanh thứ tám của vị đại Bồ tát.

Các Phật tử! Thế nào là Tam muội pháp giới tự tại của đại Bồ tát?

Các Phật tử! Đại Bồ tát này, nơi căn con mắt mình, cho đến căn ý, đều nhập vào Tam muội tên là Pháp Giới Tự Tại. Nơi thân mình mỗi mỗi lỗ chân lông Bồ tát đều nhập vào Tam muội này, tự nhiên có thể biết các thế gian, biết các pháp thế gian, biết các thế giới, biết ức Na do tha thế giới, biết vô số thế giới, biết không thể nói cõi Phật vi trần số thế giới, thấy Phật xuất hiện trong hết thấy thế giới, chúng hội Bồ tát đều dầy dầy, ánh sáng thanh tịnh, toàn lành không uế loạn, rộng lớn trang nghiêm, có đủ thứ châu báu trang điểm. Bồ tát ở trong các thế giới đó, trải hoặc một kiếp; trăm kiếp, ngàn kiếp, ức kiếp; trăm ngàn ức

Na do tha kiếp, vô số kiếp, vô lượng kiếp, vô biên kiếp, vô đẳng kiếp, chẳng thể đếm kiếp, chẳng thể kể kiếp, chẳng thể suy kiếp, chẳng thể lường kiếp, chẳng thể nói kiếp, chẳng thể nói chẳng thể nói kiếp, chẳng thể nói chẳng thể nói cõi Phật vi trần số kiếp, để tu hạnh Bồ tát thường không ngừng nghỉ. Lại ở trong vô lượng kiếp như vậy, ở luôn trong Tam muội này, cũng nhập, cũng xuất, cũng thành tựu thế giới, cũng điều phục chúng sanh, cũng khắp rõ thông pháp giới, cũng khắp biết ba đời, cũng diễn nói các pháp, cũng hiện đại thần thông, đủ thứ phương tiện, không chấp, vô ngại, vì nơi pháp giới đã được tự tại, khéo phân biệt mắt thấy, khéo phân biệt tai nghe, khéo phân biệt mũi ngửi, khéo phân biệt lưỡi nếm, khéo phân biệt lưỡi thân xúc, khéo phân biệt lưỡi ý biết, như vậy đủ thứ khác nhau, chẳng đồng, đều khéo phân biệt, tận tột bờ mé.

Bồ tát thấy biết như vậy rồi, có thể sanh khởi mười ngàn ức pháp Đà la ni quang minh, thành tựu mười ngàn ức hạnh thanh tịnh, thân được mười ngàn ức căn, tròn đầy được mười ngàn ức thần thông, có thể nhập vào mười ngàn ức Tam muội, thành tựu được mười ngàn ức thần lực, nuôi lớn được mười ngàn ức công

lực, viên mãn được mười ngàn ức thâm tâm, vận động được mười ngàn ức lực trì, thị hiện được mười ngàn ức thân biến, đầy đủ được mười ngàn ức môn vô ngại của Bồ tát, viên mãn được mười ngàn ức pháp trợ đạo của Bồ tát, chứa nhóm được mười ngàn ức kho tạng của Bồ tát, chiếu sáng được mười ngàn ức phương tiện Bồ tát, diễn thuyết được mười ngàn ức các nghĩa, thành tựu được mười ngàn ức các nguyện, sanh ra được mười ngàn ức hồi hướng, tu hạnh được mười ngàn ức chánh vị Bồ tát, sáng thông được mười ngàn ức pháp môn, khai thị được mười ngàn ức thuyết pháp, tu tập được mười ngàn ức môn thanh tịnh của Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại có vô số công đức, vô lượng, vô biên công đức, vô đẳng công đức, không thể đếm, không thể kể, không thể suy, không thể lường, không thể nói công đức, vô tận công đức.

Các Phật tử! Bồ tát này nơi các công đức như vậy đều đã làm xong hoàn toàn, đều đã chứa nhóm, đã trang nghiêm, đã thanh tịnh, đã suốt thông, đã gồm thâu, đã xuất sanh được, đều đáng khen ngợi, đều được kiên cố, đều đã thành tựu.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong Tam muội này thì được ở phương Đông, mười ngàn vô số cõi Phật số vi trần danh hiệu Chư Phật nhiếp thọ cho, mỗi danh hiệu lại có mười ngàn vô số cõi Phật số vi trần Đức Phật thấy đều khác nhau, và như ở phương đông, phương nam, tây, bắc, bốn phía, trên, dưới cũng đều như vậy. Chư Phật đó đều hiện ra trước mắt Bồ tát, vì Bồ tát mà hiện cõi thanh tịnh của Chư Phật, mà nói về vô lượng thân của Chư Phật, mà nói về con mắt khó nghĩ bàn của Chư Phật, mà nói về lỗ tai vô lượng của Chư Phật, mà nói về mũi thanh tịnh của Chư Phật, mà nói về lưỡi thanh tịnh của Chư Phật, mà nói về tâm không đứng yên đâu của Chư Phật, mà nói về thần thông vô thượng của Như Lai, khiến cho tu vô thượng Bồ đề của Như Lai, khiến cho đắc được tiếng nói thanh tịnh của Như Lai, khai thị pháp luân bất thối của Như Lai, bày rõ vô biên chúng hội của Như Lai, khiến cho nhập vào vô biên môn bí mật của Như Lai, ca ngợi hết thấy căn lành của Như Lai, làm cho nhập vào pháp bình đẳng của Như Lai, tuyên nói giống tánh ba đời của Như Lai, thị hiện ra vô lượng sắc tướng của Như Lai, tán dương pháp hộ niệm của Như Lai, diễn xướng vô lượng tiếng pháp của Như Lai, giải rõ hết thấy

thế giới của Chư Phật, tuyên dương hết thảy Tam muội của Chư Phật, thị hiện ra các chúng hội thứ lớp của Chư Phật, hộ trì pháp không nghĩ bàn của Chư Phật, nói hết thảy pháp đều như huyễn như hoá, làm sáng tỏ các tánh là không có động chuyển, khai thị hết thảy pháp luân vô thượng, khen hay vô lượng công đức Như Lai, khiến cho đều nhập vào hết thảy các mây Tam muội, khiến cho đều biết được tâm họ là như huyễn, như hoá, vô biên, vô tận.

Các Phật tử! Lúc Đại Bồ tát trú trong Tam muội pháp giới tự tại này thì ở mười phương đều có mười ngàn vô số vi trần cõi Phật danh hiệu Như Lai, trong mỗi mỗi danh hiệu cũng đều có mười ngàn vô số cõi Phật vi trần đức Như Lai đồng thời hộ niệm, khiến Bồ tát này đắc được thân vô biên, được tâm vô ngại, khiến Bồ tát này đối với hết thảy pháp được không niệm lầm, được huệ quyết định, khiến Bồ tát này trở thành càng thông sáng hơn, đối với hết thảy pháp đều có thể lãnh thọ được, khiến Bồ tát này đối với hết thảy pháp đều có thể sáng thông, khiến Bồ tát này các căn được mãnh lợi, nơi pháp thân thông đều được khéo giỏi, khiến Bồ tát này được cảnh giới vô ngại, đi khắp pháp giới chẳng hề ngừng nghỉ, khiến

Bồ tát này đắc được trí vô ngại, rốt ráo thanh tịnh, khiến Bồ tát này dùng sức thần thông thị hiện thành Phật nơi thủy thế giới.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong Tam muội này, đắc được mười thứ biến, là: Đắc được biến Chư Phật, vì đều thấy hết; được biến chúng sanh, vì đều điều phục hết; được biến các pháp, vì có thể dùng trí huệ mà rõ biết hết thủy; được biến cõi nước, vì dùng thần thông vô tánh, vô tác thủy đều đi đến; được biến công đức, vì hết thủy việc tu hành được viên mãn; được biến thần thông, vì hay rộng thị hiện khiến được khai ngộ; được biến các căn, vì thủy những căn tánh khác nhau đều khéo biết hết; được biến các tâm, vì biết đủ loại vô lượng tâm khác nhau của hết thủy chúng sanh; được biến các hạnh, vì có thể dùng nguyện lực thủy đều viên mãn; được biến các nguyện, vì thủy khiến thành tựu, vĩnh viễn được thanh tịnh.

Các Phật tử! Đại Bồ tát được mười thứ biến như vậy tiếp lại đắc được mười thứ cao cả: Một là nơi trong hết thủy chúng sanh, mình cao tột đệ nhất; hai là nơi trong thủy hàng chư Thiên, mình sang đẹp nhất; ba là nơi trong hàng thủy vua trời phạm, mình tự tại bậc nhất;

bốn là nơi các thế gian mình không nhiễm chất dẫu cả; năm là hết thấy thế gian đều không thể che lấp mình được; sáu là hết thấy các ma không thể làm mê loạn mình được; bảy là khắp nhập vào các loài không e ngại dẫu hết; tám là thọ sanh vào đủ mọi nơi, biết là dẫu cũng không vững chắc; chín là được tự tại nơi hết thấy Phật pháp; mười là có thể thị hiện được hết thấy thân thông.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đắc được mười thứ cao cả như vậy rồi, lại được mười thứ lực, nơi giới chúng sanh tu tập các hạnh: Một là sức dũng mãnh, vì điều phục thế gian; hai là sức tinh tấn, vì không hề thối chuyển; ba là lực không chấp trước dẫu, vì lìa các nhiễm ứ; bốn là sức vắng lặng, vì không tranh luận nơi hết thấy các pháp; năm là sức nghịch thuận, vì tâm được tự tại nơi hết thấy pháp; sáu là sức pháp tánh, vì được tự tại trong các nghĩa; bảy là sức vô ngại, vì trí huệ rộng lớn; tám là sức vô úy, vì có thể nói các pháp; chín là sức biện tài, vì có thể trì giữ các pháp; mười là sức khai thị, vì trí huệ vô biên.

Các Phật tử! Mười sức này là sức lực rộng lớn, lực tối thắng, lực không ai dẹp tan được, lực vô lượng, lực khéo chứa nhóm, lực bất

động, lực kiên cố, lực trí huệ, lực thành tựu, lực thiền định cao cả, lực thanh tịnh, lực tốt thanh tịnh, lực pháp thân, lực ánh sáng pháp, lực đèn pháp, lực pháp môn, lực không ai phá hư được, lực tốt đồng mãnh, lực đại trượng phu, lực thiện trượng phu tu tập, lực thành Chánh giác, lực chứa nhóm căn lành đời quá khứ, lực ở yên trong vô lượng căn lành, lực ở vào trong lực Như Lai, lực tâm suy tư, lực thêm lớn hoan hỷ của Bồ tát, lực sanh ra đức tin hoàn toàn của Bồ tát, lực thêm lớn đồng mãnh của Bồ tát, lực tâm Bồ đề sinh ra, lực thâm tâm thanh tịnh của Bồ tát, lực thâm tâm cao cả của Bồ tát, lực căn lành huân tập của Bồ tát, lực các pháp rốt ráo, lực thân không bị ngăn ngại, lực nhập pháp môn phương tiện khéo giỏi, lực pháp môn thanh tịnh, lực ở yên trong sức mạnh lớn hết thủy thế gian không lay chuyển được, lực hết thủy chúng sanh không thể che lấp được.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này nơi vô lượng pháp công đức như vậy, có thể sanh, có thể thành tựu, có thể viên mãn, có thể chiếu sáng, có thể đầy đủ, có thể đầy đủ cùng khắp, có thể rộng lớn, có thể kiên cố, có thể thêm lớn, có thể thanh tịnh, có thể thanh tịnh cùng khắp.

Bồ tát này không ai có thể nói hết được bờ mé công đức, bờ mé trí huệ, bờ mé tu hành, bờ mé pháp môn, bờ mé tự tại, bờ mé khổ hạnh, bờ mé thành tựu, bờ mé thanh tịnh, bờ mé thoát ly, bờ mé pháp tự tại.

Chỗ Bồ tát này đắc được, chỗ thành tựu được, chỗ nhập đến được, chỗ hiện tiền được, chỗ có cảnh giới được, chỗ quán sát được, chỗ chứng nhập được, chỗ thanh tịnh được, chỗ rõ thông được, chỗ an trụ hết thảy pháp môn được thì trải qua số kiếp không thể nói không thể nói hết được.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong Tam muội này, có thể rõ biết hết thảy môn Tam muội nhiều vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, không thể đếm, không thể kể, không thể suy, không thể lường, không thể nói, không thể nói không thể nói. Mỗi mỗi môn Tam muội đó, có thấy bao nhiêu cảnh giới, rộng lớn vô lượng, nơi trong các cảnh giới đó, Bồ tát hoặc nhập hoặc xuất, hoặc ở yên trong, có thấy bao nhiêu tướng trạng, bao nhiêu thị hiện, bao nhiêu chỗ đi qua, bao nhiêu lưu chuyển, bao nhiêu tự tánh, bao nhiêu trừ diệt, bao nhiêu giải thoát, hết thảy như vậy đều thấy rõ.

Các Phật tử! Ví như cung vua rộng lớn Vô

Nhiệt Nã, chảy ra bốn con sông, không đục, không loạn, không có dơ uest, ánh màu trong sáng, như côi hư không. Bốn mặt ao nơi long cung đó đều có một cửa sông, nơi một cửa chảy ra một con sông. Cửa Tượng Khẩu chảy ra sông Hằng Già, cửa Sư Tử khẩu chảy ra sông Tư Đà, cửa Ngư Khẩu chảy ra sông Tín Độ, cửa Mã Khẩu chảy ra sông Phước Sô. Lúc bốn con sông lớn đó chảy ra thì cửa sông Hằng Già chảy ra cát bạc, cửa sông Tư Đà chảy ra cát kim cương, cửa sông Tín Độ chảy ra cát vàng, cửa sông Phước Sô chảy ra cát lưu ly, cửa sông Hằng Già ánh ra màu bạc, cửa sông Tư Đà ánh ra màu kim cương, cửa sông Tín Độ ánh ra màu hoàng kim, cửa sông Phước Sô ánh ra màu lưu ly, mỗi mỗi miệng sông rộng một do tuần.

Bốn sông lớn đó khi chảy ra rồi, liền chạy quanh ao lớn bảy vòng, rồi theo phương hướng của mỗi sông mà chảy ra bốn phía, cuộn cuộn chạy mau, thẳng ra biển lớn.

Nơi dòng nước của bốn sông chảy quanh ao, có châu báu côi trời kết thành các hoa sen xanh, sen vàng, sen đỏ, sen trắng, hương thơm lạ lùng, phảng phất tỏa khắp, màu sắc thanh tịnh. Thấy những cánh hoa, thấy những đài

nhụy, đều là bằng các châu báu, tự nhiên phản chói, đều phóng ánh sáng, chiếu hiện lẫn nhau.

Ao Vô Nhiệt này chu vi rộng lớn năm mươi do tuần. Cát báu màu diệu trải khắp đáy ao, đủ thứ ngọc báu Ma ni trang điểm thêm vào, vô lượng báu mâu tô điểm bờ ao, hương màu Chiên đàn rải khắp. Các hoa sen xanh, sen vàng, sen đỏ, sen trắng, cùng đủ thứ hoa khác đều tràn đầy trong đó. Gió nhẹ thổi qua làm rung động hoa, hương thơm lan toả ra xa. Rừng hoa cây báu bao quanh ao, lúc mặt trời mọc lên, thấy đều chiếu sáng. Ao và sông, thấy vật trong ngoài chiếu chói lẫn nhau thành một lưới ánh sáng. Những vật như vậy hoặc xa hoặc gần, hoặc cao hoặc thấp, hoặc rộng hoặc hẹp, hoặc thô hoặc thanh, cho đến tột nhỏ như một hạt cát, một hạt bụi, đều là những ngọc báu mâu trong veo, chói sáng, thấy đều ảnh hiện bóng mặt trời trong đó, lại cũng xoay vần chiếu chói lẫn nhau, hiện bóng nhau. Các ảnh bóng đó không thêm, không bớt, chẳng phải hợp, chẳng phải tan, đều như chất thật của nguyên nó mà được thấy rõ.

Các Phật tử! Như ao lớn Vô Nhiệt đó, nơi bốn cửa phát ra bốn sông chảy thẳng về biển.

Đại Bồ tát cũng vậy, từ bốn môn biện tài, phát ra bốn hạnh, cuối cùng chảy vào nơi biển Nhất thiết trí.

Như sông Hằng Già lớn kia, từ cửa Tượng Khẩu màu bạc, chảy ra cát bạc. Đại Bồ tát cũng vậy dùng nghĩa biện tài mà nói hết thấy môn nghĩa lý mà tất cả các đức Như Lai đã thuyết, sanh ra hết thấy pháp lành thanh tịnh, rốt ráo nhập vào biển trí vô ngại.

Như sông Tư Đà, từ cửa Sư Tử khẩu màu kim cương, chảy cát kim cương. Đại Bồ tát cũng vậy, dùng pháp biện tài, vì hết thấy chúng sanh mà nói câu kinh Kim cang của Phật, dẫn đến trí kim cang, rốt ráo nhập vào biển trí vô ngại.

Như sông Tín Độ, từ cửa Ngư Khẩu màu hoàng kim, chảy ra cát vàng. Đại Bồ tát cũng vậy, dùng môn huấn từ biện thuyết, tùy thuận thế gian duyên khởi phương tiện mà khai ngộ chúng sanh khiến thấy đều hoan hỷ, điều phục thành thực, rốt ráo nhập vào biển duyên khởi phương tiện.

Như sông Phước Sô từ cửa Mã Khẩu màu lưu ly chảy ra cát lưu ly. Đại Bồ tát cũng vậy, dùng vô tận biện tài mà rưới mưa trăm ngàn ức Na do tha không thể nói các pháp, khiến ai

được nghe đều được gọi nhuần, rót ráo nhập vào biển pháp Chư Phật.

Như bốn con sông lớn thuận chảy quanh ao Vô Nhiệt rồi, đều theo phương hướng mình mà chảy ra biển. Đại Bồ tát cũng vậy thành tựu được tùy thuận nghiệp thân, tùy thuận nghiệp ngữ, tùy thuận nghiệp ý, thành tựu được trí làm tiền đạo cho nghiệp thân, nghiệp ngữ, nghiệp ý, chảy khắp bốn phương, rót ráo nhập vào biển Nhất thiết trí.

Các Phật tử! Thế nào gọi là bốn phương của Bồ tát?

Các Phật tử! Ấy là: Thấy hết thấy Phật mà được khai ngộ, nghe hết thấy pháp thọ trì không quên mất, viên mãn hết thấy các hạnh Ba la mật, đại bi thuyết pháp làm no đủ cho chúng sanh.

Như bốn con sông chảy quanh ao lớn, trong đó mọc đầy các thứ hoa sen xanh, sen vàng, sen đỏ, sen trắng. Đại Bồ tát cũng vậy, trong khoảng thời gian phát tâm Bồ đề, chẳng rời bỏ chúng sanh, thuyết pháp điều phục, khiến đều được tròn đầy vô lượng Tam muội, thấy cõi nước Phật trang nghiêm thanh tịnh. Như cây báu bao quanh ao Vô Nhiệt, đại Bồ tát cũng vậy, hiện ra cõi nước Phật trang nghiêm bao

quanh, khiến các chúng sanh hướng thẳng đến Bồ đề.

Như ao Vô Nhiệt, bên trong rộng đến năm mươi do tuần, trong sạch không đục. Đại Bồ tát cũng vậy, tâm Bồ đề rộng vô biên, căn lành đầy tràn, thanh tịnh không dơ.

Như ao Vô Nhiệt, có vô lượng châu báu trang nghiêm bờ ao, hương thơm chiên đàn rải khắp trên đó. Đại Bồ tát cũng vậy, dùng trăm ngàn ức mười thứ trí huệ quý báu trang nghiêm bờ đại nguyện tâm Bồ đề, khắp rải hết thấy thứ hương thơm mâu diệu.

Như ao Vô Nhiệt, đáy rải cát vàng, đủ thứ ngọc Ma Ni xen lẫn trang nghiêm. Đại Bồ tát cũng vậy, dùng trí huệ vi diệu quán sát cùng khắp, hết thấy các thứ pháp báu giải thoát không thể nghĩ bàn của Bồ tát xen lẫn trang nghiêm, được ánh sáng vô ngại của hết thấy pháp, ở vào nơi hết thấy Chư Phật ở, nhập vào hết thấy phương tiện rất sâu xa.

Như vua Rồng A Na Bà Đạt Đa đã lìa khỏi hẳn những nhiệt não của loài rồng. Đại Bồ tát cũng vậy, vĩnh viễn lìa khỏi hết thấy phiền não của thế gian, tuy hiện thọ sanh mà không nhiễm chấp.

Như bốn sông lớn, thấm nhuần hết thủy đất cõi Diêm Phù Đề, thấm ướt xong rồi liền chảy ra biển lớn. Đại Bồ tát cũng vậy, dùng bốn sông trí huệ mà nhuần thấm trời, người, Sa môn, Bà la môn, khiến khắp nhập vào biển lớn trí huệ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Dùng bốn thứ lực để trang nghiêm: Một là sông nguyện trí, cứu hộ điều phục hết thủy chúng sanh, thường không ngừng nghỉ. Hai là sông trí Ba la mật, tu hạnh Bồ đề, lợi ích chúng sanh, quá khứ, hiện tại, vị lai, ba thời nối tiếp nhau vô tận, rốt ráo nhập vào biển trí của Chư Phật. Ba là sông trí Tam muội của Bồ tát dùng vô số Tam muội để trang nghiêm, thấy được hết thủy Phật nhập vào biển Chư Phật. Bốn là sông trí đại bi, đại từ tự tại, khắp cứu chúng sanh, phương tiện gồm nhiếp lấy không hề ngừng nghỉ, tu hành môn công đức bí mật, rốt ráo nhập vào biển lớn mười lực.

Như bốn sông lớn, từ ao Vô Nhiệt, khi phát ra rồi, chảy đi vô tận, ra đến biển lớn. Đại Bồ tát cũng vậy, dùng sức đại nguyện tu hạnh Bồ tát, cái thấy cái biết tự tại vô cùng vô tận, rốt ráo nhập vào biển Nhất thiết trí.

Như bốn sông lớn, chảy ra biển không bị gì ngăn ngại, khiến cho không ra biển được. Đại

Bồ tát cũng vậy, thường xuyên tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền, thành tựu được hết thấy ánh sáng trí huệ, ở vào trong hết thấy pháp Bồ đề của Phật, nhập vào trí Như Lai, không gì ngăn ngại.

Như bốn sông lớn, chảy gặp về biển, trải qua nhiều kiếp cũng không nhàm mỏi. Đại Bồ tát cũng vậy, dùng hạnh Phổ Hiền tận kiếp vị lai tu hạnh Bồ tát, nhập vào biển Như Lai chẳng sanh nhàm chán.

Các Phật tử! Như lúc mặt trời mọc, trong ao Vô Nhiệt, cát vàng, cát bạc, cát kim cương, cát lưu ly, cùng hết thấy thứ vật báu khác đều có hình bóng mặt trời hiện rõ trong đó. Những cát vàng bạc đó, thấy vật báu cũng đều xoay vần hiện hình bóng nhau, không bị ngăn ngại. Đại Bồ tát cũng vậy, ở trong Tam muội này, nơi mỗi mỗi lỗ chân lông của thân mình, đều thấy nhiều không thể nói không thể nói cõi Phật vi trần số các Đức Phật Như Lai. Cũng thấy các cõi nước và thấy bao đạo tràng chúng hội của Chư Phật đó, nơi mỗi mỗi Đức Phật nghe pháp rồi thọ trì, tin hiểu cúng dường đều trải đến không thể nói không thể nói ức Na do tha kiếp, mà cũng chẳng nhớ nghĩ đến thời tiết dài ngắn, những chúng hội đó cũng không bị đèn nén. Vì sao vậy?

Vì dùng tâm vi diệu, nhập vào pháp giới vô biên, vì nhập vào nghiệp quả khác nhau không gì sánh được, vì nhập vào cảnh giới Tam muội không thể nghĩ bàn, vì nhập vào cảnh giới suy tư không thể nghĩ bàn, vì nhập vào hết thấy cảnh giới tự tại của Phật, vì được hết thấy Phật hộ niệm cho, vì được hết thấy đại thần biến của Phật, vì được mười lực khó được khó biết của các Như Lai, vì nhập vào cảnh giới tròn đầy của hạnh Bồ tát Phổ Hiền, vì đắc được sức thần thông không mệt nhọc của hết thấy Chư Phật.

Các Phật tử! Đại Bồ tát tuy có thể trong một niệm, ra vào nơi đại định, nhưng cũng không mất nhiều thì giờ trong thiên định, cũng không chấp đắm định. Tuy không nương, không đứng vào nơi cảnh giới nào mà cũng chẳng bỏ hết cảnh sở duyên. Tuy khéo nhập vào trong từng sát na, mà vì lợi ích hết thấy chúng sanh, hiện thần thông của Phật không có nhàm chán. Tuy nhập vào khắp các pháp giới mà chẳng bị bờ mé giới hạn. Tuy không ở vào đâu, không có xứ sở đâu, mà vẫn thường thẳng nhập vào đạo Nhất thiết trí, dùng sức biến hoá, khéo nhập vào vô lượng chúng hội chúng sanh, trang nghiêm đầy đủ hết thấy thế

giới. Tuy đã lìa khỏi điên đảo phân biệt của thế gian, vượt trên hết thấy các địa vị phân biệt, mà cũng chẳng bỏ thấy các tướng. Tuy có thể đầy đủ phương tiện khéo giỏi, mà rất ráo thanh tịnh. Tuy không phân biệt các địa của Bồ tát, mà đều khéo nhập vào tất cả.

Các Phật tử! Ví như hư không, tuy có thể dung chứa hết thấy các vật mà chẳng lìa khỏi được có và không. Đại Bồ tát cũng vậy, tuy nhập khắp vào hết thấy thế gian mà lìa khỏi tư tưởng thế gian. Tuy siêng năng hoá độ hết thấy chúng sanh, mà lìa khỏi tư tưởng chúng sanh. Tuy biết sâu xa hết thấy pháp mà lìa khỏi tư tưởng các pháp. Tuy thích thấy hết thấy Phật mà lìa khỏi tư tưởng về Chư Phật. Tuy khéo nhập vào đủ thứ Tam muội mà biết hết thấy pháp tánh đều là Như như, không nhiễm trước đâu. Tuy dùng biện tài vô biên diễn nói câu pháp vô tận, mà tâm thường ở trong pháp lìa văn tự. Tu thích quán sát thuyết pháp không lời mà thường thị hiện âm thanh thanh tịnh. Tuy ở trong pháp lìa lời nói mà thường thị hiện đủ thứ sắc tướng. Tuy giáo hoá chúng sanh mà biết hết thấy pháp rốt cùng là tánh không. Tuy siêng tu đại bi độ thoát chúng sanh, mà biết giới chúng sanh là

vô tận, là không tan mất. Tuy rõ thông pháp giới thường còn không biến đổi, mà vẫn dùng tam luân để điều phục chúng sanh, không hề ngừng nghỉ. Tuy thường ở yên vào trong chỗ Như Lai thường ở, mà trí huệ thanh tịnh, tâm không kinh sợ, phân biệt diễn nói đủ thứ pháp môn, chuyển bánh xe pháp, không hề ngừng nghỉ.

Các Phật tử! Ấy là trí thiện xảo đại Tam muội Pháp giới tự tại thứ chín của Đại Bồ tát.^①

Các Phật tử! Thế nào là Tam muội Vô ngại luân của Đại Bồ tát?

Các Phật tử! Lúc Đại Bồ tát nhập vào Tam muội này thì ở trong nghiệp thân vô ngại, nghiệp ngữ vô ngại, nghiệp ý vô ngại. Ở trong cõi nước Phật vô ngại, đắc được trí vô ngại làm thành tự cho chúng sanh, được trí vô ngại điều phục chúng sanh, phóng ánh sáng vô ngại, hiện ra lưới quang minh vô ngại, thị hiện biến hoá rộng lớn vô ngại, chuyển pháp luân thanh tịnh vô ngại, đắc được tự tại vô ngại của Bồ tát, nhập khắp vào các lực của Chư Phật, khắp ở vào trí của Chư Phật, làm những việc Phật làm, làm sạch những chỗ Phật đã làm sạch, hiện ra thân thông của Phật khiến cho Phật được hoan hỷ, thật hành hạnh của Như Lai, ở vào trong đạo của Như Lai, thường được gần gũi vô lượng Chư Phật, làm những Phật nối thạnh giống Phật.

Các Phật tử! Bồ tát ở trong Tam muội này rồi thì quán Nhất thiết trí, tổng quán sát hết Nhất thiết trí, quán riêng biệt Nhất thiết trí,

① Hán bộ hết quyển 42.

tuỳ thuận theo Nhất thiết trí, bày rõ Nhất thiết trí, duyên theo Nhất thiết trí, nơi nguyện rộng lớn của Bồ tát Phổ Hiền, nơi tâm rộng lớn, hạnh rộng lớn, xu hướng rộng lớn, chỗ nhập rộng lớn, quang minh rộng lớn, xuất hiện rộng lớn, hộ niệm rộng lớn, biến hoá rộng lớn, đạo rộng lớn của Phổ Hiền thì chẳng dứt, chẳng lui, chẳng ngừng, chẳng đổi, chẳng nhàm, chẳng bỏ, chẳng tán, chẳng loạn, thường tăng tấn lên, thường tiếp nối mãi. Vì sao vậy?

Vì Đại Bồ tát này nơi trong các pháp, thành tựu được đại nguyện, phát tâm tu hành đại thừa, vào nơi biển đại phương tiện của Phật pháp, dùng nguyện lực cao cả, nơi chỗ hạnh các Bồ tát đã tu hành, trí huệ chiếu sáng đều được khéo giỏi, đầy đủ thân thông biến hoá của Bồ tát, khéo hay hộ niệm cho hết thấy chúng sanh, như chỗ hộ niệm của Chư Phật thấy quá khứ, hiện tại và vị lai. Đối với chúng sanh, Bồ tát thường khởi đại bi, thành tựu pháp không biến đổi của Như Lai.

Phật tử! Ví như có người đem ngọc báu ma ni để trong áo màu. Ngọc ma ni đó tuy đồng màu với áo nhưng không mất tự tánh của nó. Đại Bồ tát cũng vậy, thành tựu trí huệ dùng

làm tâm báu, quán Nhất thiết trí, khắp đều hiện rõ, nhưng chẳng bỏ hạnh Bồ tát.

Vì sao vậy? Vì Đại Bồ tát đã phát thệ nguyện lớn lợi ích hết thảy chúng sanh, độ thoát hết thảy chúng sanh, hầu hạ hết thảy Chư Phật, nghiêm tịnh hết thảy thế giới, an ủi chúng sanh, nhập sâu vào biển pháp, vì rửa sạch cho thế giới chúng sanh mà hiện đại tự tại, chu cấp bố thí cho chúng sanh, chiếu khắp thế gian, nhập vào vô biên pháp môn huyễn hoá, chẳng thối chẳng chuyển, không mỗi không nhàm.

Các Phật tử! Ví như hư không chứa giữ các thế giới, hoặc thành hoặc tự không chán không nhàm, không yếu, không suy, không tan, không rã, không biến, không đổi, không có khác nhau, không mất tự tánh. Vì sao vậy? Vì tự tánh của hư không là như vậy. Đại Bồ tát cũng vậy, lập vô lượng đại nguyện, độ hết thảy chúng sanh, tâm không nhàm chán.

Các Phật tử! Ví như Niết bàn, vô lượng chúng sanh đời quá khứ, hiện tại và vị lai diệt độ ở trong đó, cuối cùng không bao giờ nhàm mỗi. Vì sao vậy? Vì hết thảy các pháp tánh vốn thanh tịnh, ấy là Niết bàn, thì làm sao mà trong đó có nhàm chán được? Đại Bồ

tát cũng vậy, vì muốn độ thoát hết thảy chúng sanh làm cho được thoát ly tất cả mà hiện ra nơi đời thì làm sao lại khởi sanh tâm nhàm chán được?

Các Phật tử! Như Nhất thiết trí, có thể làm cho hết thảy các Bồ tát đời quá khứ, hiện tại và vị lai thị hiện sanh vào nhà Chư Phật, cho đến khiến thành được Bồ đề vô thượng, cuối cùng không nhàm chán. Vì sao vậy? Vì Nhất thiết trí và pháp giới là không hai, vì không chấp đắm vào hết thảy pháp. Đại Bồ tát cũng vậy, tâm được bình đẳng, ở trong Nhất thiết trí, thì làm sao có tâm nhàm chán được?

Các Phật tử! Đại Bồ tát này có một hoa sen. Hoa đó rộng lớn cùng khắp mười phương, trang nghiêm bằng nhiều cánh không thể nói, nhiều ngọc báu không thể nói, nhiều hương thơm không thể nói. Những ngọc báu nhiều không thể nói đó đều thị hiện ra đủ loại châu báu, đẹp màu thanh tịnh, rất khéo đứng vững. Hoa đó thường phóng ra ánh sáng đủ màu, chiếu khắp thảy thế giới mười phương không bị ngăn ngại. Lưới bằng vàng ròng che phủ ở trên, linh báu nhẹ khua, vang tiếng vi diệu. Tiếng ấy diễn xướng lên pháp Nhất thiết trí.

Hoa sen lớn này đầy đủ thứ trang nghiêm

thanh tịnh của Như Lai. Hết thấy căn lành sanh khởi ở trong đó, tiêu biểu cho điềm lành, chỗ thần lực hiện ra, có mười ngàn vô số công đức thanh tịnh, do đạo diệu mầu của Bồ tát làm ra, do tâm Nhất thiết trí chảy ra. Hình bóng của Chư Phật mười phương hiện ra ở trong đó, thế gian chiêm ngưỡng, coi như tháp Phật. Chúng sanh thấy được đều kính cẩn đảnh lễ, có thể rõ thông được đó là do chánh pháp huyền sanh ra, hết thấy thế gian không thể ví dụ được.

Đại Bồ tát ngồi kiết già trên hoa sen này, thân lớn cân đối với hoa sen. Thần lực của hết thấy Chư Phật gia hộ cho, khiến thân Bồ tát, mỗi mỗi lỗ chân lông đều phóng ra ánh quang minh nhiều bằng trăm ngàn ức Na do tha không thể nói số vi trần cõi Phật. Mỗi mỗi ánh quang minh lại hiện ra ngọc báu ma ni nhiều bằng trăm ngàn ức Na do tha không thể nói số vi trần cõi Phật. Các ngọc báu đó đều tên là Phổ Quang Minh Tạng, trang nghiêm bằng đủ màu sắc tướng, do vô lượng công đức làm thành. Các báu và hoa làm thành màn lưới che phủ ở trên, rải trăm ngàn ức Na do tha hương thơm tuyệt nhất; vô lượng sắc tướng đủ thứ trang nghiêm. Lại hiện ra nhiều không nghĩ

bàn lọng báu trang nghiêm che phủ ở trên. Mỗi mỗi ngọc báu ma ni đều hiện ra các lầu đài nhiều bằng trăm vạn ức Na do tha không thể nói số vi trần cõi Phật. Mỗi mỗi lầu đài đều hiện ra các toà sư tử tạng hoa sen nhiều bằng trăm vạn ức Na do tha không thể nói vi trần cõi Phật. Mỗi mỗi toà sư tử hiện ra các ánh quang minh nhiều bằng trăm vạn ức Na do tha không thể nói vi trần cõi Phật. Mỗi mỗi ánh quang minh lại hiện ra các màu sắc tướng nhiều bằng trăm vạn ức Na do tha không thể nói số vi trần cõi Phật. Mỗi mỗi màu sắc lại hiện ra các vòng ánh sáng nhiều bằng trăm vạn ức Na do tha không thể nói số vi trần cõi Phật. Mỗi mỗi vòng ánh sáng lại hiện ra các hoa báu ngọc ma ni Tỳ Lô Giá Na, nhiều bằng trăm vạn ức Na do tha không thể nói số vi trần cõi Phật. Mỗi mỗi hoa lại hiện ra các đài hoa nhiều bằng trăm vạn ức Na do tha không thể nói số vi trần cõi Phật. Mỗi mỗi đài hoa lại hiện ra các Đức Phật nhiều bằng trăm vạn ức Na do tha không thể nói số vi trần cõi Phật. Mỗi mỗi Đức Phật lại hiện ra các thần thông biến hoá nhiều bằng trăm vạn ức Na do tha không thể nói số vi trần cõi Phật. Mỗi mỗi thần thông biến làm thanh tịnh cho các đại chúng chúng sanh nhiều bằng trăm vạn ức Na

do tha không thể nói số vi trần cõi Phật. Mỗi mỗi đại chúng chúng sanh lại hiện ra môn tự tại của Chư Phật nhiều bằng trăm vạn ức Na do tha không thể nói số vi trần cõi Phật. Mỗi mỗi môn tự tại lại mưa xuống các trận mưa Phật pháp nhiều bằng trăm vạn ức Na do tha không thể nói số vi trần cõi Phật. Mỗi mỗi pháp Phật có các kinh điển nhiều bằng trăm vạn ức Na do tha không thể nói số vi trần cõi Phật. Mỗi mỗi kinh điển nói ra các pháp môn nhiều bằng trăm vạn ức Na do tha không thể nói số vi trần cõi Phật. Mỗi mỗi pháp môn có các trí kim cang nhiều bằng trăm vạn ức Na do tha không thể nói số vi trần cõi Phật, chỗ nhập vào pháp luân các tiếng nói đều khác nhau, diễn nói khác nhau. Mỗi mỗi pháp luân đều làm thành thực cho thế giới chúng sanh nhiều bằng trăm vạn ức Na do tha không thể nói số vi trần cõi Phật. Mỗi mỗi thế giới chúng sanh có các chúng sanh nhiều bằng trăm vạn ức Na do tha không thể nói số vi trần cõi Phật, ở trong Phật pháp mà được điều phục.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong Tam muội này, thị hiện ra vô lượng cảnh giới thân thông, vô lượng biến hoá như vậy, đều biết được là như huyễn dối mà không nhiễm chấp, ở yên

trong vô biên không thể nói pháp tự tánh thanh tịnh, thật tướng của pháp giới, giống tánh tốt vô ngại của Như Lai, không đến không đi, không sau không trước, rất sâu không đáy, hiện lượng chỗ đắc được, dùng trí tự nhập vào, chẳng do người khác dạy cho, tâm chẳng mê loạn, cũng chẳng phân biệt, được thấy Chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai khen ngợi, do từ lực của Phật chảy ra, nhập vào hết thấy cảnh giới Chư Phật, thể tánh chơn thật, con mắt thanh tịnh hiện tiền chứng đắc, con mắt huệ thấy khắp, thành tựu con mắt Phật, làm đèn sáng cho thế gian, đi nơi cảnh giới mà con mắt trí đã biết, có thể khai thị rộng pháp môn vi diệu, thành tâm Bồ đề, thẳng đến bậc trượng phu cao cả, nơi các cảnh giới không bị ngăn ngại, nhập vào giống tánh trí, sanh ra các trí, rời khỏi pháp sanh của thế gian mà hiện ra thọ sanh. Thần thông biến hoá, phương tiện điều phục, hết thấy như vậy đều khéo đều giỏi. Các công đức, lòng hiểu biết, lòng ham muốn thấy đều thanh tịnh, tốt bậc vi diệu, đầy đủ viên mãn. Trí huệ rộng lớn như hư không, giỏi quán sát được các cảnh giới Thánh; sức tín, hạnh, nguyện kiên cố không động; công đức vô tận; thế gian ngợi khen. Nơi kho tàng quán sát của hết thấy Phật,

chỗ đại Bồ đề biển Nhất thiết trí, chứa nhóm các ngọc báu mâu diệu, làm bậc đại trí, dường như hoa sen tự tánh thanh tịnh, chúng sanh thấy được đều sanh hoan hỷ, đều được lợi ích, trí sáng chiếu khắp, thấy vô lượng Phật làm thanh tịnh hết thảy pháp, chỗ tu hành được vắng lặng; nơi các pháp Phật rốt ráo vô ngại, thường dùng phương tiện ở trong Bồ đề của Phật, ở trong hạnh công đức mà được sanh ra đủ trí Bồ tát, làm vị Bồ tát dẫn đầu, hết thảy Chư Phật đều cùng hộ niệm cho, được oai thần của Phật, thành được pháp thân Phật, niệm lực khó nghĩ bàn, nơi cảnh giới một duyên mà không chỗ duyên, hạnh rộng lớn, vô tướng vô ngại bằng khắp pháp giới vô lượng vô biên. Bồ đề chứng đắc được dường như hư không, vô biên vô tận, không trời không chấp, khắp làm ích lợi cho hết thảy thế gian, căn lành thảy chảy vào biển Nhất thiết trí, thảy thông đạt hết vô lượng cảnh giới. Bồ tát này đã khéo thành tựu pháp thí thanh tịnh, ở trong tâm Bồ tát, làm hoàn toàn giống Bồ tát, có thể tùy thuận sanh ra Bồ đề của Chư Phật, nơi các pháp Phật đều được khéo giỏi, đủ hạnh vi diệu, thành sức kiên cố. Hết thảy oai thần tự tại của Chư Phật, chúng sanh khó được nghe, Bồ tát đều biết hết, nhập pháp môn không hai,

ở trong pháp vô tướng. Tuy lại bỏ hẳn hết thấy các tướng mà có thể rộng nói thấy thấy các pháp, tùy theo tâm chúng sanh ưa muốn hiểu biết gì đều làm cho được điều phục, khiến đều được hoan hỷ. Pháp giới làm thân, không có phân biệt, cảnh giới trí huệ không thể cùng tận, chí thường đồng mãn, tâm thường bình đẳng, thấy tội bờ mé công đức của hết thấy Phật, rõ biết thứ lớp khác nhau của hết thấy kiếp, khai thị hết thấy pháp, an trụ hết thấy cõi, nghiêm tịnh hết thấy cõi nước Chư Phật, hiện rõ hết thấy ánh sáng của chánh pháp; diễn thuyết hết thấy Phật pháp đời quá khứ, hiện tại và vị lai; chỉ bày chỗ an trụ của các Bồ tát, làm đèn sáng cho thế gian, sanh những căn lành, lìa hẳn thế gian, thường sanh chỗ Phật, được trí huệ Phật, sáng suốt đệ nhất. Hết thấy Chư Phật đều gồm nhiếp thọ, được vào hàng Chư Phật đời vị lai, từ các bạn lành mà được sanh ra, thấy bao chí cầu đều được kết quả, đủ oai đức lớn, ở trong ý cao thượng, tùy pháp đã nghe, đều có thể giải nói, cũng để khai thị căn lành nghe pháp, ở vào trong sự thật, đối với hết thấy pháp, tâm không bị chướng ngại, chẳng bỏ các hạnh, lìa các phân biệt, nơi hết thấy pháp tâm không động niệm, đắc được cái sáng trí huệ, diệt trừ các si tối,

thấy có thể soi sáng hết thấy Phật pháp. Chẳng phá hư các cõi, mà sanh vào trong đó. Rõ biết hết thấy cảnh giới của các cõi, từ khi khởi nguồn cho đến bây giờ, không động lay, không tạo làm nghiệp thân, ngữ, ý thấy đều vô biên. Tuy theo thế tục diễn nói đủ thứ vô lượng văn tự mà thường chẳng làm hư hoại pháp lìa văn tự, nhập sâu vào biển Phật, biết hết thấy pháp chỉ là tên giả, nơi các cảnh giới không chấp không buộc, rõ thông hết thấy pháp là không, là chẳng có thật. Những hạnh đã tu, từ pháp giới sanh ra, giống như hư không, không tướng không hình, nhập sâu vào pháp giới, tùy thuận diễn nói, nơi pháp môn nhất cảnh giới, sanh ra Nhất thiết trí, quán bậc thập lực, dùng trí tu học. Trí làm cầu dò, đến Nhất thiết trí. Dùng mắt trí huệ, thấy pháp vô ngại, khéo nhập vào các địa, biết đủ thứ nghĩa, mỗi mỗi pháp môn đều được thông suốt. Thấy bao đại nguyện, đều thành tựu hết.

Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng đây để khai thị tánh vô sai biệt của Như Lai. Ấy là môn phương tiện vô ngại. Môn ấy có thể sanh ra các chúng hội Bồ tát. Pháp ấy chỉ là cảnh giới Tam muội, có thể mạnh tiến vào Nhất thiết trí, có thể mở sáng các môn Tam muội, có thể vô

**ngại nhập khắp các cõi, có thể điều phục hết
thầy chúng sanh, có thể ở vào tận cùng chỗ
không chúng sanh, có thể khai thị hết thầy
Phật pháp. Môn này có thể nơi các cảnh giới,
đều không còn chỗ đặc pháp. Tuy hết thầy
thời, diễn nói khai thị mà vẫn thường xa lìa
tướng lầm phân biệt. Tuy biết các pháp là
không chỗ tạo làm ra mà vẫn có thể thị hiện
ra thầy nghiệp đã tạo làm. Tuy biết Chư Phật
không có hai tướng mà có thể bày rõ hết thầy
Chư Phật. Tuy biết là không có sắc mà vẫn
diễn nói các sắc. Tuy biết là không có thọ
nhận mà vẫn diễn nói các thọ nhận. Tuy biết
tướng là không mà vẫn diễn nói các tướng.
Tuy biết hành là không mà vẫn diễn nói các
hành. Tuy biết thức là không mà vẫn diễn nói
các thức, thường dùng pháp luân để khai thị
hết thầy. Tuy biết pháp là không sanh mà
thường chuyển pháp luân. Tuy biết pháp
không có khác nhau mà vẫn thuyết các môn
khác nhau. Tuy biết các pháp không có sanh
diệt mà vẫn nói thầy tướng sanh diệt. Tuy biết
các pháp không thô, không thanh mà vẫn nói
các tướng thô, tướng thanh. Tuy biết các pháp
không có cao, thấp, hay giữa mà vẫn có thể
tuyên thuyết pháp tốt cao nhất. Tuy biết các
pháp không thể dùng lời mà nói được mà có**

thể diễn nói lời nói thanh tịnh. Tuy biết các pháp không trong, không ngoài mà vẫn nói thấy trong ngoài của các pháp. Tuy biết các pháp không thể rõ thấu mà nói đủ thứ trí huệ quán sát. Tuy biết các pháp là không chơn thật mà vẫn nói đạo chơn thật giải thoát. Tuy biết các pháp rốt ráo vô tận mà vẫn có thể giải nói tận cùng các cõi hữu lậu. Tuy biết các pháp là vô vi, không tranh cãi, nhưng cũng chẳng phải không có cái mình cái người khác nhau. Tuy biết các pháp cuối cùng là không cần có thầy dạy cho mà vẫn thường tôn kính thầy bậc Sư trưởng. Tuy biết các pháp không do người khác khai ngộ cho mà vẫn thường tôn kính các bậc Thiện tri thức. Tuy biết pháp là không chuyển động mà vẫn chuyển pháp luân. Tuy biết pháp không khởi sanh mà vẫn chỉ bày các nhơn duyên. Tuy biết các pháp không có tốt trước mà vẫn rộng nói về quá khứ. Tuy biết các pháp không có tốt sau mà vẫn rộng nói về vị lai. Tuy biết các pháp không có tốt ở giữa mà vẫn rộng nói về hiện tại. Tuy biết các pháp không do ai làm ra mà vẫn nói các nghiệp đã tạo làm. Tuy biết các pháp không có nhơn duyên mà nói các nhơn chứa nhóm. Tuy biết các pháp không có gì so sánh được mà vẫn nói đạo bình đẳng và không

bình đẳng. Tuy biết các pháp không có lời nào nói được mà vẫn quyết định nói pháp của ba đời. Tuy biết các pháp không nương tựa vào đâu mà vẫn nói nương tựa vào pháp lành để được giải thoát. Tuy biết pháp là không có thân mà vẫn rộng nói về pháp thân. Tuy biết Chư Phật ba đời là vô biên mà vẫn có thể diễn nói chỉ có một Phật. Tuy biết pháp là không có sắc mà có thể hiện ra đủ thứ sắc. Tuy biết pháp là không thấy mà vẫn rộng nói các cái thấy. Tuy biết pháp là không có tướng mà vẫn nói đủ thứ tướng. Tuy biết các pháp không có cảnh giới mà vẫn rộng nói cảnh giới trí huệ. Tuy biết các pháp không có khác nhau mà vẫn nói đủ thứ khác nhau của hạnh và quả. Tuy biết các pháp không có giải thoát mà vẫn nói các hạnh thanh tịnh thoát ly. Tuy biết các pháp vốn nguyên thường ở mãi mà vẫn nói hết thảy các pháp lưu chuyển. Tuy biết các pháp không có chiếu sáng mà vẫn thường nói các pháp chiếu sáng.

Các Phật tử! Đại Bồ tát nhập vào Tam muội trí luân oai đức lớn như vậy, tức là có thể ấn chứng đắc được hết thảy Phật pháp, tức có thể thẳng nhập vào hết thảy Phật pháp, có thể thành tựu, có thể viên mãn, có

thể chứa nhóm, có thể thanh tịnh, có thể an trụ, có thể rõ thấu, cùng với hết thảy pháp tự tánh tương ứng, mà Đại Bồ tát này chẳng nghĩ rằng có bao nhiêu Bồ tát, bao nhiêu pháp Bồ tát, bao nhiêu Bồ tát rốt ráo, bao nhiêu cái huyền rốt ráo, bao nhiêu cái hoá rốt ráo, bao nhiêu thần thông thành tựu, bao nhiêu trí thành tựu, bao nhiêu suy tư, bao nhiêu chứng nhập, bao nhiêu thẳng hướng đến, bao nhiêu cảnh giới. Vì sao vậy?

Vì Tam muội của Bồ tát, thể tánh nó như vậy, vô biên như vậy, cao cả như vậy. Tam muội này có đủ thứ cảnh giới, đủ thứ oai lực. Đủ thứ thâm nhập, như là: Nhập các môn trí huệ nhiều không thể nói, nhập vào các thứ trang nghiêm lià phân biệt, nhập vào Ba la mật cao cả vô biên, nhập vào vô số thiên định, nhập vào trăm ngàn ức Na do tha không thể nói trí rộng lớn, nhập vào kho tạng cao cả mâu diệu thấy vô biên Phật, nhập vào cảnh giới không ngừng nghỉ, nhập vào pháp trợ đạo tin hiểu hoàn toàn, nhập vào đại thần thông các căn đồng mãnh lợi, nhập vào cảnh giới tâm vô ngại, nhập vào con mắt bình đẳng thấy hết thảy Phật, nhập vào việc chứa nhóm hạnh cao cả của Phổ Hiền, nhập vào ở nơi

thân diệu trí Na la diên, nhập vào việc nói
biển trí huệ của Như Lai, nhập vào việc khởi
ra vô lượng thứ tự tại thân biến, nhập vào việc
sanh ra hết thấy môn trí vô tận của Phật,
nhập vào việc ở vào thấy cảnh giới hiện tiền
của Phật, nhập vào thanh tịnh trí tự tại của
Bồ tát Phổ Hiền, nhập vào việc khai thị trí
phổ môn không gì sánh kịp, nhập vào việc
khấp biết hết thấy cảnh giới tốt nhỏ của pháp
giới, nhập vào việc khấp hiện ra thấy cảnh
giới tốt nhỏ của pháp giới, nhập vào hết thấy
ánh sáng trí cao cả, nhập vào hết thấy tận
cùng bờ mé tự tại, nhập vào hết thấy bờ mé
của pháp môn biện tài, nhập vào thân trí huệ
khấp pháp giới, nhập vào thành tựu đạo đi
khấp nơi nơi, nhập vào việc khéo ở vào trong
hết thấy Tam muội khác nhau, nhập vào việc
biết hết thấy tâm Chư Phật.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này ở trong hạnh
Phổ Hiền, mỗi niệm nhập vào trăm ức không
thể nói môn Tam muội, nhưng chẳng thấy Tam
muội của Bồ tát Phổ Hiền và cảnh giới trang
nghiêm xưa trước của Phật. Vì sao vậy?

Vì biết hết thấy pháp rốt ráo là vô tận, vì
biết hết thấy cõi Phật là vô biên, vì biết hết
thấy giới chúng sanh là không thể nghĩ bàn, vì

biết tột trước là vô thủy, vì biết vị lai là vô cùng, vì biết hiện tại tận khắp pháp giới cùng cõi hư không là vô biên, vì biết hết thấy cảnh giới Chư Phật là không thể nghĩ bàn, vì biết hết thấy hạnh Bồ tát là vô số, vì biết cảnh giới do biện tài của hết thấy Chư Phật nói ra là vô biên không thể nói, vì biết hết thấy pháp sở duyên của huyền tâm là vô lượng.

Các Phật tử! Như ngọc như ý, tùy ai cầu muốn gì, thấy đều được. Người cầu vô tận, ý đều đầy đủ, mà mãnh lực cao cả của châu báu trọn không ngừng không hết. Đại Bồ tát cũng vậy, nhập vào Tam muội này, biết tâm là như huyền, sanh ra hết thấy cảnh giới của các pháp, cùng khắp vô tận chẳng ngừng chẳng hết. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ tát đã thành tựu trí hạnh vô ngại của Phổ Hiền, quán sát vô lượng cảnh huyền rộng lớn, giống như ảnh tượng không thêm không bớt vậy.

Các Phật tử! Ví như những kẻ phàm phu đều sanh tâm riêng khác nhau đã sanh, hiện tại sanh, và sẽ sanh, vô cùng vô tận, không dứt, không bờ mé. Tâm đó lưu chuyển nối tiếp nhau không cùng, không thể nghĩ bàn. Đại Bồ tát cũng vậy, nhập vào môn Tam muội khắp huyền đối này thì không còn biên tế, không

thể đo lường được. Vì sao vậy? Vì đã rõ thấu vô lượng pháp môn phổ huyển của Bồ tát Phổ Hiền vậy.

Các Phật tử! Ví như các Vua Rồng Nan Đà, Bạt Nan Đà, Ma Na Tư, và các Rồng lớn khác, lúc làm mưa, hột nước mưa lớn như trọc bánh xe, không có cùng tận. Tuy mưa như vậy mà cuối cùng mưa chẳng hết. Ấy là cảnh giới không tạo làm của vua Rồng. Đại Bồ tát cũng vậy, ở trong Tam muội này, nhập vào các môn Tam muội của Bồ tát Phổ Hiền và các môn trí, môn pháp, môn thấy Chư Phật, môn đến các phương, môn tâm tự tại, môn gia trì, môn thần biến, môn thần thông, môn huyển hoá, môn các pháp như huyển, môn đầy khắp các Bồ tát nhiều không thể nói không thể nói, môn gần gũi các Đức Như Lai Chánh giác nhiều bằng không thể nói không thể nói số vi trần cõi Phật, môn nhập vào nhiều không thể nói không thể nói lưới huyển rộng lớn, môn biết nhiều không thể nói không thể nói cõi Phật rộng lớn, môn biết nhiều không thể nói không thể nói thế giới có thể tánh và không thể tánh, môn biết nhiều không thể nói không thể nói tư tưởng chúng sanh, môn biết nhiều không thể nói không thể nói thời gian và kiếp khác

nhau, môn biết nhiều không thể nói không thể nói các thế giới thành hoại, môn biết nhiều không thể nói không thể nói các cõi Phật đứng úp, đứng ngửa, nơi trong một niệm đều biết được sự thật.

Lúc nhập như vậy, không có bến bờ, vô cùng vô tận, chẳng nhàm, chẳng chán, không dứt, không ngừng, không lui, không mất, nơi trong các pháp, chẳng ở vào trong không phải chỗ, thường suy nghĩ chơn chánh, không chìm, không nổi, cầu Nhất thiết trí thường không lui bỏ, làm đèn soi sáng thế gian của hết thảy cõi Phật, chuyển pháp luân nhiều không thể nói không thể nói, dùng biện tài mâu diệu mà hỏi Như Lai không lúc nào cùng tận, thị hiện thành Phật đạo không có cùng tận, điều phục chúng sanh thường không bỏ, thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền, không hề ngừng nghỉ, thị hiện ra vô lượng thân sắc tướng nhiều không thể nói không thể nói, không dứt không hết. Vì sao vậy?

Ví như đốt lửa, theo duyên đã có, trong thời gian đó, lửa cháy không ngừng. Đại Bồ tát cũng vậy, quán sát giới chúng sanh, pháp giới, thế giới đều như hư không, không có biên tế, cho đến có thể trong khoảnh khắc một niệm,

đi đến các chỗ các Đức Phật nhiều bằng không thể nói không thể nói số vi trần cõi Phật, nơi mỗi mỗi Đức Phật, nhập vào nhiều không thể nói không thể nói đủ loại pháp Nhất thiết trí khác nhau, khiến nhiều không thể nói không thể nói giới chúng sanh xuất gia làm đạo, siêng tu căn lành, rốt ráo thanh tịnh, làm cho nhiều không thể nói Bồ tát, nơi hạnh nguyện Phổ Hiền, ai chưa quyết định thì được quyết định, ở yên trong môn trí huệ của Phổ Hiền, dùng vô lượng môn phương tiện mà nhập vào nhiều không thể nói không thể nói kiếp rộng lớn thành, trụ, hoại của ba đời, nơi nhiều không thể nói không thể nói cảnh giới thành, trụ, hoại khác nhau của thế gian, khởi sanh ra ngàn ấy đại bi đại nguyện, điều phục hết thảy vô lượng chúng sanh, khiến không còn sót một ai. Vì sao vậy?

Vì Đại Bồ tát này muốn độ thoát hết thảy chúng sanh mà tu hạnh Phổ Hiền, sanh trí Phổ Hiền, tràn đầy thảy bao hạnh nguyện Phổ Hiền. Vậy nên các Bồ tát phải ở nơi giống loài như vậy, cảnh giới như vậy, oai đức như vậy, rộng lớn như vậy, vô lượng như vậy, không nghĩ bàn như vậy, khắp chiếu sáng như vậy, ở nơi hết thảy Chư Phật hiện tiền như vậy, được

hết thấy các Đức Như Lai hộ niệm như vậy, thành tựu căn lành thuở trước như vậy, tâm vô ngại bất động như vậy.

Trong Tam muội, Bồ tát siêng tu tập thêm, lìa các nhiệt não, không có nhàm chán, tâm không thoái chuyển, lập chí nguyện sâu xa, dũng mãnh không khiếp sợ, thuận theo cảnh giới Tam muội, nhập vào địa trí khó nghĩ bàn, chẳng nương theo lời nói, chẳng chấp đắm nơi thế gian, chẳng giữ lấy các pháp, chẳng khởi sanh phân biệt, chẳng nhiễm đắm việc đời, chẳng phân biệt cảnh giới. Nơi các pháp trí chỉ nên ở yên vào mà chẳng nên so lường, nghĩa là gần gũi Nhất thiết trí, ngộ hiểu Phật Bồ đề, thành tựu pháp quang minh, bố thí căn lành cho hết thấy chúng sanh, ở trong giới ma, cứu vớt chúng sanh, khiến họ nhập được vào cảnh giới Phật pháp, khiến họ không bỏ đại nguyện, siêng quán sát đạo thoát ly, thêm rộng cảnh thanh tịnh, thành tựu các độ. Nơi hết thấy Phật, sanh tâm tin hiểu sâu xa, thường phải quán sát hết thấy tánh pháp, không lúc nào tạm bỏ, nên biết tự thân mình cùng với các tánh pháp đều bình đẳng như nhau, nên hiểu rõ rằng việc thế gian đã tạo làm ra, chỉ bày trí huệ phương tiện đúng với

pháp, nên thường tinh tấn không có ngừng nghỉ, phải nên quán thân mình căn lành kém ít, nên siêng thêm lớn căn lành cho người, nên tự mình tu hành đạo Nhất thiết trí, nên siêng năng làm lớn thêm cảnh giới Bồ tát, nên thích gần gũi các Thiện tri thức, nên cùng nhau đồng đi đồng ở với Thiện tri thức, nên chẳng phân biệt Phật, nên chẳng rời bỏ niệm tâm, nên thường ở yên trong pháp giới bình đẳng, nên biết hết thấy tâm thức như huyễn, nên biết các hạnh của thế gian là như chiêm bao, phải nên biết nguyện lực xuất hiện ra đời của Chư Phật là như ảnh tượng, phải nên biết hết thấy các nghiệp rộng lớn là như biến hoá, nên biết các lời nói đều là như tiếng dội, tiếng vang, phải nên quán các pháp thấy đều như huyễn dối, phải nên biết hết thấy pháp sanh diệt đều như các âm thanh, phải nên biết hết thấy cõi Phật đã đi qua đều không thể tánh, phải nên vì chúng sanh mà thỉnh hỏi Phật pháp nơi Đức Như Lai, chẳng sanh chán nhàm, phải nên vì khai ngộ hết thấy thế gian mà siêng năng thêm giáo dục, chẳng rời bỏ, phải nên vì điều phục hết thấy chúng sanh mà biết thời cơ để thuyết pháp, không có ngừng nghỉ.

Các Phật tử! Đại Bồ tát tu hành hạnh Phổ

Hiền như vậy, tròn đầy cảnh giới Bồ tát như vậy, thông thấu đạo giải thoát như vậy, nắm giữ Phật pháp ba đời như vậy, quán sát thấy môn trí huệ như vậy, suy tư pháp không biến đổi như vậy, làm trong sáng chí nguyện cao thượng như vậy, tin hiểu hết thấy Đức Như Lai như vậy, rõ thông lực rộng lớn của Phật như vậy, tâm quyết định vô ngại như vậy, gồm nhiếp thọ hết thấy chúng sanh như vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc nhập vào Tam muội đại trí huệ mà Bồ tát Phổ Hiền đã ở yên như vậy, thì mười phương đều có nhiều không thể nói không thể nói cõi nước, mỗi mỗi cõi nước đều có nhiều danh hiệu Như Lai bằng số vi trần không thể nói không thể nói cõi Phật, mỗi mỗi danh hiệu đều có các Đức Phật nhiều bằng không thể nói không thể nói số vi trần cõi Phật, hiện ra trước mắt Bồ tát, ban cho Bồ tát sức niệm lực của Như Lai, khiến cho khỏi quên mất cảnh giới Như Lai. Ban cho trí huệ rốt ráo hết thấy pháp, khiến cho nhập được vào Nhất thiết trí. Ban cho huệ biết đủ thứ nghĩa quyết định của hết thấy pháp, khiến cho thọ trì hết thấy Phật pháp, thẳng nhập vào vô ngại. Ban cho Bồ đề vô thượng của Phật, khiến cho nhập vào Nhất thiết trí ngộ được

pháp giới. Ban cho huệ rốt ráo của Bồ tát khiến cho được hết thảy pháp quang minh, không còn các tối tăm. Ban cho trí bất thối chuyển của Bồ tát, khiến cho biết được đúng thời cơ hay không phải thời cơ, dùng phương tiện khéo giỏi mà điều phục chúng sanh. Ban cho biện tài vô chướng ngại của Bồ tát khiến cho ngộ hiểu được vô biên pháp, diễn nói vô tận. Ban cho sức thần thông biến hoá, khiến cho hiện được nhiều thân không thể nói không thể nói khác nhau, có vô biên sắc tướng, đủ loại không đồng, khai ngộ chúng sanh. Ban cho tiếng nói đủ loại khiến cho hiện được nhiều không thể nói không thể nói tiếng nói khác nhau, đủ loại âm thanh khác nhau mà khai ngộ chúng sanh. Ban cho sức mạnh chẳng uổng mất, khiến cho hết thảy chúng sanh nếu được thấy thân hình Bồ tát, nếu được nghe pháp, đều được thành tựu cả, không có luống bỏ qua.

Các Phật tử! Vì Đại Bồ tát đầy đủ hạnh Phổ Hiền như vậy, thì đắc được lực Như Lai, thanh tịnh được đạo thoát ly, đầy đủ được Nhất thiết trí, dùng biện tài vô ngại, thần thông biến hoá mà rốt ráo điều phục hết thảy chúng sanh, đủ oai đức của Phật, làm hoàn

toàn hạnh Phổ Hiền, ở vào trong đạo Phổ Hiền, tận tột thời vị lai. Vì muốn điều phục hết thảy chúng sanh mà chuyển hết thảy pháp luân vi diệu của Phật. Vì sao vậy?

Các Phật tử! Đại Bồ tát này thành tựu đại nguyện cao cả các hạnh Bồ tát như vậy, tức là làm Pháp sư của hết thảy thế gian, tức là mặt trời pháp của hết thảy thế gian, là mặt trăng trí huệ của hết thảy thế gian, là núi Tu Di của hết thảy thế gian, cao ngất vọi vọi, cứng chắc không ai động được, là biển trí không bờ của hết thảy thế gian, là đèn chánh pháp sáng của hết thảy thế gian, chiếu khắp vô biên, liên tục mãi không tắt, vì hết thảy chúng sanh mà khai thị vô biên công đức thanh tịnh, khiến đều ở yên vào công đức căn lành, thuận theo Nhất thiết trí, đại nguyện bình đẳng, tu tập hạnh rộng lớn của Phổ Hiền, thường hay khuyến phát tâm cho vô lượng chúng sanh, ở vào trong nhiều không thể nói không thể nói hạnh Tam muội rộng lớn, hiện ra đại tự tại.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này được trí như vậy, chứng đắc được pháp như vậy, nơi pháp như vậy, suy gẫm, ở vào, thấy rõ, được thần lực như vậy, ở vào cảnh giới như vậy, hiện ra thân biến như vậy, khởi sanh thân thông như

vậy, thường ở trong đại bi, thường lợi ích chúng sanh, khai thị chánh đạo an ổn cho chúng sanh, dựng vững lên cờ phước trí đại quang minh, chứng đắc được nhiều không thể nghĩ bàn môn giải thoát, ở vào trong môn giải thoát Nhất thiết trí, đến bờ giải thoát bên kia của Chư Phật học được không thể nghĩ bàn môn phương tiện giải thoát, đã được thành tựu, nhập vào môn pháp giới khác nhau không có rối loạn, du hý tự tại nơi các Tam muội nhiều không thể nói không thể nói của Phổ Hiền, ở vào trong trí sư tử phấn tán, tâm ý vô ngại.

Tâm Bồ tát thường ở vào trong mười kho pháp tạng lớn, như là: ở vào trong sự nhớ tưởng hết thấy Chư Phật, ở vào trong sự nhớ tưởng hết thấy Phật pháp, ở vào trong đại bi điều phục hết thấy chúng sanh, ở vào trong trí thị hiện ra nhiều không thể nghĩ bàn cõi nước thanh tịnh, ở vào trong sự hiểu biết quyết định nhập sâu vào cảnh giới Chư Phật, ở vào trong tướng Bồ đề bình đẳng của hết thấy Chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai, ở vào trong tận cùng vô ngại không chấp đắm đâu, ở vào trong tánh hết thấy pháp vô tướng, ở vào trong căn lành bình đẳng của hết thấy Chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai, ở vào trong trí

dẫn đạo đi trước nghiệp thân ngữ ý pháp giới không khác nhau của hết thủy Đức Như Lai quá khứ, hiện tại và vị lai, ở vào trong việc quán hết thủy Chư Phật ba đời, lúc giáng sanh, lúc xuất gia, đến đạo tràng, thành Chánh giác, chuyển pháp luân, nhập Niết bàn, thủy đều nhập vào từng sát na.

Các Phật tử! Mười kho tạng pháp lớn này, rộng lớn vô lượng, không thể đếm, không thể kể, không thể suy, không thể nói, vô cùng tận, khó nhẫn chịu lãnh hội được, hết thủy trí của thế gian cũng không kể không thuật lại được.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này, đã đến được bờ kia của các hạnh Phổ Hiền, chứng đắc được pháp thanh tịnh, chí lực rộng lớn, khai thị vô lượng căn lành cho chúng sanh, làm lớn thêm hết thủy thế lực của Bồ tát, trong khoảng thời gian mỗi mỗi niệm, tròn đầy được hết thủy công đức của Bồ tát, thành tựu được hết thủy các hạnh Bồ tát, đắc được hết thủy pháp đà la ni của Phật, thọ trì hết thủy lời dạy của Chư Phật. Tuy thường ở yên trong chơn thật chơn như, mà vẫn tùy theo hết thủy lời nói của thế tục, thị hiện ra điều phục hết thủy chúng sanh.

Vì sao vậy? Vì Đại Bồ tát ở vào trong Tam muội này thì pháp nó là như vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng Tam muội này mà đắc được hết thấy trí rộng lớn của Phật, được biện tài tự tại giỏi nói hết thấy pháp rộng lớn, được pháp vô úy thanh tịnh tột cao cả của hết thấy trên đời, được nhập vào hết thấy trí Tam muội, được hết thấy phương tiện khéo giỏi của Bồ tát, được hết thấy pháp môn quang minh, đến bờ bên kia của pháp làm an ủi hết thấy thế gian, biết hết thấy thời cơ và không phải thời cơ của tất cả chúng sanh, chiếu hết thấy nơi trên thế giới mười phương, khiến cho hết thấy chúng sanh được trí cao cả, làm đấng thầy vô thượng của hết thấy thế gian, ở yên vào hết thấy các công đức, khai thị Tam muội thanh tịnh cho hết thấy chúng sanh, khiến cho nhập vào trí cao tột. Vì sao vậy?

Vì Đại Bồ tát tu hành như vậy thì lợi ích chúng sanh, thì thêm lớn đại bi, thì gần gũi Thiện tri thức, thì thấy hết thấy Phật, rõ thông hết thấy pháp, thì đi đến hết thấy cõi, thì nhập vào hết thấy phương, nhập thấy ba đời, thì ngộ tánh bình đẳng của hết thấy pháp, thì biết tánh bình đẳng của hết thấy Phật, thì ở vào tánh bình đẳng của Nhất thiết trí. Nơi trong pháp này, tạo nên nghiệp như vậy,

chẳng tạo nghiệp nào khác, ở vào trong tâm chưa đủ, ở vào trong tâm không tán loạn, ở vào trong tâm chuyên nhất, ở vào trong tâm siêng tu, tâm quyết định, tâm không biến đổi, suy nghĩ như vậy, tạo nghiệp như vậy, rốt ráo như vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát không có lời nói khác, việc làm khác, mà có lời nói thật, việc làm thật. Vì sao vậy?

Ví như kim cương, vì được không hư hoại nên gọi tên là kim cương, cuối cùng chẳng lúc nào rời khỏi tánh không hư hoại đó. Đại Bồ tát cũng vậy, dùng các pháp hành mà được gọi là Bồ tát, cuối cùng không khi nào rời khỏi các pháp hành đó.

Ví như chất vàng ròng, do sự có màu sắc kỳ diệu mà được tên là vàng, cuối cùng không lúc nào rời khỏi màu sắc kỳ diệu đó. Đại Bồ tát cũng vậy, do các nghiệp lành mà được gọi là Bồ tát, cuối cùng không khi nào rời khỏi nghiệp lành.

Ví như mặt trời, do vằng ánh sáng mà được gọi là mặt trời, cuối cùng không có lúc nào lìa khỏi vằng ánh sáng. Đại Bồ tát cũng vậy, do ánh sáng trí huệ mà được tên là Bồ tát, cuối cùng không có lúc nào lìa khỏi ánh sáng trí huệ.

Ví như núi Tu Di, do bốn ngọn núi báu ở giữa biển lớn, cao ngất vọi vọi, nên gọi là Tu Di, cuối cùng không khi nào rời bỏ bốn núi đó. Đại Bồ tát cũng vậy, do các căn lành ở tại thế gian nên được gọi là Bồ tát, cao ngất vọi vọi, cuối cùng không có khi nào lìa khỏi căn lành.

Ví như cõi đất, do việc giữ hết thảy mà được gọi là đất, cuối cùng không lúc nào rời bỏ tánh hay giữ. Đại Bồ tát cũng vậy, do việc độ hết thảy mà được gọi là Bồ tát, cuối cùng không lúc nào lìa bỏ đại bi.

Ví như biển lớn do việc chứa thảy các dòng nước mà được tên là biển, cuối cùng không lúc nào rời bỏ nước. Đại Bồ tát cũng vậy, do các đại nguyện mà được tên là Bồ tát, cuối cùng không lúc nào tạm bỏ đại nguyện độ chúng sanh.

Ví như tướng quân do quen tập pháp đánh giặc mà được gọi là tướng, cuối cùng không lúc nào lìa bỏ khả năng đó. Đại Bồ tát cũng vậy, do hay quen tập Tam muội như vậy mà được gọi là Bồ tát, cho đến thành tựu trí Nhất thiết trí, cuối cùng không lúc nào lìa bỏ hạnh đó.

Như vua Chuyển Luân ngự trị bốn châu thiên hạ, thường siêng thủ hộ hết thảy chúng

sanh, khiến không có cái chết bất ngờ, thường được sung sướng. Đại Bồ tát cũng vậy, nhập vào các Tam muội lớn như vậy, thường siêng hoá độ hết thấy chúng sanh, cho đến khiến rất ráo thanh tịnh.

Ví như hạt giống, gieo xuống đất, cho đến cành lá lớn lên. Đại Bồ tát cũng vậy, tu hạnh Phổ Hiền, cho đến có thể làm cho hết thấy chúng sanh pháp lành thêm lớn.

Ví như đám mây lớn, vào tháng mùa hè nóng nực, xối trận mưa lớn, làm cho thấy hạt giống lớn lên. Đại Bồ tát cũng vậy, nhập vào các đại Tam muội như vậy, tu hạnh Bồ tát, tuôn mưa pháp lớn, cho đến có thể làm cho thấy chúng sanh rất ráo thanh tịnh, rất ráo Niết bàn, rất ráo an ổn, rất ráo đến bờ bên kia, rất ráo hoan hỷ, rất ráo dứt nghi, vì các chúng sanh mà rất ráo làm ruộng phước, khiến cho nghiệp bố thí đều được thanh tịnh, khiến cho đều ở vào đạo không thoái chuyển, khiến cho đều được trí Nhất thiết trí; khiến cho đều được thoát ly tam giới, khiến cho đều được trí rất ráo, khiến cho đều được pháp rất ráo của Chư Phật Như Lai, đem đặt chúng sanh vào nơi Nhất thiết trí. Vì sao vậy?

Đại Bồ tát thành tựu pháp này, trí huệ

sáng tỏ, nhập vào môn pháp giới, có thể tu trọn vẹn các hạnh Bồ tát nhiều vô lượng không thể nghĩ bàn, như là: Có thể tu trọn vẹn các trí, vì cầu Nhất thiết trí; có thể làm thanh tịnh cho chúng sanh, vì khiến cho điều phục; có thể làm thanh tịnh các cõi vì thường hồi hướng; có thể thanh tịnh các pháp, vì rõ thấu khắp; có thể tu hoàn toàn vô úy, vì không hèn kém; có thể tu thành biện tài vô ngại, vì giỏi diễn thuyết pháp; có thể tu tập hết Đà la ni, vì nơi hết thấy được tự tại; có thể vẹn toàn hạnh gần gũi Chư Phật, vì thường thấy hết thấy Phật giáng thế.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong Tam muội này, đắc được trăm ngàn ức Na do tha không thể nói không thể nói các công đức thanh tịnh như vậy, vì đã được tự tại nơi các cảnh giới Tam muội như vậy, vì được hết thấy Chư Phật gia hộ cho, vì sức căn lành của tự mình chảy ra, vì sức đại oai thần nhập địa trí huệ, vì sức dẫn đạo của các Thiện tri thức, vì sức dẹp tan hết thấy ma chúng, vì sức hoàn toàn thanh tịnh của các căn lành đồng phận, vì sức thích muốn thệ nguyện rộng lớn, vì sức gieo trồng căn lành thành tựu, vì sức phước vô tận vượt hơn các thế gian, không gì sánh đối được.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong Tam muội này thì được mười pháp đồng với Chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai, là: Được các tướng tốt đủ thứ trang nghiêm, đồng với Chư Phật. Có thể phóng lười ánh sáng lớn thanh tịnh, đồng với Chư Phật. Thần thông biến hoá điều phục chúng sanh đồng với Chư Phật. Thân vô biên, tiếng nói thanh tịnh viên mãn đồng với Chư Phật. Tuỳ nghiệp của chúng sanh mà hiện ra cõi nước thanh tịnh của Phật đồng với Chư Phật. Thấy bao tiếng nói của tất cả chúng sanh đều có thể gồm nắm, không quên không mất, đồng với Chư Phật. Biện tài vô tận, tuỳ tâm chúng sanh mà chuyển pháp luân khiến họ sanh trí huệ, đồng với Chư Phật. Tiếng gầm như sấm, không sợ không khiếp, dùng vô lượng pháp mà khai ngộ quần sanh, đồng với Chư Phật. Trong khoảnh khắc một niệm, dùng đại thần thông nhập khắp vào ba đời, đồng với Chư Phật. Khắp có thể chỉ bày cho tất cả chúng sanh những sự trang nghiêm của Chư Phật, oai lực của Chư Phật, cảnh giới của Chư Phật, đồng với Chư Phật.

Bấy giờ Bồ tát Phổ Nhân bạch với Bồ tát Phổ Hiền rằng:

Phật tử! Đại Bồ tát này được pháp như vậy,

đồng với Như Lai, sao lại chẳng gọi là Phật? Tại sao lại chẳng gọi là mười lực? Tại sao lại chẳng gọi là Nhất thiết trí? Tại sao lại chẳng gọi là bậc đắc Bồ đề trong hết thủy pháp? Tại sao lại chẳng được gọi là Phổ Nhân? Tại sao lại chẳng được gọi là bậc thấy vô ngại trong hết thủy cảnh giới? Tại sao lại chẳng được gọi là giác ngộ hết thủy pháp? Tại sao lại chẳng gọi là đấng cùng với Chư Phật ba đời không ở riêng hai chỗ? Tại sao lại chẳng gọi là bậc ở trong tột cùng chơn thật? Tại sao tu hành hạnh nguyện Phổ Hiền vẫn chưa thôi nghỉ? Tại sao lại chẳng có thể rốt ráo pháp giới, xả bỏ đạo Bồ tát?

Bồ tát Phổ Hiền liền nói với Phổ Nhân Bồ tát rằng: Lành thay, Phật tử! Đúng như lời Ngài nói, nếu đại Bồ tát này đồng với thủy Phật, thì do nghĩa gì mà chẳng gọi là Phật, cho đến không có thể xả bỏ đạo Bồ tát.

Này Phật tử! Đại Bồ tát này đã có thể tu tập hết thủy các thứ hạnh nguyện của Bồ tát đời quá khứ, hiện tại và vị lai, nhập vào cảnh giới trí, thì gọi là Phật. Ở nơi các Đức Như Lai mà tu hạnh Bồ tát chẳng có ngừng nghỉ thì gọi là Bồ tát. Đã nhập vào hết thủy các lực của Như Lai thì gọi là đấng thập lực. Tuy thành

mười lục mà hành hạnh Phổ Hiền không ngừng nghỉ thì gọi là Bồ tát. Biết hết thấy pháp mà diễn nói được thì gọi là Nhất thiết trí. Tuy có thể diễn nói hết thấy các pháp mà nơi mỗi mỗi pháp khéo giỏi suy nghĩ không hề ngừng nghỉ thì gọi là Bồ tát. Biết hết thấy pháp không có hai tướng thì được gọi là ngộ hết thấy pháp. Nơi đạo khác nhau của hết thấy pháp hai hoặc chẳng hai đã khéo quán sát, lần lần thêm lớn lên, không có ngừng nghỉ thì gọi là Bồ tát. Đã có thể thấy rõ cảnh giới Phổ Nhân thì gọi là Phổ Nhân. Tuy có thể chứng đắc được cảnh giới Phổ Nhân, từng niệm đều thêm lớn mãi không hề ngừng nghỉ thì gọi là Bồ tát. Nơi hết thấy pháp đều có thể chiếu sáng, lià các chướng ngại thì gọi là thấy vô ngại. Thường siêng nhớ tưởng đáng thấy vô ngại thì gọi là Bồ tát. Đã được mắt trí huệ của Chư Phật thì gọi là giác ngộ hết thấy pháp. Quán con mắt trí Chánh giác của Như Lai mà chẳng buông lung thì gọi là Bồ tát, ở vào chỗ của Phật ở, cùng Phật không hai thì gọi là đối với Phật không ở hai chỗ. Được Phật nhiếp thọ, tu các trí huệ thì gọi là Bồ tát. Thường quán sự thật của hết thấy thế gian thì được gọi là bậc ở trong sự thật. Tuy thường quán sát sự thật của các pháp mà chẳng chứng nhập, cũng

chẳng lìa bỏ, thì gọi là Bồ tát. Không đến không đi, không đồng không khác, những phân biệt này thấy đều dứt hẳn thì gọi là đáng nguyện đã ngừng nghỉ. Tu tập rộng lớn, viên mãn không lùi, thì gọi là bậc chưa ngừng tu nguyện Phổ Hiền. Rõ thấu pháp giới không có cùng tận, hết thấy các pháp là một tướng không tướng thì gọi là bậc rốt ráo pháp giới, rời bỏ đạo Bồ tát. Tuy biết pháp giới không có biên tế, mà biết hết thấy các thứ tướng khác, khởi tâm đại bi, độ các chúng sanh, tận tận vị lai, chẳng có chán nhàm, nên gọi là Bồ tát Phổ Hiền.

Các Phật tử! Ví như voi chúa Y La Bát Na ở núi Kim Hiếp trong hang bảy báu. Chu vi hang đó đều dùng bảy báu làm lan can, cây đa la báu thứ lớp xếp hàng, màn lưới bằng vàng che phủ ở trên. Thân voi trong trắng như ngọc nhã tuyết, trên dựng tràng vàng, chuỗi anh lạc vàng, lưới báu trùm vôi, linh báu thông xuống, bảy chi thành tựu, sáu vôi đầy đủ, đoạn chánh vẹn toàn, ai thấy cũng mến thích, hiền lành thuận thảo, tâm không nghịch chống. Nếu như vua trời Đế Thích muốn đi chơi, thì voi chúa này liền biết ý, bỏ thân hình lại nơi trong hang báu, rồi hiện đến nơi cung trời Đao Lợi,

trước vua Thiên Đế, dùng sức thần thông, biến hiện ra đủ thứ, khiến cho thân có ba mươi ba đầu, nơi mỗi mỗi đầu hoá làm bảy ngà, nơi mỗi mỗi ngà hoá làm bảy ao, trong mỗi mỗi ao có bảy hoa sen, trên mỗi mỗi hoa có bảy cô gái đẹp đồng thời tấu lên trăm ngàn âm nhạc cõi trời.

Bấy giờ vua Trời ngự trên voi chúa, từ điện Nan Thắng đi đến vườn hoa đầy bông sen trắng. Đến vườn hoa rồi, vua liền xuống voi, đi vào điện Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm, có vô lượng Thiên nữ theo sau ca, ngâm, đờn, múa, hưởng bao khoái lạc.

Bấy giờ voi chúa lại dùng thần thông, ẩn thân hình voi, hiện ra thân chư Thiên, cùng với cõi trời Ba mươi ba tầng và các tiên nữ, ở trong vườn hoa sen trắng, dạo chơi vui thú. Thân hình hiện ra, cũng áo quần sáng chói, tới, lui, đi, đứng, cười, nói, ngắm, nhìn; hoàn toàn như các chư Thiên không khác, không ai phân biệt được ai là voi, ai là trời, voi và trời đều giống hệt nhau.

Các Phật tử! Voi chúa Y La Bát Na đó, nơi núi Kim Hiếp sơn, trong hang bảy báu, không có biến hoá. Khi đến cõi trời Ba mươi ba tầng, vì muốn cúng dường vua Thích Đề Hoàn

Nhơn mà hoá ra đủ vật đáng thích mà hưởng các khoái lạc cõi trời như các chư Thiên không khác.

Các Phật tử! Đại Bồ tát cũng vậy, tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền cùng với các Tam muội, dùng làm những đồ báu trang nghiêm, dùng bảy phần Bồ đề làm thân Bồ tát, ánh sáng phóng ra dùng làm lưới báu, dựng cờ đại pháp, đánh chuông đại pháp, đại bi làm hang, đại nguyện vững chắc đem dùng làm ngà, trí huệ vô úy như con sư tử, lựa pháp bịt trán, khai thị bí mật, đến bờ bên kia của hạnh nguyện Bồ tát, vì muốn ngồi yên trên toà Bồ đề để thành Nhất thiết trí, đắc được tột Chánh giác, thêm lớn hạnh nguyện rộng lớn của Phổ Hiền, chẳng lui, chẳng ngừng, chẳng dứt, chẳng bỏ, đại bi tinh tấn tột thuở vị lai, độ thoát hết thảy khổ não chúng sanh, chẳng bỏ đạo Phổ Hiền, thị hiện thành tột Chánh giác, hiện ra không thể nói không thể nói môn thành Chánh giác, hiện ra nhiều không thể nói không thể nói môn chuyển pháp luân, hiện ra không thể nói không thể nói môn ở vào trong tâm sâu, nơi nhiều không thể nói không thể nói cõi nước rộng lớn, hiện ra môn Niết bàn biến hoá, nơi nhiều không thể nói không thể

nói các thế giới khác nhau, thị hiện thọ sanh vào mà tu hạnh Phổ Hiền, hiện ra nhiều không thể nói không thể nói Đức Như Lai, nơi nhiều không thể nói không thể nói cõi nước rộng lớn, dưới gốc Bồ đề thành bậc tột cùng Chánh giác, có nhiều không thể nói không thể nói đại chúng Bồ tát gần gũi bao quanh, hoặc trong khoảnh khắc một niệm, tu hạnh Phổ Hiền mà thành Chánh giác, hoặc trong giây lát, hoặc trong một giờ, hoặc trong một ngày, hoặc trong nửa tháng, hoặc trong một tháng, hoặc trong một năm, hoặc vô số năm, hoặc trong một kiếp, như vậy cho đến nhiều không thể nói không thể nói kiếp, tu hạnh Phổ Hiền mà thành Chánh giác.

Lại ở trong hết thủy cõi Phật, làm bậc dẫn đầu, gần gũi Chư Phật, đánh lễ cúng dường, hỏi han quán sát cảnh giới như huyễn, tu toàn vẹn vô lượng hạnh Bồ tát, vô lượng trí huệ, đủ thứ thân biến, đủ loại oai đức, đủ môn trí huệ, đủ thứ cảnh giới, đủ món thân thông, đủ sức tự tại, đủ môn giải thoát, đủ các pháp minh, đủ pháp giáo điều phục chúng sanh.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có bốn thân bất diệt, dùng sức hạnh nguyện mà biến hiện ra nơi thủy thủy xứ như vậy. Vì sao vậy? Vì muốn

dùng thần lực tự tại của Phổ Hiền mà điều phục chúng sanh hết thảy. Vì muốn khiến cho nhiều không thể nói không thể nói chúng sanh được thanh tịnh, làm cho họ vĩnh viễn dứt bánh xe luân hồi sanh tử. Vì muốn nghiêm tịnh rộng lớn các thế giới. Vì muốn thấy hết thảy các Đức Như Lai, nhập sâu vào hết thảy dòng Phật pháp, nhớ tưởng hết thảy giống Chư Phật ba đời, nhớ tưởng hết thảy Phật pháp mười phương và pháp thân. Vì khắp tu tập hết thảy các hạnh Bồ tát khiến cho được tròn đầy. Vì nhập vào dòng giống Phổ Hiền tự tại, có thể chứng đắc Nhất thiết trí vậy.

Các Phật tử! Các người hãy nên quán Đại Bồ tát này, đừng bỏ hạnh Phổ Hiền, đừng dứt đạo Bồ tát, thấy hết thảy Phật, chứng đạo Nhất thiết trí, tự tại dùng được pháp Nhất thiết trí.

Như voi chúa Y La Bát Na, chẳng bỏ thân voi mà đến cõi trời Đao Lợi, được Trời cưới lên, được hưởng khoái lạc cõi trời, dạo chơi cõi trời, hầu hạ vua trời, vui chơi với Thiên nữ cõi trời, giống hết chư Thiên không khác.

Các Phật tử! Đại Bồ tát cũng vậy, chẳng bỏ các hạnh đại thừa của Phổ Hiền, chẳng thoái lui các đại nguyện, đắc được tự tại của Phật,

đủ Nhất thiết trí, chứng đắc được giải thoát của Phật, không bị ngăn ngại, thành tựu thanh tịnh, chẳng chấp đắm vào nơi cõi nước nào, chẳng phân biệt chỗ nào trong Phật pháp. Tuy biết các pháp khắp đều bình đẳng, chẳng có hai tướng mà thường thấy rõ hết thủy cõi Phật. Tuy đã ngang đồng với thủy Chư Phật ba đời mà vẫn tu hạnh Bồ tát liên tục không dứt.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở yên trong pháp môn hạnh nguyện Phổ Hiền như vậy, thì biết người đó tâm đã được thanh tịnh.

Các Phật tử! Ấy gọi là môn Tam muội rộng lớn Vô ngại luân, tâm cao cả, trí rộng lớn, thứ mười của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Ấy là mười pháp luân Đại Tam muội ở hạnh Phổ Hiền của Đại Bồ tát.^①

① Hán bộ hết quyển 43.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ HAI MƯỜI TÁM

THẬP THÔNG

Lúc bấy giờ Đại Bồ tát Phổ Hiền nói với các Bồ tát rằng:

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười thứ thông. Những gì là mười?

Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng tha tâm trí thông, biết các tâm khác nhau của một Tam thiên Đại thiên thế giới, như là tâm lành, tâm không lành, tâm rộng, tâm hẹp, tâm lớn, tâm nhỏ, tâm thuận theo sanh tử, tâm trái với sanh tử, tâm Thanh văn, tâm Độc giác, tâm Bồ tát, tâm hạnh Thanh văn, tâm hạnh Độc giác, tâm hạnh Bồ tát, tâm Trời, tâm Rồng, tâm Dạ xoa, tâm Càn thát bà, tâm A tu la, tâm Ca lâu la, tâm Khẩn na la, tâm Ma hầu la già, tâm người, tâm không phải người, tâm địa ngục, tâm súc sanh, tâm cõi Diêm ma vương, tâm quỷ, tâm

chúng sanh tại các cõi bị nạn, vô lượng đủ thứ tâm khác nhau của chúng sanh như vậy, đều phân biệt biết hết thấy.

Và như nơi một thế giới, thấy nơi trăm thế giới, ngàn thế giới; trăm ngàn thế giới; trăm ngàn ức Na do tha thế giới, cho đến không thể nói không thể nói số vi trần cõi Phật, có thấy bao nhiêu tâm chúng sanh, Bồ tát đều phân biệt biết tất cả.

Ấy gọi là trí thân tha tâm thông đệ nhất của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng trí thiên nhãn thông vô ngại thanh tịnh thấy chúng sanh trong vô lượng không thể nói không thể nói cõi Phật vi trần số thế giới, chết đây sanh kia, loài lành loài dữ, tướng phước, tướng tội, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc dơ hoặc sạch, vô lượng chúng sanh đủ loài như vậy, như là chúng sanh cõi trời, loài Rồng, loài Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, loài người, loài không phải người, loài thân thật nhỏ, loài thân thật lớn, loài giống nhỏ, loài giống lớn, trong đủ loài chúng sanh như vậy, dùng con mắt vô ngại, đều thấy rõ hết, tùy theo nghiệp đã chứa nhóm, tùy chỗ hưởng thọ khổ vui, tùy tâm phân biệt gì, tùy

cái thấy, tùy tiếng nói, tùy nhờn, tùy nghiệp, tùy chỗ duyên, tùy chỗ khởi của chúng sanh, Bồ tát đều thấy hết, không có sai lầm.

Ấy là trí thần thông thiên nhãn vô ngại thứ nhì của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng trí thông Túc trụ tùy niệm mà có thể biết các việc đời trước lâu xa không thể nói không thể nói cõi Phật vi trần số kiếp của tự mình và của thầy chúng sanh trong các thế giới nhiều bằng không thể nói không thể nói số vi trần cõi Phật, như là ở xứ đó sanh ra, tên như vậy, họ như vậy, dòng giống như vậy, ăn uống như vậy, khổ vui như vậy. Từ vô thủy đến nay ở trong các cõi, do nhờn, do duyên, xoay vần lớn lên, tuần tự nối tiếp nhau, luân hồi không dứt, đủ giống đủ loài, đủ các cõi nước, đủ muôn thứ sanh, đủ các hình tướng, đủ thứ nghiệp hành, đủ món trói buộc, đủ thứ tâm niệm, đủ thứ nhờn duyên thọ sanh khác nhau, những việc như vậy thầy đều biết rõ.

Lại nhớ vi trần số kiếp như vậy, trong vi trần số thế giới như vậy, có vi trần số Phật như vậy, mỗi mỗi Đức Phật ra đời như vậy, danh hiệu như vậy, chúng hội như vậy, cha mẹ như vậy, kẻ hầu như vậy, Thanh văn đệ tử như

vậy, hai Đại đệ tử cao tột như vậy, nơi thành ấp như vậy, xuất gia như vậy. Lại ở dưới gốc cây Bồ đề như vậy thành bậc Chánh Giác cao tột như vậy, nơi xứ như vậy, ngôi toà như vậy, diễn thuyết đủ loại kinh điển như vậy, lợi ích số chúng sanh như vậy, sống ở đời bao nhiêu lâu, làm đủ thứ Phật sự như vậy, nương vào Vô dư Đại Niết bàn mà nhập diệt, sau khi nhập Niết bàn, pháp còn ở đời lâu mau như vậy, hết thảy đều nhớ tưởng lại được hết.

Lại nhớ các danh hiệu của Chư Phật nhiều bằng số vi trần của không thể nói không thể nói cõi Phật, mỗi mỗi danh hiệu có nhiều Đức Phật bằng số vi trần không thể nói không thể nói cõi Phật, từ khi mới phát tâm, khởi nguyện tu hành, cúng dường Chư Phật, điều phục chúng sanh, chúng hội thuyết pháp, thọ mạng nhiều ít, thần thông biến hoá cho đến nhập vào Vô dư Niết bàn, và sau khi nhập diệt rồi, pháp còn ở đời lâu mau, xây cất tháp miếu, đủ thứ trang nghiêm, khiến các chúng sanh gieo trồng căn lành, thảy như vậy đều biết hết.

Ấy gọi là trí thần thông nhớ kiếp quá khứ thứ ba của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng trí thông biết hết các kiếp vị lai mà biết thảy bao nhiêu kiếp

của các thế giới nhiều như số vi trần không thể nói không thể nói cõi Phật, trong mỗi mỗi kiếp, có bao nhiêu chúng sanh, chết rồi lại sanh, các cõi nối tiếp, nghiệp hành quả báo, hoặc lành hoặc chẳng lành, hoặc giải thoát, hoặc không giải thoát, hoặc quyết định hoặc không quyết định, hoặc tà định, hoặc chánh định, hoặc căn lành chung với kiết sử, hoặc căn lành chẳng chung cùng kiết sử, hoặc căn lành đầy đủ, hoặc chẳng đầy đủ căn lành, hoặc gồm nhóm căn lành, hoặc không gồm nhóm căn lành, hoặc chứa đầy căn lành, hoặc không chứa căn lành, hoặc chứa nhóm pháp tội, hoặc không chứa nhóm pháp tội như vậy, hết thảy đều rõ thông tất cả.

Lại biết cùng tận đời vị lai trong các thế giới nhiều bằng số vi trần không thể nói không thể nói cõi Phật, có thảy bao nhiêu kiếp nhiều như số vi trần của không thể nói không thể nói cõi Phật, mỗi mỗi kiếp có các danh hiệu Phật nhiều như số vi trần của không thể nói không thể nói cõi Phật, mỗi mỗi danh hiệu có các Đức Như Lai nhiều như số vi trần của không thể nói không thể nói cõi Phật, mỗi mỗi Đức Như Lai, từ khi mới phát tâm khởi nguyện lập hạnh, cúng dường chư Phật, giáo hoá

chúng sanh, chúng hội thuyết pháp, thọ mạng nhiều ít, thần thông biến hoá, cho đến nhập vào Vô dư Niết bàn, và sau khi Phật nhập diệt rồi, thì pháp còn ở đời lâu hay mau, xây cất tháp miếu, đủ thứ trang nghiêm, khiến các chúng sanh gieo trồng căn lành, các việc như vậy đều có thể biết hết.

Ấy là trí thần thông biết hết thấy kiếp đời vị lai thứ tư của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát thành tựu được lỗ tai nhĩ thông thanh tịnh vô ngại, tròn đầy nghe suốt rộng lớn hết thấy không bị ngăn chướng, rõ thấu hết thấy, thành tựu hoàn toàn, đối với thấy thấy âm thanh, hoặc muốn nghe, hoặc không muốn nghe, đều tùy ý tự tại cả.

Các Phật tử! Phương đông có nhiều không thể nói không thể nói số vi trần Đức Phật, Chư Phật đó giảng nói chỉ dạy, khai thị, diễn thuyết chỗ an lập, chỗ giáo hoá, chỗ điều phục, chỗ nhớ tưởng, chỗ phân biệt những pháp sâu xa, rộng lớn, đủ thứ khác nhau, vô lượng phương tiện, vô lượng thanh tịnh khéo giỏi thì Bồ tát này đều có thể thọ trì hết thấy các giáo huấn của Chư Phật đó. Lại ở trong đó, hoặc nghĩa, hoặc văn, hoặc một người, hoặc cả chúng hội, đúng như tiếng nói như vậy, trí

khôn lạnh như vậy, đúng sự hiểu thấu như vậy, thị hiện như vậy, điều phục như vậy, cảnh giới như vậy, chỗ nương ở như vậy, đúng đạo giải thoát như vậy, Bồ tát này đều có thể ghi nhận, nghe được hết, chẳng quên chẳng mất, chẳng dứt, chẳng lùi, không mê, không lầm, rồi đem diễn nói cho người khác khiến họ được ngộ hiểu, trọn không quên mất một câu một lời nào.

Và như ở phương Đông, các phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên, dưới cũng như vậy.

Ấy gọi là trí Thiên nhĩ thông thanh tịnh vô ngại thứ năm của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong môn thần thông không thể tánh, thần thông không tạo làm, thần thông bình đẳng, thần thông rộng lớn, thần thông vô lượng, thần thông không nương đâu, thần thông tùy theo tâm niệm, thần thông khởi sanh, thần thông không khởi sanh, thần thông không thối lùi, thần thông không dứt, thần thông không hư hoại, thần thông tăng thêm lớn, thần thông tùy đi đến. Bồ tát này nghe danh hiệu của Chư Phật trong hết thủy thế giới rất xa xôi, nơi vô số thế giới, vô lượng thế giới, cho đến thế giới nhiều không thể nói không thể nói số vi trần cõi

Phật, thấy danh hiệu Chư Phật, khi Bồ tát đã nghe rồi, thì liền tự thấy thân mình tại trước Chư Phật đó. Các thế giới hoặc ngửa hoặc sấp đó, đủ loại hình trạng, đủ phương đủ hướng, đủ loại khác nhau, vô biên vô ngại, đủ các cõi nước, suốt thấy thời kiếp, vô lượng công đức đều trang nghiêm khác nhau. Thấy thấy Chư Phật đã giáng hiện ra đời trong các cõi nước đó, thị hiện thân biến, xưng dương danh hiệu, vô lượng vô số, thấy đều khác nhau thì Bồ tát này, một khi đã nghe qua danh hiệu Như Lai, chẳng rời khỏi chỗ của mình ở, cũng thấy ngay thân mình đến ngay trước Chư Phật đó, lễ bái tôn trọng, hầu hạ cúng dường, hỏi pháp Bồ tát, nhập vào trí huệ Phật, rõ thông hết thấy đạo tràng, chúng hội, cõi nước của Chư Phật đó, cùng thấy pháp đã thuyết, cho đến rốt ráo, không còn chấp đâu nữa.

Như vậy, trải qua số kiếp nhiều như số vi trần của không thể nói không thể nói cõi Phật, đều đến mười phương mà không đi đến, nhưng những sự đến cõi, quán Phật, nghe pháp, thỉnh đạo không bao giờ ngừng ngớt bỏ qua, không bao giờ thôi nghĩ, nhằm mỗi trong việc tu hạnh Bồ tát, thành tựu đại nguyện, khiến thấy đầy đủ, không hề thối chuyển, vì muốn làm

cho hột giống tánh của Như Lai không dứt vậy.

Ấy gọi là trí thần thông đi đến khắp thấy cõi nước Phật, ở trong không thể tánh, không tạo làm thứ sáu của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng trí thông khéo phân biệt hết thấy tiếng nói chúng sanh, mà biết đủ thứ tiếng nói thấy các chúng sanh trong các thế giới nhiều như số vi trần của không thể nói không thể nói cõi Phật, như là: Tiếng nói của Thánh, tiếng nói không phải Thánh, tiếng nói chư Thiên, tiếng nói của loài Rồng, tiếng nói của Dạ xoa, của Càn thất bà, của A tu la, của Ca lâu la, của Khẩn na la, của Ma hầu la già, của người và của các chúng sanh không phải người, cho đến thấy tiếng nói của nhiều không thể nói không thể nói chúng sanh, có thấy bao nhiêu tiếng nói, đủ loại diễn tả, đủ cách khác nhau, Bồ tát đều rõ thấu hết.

Tùy vào trong thế giới nào, Bồ tát đều có thể biết trong đó thấy bao tánh thích muốn của tất cả chúng sanh, hễ chúng sanh nào đã mở miệng nói lên thì Bồ tát đều hiểu, không có nghi lầm.

Như mặt trời mọc lên, chiếu khắp các màu sắc, khiến kẻ có mắt đều thấy rõ vạn vật, Đại Bồ tát cũng vậy, dùng trí khéo phân biệt hết

thấy tiếng nói mà nhập sâu vào hết thấy các loại tiếng nói nhiều như mây, khiến cho những bậc thông minh ở các thế gian, đều được hiểu rõ.

Ấy gọi là trí thần thông khéo phân biệt hết thấy tiếng nói thứ bảy của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng trí thông thị hiện sanh ra vô lượng vô số sắc thân trang nghiêm mà biết hết thấy pháp xa lìa sắc tướng, không có tướng khác nhau, không có các loại tướng, không có vô lượng tướng, không có tướng phân biệt, không có tướng xanh vàng đỏ trắng. Bồ tát nhập vào pháp giới như vậy, có thể hiện thân mình thành đủ các loại sắc, như là: vô biên sắc, vô lượng sắc, màu sắc thanh tịnh, màu sắc trang nghiêm, màu sắc cùng khắp, màu sắc không gì bì kịp, màu sắc chiếu sáng khắp, màu sắc cao cả, màu sắc không trái nghịch, màu sắc đủ các tướng, màu sắc lìa các thứ ác, màu sắc đại oai lực, màu sắc đáng tôn trọng, màu sắc vô cùng tận, màu sắc mâu diệu đủ loại, màu sắc tốt nghiêm trang, màu sắc không thể lường, màu sắc khéo giữ gìn, màu sắc hay thành thực, màu sắc tùy kẻ biến hoá, màu sắc không bị ngăn ngại, màu sắc rất sáng suốt, màu sắc không uế dơ, màu sắc tốt trong

tốt sạch, màu sắc rất mạnh mẽ, màu sắc phương tiện không nghĩ bàn, màu sắc không thể hư hoại, màu sắc không vết không mờ, màu sắc không tối tăm, màu sắc khéo ở yên, màu sắc diệu trang nghiêm, màu sắc nhiều tướng đoan nghiêm, màu sắc đủ các tướng tốt, màu sắc đại tôn quý, màu sắc cảnh giới mâu diệu, màu sắc khéo trau bóng, màu sắc tâm sâu thanh tịnh, màu sắc rất sáng rực rỡ, màu sắc tốt cao cả rộng lớn, màu sắc không gián đoạn, màu sắc không chỗ nương đâu, màu sắc không gì sánh bằng, màu sắc tràn đầy các cõi Phật nhiều không thể nói, màu sắc lớn thêm lên, màu sắc kiên cố, màu sắc gồm nhiếp, màu sắc công đức cao tốt, màu sắc tùy theo cái tâm thích muốn, màu sắc hiểu suốt thanh tịnh, màu sắc chứa nhóm đủ thứ mâu diệu, màu sắc khéo giỏi quyết định, màu sắc không gì ngăn ngại, màu sắc hư không sáng sạch, màu sắc thanh tịnh đáng thích, màu sắc lìa các bụi đời dơ uest, màu sắc không gì đo lường được, màu sắc thấy mâu diệu, màu sắc thấy cùng khắp, màu sắc tùy thời thị hiện, màu sắc vắng lặng, màu sắc lìa tham lam, màu sắc ruộng phước chơn thật, màu sắc làm được yên ổn, màu sắc rời các sợ hãi, màu sắc lìa hạnh ngu si, màu sắc trí huệ đồng mãnh, màu sắc thân tướng vô

ngại, màu sắc du hý cùng khắp, màu sắc tâm không nương đâu, màu sắc do đại từ khởi lên, màu sắc do đại bi hiện ra, màu sắc giải thoát bình đẳng, màu sắc đầy đủ phước đức, màu sắc tùy tâm nhớ tưởng, màu sắc báu mầu diệu vô biên, màu sắc kho báu ánh sáng, màu sắc chúng sanh tin thích, màu sắc Nhất thiết trí hiện tiền, màu sắc con mắt hoan hỷ, màu sắc đệ nhất của các ngọc báu trang nghiêm, màu sắc không có nơi chốn, màu sắc thị hiện tự tại, màu sắc đủ loại thần thông, màu sắc sanh vào nhà Như Lai, màu sắc hơn thảy ví dụ, màu sắc cùng khắp pháp giới, màu sắc đi đến thảy các đại chúng, màu sắc đủ màu, màu sắc thành tựu, màu sắc giải thoát, màu sắc tùy theo oai nghi của người biến hoá, màu sắc thấy không nhàm chán, màu sắc đủ loại sáng sạch, màu sắc có thể phóng ra vô số lưới ánh sáng, màu sắc ánh sáng đủ thứ khác nhau nhiều không thể nói, màu sắc quang minh hương thơm không nghĩ bàn vượt hơn cả ba cõi, màu sắc các mặt trời nhiều không thể lường quang minh chiếu sáng, màu sắc thị hiện ra thân mặt trăng không gì ví được, màu sắc mây hoa vô lượng đáng mến thích, màu sắc sanh ra đủ loại mây tràng hoa sen trang nghiêm, màu sắc ngọn lửa thơm xông khắp nơi vượt hơn hết

thấy thế gian, màu sắc sanh ra hết thấy kho tàng Như Lai, màu sắc nhiều không thể nói các tiếng khai thị diễn xướng hết thấy pháp, màu sắc đầy đủ hết thấy hạnh Phổ Hiền.

Các Phật tử! Đại Bồ tát nhập sâu vào pháp giới vô sắc như vậy, thì có thể hiện ra đủ loại sắc thân như vậy, khiến cho kẻ được hoá độ thấy và nhớ, vì các kẻ ấy mà chuyển pháp luân, tùy theo thời cơ và hình tướng của kẻ được giáo hoá, khiến cho được gần gũi Phật, khiến họ được khai ngộ, vì họ mà khởi lên đủ thứ thân thông, vì họ mà hiện ra đủ thứ tự tại, vì họ mà bố thí, làm ra đủ các việc cần làm. Ấy là bậc Đại Bồ tát, vì muốn độ cho hết thấy chúng sanh mà siêng tu thành tựu trí thân thông vô số sắc thân thứ tám vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng trí thông hết thấy pháp mà biết thấy thấy pháp đều không có tên tuổi, không có tánh nào, không đi, không đến, chẳng phải khác nhau, chẳng phải không khác nhau, chẳng phải đủ loại, chẳng phải không đủ loại, chẳng phải hai, chẳng phải không hai, không có cái ta, không có ví dụ, không sanh, không diệt, không chuyển động, không hư hoại, không thật, không giả, toàn là một tướng không tướng, chẳng phải

không, chẳng phải có, chẳng phải pháp, chẳng phải không pháp, chẳng tùy theo thế tục, chẳng phải không tùy theo thế tục, chẳng phải nghiệp, chẳng phải không nghiệp, chẳng phải quả báo, chẳng phải không quả báo, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, chẳng phải nghĩa thứ nhất, chẳng phải không nghĩa thứ nhất, chẳng phải đạo, chẳng phải không đạo, chẳng phải thoát ly, chẳng phải không thoát ly, chẳng phải lường được, chẳng phải vô lượng, chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải theo nhưn sanh ra, chẳng phải không theo nhưn sanh ra, chẳng phải quyết định, chẳng phải không quyết định, chẳng phải thành tựu, chẳng phải không thành tựu, chẳng phải xuất ra, chẳng phải không xuất ra, chẳng phải phân biệt, chẳng phải không phân biệt, chẳng phải đúng thật lý, chẳng phải không đúng thật lý.

Bồ tát này chẳng lấy đường thế tục, chẳng ở trong nghĩa thứ nhất, chẳng phân biệt các pháp, chẳng chấp vững văn tự, tùy thuận theo tánh vắng lặng, chẳng bỏ hết thấy lời nguyện, thấy nghĩa thì biết pháp, giăng bủa mây pháp, dội đầy mưa pháp. Tuy biết thật tướng là không lời có thể nói ra, mà dùng phương tiện

biện tài vô tận, tùy pháp, tùy nghĩa mà lần lượt diễn nói mở bày, vì rằng nơi các pháp, lời nói biện tài đều đã khéo giỏi, đại từ đại bi đều đã thanh tịnh, có thể nơi trong thấy pháp là văn tự mà sanh ra văn tự, cùng pháp cùng nghĩa, thuận theo không trái, mà nói các pháp đều từ duyên khởi sanh ra. Tuy có lời nói mà không chấp đâu, diễn nói hết thấy pháp, biện tài vô tận, phân biệt an lập, mở thông, chỉ dẫn, khiến các tánh pháp hiện rõ đầy đủ, dứt các lưới nghi, thấy được thanh tịnh.

Tuy gồm nhiếp chúng sanh, mà không xả bỏ chơn thật, với pháp chẳng hai, không bao giờ có thối chuyển, thường diễn nói được pháp môn vô ngại, dùng các tiếng mâu diệu, tùy theo tâm chúng sanh mà khắp rưới mưa pháp, chẳng bỏ mất thời cơ.

Ấy là trí thông hết thấy pháp thứ chín của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng trí thân thông Tam muội diệt tận hết thấy pháp, mà nơi trong mỗi mỗi niệm, nhập vào môn Tam muội diệt tận hết thấy pháp, cũng không thối lui nơi đạo Bồ tát, chẳng bỏ việc làm của Bồ tát, chẳng bỏ tâm đại từ đại bi, tu tập các Ba la mật, chưa từng ngừng nghỉ, quán sát hết thấy

cõi nước Phật, chẳng hề chán nhàm, chẳng bỏ nguyện độ chúng sanh, chẳng dứt việc chuyển pháp luân, chẳng bỏ qua nghiệp giáo hoá chúng sanh, chẳng bỏ hạnh cúng dường Chư Phật, chẳng xả bỏ hết thảy pháp môn tự tại, chẳng bỏ việc thường thấy hết thảy Chư Phật, chẳng bỏ qua việc thường nghe hết thảy pháp, biết hết thảy pháp bình đẳng vô ngại tự tại thành tựu. Hết thảy Phật pháp, có thảy bao nhiêu đại nguyện cao cả đều được viên mãn, rõ biết hết thảy cõi nước khác nhau, nhập vào giống tánh của Phật, đến bờ bên kia, có thể nơi trong thảy thảy các thế giới kia, học hết thảy pháp, rõ thông pháp vô tướng, biết hết thảy pháp là do duyên khởi, không có thể tánh, nhưng tùy theo thế tục mà phương tiện diễn nói. Tuy nơi các pháp, tâm không nương vào đâu, nhưng thuận theo chúng sanh căn tánh thích muốn gì mà dùng phương tiện vì họ diễn nói đủ thứ các pháp.

Bồ tát này khi ở vào trong Tam muội thì tùy theo tâm thích muốn hoặc ở vào một kiếp, hoặc trăm kiếp, ngàn kiếp, ức kiếp, hoặc trăm ức kiếp, ngàn ức kiếp; trăm ngàn ức kiếp, hoặc ở trong Tam muội Na do tha ức kiếp, hoặc trăm Na do tha ức kiếp, ngàn Na do tha

ức kiếp; trăm ngàn Na do tha ức kiếp, hoặc vô số kiếp, vô lượng kiếp, cho đến không thể nói không thể nói kiếp.

Bồ tát nhập vào Tam muội diệt tận hết thấy pháp này thì tuy ở trong bao nhiêu kiếp như nói trên mà thân chẳng tan rã, chẳng gãy ốm, chẳng đổi khác, chẳng phải thấy, chẳng phải không thấy, chẳng tiêu diệt, chẳng hư hoại, chẳng chán, chẳng lười, chẳng thể không cạn được. Tuy nơi có nơi không đều không tạo làm ra, mà có thể làm xong các việc Bồ tát, như là: Thường chẳng lìa bỏ hết thấy chúng sanh, giáo hoá điều phục, không hề bỏ mất cơ hội, khiến cho họ thêm lớn lên hết thấy Phật pháp, nơi hạnh Bồ tát đều được tròn đầy. Vì muốn lợi ích hết thấy chúng sanh nên thân thông biến hoá không hề ngừng nghỉ, như bóng sáng, hiện ra khắp nơi, mà vẫn vắng lặng, chẳng động trong Tam muội.

Ấy là trí thân thông nhập vào Tam muội diệt hết thấy pháp của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong mười thứ thân thông như vậy, thì hết thấy trời người không thể nghĩ bàn được, hết thấy chúng sanh không thể nghĩ bàn được, hết thấy Thanh văn, hết thấy Độc giác cho đến hết

thấy các Bồ tát khác đều không thể nghĩ bàn được.

Đại Bồ tát này nghiệp thân chẳng thể nghĩ bàn, nghiệp ngữ nghiệp ý chẳng thể nghĩ bàn, Tam muội tự tại chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Chỉ trừ Chư Phật và chư Bồ tát đã có thân thông này, ngoài ra, không ai có thể nói được công đức của người này mà tán dương ca ngợi vậy.

Các Phật tử! Ấy gọi là mười thứ thân thông của Đại Bồ tát. Nếu Đại Bồ tát ở vào trong thân thông này thì đắc được hết thấy trí thân thông vô ngại cả ba đời.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ HAI MƯỜI CHÍN

THẬP NHÃN

Lúc bảy giờ Bồ tát Phổ Hiền nói với các Bồ tát rằng:

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười môn nhãn, nếu đắc được các môn nhãn đó tức có thể đến được hết thảy địa vị nhãn vô ngại của Bồ tát, được hết thảy Phật pháp vô ngại, vô tận. Những gì là mười?

Ấy là: Nhãn các âm thanh, nhãn thuận, nhãn vô sanh pháp nhãn như huyễn, nhãn như bóng sáng, nhãn như chiêm bao, nhãn như tiếng dội, nhãn như hình bóng, nhãn như hoá hiện, nhãn như hư không.

Mười môn nhãn này, Chư Phật ba đời đã nói, hiện nói và sẽ nói.

Các Phật tử! Thế nào là nhãn các âm thanh

của Đại Bồ tát? Ấy là: Nghe những pháp Chư Phật đã nói, chẳng kinh chẳng hãi, chẳng sợ, tin sâu, ngộ hiểu, ưa thích, hướng về, chuyên tâm ghi nhớ, tu tập, ở yên vào trong đó, ấy gọi là môn thứ nhất, nhấn các âm thanh của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Thế nào là nhấn thuận của Đại Bồ tát? Ấy là ở nơi các pháp, suy nghĩ, quán sát, bình đẳng không trái, tùy thuận rõ biết, khiến cho tâm được thanh tịnh, chân chánh trụ trong việc tu tập, nhập hướng về được thành tựu. Ấy là môn thứ nhì, thuận nhấn của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Thế nào là vô sanh pháp nhấn của Đại Bồ tát?

Các Phật tử! Đại Bồ tát không thấy có một pháp nhỏ nào sanh ra, cũng không thấy một chút pháp nào diệt. Vì sao vậy? Vì nếu đã không sanh thì không diệt, nếu không diệt thì không tận, nếu không tận thì lìa dơ uế, nếu lìa dơ uế thì không khác nhau, nếu không khác nhau thì không xứ sở, nếu không xứ sở thì vắng lặng, nếu vắng lặng thì lìa ham muốn, nếu lìa ham muốn thì không tạo làm, nếu không tạo làm thì không nguyện cầu, nếu không nguyện cầu thì không ở vào đâu, nếu

không ở vào đâu thì không đến không đi. Ấy gọi là môn thứ ba vô sanh pháp nhẫn của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Thế nào là nhẫn như huyễn của Đại Bồ tát?

Các Phật tử! Đại Bồ tát này biết hết thấy pháp đều là như huyễn dối, từ nhân duyên sanh ra, nơi trong một pháp hiểu nhiều pháp, nơi trong nhiều pháp hiểu một pháp. Bồ tát này khi biết pháp như huyễn rồi thì rõ thấu các cõi nước, rõ thông chúng sanh, rõ thông pháp giới, rõ thông thế gian bình đẳng, rõ thông Phật hiện ra bình đẳng, rõ thông ba đời bình đẳng, thành tựu các thứ thần thông biến hoá.

Ví như huyễn dối thì không phải là voi, không phải ngựa, xe, bộ, không phải nam, nữ hay Đồng nam, Đồng nữ, không phải cây, lá hoa, quả, không phải đất, nước, lửa, gió, không phải ngày đêm, mặt trời, mặt trăng, không phải nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, một kiếp, nhiều kiếp, không phải định, không phải loạn, không phải hoàn toàn chất, không phải lộn xộn, không phải một, không phải khác, không phải rộng, không phải hẹp, không phải nhiều, không phải ít, không phải

lượng được, không phải vô lượng, không phải thô, không phải thanh, không phải hết thấy các vạn vật, vạn vật chẳng phải huyễn đối, huyễn đối chẳng phải vạn vật. Nhưng vì do huyễn mà hiện ra thấy thấy sự vật khác nhau.

Đại Bồ tát cũng vậy, quán hết thấy thế gian như huyễn, như là nghiệp thế gian, phiền não thế gian, cõi nước thế gian, pháp thế gian, thời gian thế gian, thú thế gian, thành thế gian, hoại thế gian, vận động thế gian, tạo tác thế gian.

Lúc Đại Bồ tát quán các thế gian như huyễn thì chẳng thấy chúng sanh sanh, chẳng thấy chúng sanh diệt, chẳng thấy cõi nước sanh, chẳng thấy cõi nước diệt, chẳng thấy các pháp sanh, chẳng thấy các pháp diệt, chẳng thấy quá khứ có thể phân biệt, chẳng thấy vị lai có khởi tạo, chẳng thấy hiện tại một niệm đứng yên, chẳng quán sát Bồ đề, chẳng phân biệt Bồ đề, chẳng thấy Phật hiện ra đời, chẳng thấy Phật nhập Niết bàn, chẳng thấy mình đứng trong đại nguyện, chẳng thấy mình nhập vào chánh vị, chẳng ra khỏi tánh bình đẳng.

Đại Bồ tát này tuy thành tựu được cõi nước Phật mà biết cõi nước là không khác nhau. Tuy thành tựu cho chúng sanh mà biết chúng sanh là không khác nhau. Tuy quán khắp

pháp giới mà vẫn ở yên trong tánh pháp vắng lặng chẳng động. Tuy đạt đến ba đời bình đẳng mà chẳng trái phân biệt pháp ba đời. Tuy thành tựu uẩn xứ mà đã dứt hẳn chỗ nương tựa. Tuy độ thoát chúng sanh mà rõ thông pháp giới bình đẳng, không có thấy thứ khác nhau. Tuy biết hết thấy pháp là xa lìa văn tự, chẳng dùng lời nói được mà vẫn thường thuyết pháp, biện tài vô tận. Tuy không chấp nơi việc hoá độ chúng sanh mà chẳng bỏ đại bi vì muốn hoá độ hết thấy mà chuyển pháp luân. Tuy vì khai thị nhân duyên đời quá khứ mà vẫn biết tánh của nhưn duyên không có động chuyển.

Ấy là môn thứ tư, nhãn như huyễn của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Thế nào là nhãn như bóng sáng của Đại Bồ tát

Ví như hình bóng giả chiếu chẳng có phương chỗ, chẳng ngoài, chẳng trong, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải ngăn ngại, chẳng phải thường còn, chẳng phải một màu sắc, chẳng phải đủ thứ màu sắc, cũng chẳng phải không sắc. Chỉ tùy theo thế gian, theo lời nói mà hiện bày.

Bồ tát cũng vậy, quán sát đúng sự thật, rõ

biết các pháp, thị hiện chứng đắc được hết thảy, khiến được tròn đầy.

Ấy là môn thứ năm, nhãn như bóng sáng của Bồ tát.

Các Phật tử! Thế nào là nhãn như chiêm bao của Đại Bồ tát?

Các Phật tử! Đại Bồ tát này biết rõ hết thảy thế gian là như chiêm bao. Ví như giấc chiêm bao, chẳng phải thế gian, chẳng phải rời thế gian, chẳng phải dục giới, chẳng phải sắc giới, chẳng phải cõi vô sắc, chẳng phải sanh, chẳng phải chết, chẳng phải nhiễm uế, chẳng phải thanh tịnh mà vẫn có thị hiện. Đại Bồ tát cũng vậy, biết hết thảy thế gian đều đồng như mộng, vì không có biến đổi, đều như tánh của giấc mộng, vì như sự chấp lầm của giấc mộng, vì như tánh lìa tan của mộng, vì như bốn tánh của mộng, vì như chỗ hiện ra của giấc mộng, vì như sự không khác nhau của giấc mộng, vì như sự phân biệt của mộng tưởng, vì như lúc thức dậy khỏi mộng.

Ấy là môn thứ sáu nhãn như giấc mộng của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Thế nào là nhãn như tiếng dội của Đại Bồ tát?

Các Phật tử! Đại Bồ tát này nghe Phật nói pháp, quán các tánh pháp, tu học thành tựu, đến bờ bên kia, biết hết thấy âm thanh đều như tiếng dội vang, không đến, không đi, mà thị hiện ra như vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này quán tiếng của Như Lai, chẳng do trong phát ra, chẳng do ngoài sanh ra, cũng chẳng do cả trong cả ngoài phát ra. Tuy rõ thông biết đó chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, chẳng phải cả trong lẫn ngoài phát ra mà vẫn có thể thị hiện ra các câu hay lời đẹp, diễn nói thành tựu.

Ví như tiếng dội nơi hang đá, do duyên khởi sanh ra mà cũng với tánh không có trái nhau, khiến các chúng sanh tùy loài mình đều hiểu được mà tu học thấy.

Như Xá Chi, con gái của vua A tu la, là hoàng hậu của vua trời Đế Thích, trong một tiếng phát ra ngàn thứ tiếng nhưng cũng không suy nghĩ rằng mình khiến phát ra như vậy. Đại Bồ tát cũng vậy nhập vào giới không có phân biệt, thành tựu được tiếng khéo giỏi tùy loài mà nói, ở trong vô biên thế giới, thường chuyển pháp luân. Bồ tát này khéo hay quan sát hết thấy chúng sanh. Dùng tướng lưỡi rộng dài mà vì họ nói pháp. Tiếng đó

không bị ngăn ngại khắp cõi mười phương, khiến chúng sanh tùy theo loài mình mà nghe pháp nhiều cách khác nhau. Tuy biết âm thanh là không khởi sanh mà khắp hiện ra các pháp, âm thanh khi biết là không chỗ nói năng được mà vẫn rộng thuyết các tiếng mâu diệu bình đẳng, tùy loại hiểu nhiều cách, đều dùng trí huệ mà có thể rõ thấu hết được.

Ấy là môn thứ bảy nhứt như tiếng dội của đại Bồ tát.

Các Phật tử! Thế nào là nhứt như hình ảnh của đại Bồ tát?

Các Phật tử! Đại Bồ tát này chẳng phải sanh ở thế gian, chẳng chết ở thế gian, chẳng phải ở trong thế gian, chẳng ở ngoài thế gian, chẳng đi nơi thế gian, chẳng phải không đi nơi thế gian. chẳng phải đồng với thế gian, chẳng phải khác thế gian, chẳng phải đến nơi thế gian, chẳng phải không đến nơi thế gian, chẳng phải ở vào trong thế gian, chẳng phải không ở vào trong thế gian, chẳng phải là thế gian, chẳng phải là xuất thế gian, chẳng phải là tu hạnh Bồ tát, chẳng phải bỏ đại nguyện. Chẳng phải thật, chẳng phải không thật, tuy thường tu hành hết thấy Phật pháp mà có thể làm xong hết thấy việc thế gian, chẳng theo

dòng thế gian chảy, cũng chẳng ở trong dòng nước pháp.

Ví như mặt trời, mặt trăng, người nam, người nữ, nhà cửa núi rừng, sông suối... hiện hình bóng trong thủy vật thanh tịnh như dầu, nước, nơi thân, nơi ngọc báu, nơi tấm gương sáng thì hình bóng cùng với dầu nước thủy chẳng phải một, chẳng phải khác, chẳng phải rời rạc, chẳng phải kết hợp nơi trong dòng sông, bóng chẳng bị trốn, nơi trong giếng ao, bóng cũng chẳng bị chìm đắm. Tuy hiện bóng trong đó mà không chấp dính. Nhưng các chúng sanh biết ở chỗ đó có bóng ấy hiện ra, lại cũng biết ở kia không có bóng như vậy. Vật gần hay vật xa, tuy đều hiện bóng nhưng bóng không theo vật mà có gần có xa.

Đại Bồ tát cũng vậy có thể biết được thân mình và thân người thấy đều là cảnh giới của trí, chẳng cho đó là hai, chấp mình và người khác nhau, nhưng đối với cõi nước mình và cõi nước người, thấy cõi khác nhau, Bồ tát này đều hiện khắp đồng thời một lúc.

Như trong hột giống, không có rễ mầm, thân cây, mắt cây, cành lá mà vẫn có thể sanh ra đủ thứ như vậy. Đại Bồ tát cũng vậy, trong pháp không hai, phân biệt ra hai tướng,

phương tiện khéo giỏi, thông đạt vô ngại.

Ấy là môn thứ tám nhãn như hình ảnh của Đại Bồ tát.

Đại Bồ tát thành tựu môn nhãn này thì tuy chẳng đi đến cõi nước mười phương mà có thể hiện khắp ở hết thủy cõi nước Phật, cũng chẳng rời khỏi nơi này, chẳng đi đến nơi kia, hiện khắp như hình bóng, đi đâu cũng không bị ngăn ngại, khiến các chúng sanh thấy thân khác nhau của Bồ tát cứng chắc đồng như tướng của thế gian. Nhưng sự khác nhau này sự thật là chẳng phải khác nhau. Khác nhau với không khác nhau không bị chướng ngại.

Bồ tát này từ nơi hột giống tánh Như Lai sanh ra thân, ngữ và ý được thanh tịnh vô ngại cho nên có thể được thân có vô biên sắc tướng thanh tịnh.

Các Phật tử! Thế nào là nhãn như hoá hiện của Đại Bồ tát?

Các Phật tử! Đại Bồ tát này biết hết thủy thế gian đều như hoá hiện, như là hết thủy chúng sanh nghiệp ý hoá ra, vì giác tưởng sanh khởi ra, hết thủy thế gian các hành hoá ra, vì phân biệt khởi sanh ra, hết thủy khổ vui điên đảo hoá ra, vì làm chấp khởi sanh ra, hết

thấy thế gian pháp chẳng thật hoá ra, vì do lời nói hiện ra, hết thấy phiền não phân biệt hoá ra, vì tưởng niệm khởi sanh ra.

Lại có các món thanh tịnh điều phục hoá, vì cái không phân biệt hiện ra, nơi ba đời chẳng chuyển hoá ra, vì vô sanh bình đẳng, sức nguyện của Bồ tát hoá ra, vì tu hành rộng lớn, đại bi của Như Lai hoá ra vì phương tiện thị hiện, phương tiện chuyển pháp luân hoá ra, vì trí huệ vô úy biện tài diễn thuyết.

Bồ tát rõ biết thế gian và xuất thế gian hoá hiện như vậy, biết do hiện ấn chứng, biết rộng lớn, biết vô biên, biết đúng sự thật, biết tự tại, biết chơn thật, chẳng phải cái thấy sai lầm có thể lay động được. Dầu tùy theo sở hành của thế gian cũng chẳng hư mất trí biết ấy.

Ví như hoá hiện, chẳng từ tâm khởi sanh ra, chẳng từ tâm pháp khởi sanh ra, chẳng từ nghiệp khởi sanh ra, chẳng chịu quả báo, chẳng phải thế gian sanh, chẳng phải thế gian diệt, chẳng thể theo dõi, chẳng thể sờ chạm, chẳng phải ở lâu, chẳng phải ở trong giây lát, chẳng phải đi nơi thế gian, chẳng phải rời khỏi thế gian, chẳng thuộc mãi một phương, chẳng thuộc khắp các phương, chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng, chẳng chán, chẳng

ngừng, chẳng phải không nhàm dứt, chẳng phải phàm, chẳng phải Thánh, chẳng phải dơ, chẳng phải sạch, chẳng phải sanh, chẳng phải chết, chẳng phải trí, chẳng phải ngu, chẳng phải thấy, chẳng phải không thấy, chẳng phải nương tựa vào thế gian, chẳng nhập vào pháp giới, chẳng phải thông minh, chẳng phải điên đảo, chẳng phải giữ lấy, chẳng phải không giữ lấy, chẳng phải sanh tử, chẳng phải Niết bàn, chẳng phải có, chẳng phải không có.

Bồ tát dùng phương tiện khéo như vậy, mà dạo đi trên thế gian, tu Bồ tát đạo, rõ biết pháp thế gian, phân thân biến hoá đi đến, chẳng chấp nơi thế gian, chẳng giữ lấy thân mình nơi thế gian, nơi thân mình đều không phân biệt, chẳng ở nơi thế gian, chẳng rời thế gian, chẳng ở nơi pháp, chẳng rời khỏi pháp. Do bốn nguyện nên chẳng bỏ một chúng sanh giới nào, chẳng điều phục chút chúng sanh một giới nào. Chẳng phân biệt pháp, chẳng phải không phân biệt, biết các tánh pháp là không đến không đi, tuy không có ở đâu mà tròn đầy Phật pháp, rõ pháp như hoá hiện, chẳng phải có, chẳng phải không.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc ở vào trong môn nhẫn như hoá hiện thì có thể tròn đầy

hết thấy đạo Bồ đề của Chư Phật, làm lợi ích cho chúng sanh.

Ấy là môn thứ chín nhãn như hoá hiện của Đại Bồ tát.

Đại Bồ tát thành tựu được môn nhãn này rồi thì phạm vi đã làm ra đều đồng với hoá hiện, như kẻ đi hoá hiện vậy. Nơi hết thấy cõi Phật, không nương mình vào đâu, nơi hết thấy thế gian, không giữ lấy đâu, nơi hết thấy Phật pháp, chẳng sanh phân biệt mà vẫn hướng đến Bồ đề của Phật, không có lưỡi chán, tu hạnh Bồ tát, là cõi diên đảo. Tuy không có thân mà hiện ra hết thấy thân, tuy không ở vào đâu mà vẫn ở trong các cõi nước, tuy không có sắc mà khắp hiện ra các sắc, tuy không chấp lấy chơn thật mà vẫn chiếu sáng tánh pháp bình đẳng tròn đầy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này nơi hết thấy pháp không nương vào đâu nên gọi là bậc giải thoát, thấy việc lỗi lầm đều đã lìa bỏ nên gọi là bậc điều phục, chẳng động chẳng chuyển, khắp nhập vào hết thấy chúng hội của Như Lai nên gọi là bậc thân thông, nơi pháp vô sanh đã được khéo giỏi, nên gọi là bậc không thối chuyển, đầy đủ hết thấy lực, núi Tu Di, núi Thiết Vi không làm ngăn ngại được, nên gọi là bậc vô ngại.

Các Phật tử! Thế nào gọi là nhãn như không của Đại Bồ tát?

Các Phật tử! Đại Bồ tát này rõ biết hết thấy pháp giới như hư không vì không có tướng, rõ biết hết thấy thế giới như hư không vì không khởi sanh, biết hết thấy pháp như không vì không hai, biết hết thấy hạnh chúng sanh như hư không vì không có chỗ hành, biết hết thấy Chư Phật như hư không vì không có chỗ phân biệt, biết hết thấy lực của Chư Phật như hư không vì không khác nhau, biết hết thấy thiên định như hư không vì tột ba đời đều bình đẳng, biết hết thấy pháp đã nói ra đều như hư không vì không có lời nào nói hết được, biết hết thấy thân Phật đều như hư không vì không chấp, không bị ngăn ngại.

Bồ tát dùng phương tiện như hư không như vậy mà rõ thấu hết thấy pháp đều thật không có.

Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng trí nhãn như hư không lúc rõ thấu hết thấy pháp thì được thân và nghiệp thân như hư không, được ngữ và nghiệp ngữ như hư không, được ý và nghiệp ý như hư không.

Ví như hư không, thấy thấy pháp nường trong đó thì không sanh, không chết, Đại Bồ

tát cũng vậy hết thủy pháp thân không sanh không mất.

Ví như hư không, không thể phá hư được, Đại Bồ tát cũng vậy, thủy trí huệ và lực không thể phá hư được.

Ví như hư không là chỗ nương tựa của hết thủy thế gian, Đại Bồ tát cũng vậy, là chỗ nương tựa của hết thủy các pháp mà vẫn không chỗ nương đâu.

Vì như hư không, không sanh không diệt, mà hay giữ lấy được hết thủy thế gian sanh diệt. Đại Bồ tát cũng vậy không hướng đâu, không đắc gì mà có thể thị hiện hướng đắc, khắp khiến thế gian tu hành thanh tịnh.

Ví như hư không, không vuông, không góc, mà hay hiện rõ vô biên phương góc. Đại Bồ tát cũng vậy, không có nghiệp, không quả báo mà có thể bày rõ đủ thứ nghiệp báo.

Ví như hư không, không đi không đứng mà có thể thị hiện đủ thứ oai nghi. Đại Bồ tát cũng vậy, chẳng phải đi, chẳng phải đứng mà hay phân biệt được đủ thủy các hành.

Ví như hư không, chẳng phải sắc, chẳng phải không sắc mà hay thị hiện đủ các sắc, Đại Bồ tát cũng vậy, chẳng phải sắc của thế gian,

chẳng phải sắc xuất thế gian mà có thể thị hiện ra hết thấy các sắc.

Ví như hư không, chẳng phải lâu, chẳng phải mới mà có thể ở mãi, hiện ra thấy vật. Đại Bồ tát cũng vậy, chẳng lâu, chẳng mới mà hay ở mãi, hiện bày hạnh của Bồ tát làm.

Ví như hư không, chẳng sạch, chẳng dơ, chẳng rời sạch dơ. Bồ tát cũng vậy, chẳng phải bị chướng ngại, chẳng phải không bị chướng ngại, chẳng rời khỏi chướng ngại và không chướng ngại.

Ví như hư không, hết thấy thế gian đều hiện ra trước mắt, chẳng phải hiện ra trước thấy thế gian, Đại Bồ tát cũng vậy, hết thấy các pháp đều hiện ra trước mắt, chẳng phải hiện ra trước hết thấy pháp.

Ví như hư không, nhập khắp vào hết thấy mà không bờ không mé. Đại Bồ tát cũng vậy, khắp nhập vào hết thấy pháp mà tâm Bồ tát không có bờ mé. Vì sao vậy? Vì chỗ làm của Bồ tát như hư không, như là thấy việc tu tập, thấy việc nghiêm tịnh, thấy việc thành tựu đều bình đẳng tất cả, một thể chất, một mùi vị, một thứ phân lượng như nhau, như hư không thanh tịnh khắp hết thấy nơi vậy.

Đại Bồ tát chứng biết hết thảy pháp như vậy, đối với thảy pháp không có phân biệt, nghiêm tịnh hết thảy cõi nước Chư Phật, làm tròn đầy hết thảy, thân không nương đâu, rõ thông hết thảy các phương không có mê lầm, đủ hết thảy lực, chẳng thể phá hư được, đầy đủ hết thảy vô biên công đức, đã đến nơi hết thảy pháp sâu xa, thông đạt hết thảy đạo Ba la mật, khắp ngòi trên hết thảy toà kim cang, phát ra đủ thứ tiếng nói tùy theo loài, vì hết thảy thế gian mà chuyển pháp luân không hề bỏ mất thời cơ.

Ấy là môn thứ mười nhĩ như không của Đại Bồ tát.

Thành tựu được môn nhĩ này rồi, Đại Bồ tát đắc được thân không đâu lại vì không đi đâu. Được thân vô sanh, vì không diệt. Được thân bất động vì không hư hoại. Được thân không thật vì lìa khỏi giả dối. Được thân một tướng vì không tướng. Được thân vô lượng vì lực Phật vô lượng. Được thân bình đẳng vì đồng tướng chơn thật. Được thân không khác nhau vì quán ba đời bình đẳng. Được thân đến khắp mọi nơi vì con mắt thanh tịnh chiếu khắp không bị ngăn ngại. Được thân tốt rời khỏi ham muốn vì biết hết thảy pháp không

hợp không tan. Được thân hư không vô biên vì kho tàng phước đức vô tận như hư không. Được thân biện tài không dứt vô tận pháp tánh bình đẳng, vì biết hết thấy tướng pháp chỉ là một tướng, lấy tánh không làm tánh như hư không. Được thân âm thanh vô lượng vô ngại vì không chỗ chướng ngại như hư không. Được thân đầy đủ hết thấy hạnh Bồ tát thanh tịnh khéo giỏi vì nơi nơi đều không bị ngăn ngại như hư không. Được thân hết thấy biển pháp Phật thứ lớp nối tiếp nhau vì không thể dứt đoạn như hư không. Được thân hiện vô lượng cõi Phật trong hết thấy cõi Phật, vì rời khỏi tham chấp như hư không vô biên. Được thân thị hiện ra hết thấy pháp tự tại không ngừng nghỉ vì như biển lớn hư không không có bờ mé. Được thân có thấy sức mạnh kiên cố không thể phá hoại vì như hư không nắm giữ hết thấy thế gian. Được thân các căn lanh sáng như kim cương kiên cố không thể phá hoại, vì như hư không, hết thấy kiếp hoả thiêu không đốt cháy được. Lại được thân có sức giữ hết thấy thế gian vì sức trí huệ như hư không vậy.

Các Phật tử! Ấy gọi là mười môn nhãn của Đại Bồ tát

**Lúc bấy giờ, Bồ tát Phổ Hiền muốn tuyên
lại nghĩa này liền nói bài kệ rằng:**

- Như trên đời có người,
Nghe chỗ có kho báu,
Vì có thể hưởng được,
Nên lòng rất vui mừng.
- Bạc Đại Trí cũng vậy,
Bồ tát chơn Phật tử,
Được nghe các Phật pháp,
Tương vắng lặng sâu xa.
- Lúc nghe pháp sâu này,
Trong tâm được an ổn,
Không kinh cũng không sợ,
Cũng không sanh khủng khiếp.
- Bồ tát cầu Bồ đề,
Nghe tiếng rộng lớn này,
Tâm tịnh hay nhẫn nổi,
Nơi đây không nghi lấm.
- Tự nghĩ: Do được nghe,
Pháp vi diệu sâu xa,
Sẽ thành Nhất thiết trí,
Đại Đạo Sư trời người.
- Bồ tát nghe tiếng này,

**Trong lòng rất hoan hỷ,
Sanh ra ý kiên cố,
Nguyện cầu các Phật pháp.**

- **Vì mến thích Bồ đề,
Nên tâm lần điều phục,
Khiến đức tin thêm lớn,
Không nghịch không chê pháp.**
- **Vậy nên nghe tiếng này,
Nơi tâm nhẫn được nổi,
Ở yên mà không động,
Tu hành hạnh Bồ tát.**
- **Vì cầu được Bồ đề,
Chuyên hướng về đạo đó,
Tinh tấn không thoái chuyển,
Chẳng bỏ các nghiệp lành.**
- **Vì cầu đạo Bồ đề,
Nên lòng không khiếp sợ,
Nghe pháp thêm dũng mãnh,
Cúng Phật khiến hoan hỷ.**
- **Như có người đại phước,
Gặp được kho vàng ròng,
Tuỳ thân muốn đeo gì,
Làm đủ vật trang nghiêm.**

- **Bồ tát cũng như vậy,
Nghe nghĩa sâu xa này,
Suy nghĩ thêm biện trí,
Để tu pháp tùy thuận.**
- **Pháp có cũng thuận biết,
Pháp không cũng thuận biết,
Tùy pháp đó như vậy,
Biết các pháp như vậy.**
- **Thành tựu tâm thanh tịnh,
Trong sáng đại hoan hỷ,
Biết pháp do duyên khởi,
Dũng mãnh siêng tu tập.**
- **Bình đẳng quán các pháp,
Biết rõ tự tánh nó,
Chẳng trái kho Phật pháp,
Khắp giác ngộ thấy pháp.**
- **Chí nguyện thường kiên cố,
Nghiêm tịnh Phật Bồ đề,
Bất động như Tu Di,
Nhất tâm cầu Chánh giác.**
- **Do phát ý tinh tấn,
Lại tu đạo Tam muội,
Vô lượng kiếp siêng làm,
Chưa hề có lui mất.**

- **Pháp của Bồ tát nhập,
Là chỗ Phật đã hành,
Hay rõ biết chỗ đó,
Thì tâm không lười chán.**
- **Như Đấng Vô Đẳng nói,
Bình đẳng quán các pháp,
Chẳng nhận bất bình đẳng,
Thành được trí bình đẳng.**
- **Tuỳ thuận lời Phật dạy,
Thành tựu môn nhận này,
Biết rõ đúng nghĩa pháp,
Cũng chẳng phân biệt pháp.**
- **Ba mươi ba tầng trời,
Có bao nhiêu thiên tử,
Cùng đồng ăn một bát,
Đồ ăn cũng khác nhau.**
- **Đủ món ăn khác nhau,
Chẳng từ mười phương đến,
Đúng theo nghiệp đã tu,
Tự nhiên hiện trong bát.**
- **Bồ tát cũng như vậy,
Quán sát hết thấy pháp,
Đều do nhưn duyên khởi,
Không sanh nên không diệt.**

- Không diệt nên vô tận,
Vô tận nên không nhiễm,
Nơi pháp biến đổi đó,
Biết là không biến đổi.
- Không đổi thì không xứ,
Không xứ thì vắng lặng,
Lòng được không nhiễm chấp,
Nguyện độ các chúng sanh.
- Chuyên nhớ niệm Phật pháp,
Chưa từng có loạn động,
Mà dùng tâm bi nguyện,
Phương tiện đi trên đời.
- Siêng cầu nơi mười phương,
Giữa đời không ở đời,
Không đến cũng không đi,
Phương tiện khéo nói pháp.
- Nhẫn này cao tột nhất,
Biết pháp là vô tận,
Nhập vào chơn pháp giới,
Thật cũng không chỗ nhập.
- Bồ tát ở nhẫn này,
Thấy khắp các Như Lai,
Đồng thời thọ ký cho,
Gọi là nhận chức Phật.

- **Rõ thông pháp ba đời,
Tướng thanh tịnh vắng lặng,
Mà vẫn độ chúng sanh,
Dem để vào đạo lành.**
- **Các loại pháp thế gian,
Thấy thấy đều như huyễn,
Nếu biết được như vậy,
Thì tâm không bị động.**
- **Các nghiệp từ tâm sanh,
Nên nói tâm như huyễn,
Nếu lìa phân biệt này,
Khấp diệt hết cõi loài.**
- **Ví như nhà ảo thuật,
Khấp hiện các sắc tướng,
Khiến chúng sanh tham vui,
Cuối cùng chẳng được gì.**
- **Thế gian cũng như vậy,
Hết thấy đều như huyễn,
Không tánh cũng không sanh,
Hiện ra đủ thấy thứ.**
- **Độ thoát các chúng sanh,
Khiến biết pháp như huyễn,
Chúng sanh chẳng khác huyễn,
Biết huyễn không chúng sanh.**

- **Chúng sanh và cõi nước,
Thảy pháp trong ba đời,
Như vậy không còn thừa,
Thảy thảy đều như huyễn.**
- **Huyễn làm hình nam nữ,
Và voi, ngựa, trâu, dê,
Nhà cửa, cùng suối ao,
Vườn rừng, cùng hoa quả.**
- **Vật huyễn không tri giác,
Cũng không chỗ ở đâu,
Rốt ráo tướng vắng lặng,
Chỉ theo phân biệt hiện.**
- **Bồ tát được như vậy,
Thấy khắp các thế gian,
Thấy pháp có pháp không,
Biết rõ đều như huyễn.**
- **Chúng sanh và cõi nước,
Đủ thứ nghiệp tạo ra,
Đều vào tội như huyễn,
Nơi đó không nương chấp.**
- **Được khéo giỏi như vậy,
Vắng lặng không hí luận,
Ở vào địa vô ngại,
Khắp hiện oai lực lớn.**

- **Các Phật tử đồng mãnh,
Tuỳ thuận nhập pháp mâu,
Khéo quán hết thấy tướng,
Trói lưới cả thế gian.**
- **Các tướng như bóng sáng,
Khiến chúng hiểu điên đảo,
Bồ tát giỏi biết hết tướng,
Rời bỏ thấy điên đảo.**
- **Chúng sanh đều khác nhau,
Hình loại chẳng phải một,
Rõ biết đều là tướng,
Thấy đều không chơn thật.**
- **Các chúng sanh mười phương,
Đều bị tướng che ngăn,
Nếu rời thấy điên đảo,
Thì diệt tướng thế gian.**
- **Thế gian như bóng sáng,
Do tướng thấy khác nhau,
Biết thế gian do tướng,
Xa lìa ba điên đảo.**
- **Như bóng diệm lúc nóng,
Đời thấy bảo là nước,
Thật ra không có nước,
Người trí chẳng nên cầu.**

- **Chúng sanh cũng như vậy,
Đời loài đều không có,
Như bóng diệm nơi tưởng,
Cảnh giới tâm vô ngại.**
- **Nếu rời các tướng lầm,
Cũng rời những hí luận,
Kẻ ngu chấp nơi tưởng,
Thả khiến được giải thoát.**
- **Xa lìa tâm kiêu mạn,
Trừ diệt tướng thế gian,
Ở nơi tận, vô tận,
Ấy phương tiện Bồ tát.**
- **Bồ tát biết pháp đời,
Thả đều như chiêm bao,
Chẳng chỗ, chẳng không chỗ,
Thể tánh thường vắng lặng.**
- **Các pháp không phân biệt,
Như mộng tâm không khác,
Thả thế gian ba đời,
Hết thả đều như vậy.**
- **Tánh mộng không sanh diệt,
Cũng không có phương sở,
Ba cõi đều như vậy,
Người thấy tâm giải thoát.**

- **Mộng chẳng tại thế gian,
Chẳng tại ngoài thế gian,
Chẳng phân biệt cả hai,
Được vào nơi bậc nhĩn.**
- **Như trong mộng ngó thấy,
Những tướng cảnh khác nhau,
Thế gian cũng như vậy,
Như mộng không khác gì.**
- **Người ở trong mộng định,
Biết đời đều như mộng,
Chẳng phải đồng, chẳng khác,
Chẳng một chẳng nhiều loài.**
- **Các cõi nghiệp chúng sanh,
Loạn uế cùng thanh tịnh,
Như vậy đều biết rõ,
Đều bình đẳng như mộng.**
- **Hạnh của Bồ tát làm,
Và cùng các đại nguyện,
Biết rõ đều như mộng,
Cùng thế gian không khác.**
- **Biết đời là vắng lặng,
Chẳng làm hư pháp đời,
Như trong mộng đã thấy,
Những hình sắc ngắn dài.**

- Ấy gọi nhãn như mộng,
Nhơn đây biết pháp đời,
Mau thành trí vô ngại,
Rộng độ các quần sanh.
- Tu hành hạnh như vậy,
Sanh hiểu biết rộng lớn,
Khéo biết các tánh pháp,
Nơi pháp tâm không chấp.
- Hết thấy các thế gian,
Thấy thứ tiếng đủ loài,
Chẳng phải trong, chẳng ngoài,
Rõ biết như tiếng vang.
- Như nghe tiếng dội vang,
Tâm chẳng sanh phân biệt,
Bồ tát nghe âm thanh,
Thì tâm cũng như vậy.
- Chiêm ngưỡng các Như Lai,
Và nghe tiếng thuyết pháp,
Nói nhiều vô lượng kinh,
Tuy nghe mà không chấp.
- Như vang không lại đi,
Tiếng đã nghe cũng vậy,
Mà hay phân biệt pháp,
Cùng pháp không trái nghịch.

- **Rõ biết các âm thanh,
Nơi tiếng không phân biệt,
Biết tiếng là vắng lặng,
Khắp phát tiếng thanh tịnh.**
- **Biết pháp chẳng nơi lời,
Khéo vào nơi không lời,
Mà hay hiện lời thuyết,
Như vang khắp thế gian.**
- **Rõ biết đường tiếng nói,
Đầy đủ phân âm thanh,
Biết tiếng tánh vắng lặng,
Dùng tiếng đời để nói.**
- **Như thấy tiếng thế gian,
Nhiều như pháp phân biệt,
Tiếng đó đều cùng khắp,
Khai ngộ khắp quần sanh.**
- **Bồ tát được nhãn này,
Tiếng tịnh độ thế gian,
Khéo diễn nói ba đời,
Nơi đời không chấp trước.**
- **Vì muốn lợi thế gian,
Chuyên ý cầu Bồ đề,
Mà thường nhập pháp tánh,
Trong đó không phân biệt.**

- Quán khắp các thế gian,
Vắng lặng không thể tánh,
Mà thường làm lợi ích,
Tu hành ý không động.
- Chẳng ở vào thế gian,
Chẳng rời khỏi thế gian,
Chẳng nương nơi thế gian,
Không có chỗ nương đâu.
- Rõ biết tánh thế gian,
Nơi tánh không nhiễm chấp,
Tuy chẳng nương thế gian,
Giáo hoá khiến siêu thoát.
- Thấy bao pháp thế gian,
Đều biết tự tánh nó,
Rõ pháp không có hai,
Cũng chẳng chấp không hai.
- Tâm chẳng rời thế gian,
Cũng chẳng ở thế gian,
Chẳng phải ngoài thế gian,
Tu hành Nhất thiết trí.
- Ví như bóng trong nước,
Chẳng phải trong, chẳng ngoài,
Bồ tát cầu Bồ đề,
Biết đời chẳng phải đời.

- **Chẳng ở chẳng rời đời,
Vì đời không thể nói,
Cũng chẳng ở trong ngoài,
Như bóng hiện thế gian.**
- **Nhập nghĩa sâu xa này,
Lìa uest được trong sáng,
Chẳng bỏ tâm bốn nguyện,
Đền trí huệ chiếu khắp.**
- **Thế gian không cùng tận,
Trí nhập cũng vô biên,
Khắp độ các quần sanh,
Khiến họ bỏ các chấp.**
- **Quán sát pháp sâu xa,
Lợi ích các quần sanh,
Từ đó nhập vào trí,
Tu hành hết thấy đạo.**
- **Bồ tát quán các pháp,
Rõ biết như hoá hiện,
Mà tu hạnh như hoá,
Rốt ráo không bỏ qua.**
- **Thuận theo tánh của hoá,
Tu tập đạo Bồ đề,
Thấy pháp đều như hoá,
Hạnh Bồ tát cũng vậy.**

- Hết thấy các thế gian,
Và thấy vô lượng nghiệp,
Bình đẳng đều như hoá,
Rốt ráo trong vắng lặng.
- Thấy Chư Phật ba đời,
Tất cả đều như hoá,
Bốn nguyện tu các hạnh,
Biến hoá thành Như Lai.
- Phật dùng đại từ bi,
Hoá độ thoát chúng sanh,
Độ thoát cũng như hoá,
Sức hoá vì thuyết pháp.
- Biết đời là như hoá,
Chẳng phân biệt thế gian,
Hoá đủ thứ khác nhau,
Đều do nghiệp khác nhau.
- Tu tập hạnh Bồ đề,
Trang nghiêm nơi hoá tạng,
Vô lượng trang nghiêm khéo,
Như nghiệp làm thế gian.
- Pháp hoá lìa phân biệt,
Cũng chẳng pháp phân biệt,
Cả hai đều vắng lặng,
Hạnh Bồ tát như vậy.

- **Biển hoá rõ biết trí,
Tánh hoá ấn chứng đời,
Hoá chẳng phải sanh diệt,
Trí huệ cũng như vậy.**
- **Nhẫn thứ mười quán rõ,
Chúng sanh và các pháp,
Thể tánh đều vắng lặng,
Như không chẳng nơi nào.**
- **Được trí như không này,
Lìa hẳn các chấp trước,
Như không không các giống,
Được vô ngại trên đời.**
- **Thành tựu sức nhẫn không,
Như hư không vô tận,
Cảnh giới như hư không,
Chẳng phân biệt hư không.**
- **Hư không không thể tánh,
Cũng chẳng phải đoạn diệt,
Cũng không thứ khác nhau,
Trí lực cũng như vậy.**
- **Hư không chẳng tốt trước,
Cũng chẳng giữa chẳng sau,
Đo lường không thể được,
Trí Bồ tát cũng vậy.**

- Quán tánh pháp như vậy,
Thả đều như hư không,
Không sanh cũng không diệt,
Chỗ đặc của Bồ tát.
- Tự ở pháp như không,
Lại vì chúng sanh nói,
Hàng phục hết thầy ma,
Là phương tiện nhãn này.
- Tướng thế gian khác nhau,
Đều không chẳng có tướng,
Vào nơi chỗ vô tướng,
Các tướng đều bình đẳng.
- Chỉ dùng một phương tiện,
Vào khắp các thế gian,
Là biết pháp ba đời,
Đều đồng tánh hư không.
- Trí huệ cùng âm thanh,
Và thân của Bồ tát,
Tánh đều như hư không,
Thả đều là vắng lặng.
- Vậy mười môn nhãn này,
Phật tử đã tu hành,
Tâm họ khéo đứng yên,
Rộng vì chúng sanh nói.

- Nơi đây khéo tu học,
Thành được sức lớn mạnh,
Sức pháp và sức trí,
Là phương tiện Bồ đề.
- Thông đạt môn nhãn này,
Thành tựu trí vô ngại,
Vượt hơn hết thảy chúng,
Chuyển Pháp Luân Vô thượng.
- Hạnh rộng lớn đã tu,
Vô lượng không thể được,
Biển trí Điều Ngự Sư,
Mới phân biệt biết được.
- Bỏ ngã mà tu hành,
Nhập tánh pháp sâu xa,
Tâm thường sanh pháp lành,
Dem bố thí quần sanh.
- Chúng sanh và các cõi,
Còn biết số bao nhiêu,
Công đức của Bồ tát,
Vô hạn không thể biết.
- Bồ tát thành tựu được,
Mười môn nhãn như vậy,

**Trí huệ và công hạnh,
Chúng sanh chẳng lường nổi.^①**

① Hán bộ hết quyển 44.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ BA MƯỜI

A TĂNG KỲ

Lúc bấy giờ Bồ tát Tâm Vương bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn, Chư Phật Như Lai diễn nói A tăng kỳ, vô lượng, vô biên, vô đẳng, không thể đếm, không thể kể, không thể suy, không thể lường, không thể nói, không thể nói không thể nói. Bạch Thế Tôn! Thế nào là A tăng kỳ cho đến không thể nói không thể nói.

Đức Phật bảo Bồ tát Tâm Vương rằng: Lành thay! Lành thay! Nay người Thiện nam, nay người muốn làm cho các thế gian nhập vào nghĩa số lượng mà Phật đã biết, nên hỏi đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác. Nay người Thiện nam! Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Hãy khéo suy ngẫm, ta sẽ vì người mà nói cho.

Bồ tát Tâm Vương liền vâng dạ thọ giáo.

Phật nói: Này người Thiện nam! Một trăm lạc xoa là một cu chi^①. Cu chi lần cu chi là một A du đa. A du đa lần a du đa làm một Na do tha. Na do tha lần Na do tha là một tần ba la. Tần ba la lần tần ba la là một căn yết la. Căn yết la lần căn yết la là một a dà la. A dà la lần a dà la là một tối thắng. Tối thắng lần tối thắng là một ma bả la. Ma bả la lần ma bả la là một a bả la. A bả la lần a bả la là một đa bả la. Đa bả la lần đa bả la là một giới phần. Giới phần lần giới phần là một phổ ma. Phổ ma lần phổ ma là một nễ ma. Nễ ma lần nễ ma là một a bả kiềm. A bả kiềm lần a bả kiềm là một di giã bà. Di giã bà lần di giã bà là một tỳ lã dà. Tỳ lã dà lần tỳ lã dà là một tỳ giã bà. Tỳ giã bà lần tỳ giã bà là một tăng yết la ma. Tăng yết la ma lần tăng yết la ma là một tỳ tát la. Tỳ tát la lần tỳ tát la là một tỳ chiêm bà. Tỳ chiêm bà lần tỳ chiêm bà là một tỳ thanh già. Tỳ thanh già lần tỳ thanh già là một tỳ tố đà. Tỳ tố đà lần tỳ tố đà là một tỳ bà ha. Tỳ bà ha lần tỳ bà ha là một tỳ bạt để. Tỳ bạt để lần tỳ bạt để là một tỳ khê đởm. Tỳ khê đởm lần tỳ khê đởm là một xứng lượng; xứng lượng lần xứng lượng là một nhất trì. Nhất trì lần nhất trì là một dị lộ.

① 1 Lạc xoa là 10 vạn.

Di lộ lần di lộ là một diên đảo. Diên đảo lần diên đảo là một tam mạt gia. Tam mạt gia lần tam mạt gia là một tỳ đồ la. Tỳ đồ la lần tỳ đồ la là một hê bả la. Hê bả la lần hê bả la là tứ sát. Tứ sát lần tứ sát là một châu quảng. Châu quảng lần châu quảng là một cao xuất. Cao xuất lần cao xuất là một tối diệu. Tối diệu lần tối diệu là một nê la bà. Nê la bà lần nê la bà là một ha lý bà. Ha lý bà lần ha lý bà là một nhất động. Nhất động lần nhất động là một ha lý bồ. Ha lý bồ lần ha lý bồ là một ha lý tam. Ha lý tam lần ha lý tam là một hê lỗ da. Hê lỗ da lần hê lỗ da là một đạt la bộ đà. Đạt la bộ đà lần đạt la bộ đà là một ha rô na. Ha rô na lần ha rô na là một ma rô đà. Ma rô đà lần ma rô đà là một sám mộ đà. Sám mộ đà lần sám mộ đà là một y la đà. Y la đà lần y la đà là một ma rô ma. Ma rô ma lần ma rô ma là một điều phục. Điều phục lần điều phục là một ly kiêu mạn, ly kiêu mạn lần ly kiêu mạn là một bất động, bất động lần bất động là một cực lượng. Cực lượng lần cực lượng là một a ma đát la. A ma đát la lần a ma đát la là một bột ma đát la. Bột ma đát la lần bột ma đát la là một già ma đát la. Già ma đát la lần già ma đát la là một na ma đát la. Na ma đát la lần na ma đát la là một hê ma đát la. Hê ma đát la lần hê ma đát

la là một tỳ ma đát la. Tỳ ma đát la lần tỳ ma đát la là một bát la ma đát la. Bát la ma đát la lần bát la ma đát la là một thi bà ma đát la. Thi bà ma đát la lần thi bà ma đát la là một ế la. Ế la lần ế la là một bệ la. Bệ la lần bệ la là một đế la. Đế la lần đế la là một kệ la. Kệ la lần kệ la là một tốt bộ la. Tốt bộ la lần tốt bộ la là một nê la. Nê la lần nê la là một kế la. Kế la lần kế la là một tế la. Tế la lần tế la là một bễ la. Bễ la lần bễ la là một mê la. Mê la lần mê la là một ta la đồ. Ta la đồ lần ta la đồ là một mê rô đà. Mê rô đà lần mê rô đà là một khế rô đà. Khế rô đà lần khế rô đà là một ma đố la. Ma đố la lần ma đố la là một ta mẫu la. Ta mẫu la lần ta mẫu la là một a dã ta. A dã ta lần a dã ta là một ca ma la. Ca ma la lần ca ma la là một ma già bà. Ma già bà lần ma già bà là một a đát la. A đát la lần a đát la là một hê rô da. Hê rô da lần hê rô da là một bệ rô bà. Bệ rô bà lần bệ rô bà là một yết la bà. Yết la bà lần yết la bà là một ha bà bà. Ha bà bà lần ha bà bà là một tỳ bã la. Tỳ bã la lần tỳ bã la là một na bã la. Na bã la lần na bã la là một ma lã la. Ma lã la lần ma lã la một ta bã la. Ta bã la lần ta bã la là một mê lã phổ. Mê lã phổ lần mê lã phổ là một giã ma la. Giã ma la lần giã ma la là một đà ma la. Đà ma la lần đà ma la

là một bát lã ma đà. Bát lã ma đà lần bát lã ma đà là một tỳ già ma. Tỳ già ma lần tỳ già ma là một ô bà bạt đa. Ô bà bạt đa lần ô bà bạt đa là một diễn thuyết. Diễn thuyết lần diễn thuyết là một vô tận. Vô tận lần vô tận là một xuất sanh. Xuất sanh lần xuất sanh là một vô ngã. Vô ngã lần vô ngã là một a bạn đa. A bạn đa lần a bạn đa là một thanh liên hoa. Thanh liên hoa lần thanh liên hoa là một bát đầu ma. Bát đầu ma lần bát đầu ma là một tăng kỳ. Tăng kỳ lần tăng kỳ là một thú. Thú lần thú là một chí. Chí lần chí là một a tăng kỳ. A tăng kỳ lần a tăng kỳ là một a tăng kỳ chuyển. A tăng kỳ chuyển lần a tăng kỳ chuyển là một vô lượng. Vô lượng lần vô lượng là một vô lượng chuyển, vô lượng chuyển lần vô lượng chuyển là một vô biên. Vô biên lần vô biên là một vô biên chuyển. Vô biên chuyển lần vô biên chuyển là một vô đẳng. Vô đẳng lần vô đẳng là một vô đẳng chuyển. Vô đẳng chuyển lần vô đẳng chuyển là một không thể đếm. Không thể đếm lần không thể đếm là một không thể đếm chuyển. Không thể đếm chuyển lần không thể đếm chuyển là một không thể kể. Không thể kể lần không thể kể là một không thể kể chuyển. Không thể kể chuyển lần không thể kể chuyển là một không thể suy. Không thể suy

lần không thể suy là một không thể suy chuyển. Không thể suy chuyển lần không thể suy chuyển là một không thể lường. Không thể lường lần không thể lường là một không thể lường chuyển. Không thể lường chuyển lần không thể lường chuyển là một không thể nói. Không thể nói lần không thể nói là một không thể nói chuyển. Không thể nói chuyển lần không thể nói chuyển là một không thể nói không thể nói. Và không thể nói không thể nói lần không thể nói không thể nói là một không thể nói không thể nói chuyển.

Bấy giờ đức Thế Tôn vì Bồ tát Tâm Vương mà nói bài kệ rằng:

- **Không thể lời nói không thể nói,
Đầy tràn hết thảy không thể nói,
Không thể dùng lời nói thảy kiếp,
Nói không thể nói chẳng hết được.**
- **Các cõi Phật nhiều không thể nói,
Đều đem nghiền hết ra vi trần,
Trong một vi trần nhiều cõi nước,
Thảy các vi trần cũng cõi nhiều.**
- **Thảy cõi nhiều không thể nói đây,
Một niệm nghiền hết ra vi trần,
Mỗi mỗi niệm đều nghiền như vậy,**

Suốt không thể nói kiếp luôn nghìn.

- **Mỗi vi trần này có nhiều cõi,
Cõi này nghìn ra khó nói hơn,
Dùng pháp toán số không thể nói,
Kiếp nhiều không nói, đếm như vậy.**
- **Dem những trần này đếm các kiếp,
Mỗi trần mười vạn không thể nói,
Kiếp đó ca ngợi một Phổ Hiền,
Không thể hết được công đức Ngài.**
- **Trên chỗ rất nhỏ đầu sợi lông,
Các Phổ Hiền nhiều không thể nói,
Hết thấy đầu lông đều như vậy,
Lần lượt như vậy khắp pháp giới.**
- **Thấy đầu mỗi lông có nhiều cõi,
Số nhiều vô lượng không thể nói,
Đây khắp hư không những đầu lông,
Nơi mỗi đầu lông cõi đều nhiều.**
- **Những cõi nước nhiều trên lông đó,
Vô lượng giống loài đứng khác nhau,
Nhiều không thể nói cõi khác nhau,
Nhiều không thể nói cõi giống nhau.**
- **Trên không thể nói nhiều đầu lông,
Cõi sạch có nhiều không thể nói,**

**Đủ thứ trang nghiêm nhiều không nói,
Đủ thứ kỳ diệu nhiều không nói.**

- **Trên mỗi mỗi đầu sợi lông đó,
Nói không thể nói danh hiệu Phật,
Mỗi mỗi danh hiệu các Như Lai,
Nhiều không thể nói, không thể nói.**
- **Trên thân của mỗi Đức Phật đó,
Hiện nhiều không nói lỗ chân lông,
Trong mỗi mỗi lỗ chân lông đó,
Hiện sắc tướng nhiều không thể nói.**
- **Lỗ chân lông nhiều không thể nói,
Đều phóng quang minh nhiều không nói,
Ở trong mỗi mỗi quang minh đó,
Đều hiện hoa sen nhiều không nói.**
- **Ở trong mỗi mỗi hoa sen đó,
Đều có cánh hoá nhiều không nói,
Trong nhiều không nói cánh hoa đó,
Đều hiện sắc tướng nhiều không nói.**
- **Trong những sắc nhiều không nói đó,
Lại hiện cánh hoa nhiều không nói,
Trong cánh ánh sáng nhiều không nói,
Trong ánh sắc tướng nhiều không nói.**
- **Trong sắc tướng nhiều không nói đó,**

**Mỗi sắc hiện ánh nhiều không nói,
Trong ánh hiện trắng nhiều không nói,
Trắng lại hiện trắng nhiều không nói.**

- **Trong nhiều không nói các mặt trăng,
Mỗi trăng hiện ánh nhiều không nói,
Nơi trong mỗi mỗi ánh sáng này,
Lại hiện mặt trời nhiều không nói.**
- **Trong nhiều không nói các mặt trời,
Mỗi mỗi hiện sắc nhiều không nói,
Nơi trong mỗi mỗi màu sắc này,
Lại hiện quang minh nhiều không nói.**
- **Nơi trong mỗi mỗi quang minh đó,
Hiện nhiều không nói toà sư tử,
Mỗi toà trang nghiêm nhiều không nói,
Mỗi điều ánh sáng nhiều không nói.**
- **Trong ánh màu sắc nhiều không nói,
Trong sắc ánh đẹp nhiều không nói,
Nơi trong mỗi mỗi ánh đẹp này,
Lại hiện đủ thứ quang minh mầu.**
- **Quang minh đó lại hiện nhiều ánh,
Nhiều không thể nói không thể nói,
Trong đủ các ánh quang minh đó,
Hiện ngọc báu mầu như Tu Di.**

- **Số ngọc báu màu trong mỗi ánh,
Nhiều không thể nói không thể nói,
Mỗi báu màu như Tu Di đó,
Hiện ra nhiều cõi không thể nói.**
- **Thảy báu Tu Di không còn sót,
Thị hiện cõi nước đều như vậy,
Dem mỗi cõi nước nghiền ra trần,
Mỗi trần sắc tướng nhiều không nói.**
- **Những cõi làm trần, trần có tướng,
Nhiều không thể nói không thể nói,
Đủ thứ sắc tướng của trần đó,
Đều phát quang minh nhiều không nói.**
- **Trong ánh hiện Phật nhiều không nói,
Pháp của Phật nói nhiều không nói,
Trong pháp kệ màu nhiều không nói,
Nghe kệ được hiểu nhiều không nói.**
- **Mỗi niệm hiểu nhiều không thể nói,
Bày rõ chơn đế nhiều không nói,
Thị hiện thảy Phật đời vị lai,
Thường diễn nói pháp vô cùng tận.**
- **Mỗi mỗi Phật pháp nhiều không nói,
Đủ thứ thanh tịnh nhiều không nói,
Phát tiếng diệu màu nhiều không nói,
Chuyển chánh pháp luân nhiều không nói.**

- Ở trong mỗi mỗi pháp luân đó,
Diễn nói kinh kệ nhiều không nói,
Ở trong mỗi bộ kinh điển đó,
Phân biệt pháp môn nhiều không nói.
- Nơi trong mỗi mỗi pháp môn đó,
Lại nói các pháp nhiều không nói,
Ở trong mỗi mỗi các pháp đó,
Điều phục chúng sanh nhiều không nói.
- Hoặc là ở trên đầu sợi lông,
Kiếp nhiều không nói thường yên ở,
Như trên một lông thấy đầu lông,
Số kiếp ở yên đều nhiều vậy.
- Mà tâm vô ngại không thể nói,
Biến hoá Chư Phật nhiều không nói,
Mỗi đức Như Lai biến hoá đó,
Lại hiện biến hoá nhiều không nói.
- Phật đó pháp thân nhiều không nói,
Phật đó phân thân nhiều không nói,
Trang nghiêm vô lượng nhiều không nói,
Đi đến mười phương nhiều không nói.
- Vào khắp cõi nước nhiều không nói,
Quán sát chúng sanh nhiều không nói,
Thanh tịnh chúng sanh nhiều không nói,
Điều phục chúng sanh nhiều không nói.

- **Trang nghiêm Phật đó nhiều không nói,
Thần lực Phật đó nhiều không nói,
Tự tại Phật đó nhiều không nói,
Thần biến Phật đó nhiều không nói.**
- **Thấy bao thân thông nhiều không nói,
Thấy bao cảnh giới nhiều không nói,
Thấy bao gia trì nhiều không nói,
Thấy việc ở đời nhiều không nói.**
- **Thanh tịnh thật tướng nhiều không nói,
Giảng nói kinh điển nhiều không nói,
Nơi trong mỗi mỗi kinh điển này,
Diễn nói pháp môn nhiều không nói.**
- **Nơi trong mỗi mỗi pháp môn này,
Lại nói các pháp nhiều không nói,
Nơi trong mỗi mỗi các pháp này,
Có bao quyết định nhiều không nói.**
- **Nơi trong mỗi mỗi quyết định này,
Điều phục chúng sanh nhiều không nói,
Nhiều không thể nói pháp đồng loại,
Nhiều không thể nói tâm đồng loại.**
- **Nhiều không thể nói pháp khác nhau,
Nhiều không thể nói tâm khác nhau,
Nhiều không thể nói căn khác nhau,
Nhiều không thể nói ngữ khác nhau.**

- **Mỗi niệm nơi chỗ đã đi qua,
Điều phục chúng sanh nhiều không nói,
Thấy bao thân biến nhiều không nói,
Thấy bao thị hiện nhiều không nói.**
- **Trong đó thời kiếp nhiều không nói,
Trong đó, khác nhau, nhiều không nói,
Bồ tát phân biệt nói được thấy,
Thấy người giỏi toán chẳng tính xong.**
- **Trên một đầu lông, cỗi nhỏ to,
Cỗi thô, cỗi thanh, sạch loạn dơ,
Như vậy thấy nhiều không thể nói,
Mỗi mỗi biết rõ phân biệt đều.**
- **Dem một cỗi nước nghiền ra trần,
Vi trần vô lượng nhiều không nói,
Vô biên số trần cỗi như vậy,
Đều nhóm trên đầu một sợi lông.**
- **Các cỗi như vậy nhiều không nói,
Nhóm trên đầu lông không chật hẹp,
Chẳng khiến đầu lông lớn thêm ra,
Mà các cỗi nước đều đến nhóm.**
- **Trong đó thấy bao cỗi nước nào,
Hình tướng như cũ không lộn xộn,
Như một cỗi nước chẳng loạn cỗi,
Thấy bao cỗi nước đều như nhau.**

- **Cảnh giới hư không không có bờ,
Đều để trên lông trọn hoàn toàn,
Các cõi đầu lông như vậy thấy,
Bồ tát một niệm nói thấy xong.**
- **Trong một lỗ lông rất bé nhỏ,
Nhiều không nói cõi lần lượt vào,
Lỗ lông vẫn chứa hết thấy cõi,
Các cõi chẳng đầy được lỗ lông.**
- **Lúc nhập kiếp số nhiều không nói,
Lúc thọ kiếp số nhiều không nói,
Lúc trong hàng lối ở yên này,
Hết thấy các kiếp không nói được.**
- **Gồm nhóm ở yên như vậy rồi,
Thấy bao cảnh giới nhiều không nói,
Lúc nhập phương tiện nhiều không nói,
Nhập xong chỗ làm nhiều không nói.**
- **Căn ý sáng tỏ nhiều không nói,
Du lịch các phương nhiều không nói,
Dũng mãnh tinh tấn nhiều không nói,
Tự tại thân biến nhiều không nói.**
- **Thấy bao suy nghĩ nhiều không nói,
Thấy bao đại nguyện nhiều không nói,
Thấy bao cảnh giới nhiều không nói,
Thấy thông đạt hết nhiều không nói.**

- **Nghiệp thân thanh tịnh nhiều không nói,
Nghiệp ngữ thanh tịnh nhiều không nói,
Nghiệp ý thanh tịnh nhiều không nói,
Tin hiểu thanh tịnh nhiều không nói.**
- **Trí mâu thanh tịnh nhiều không nói,
Huệ mâu thanh tịnh nhiều không nói,
Rõ các thật tướng nhiều không nói,
Dứt các nghi lầm nhiều không nói.**
- **Thoát ly sanh tử nhiều không nói,
Siêu thăng chánh vị nhiều không nói,
Tam muội sâu xa nhiều không nói,
Rõ thấu hết thảy nhiều không nói.**
- **Hết thảy chúng sanh nhiều không nói,
Hết thảy cõi Phật nhiều không nói,
Biết thân chúng sanh nhiều không nói,
Biết tâm họ muốn nhiều không nói.**
- **Biết nghiệp quả họ nhiều không nói,
Biết ý hiểu họ nhiều không nói,
Biết phẩm loại họ nhiều không nói,
Biết giống tánh họ nhiều không nói.**
- **Biết họ thọ thân nhiều không nói,
Biết nơi sanh họ nhiều không nói,
Biết họ đang sanh nhiều không nói,
Biết họ sanh rồi nhiều không nói.**

- **Biết họ hiểu rõ nhiều không nói,
Biết họ xu hướng nhiều không nói,
Biết tiếng nói họ nhiều không nói,
Biết họ tạo nghiệp nhiều không nói.**
- **Bồ tát như vậy đại từ bi,
Lợi ích hết thảy các thế gian,
Khắp hiện thân mình nhiều không nói,
Vào các cõi Phật nhiều không nói.**
- **Thấy các Bồ tát nhiều không nói,
Phát sanh trí huệ nhiều không nói,
Thỉnh hỏi chánh pháp nhiều không nói,
Tán dương Phật giáo nhiều không nói.**
- **Hiện đủ thứ thân nhiều không nói,
Đến các cõi nước nhiều không nói,
Thị hiện thân thông nhiều không nói,
Cùng khắp mười phương nhiều không nói.**
- **Phân thân đủ nơi nhiều không nói,
Gần gũi Chư Phật nhiều không nói,
Làm đồ cúng dường nhiều không nói,
Nhiều thứ vô lượng nhiều không nói.**
- **Vật báu thanh tịnh nhiều không nói,
Hoa sen màu diệu nhiều không nói,
Tràng thơm cao đẹp nhiều không nói,
Cúng dường Như Lai nhiều không nói.**

- Tín tâm thanh tịnh nhiều không nói,
Ngộ hiểu cao tột nhiều không nói,
Chí nguyện tăng cao nhiều không nói,
Cung kính Chư Phật nhiều không nói.
- Tu hành bố thí nhiều không nói,
Tâm đó quá khứ nhiều không nói,
Có cầu đều thí nhiều không nói,
Thả đều bố thí nhiều không nói.
- Giữ giới thanh tịnh nhiều không nói,
Tâm ý thanh tịnh nhiều không nói,
Khen ngợi Chư Phật nhiều không nói,
Mến thích chánh pháp nhiều không nói.
- Thành tựu các nhẫn nhiều không nói,
Vô sanh pháp nhẫn nhiều không nói,
Đủ đầy vắng lặng nhiều không nói,
Ở địa vắng lặng nhiều không nói.
- Khởi tinh tấn lớn nhiều không nói,
Tâm đó quá khứ nhiều không nói,
Tâm chẳng thối chuyển nhiều không nói,
Tâm chẳng khuynh động nhiều không nói.
- Thấy kho thiên định nhiều không nói,
Quán sát các pháp nhiều không nói,
Tịch nhiên trong định nhiều không nói,
Rõ thông các thiên nhiều không nói.

- Trí huệ thông đạt nhiều không nói,
Tam muội tự tại nhiều không nói,
Thông suốt các pháp nhiều không nói,
Thấy rõ Chư Phật nhiều không nói.
- Tu vô lượng hạnh nhiều không nói,
Phát nguyện rộng lớn nhiều không nói,
Cảnh giới sâu xa nhiều không nói,
Pháp môn thanh tịnh nhiều không nói.
- Pháp lực Bồ tát nhiều không nói,
Pháp trụ Bồ tát nhiều không nói,
Những chánh niệm họ nhiều không nói,
Những pháp giới họ nhiều không nói.
- Tu trí phương tiện nhiều không nói,
Học trí sâu xa nhiều không nói,
Vô lượng trí huệ nhiều không nói,
Trí huệ rốt ráo nhiều không nói.
- Những trí pháp họ nhiều không nói,
Pháp luân tịnh họ nhiều không nói,
Mây pháp lớn họ nhiều không nói,
Mưa pháp lớn họ nhiều không nói.
- Các thần lực họ nhiều không nói,
Các phương tiện họ nhiều không nói,
Nhập trí lặng không nhiều không nói,
Niệm niệm nối nhau nhiều không nói.

- Vô lượng môn hạnh nhiều không nói,
Thường ở trong niệm nhiều không nói,
Biển cõi Chư Phật nhiều không nói,
Đều hay đi đến nhiều không nói.
- Các cõi khác nhau nhiều không nói,
Đủ thứ thanh tịnh nhiều không nói,
Trang nghiêm khác nhau nhiều không nói,
Vô biên sắc tướng nhiều không nói.
- Đủ thứ xen lẫn nhiều không nói,
Đủ thứ xinh đẹp nhiều không nói,
Cõi Phật thanh tịnh nhiều không nói,
Thế giới nhiễm loạn nhiều không nói.
- Rõ biết chúng sanh nhiều không nói,
Biết tánh của họ nhiều không nói,
Biết nghiệp báo họ nhiều không nói,
Biết tâm hành họ nhiều không nói.
- Biết căn tánh họ nhiều không nói,
Biết hiểu muốn họ nhiều không nói,
Nhiễm loạn thanh tịnh nhiều không nói,
Quán sát điều phục nhiều không nói.
- Biến hoá tự tại nhiều không nói,
Hiện ra đủ thân nhiều không nói,
Tu hành tinh tấn nhiều không nói,
Độ thoát chúng sanh nhiều không nói.

- **Thị hiện thân biến nhiều không nói,
Phóng ánh sáng lớn nhiều không nói,
Đủ thứ sắc tướng nhiều không nói,
Khiến chúng sanh tịnh nhiều không nói.**
- **Mỗi mỗi lỗ lông nhiều không nói,
Phóng lưới ánh sáng nhiều không nói,
Lưới sáng hiện sắc nhiều không nói,
Chiếu khắp cõi Phật nhiều không nói.**
- **Dũng mãnh vô úy nhiều không nói,
Phương tiện khéo giỏi nhiều không nói,
Điều phục chúng sanh nhiều không nói,
Khiến thoát sanh tử nhiều không nói.**
- **Thanh tịnh nghiệp thân nhiều không nói,
Thanh tịnh nghiệp ngữ nhiều không nói,
Vô biên nghiệp ý nhiều không nói,
Hạnh mầu cao cả nhiều không nói.**
- **Thành tựu trí báu nhiều không nói,
Nhập sâu pháp giới nhiều không nói,
Tổng trì Bồ tát nhiều không nói,
Khéo tu học được nhiều không nói.**
- **Tiếng nói bậc trí nhiều không nói,
Tiếng nói thanh tịnh nhiều không nói,
Chánh niệm chơn thật nhiều không nói,
Khai ngộ chúng sanh nhiều không nói.**

- **Đầy đủ oai nghi nhiều không nói,
Tu hành thanh tịnh nhiều không nói,
Thành tựu vô úy nhiều không nói,
Điều phục thế gian nhiều không nói.**
- **Đại chúng Phật tử nhiều không nói,
Hạnh cao thanh tịnh nhiều không nói,
Ngợi khen Chư Phật nhiều không nói,
Ca ngợi vô tận nhiều không nói.**
- **Đạo sư trên đời nhiều không nói,
Diễn thuyết ca ngợi nhiều không nói,
Các Bồ tát đó nhiều không nói,
Công đức thanh tịnh nhiều không nói.**
- **Các bờ mé đó nhiều không nói,
Hay ở trong đó nhiều không nói,
Trí huệ trong đó nhiều không nói,
Hết những kiếp ở không nói hết.**
- **Vui thích Chư Phật nhiều không nói,
Trí huệ bình đẳng nhiều không nói,
Khéo vào các pháp nhiều không nói,
Nơi pháp vô ngại nhiều không nói.**
- **Ba đời như không nhiều không nói,
Trí huệ ba đời nhiều không nói,
Thông suốt ba đời nhiều không nói,
Ở trong trí huệ nhiều không nói.**

- Hạnh màu cao cả nhiều không nói,
Vô lượng đại nguyện nhiều không nói,
Đại nguyện thanh tịnh nhiều không nói,
Thành tựu Bồ đề nhiều không nói.
- Bồ đề Chư Phật nhiều không nói,
Phát sanh trí huệ nhiều không nói,
Phân biệt nghĩa lý nhiều không nói,
Biết hết thấy pháp nhiều không nói.
- Nghiêm tịnh cõi Phật nhiều không nói,
Tu hành các lực nhiều không nói,
Tu tập lâu dài nhiều không nói,
Một niệm ngộ hiểu nhiều không nói.
- Tự tại của Phật nhiều không nói,
Chánh pháp rộng lớn nhiều không nói,
Đủ thứ thần lực nhiều không nói,
Thị hiện thế gian nhiều không nói.
- Pháp luân thanh tịnh nhiều không nói,
Dũng mãnh hay chuyển nhiều không nói,
Khai diễn đủ thứ nhiều không nói,
Thương xót thế gian nhiều không nói.
- Trái nhiều không nói hết thấy kiếp,
Khen ngợi công đức nhiều không nói,
Kiếp nhiều không nói có thể hết,
Đức nhiều không nói không hết được.

- Nhiều không nói hết các Như Lai,
Nhiều không nói hết căn của lưỡi,
Khen đức của Phật nhiều không nói,
Nhiều không nói kiếp chẳng hết được.
- Thấy các chúng sanh ở mười phương,
Hết thấy đồng thời thành Chánh giác,
Trong đó một Phật hay hiện khắp,
Nhiều không thể nói hết thấy thân.
- Một thân trong nhiều không nói đó,
Hiện ra nhiều đầu không thể nói,
Một đầu trong nhiều không nói đó,
Hiện ra nhiều lưỡi không thể nói.
- Một lưỡi trong nhiều không nói đó,
Hiện ra nhiều tiếng không thể nói,
Một tiếng trong nhiều không nói đó,
Trải nhiều kiếp trụ không thể nói.
- Như một Đức Phật, thấy đều vậy,
Như nơi một thân, thấy như nhau,
Như nơi một đầu, thấy đầu đều,
Như nơi một lưỡi, thấy lưỡi vậy.
- Thấy tiếng đều như nơi một tiếng,
Trải nhiều không nói kiếp khen Phật,
Kiếp nhiều không nói còn thể hết,
Khen công đức Phật thật khôn cùng.

- Trong một vi trần hay có được,
Nhiều không thể nói cõi hoa sen,
Trong mỗi thế giới hoa sen đó,
Hiên Thủ Như Lai nhiều không nói.
- Cho đến pháp giới đều cùng khắp,
Trong đó thấy bao nhiêu vi trần,
Thế giới hoặc thành, trụ, hoặc hoại,
Số nhiều vô lượng không thể nói.
- Nơi một vi trần tốt vô biên,
Vô lượng cõi nước đến nhập vào,
Mười phương khác nhau nhiều không nói,
Biển cõi rải bày nhiều không nói.
- Trong mỗi mỗi cõi có Như Lai,
Thọ mạng kiếp số nhiều không nói,
Việc làm Chư Phật nhiều không nói,
Diệu pháp sâu xa nhiều không nói.
- Thần thông sức lớn nhiều không nói,
Trí không chướng ngại nhiều không nói,
Nhập vào lỗ lông nhiều không nói,
Lỗ lông như duyên nhiều không nói.
- Thành tựu mười lực nhiều không nói,
Giác ngộ Bồ đề nhiều không nói,
Nhập pháp giới sạch nhiều không nói,
Được kho trí sâu nhiều không nói.

- Đủ thứ số lượng nhiều không nói,
Như đó hết thấy đều rõ thông,
Đủ loại thân hình nhiều không nói,
Như đó thấy thấy đều thông suốt.
- Đủ các Tam muội nhiều không nói,
Đều trải vô kiếp ở vào trong,
Nơi các Chư Phật nhiều không nói,
Tu hành thanh tịnh nhiều không nói.
- Được tâm vô ngại nhiều không nói,
Đi đến mười phương nhiều không nói,
Thần lực thị hiện nhiều không nói,
Việc làm vô tận nhiều không nói.
- Đi đến các cõi nhiều không nói,
Rõ thông Chư Phật nhiều không nói,
Tinh tấn dũng mãnh nhiều không nói,
Trí huệ thông đạt nhiều không nói.
- Nơi pháp chẳng hành, chẳng không làm,
Nhập vào cảnh giới nhiều không nói,
Nhiều không thể nói các đại kiếp,
Thường dạy mười phương nhiều không nói.
- Phương tiện trí huệ nhiều không nói,
Chơn thật trí huệ nhiều không nói,
Thần thông trí huệ nhiều không nói,
Mỗi niệm thị hiện nhiều không nói.

- Nơi nhiều không nói các Phật pháp,
Mỗi mỗi rõ thông nhiều không nói,
Hay trong một thời đắc Bồ đề,
Hoặc đủ thấy thời mà đắc đạo.
- Đầu lông cỡi Phật nhiều không nói,
Trong trần cỡi Phật nhiều không nói,
Cỡi nhiều như vậy đều đi đến,
Thấy các Như Lai nhiều không nói.
- Thông đạt nhất thật nhiều không nói,
Khéo vào dòng Phật nhiều không nói,
Cỡi nước Chư Phật nhiều không nói,
Đều hay đi đến thành Bồ đề.
- Cỡi nước chúng sanh cùng Chư Phật,
Thể tánh khác nhau nhiều không nói,
Ba đời như vậy không bờ ngăn,
Bồ tát hết thấy đều thấy rõ.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ BA MƯỜI MỐT THỌ LƯỢNG CỦA NHƯ LAI

Lúc bấy giờ, Đại Bồ tát Tâm vương ở trong chúng hội, nói với các Bồ tát rằng: Các Phật tử! Ở cõi Ta Bà thế giới của Phật Thích Ca Mâu Ni đây một kiếp thì nơi Cực Lạc thế giới, cõi của Phật A Di Đà là một ngày một đêm.

Một kiếp ở thế giới Cực Lạc là một ngày một đêm nơi thế giới Ca Sa Tràng của Phật Kim Cang Kiên.

Một kiếp ở thế giới Ca Sa Tràng là một ngày một đêm nơi thế giới Bất Thối Chuyển Âm Thanh Luân cõi của Đức Phật Thiện Thắng Quang Minh Liên Hoa Khai Phu.

Một kiếp ở thế giới Bất Thối Chuyển Âm Thanh Luân là một ngày một đêm nơi thế giới

Ly Cấu, cõi của Đức Phật Pháp Tràng.

Một kiếp nơi thế giới Ly Cấu là một ngày một đêm nơi thế giới Thiện Đăng cõi của Đức Phật Sư Tử.

Một kiếp ở thế giới Thiện Đăng là một ngày một đêm nơi thế giới Diệu Quang Minh, cõi của Đức Phật Quang Minh Tạng.

Một kiếp ở thế giới Diệu Quang Minh là một ngày một đêm nơi thế giới Nan Siêu Quá, cõi của Đức Phật Pháp Quang Minh Liên Hoa Khai Phu.

Một kiếp ở thế giới Nan Siêu Quá là một ngày một đêm nơi thế giới Trang Nghiêm Huệ, cõi của Đức Phật Nhất Thiết Thần Thông Quang Minh.

Một kiếp ở thế giới Trang Nghiêm Huệ là một ngày một đêm nơi thế giới Cảnh Quang Minh, cõi của Đức Phật Nguyệt Trí.

Các Phật tử! Tuần tự như vậy cho đến quá trăm vạn A tăng kỳ thế giới, một kiếp ở thế giới rốt sau cùng làm một ngày một đêm nơi thế giới Thắng Liên Hoa, cõi của Đức Phật Hiền Thắng. Bồ tát Phổ Hiền và các đại Bồ tát đồng hạnh đồng đầy trong thế giới Thắng Liên Hoa này.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ BA MƯỜI HAI

CHỖ Ở CỦA CÁC BỒ TÁT

Lúc bấy giờ Đại Bồ tát Tâm Vương ở trong chúng hội, bảo các Bồ tát rằng:

Các Phật tử! Ở phương Đông có một xứ tên là Tiên Nhon Sơn. Từ xưa đến nay, các chúng Bồ tát thường ở trong đó. Hiện giờ có Bồ tát Kim Cang Thắng cùng với ba trăm vị Bồ tát quyền thuộc thường đang diễn nói pháp ở trong đó.

Ở phương Nam có một xứ tên là Thắng Phong Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở trong đó. Hiện nay có vị Bồ tát tên là Pháp Huệ cùng với đại chúng Bồ tát năm trăm người làm quyền thuộc thường đang diễn nói pháp ở trong đó

Ở phương Tây có một xứ tên là Kim Cang Diệm Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát

thường ở trong đó. Hiện giờ có Bồ tát Tinh Tấn Vô Úy Hành cùng với ba trăm vị Bồ tát quyền thuộc thường đang diễn nói pháp ở trong đó.

Ở phương Bắc có một xứ tên là Hương Tích Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở trong đó. Hiện giờ có Bồ tát Hương Tượng cùng với ba ngàn vị Bồ tát quyền thuộc thường diễn nói pháp ở trong đó.

Ở phương Đông Bắc có một xứ tên là Thanh Lương Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở trong đó. Hiện giờ có Bồ tát Văn Thù Sư Lợi cùng với một vạn Bồ tát quyền thuộc thường diễn nói pháp ở trong đó.

Trong biển có một xứ tên là Kim Cang Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở trong đó. Hiện giờ có Bồ tát Pháp Khởi cùng với một ngàn hai trăm Bồ tát quyền thuộc thường diễn nói pháp ở trong đó.

Ở phương Đông Nam có một xứ tên là Chi Đề Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở trong đó. Hiện giờ có Bồ tát Thiên Quan cùng với một ngàn Bồ tát quyền thuộc thường diễn nói pháp ở trong đó.

Ở phương Tây Nam có một xứ tên là Quang

Minh Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở trong đó. Hiện nay có Bồ tát Hiền Thắng cùng với ba ngàn Bồ tát quyền thuộc thường diễn nói pháp ở trong đó.

Ở phương Tây Bắc có một xứ tên là Hương Phong Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở trong đó. Hiện nay có Bồ tát Hương Quang cùng với năm ngàn Bồ tát quyền thuộc thường diễn nói pháp ở trong đó.

Ở trong biển lớn lại có một xứ tên là Trang Nghiêm Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở trong đó.

Phía nam nước Tỳ Xá Ly có một xứ tên là Thiện Trụ Căn, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở trong đó.

Thành Ma Độ La có một xứ tên là Mãn Túc Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở trong đó.

Thành Câu Trân Na có một xứ tên là Pháp Toà từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở trong đó.

Thành Thanh Tịnh Bỉ Ngạn có một xứ tên là Mục Chơn Lân Đà Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở trong đó.

Nước Ma Lan Đà có một xứ tên là Vô Ngại

Long Vương Kiến Lập, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở trong đó.

Nước Cam Bồ Già có một xứ tên là Xuất Sanh Từ, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở trong đó.

Nước Chấn Đán có một xứ tên là Na La Diên Quật từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở trong đó.

Nước Sớ Lặc có một xứ tên là Ngư Đầu Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở trong đó.

Nước Ca Diếp Di La có một xứ tên là Thứ Đệ, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở trong đó.

Thành Tăng Trưởng Hoan hỷ có một xứ tên là Tôn Giả Quật từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở trong đó.

Nước Am Phù Lê Ma có một xứ tên là Kiến Úc Tạng Quang Minh, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở trong đó.

Nước Càn Đà La có một xứ tên là Chiêm Bà La Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ tát thường ở trong đó.^①

① Hán bộ hết quyển 45.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ BA MƯỜI BA

PHÁP KHÔNG THỂ NGHĨ BÀN CỦA PHẬT

Lúc bấy giờ ở trong đại hội có các Bồ tát suy nghĩ rằng: Các cõi nước của Chư Phật, vì sao lại không nghĩ bàn? Bốn nguyện của Chư Phật, vì sao lại không thể nghĩ bàn? Giống tánh của Chư Phật, vì sao lại không thể nghĩ bàn? Việc giáng thế của Chư Phật, vì sao lại không thể nghĩ bàn? Thân của Chư Phật, vì sao lại không thể nghĩ bàn?

Tiếng nói của Chư Phật vì sao lại không thể nghĩ bàn? Trí huệ của Chư Phật vì sao lại không thể nghĩ bàn? Tự tại của Chư Phật vì sao lại không thể nghĩ bàn? Vô ngại của Chư Phật vì sao lại không thể nghĩ bàn? Giải thoát vì sao lại không thể nghĩ bàn?

Bấy giờ đức Thế Tôn biết tâm niệm của các Bồ tát liền dùng thần lực gia trì, trí huệ gồm nhiếp, quang minh chiếu sáng, oai thế tràn đầy, làm cho Bồ tát Thanh Liên Hoa Tạng ở vào trong vô úy của Phật, nhập vào pháp giới của Phật, được oai đức thần thông tự tại, được trí quán sát rộng lớn vô ngại của Phật, ở vào trong phương tiện Phật pháp không thể nghĩ bàn.

Bồ tát Thanh Liên Hoa Tạng liền thông đạt được pháp giới vô ngại, ở được vào trong hạnh sâu xa lìa chướng ngại, tròn đầy được đại nguyện của Phổ Hiền, thấy biết được hết thấy Phật pháp, dùng tâm đại bi mà quán sát chúng sanh, muốn cho họ được thanh tịnh, tinh tấn tu tập, không có nhàm chán, thọ hành hết thấy các pháp Bồ tát, nơi trong một niệm, sanh ra trí Phật, hiểu rõ hết thấy trí môn vô tận, tổng trì, biện tài thấy đều đầy đủ, nương thần lực của Phật, bảo Bồ tát Liên Hoa Tạng rằng:

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn ở vào vô lượng chỗ như là thường ở trong đại bi, ở trong đủ loại thân, làm các Phật sự, ở trong ý bình đẳng, chuyển pháp luân thanh tịnh, ở trong bốn biện tài nói vô lượng pháp, ở trong hết thấy pháp, Phật nhiều không thể

nghĩ bàn, ở trong âm thanh thanh tịnh khắp vô lượng cõi, ở trong pháp giới sâu xa không thể nghĩ bàn, ở vào trong thị hiện hết thảy thân thông cao tột, ở trong hay khai thị pháp rốt ráo không gì ngăn ngại.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp, khắp cùng vô lượng vô biên pháp giới. Những gì là mười? Ấy là:

Hết thảy Chư Phật có thân vô biên, sắc tướng thanh tịnh, khắp nhập vào các loài mà không chấp dính. Hết thảy Chư Phật có con mắt vô biên không chướng ngại, có thể thấy rõ hết thảy pháp. Hết thảy Chư Phật có lỗ tai vô biên không bị ngăn ngại, có thể hiểu hết thảy các âm thanh. Hết thảy Chư Phật có lỗ mũi vô biên, có thể đến bờ tự tại bên kia của thảy Chư Phật. Hết thảy Chư Phật có lưỡi rộng dài phát ra tiếng mâu nhiệm cùng khắp pháp giới. Hết thảy Chư Phật có thân vô biên, ứng theo tâm chúng sanh, khiến cho họ đều thấy được hết. Hết thảy Chư Phật có ý vô biên, ở trong pháp thân vô ngại bình đẳng. Hết thảy Chư Phật có giải thoát vô ngại vô biên, thị hiện ra sức đại thân thông vô tận. Hết thảy Chư Phật có thể giới thanh tịnh vô biên, theo sở thích của chúng sanh, hiện ra các cõi nước Phật đầy

đủ vô lượng đủ thứ trang nghiêm, mà ở trong đó không sanh tâm chấp đắm. Hết thấy Chư Phật có vô biên hạnh nguyện Bồ tát, đắc được trí viên mãn du hý tự tại, thấy đều thông đạt tất cả Phật pháp.

Các Phật tử! Ấy là mười thứ Phật pháp khắp pháp giới vô biên của Đấng Như Lai Chánh đẳng Chánh giác.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ trí niệm niệm xuất sanh. Ấy là:

Hết thấy Chư Phật nơi trong một niệm đều thị hiện được vô lượng thế giới, từ cõi trời giáng xuống.

Hết thấy Chư Phật trong một niệm, đều thị hiện được vô lượng thế giới, Bồ tát thọ sanh.

Hết thấy Chư Phật trong một niệm, đều thị hiện được vô lượng thế giới xuất gia học đạo.

Hết thấy Chư Phật, trong một niệm, đều thị hiện được vô lượng thế giới, thành Chánh giác dưới cây Bồ đề.

Hết thấy Chư Phật trong một niệm, đều thị hiện được vô lượng thế giới chuyển diệu pháp luân.

Hết thấy Chư Phật trong một niệm, đều thị hiện được vô lượng thế giới giáo hoá chúng sanh, cúng dường Chư Phật.

Hết thấy Chư Phật trong một niệm, đều thị hiện được vô lượng thế giới đủ loại thân nhiều không thể nói.

Hết thấy Chư Phật trong một niệm, đều thị hiện được vô lượng thế giới, đủ thứ trang nghiêm, vô số trang nghiêm, Nhất thiết trí kho tự tại của Như Lai.

Hết thấy Chư Phật trong một niệm, có thể thị hiện được vô lượng thế giới, vô lượng vô số chúng sanh thanh tịnh.

Hết thấy Chư Phật trong một niệm, đều có thể thị hiện được vô lượng thế giới đủ thứ căn tánh, đủ thứ tinh tấn, đủ thứ hạnh hiểu biết của Chư Phật ba đời, ở trong cả ba đời thành hàng Chánh giác. Ấy là mười.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều chẳng lỗi thời cơ. Ấy là:

Hết thấy Chư Phật thành hàng Chánh giác chẳng lỗi thời cơ. Hết thấy Chư Phật làm thành thực cho kẻ hữu duyên chẳng lỗi thời cơ. Hết thấy Chư Phật thọ ký cho các Bồ tát chẳng lỗi thời cơ. Hết thấy Chư Phật tùy tâm chúng sanh mà thị hiện thần lực chẳng lỗi thời cơ. Hết thấy Chư Phật tùy theo chỗ hiểu biết của chúng sanh mà thị hiện thân Phật chẳng

lỗi thời cơ. Hết thảy Chư Phật ở vào trong đại xả chẳng lỗi thời cơ. Hết thảy Chư Phật vào các làng xóm chẳng lỗi thời cơ. Hết thảy Chư Phật thấu nhận các kẻ đức tin thanh tịnh, chẳng lỗi thời cơ. Hết thảy Chư Phật điều phục chúng sanh ác, chẳng lỗi thời cơ. Hết thảy Chư Phật hiện thân thông nhiều không nghĩ bàn, chẳng lỗi thời cơ.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ cảnh giới không thể nghĩ bàn, không gì sánh kịp. Ấy là:

Hết thảy Chư Phật, một lần ngồi kiết già mà cùng khắp mười phương vô lượng thế giới. Hết thảy Chư Phật nói một câu nghĩa đều khai thị được hết thảy Phật pháp. Hết thảy Chư Phật phóng một luồng ánh sáng, đều chiếu khắp hết thảy thế giới. Hết thảy Chư Phật ở nơi một thân đều có thể thị hiện được hết thảy thân. Hết thảy Chư Phật ở trong một xứ, đều hay thị hiện được hết thảy thế giới. Hết thảy Chư Phật ở trong một trí, đều có thể rõ thông quyết định hết thảy các pháp, không bị ngăn ngại. Hết thảy Chư Phật trong một niệm điều đi đến được khắp thế giới mười phương. Hết thảy Chư Phật trong một niệm, đều hiện ra vô lượng oai đức của Như Lai. Hết thảy Chư Phật

trong một niệm duyên khắp Phật và chúng sanh ba đời, tâm không rối loạn. Hết thấy Chư Phật trong một niệm cùng với thấy Chư Phật quá khứ hiện tại và vị lai đồng một thể tánh không hai.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn hay xuất sanh được mười thứ trí. Ấy là:

Hết thấy Chư Phật biết hết thấy pháp không có hướng về đâu mà hay sanh ra trí nguyện hồi hướng. Hết thấy Chư Phật biết hết thấy pháp đều không có thân mà hay sanh ra trí thân thanh tịnh. Hết thấy Chư Phật biết hết thấy pháp vốn là không hai, mà hay sanh được trí giác ngộ. Hết thấy Chư Phật biết hết thấy pháp là không ta, không chúng sanh, mà hay sanh được trí điều phục chúng sanh. Hết thấy Chư Phật biết hết thấy pháp vốn là vô tướng mà hay sanh được trí tỏ thông các tướng. Hết thấy Chư Phật biết hết thấy thế giới không có thành hoại mà hay sanh được trí thành hoại. Hết thấy Chư Phật biết hết thấy pháp không có tạo làm ra, mà có thể sanh ra trí biết nghiệp quả. Hết thấy Chư Phật biết hết thấy pháp không có dùng lời nói được mà hay sanh được trí rõ thông các lời nói. Hết thấy Chư Phật biết hết thấy pháp

không có uế sạch mà hay được trí uế sạch. Hết thấy Chư Phật biết hết thấy pháp không có sanh diệt mà hay sanh được trí rõ thông sanh diệt. Ấy là mười.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười cách khắp nhập vào các pháp. Ấy là:

Hết thấy Chư Phật có thân sạch diệu màu khắp nhập vào.

Hết thấy Chư Phật ba đời, đều đầy đủ ba thứ tự tại giáo hoá khắp chúng sanh.

Hết thấy Chư Phật đều đầy đủ các Đà la ni, khắp có thể thọ trì được hết thấy Phật pháp.

Hết thấy Chư Phật đều đầy đủ bốn thứ biện tài chuyển hết thấy pháp luân thanh tịnh.

Hết thấy Chư Phật đều đầy đủ đại bi bình đẳng thường chẳng rời bỏ hết thấy chúng sanh.

Hết thấy Chư Phật đều đầy đủ được thiên định sâu xa, thường quán sát hết thấy chúng sanh.

Hết thấy Chư Phật đều đầy đủ căn lành lợi người, điều phục chúng sanh không có ngừng nghỉ.

Hết thấy Chư Phật đều đầy đủ tâm không bị ngăn ngại, khắp có thể ở vào được hết thấy thế giới.

Hết thấy Chư Phật đều đầy đủ thần lực vô ngại, một niệm hiện khắp Chư Phật ba đời.

Hết thấy Chư Phật đều đầy đủ trí huệ vô ngại, một niệm khắp lập kiếp số ba đời.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp rộng lớn khó tin thọ. Ấy là:

Hết thấy Chư Phật đều trừ diệt được hết thấy loài ma.

Hết thấy Chư Phật đều hay hàng phục được hết thấy ngoại đạo.

Hết thấy Chư Phật đều hay điều phục được hết thấy chúng sanh khiến họ được vui đẹp.

Hết thấy Chư Phật đều có thể đi đến hết thấy thế giới, hoá đạo muôn loài.

Hết thấy Chư Phật đều có thể chứng đắc trí pháp giới sâu xa.

Hết thấy Chư Phật đều có thể dùng thân không hai mà hiện ra đủ loại thân tràn đầy thế giới.

Hết thấy Chư Phật đều dùng được âm thanh thanh tịnh mà khởi ra bốn biện tài nói pháp không dứt, phàm có ai tin thọ thì không uổng công.

Hết thấy Chư Phật đều có thể nơi trong

một lỗ chân lông, hiện ra Chư Phật số nhiều bằng số vi trần của hết thủy thế giới, không dứt không hết.

Hết thủy Chư Phật đều có thể nơi trong một vi trần, thị hiện ra các cõi nhiều bằng số vi trần của hết thủy thế giới, đầy đủ các thứ trang nghiêm tột màu, thường ở trong đó, chuyển pháp luân màu diệu, giáo hoá chúng sanh, mà hột vi trần không lớn thêm, thế giới không nhỏ bớt, thường dùng trí chứng đắc mà ở yên trong pháp giới.

Hết thủy Chư Phật đều rõ thông được pháp giới thanh tịnh, dùng trí quang minh mà phá mê tối ở đời, khiến cho họ đều được hiểu rõ Phật pháp, gần gũi Như Lai, ở vào trong mười lực. Ấy là mười.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ công đức lớn là lỗi lầm và được thanh tịnh. Ấy là:

Hết thủy Chư Phật đủ đại oai đức, hoàn toàn là khỏi lỗi lầm.

Hết thủy Chư Phật đều ở trong nhà Như Lai ba đời mà sanh ra dòng họ hiền hoà, hoàn toàn là khỏi lỗi lầm.

Hết thủy Chư Phật tận tột đời vị lai, tâm

không ở vào đâu, hoàn toàn là khỏi lỗi lầm.

Hết thấy Chư Phật đều không chấp vào nơi pháp ba đời, hoàn toàn là khỏi lỗi lầm.

Hết thấy Chư Phật biết những thứ tánh đều là một tánh, không do đâu lại hoàn toàn là khỏi lỗi lầm.

Hết thấy Chư Phật tốt trước và tốt sau, phước đức vô tận, nhiều bằng pháp giới, hoàn toàn là khỏi lỗi lầm.

Hết thấy Chư Phật có thân tướng vô biên khắp cõi mười phương, tùy thời cơ mà điều phục hết thấy chúng sanh hoàn toàn là khỏi lỗi lầm.

Hết thấy Chư Phật đều được bốn vô úy, rời khỏi các khiếp sợ, nơi trong chúng hội tiếng như sư tử gầm, sáng thông phân biệt hết thấy các pháp, hoàn toàn là khỏi lỗi lầm.

Hết thấy Chư Phật, trải qua số kiếp nhiều không thể nói, không thể nói nhập vào đại Niết bàn, chúng sanh nghe danh hiệu, được phước vô lượng, như công đức Phật hiện tại không khác, hoàn toàn không lỗi lầm.

Hết thấy Chư Phật ở xa nơi nhiều không thể nói không thể nói thế giới, nếu có chúng sanh một lòng chánh niệm thì đều được thấy

Phật, hoàn toàn không lỗi lầm. Ấy là mười.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ hoàn toàn thanh tịnh rất ráo. Ấy là:

Hết thấy Chư Phật, đại nguyện xa xưa đều đã hoàn toàn rất ráo.

Hết thấy Chư Phật giữ giới phạm hạnh hoàn toàn rất ráo.

Hết thấy Chư Phật lìa những mê lầm thế gian hoàn toàn rất ráo.

Hết thấy Chư Phật trang nghiêm cõi nước hoàn toàn rất ráo.

Hết thấy Chư Phật có thấy quyền thuộc hoàn toàn rất ráo.

Hết thấy Chư Phật có thấy dòng họ hoàn toàn rất ráo.

Hết thấy Chư Phật sắc thân tướng tốt thanh tịnh rất ráo.

Hết thấy Chư Phật pháp thân không nhiễm dơ hoàn toàn rất ráo.

Hết thấy Chư Phật trí Nhất thiết trí không bị ngăn ngại hoàn toàn rất ráo.

Hết thấy Chư Phật giải thoát tự tại chỗ làm đã xong đến bờ bên kia hoàn toàn rất ráo. Ấy là mười.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn, nơi hết thấy thế giới, hết thấy thời có mười thứ việc Phật. Ấy là:

Một là nếu có chúng sanh chuyên tâm nghĩ nhớ thì Phật hiện ra trước họ. Hai là nếu có chúng sanh tâm chẳng điều thuận thì Phật vì họ mà thuyết pháp. Ba là nếu có chúng sanh có thể sanh lòng tin thanh tịnh thì Phật khiến cho họ được vô lượng căn lành. Bốn là nếu có chúng sanh có thể nhập vào địa vị của pháp thì Phật hiện ra ấn chứng cho khiến họ biết hết thấy pháp. Năm là giáo hoá chúng sanh không có lười chán. Sáu là du hí các cõi Phật qua lại không ngăn ngại. Bảy là lòng đại bi không bỏ hết thấy chúng sanh. Tám là hiện thân biến hoá thường không dứt hết. Chín là thân thông tự tại không hề ngừng nghỉ. Mười là ở yên trong pháp giới, hay quán sát cùng khắp. Ấy là mười

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp biến trí vô tận. Ấy là:

Hết thấy Chư Phật pháp thân vô biên, pháp biến trí vô tận.

Hết thấy Chư Phật vô lượng Phật sự pháp biến trí vô tận.

Hết thấy Chư Phật cảnh giới con mắt Phật pháp biến trí vô tận.

Hết thấy Chư Phật vô lượng vô số căn lành khó nghĩ bàn, pháp biến trí vô tận.

Hết thấy Chư Phật khắp mưa hết thấy pháp mầu cam lộ, pháp biến trí vô tận.

Hết thấy Chư Phật khen ngợi công đức Phật pháp biến trí vô tận.

Hết thấy Chư Phật từ xa xưa đã tu đủ thứ nguyện hạnh pháp biến trí vô tận.

Hết thấy Chư Phật tận tột đời vị lai, đã làm bao nhiêu Phật sự pháp biến trí vô tận.

Hết thấy Chư Phật rõ thông hết thấy hạnh chúng sanh pháp biến trí vô tận.

Hết thấy Chư Phật phước trí trang nghiêm không ai hơn được pháp biến trí vô tận. Ấy là mười.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp thường. Ấy là:

Hết thấy Chư Phật thường hành hết thấy các Ba la mật.

Hết thấy Chư Phật đối với hết thấy pháp, thường lìa khỏi mê lầm.

Hết thấy Chư Phật thường đầy đủ đại bi.

Hết thấy Chư Phật thường có mười lực.

Hết thấy Chư Phật thường chuyển pháp luân.

Hết thấy Chư Phật thường vì chúng sanh thị hiện thành Chánh giác.

Hết thấy Chư Phật thường thích điều phục hết thấy chúng sanh.

Hết thấy Chư Phật tâm thường chánh niệm pháp không hai.

Hết thấy Chư Phật, khi hoá độ chúng sanh rồi thường thị hiện nhập vào vô dư Niết bàn, vì cảnh giới Chư Phật không cùng tận vậy.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười cách diễn nói vô lượng pháp môn của Chư Phật. Ấy là:

Hết thấy Chư Phật diễn nói vô lượng môn chúng sanh giới.

Hết thấy Chư Phật diễn nói vô lượng môn hạnh chúng sanh.

Hết thấy Chư Phật diễn nói vô lượng môn nghiệp quả chúng sanh.

Hết thấy Chư Phật diễn nói vô lượng môn hoá độ chúng sanh.

Hết thấy Chư Phật diễn nói vô lượng môn thanh tịnh chúng sanh.

Hết thấy Chư Phật diễn nói vô lượng môn hạnh Bồ tát.

**Hết thấy Chư Phật diễn nói vô lượng môn
bốn nguyện Bồ tát.**

**Hết thấy Chư Phật diễn nói vô lượng môn
kiếp thành hoại của tất cả thế giới.**

**Hết thấy Chư Phật diễn nói vô lượng môn
tâm sâu xa nghiêm tịnh cõi Phật của Bồ tát.**

**Hết thấy Chư Phật diễn nói vô lượng môn
Chư Phật ba đời trong những kiếp đó đã tuần
tự hiện ra đời trên hết thấy thế giới.**

**Hết thấy Chư Phật diễn nói môn trí huệ
của hết thấy Chư Phật.**

**Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười
điều vì chúng sanh mà làm Phật sự. Ấy là:**

**Hết thấy Chư Phật vì chúng sanh mà thị
hiện sắc thân làm Phật sự.**

**Hết thấy Chư Phật vì chúng sanh mà phát
ra tiếng màu làm Phật sự.**

**Hết thấy Chư Phật vì chúng sanh mà có
chỗ thọ nhận để làm Phật sự.**

**Hết thấy Chư Phật vì chúng sanh mà
không có chỗ thọ nhận để làm Phật sự.**

**Hết thấy Chư Phật vì chúng sanh dùng đất,
nước, gió lửa mà làm Phật sự.**

Hết thấy Chư Phật vì chúng sanh mà thân

lực tự tại thị hiện ra hết thấy cảnh giới sở duyên để làm Phật sự.

Hết thấy Chư Phật vì chúng sanh mà có đủ thứ danh hiệu để làm Phật sự.

Hết thấy Chư Phật vì chúng sanh mà dùng cảnh giới cõi Phật để làm Phật sự.

Hết thấy Chư Phật vì chúng sanh mà nghiêm tịnh cõi Phật để làm Phật sự.

Hết thấy Chư Phật vì chúng sanh mà yên lặng không lời để làm Phật sự. Ấy là mười.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp tối thắng. Ấy là:

Hết thấy Chư Phật đại nguyện kiên cố chẳng gì phá hoại được, nói ra là làm, lời nói không hai.

Hết thấy Chư Phật vì muốn tròn đầy hết thấy công đức mà tột kiếp vị lai tu hạnh Bồ tát chẳng sanh chán lười.

Hết thấy Chư Phật vì muốn điều phục hết thấy chúng sanh mà đi đến các thế giới nhiều không thể nói, không thể nói, như vậy để vì hết thấy chúng sanh mà không có khi nào dứt hết được.

Hết thấy Chư Phật đối với hai hạng chúng

sanh tin tưởng và huỷ báng; thì lòng đại bi xem khắp cõi bình đẳng như nhau không khác.

Hết thấy Chư Phật từ khi mới phát tâm cho đến khi thành Phật, cuối cùng không khi nào lụi mất tâm Bồ đề.

Hết thấy Chư Phật chứa nhóm vô lượng công đức lành đều đem hồi hướng cho tánh Nhất thiết trí đối với các thế gian; cuối cùng không nhiệm chấp.

Hết thấy Chư Phật ở nơi các Đức Phật, tu thọ ba nghiệp chỉ thực hành hạnh của Phật, chẳng phải hạnh nhị thừa đều để hồi hướng về tánh Nhất thiết trí, thành tựu Bồ đề chánh đẳng vô thượng.

Hết thấy Chư Phật phóng ánh sáng lớn, ánh ấy bình đẳng chiếu hết thấy nơi và chiếu hết thấy pháp Chư Phật, khiến cho các Bồ tát tâm được thanh tịnh tròn đầy Nhất thiết trí.

Hết thấy Chư Phật lìa bỏ sự vui thế gian chẳng tham chẳng nhiễm mà nguyện khắp thế gian lìa khổ được vui không có thích.

Hết thấy Chư Phật thương các chúng sanh mà chịu những sự khổ, giữ gìn dòng giống Phật, đi trong cảnh giới Phật, ra khỏi sanh tử đến địa vị mười lực.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ chỗ ở không chướng ngại. Ấy là:

Hết thảy Chư Phật đều không bị ngăn ngại về việc đi đến nơi hết thảy thế giới.

Hết thảy Chư Phật đều không bị ngăn ngại về việc ở trọ hết thảy thế giới.

Hết thảy Chư Phật đều không bị ngăn ngại trong việc đi đứng ngồi nằm nơi hết thảy thế giới.

Hết thảy Chư Phật đều không bị ngăn ngại trong việc diễn nói chánh pháp nơi hết thảy thế giới.

Hết thảy Chư Phật đều không bị ngăn ngại trong việc ở vào cung trời Đâu Suất nơi hết thảy thế giới.

Hết thảy Chư Phật đều không bị ngăn ngại trong việc nhập vào hết thảy ba đời trong pháp giới.

Hết thảy Chư Phật đều không bị ngăn ngại trong việc ngồi hết thảy đạo tràng trong pháp giới.

Hết thảy Chư Phật đều không bị ngăn ngại trong việc mỗi mỗi niệm quán thấy tâm hành của hết thảy chúng sanh, dùng ba môn tự tại mà giáo hoá điều phục.

Hết thảy Chư Phật đều không bị ngăn ngại trong việc dùng một thân ở vào trong vô lượng nhiều không thể nghĩ bàn chỗ Phật cùng hết thảy nơi lợi ích chúng sanh.

Hết thảy Chư Phật đều không bị ngăn ngại trong việc khai thị vô lượng chánh pháp mà Chư Phật đã nói. Ấy là mười.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ trang nghiêm cao cả vô thượng. Ấy là:

Hết thảy Chư Phật đều đầy đủ các tướng tốt đẹp. Ấy là thân trang nghiêm cao cả vô thượng thứ nhất.

Hết thảy Chư Phật đều đầy đủ sáu mươi thứ tiếng, mỗi mỗi tiếng có năm trăm phần, mỗi mỗi phần có vô lượng trăm ngàn âm thanh thanh tịnh dùng để trang nghiêm tốt đẹp, có thể nơi trong hết thảy chúng sanh khắp pháp giới, không bị các sự khiếp sợ tiếng đại sư tử gầm diễn nói nghĩa pháp sâu xa của Như Lai, chúng sanh ai được nghe đều vui đẹp, tùy theo căn tánh thích muốn đều được điều phục. Ấy là ngũ trang nghiêm cao cả vô thượng thứ nhì của Chư Phật.

Hết thảy Chư Phật đều đầy đủ mười lức các đại Tam muội, mười tám pháp bất cộng

trang nghiêm nghiệp ý, cảnh giới đã hành thông đạt vô ngại. Hết thấy Phật pháp đều được hết không còn thừa, dùng pháp giới trang nghiêm mà trang nghiêm, tâm hành quá khứ hiện tại và vị lai của chúng sanh trong pháp giới, thấy thấy khác nhau thì trong một niệm Phật đều thấy rõ được. Ấy là ý trang nghiêm cao cả vô thượng thứ ba của Chư Phật.

Hết thấy Chư Phật đều phóng được vô số quang minh, mỗi mỗi quang minh có nhiều không thể nói lười quang minh làm quyến thuộc, chiếu khắp hết thấy các cõi nước Phật, diệt trừ hết thấy đen tối của thế gian, thị hiện ra vô lượng Chư Phật xuất hiện ra đời, thân bình đẳng, thấy đều thanh tịnh, chỗ làm Phật sự đều không uổng mất, hay khiến chúng sanh đến được bậc bất thối chuyển. Ấy là quang minh trang nghiêm cao cả vô thượng thứ tư của Chư Phật.

Hết thấy Chư Phật lúc hiện mỉm cười thì đều từ trong miệng phóng ra trăm ngàn ức Na do tha vô số ánh sáng, mỗi mỗi ánh sáng đều có vô lượng nhiều không thể nghĩ bàn đủ thứ màu sắc chiếu khắp hết thấy thế giới mười phương, ở trong đại chúng phát ra lời thành thật thọ ký đạo Bồ đề Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác cho vô lượng vô số không thể nghĩ bàn chúng sanh. Ấy là môn lià ngu lằm của thế gian, mỉm cười trang nghiêm cao cả cao thượng thứ năm của Chư Phật.

Hết thấy Chư Phật đều có pháp thân thanh tịnh vô ngại nơi hết thấy pháp đều thông đạt rốt ráo, ở nơi pháp giới không có bờ mé. Tuy ở thế gian mà không loạn với thế gian, rõ thông thật tánh của thế gian, thực hành pháp xuất thế ngôn ngữ và đạo đều dứt, vượt trên cả ấm sử giới. Ấy là pháp thân trang nghiêm cao cả vô thượng thứ sáu của Chư Phật.

Hết thấy Chư Phật có vô lượng luồng ánh sáng thường hằng và mâu diệu, có nhiều không thể nói, không thể nói đủ thứ sắc tướng tô điểm cho đẹp thêm, làm kho tàng quang minh, sanh ra vô lượng ánh sáng tròn đầy, chiếu khắp mười phương không bị ngăn ngại. Ấy là ánh sáng trang nghiêm thường còn và mâu diệu cao cả vô thượng thứ bảy của Chư Phật.

Hết thấy Chư Phật đều có diệu sắc nhiều vô biên, diệu sắc đáng mến, diệu sắc thanh tịnh, diệu sắc tùy theo tâm mà hiện ra, diệu sắc che chói tất cả ba cõi, diệu sắc đến bờ vô thượng bên kia. Ấy là diệu sắc trang nghiêm

cao cả vô thượng thứ tám của Chư Phật.

Hết thấy Chư Phật đều sanh trong dòng giống Phật ba đời, chứa đầy những điều lành quý báu, rốt ráo thanh tịnh, không có lầm lỗi, rời sự chê khinh của thế gian, trong hết thấy pháp là cao cả nhất, là chỗ trang nghiêm của hạnh mâu thanh tịnh đầy đủ thành tựu trí Nhất thiết trí, dòng họ thanh tịnh không ai khinh chê được. Ấy là dòng họ trang nghiêm cao cả vô thượng thứ chín của Chư Phật.

Hết thấy Chư Phật dùng sức đại từ mà trang nghiêm thân mình, rốt ráo thanh tịnh không có những khát ái, thân hành đã dứt hẳn, tâm đã khéo giải thoát, người thấy không chán, đại bi cứu hộ hết thấy thế gian, làm bậc phước điền đệ nhất, bậc thọ nhận lễ cúng vô thượng thương xót lợi ích hết thấy chúng sanh, khiến thấy đều thêm lớn phước đức trí huệ. Ấy là diệt trừ đại bi công đức trang nghiêm cao cả vô thượng thứ mười của Chư Phật.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tự tại. Ấy là:

Hết thấy Chư Phật đối với hết thấy pháp đều được tự tại thông suốt thấy thấy thứ câu văn, mùi vị diễn nói các pháp biện tài vô ngại. Ấy là pháp tự tại thứ nhất của Chư Phật.

Hết thấy Chư Phật giáo hoá chúng sanh chưa từng để mất thời cơ, tùy theo sở thích tâm cầu của họ mà nói chánh pháp khiến thấy đều được điều phục, không bị đứt đoạn. Ấy là pháp tự tại thứ nhì của Chư Phật.

Hết thấy Chư Phật đều khiến được hết thấy thế giới vô lượng vô số cùng cõi hư không đủ thứ trang nghiêm rung động sáu cách, làm cho các thế giới đó hoặc giơ lên hoặc hạ xuống, hoặc lớn hoặc nhỏ, hoặc hợp, hoặc tan, mà chưa từng làm hại đến một chúng sanh, các chúng sanh trong đó chẳng hay chẳng biết, chẳng nghi chẳng lạ. Ấy là pháp tự tại thứ ba của Chư Phật.

Hết thấy Chư Phật dùng sức thần thông đều nghiêm tịnh được hết thấy thế giới trong khoảng một niệm, hiện khắp được hết thấy thế giới trang nghiêm, những trang nghiêm này trải vô số kiếp, nói chẳng hết được, thấy đều là nhiệm uế, thanh tịnh không đâu sánh được. Các việc nghiêm tịnh của hết thấy cõi Phật đều làm cho bình đẳng nhập vào trong một cõi. Ấy là pháp tự tại thứ tư của Chư Phật.

Hết thấy Chư Phật khi thấy một chúng sanh nào đáng được giáo hoá, liền vì kẻ ấy mà trụ thọ, trải nhiều kiếp không thể nói, không

thể nói cho đến tận tột kiếp vị lai ngôi kiết già, thân tâm không mỗi chuyên tâm ghi nhớ không hề bỏ quên phương tiện điều phục chẳng bỏ mất thời cơ và như vì một chúng sanh, vì hết thấy chúng sanh cũng đều như vậy. Ấy là pháp tự tại thứ năm của Chư Phật.

Hết thấy Chư Phật đều đi đến được hết thấy thế giới, nơi xứ của hết thấy các đức Như Lai hành đạo mà chẳng tạm bỏ hết thấy pháp giới mười phương khác nhau, mỗi mỗi phương đều có vô lượng biển thế giới, mỗi mỗi biển thế giới đều có vô lượng thứ thế giới Phật dùng thân lực trong một niệm đều đi đến, chuyển pháp luân thanh tịnh vô ngại. Ấy là pháp tự tại thứ sáu của Chư Phật.

Hết thấy Chư Phật, vì muốn điều phục hết thấy chúng sanh mà trong mỗi mỗi niệm thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà nơi hết thấy Phật pháp chẳng phải đã giác, hiện giác, cũng chẳng phải sẽ giác ngộ, cũng chẳng ở nơi bậc còn học, mà đều thấy biết thông đạt vô ngại có vô lượng trí huệ, vô lượng tự tại giáo hoá điều phục hết thấy chúng sanh. Ấy là pháp tự tại thứ bảy của Chư Phật.

Hết thấy Chư Phật đều dùng được căn con

mắt làm căn lỗ tai mà làm Phật sự, dùng tai làm mũi để làm Phật sự, dùng mũi làm lưỡi để làm Phật sự, dùng lưỡi làm thân mà làm Phật sự, dùng thân làm ý mà làm Phật sự, dùng căn ý nơi trong hết thấy thế giới ở trong thế gian hay xuất thế gian đủ thứ cảnh giới trong mỗi mỗi cảnh giới có thể làm vô lượng việc Phật rộng lớn. Ấy là pháp tự tại thứ tám của Chư Phật.

Hết thấy Chư Phật lỗ chân lông nơi thân mỗi mỗi đều có thể chứa đựng được hết thấy chúng sanh, mỗi mỗi chúng sanh có thân lớn bằng nhiều không thể nói cõi Phật ở trong đó mà không bị chật hẹp, mỗi mỗi chúng sanh đi mỗi mỗi bước đều có thể qua đến vô số thế giới, như vậy lần lần trải qua vô số kiếp, thấy đều thấy Chư Phật hiện ra đời giáo hoá chúng sanh, chuyển pháp luân thanh tịnh, khai thị cho hết thấy chúng sanh suốt cả thời gian trong quá khứ hiện tại, vị lai và cùng cả không gian cõi hư không, thọ thân cả muôn loài oai nghi qua lại và những đồ sở thích đã nhận lãnh đều đầy đủ cả, mà trong lỗ chân lông Phật vẫn không bị ngăn ngại. Ấy là pháp tự tại thứ chín của Chư Phật.

Hết thấy Chư Phật trong khoảng một niệm

đều hiện ra các Đức Phật nhiều bằng số vi trần của hết thủy thế giới, mỗi mỗi Đức Phật đều ở trong thế giới Chúng Diệu Liên Hoa Quảng Đại Trang Nghiêm của hết thủy pháp giới trên toà sư tử tạng hoa sen, thành hàng Chánh giác, thị hiện ra thần lực tự tại của Chư Phật, và cũng như nơi thế giới Chúng Diệu Liên Hoa Quảng Đại Trang Nghiêm thì ở nơi trong hết thủy pháp giới cũng vậy, nhiều không thể nói, không thể nói đủ thứ trang nghiêm, đủ thứ cảnh giới, đủ thứ hình tướng, đủ thứ thị hiện, đủ các kiếp số thế giới thanh tịnh và như trong một niệm, trong vô lượng vô biên A tăng kỳ kiếp, trong hết thủy niệm, mỗi mỗi đều hiện ra hết thủy, mỗi niệm đều ở vào vô lượng, mà vẫn chưa từng dùng chút sức phương tiện nào. Ấy là pháp tự tại thứ mười của Chư Phật.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ Phật pháp viên mãn vô lượng không thể nghĩ bàn. Ấy là:

Hết thủy Chư Phật mỗi mỗi tướng thanh tịnh đều đủ trăm phước.

Hết thủy Chư Phật đều thành tựu hết thủy Phật pháp.

Hết thủy Chư Phật đều thành tựu hết thủy căn lành.

Hết thấy Chư Phật đều thành tựu hết thấy công đức, hết thấy Chư Phật đều giáo hoá được hết thấy chúng sanh.

Hết thấy Chư Phật đều có thể vì chúng sanh mà làm vị chủ chúa.

Hết thấy Chư Phật đều thành tựu được cõi Phật thanh tịnh.

Hết thấy Chư Phật đều thành tựu được trí Nhất thiết trí.

Hết thấy Chư Phật đều thành tựu sắc thân tướng đẹp, thấy cũng được lợi ích, công không luống uổng.

Hết thấy Chư Phật đều đủ chánh pháp bình đẳng của Chư Phật.

Hết thấy Chư Phật khi làm Phật sự rồi, thì đều thị hiện nhập vào Niết bàn. Ấy là mười.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ phương tiện khéo giỏi. Ấy là:

Hết thấy Chư Phật đều rõ biết các pháp, đều lìa khỏi hí luận, mà vẫn có thể khai thị căn lành của Chư Phật. Ấy là phương tiện khéo giỏi thứ nhất.

Hết thấy Chư Phật biết hết thấy pháp đều không, chỗ thấy đều chẳng biết nhau, không

trói không mở, không nhận chịu, không chứa nhóm, không thành tựu, tự tại rốt ráo, đến bờ bên kia, nhưng ở nơi các pháp đều biết sự thật, chẳng riêng chẳng khác mà được tự tại, không có cái ta, không nhận chịu, chẳng làm hư sự thật, đã được đến nơi bậc đại tự tại, thường quán sát hết thấy pháp giới. Ấy là phương tiện khéo giỏi thứ nhì.

Hết thấy Chư Phật đã vĩnh viễn lìa các tướng, tâm không ở vào đâu, mà có thể biết hết chẳng loạn chẳng lầm. Tuy biết hết thấy tướng đều không có tự tánh mà đứng như thể tánh của nó đều hay khéo nhập vào mà cũng thị hiện ra vô lượng sắc thân, cho đến dùng hết thấy cõi Phật thanh tịnh, đủ thứ tướng trang nghiêm vô tận, nhóm đèn trí huệ, diệt sự lầm lạc của chúng sanh. Ấy là phương tiện khéo giỏi thứ ba.

Hết thấy Chư Phật ở trong pháp giới chẳng ở trong quá khứ, hiện tại và vị lai, vì trong tánh như như, chẳng có tướng ba đời xưa, nay và mai sau, mà hay diễn nói vô lượng Chư Phật ba đời quá khứ, hiện tại và vị lai, giáng hiện ra đời khiến cho ai được nghe đều thấy khắp hết thấy cảnh giới Chư Phật. Ấy là phương tiện khéo giỏi thứ tư.

Hết thấy Chư Phật nghiệp thân ngữ ý, không chỗ tạo làm ra, không đi, không lại cũng không ở đâu, rời các pháp số, đến bờ bên kia của hết thấy các pháp mà làm kho tạng của các pháp. Đủ vô lượng trí, rõ thông đủ thứ pháp thế gian và xuất thế gian, trí huệ vô ngại, thị hiện vô lượng thân lực tự tại, điều phục chúng sanh nơi thấy thế giới. Ấy là phương tiện khéo giỏi thứ năm.

Hết thấy Chư Phật biết hết thấy pháp là không thể thấy được, chẳng phải một, chẳng phải khác, chẳng phải đo lường được, chẳng phải vô lượng, chẳng phải đến, chẳng phải đi, đều là không có tự tánh, cũng chẳng trái với các pháp thế gian, là người Nhất thiết trí, ở trong chỗ không có tự tánh mà thấy hết thấy pháp được tự tại nơi pháp, rộng nói các pháp, mà vẫn thường ở vào trong thật tánh chơn như. Ấy là phương tiện khéo giỏi thứ sáu.

Hết thấy Chư Phật ở trong một thời gian, biết hết thấy thời gian đủ căn lành thanh tịnh, nhập vào chánh vị mà không chấp vào đâu. Đối với hết thấy ngày, tháng, năm, kiếp thành hoại, các thời gian như vậy chẳng ở vào, chẳng bỏ đi, mà có thể thị hiện ra hoặc ngày, hoặc đêm, thời gian trước, giữa và sau của một ngày,

bảy ngày, nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, một kiếp, nhiều kiếp, nhiều kiếp không thể nghĩ bàn, nhiều kiếp không thể nói, cho đến nhiều kiếp tận cùng đời vị lai, thường vì chúng sanh chuyển pháp luân mâu diệu chẳng dứt, chẳng lùi, chẳng có ngừng nghỉ. Ấy là phương tiện khéo giỏi thứ bảy.

Hết thấy Chư Phật thường ở trong pháp giới thành tựu vô lượng môn vô úy của Chư Phật, cùng với nhiều không thể đếm biện tài, biện tài nhiều vô lượng, biện tài vô tận, biện tài không dứt, biện tài vô biên, biện tài bất cộng, biện tài vô cùng, biện tài chơn thật, biện tài phương tiện khai thị hết thấy câu văn, biện tài hết thấy pháp, tùy theo căn tánh chúng sanh cùng với thích muốn hiểu biết, dùng đủ thứ pháp môn mà diễn nói nhiều không thể nói, không thể nói trăm ngàn ức Na do tha kế kinh, trước giữa và sau đều lành, thấy đều rõ ráo. Ấy là phương tiện khéo giỏi thứ tám.

Hết thấy Chư Phật ở trong pháp giới thanh tịnh, biết hết thấy pháp vốn không tên tuổi, không có tên quá khứ, không có tên hiện tại, không có tên vị lai, không có tên chúng sanh, không có tên chẳng phải chúng sanh, không có tên cõi nước, không có tên chẳng phải cõi

nước, không có tên pháp, không có tên chẳng phải pháp, không có tên công đức, không có tên chẳng phải công đức, không có tên Bồ tát, không có tên Phật, không có tên con số, không có tên chẳng phải con số, chẳng có tên sanh, chẳng có tên diệt, chẳng có tên có, chẳng có tên không, chẳng có tên một, chẳng có tên nhiều thứ. Vì sao vậy? Vì thể tánh của các pháp là không thể nói vậy. Hết thấy các pháp không phương không xứ, không thể gồm nhóm lại mà nói, không thể phân tán ra mà nói, không thể nói một, không thể nói nhiều, âm thanh chẳng đến thấu, ngôn ngữ đều dứt, tuy tùy theo các thứ lời nói của thế tục mà vẫn không duyên theo đâu, không chỗ tạo làm ra, xa lìa hết thấy tướng chấp sai lầm, rốt ráo như vậy, đến bờ bên kia. Ấy là phương tiện khéo giải thứ chín.

Hết thấy Chư Phật biết hết thấy pháp tánh vốn vắng lặng, vì không sanh nên chẳng phải sắc, vì không hí luận nên chẳng phải thọ, vì không danh số nên chẳng phải tưởng, vì không tạo làm nên chẳng phải hành, vì không chấp lấy nên chẳng phải thức, vì không nhập vào xứ nên không phải xứ, vì không chỗ đắc gì nên không phải giới nhưng cũng chẳng làm hư hết

thầy pháp, vì tánh vốn không khởi sanh, như hư không hết thầy pháp đều chơn không vắng lặng, chẳng có nghiệp quả, chẳng có tu tập, chẳng có thành tựu, chẳng xuất sanh, chẳng phải số, chẳng phải không số, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải sanh, chẳng phải diệt, chẳng phải dơ, chẳng phải sạch, chẳng phải vào, chẳng phải ra, chẳng phải ở, chẳng phải không ở, chẳng phải điều phục, chẳng phải không điều phục, chẳng phải chúng sanh, chẳng phải không chúng sanh, chẳng phải thọ mạng, chẳng phải không thọ mạng, chẳng phải như duyên, chẳng phải không như duyên, mà rõ biết chánh định, tà định, cùng bất định tụ, vì hết thầy chúng sanh mà nói pháp mâu, khiến họ đến bờ bên kia, thành tựu được mười lực, bốn pháp vô úy, có thể gầm như sư tử, đủ Nhất thiết trí, ở trong cảnh giới Phật. Ấy là phương tiện khéo giỏi thứ mười.

Các Phật tử! Ấy là Chư Phật thành tựu mười thứ phương tiện khéo giỏi.^①

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ Phật sự rộng lớn vô lượng vô biên nhiều không thể nghĩ bàn, hết thầy thế gian các trời

① Hán bộ hết quyển 46.

và người đều không biết được, hết thấy Thanh văn và Độc giác, quá khứ hiện tại và vị lai cũng không biết được. Chỉ trừ sức oai thần của Như Lai. Những gì là mười? Ấy là:

Hết thấy Chư Phật ở tại cung trời Đâu Suất nơi hết thấy thế giới khắp các pháp giới cùng cõi hư không, đều hiện thọ sanh ra, tu hạnh Bồ tát làm việc Phật sự lớn có vô lượng sắc tướng, vô lượng oai đức, vô lượng quang minh, vô lượng âm thanh, vô lượng tiếng nói, vô lượng Tam muội, vô lượng trí huệ cảnh giới tu hành là nhiếp lấy hết thấy Trời, Người, Ma, Phạm, Sa môn, Bà la môn, A tu la thấy đại từ vô ngại, đại bi, rốt ráo, bình đẳng, làm lợi ích cho hết thấy chúng sanh, hoặc khiến sanh lên cung trời, hoặc làm cho sanh vào loài người, hoặc làm cho các căn của họ được thanh tịnh, hoặc điều phục tâm họ, hoặc có khi vì họ mà nói ba thừa khác nhau, hoặc có khi vì họ mà nói nhất thừa đầy đủ, thấy đều cứu độ cùng khắp, khiến cho ra khỏi sanh tử. Ấy là Phật sự lớn thứ nhất.

Các Phật tử! Hết thấy Chư Phật từ cung trời Đâu Suất giáng thân xuống thai mẹ, dùng Tam muội rốt ráo mà quán pháp thọ sanh như huyễn như hoá, như ảnh như không như ánh

hình bóng sáng, tùy sở thích mà thọ nhận, vô lượng vô ngại nhập vào pháp không tranh cãi, khởi sanh trí không chấp trước, lìa dục thanh tịnh, thành tựu kho tạng diệu trang nghiêm rộng lớn, chịu thân sau rốt. Ở trong lâu đài đại bảo trang nghiêm mà làm Phật sự, hoặc dùng thân lực mà làm Phật sự, hoặc dùng chánh niệm mà làm Phật sự, hoặc hiện thân thông mà làm Phật sự, hoặc hiện mặt trời trí huệ mà làm Phật sự, hoặc hiện cảnh giới rộng lớn của Chư Phật mà làm Phật sự, hoặc hiện vô lượng quang minh của Chư Phật mà làm Phật sự, hoặc nhập vào vô số Tam muội rộng lớn mà làm Phật sự, hoặc hiện từ các Tam muội đó ra mà làm Phật sự.

Các Phật tử! Đức Như Lai lúc bấy giờ ở trong thai mẹ, vì muốn lợi ích hết thảy thế gian nên thị hiện ra đủ thứ để làm Phật sự, như là: Hiện mới sanh ra, hiện Đồng tử, hoặc hiện ở tại cung điện, hoặc hiện xuất gia, hoặc lại thị hiện ra thành hàng Chánh giác, hoặc lại thị hiện ra chuyển pháp luân mâu diệu, hoặc thị hiện nhập Đại Niết bàn. Như vậy đều dùng đủ thứ phương tiện ở nơi thấy thấy phương, thấy thấy lưới, thấy thấy vòng, thấy thấy thứ, trong thấy thấy thế giới mà

làm Phật sự. Ấy là Phật sự rộng lớn thứ nhì.

Các Phật tử! Hết thấy Chư Phật đều đã thanh tịnh hết thấy nghiệp lành, hết thấy trí sanh đều đã trong sáng, mà dùng pháp sanh để dụ đạo quần mê khiến cho họ được khai ngộ, tu hành đủ nghiệp lành, vì chúng sanh mà thị hiện đản sanh nơi cung vua. Hết thấy Chư Phật đối với sắc dục cung điện, kỹ nhạc, đều đã xa lìa, không tham nhiễm, thường quán các cõi rộng không, không có thể tánh, hết thấy đồ vui thích đều không. Chơn thật, giữ giới thanh tịnh của Phật, rốt ráo tròn đầy, quán các thể kiếp, kể hầu nơi nội cung mà sanh lòng đại bi, quán các chúng sanh là giả dối không thật mà khởi tâm đại từ, quán các thế gian không một gì đáng thích mà sanh lòng đại hỷ đối với hết thấy pháp tâm được tự tại mà sanh lòng đại xả, đủ công đức Phật hiện sanh pháp giới, thân tướng viên mãn, quyền thuộc thanh tịnh, mà đối với hết thấy đều không chấp đắm, dùng tiếng tùy loài mà vì chúng sanh diễn nói, khiến họ sanh tâm nhàm lìa sâu xa pháp thế gian, như chỗ đã hành thị hiện đặc quả lại dùng phương tiện tùy nghi giáo hoá, kẻ chưa thành thực thì làm cho thành thực, kẻ đã thành thực thì làm cho

được giải thoát, vì họ mà làm Phật sự, khiến cho họ được bất thối chuyển.

Lại dùng tâm từ bi rộng lớn, thường vì chúng sanh mà nói các pháp môn, lại vì họ mà thị hiện ba thứ tự tại, khiến cho được khai ngộ, tâm được thanh tịnh. Tuy ở nội cung, ai ai cũng thấy, mà vẫn làm Phật sự nơi hết thảy thế giới, dùng đại trí huệ, đại tinh tấn, thị hiện đủ thứ thần thông của Chư Phật, vô ngại, vô tận, thường ở trong ba thứ nghiệp phương tiện khéo giỏi, là nghiệp thân rất ráo thanh tịnh, nghiệp ngữ thường tùy trí huệ mà hành, nghiệp ý rất sâu xa không bị ngăn ngại. Dùng các phương tiện đó mà làm lợi ích cho chúng sanh. Ấy là Phật sự rộng lớn thứ ba.

Các Phật tử! Hết thảy Chư Phật thị hiện ở trong đủ thứ cung điện trang nghiêm, quán sát nhằm lìa bỏ mà xuất gia, muốn khiến cho chúng sanh biết rõ pháp thế gian đều là vọng tưởng vô thường hư hoại, khởi sanh nhằm lìa sâu xa, chẳng sanh nhiễm chấp, dứt hẳn tham ái, phiền não của thế gian, tu hành thanh tịnh lợi ích chúng sanh. Lúc sắp xuất gia lìa bỏ oai nghi thế tục, ở vào trong pháp không tranh cãi, đầy đủ bốn nguyện vô lượng công đức, dùng ánh sáng đại trí mà diệt mê tối của chúng

sanh, làm ruộng phước vô thượng của các thế gian, thường vì chúng sanh mà ca ngợi công đức của Phật, khiến họ gieo trồng các căn lành nơi các Chư Phật, được mắt trí huệ mà thấy nghĩa chơn thật, lại vì chúng sanh mà khen ngợi đức xuất gia thanh tịnh không lỗi lầm, vĩnh viễn thoát ly được, mãi mãi làm tràng cao trí huệ cho thế gian. Ấy là Phật sự rộng lớn thứ tư.

Các Phật tử! Hết thấy Chư Phật đủ Nhất thiết trí đối với vô lượng pháp đều biết, đều thấy, dưới gốc Bồ đề đều thành hàng Chánh giác, dẹp phục ma quân, oai đức đặc tôn. Thân Phật tràn ngập hết thấy thế giới, thân lực và chỗ tạo ra, làm ra vô biên vô tận, đối với nghĩa sở hành của Nhất thiết trí đều được tự tại, tu các công đức đều đã viên mãn. Toà Bồ đề của Phật đầy đủ trang nghiêm, đầy khắp mười phương hết thấy thế giới. Phật ngồi trên toà này, chuyển pháp luân mâu, nói thấy hạnh nguyện của các Bồ tát, khai thị vô lượng cảnh giới Chư Phật, khiến các Bồ tát đều được ngộ nhập, tu hành đủ thứ hạnh mâu thanh tịnh, lại hay dẫn đạo cho hết thấy chúng sanh, khiến họ gieo trồng căn lành, sanh vào địa vị bình đẳng của Như Lai, ở vào trong vô biên hạnh

mâu của các Bồ tát, thành tựu hết thảy công đức pháp cao cả, hết thảy thế giới, hết thảy chúng sanh, hết thảy cõi Phật, hết thảy các pháp, hết thảy Bồ tát, hết thảy giáo hoá, thảy ba đời, thảy điều phục, thảy thần biến, thảy chúng sanh tâm thích muốn gì, đều khéo biết thấu cả mà làm Phật sự. Ấy là Phật sự rộng lớn thứ năm.

Các Phật tử! Hết thảy Chư Phật chuyển pháp luân bất thối, vì làm cho các Bồ tát không thối chuyển. Chuyển vô lượng pháp luân, vì khiến cho hết thảy thế gian đều rõ biết. Chuyển khai ngộ hết thảy pháp luân, vì hay Sư tử gầm đại vô úy. Chuyển kho pháp luân Nhất thiết trí, vì mở cửa kho pháp, trừ sự ám chướng. Chuyển pháp luân vô ngại, vì bằng cõi hư không. Chuyển pháp luân không chấp trước, vì quán hết thảy pháp không phải có hay không. Chuyển pháp luân soi sáng thế gian, vì khiến cho hết thảy chúng sanh thanh tịnh con mắt pháp. Chuyển pháp luân khai thị Nhất thiết trí, vì cùng khắp hết thảy pháp ba đời. Chuyển pháp luân hết thảy Phật đồng nhất, vì hết thảy Phật pháp không trái nhau. Hết thảy Chư Phật dùng vô lượng vô số trăm ngàn ức Na do tha pháp luân như vậy, tùy tâm

tánh khác nhau của các chúng sanh mà làm Phật sự không thể nghĩ bàn. Ấy là Phật sự rộng lớn thứ sáu.

Các Phật tử! Hết thấy Chư Phật vào nơi hết thấy vương đô thành ấp vì các chúng sanh mà làm Phật sự, như là kinh đô thành ấp của vua cõi người, kinh đô thành ấp của vua cõi trời, của vua rồng, của vua Dạ xoa, vua Càn thất bà, Vua A tu la, vua Ca lâu la, vua Khẩn na la, vua Ma hầu la già, Vua La sát, vua Tỳ xá xà, hết thấy kinh đô thành ấp các vua như vậy. Lúc vào cửa thành, cõi đất chấn động, ánh sáng khắp chiếu, người đui được mắt, người điếc được tai, kẻ khùng được tâm, kẻ nghèo thiếu được áo, kẻ buồn khổ được an vui. Hết thấy đồ nhạc khí không đánh mà tự kêu lên, các đồ vật trang nghiêm, hoặc có đeo vào hay không đeo vào, đều phát ra âm thanh mâu diệu, chúng sanh nghe thấy ai cũng đều vui mừng. Hết thấy Chư Phật, sắc thân thanh tịnh, tướng tốt đầy đủ, ai thấy cũng không chán, có thể vì chúng sanh mà làm Phật sự, như là hoặc quay nhìn, hoặc quan sát, hoặc động chuyển, hoặc co duỗi, hoặc đi, đứng, ngồi, nằm, hoặc nín thính, hoặc nói lên, hoặc hiện thân thông, hoặc khi thuyết pháp, hoặc dạy dỗ như vậy,

thầy thầy đều vì chúng sanh mà làm Phật sự. Hết thầy Chư Phật, khắp nơi hết thầy vô số thế giới, trong biển tâm thích muốn của hết thầy loài chúng sanh, đều khuyến niệm Phật, thường siêng quán sát, gieo những căn lành, tu hạnh Bồ tát, khen sắc tướng Phật vi diệu đệ nhất, thầy các chúng sanh rất khó gặp Phật. Nếu ai được thấy mà sanh lòng tin tưởng, tức sanh hết thầy vô lượng pháp lành, chứa nhóm được công đức Phật, khắp đều hoàn toàn. Khen ngợi công đức Phật như vậy rồi, liền phân thân đi khắp thế giới mười phương, khiến các chúng sanh đều được chiêm ngưỡng phụng thờ, suy nghĩ quán sát, hầu hạ, cúng dường, trồng những căn lành, được Phật vui đẹp làm lớn giống nòi Phật, đều sẽ thành Phật. Dùng các hạnh như vậy mà làm Phật sự, hoặc vì chúng sanh mà thị hiện sắc thân, hoặc nói lên tiếng mầu diệu, hoặc chỉ mỉm cười đều khiến cho tin thích, cung kính đánh lễ, cúi đầu chấp tay, ca ngợi khen thưởng, hỏi han thăm viếng, dùng đó để làm Phật sự. Hết thầy Chư Phật, như vậy dùng vô lượng vô số không thể nói hết, không thể nghĩ bàn các thứ Phật sự như vậy, nơi trong hết thầy thế giới tùy các chúng sanh tâm ưa thích gì, thì đều dùng sức bốn nguyện, sức đại từ bi, sức Nhất thiết trí

mà phương tiện giáo hoá, khiến cho đều được điều phục. Ấy là Phật sự rộng lớn thứ bảy.

Các Phật tử! Hết thầy Chư Phật hoặc ở vào chỗ A lan nhã mà làm Phật sự. Hoặc ở chỗ vắng lặng mà làm Phật sự. Hoặc ở chỗ rảnh rang mà làm Phật sự. Hoặc ở chỗ của Phật mà làm Phật sự. Hoặc ở trong Tam muội mà làm Phật sự. Hoặc một mình ở trong vườn rừng mà làm Phật sự. Hoặc ẩn thân không hiện ra mà làm Phật sự. Hoặc ở trong trí sâu xa mà làm Phật sự. Hoặc ở vào trong cảnh giới không gì sánh được mà làm Phật sự. Hoặc ở vào trong những thân hạnh không thể thấy được, tùy tâm chúng sanh thích gì, hiểu gì, mà phương tiện giáo hoá không có ngừng nghỉ để làm Phật sự. Hoặc dùng thân chư Thiên cầu Nhất thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân Rồng, thân Dạ xoa, thân Càn thát bà, thân A tu la, thân Ca lâu la, thân Khẩn na la, thân Ma hầu la già, thân người, thân không phải người, mà cầu Nhất thiết trí để làm Phật sự. Hoặc dùng thân Thanh văn, thân Độc giác, thân Bồ tát cầu Nhất thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc có lúc thuyết pháp, có lúc nín thinh mà làm Phật sự. Hoặc nói một Phật hoặc nói nhiều Phật để làm Phật sự. Hoặc nói hết thầy hạnh, hết thầy

nguyện của các Bồ tát làm một hạnh nguyện để làm Phật sự. Hoặc nói một hạnh nguyện của các Bồ tát làm vô lượng hạnh nguyện để làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới Phật tức là cảnh giới thế gian để làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới thế gian tức là cảnh giới Phật để làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới Phật là không phải cảnh giới để làm Phật sự. Hoặc ở trong một ngày, hoặc ở một đêm, hoặc ở nửa tháng, một tháng, hoặc ở một năm cho đến ở nhiều kiếp không thể nói, vì các chúng sanh mà làm Phật sự. Ấy là Phật sự rộng lớn thứ tám.

Các Phật tử! Hết thấy Chư Phật là kho sanh ra căn lành thanh tịnh, khiến cho các chúng sanh sanh tin hiểu thanh tịnh trong Phật pháp, các căn điều phục, lìa hẳn thế gian, khiến cho các Bồ tát đối với đạo Bồ đề đầy đủ được cái sáng trí huệ, chẳng cần ai giác ngộ cho, hoặc hiện Niết bàn mà làm Phật sự, hoặc hiện thế gian đều là vô thường mà làm Phật sự, hoặc nói thân Phật để làm Phật sự, hoặc nói chỗ làm thấy đều đã xong để làm Phật sự, hoặc nói công đức tròn đầy không khuyết để làm Phật sự, hoặc nói dứt hẳn gốc rễ các cõi để làm Phật sự, hoặc khiến chúng sanh xa lìa thế gian tùy thuận tâm Phật để làm Phật sự,

hoặc nói mạng sống cuối cùng cũng phải hết để làm Phật sự, hoặc nói thế gian không có một cái gì là đáng thích để làm Phật sự, hoặc vì chúng sanh mà tuyên nói việc cúng dường Chư Phật tận cùng đời vị lai để làm Phật sự, hoặc nói Chư Phật chuyển pháp luân thanh tịnh khiến họ được nghe thì sanh vui đẹp lớn để làm Phật sự, hoặc vì chúng sanh mà tuyên nói cảnh giới Chư Phật, khiến họ phát tâm mà tu các hạnh để làm Phật sự, hoặc vì chúng sanh mà tuyên nói môn Tam muội niệm Phật, khiến họ phát tâm thường thích thấy Phật để làm Phật sự, hoặc vì chúng sanh mà tuyên nói các căn thanh tịnh, siêng cần Phật đạo, tâm không bỏ không lùi để làm Phật sự, hoặc đi đến hết thủy côi nước Chư Phật quán các thứ như duyên của các cảnh giới để làm Phật sự, hoặc gồm nhiếp hết thủy thân các chúng sanh đều làm thân Phật, khiến các chúng sanh lười biếng buông lung để ở vào trong giới cấm thanh tịnh của Như Lai để làm Phật sự. Ấy là Phật sự rộng lớn thứ chín.

Các Phật tử! Hết thủy Chư Phật khi vào Niết bàn thì vô lượng chúng sanh rầu phiền than khóc, sanh ra đại ưu não, nhìn nhau mà nói rằng: Đức Như Lai Thế Tôn có đại từ bi,

thương mến lợi ích hết cả thế gian, làm nơi cứu, làm chỗ về cho các chúng sanh. Đức Như Lai ra đời rất khó gặp được, ruộng phước cao tốt nay vĩnh viễn mất rồi.

Dùng việc như vậy làm cho chúng sanh thương tiếc buồn khóc để làm Phật sự. Lại vì hoá độ hết cả trời, người, rồng, thần Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, người, không phải người thấy nên tùy theo sự thích muốn của họ mà tự hoá nát thân mình ra vì trần làm xá lợi vô lượng, vô số không thể nghĩ bàn, khiến các chúng sanh khởi sanh lòng tin thanh tịnh, cung kính tôn trọng, hoan hỷ cúng dường, tu các công đức đầy đủ viên mãn. Lại trang sức đủ thứ nơi các tháp, xây cất trong cung trời, cung rồng, cung Dạ xoa, cung Càn thất bà, cung A tu la, cung Ca lâu la, cung Khẩn na la, cung Ma hầu la già, cung người, cung không phải người, thấy đều cúng dường. Răng, móng, tóc cũng đều xây tháp khiến ai trông thấy cũng đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, tin mến không thôi, thành kính tôn trọng. Khắp nơi nơi đều bố thí cúng dường tu các công đức. Vì do những phước đó nên họ được sanh lên cõi trời, hoặc ở cõi người, dòng họ sang quý, tài sản giàu đầy,

thầy bao quyến thuộc đều thanh tịnh, chẳng đọa vào loài ác thú, thường sanh vào đường lành, thường được thấy Phật đủ những pháp lành, đối với ba cõi mau được thoát ly, đều tùy theo sở nguyện, được chứng quả nơi thừa họ đã tu, đối với các đức Như Lai thì biết ơn và báo ơn, vĩnh viễn làm chỗ cho thế gian nương về.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn tuy nhập Niết bàn, nhưng vẫn làm ruộng phước thanh tịnh không thể nghĩ bàn cho chúng sanh, làm ruộng phước cao tột Vô thượng công đức, khiến cho các chúng sanh căn lành đầy đủ, phước đức hoàn toàn. Ấy là Phật sự rộng lớn thứ mười.

Các Phật tử! Các việc Phật sự đó, rộng lớn vô lượng không thể nghĩ bàn. Hết thầy thế gian, các trời, người, cùng các Thanh văn Độc giác đời quá khứ hiện tại và vị lai đều không biết đến được, chỉ trừ khi Đức Như Lai cho sức oai thần thì mới biết được.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười cách không hai để thật hành pháp tự tại. Ấy là: Hết thầy Chư Phật đều có thể giải nói được lời thọ ký quyết định không hai. Hết thầy Chư Phật đều có thể tùy theo tâm niệm của chúng

sanh khiến họ được thoả lòng quyết định không hai. Hết thấy Chư Phật đều có thể thị hiện giác ngộ hết thấy các pháp, diễn nói ý nghĩa quyết định không hai. Hết thấy Chư Phật đều có thể đầy đủ trí huệ của Phật quá khứ, hiện tại và vị lai, quyết định không hai. Hết thấy Chư Phật đều biết hết thấy sát na trong ba đời là một sát na quyết định không hai. Hết thấy Chư Phật đều biết hết thấy cõi Phật ba đời nhập vào một cõi Phật quyết định không hai. Hết thấy Chư Phật đều biết hết thấy lời nói của Phật ba đời là một lời Phật quyết định không hai. Hết thấy Chư Phật đều biết hết thấy Chư Phật ba đời, cùng hết thấy chúng sanh được giáo hoá là thể tánh bình đẳng quyết định không hai. Hết thấy Chư Phật đều biết pháp thế gian cùng Phật pháp tánh không khác nhau, quyết định không hai. Hết thấy Chư Phật đều biết tất cả bao nhiêu căn lành của thấy Chư Phật ba đời là đồng một căn lành, quyết định không hai. Ấy là mười.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp ở vào, để ở yên vào hết thấy pháp. Ấy là: Hết thấy Chư Phật ở vào trong giác ngộ hết thấy pháp giới. Hết thấy Chư Phật ở vào trong lời nói đại bi. Hết thấy Chư Phật ở vào trong

bốn nguyện lớn. Hết thấy Chư Phật ở vào trong chẳng bỏ việc điều phục chúng sanh. Hết thấy Chư Phật ở vào trong pháp không có tự tánh. Hết thấy Chư Phật ở vào trong bình đẳng lợi ích. Hết thấy Chư Phật ở vào trong pháp không quên mất. Hết thấy Chư Phật ở vào trong tâm không chướng ngại. Hết thấy Chư Phật ở vào trong tâm thường chánh định. Hết thấy Chư Phật ở vào trong hết thấy pháp mà không trái với sự thật. Ấy là mười.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười cách biết hết thấy pháp không còn thừa. Ấy là: Biết hết thấy pháp quá khứ không còn thừa. Biết hết thấy pháp vị lai không còn thừa. Biết hết thấy pháp hiện tại không còn thừa. Biết hết thấy pháp lời nói không còn thừa. Biết hết thấy đạo thế gian không còn thừa. Biết hết thấy tâm thế gian không còn thừa. Biết hết thấy phần, vị căn lành cao, thấp, vừa của tất cả Bồ tát không còn thừa. Biết hết thấy trí viên mãn của Phật cùng các căn lành chẳng thêm chẳng bớt không còn thừa. Biết hết thấy pháp đều do duyên khởi không còn thừa. Biết hết thấy giống thế giới không còn thừa. Biết trong hết thấy pháp giới các việc khác nhau như lưới cõi trời Như đà la không còn thừa. Ấy là mười.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ lực. Ấy là lực rộng lớn, lực cao tột, lực vô lượng, lực đại oai đức, lực khó thâm được, lực bất thối lui, lực vững chắc, lực không thể hư hoại, lực hết thảy thế gian không nghĩ bàn được, lực hết thảy chúng sanh không thể động được.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp mạnh mẽ đại Na La Diên Tràng. Ấy là hết thảy Chư Phật thân không thể hư hoại, mạng không thể dứt, thuốc độc thế gian không thể trúng, hết thảy tai ách nước lửa gió không thể làm hại được thân Phật, hết thảy các ma, trời, rồng, của Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, người, không phải người Tỳ xá xà, La sát, thảy đều đem hết sức lực mà mưa kim cương lớn xuống, lớn như núi Tu Di, núi Thiết Vi, khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, thảy đồng một lúc rớt xuống cũng không khiến cho tâm Phật sanh mỗi lo sợ, cho đến một sợi lông cũng không lay động. Phật đi, đứng, ngồi, nằm vẫn an nhiên không đổi khác. Chỗ của Phật ở xa gần bốn phía chẳng cho rớt xuống thì không thể mưa xuống được. Ví như Phật không ngăn cấm mà vẫn cho mưa, cuối cùng cũng không làm hư hại được gì. Nếu có chúng sanh nào được Phật hộ

trì và Phật sai sử cũng còn không bị hại, huống là thân của Như Lai. Ấy là pháp mạnh mẽ Đại Na la diên tràng thứ nhất của Chư Phật.

Các Phật tử! Hết thấy Chư Phật đem tất cả núi Tu Di, núi Thiết Vi, Núi Đại Thiết Vi, biển lớn, núi rừng, cung điện, nhà cửa của các thế giới trong hết thấy pháp giới mà để vào một lỗ chân lông, đến suốt kiếp vị lai mà các chúng sanh chẳng hay chẳng biết, chỉ trừ người được đức Như Lai dùng thần lực gia bị cho mới biết được.

Các Phật tử! Lúc bấy giờ Chư Phật giữ lấy hết thấy thế giới, suốt hết kiếp vị lai trong một lỗ chân lông đó, mà hoặc đi hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, chẳng sanh một chút ý niệm nào mệt nhọc.

Các Phật tử! Ví như hư không giữ hết thấy thế giới khắp pháp giới vào trong mà không mệt nhọc. Hết thấy Chư Phật giữ các thế giới trong một lỗ chân lông cũng vậy, không mệt nhọc. Ấy là pháp mạnh mẽ Đại Na la diên tràng thứ nhì của Chư Phật.

Các Phật tử! Hết thấy Chư Phật có thể trong một niệm bước đi số bước nhiều như số vi trần của các thế giới nhiều không thể nói,

không thể nói, mỗi mỗi bước vượt qua các cõi nước nhiều bằng số vi trần của không thể nói, không thể nói cõi Phật. Đi như vậy, trải số kiếp nhiều như số vi trần của hết thủy thế giới.

Các Phật tử! Ví như có một ngọn núi Đại Kim Cang sơn lớn bằng hết thủy cõi Phật mà Phật đã bước qua đó, lại có các núi Đại Kim Cang sơn lớn như vậy, nhiều bằng số vi trần của không thể nói, không thể nói cõi Phật, thì Chư Phật cũng có thể đem để vào một lỗ chân lông. Số lỗ chân lông trên thân Phật nhiều bằng số lỗ chân của hết thủy chúng sanh trong pháp giới, mỗi mỗi lỗ chân lông đều chứa đựng số núi đại kim cang sơn nhiều như vậy. Phật giữ lấy hết thủy mà dạo đi khắp mười phương, đến khắp các thế giới cùng cõi hư không, suốt thủy kiếp từ tốt xưa trước đến tận cùng vị lai sau không có ngừng nghỉ mà thân Phật cũng không bị tổn hại, cũng không mệt mỏi, tâm Phật vẫn thường ở trong thiên định, không có tán loạn. Ấy là pháp mạnh mẽ Đại Na la diên tràng thứ ba của Chư Phật.

Các Phật tử! Hết thủy Chư Phật khi đã ăn xong thì liền ngồi kiết già, trải tốt quá khứ vị lai nhiều kiếp không thể nói nhập vào sự an vui không thể nghĩ bàn của Phật đã hưởng thọ,

**thân ở yên vắng lặng, không động cũng không
phế bỏ việc hoá độ chúng sanh.**

**Các Phật tử! Ví như có người nơi mỗi mỗi
thế giới khắp hư không, đều dùng đầu sợi lông
mà lần lượt đo lường. Chư Phật có thể ở trên
đầu một sợi lông, ngồi kiết già suốt kiếp vị lai.
Và như ở trên đầu một sợi lông, trên hết thấy
đầu lông, đều như vậy cả. Các Phật tử! Ví như
hết thấy thế giới mười phương có thấy bao
nhiêu chúng sanh, mỗi mỗi chúng sanh thân
lớn thân nhỏ đều bằng số vi trần thế giới của
các cõi Phật nhiều không thể nói, nhẹ nặng
cũng bằng, thì Chư Phật cũng đều có thể đem
hết thấy chúng sanh đó mà để trên đầu một
ngón tay, suốt hết các kiếp vị lai cùng tận mai
sau, và cũng ở trên đầu một ngón tay, trên hết
thấy đầu ngón tay đều như vậy, để hết số
chúng sanh như đã nói trên đây lên tất cả,
đem hết thấy chúng sanh đó vào khắp hết
thấy thế giới cùng cõi hư không, tận các pháp
giới, không còn đâu là không đến mà thân tâm
của Phật không hề mỏi mệt. Ấy là pháp mạnh
mẽ Đại Na la diên tràng thứ tư của Chư Phật.**

**Các Phật tử! Hết thấy Chư Phật có thể ở
nơi một thân, hoá hiện ra nhiều không thể nói
không thể nói số vi trần cái đầu. Mỗi mỗi cái**

đầu hoá hiện ra nhiều không thể nói, không thể nói số vi trần cái lưới. Mỗi mỗi cái lưới phát ra nhiều không thể nói không thể nói số vi trần âm thanh. Các chúng sanh trong pháp giới không đâu là không nghe thấy. Mỗi mỗi âm thanh đó lại diễn nói nhiều không thể nói, không thể nói số vi trần kho tạng khế kinh. Mỗi mỗi kho tạng khế kinh diễn nói nhiều không thể nói, không thể nói số vi trần pháp môn. Mỗi mỗi pháp môn có nhiều không thể nói, không thể nói câu văn nghĩa lý, diễn nói như vậy suốt số kiếp nhiều như số vi trần của nhiều không thể nói không thể nói của Phật. Mãn số kiếp đó rồi, trở lại diễn nói số kiếp khác cũng nhiều như số vi trần của nhiều không thể nói không thể nói cõi Phật. Lần lượt như vậy cho đến cùng hết số vi trần của hết thủy thế giới, cùng hết số tâm niệm của tất cả chúng sanh. Số kiếp tận cùng đời vị lai có thể hết, nhưng đức Như Lai hoá thân để chuyển pháp luân không thể nào cùng tận được, như là pháp luân trí huệ diễn thuyết, pháp luân dứt các nghi lầm, pháp luân soi sáng hết thủy pháp, pháp luân mở khai kho tạng vô ngại, pháp luân khiến cho vô lượng chúng sanh hoan hỷ điều phục, pháp luân khai thị hết thủy các hạnh Bồ tát, pháp luân

cao thẳng viên mãn mặt như đại trí huệ, pháp luân khắp thấp sáng đèn trí huệ soi chiếu thế gian, pháp luân biện tài vô úy đủ thứ trang nghiêm. Như nơi một thân Phật dùng sức thần thông để chuyển các pháp luân khác nhau như vậy, hết thấy pháp thế gian không thể ví dụ được, thì khắp cõi hư không, mỗi mỗi chỗ nhỏ bằng đầu một sợi lông, có các thế giới nhiều như số vi trần của không thể nói, không thể nói cõi Phật. Trong mỗi mỗi thế giới thì hiện ra số hoá thân nhiều như số vi trần của không thể nói không thể nói cõi Phật. Mỗi mỗi hoá thân đều như vậy, đều nói ra âm thanh, câu văn, nghĩa lý, mỗi mỗi đều tràn đầy pháp giới, trong đó chúng sanh đều hiểu rõ được, mà tiếng nói của Phật vẫn không đổi không dứt, không cùng không tận. Ấy là pháp mạnh mẽ Đại Na la diên tràng thứ năm của Chư Phật.

Các Phật tử! Hết thấy Chư Phật đều dùng tướng phước đức để trang nghiêm hông và ngực như kim cang, không thể bị tổn hại. Dưới gốc cây Bồ đề, Phật ngồi kiết già, quần chúng của ma vương số nhiều vô biên, thân hình quái dị, rất đáng kinh sợ. Chúng sanh thấy đó đều khiếp hồn, đều sanh cuồng loạn, hoặc

ngát chết. Chúng ma như vậy đầy ngập hư không, đức Như Lai thấy đó, tâm không sợ hãi, thân sắc chẳng biến, chẳng động một sợi lông, tâm chẳng động loạn, cũng chẳng phân biệt, lìa các hỷ nộ, an nhiên thanh tịnh, ở trong chỗ Phật ở, đủ lực từ bi, các căn điều phục, tâm không sợ gì, không bị các chúng ma lay động được, mà lại có thể dẹp tan hết thấy các quân ma khiến chúng hồi tâm cúi đầu quy y, rồi sau đó Phật dùng tam luân để giáo hoá, khiến cho chúng đều phát được tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vĩnh viễn không còn thoái chuyển nữa. Ấy là pháp mạnh mẽ Đại Na la diên thứ sáu của Chư Phật.

Các Phật tử! Hết thấy Chư Phật có âm thanh vô ngại. Âm thanh ở cùng khắp thế giới mười phương. chúng sanh ai nghe đều tự nhiên điều phục. Các đức Như Lai phát ra thấy bao âm thanh đó, hết thấy các dãy núi như Tu Di không ngăn cản được. Cung trời, cung rồng, cung Dạ xoa, cung Càn thát bà, cung A tu la, cung Ca lâu la, cung Khẩn na la, cung Ma hầu la già, cung người, cung không phải người, hết thấy các cung cũng không ngăn cản được. Hết thấy âm thanh lớn nhất của tất cả thế giới cũng không ngăn được. Tuy

theo hết thấy chúng sanh đáng được hoá độ đều được nghe, lời nói câu nghĩa, đều được hiểu rõ. Ấy là pháp mạnh mẽ Đại Na la diên tràng thứ bảy của Chư Phật.

Các Phật tử! Hết thấy Chư Phật tâm không chướng ngại, trong trăm ngàn ức Na do tha không thể nói không thể nói kiếp thường khéo thanh tịnh. Hết thấy Chư Phật đời quá khứ, hiện tại và vị lai đều đồng một thể tánh, không đục không mờ, không có cái ta, cái ngoài ta, không phải trong, không phải ngoài, thông thấu cảnh trống lạng, chẳng sanh tư tưởng mê lầm, không nương vào đâu, không tạo làm gì, chẳng ở vào trong các tướng, vĩnh viễn dứt các phân biệt, bốn tánh thanh tịnh, lìa bỏ hết thấy các duyên chuyền níu, đối với hết thấy pháp thường không trái nghịch tranh chống, ở vào trong sự thật, lìa dục, thanh tịnh nhập vào chơn pháp giới, diễn nói vô tận rời khỏi số lượng, chẳng phải số lượng, thấy bao tư tưởng lầm đều tuyệt vi, vô vi, hết thấy lời nói nơi cảnh giới vô biên không thể nói, đều đã thông đạt, vô ngại, vô tận, trí huệ phương tiện, thành tựu mười lực, hết thấy công đức trang nghiêm thanh tịnh, diễn nói đủ thứ pháp nhiều vô lượng đều không trái với thật

tướng, đối với các pháp ba đời trong các pháp giới đều bình đẳng không khác, rốt ráo tự tại, nhập vào kho tạng tối thắng của hết thảy pháp, đối với hết thảy pháp môn, chánh niệm chẳng lằm, ở yên trong hết thảy cõi Phật mười phương mà không động chuyển được, trí không lay động, biết hết thảy pháp, rốt ráo không còn sót, hết các hữu lậu, tâm khéo giải thoát, huệ khéo giải thoát, ở trong sự thật, thông đạt vô ngại, tâm thường chánh định, đối với pháp ba đời cùng với hết thảy tâm hành của chúng sanh, một niệm rõ thông, thảy đều không bị ngăn ngại. Ấy là pháp mạnh mẽ Đại Na la diên tràng thứ tám của Chư Phật.

Các Phật tử! Hết thảy Chư Phật đồng một pháp thân, thân cảnh giới vô lượng, thân công đức vô biên, thân thế gian vô tận, thân không nhiễm ba cõi, thân tùy niệm thị hiện, thân không thật không hư, bình đẳng thanh tịnh, thân không đến không đi, vô vi bất hoại, thân pháp tự tánh, một tướng không tướng, thân không xứ không phương, cùng khắp tất cả thân vô biên sắc tướng, thân biến tự tại, thân thị hiện đủ thứ nhập khắp hết thảy, thân phương tiện diệu pháp, thân trí tạng chiếu khắp, thân thị hiện pháp bình đẳng, thân cùng

khấp pháp giới, thân không động, không phân biệt, chẳng phải có, chẳng phải không, thường thanh tịnh, thân chẳng phải phương tiện, chẳng phải không phương tiện, chẳng phải diệt độ, chẳng phải không diệt, tùy theo đủ thứ tin hiểu của hết thảy các chúng sanh đáng hoá độ mà thị hiện ra thân, từ hết thảy các báu công đức mà sanh thân, thân đủ hết thảy Phật pháp chơn như, thân bốn tánh vắng lặng không chướng ngại, thân pháp thành tựu hết thảy vô ngại, thân khắp ở trong hết thảy pháp giới thanh tịnh, thân phân ra hình thù cùng khắp hết thảy thế gian, thân không bị duyên lôi kéo, không thối chuyển, vĩnh viễn giải thoát, đủ Nhất thiết trí rõ thông khắp cả. Ấy là pháp mạnh mẽ Đại Na la diên tràng thứ chín của Chư Phật.

Các Phật tử! Hết thảy Chư Phật đồng ngộ tất cả pháp Như Lai, đồng tu hết thảy hạnh Bồ tát, hoặc nguyện hoặc trí đều hoàn toàn và như nhau, cũng như biển lớn, thảy được đầy đủ, hành lực cao cả không hề lui sợ, ở trong vô lượng cảnh giới của các Tam muội, bày rõ hết thảy đạo, khuyên lành, răn ác, sức trí đệ nhất, nói pháp vô úy, tùy ai có hỏi đều khéo đáp, trí huệ nói pháp bình đẳng thanh tịnh, thân ngữ

ý hành đều không rối loạn, ở vào trong chỗ hột giống tánh mà Phật đã ở, dùng trí huệ Phật mà làm Phật sự, ở trong Nhất thiết trí, diễn nói vô lượng pháp là không, có gốc rễ, không có bờ mé, thần thông trí huệ, chẳng thể nghĩ bàn, hết thấy thế gian không thể biết đến, trí huệ vào sâu, thấy hết thấy pháp là vi diệu rộng lớn, vô lượng vô biên, pháp môn ba đời đều khéo thông đạt, hết thấy thế giới đều hay khai hiểu, dùng trí xuất thế nơi các thế gian, làm đủ thứ Phật nhiều không thể nói, không thể nói, thành trí bất thối nhập vào hàng Chư Phật. Tuy đã chứng đắc được pháp không thể dùng lời nói được mà có thể khai thị đủ thứ tiếng nói, dùng trí Phổ Hiền mà nhóm những hạnh lành, thành tựu được trong một niệm tương ứng với diệu huệ, đối với hết thấy pháp, đều có thể rõ biết hết, như đã nhớ lại hết thấy chúng sanh trước, nên y theo thừa của họ mà nói pháp đó. Hết thấy các pháp, hết thấy thế giới, hết thấy chúng sanh, hết thấy ba đời ở trong pháp giới, cảnh giới như vậy số lượng vô biên, dùng trí vô ngại đều thấy đều biết tất cả.

Các Phật tử! Hết thấy Chư Phật trong khoảng một niệm, tùy chỗ nào đáng hoá độ mà giáng thế vào đó, ở vào cõi thanh tịnh, thành

hàng Chánh giác, hiện sức thần thông mà khai ngộ hết thảy chúng sanh ba đời, tâm, ý, thức chẳng lỗi thời.

Các Phật tử! Chúng sanh vô biên, thế giới vô biên, pháp giới vô biên, ba đời vô biên, Chư Phật cao cả cũng vô biên, đều hiện trong đó mà thành hàng Chánh giác, dùng trí huệ Phật mà phương tiện khai ngộ không hề ngừng nghỉ.

Các Phật tử! Hết thảy Chư Phật dùng sức thần thông mà hiện ra thân mâu diệu tốt, ở vào trong xứ vô biên, đại bi phương tiện, tâm không chướng ngại, trong hết thảy thời gian, thường vì chúng sanh mà diễn nói pháp mâu. Ấy là pháp mạnh mẽ Đại Na la diên tràng thứ mười của Chư Phật.

Các Phật tử! Pháp mạnh mẽ Đại Na la diên tràng của Chư Phật đây vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Hết thảy chúng sanh quá khứ, hiện tại, vị lai và hàng nhị thừa không thể hiểu biết được, chỉ trừ người được đức Như Lai gia hộ thần lực cho mới biết được.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp quyết định. Ấy là: Hết thảy Chư Phật quyết định từ cung trời Đâu Suất thọ mãn hạ sanh xuống cõi trần. Hết thảy Chư Phật quyết định thị hiện thọ sanh vào thai mười tháng.

Hết thấy Chư Phật quyết định nhằm chán thế tục, thích cầu xuất gia. Hết thấy Chư Phật quyết định ngồi dưới cây Bồ đề mà thành hàng Chánh giác, giác ngộ các Phật pháp. Hết thấy Chư Phật quyết định nơi một niệm, giác ngộ hết thấy pháp, thị hiện thần lực nơi hết thấy thế giới. Hết thấy Chư Phật quyết định có thể tùy theo thời mà chuyển pháp luân màu diệu. Hết thấy Chư Phật quyết định hay tùy chúng sanh đã gieo căn lành mà ứng thời thuyết pháp, mà thọ ký cho họ. Hết thấy Chư Phật quyết định hay tùy theo thời cơ mà vì chúng sanh làm Phật sự. Hết thấy Chư Phật quyết định hay vì các Bồ tát đã thành tựu mà thọ ký cho. Hết thấy Chư Phật quyết định có thể trong một niệm, khắp đáp lời hỏi của hết thấy chúng sanh. Ấy là mười.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp mau chóng. Ấy là: Hết thấy Chư Phật, nếu có ai thấy được, liền mau được xa lìa hết thấy ác thú. Hết thấy Chư Phật, nếu có ai thấy được, liền mau được tròn đầy công đức cao cả. Hết thấy Chư Phật, nếu ai thấy được liền mau được thành tựu căn lành rộng lớn; hết thấy Chư Phật, nếu ai thấy được, liền mau được vãng sanh đến cõi trời thanh tịnh màu diệu.

Hết thấy Chư Phật, nếu có ai thấy được, liền có thể mau dứt trừ hết thấy nghi lầm. Hết thấy Chư Phật, nếu có ai đã phát tâm Bồ đề mà thấy được Chư Phật thì liền mau thành tựu được sự tin hiểu rộng lớn, vĩnh viễn không còn thối chuyển, có thể tùy ai đáng hoá độ mà ứng theo để độ sanh. Nếu ai chưa phát tâm Bồ đề mà thấy được Phật thì mau phát được tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hết thấy Chư Phật, nếu có người chưa được nhập vào chánh vị mà thấy Phật thì liền mau nhập vào chánh vị. Hết thấy Chư Phật, nếu ai thấy được thì liền mau thanh tịnh được thấy các căn thế gian và xuất thế gian. Hết thấy Chư Phật, nếu có ai thấy được thì liền mau trừ diệt được hết thấy ngăn ngại. Hết thấy Chư Phật, nếu có ai thấy được thì liền mau được biện tài vô úy. Ấy là mười.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp thanh tịnh phải thường ghi nhớ. Ấy là: Các nhơn duyên đời quá khứ của hết thấy Chư Phật, thấy các Bồ tát phải thường ghi nhớ. Các hạnh cao cả thanh tịnh của hết thấy Chư Phật, thấy các Bồ tát phải thường ghi nhớ. Các độ Ba la mật đã tròn đầy của hết thấy Chư Phật, thấy các Bồ tát phải thường ghi nhớ. Đại

nguyện đã thành tựu của hết thảy Chư Phật, thảy các Bồ tát phải thường ghi nhớ. Các căn lành chứa nhóm của hết thảy Chư Phật, thảy các Bồ tát phải thường ghi nhớ. Các phạm hạnh mà hết thảy Chư Phật đã đầy đủ, thảy các Bồ tát phải thường ghi nhớ. Sự thị hiện thành Chánh giác của hết thảy Chư Phật, thảy các Bồ tát phải thường ghi nhớ. Sắc thân vô lượng của hết thảy Chư Phật, thảy các Bồ tát phải thường ghi nhớ. Thần thông vô lượng của hết thảy Chư Phật, thảy các Bồ tát phải thường ghi nhớ. Mười lực vô úy của hết thảy Chư Phật, thảy các Bồ tát phải thường ghi nhớ. Ấy là mười.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười cách trụ vào trong Nhất thiết trí. Ấy là: Hết thảy Chư Phật trong một niệm, đều biết hết thảy tâm và tâm hành của tất cả chúng sanh. Hết thảy Chư Phật trong một niệm đều biết hết thảy nghiệp đã chứa nhóm và quả báo của nghiệp của tất cả chúng sanh. Hết thảy Chư Phật trong một niệm đều biết chỗ tùy nghi của hết thảy chúng sanh mà dùng tam luân để giáo hoá điều phục. Hết thảy Chư Phật trong một niệm đều biết thảy bao tâm tướng của tất cả chúng sanh cùng cả pháp giới, khi thị hiện

giáng thế xuống hết thảy nơi, khiến cho họ đều thấy được Phật được phương tiện gồm nhiếp. Hết thảy Chư Phật trong một niệm tùy theo tâm sở thích và tâm hiểu biết của tất cả chúng sanh trong pháp giới mà thị hiện thuyết pháp khiến họ được điều phục. Hết thảy Chư Phật trong một niệm đều biết hết thảy chúng sanh trong pháp giới tâm thích muốn gì mà vì họ hiện ra thân lực. Hết thảy Chư Phật trong một niệm mọi nơi, tùy theo hết thảy chúng sanh đáng được hoá độ mà thị hiện ra đời, vì họ mà nói về thân Phật, không chấp vào chỗ nào. Hết thảy Chư Phật trong một niệm khắp đi đến thảy nơi trong pháp giới, thảy các chúng sanh, thảy các sáu đường, hết thảy Chư Phật, trong một niệm, tùy các chúng sanh có ai nhớ tưởng khắp cả nơi đâu Phật cũng ứng hiện đi đến. Hết thảy Chư Phật trong một niệm đều biết hết thảy điều thích muốn và hiểu biết của tất cả chúng sanh, vì họ mà thị hiện vô lượng sắc thân. Ấy là mười.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười môn Phật Tam muội vô lượng không thể nghĩ bàn. Ấy là: Hết thảy Chư Phật thường ở tại trong chánh định mà trong một niệm, khắp nơi nơi, vì chúng sanh mà diễn nói diệu pháp.

Hết thấy Chư Phật thường ở trong chánh định mà trong một niệm, khắp nơi nơi, vì chúng sanh mà nói tận cùng pháp vô ngã. Hết thấy Chư Phật thường ở trong chánh định mà trong một niệm, khắp nơi nơi, nhập vào ba đời. Hết thấy Chư Phật thường ở trong chánh định mà trong một niệm, khắp nơi nơi, nhập vào các cõi Phật rộng lớn khắp mười phương. Hết thấy Chư Phật thường ở trong chánh định mà trong một niệm, khắp nơi nơi, hiện ra vô lượng đủ thứ thân Phật. Hết thấy Chư Phật thường ở trong chánh định mà trong một niệm, khắp nơi nơi, tùy các tâm hiểu biết của thấy chúng sanh thị hiện ra thân ngũ ý. Hết thấy Chư Phật thường ở trong chánh định mà trong một niệm, khắp nơi nơi, nói hết thấy pháp ly dục và chơn thật. Hết thấy Chư Phật thường ở trong chánh định mà trong một niệm, khắp nơi nơi, diễn nói hết thấy tự tánh duyên khởi. Hết thấy Chư Phật thường ở trong chánh định mà trong một niệm, khắp nơi nơi, thị hiện ra vô lượng trang nghiêm rộng lớn thế gian và xuất thế gian khiến các chúng sanh thường được thấy Phật. Hết thấy Chư Phật thường ở trong chánh định mà trong một niệm, khắp nơi nơi, đều làm cho các chúng sanh được thông đạt, hết thấy Phật pháp, vô lượng giải

thoát rớt ráo đến được bờ vô thượng bên kia. Ấy là mười.

Các Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười môn giải thoát vô ngại. Ấy là: Hết thấy Chư Phật đều có thể trong một vi trần, hiện ra nhiều không thể nói, không thể nói Chư Phật xuất hiện ra đời. Hết thấy Chư Phật đều có thể trong một vi trần, hiện ra nhiều không thể nói, không thể nói Đức Phật chuyển pháp luân thanh tịnh. Hết thấy Chư Phật đều có thể trong một vi trần, hiện ra nhiều không thể nói, không thể nói chúng sanh lãnh nhận sự giáo hoá điều phục. Hết thấy Chư Phật đều có thể trong một vi trần, hiện ra nhiều không thể nói, không thể nói các cõi nước Phật. Hết thấy Chư Phật đều có thể trong một vi trần, hiện ra nhiều không thể nói, không thể nói Bồ tát được thọ ký. Hết thấy Chư Phật đều có thể trong một vi trần, hiện ra nhiều không thể nói, không thể nói các Đức Phật quá khứ, hiện tại và vị lai. Hết thấy Chư Phật đều có thể trong một vi trần, hiện ra các giống thế giới quá khứ, hiện tại và vị lai. Hết thấy Chư Phật đều có thể trong một vi trần, hiện ra thấy thấy thân thông quá khứ, hiện tại và vị lai. Hết thấy Chư Phật đều có thể trong một vi trần, hiện ra hết

**thấy chúng sanh quá khứ, hiện tại và vị lai.
Hết thấy Chư Phật đều có thể trong một vi
trần, hiện ra thấy Phật sự quá khứ, hiện tại và
vị lai. Ấy là mười.^①**

① Hán bộ hết quyển 47.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ BA MƯƠI BỐN

MƯỜI BIỂN TƯỚNG THÂN NHƯ LAI

Lúc bấy giờ đại Bồ tát Phổ Hiền liền nói với các Bồ tát rằng:

Các Phật tử! Nay tôi sẽ vì các Ngài mà diễn nói thấy bao biển tướng của Như Lai.

Các Phật tử! Trên danh Đức Như Lai có 32 tướng đại như báu trang nghiêm. Trong đó có tướng đại như tên là Quang Chiếu Nhất Thiết Phương, phóng khắp vô lượng lưới ánh sáng lớn, dùng hết thấy ngọc báu màu diệu làm trang nghiêm. Tóc báu cùng khắp, mầu nhuyễn kín dày, mỗi mỗi sợi tóc đều phóng ánh sáng ngọc báu ma ni ngập đầy hết thấy vô biên thế giới, thấy đều hiện thân Phật sắc tướng tròn đầy. Đó là một.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Phật

Nhân Quang Minh Vân, dùng ngọc ma ni đủ thứ trang nghiêm mà phát ra ánh sáng, sắc vàng ròng như tướng lông giữa chận mày đã phóng ra luồng ánh sáng. Ánh sáng ấy chiếu khắp hết thủy thế gian. Đó là hai.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Sung Mãn Pháp Giới Vân, vòng báu tốt diệu mâu dùng để trang nghiêm, phóng ánh sáng đèn phước trí của Như Lai chiếu khắp các biển thế giới của các pháp giới mười phương trong đó khắp hiện ra hết thủy Chư Phật và chư Bồ tát. Ấy là ba.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Thị Hiện Phổ Chiếu Vân, có vàng ròng và ngọc ma ni trang nghiêm đủ thứ. Các thứ báu đó đều phóng ra ánh sáng chiếu soi các cõi nước Phật nhiều không thể nghĩ bàn. Hết thủy Chư Phật xuất hiện ra ở trong đó. Ấy là bốn.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Phóng Bảo Quang Minh Vân, có ngọc báu Ma ni trang nghiêm thanh tịnh, ngọc báu Tỳ lưu ly làm nhụy hoa, ánh sáng chiếu hết thủy thế giới mười phương, trong đó khắp hiện ra đủ thứ thần biến, ca ngợi công đức trí huệ của Như Lai đã làm từ thuở xa xưa. Ấy là năm.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Thị

Hiện Như Lai Biển Pháp Giới Đại Tự Tại Vân, dùng ngọc báu Bảo Diệm Ma Ni Thân Biển của Bồ tát làm nón đội, đủ lực của Như Lai, dùng vòng báu Bảo Diệm Quang Luân giác ngộ hết thảy làm tràng hoa, ánh sáng chiếu khắp thế giới mười phương, trong đó thị hiện ra hết thảy đức Như Lai ngồi đạo tràng, mây Nhất thiết trí đầy ngập vô lượng pháp giới cõi hư không. Ấy là sáu.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Như Lai Phổ Đăng Vân, dùng biển ngọc báu đại tự tại, có thể chấn động cõi nước trong pháp giới để trang nghiêm, phóng ánh sáng thanh tịnh tràn đầy pháp giới, trong đó hiện khắp biển công đức của các Bồ tát mười phương, biển tràng trí huệ của Chư Phật, quá khứ, hiện tại và vị lai. Ấy là bảy.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Phổ Chiếu Chư Phật Quảng Đại Vân, dùng lưới báu như đà la, ngọc báu như ý, ngọc báu ma ni làm trang nghiêm, thường phóng ánh sáng đèn rực rỡ của Bồ tát, chiếu khắp hết thảy thế giới mười phương, trong đó hiện rõ hết thảy các biển sắc tướng của Chư Phật, biển đại âm thanh, biển lực thanh tịnh của Phật. Ấy là tám.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Viên

Mãn Quang Minh Vân, dùng ngọc ma ni thượng diệu lưu ly, đủ thứ hoa báu làm trang nghiêm hết thấy các ngọc báu toả ra lưới rực rỡ lớn, tràn khắp hết thấy thế giới mười phương. Hết thấy chúng sanh đều thấy Đức Như Lai ngồi tại trước mình, ca ngợi công đức pháp thân của Chư Phật và các Bồ tát, làm cho nhập được vào cảnh giới thanh tịnh của Như Lai. Ấy là chín.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Phổ Chiếu Nhất Thiết Bồ tát Hạnh Tạng Quang Minh Vân, dùng các thứ hoa báu màu diệu làm trang nghiêm, ánh sáng báu chiếu khắp vô lượng thế giới, ánh rực rỡ che phủ khắp hết thấy cõi nước, pháp giới mười phương đều thông đạt vô ngại, tiếng Phật chấn động tuyên dương biến pháp. Ấy là mười.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Phổ Quang Chiếu Diệu Vân, dùng ngọc báu Tỳ lưu ly, Như đà la kim cang ma ni làm trang nghiêm, ánh sáng màu ngọc báu lưu ly, tướng sáng trong suốt, chiếu sáng khắp hết thấy các biển thế giới, phát ra âm thanh màu diệu tràn đầy pháp giới. Như thế thấy đều do công đức lớn của trí huệ Chư Phật mà hoá hiện ra. Ấy là mười một.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Chánh Giác Vân, dùng hoa báu đủ thứ để trang nghiêm, các thứ hoa báu đó đều phóng ánh sáng, mỗi ánh sáng đều có đức Như Lai ngồi trên đạo tràng, đầy khắp hết thấy các thế giới vô biên, khiến các thế giới đó đều được thanh tịnh cả, vĩnh viễn dứt hết tư tưởng phân biệt mê lầm. Ấy là mười hai.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Quang Minh Chiếu Diệu Vân, dùng biển kho ngọc báu rực rỡ ngọc ma ni tâm vương để làm trang nghiêm, phóng ánh sáng lớn, trong ánh sáng lớn đó lại hiện rõ vô lượng đấng Bồ tát và thấy hạnh của Bồ tát đã hành. Hết thấy thân trí huệ và thân pháp của các đức Như Lai, thấy các biển sắc tướng, tràn đầy pháp giới. Ấy là mười ba.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Trang Nghiêm Phổ Chiếu Vân, dùng hoa kim cương ngọc báu Tỳ lưu ly mà trang nghiêm, phóng ánh sáng lớn, trong ánh sáng có toà hoa sen lớn đầy đủ trang nghiêm, ngập đầy pháp giới, tự nhiên diễn nói bốn hạnh Bồ tát, tiếng cùng khắp cả biển pháp giới. Ấy là mười bốn.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Hiện Phật Tam muội Hải Hạnh Vân, trong một niệm

thì hiện ra vô lượng trang nghiêm của Như Lai, khắp trang nghiêm nhiều biến thế giới không nghĩ bàn trong hết thủy thế giới. Ấy là mười lăm.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Biến Hoá Hải Phổ Chiếu Vân, dùng hoa sen báu màu diệu lớn như núi Tu Di mà trang nghiêm. Các ngọc sáng từ đại nguyện Phật sanh ra, hiện ra các biến hoá vô cùng vô tận. Ấy là mười sáu.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Nhất Thiết Như Lai Giải Thoát Vân, dùng ngọc báu màu thanh tịnh mà trang nghiêm, phóng ánh sáng lớn mà trang nghiêm hết thủy toà sư tử của Phật, thị hiện ra hết thủy sắc tướng của Phật, và vô lượng Phật pháp các biến cõi Chư Phật. Ấy là mười bảy.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Tự Tại Phương Tiện Phổ Chiếu, dùng hoa Tỳ lưu ly, hoa sen bằng vàng ròng, đèn ngọc ma ni, mây pháp màu rực rỡ để trang nghiêm, phóng ra hết thủy mây ngọc báu rực rỡ dày đặc của Chư Phật, ánh sáng thanh tịnh tràn ngập pháp giới, trong đó khắp hiện ra hết thủy đồ vật trang nghiêm tốt đẹp màu diệu. Ấy là mười tám.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Giác

Phật Chủng Tánh Vân, dùng vô lượng ánh sáng báu làm trang nghiêm, đầy đủ ngàn luân, trong ngoài đều thanh tịnh do từ căn lành xa xưa sanh ra. Ánh đó chiếu khắp thế giới mười phương, phát ra ánh sáng mặt trời trí huệ, tuyên bày biển pháp. Ấy là mười chín.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Hiện Nhất Thiết Như Lai Tướng Tự Tại Vân, dùng các báu anh lạc, hoa báu lưu ly làm trang nghiêm, phóng ra ánh sáng rực rỡ lớn quý báu tràn ngập khắp pháp giới, trong đó hiện khắp vô lượng Chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai nhiều như số vi trần của hết thủy cội Phật, như vua sư tử dũng mãnh vô úy, sắc tướng trí huệ, thủy đều đầy đủ. Ấy là hai mươi.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Biển Chiếu Nhất Thiết Pháp Giới, có tướng quý báu của Như Lai thanh tịnh trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp pháp giới, hiện rõ các kho tạng trí huệ diệu mầu của hết thủy vô lượng vô biên Chư Phật và Bồ tát. Ấy là hai mươi một.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Tỳ Lô Giá Na Như Lai Tướng Vân, dùng hoa báu mầu diệu cùng mặt trăng diệu mầu thanh tịnh Tỳ lưu ly để làm trang nghiêm, thủy đều phóng ra

vô lượng trăm ngàn vạn ức ánh sáng báu ngọc ma ni, tràn ngập hết thủy pháp giới hư không, trong đó thị hiện ra vô lượng cõi Phật, thủy cõi đều có đức Như Lai ngồi kiết già. Ấy là hai mươi hai.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Phổ Chiếu Nhất Thiết Phật Quang Minh Vân, dùng đèn quý báu màu diệu để trang nghiêm, phóng ánh sáng thanh tịnh chiếu khắp hết thủy thế giới mười phương, thủy đều hiện ra Chư Phật chuyển pháp luân. Ấy là hai mươi ba.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Phổ Hiện Nhất Thiết Trang Nghiêm Vân, dùng đủ thứ ánh báu rực rỡ làm trang nghiêm, phóng ánh sáng sạch tràn đầy pháp giới, mỗi mỗi niệm thường hiện ra hết thủy nhiều không thể nói, không thể nói các Chư Phật và chư Bồ tát ngồi đạo tràng. Ấy là hai mươi bốn.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Xuất Nhất Thiết Pháp Giới Âm Thanh Vân, dùng biển ngọc báu ma ni chiên đàn tột màu diệu để trang nghiêm, phóng ra lưới rực rỡ lớn, tràn ngập pháp giới, trong đó khắp diễn ra âm thanh vi diệu, thị hiện ra hết thủy biển nghiệp của các chúng sanh. Ấy là hai mươi lăm.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Phổ

Chiếu Chư Phật Biến Hoá Luân Vân, dùng con mắt thanh tịnh của Như Lai mà trang nghiêm. Ánh sáng chiếu khắp hết thủy thế giới mười phương, trong đó hiện khắp thủy bao đồ vật trang nghiêm của các Đức Phật quá khứ, hiện tại và vị lai, lại phát ra tiếng mâu diệu, diễn nói biển pháp rộng lớn không thể nghĩ bàn. Ấy là hai mươi sáu.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Quang Chiếu Phật Hải Vân, ánh sáng chiếu khắp hết thủy thế giới, tận cùng pháp giới không đâu bị ngăn ngại, thủy đều có các đức Như Lai ngôi kiết già. Ấy là hai mươi bảy.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Bảo Đăng Vân, phóng ra ánh sáng lớn của Như Lai, chiếu khắp hết thủy pháp giới mười phương, trong đó khắp hiện hết thủy biển Chư Phật, chư Bồ tát và biển các chúng sanh nhiều không thể nghĩ bàn. Ấy là hai mươi tám.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Pháp Giới Vô Sai Biệt Vân, phóng ra ánh sáng đại trí của Như Lai chiếu soi khắp các cõi nước Chư Phật mười phương, hết thủy chúng hội đạo tràng của các Bồ tát, vô lượng biển pháp, trong đó hiện khắp đủ thứ thần thông. Lại phát ra tiếng mâu tùy các chúng sanh tâm

muốn gì mà diễn nói hạnh nguyện của Bồ tát Phổ Hiền, khiến cho họ hồi hướng. Ấy là hai mươi chín.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là An Trụ Nhất Thiết Thế Giới Hải Phổ Chiếu Vân, phóng ánh sáng lớn, tràn ngập hết thủy pháp giới hư không trong đó khắp hiện ra đạo tràng thanh tịnh màu diêu, cùng các thân tướng trang nghiêm của Phật và Bồ tát khiến cho người nào thấy được thì liền được cái thấy không còn thấy đâu. Ấy là ba mươi.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Nhất Thiết Bảo Thanh Tịnh Quang Diệm Vân, phóng ra ánh sáng thanh tịnh ngọc báu ma ni màu diêu của Chư Phật và Bồ tát chiếu khắp hết thủy pháp giới mười phương trong đó hiện khắp các biển Bồ tát, vị nào cũng đầy đủ thần lực Như Lai, thường dạo đi trên hết thủy lưới cõi tận cùng cõi hư không mười phương. Ấy là ba mươi một.

Tiếp đó lại có tướng đại như tên là Phổ Chiếu Nhất Thiết Pháp Giới Trang Nghiêm Vân, ở chính giữa trong đó, lần lần nhô cao lên, dùng chất vàng Diên Phù Đàn, lưới như Đà la mà trang nghiêm, phóng ra mây ánh sáng sạch, tràn đầy pháp giới, trong mỗi mỗi niệm

thường hiện ra hết thấy đạo tràng chúng hội của Chư Phật tất cả các thế giới. Ấy là ba mươi hai.

Các Phật tử! Trên đỉnh Đức Như Lai có ba mươi hai thứ tướng đại nhân như vậy để trang điểm tốt đẹp.

Các Phật tử! Giữa hai lông mày của Đức Như Lai có tướng đại nhân tên là Biến Pháp Giới Quang Minh Vân, dùng hoa báu ngọc ma ni để trang nghiêm, phóng ánh sáng lớn, đủ màu sắc quý báu trong suốt như mặt trời mặt trăng. Ánh ấy chiếu khắp các cõi nước mười phương, trong đó hiện rõ hết thấy thân Phật, lại phát ra tiếng mâu tuyên xưng biến pháp. Ấy là ba mươi ba.

Con mắt của Đức Như Lai có tướng đại nhân tên là Tự Tại Phổ Kiến Vân, dùng các báu màu diệu làm trang nghiêm, ánh sáng ngọc báu ma ni thanh tịnh sáng suốt, thấy khắp hết thấy, không đâu bị ngăn ngại. Ấy là ba mươi bốn.

Mũi của Đức Như Lai có tướng đại nhân tên là Nhất Thiết Thân Thông Trí Huệ Vân, dùng ngọc báu thanh tịnh màu diệu mà trang nghiêm, ánh sáng đủ màu quý báu che phủ ở trên, trong đó hiện ra vô lượng hoá Phật, ngồi

trên hoa sen báu đi qua các thế giới, vì hết thấy Bồ tát, hết thấy chúng sanh mà diễn nói các biến pháp Chư Phật không thể nghĩ bàn. Ấy là ba mươi lăm.

Lưỡi của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Thị Hiện Âm Thanh Ảnh Tượng Vân, dùng các ngọc báu màu diệu đủ màu sắc làm trang nghiêm, do căn lành nhiều đời trước kết thành, lưỡi đó dài rộng, che khắp hết thấy các biến thế giới. Hoặc khi Đức Như Lai vui vẻ mỉm cười thì liền phóng ra hết thấy ánh sáng ngọc báu ma ni. Ánh sáng ấy chiếu khắp pháp giới mười phương, hay khiến hết thấy tâm được mát mẻ. Các Đức Phật đời quá khứ, hiện tại và vị lai thấy thấy đều hiện ra rõ ràng trong ánh sáng đó, thấy đều diễn nói âm thanh vi diệu to lớn, cùng khắp hết thấy cõi và ở lâu đến vô lượng kiếp. Ấy là ba mươi sáu.

Lưỡi của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Pháp Giới Vân tướng bằng phẳng, dùng các thứ báu làm trang nghiêm, phóng ra ánh sáng màu diệu quý báu, sắc tướng tròn đầy, giống như ánh sáng phóng ra giữa chặn lông mày. Ánh sáng ấy chiếu soi khắp hết thấy cõi Phật, thấy đều do các hạt bụi vi trần kết thành, không có tự tánh. Trong ánh sáng ấy

lại hiện ra vô lượng Chư Phật, đều phát ra âm thanh mâu diệu, nói hết thủy pháp. Ấy là ba mươi bảy.

Đầu lưỡi của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Chiếu Pháp Giới Quang Minh Vân, dùng ngọc như ý làm trang nghiêm, tự nhiên thường phát ra ánh ngọc báu rực rỡ màu vàng ròng, trong đó ảnh hiện hết thủy biển Phật, lại phát ra tiếng mâu chấn động khắp vô biên thế giới, trong mỗi mỗi tiếng đủ hết thủy tiếng, đều diễn nói pháp mâu, ai nghe đều vui đẹp trong lòng, trải vô lượng kiếp suy ngẫm chẳng quên. Ấy là ba mươi tám.

Đầu lưỡi của Đức Như Lai lại có tướng đại như tên là Chiếu Diệu Pháp Giới Vân, trang điểm bằng ngọc ma ni báu, ánh sáng vi diệu, diễn đủ màu sắc tướng đẹp tràn đầy vô lượng cõi nước mười phương, tận cùng các pháp giới thủy đều thanh tịnh, trong đó đều có vô lượng Chư Phật cùng các Bồ tát đều phát ra tiếng mâu, khai thị đủ thứ. Hết thủy Bồ tát hiện tiền đều nghe và lãnh nhận. Ấy là ba mươi chín.

Trong miệng của Đức Như Lai, hàm trên có tướng đại như tên là Thị Hiện Bất Tư Nghì Pháp Giới Vân, dùng báu như đà la, ngọc báu Tỳ lưu ly mà trang nghiêm, phóng ra mây sáng

rực rỡ thanh tịnh hương thơm tràn đầy tất cả pháp giới mười phương, thị hiện ra đủ thứ phương tiện thân thông. Khắp nơi hết thấy các biển thế giới khai diễn ra pháp không thể nghĩ bàn rất sâu xa. Ấy là bốn mươi.

Phía bên phải hàm răng dưới trong miệng của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Phật Nha Vân, dùng các ngọc báu ma ni tướng chữ Vạn mà trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp pháp giới, trong đó khắp hiện ra hết thấy thân Phật tràn đầy mười phương để khai ngộ quần sanh. Ấy là bốn mươi một.

Phía bên phải hàm răng trên trong miệng của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Bảo Diêm Di Lô Tạng Vân, dùng kho ngọc báu ma ni làm trang nghiêm phóng ra ánh sáng thanh tịnh rực rỡ mùi thơm kim cang, mỗi mỗi ánh sáng đều tràn đầy pháp giới, thị hiện ra hết thấy thân lực của Chư Phật, lại hiện ra hết thấy đạo tràng thanh tịnh mâu diệu của thấy thế giới mười phương. Ấy là bốn mươi hai.

Phía bên trái hàm răng dưới trong miệng của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Bảo Đăng Phổ Chiếu Vân, dùng hết thấy ngọc báu mâu diệu toả ra hương và hoa để làm trang nghiêm, phóng ra mây đèn rực rỡ ánh sáng

thanh tịnh tràn đầy hết thảy các biển thế giới, trong đó hiện rõ hết thảy Chư Phật, ngồi trên toà sư tử kho tàng hoa sen, có các đại chúng Bồ tát bao quanh. Ấy là bốn mươi ba.

Phía bên trái hàm răng trên trong miệng của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Chiếu Hiện Như Lai Vân, dùng ánh sáng thanh tịnh màu vàng ròng Diêm phù đàn, lưới báu, hoa báu để trang nghiêm, phát ra vòng lớn rực rỡ tràn đầy pháp giới, trong đó khắp hiện ra hết thảy Chư Phật, dùng sức thần thông lưu bố pháp như trong hư không, đầy pháp đăng, pháp bảo để giáo hoá hết thảy các đại chúng Bồ tát. Ấy là bốn mươi bốn.

Răng của đức Như Lai có tướng đại như tên là Phổ Hiện Quang Minh Vân, giữa kẽ môi răng có biển tướng trang nghiêm. Nếu lúc Phật mỉm cười đều phóng ra ánh sáng đủ các màu sắc quý báu, ánh lửa rực rỡ ngọc ma ni, uyển chuyển xoay về phía hữu, tràn ngập pháp giới thảy đều cùng khắp, diễn nói tiếng của Phật, nói ra hạnh Phổ Hiền. Ấy là bốn mươi lăm.

Môi của đức Như Lai có tướng đại như tên là Ảnh Hiện Nhất Thiết Bảo Quang Vân, phóng ra ánh sáng lớn màu sắc vàng ròng Diêm phù

đàn, màu sắc hoa sen, hết thảy màu sắc quý báu chiếu soi pháp giới, khiến thảy thanh tịnh. Ấy là bốn mươi sáu.

Cổ của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Phổ Chiếu Nhất Thiết Thế Giới Vân, dùng ngọc báu Ma ni làm trang nghiêm, thành tựu màu hồng đỏ mềm nhuyễn, mịn láng, phóng ra ánh sáng thanh tịnh Tỳ Lô Giá Na đầy ngập hết thảy thế giới mười phương, trong đó khắp hiện ra hết thảy Chư Phật. Ấy là bốn mươi bảy.

Vai bên phải của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Phật Quảng Đại Nhất Thiết Bảo Vân, phóng ra hết thảy ánh sáng màu sắc quý báu màu sắc chất vàng ròng, màu sắc hoa sen thành lưới lửa báu chiếu khắp pháp giới trong đó khắp hiện ra hết thảy Bồ tát. Ấy là bốn mươi tám.

Vai bên phải của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Tối Thắng Bảo Phổ Chiếu Vân, màu sắc đỏ thanh tịnh như vàng Diêm phù, phóng ra ánh sáng ma ni tràn ngập pháp giới, trong đó hiện ra hết thảy Bồ tát. Ấy là bốn mươi chín.

Vai bên trái của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Tối Thắng Quang Chiếu Pháp Giới Vân, các thứ trang nghiêm giống như trên

đánh và giữa hai lông mày, phóng ra ánh sáng màu vàng rờng Diêm Phù đàn, màu hoa sen và màu các ngọc báu, thành ra lưới lớn lửa rực rỡ tràn đầy pháp giới trong đó thị hiện ra hết thảy thần lực. Ấy là năm mười.

Vai bên trái của Đức Như Lai lại có tướng đại như tên là Quang Minh Biến Chiếu Vân, tướng xoay về phía hữu, dùng màu sắc vàng rờng Diêm Phù đàn và ngọc báu Ma ni làm trang nghiêm, phóng ra ánh sáng các hoa báu và lửa hương thơm tràn đầy pháp giới, trong đó khắp hiện ra hết thảy Chư Phật cùng với hết thảy cõi nước nghiêm tịnh. Ấy là năm mười một.

Vai bên trái của Đức Như Lai lại có tướng đại như tên là Phổ Chiếu Diệu Vân, tướng xoay về phía hữu, bí mật trang nghiêm phóng ra ánh sáng thanh tịnh mây lửa rực rỡ đèn Phật, tràn ngập pháp giới, trong đó Phật hiện rõ đủ thứ đồ trang nghiêm của hết thảy Bồ tát, thảy đều tốt đẹp màu diệu. Ấy là năm mười hai.

Giữa ngực của Đức Như Lai có tướng đại như hình thể như chữ Vạn, tên là Kiết Tường Hải Vân, dùng hoa báu ngọc Ma ni làm trang nghiêm, phóng ra đủ thứ vòng lửa rực rỡ ánh

sáng hết thấy màu sắc quý báu tràn đầy pháp giới, khiến khắp được thanh tịnh, lại phát ra tiếng mầu tuyên xướng biến pháp. Ấy là năm mươi ba.

Bên phải của tướng kiết tường đó có tướng đại như tên là Thị Hiện Quang Chiếu Vân, dùng lưới Như đà la làm trang nghiêm, phóng ra vòng ánh sáng lớn tràn ngập pháp giới, trong đó khắp hiện ra vô lượng Chư Phật. Ấy là năm mươi bốn.

Bên phải của tướng kiết tường lại có tướng đại như tên là Phổ Hiện Như Lai Vân, dùng món ngọc báu ma ni của các Bồ tát mà trang nghiêm phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp hết thấy thế giới mười phương, làm cho hết thấy đều thanh tịnh, trong đó thị hiện ra các Đức Phật quá khứ, hiện tại và vị lai, ngồi trên đạo tràng khắp hiện ra thần lực, rộng tuyên nói biến pháp. Ấy là năm mươi lăm.

Bên phải của tướng kiết tường lại có tướng đại như tên là Khai Phu Hoa Vân, dùng hoa ngọc báu Ma ni làm trang nghiêm, phóng ra ánh sáng thanh tịnh rực rỡ đèn hương thơm quý báu, hình trạng như hoa sen tràn ngập pháp giới. Ấy là năm mươi sáu.

Bên phải của tướng kiết tường lại có

tướng đại như tên là Khả Duyệt Lạc Kim Sắc Vân, dùng hết thủy ngọc báu tâm vương kho ngọc báu Ma ni để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng sạch chiếu soi pháp giới, trong đó khắp hiện kho ngọc báu ma ni ánh sáng rất lớn giống như con mắt của Phật. Ấy là năm mươi bảy.

Bên phải của tướng kiết tường lại có tướng đại như tên là Phật Hải Vân, dùng đèn hương hoa ngọc báu Tỳ lưu ly để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng thanh tịnh lửa lớn rực rỡ hương thơm và đèn ngọc báu Ma ni tràn ngập hết thủy cõi nước mười phương, trong đó khắp hiện ra các chúng hội đạo tràng. Ấy là năm mươi tám.

Bên trái của tướng kiết tường có tướng đại như tên là Thị Hiện Quang Minh Vân, dùng vô số Bồ tát ngồi trên hoa sen báu làm trang nghiêm, phóng ra ánh sáng báu rực rỡ xen lẫn đủ thứ của ngọc ma ni, khắp làm thanh tịnh hết thủy các biển pháp giới, trong đó thị hiện ra vô lượng Chư Phật và tiếng mầu diệu của Phật diễn nói các pháp. Ấy là năm mươi chín.

Bên trái của tướng kiết tường lại có tướng đại như tên là Thị Hiện Biến Pháp Giới Quang Minh Vân, dùng biển ngọc báu Ma ni

để trang nghiêm, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp hết thủy cỏi, trong đó khắp hiện các đại chúng Bồ tát. Ấy là sáu mươi.

Bên trái của tướng kiết tường lại có tướng đại như tên là Phổ Thắng Vân có ánh sáng mặt trời tròn vòng ngọc báu ma ni làm trang nghiêm, phóng lửa sáng rực rỡ lớn, tràn ngập pháp giới, các biển thế giới hiện ra, ở trong đó thị hiện hết thủy thế giới, hết thủy đức Như Lai, hết thủy chúng sanh. Ấy là sáu mươi một.

Bên trái của tướng kiết tường lại có tướng đại như tên là Chuyển Pháp Luân Diệu Âm Vân, dùng nhụy hương thơm của hết thủy đèn pháp để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn tràn đầy pháp giới, trong đó khắp hiện ra thủy bao biển tướng và biển tâm của hết thủy Chư Phật. Ấy là sáu mươi hai.

Bên trái của tướng kiết tường lại có tướng đại như tên là Trang Nghiêm Vân, dùng hết thủy biển Chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai làm trang nghiêm, phóng ánh sáng sạch nghiêm tịnh hết thủy các cỏi nước Chư Phật, trong đó khắp hiện ra hết thủy Chư Phật và Bồ tát mười phương và các hạnh mà Phật và Bồ tát đã hành. Ấy là sáu mươi ba.

Tay phải của Đức Như Lai có tướng đại

nhơn tên là Hải Chiếu Vân, có các thứ báu trang nghiêm, thường phóng ra ánh sáng thanh tịnh lửa rực rỡ của mặt trăng, tràn ngập hết thấy pháp giới cõi hư không phát ra tiếng lớn khen ngợi tốt đẹp hết thấy các hạnh Bồ tát. Ấy là sáu mươi bốn.

Tay phải của Đức Như Lai lại có tướng đại nhơn tên là Ảnh Hiện Chiếu Diệu Vân, dùng hoa ngọc báu ma ni Tỳ lưu ly Đế thanh làm trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn, khắp chiếu soi hết thấy kho tạng hoa sen ngọc ma ni nơi các Bồ tát ở, nơi tất cả các thế giới mười phương, trong đó đều hiện ra vô lượng Chư Phật, dùng pháp thân thanh tịnh mà ngổi cây Bồ đề, làm rung động hết thấy cõi nước mười phương. Ấy là sáu mươi lăm.

Tay phải của Đức Như Lai lại có tướng đại nhơn tên là Đăng Diệm Man Phổ Nghiêm Tịnh Vân, dùng ngọc báu Tỳ Lô Giá Na làm trang nghiêm phóng ánh sáng lớn, thành lưới biến hoá, trong đó khắp hiện ra Chư Phật và các đại chúng Bồ tát đều đội nón báu diễn nói các biển hạnh. Ấy là sáu mươi sáu.

Tay phải của Đức Như Lai lại có tướng đại nhơn tên là Phổ Hiện Nhất Thiết Ma Ni Vân, dùng đèn hoa sen lửa rực rỡ làm trang nghiêm,

phóng ra kho biển ánh sáng tràn đầy pháp giới, trong đó khắp hiện ra vô lượng Chư Phật ngồi toà hoa sen. Ấy là sáu mươi bảy.

Tay phải của Đức Như Lai lại có tướng đại như tên là Quang Minh Vân, dùng biển lửa rực rỡ, ngọc ma ni làm trang nghiêm, phóng ra các lửa quý báu, lửa hương thơm, lửa hoa, ánh sáng thanh tịnh tràn ngập hết thảy các lối thế giới, trong đó khắp hiện ra đạo tràng Chư Phật. Ấy là sáu mươi tám.

Tay trái Đức Như Lai có tướng đại như tên là Tỳ Lưu Ly Thanh Tịnh Đẳng Vân, dùng màu sắc mâu diệu đất báu làm trang nghiêm, phóng ra ánh sáng màu sắc vàng ròng của Như Lai, trong mỗi mỗi niệm thường hiện ra hết thảy đồ vật trang nghiêm tốt mâu diệu. Ấy là sáu mươi chín.

Tay trái Đức Như Lai lại có tướng đại như tên là Nhất Thiết Sát Trí Huệ Đẳng Âm Thanh Vân, dùng hoa kim cương nhiều như lối Như đà la để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng thanh tịnh màu vàng ròng Diêm phù đàn, chiếu khắp hết thảy thế giới mười phương. Ấy là bảy mươi.

Tay trái Đức Như Lai lại có tướng đại như tên là An Trụ Bảo Liên Hoa Quang Minh Vân,

dùng các thứ hoa mầu quý báu làm trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn như đèn Tu Di chiếu khắp hết thủy thế giới mười phương. Ấy là bảy mươi một.

Tay trái của Đức Như Lai lại có tướng đại như tên là Biển Chiếu Pháp Giới Vân, dùng tràng hoa báu mầu diệu, vòng báu, bình báu, lưới Như đà la và các tướng mầu diệu làm trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn, chiếu khắp hết thủy cõi nước mười phương, trong đó thị hiện ra hết thủy biển thế giới của tất cả pháp giới, hết thủy Đức Như Lai ngồi tòa hoa sen. Ấy là bảy mươi hai.

Ngón tay phải của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Hiện Chư Kiếp Sát Hải Tuyên Vân, dùng hết thủy hoa báu ngọc Ma ni Thủy Nguyệt Diệm Tạng để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn tràn ngập pháp giới, trong đó thường phát ra âm thanh vi diệu đầy cõi nước mười phương. Ấy là bảy mươi ba.

Ngón tay trái Đức Như Lai có tướng đại như tên là An Trụ Nhất Thiết Bảo Vân, dùng ngọc báu kim cương Đế thanh làm trang nghiêm, phóng ra các ánh sáng báu ngọc ma ni tràn ngập pháp giới, trong đó khắp hiện ra hết thủy Chư Phật và chư Bồ tát. Ấy là bảy mươi bốn.

Bàn tay phải của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Chiếu Diệu Vân, dùng vòng báu thiên phúc^① của ngọc ma ni để làm trang nghiêm, phóng ra ánh sáng ngọc báu, ánh ấy xoay về phía bên phải tràn ngập pháp giới, trong đó khắp hiện ra hết thấy Chư Phật, mỗi mỗi thân Phật ánh sáng lửa rực rỡ, thuyết pháp độ người làm thanh tịnh các thế giới. Ấy là bảy mươi lăm.

Bàn tay trái của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Diệm Luân Phổ Tăng Trưởng Hoá Hiện Pháp Giới Đạo Tràng Vân, dùng vòng ngọc ma ni, ánh sáng mặt trời thiên phúc để làm trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn tràn ngập hết thấy biển thế giới, trong đó hiện ra hết thấy các Bồ tát diễn nói thấy bao biển hạnh của Phổ Hiền, khắp nhập vào hết thấy cõi nước Chư Phật, thấy thấy khai ngộ vô lượng chúng sanh. Ấy là bảy mươi sáu.

Âm tàng của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Phổ Lưu Xuất Phật Âm Thanh Vân, dùng hết thấy ngọc báu màu diệu làm trang nghiêm, phóng ánh sáng lửa rực rỡ của hoa đèn ma ni, ánh sáng ấy dày đặc, đủ các màu sắc báu, chiếu khắp hết thấy pháp giới hư

① Ngàn nan hoa, cầm xe

không, trong đó khắp hiện ra hết thảy Chư Phật, đạo đến đạo đi, khắp cả nơi nơi. Ấy là bảy mươi bảy.

Hông bên phải của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Bảo Đăng Man Phổ Chiếu Vân, dùng các ngọc báu ma ni làm trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lửa báu nhiều không thể nghĩ bàn, rải khắp hết thảy thế giới mười phương, cùng với pháp giới cõi hư không đồng một sắc tướng mà có thể sanh ra hết thảy các tướng, trong mỗi mỗi tướng đều hiện ra thân thông biến hoá tự tại của Chư Phật. Ấy là bảy mươi tám.

Hông trái của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Thị Hiện Nhất Thiết Pháp Giới Hải Quang Minh Di Phúc Hư Không Vân, giống như hoa sen dùng ngọc báu thanh tịnh và màu diệu để trang điểm, phóng ra lưới ánh sáng, chiếu khắp hết thảy pháp giới mười phương, trong đó khắp hiện ra đủ thứ mây sắc tướng. Ấy là bảy mươi chín.

Vế chân phải của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Phổ Hiện Vân, dùng các ngọc báu đủ màu để trang nghiêm. Vế và bắp chân Phật trên dưới cân đối nhau, phóng ra ánh sáng lửa rực rỡ ngọc ma ni diệu pháp, trong một niệm

có thể khắp thị hiện ra hết thủy biển tướng bước đi của Đấng Như Lai. Ấy là tám mươi.

Vế chân trái của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Hiện Nhất Thiết Phật Vô Lượng Tướng Hải Vân, dùng hết thủy biển ngọc báu tùy thuận ở yên để làm trang nghiêm, dạo đi rộng lớn, phóng ra ánh sáng thanh tịnh khắp chiếu soi chúng sanh, khiến cho hết thủy đều mong cầu pháp Phật vô thượng. Ấy là tám mươi một.

Bắp chân Lộc Vương Y Ni Diên bên phải của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Nhất Thiết Hư Không Pháp Giới Vân, dùng ánh sáng ngọc báu mâu diệu làm trang nghiêm, tướng đó tròn thẳng, bước đi đẹp khéo, phóng ra ánh sáng thanh tịnh màu vàng rờn Diêm Phù, chiếu khắp hết thủy các thế giới Chư Phật, phát ra âm thanh lớn, khắp chấn động tất cả. Lại hiện ra hết thủy cõi nước Chư Phật ở trên hư không, ánh lửa báu trang nghiêm từ trong đó hoá hiện ra vô lượng Bồ tát. Ấy là tám mươi hai.

Bắp chân Lộc Vương Y Ni Diên bên tả của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Trang Nghiêm Hải Vân, màu như vàng rờn, có thể khắp dạo đi trên hết thủy cõi Phật, phóng ra

hết thấy ánh sáng thanh tịnh quý báu tràn ngập pháp giới bố thí làm Phật sự. Ấy là tám mươi ba.

Lông trên bấp chân quý báu của Đức Như Lai có tướng đại nhưn tên là Phổ Hiện Pháp Giới Ảnh Tượng Vân. Lông đó xoắn xoay về phía bên phải. Mỗi mỗi đầu sợi lông phóng ra ánh sáng báu tràn ngập hết thấy pháp giới mười phương, thị hiện ra hết thấy thần lực Phật. Các lỗ chân lông đó đều phóng ra ánh sáng. Hết thấy cõi Phật đều hiện rõ ra ở trong đó. Ấy là tám mươi bốn.

Dưới bàn chân của Đức Như Lai có tướng đại nhưn tên là Nhất Thiết Bồ tát Hải An Trụ Vân, màu sắc như kim cương vàng ròng Diêm phù đàn, hoa sen thanh tịnh phóng ánh sáng báu, chiếu khắp các biển thế giới mười phương, mây lửa hương thơm quý báu lan khắp nơi nơi. Mỗi lần Phật dõ chân bước đi thì mùi thơm xông lên, đủ các thứ màu sắc quý báu tràn ngập pháp giới. Ấy là tám mươi lăm.

Trên bàn chân phải của Đức Như Lai có tướng đại nhưn tên là Phổ Chiếu Nhất Thiết Quang Minh Vân, dùng hết thấy ngọc báu làm trang nghiêm, phóng ánh sáng lớn, tràn đầy pháp giới, hiện ra hết thấy Chư Phật và

Bồ tát. Ấy là tám mươi sáu.

Trên bàn chân trái của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Phổ Hiện Nhất Thiết Chư Phật Vân, dùng kho ngọc báu ma ni làm trang nghiêm, phóng ra ánh sáng báu, trong mỗi mỗi niệm hiện ra hết thấy thần thông biến hoá và biến pháp từ đạo tràng Phật ngồi, suốt hết kiếp vị lai không có gián đoạn. Ấy là tám mươi bảy.

Khoảng giữa các ngón chân phải của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Quang Chiếu Nhất Thiết Pháp Giới Hải Vân, dùng đèn Tu Di ngọc Ma ni ngàn cánh vòng lửa rực rỡ trang nghiêm đủ thứ, phóng ánh sáng lớn tràn ngập các biển thế giới trong hết thấy pháp giới mười phương, trong đó khắp hiện ra hết thấy bao thứ tướng trang nghiêm quý báu của hết thấy Chư Phật. Ấy là tám mươi tám.

Khoảng giữa các ngón chân trái của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Hiện Nhất Thiết Phật Hải Vân, dùng thấy vòng báu của tràng đèn lửa hương hoa ngọc báu Ma ni để trang nghiêm, thường phóng ra ánh sáng thanh tịnh biển ngọc báu, tràn ngập hư không, khắp đến hết thấy thế giới mười phương, trong đó thị hiện ra hết thấy Chư

Phật và các Bồ tát, âm thanh tròn đầy, các tướng chữ Vạn, lợi ích vô lượng hết thảy chúng sanh. Ấy là tám mươi chín.

Gót chân phải của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Tự Tại Chiếu Diệu Vân, dùng bột báu ngọc Đế thanh làm trang nghiêm, thường phóng ra ánh sáng màu quý báu của Như Lai. Ánh sáng ấy tốt đẹp màu diệu tràn ngập pháp giới, đều đồng một tướng không có khác nhau, trong đó hiện ra hết thảy Chư Phật ngồi trên đạo tràng diễn nói pháp mầu. Ấy là chín mươi.

Gót chân trái của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Thị Hiện Diệu Âm Diễn Thuyết Chư Pháp Hải Vân, dùng biển ngọc báu ma ni biến hoá biển lửa hương thơm, hoa ngọc ma ni báu, núi Tu Di và ngọc Tỳ lưu ly làm trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn tràn đầy pháp giới, trong đó khắp hiện ra hết thảy thân lực. Ấy là chín mươi một.

Lưng bàn chân phải của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Thị Hiện Nhất Thiết Trang Nghiêm Quang Minh Vân, do các báu kết thành tột màu diệu trang nghiêm, phóng ra ánh sáng thanh tịnh màu vàng Diêm phù đàn, chiếu khắp hết thảy pháp giới mười

phương. Tướng ánh sáng đó giống như vầng mây lớn, giăng phủ khắp hết thấy các đạo tràng Chư Phật. Ấy là chín mươi hai.

Lưng bàn chân trái của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Hiện Chúng Sắc Tướng Vân, dùng hết thấy kho lửa rực rỡ của ngọc báu Tỳ Lô Giá Na, ngọc báu ma ni như đà la để trang nghiêm, mỗi mỗi niệm đạo đi trên các biển pháp giới, phóng ra ánh sáng lửa hương thơm đèn Ma ni, ánh sáng ấy tràn khắp hết thấy pháp giới. Ấy là chín mươi ba.

Chu vi bàn chân phải của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Phổ Tạng Vân, dùng báu kim cương Như Đà la ni để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng báu tràn ngập hư không, trong đó thị hiện ra hết thấy Chư Phật ngồi ở đạo tràng, trên tòa sư tử, ngọc Ma ni báu. Ấy là chín mươi bốn.

Chu vi bàn chân trái của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Quang Minh Biến Chiếu Pháp Giới Vân, dùng hoa báu ngọc ma ni để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn tràn ngập pháp giới, một tướng bình đẳng, trong đó thị hiện thấy thần lực của Chư Phật và chư Bồ tát, dùng tiếng lớn mâu diệu mà diễn nói pháp môn vô tận của pháp giới. Ấy là chín mươi lăm.

Đầu các ngón chân phải của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Thị Hiện Trang Nghiêm Vân, rất đáng mến thích, dùng vàng ròng nguyên chất Diêm phù đàn sáng sạch để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn tràn ngập hết thủy pháp giới mười phương, trong đó thị hiện ra hết thủy Chư Phật và chư Bồ tát, vô tận biển pháp, đủ thứ công đức thần thông biến hoá. Ấy là chín mươi sáu.

Đầu các ngón chân trái của Đức Như Lai có tướng đại như tên là Hiện Nhất Thiết Phật Thân Biến Vân, dùng vòng lửa báu ngọc ma ni hương thơm khắp ánh sáng lửa mặt trăng không thể nghĩ bàn của Phật để trang nghiêm, phóng ra ánh sáng thanh tịnh đủ màu sắc báu tràn ngập hết thủy các biển thế giới, trong đó thị hiện ra hết thủy Chư Phật và chư Bồ tát, diễn nói hết thủy biển pháp của Chư Phật. Ấy là chín mươi bảy.

Các Phật tử! Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai có các tướng đại như nhiều như số vi trần của mười biển Hoa Tạng thế giới như vậy, mỗi mỗi phần thân Như Lai đều dùng các tướng báu màu diệu để trang nghiêm.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ BA MƯƠI LĂM

ÁNH SÁNG CÔNG ĐỨC CÁC TƯỚNG PHỤ CỦA NHƯ LAI

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói với Bồ tát Bảo Thủ rằng: Nay Phật tử! Đấng Như Lai Chánh đẳng Chánh giác có tướng phụ tốt đẹp tên là Viên Mãn Vương. Trong tướng phụ đó phát ra ánh sáng lớn tên là Xí Thạnh, có trăm vạn a tăng kỳ ánh sáng làm quyến thuộc.

Nay Phật tử! Lúc ta còn làm Bồ tát, ở cung trời Đâu Suất ta phóng ánh sáng lớn tên là Quang Tràng Vương, chiếu soi các thế giới của số vi trần mười cõi Phật. Trong các thế giới đó, chúng sanh nơi địa ngục gặp được ánh sáng này thì các khổ não được ngừng hết, được mười thứ thanh tịnh con mắt, tai, mũi, thân, ý, cũng như vậy, đều sanh hoan hỷ, vui mừng hơn hở. Từ địa ngục chết họ sanh về cung trời

Đâu Suất. Trong cõi trời này có cái trống tên là **Thậm Khả Ái Nhạo**, khi những vị trời mới sanh ra thì cái trống ấy dội vang lên tiếng nói rằng: **Các Thiên tử! Do tâm các người chẳng buông lung, nơi các Đức Như Lai, đã gieo trống căn lành, ngày xưa đã gài gủi các Thiện tri thức nên nhờ oai thần lớn của Đức Tỳ Lô Giá Na mà các người lúc chết sanh đến cõi trời này.**

Này Phật tử! Dưới bàn chân của Đức Bồ tát có vòng bánh xe ngàn cánh tên là Quang Minh Phổ Chiếu Vương, ở đó có tướng phụ tên là Viên Mãn Vương, thường phóng ra bốn mươi thứ ánh sáng, trong đó có một ánh sáng tên là Thanh Tịnh Công Đức, có thể chiếu soi các thế giới nhiều bằng số vi trần của ức Na do tha cõi Phật, tùy các chúng sanh có thấy bao thứ nghiệp hành, đủ thứ ưa muốn, đều làm cho họ được thành thực. Chúng sanh tội đau khổ nơi địa ngục A Tỳ gặp được ánh sáng này thì đều mạng chung sanh lên cõi trời Đâu Suất, khi họ đã sanh lên cõi trời đó rồi thì nghe tiếng trống lại vang lên bảo họ rằng: Lành thay! Lành thay! Các vị Thiên tử! Đức Bồ tát Tỳ Lô Giá Na đang nhập trong Tam muội Ly Cấu, các vị hãy đến đánh lễ.

Bấy giờ các Thiên tử nghe trống trời khuyến dụ như vậy đều suy nghĩ rằng: Thật lạ lùng, hiếm có. Do nhưn đâu mà phát ra tiếng vi diệu này?

Trống trời liền nói với các vị Thiên tử rằng: Tiếng của tôi phát ra đó là do sức các căn lành mà thành.

Này các Thiên tử! Như tôi nói tôi mà không chấp nơi tôi, không chấp của tôi. Hết thấy Chư Phật cũng vậy, tự nói mình là Phật mà không chấp nơi cái ta và cái của ta.

Các Thiên tử! Như âm thanh của tôi chẳng phương Đông đến, chẳng từ phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phía trên, dưới đến. Nghiệp quả thành Phật cũng vậy, chẳng phải từ mười phương đến.

Này các Thiên tử! Như các người, xưa ở tại địa ngục. Thân với địa ngục chẳng phải từ mười phương đến, chỉ do các người điên đảo, nghiệp ác, ngu si trói buộc mà sanh thân địa ngục. Thân đó không gốc, không rễ, không do đâu đến.

Này các Thiên tử! Do sức oai đức của Bồ tát Tỳ Lô Giá Na nên phóng ra ánh sáng lớn, mà ánh sáng này chẳng phải từ mười phương đến.

Này các Thiên tử! Tiếng trống trời của tôi cũng như vậy, chẳng phải từ mười phương đến, mà chỉ do sức căn lành của Tam muội phát ra, do sức oai đức của trí huệ Ba la mật mà sanh ra âm thanh thanh tịnh như vậy, thị hiện đủ thứ tự tại như vậy.

Này các Thiên tử! Như núi Tu Di có cung điện tột màu diệu của cõi trời Đao Lợi, đủ đồ vui sướng, mà các đồ đáng thích đó chẳng phải từ mười phương đến. Tiếng trống trời của tôi cũng vậy, chẳng phải từ mười phương đến.

Này các Thiên tử! Ví như các thế giới nhiều bằng số vi trần của ức Na do tha cõi Phật, đem nghiền ra thành bụi vi trần. Tôi vì các chúng sanh nhiều như số vi trần đó, tùy theo sở thích của họ mà diễn nói pháp, khiến cho họ vui đẹp lớn. Nhưng tôi đối với họ chẳng sanh lời mồi, chẳng sanh thối khiếp, chẳng sanh kiêu mạn, chẳng sanh buông lung.

Này các Thiên tử! Đức Bồ tát Tỳ Lô Giá Na ở trong Tam muội Ly Cấu cũng như vậy. Nơi bàn tay phải, trong một tướng phụ, phóng ra một luồng ánh sáng, hiện ra vô lượng thần lực tự tại. Hết thấy hàng Thanh văn và Bích chi Phật còn chưa biết được, huống là các chúng sanh.

Này các Thiên tử! Các người nên đến chỗ Bồ tát đó mà gần gũi, cúng dường, chớ nên trở lại tham đắm nơi các thứ vui ngũ dục. Tham thú vui ngũ dục thì bị ngăn cản những căn lành.

Này các Thiên tử! Ví như kiếp lửa, đốt cháy núi Tu Di, tiêu tan không còn sót một thứ gì. Sự tham dục ràng buộc tâm cũng như vậy, cuối cùng chẳng có thể sanh ra lòng niệm Phật.

Các Thiên tử! Các người nên phải biết ơn và báo ơn.

Các Thiên tử! Những chúng sanh không biết báo ơn thường gặp cái chết không chính đáng, sanh vào địa ngục.

Này các Thiên tử! Các người xưa ở địa ngục, nhờ ánh sáng chiếu vào thân, liền bỏ thân đó mà sanh lên đây, nay các người phải mau mau hồi hướng mà thêm lớn căn lành.

Này các Thiên tử! Như tôi là trống trời, chẳng phải nam, chẳng phải nữ, mà có thể sanh ra vô lượng, vô biên các việc nhiều không thể nghĩ bàn. Các người là Thiên tử, Thiên nữ cũng vậy, chẳng phải nam, chẳng phải nữ mà có thể dùng được những thứ cung

điện, vườn rừng tột mầu diệu. Như tôi là trống trời, chẳng sanh chẳng diệt, sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy, chẳng sanh chẳng diệt. Các người nếu có thể hiểu được như vậy, phải biết là đã nhập vào Tam muội ấn chứng không nương vào đâu.

Lúc bấy giờ, các Thiên tử nghe tiếng ấy xong, liền được cái chưa từng có, liền hoá ra một vạn đám mây hoa, một vạn đám mây hương thơm, một vạn đám mây âm nhạc, một vạn đám mây tràng cờ, một vạn đám mây lọng che, một vạn đám mây ca tụng. Hoá hiện ra như vậy rồi thì liền cùng nhau đi đến chỗ cung điện mà Bồ tát Tỳ Lô Giá Na ở, chấp tay cung kính, đứng về một phía, muốn được yết kiến và chiêm ngưỡng Bồ tát mà chẳng thể thấy Ngài được.

Bấy giờ có vị Thiên tử nói rằng: Đức Bồ tát Tỳ Lô Giá Na đã bỏ xác nơi đây mà sanh vào cõi người trong nhà vua Tịnh Phạn, ngự trong lầu đài Chiên đàn, ở trong thai Phu nhân Ma Gia rồi.

Các vị Thiên tử bèn dùng con mắt thiên nhãn để quán, thấy thân Bồ tát ở trong nhà của vua Tịnh Phạn tại cõi người, có các trời, Phạm thiên, Dục giới hầu hạ cúng dường. Các

Thiên tử đều suy nghĩ rằng: Chúng ta nếu chẳng đi đến chỗ Bồ tát ở, thưa hỏi thăm viếng cho đến chỉ một niệm sanh mền đằm nơi cung trời này cũng không nên.

Rồi mỗi mỗi vị Thiên tử, cùng với mười Na do tha quyến thuộc sẵn sàng đi xuống cõi Diêm Phù Đề.

Lúc đó, trong trống trời lại phát ra tiếng nói rằng: Này các Thiên tử! Đại Bồ tát chẳng phải chết ở chỗ này sanh đến chỗ kia, chỉ dùng thần thông, tùy tâm đúng cách của chúng sanh, làm cho họ được thấy. Này các Thiên tử! Như tôi hiện nay, chẳng phải mắt thấy mà phát ra được thanh âm. Đại Bồ tát nhập vào Tam muội Ly Cấu cũng như vậy, chẳng phải mắt thấy, mà có thể thị hiện thọ sanh vào nơi nơi, lìa khỏi sự phân biệt, trừ các kiêu mạn, chẳng nhiễm chấp. Này các thiên tử! Các người hãy nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sửa ý mình cho thanh tịnh, ở trong các oai nghi lành, sám hối dứt trừ hết thảy nghiệp ngăn, phiền não ngăn, báo ngăn, cái thấy ngăn che, dùng số thân nhiều như số chúng sanh cùng pháp giới, dùng số đầu nhiều như số chúng sanh cùng pháp giới, dùng số lưỡi nhiều như số chúng sanh cùng pháp giới,

dùng số nghiệp lành của thân nhiều như số chúng sanh cùng pháp giới, dùng số nghiệp lành của lời nói, nghiệp lành của ý, nhiều như số chúng sanh cùng pháp giới để sám hối dứt trừ các tội ác ngăn che.

Các Thiên tử nghe lời ấy rồi, liền được điều chưa từng có, tâm vui đẹp lớn, liền hỏi rằng: Thưa Đại Bồ tát! Làm thế nào để sám hối hết tẩy tội ác?

Bấy giờ trống trời liền dùng sức căn lành Tam muội của Bồ tát, phát ra tiếng nói rằng: Nay các Thiên tử! Bồ tát biết các nghiệp chẳng từ phương Đông đến, chẳng từ phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phía trên dưới đến, mà chỉ đồng chứa nhóm ở trong tâm, chỉ do diên đảo sanh ra, chẳng có chỗ ở. Bồ tát thấy rõ chắc chắn như thế, không có nghi lấm.

Này các Thiên tử! Như ta là trống trời, nói nghiệp, nói quả báo, nói hạnh, nói giới, nói sự vui vẻ, nói sự an ổn, nói các Tam muội. Chư Phật và Bồ tát cũng vậy, nói ta, nói của ta, nói chúng sanh, nói tham, sân, si, đủ thứ nghiệp mà thật ra không có ta, không có cái của ta. Những nghiệp tạo ra, quả báo sáu loài, tìm kiếm cõi mười phương cũng không thể được.

Này các Thiên tử! Ví như tiếng của tôi

chẳng sanh chẳng diệt, các chư Thiên làm ác chẳng nghe tiếng nào khác, chỉ nghe tiếng giác ngộ nơi đại ngục thôi. Hết thấy các nghiệp cũng như vậy, chẳng phải sanh, chẳng phải diệt, tùy có ai tu nhóm gì thì liền nhận lấy quả báo đó.

Này các Thiên tử! Như tiếng trống trời tôi phát ra, trải vô lượng kiếp không cùng không hết được, không bị gián đoạn. Nếu có đến, có đi thì không thể được.

Này các Thiên tử! Nếu có đến có đi thì có ngắn có dài. Hết thấy Chư Phật rốt ráo chẳng diễn nói pháp ngắn, pháp dài, trừ khi dùng phương tiện để thành thực cho chúng sanh.

Này các thiên tử! Như tiếng của tôi, nơi vô lượng thế giới, tùy tâm chúng sanh, đều khiến cho được nghe. Hết thấy Chư Phật cũng vậy, tùy tâm chúng sanh, đều khiến cho được thấy Phật.

Này các Thiên tử! Như có cái gương pha lê tên là Năng chiếu, trong bóng sáng suốt, lớn bằng mười thế giới. Các cõi nước trong đó nhiều vô lượng, vô biên, thấy thấy núi sông, thấy thấy chúng sanh, cho đến địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, có thấy bao nhiêu hình bóng đều hiện ra trong đó.

Này các Thiên tử! Ý các người nghĩ thế nào? Các hình ảnh đó, có thể nói rằng chúng nó đến nhập vào trong gương, rồi từ gương mà đi chăng?

Các Thiên tử đáp rằng: Không thể được.

Này các Thiên tử! Hết thấy các nghiệp cũng vậy, tuy có thể sanh ra các quả báo của nghiệp mà không chỗ đến chỗ đi.

Này các Thiên tử! Ví như nhà ảo thuật, làm huyền hoặc mắt người. Phải biết các nghiệp cũng như vậy.

Nếu biết được như vậy, là chơn thật sám hối, hết thấy tội ác đều thanh tịnh.

Lúc Phật nói pháp này, trong các thế giới nhiều như số vi trần của trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, các Thiên tử cõi trời Đâu Suất được vô sanh pháp nhẫn, vô lượng không nghĩ bàn A tăng kỳ các Thiên tử sáu cõi trời Dục giới phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thấy các Thiên nữ trong sáu cõi trời Dục giới đều xả bỏ thân nữ mà phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ các Thiên tử nghe nói môn hồi hướng rộng lớn của Phổ Hiền vì được mười địa, vì được các lực Tam muội trang nghiêm, vì đã

dùng ba nghiệp thanh tịnh nhiều bằng số chúng sanh mà sám hối dứt trừ hết thấy những chướng ngại nặng nề, nên liền thấy các hoa sen báu nhiều như số vi trần của ngàn ức Na do tha cõi Phật, trên mỗi mỗi hoa sen, có Đấng Bồ tát ngời kiết già, phóng ánh sáng lớn. Các Bồ tát đó, mỗi mỗi tướng phụ đều phóng ra các luồng ánh sáng nhiều bằng số chúng sanh. Trong các ánh sáng đó có Chư Phật nhiều bằng số chúng sanh, ngời kiết già, tùy tâm chúng sanh mà thuyết pháp. Như vậy mà còn chưa hiện ra chút ít phần của sức Tam muội Ly Cấu.

Lúc bấy giờ các Thiên tử ấy đem những hoa trên đây, lại ở trên thân thể nơi mỗi mỗi lỗ chân lông, hoá ra những đám mây hoa mầu diệu nhiều bằng số chúng sanh để cúng dường Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, rải lên Đức Phật, những hoa đó đều dính trên thân Phật, các mây hương thơm đó rưới xuống khắp các thế giới nhiều như số vi trần vô lượng cõi Phật. Nếu có chúng sanh nào thân được thấm hương ấy thì thân được an lạc, như vị Tỳ kheo nhập vào đệ Tứ thiên, hết thấy nghiệp chướng đều được tiêu diệt. Nếu có ai được nghe hương thơm này thì đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc,

trong đó có năm trăm phiên não, ngoài đó cũng có năm trăm phiên não, kẻ tham nhiều thì có hai vạn một ngàn phiên não, kẻ sân nhiều thì có hai vạn một ngàn phiên não, kẻ si nhiều cũng có hai vạn một ngàn phiên não, kẻ tham sân si bằng nhau thì có hai vạn một ngàn phiên não, nghe được hương này thì đều rõ thông rằng tất cả đều là giả dối. Biết được như vậy rồi thì liền thành tựu được căn lành thanh tịnh ánh sáng tự tại mây tràng hương. Nếu có chúng sanh nào thấy được lọng đó thì gieo trồng được một Hằng hà sa căn lành, một lưới thanh tịnh kim võng chuyển luân vương.

Này Phật tử! Bồ tát ở tại Ngôi Chuyển Luân vương này thì trong các thế giới nhiều bằng số vi trần trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đi giáo hoá chúng sanh.

Này Phật tử! Ví như Đức Nguyệt Trí Như Lai tại Minh Cảnh thế giới thường có bốn chúng ở thế giới khác nhiều vô lượng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di hoá thân hiện đến để nghe pháp. Phật này vì họ mà diễn nói các việc bốn sanh, chưa hề có một niệm gián đoạn. Nếu có chúng sanh nào nghe được danh hiệu của Phật này thì liền được sanh đến cõi nước của Phật đó.

Bồ tát ở trong ngôi vị thanh tịnh Kim Vãng Chuyển Luân Vương, cũng như vậy nếu ai tạm gặp được ánh sáng này thì liền được địa thứ mười, vì do sức căn lành đã tu hành từ trước vậy.

Này Phật tử! Như người được Sơ thiên, tuy chưa mạng chung mà thấy thấy bao cung điện của cõi trời Phạm Thiên mà được nhận sự an vui nơi cõi trời Phạm Thế. Người được các thiên định rồi thì cũng như vậy.

Đại Bồ tát ở ngôi vị Thanh Tịnh Kim Vãng Chuyển Luân Vương, phóng ra ánh sáng thanh tịnh từ ngọc ma ni trên tóc, nếu có chúng sanh nào gặp được ánh sáng ấy thì liền được địa thứ mười của Bồ tát, thành tựu được vô lượng ánh sáng trí huệ, được mười thứ con mắt thanh tịnh, cho đến mười thứ ý thanh tịnh, đầy đủ vô lượng Tam muội sâu xa, thành tựu được vô lượng con mắt thị thanh tịnh như vậy.

Này Phật tử! Ví như có người lấy ức Na do tha cõi Phật, đem tán ra bụi nhỏ, mỗi vi trần đó hoá làm một cõi, lại lấy số cõi nhiều như số vi trần cõi Phật đó lại nghiền ra bụi nhỏ. Các vi trần như vậy đều đem để lên tay trái, cầm đi về phương Đông, qua khỏi các thế giới số nhiều như số vi trần đó mới bỏ xuống một hột

bụi. Đi hướng Đông như vậy, bỏ hết số hạt vi trần đó, rồi các phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía trên dưới cũng như vậy. Như vậy, hết thấy thế giới mười phương, hoặc có dính vi trần, hoặc không dính vi trần đều gồm lại đem hợp thành một cõi nước Phật.

Này Bảo Thủ! Ý người nghĩ sao? Cõi Phật như vậy rộng lớn vô lượng, có thể nghĩ bàn được không?

Đáp rằng: Không thể được! Cõi Phật như vậy rộng lớn vô lượng hiếm có lạ lùng, không thể nghĩ bàn. Nếu có chúng sanh nào nghe thí dụ này có thể sanh lòng tin hiểu, thì phải biết đó cũng là hiếm có lạ lùng.

Phật dạy: Này Bảo Thủ! Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời người nói, nếu có kẻ Thiện nam, người thiện nữ nào nghe ví dụ này mà sanh lòng tin tưởng, thì ta thọ ký cho các kẻ ấy quyết định sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sẽ được trí huệ vô thượng của Như Lai.

Này Bảo Thủ! Ví như lại có người đem nhiều cõi Phật rộng lớn như trên đã nói, nhiều bằng số vi trần ngàn ức cõi Phật mà nghiền ra thành bụi nhỏ, rồi đem những vi trần đó làm như ví dụ trên, bỏ mỗi mỗi hạt xuống cho đến

hết rồi nhóm các thế giới đó hợp thành một cõi Phật, lại nghiền cõi Phật đó ra làm vi trần. Như vậy cứ ví dụ tiếp lần lượt đến tám mươi lần, hết thấy cõi Phật rộng lớn như vậy có bao nhiêu vi trần thì con mắt thịt thanh tịnh do quả báo nghiệp của Bồ tát, trong khoảnh khắc một niệm, đều có thể thấy rõ hết, cũng thấy hết thấy các Đức Phật nhiều như số vi trần của trăm ức cõi Phật rộng lớn như vậy, như gương pha lê sáng suốt thanh tịnh, chiếu soi các thế giới nhiều như số vi trần của mười cõi Phật.

Này Bảo Thủ! Như vậy đều là do phước đức căn lành của môn Tam muội sâu xa thanh tịnh Kim Vãng Chuyển Luân Vương thành tựu vậy.^①

① Hán bộ hết quyển 48.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ BA MƯƠI SÁU

HẠNH PHỔ HIỀN

Lúc bấy giờ đại Bồ tát Phổ Hiền lại nói với các đại chúng Bồ tát rằng:

Các Phật tử! Như chỗ đã nói ra đó, là chỉ tùy theo căn khí thích nghi của chúng sanh mà nói sơ ít phần về cảnh giới của Như Lai thôi.

Vì sao vậy? Vì Chư Phật Thế Tôn, vì các chúng sanh vô trí làm ác, chấp ta và chấp của ta, đắm trước nơi thân, điên đảo mê lầm, tà kiến phân biệt, thường tương ứng với các ràng buộc, thuận theo dòng sanh tử mà xa đường Như Lai, cho nên Phật mới ra đời.

Các Phật tử! Tôi không thấy một pháp nào là lỗi lầm lớn như việc các Bồ tát khởi sanh tâm sân giận Bồ tát khác.

Vì sao vậy? Này các Phật tử! Vì nếu các Bồ tát đối với các Bồ tát khác sanh lòng sân giận, thì thành ra trăm vạn muôn chướng ngại.

Những gì là trăm vạn chướng ngại? Ấy là:

Các chướng ngại chẳng thấy được Bồ đề. Chướng ngại chẳng nghe chánh pháp. Chướng ngại sanh vào thế giới không sạch. Chướng ngại sanh vào loài ác thú. Chướng ngại sanh vào nơi hoạn nạn. Chướng ngại bị nhiều tật bệnh. Chướng ngại bị nhiều người khinh chê. Chướng ngại sanh vào các loài ngu si. Chướng ngại làm hư mất chánh niệm. Chướng ngại khuyết thiếu trí huệ. Chướng ngại nơi con mắt. Chướng ngại nơi lỗ tai. Chướng ngại nơi lỗ mũi. Chướng ngại nơi cái lưỡi. Chướng ngại tại cái thân. Chướng ngại ở cái ý. Chướng ngại bị ác trí thức. Chướng ngại bị cùng bè phái với bạn ác. Chướng ngại thích tu luyện tiểu thừa. Chướng ngại thích gần gũi kẻ phàm ngu. Chướng ngại chẳng tin ưa người có đại oai đức. Chướng ngại thích ở chung với người lìa chánh kiến. Chướng ngại sanh vào nhà ngoại đạo. Chướng ngại ở vào trong cảnh giới ma. Chướng ngại lìa chánh giáo của Phật. Chướng ngại chẳng thấy được bạn lành. Chướng ngại cản lành gặp nạn. Chướng ngại

thêm pháp chẳng lành. Chướng ngăn sanh vào chỗ thấp hèn. Chướng ngăn sanh vào nơi biên giới. Chướng ngăn sanh vào nhà người ác. Chướng ngăn sanh làm ác thân. Chướng ngăn sanh làm loài rồng ác, Dạ xoa ác, Càn thất bà ác, A tu la ác, Ca lâu la ác, Khẩn na la ác, Ma hầu la già ác, La sát ác. Chướng ngăn không thích Phật pháp. Chướng ngăn thích tập tành việc trẻ con. Chướng ngăn thích pháp tiểu thừa. Chướng ngăn không thích pháp đại thừa. Chướng ngăn tánh nhiều sợ hãi. Chướng ngăn tâm thường sầu lo. Chướng ngăn đắm mê trong sanh tử. Chướng ngăn chẳng chuyên cần Phật pháp. Chướng ngăn chẳng vui khi nghe thấy thân thông tự tại của Phật. Chướng ngăn chẳng được các căn của Bồ tát. Chướng ngăn chẳng tu hành tịnh hạnh của Bồ tát. Chướng ngăn từ bỏ thâm tâm của Bồ tát. Chướng ngăn chẳng sanh đại nguyện của Bồ tát. Chướng ngăn chẳng phát tâm Nhất thiết trí. Chướng ngăn lười chán hạnh Bồ tát. Chướng ngăn chẳng tu sửa được thanh tịnh các nghiệp. Chướng ngăn chẳng có thể gồm lấy các phước lớn. Chướng ngăn sức trí chẳng có thể sáng lệ. Chướng ngăn dứt mất trí huệ rộng lớn. Chướng ngăn chẳng hộ trì các hạnh Bồ tát. Chướng ngăn thích chê bai những lời Nhất

thiết trí. Chướng ngăn xa lìa Bồ đề của Chư Phật. Chướng ngăn thích ở trong cảnh giới ma. Chướng ngăn chẳng chuyên tu cảnh giới Phật. Chướng ngăn chẳng quyết định phát thệ độ sanh của Bồ tát. Chướng ngăn chẳng thích cùng Bồ tát đồng ở. Chướng ngăn chẳng cầu căn lành của Bồ tát. Chướng ngăn tánh nhiều cái thấy nghi ngờ. Chướng ngăn tâm thường ngu tối. Chướng ngăn vì không thể hành hạnh bố thí bình đẳng cho nên khởi sanh không xả bỏ. Chướng ngăn vì không thể giữ giới của Như Lai cho nên khởi sanh phá giới. Chướng ngăn vì chẳng có thể nhập vào môn nhẫn được nên khởi sanh ngu si, sân hận, phá hoại. Chướng ngăn vì không thể hành tinh tấn lớn của Bồ tát nên khởi sanh tâm lười chán. Chướng ngăn vì không có thể đắc được các Tam muội nên khởi sanh tâm tán loạn. Chướng ngăn vì không tu tập trí huệ Ba la mật nên khởi sanh ác huệ. Chướng ngăn nơi trong xứ và không phải xứ, chẳng có khéo giỏi. Chướng ngăn ở trong việc độ chúng sanh, không có phương tiện. Chướng ngăn ở trong trí huệ Bồ tát, chẳng có thể quán sát được. Chướng ngăn ở trong pháp thoát ly của Bồ tát chẳng có thể rõ biết được. Chướng ngăn vì không thành tựu được mười thứ con mắt rộng lớn của Bồ tát,

cho nên con mắt như mù từ khi mới sanh ra đời. Chướng ngại vì lỗ tai chẳng nghe pháp vô ngại, cho nên miệng như con dê câm. Chướng ngại vì không đầy đủ tướng tốt cho nên căn lỗ mũi bị phá hư. Chướng ngại vì không có thể hiểu rõ tiếng nói của chúng sanh, cho nên bị thành căn cái lưỡi như vậy. Chướng ngại vì khinh khi chúng sanh cho nên bị thành tựu căn thân. Chướng ngại vì tâm nhiều cuồng loạn cho nên thành tựu căn ý. Chướng ngại vì chẳng giữ ba thứ giới luật cho nên thành tựu nghiệp thân. Chướng ngại vì thường khởi sanh bốn thứ tội lỗi cho nên thành tựu nghiệp ngữ. Chướng ngại vì sanh ra nhiều tham sân tà kiến cho nên thành tựu nghiệp ý. Chướng ngại bị kẻ tâm giặc phá đến câu pháp. Chướng ngại làm dứt mất cảnh giới Bồ tát. Chướng ngại đối với pháp dũng mãnh của Bồ tát, tâm sanh thối khiếp. Chướng ngại đối với đạo thoát ly của Bồ tát, sanh lòng biếng trễ. Chướng ngại đối với pháp môn trí huệ quang minh của Bồ tát, sanh lòng ngừng nghỉ. Chướng ngại đối với sức niệm của Bồ tát, sanh lòng hèn yếu. Chướng ngại đối với giáo pháp của Như Lai, chẳng có thể giữ gìn được. Chướng ngại đối với đạo lìa sanh của Bồ tát, chẳng có thể gần gũi được. Chướng ngại đối

với đạo chẳng hư mất của Bồ tát, chẳng tu tập được. Chướng ngăn tùy thuận theo chánh vị của nhị thừa. Chướng ngăn xa lìa hột giống tánh Phật và Bồ tát ba đời.

Các Phật Tử! Nếu Bồ tát khởi sanh một tâm sân đối với các Bồ tát khác, tức thành tựu trăm vạn cửa chướng ngăn như vậy, vì sao?

Các Phật tử! Tôi chẳng thấy có một pháp nào lỗi ác lớn như các Bồ tát mà khởi sanh lòng sân giận các Bồ tát khác. Vậy nên, các đại Bồ tát nếu muốn mau đầy đủ các hạnh Bồ tát, phải nên siêng tu mười pháp sau đây:

Tâm không rời bỏ hết thảy chúng sanh. Đối với các Bồ tát sanh lòng xem như Phật Như Lai. Vĩnh viễn không chê bai hết thảy Phật pháp. Biết các cõi nước là vô cùng vô tận. Đối với hạnh Bồ tát sanh ra tin thích sâu xa. Chẳng bỏ tâm Bồ đề pháp giới hư không bình đẳng. Quán sát Bồ đề nhập vào lực của Như Lai. Siêng năng tu tập biện tài vô ngại, giáo hoá chúng sanh không nhàm chán. Ở trong hết thảy thế giới, tâm không chấp đắm. Ấy là mười.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong mười pháp này rồi tức có thể đầy đủ mười thứ thanh tịnh. Những gì là mười?

Ấy là: Thông đạt sâu xa pháp thanh tịnh. Gân gũi Thiện tri thức thanh tịnh. Hộ trì các Phật pháp thanh tịnh. Rõ thấu hư không giới thanh tịnh. Nhập sâu vào pháp giới thanh tịnh. Quán sát tâm vô biên thanh tịnh. Cùng với hết thảy Bồ tát đồng một căn lành thanh tịnh. Chẳng chấp vào các kiếp thanh tịnh. Quán sát ba đời thanh tịnh. Tu hành hết thảy Phật pháp thanh tịnh. Ấy là mười.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở vào trong mười pháp này rồi thì đầy đủ mười thứ trí rộng lớn. Ấy là:

Trí biết tâm hành của hết thảy chúng sanh. Trí biết quả báo nghiệp của hết thảy chúng sanh. Trí biết hết thảy Phật pháp. Trí biết hết thảy lý thú bí mật sâu xa của Phật pháp. Trí biết hết thảy môn Đà la ni. Trí biết hết thảy lời lẽ biện tài. Trí biết hết thảy tiếng nói âm thanh biện luận khéo giỏi của chúng sanh. Trí khắp hiện thân mình nơi trong hết thảy thế giới. Trí khắp hiện hình bóng mình nơi trong hết thảy chúng hội. Trí đầy đủ Nhất thiết trí hết thảy nơi thọ sanh. Ấy là mười.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở vào trong trí này rồi thì liền đắc được mười cách nhập vào khắp nơi. Ấy là:

Hết thấy thế giới nhập vào một lỗ chân lông, một lỗ chân lông nhập vào hết thấy thế giới. Hết thấy thân chúng sanh nhập vào một thân, một thân nhập vào hết thấy thân chúng sanh. Số kiếp nhiều không thể nói nhập vào một niệm, một niệm nhập vào số kiếp nhiều không thể nói. Hết thấy Phật pháp nhập vào một pháp, một pháp nhập vào hết thấy Phật pháp. Hết thấy mọi nơi nhiều không thể nói nhập vào một nơi, một nơi nhập vào hết thấy mọi nơi nhiều không thể nói. Số căn tánh nhiều không thể nói nhập vào một căn, một căn nhập vào số căn tánh nhiều không thể nói. Hết thấy căn nhập vào không phải căn, không phải căn nhập vào hết thấy căn. Hết thấy tướng nhập vào một tướng, một tướng nhập vào hết thấy tướng. Hết thấy âm thanh nhập vào một tiếng, một tiếng nhập vào hết thấy âm thanh. Hết thấy ba đời nhập vào một đời, một đời nhập vào hết thấy ba đời. Ấy là mười.

Các Phật tử! Đại Bồ tát quán sát như vậy rồi thì liền ở vào trong mười thứ tâm mâu diệu tốt. Ấy là:

Ở vào trong tâm mâu diệu tốt nhập thấy tiếng nói mà không phải tiếng nói của tất cả thế giới. Ở vào trong tâm mâu diệu tốt hết

thấy tướng nhớ không nương dẫu của tất cả chúng sanh. Ở trong tâm mâu diệu tột rốt ráo hư không giới. Ở trong tâm mâu diệu tột vô biên pháp giới. Ở trong tâm mâu diệu tột hết thấy Phật pháp bí mật sâu xa. Ở trong tâm mâu diệu tột pháp không khác nhau sâu xa. Ở trong tâm mâu diệu tột trừ diệt hết thấy nghi lẫm. Ở trong tâm mâu diệu tột hết thấy ba đời bình đẳng không khác nhau. Ở trong tâm mâu diệu tột Chư Phật ba đời bình đẳng. Ở trong tâm mâu diệu tột hết thấy lực vô lượng của Chư Phật. Ấy là mười.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong mười thứ tâm mâu diệu tột rồi thì liền được mười thứ trí khéo giỏi Phật pháp. Ấy là:

Trí khéo giỏi rõ thông Phật pháp sâu xa, trí khéo giỏi sanh ra Phật pháp rộng lớn. Trí khéo giỏi tuyên nói đủ thứ Phật pháp. Trí khéo giỏi chứng nhập Phật pháp bình đẳng. Trí khéo giỏi sáng thông các Phật pháp khác nhau. Trí khéo giỏi ngộ hiểu Phật pháp không khác nhau. Trí khéo giỏi nhập sâu vào Phật pháp trang nghiêm. Trí khéo giỏi dùng một phương tiện nhập vào Phật pháp. Trí khéo giỏi dùng vô lượng phương tiện nhập vào Phật pháp. Trí khéo giỏi biết vô biên Phật pháp

không khác nhau. Trí khéo giỏi dùng tự tâm mình, tự lực mình được không thối chuyển đối với hết thảy Phật pháp. Ấy là mười.

Các Phật tử! Đại Bồ tát nghe pháp này đều phải nên phát tâm cung kính thọ trì. Vì sao? Vì Đại Bồ tát mà tu hành pháp này, thì chỉ dùng một ít công lực cũng mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều được đầy đủ hết thảy Phật pháp, đều bằng với Phật pháp ba đời.

Lúc bấy giờ, do thần lực của Phật, do pháp như vậy cho nên hết thảy mười phương đều có nhiều không thể nói các thế giới như số vi trần của trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, có sáu điệu rung động, mưa xuống hết thảy đám mây hoa nhiều hơn cả cõi trời, thảy đám mây hương thơm, mây hương bột, áo, lọng, cờ, phan, ngọc báu ma ni, thảy mây tất cả đồ vật trang nghiêm, các đám mây âm nhạc, mây các Bồ tát, mưa xuống các đám mây sắc tướng Như Lai nhiều không thể nói, mây ca ngợi Đức Như Lai lành thay nhiều không thể nói, mưa xuống các đám mây tiếng Như Lai tràn đầy hết thảy thế giới, mưa xuống các đám mây trang nghiêm thế giới nhiều không thể nói, mưa xuống nhiều không thể nói các đám mây thêm lớn Bồ

đề, mưa xuống nhiều không thể nói các đám mây sáng rực chiếu diệu, mưa xuống các đám mây thân lực nói pháp.

Như ở bốn châu thiên hạ tại thế giới này, dưới cây Bồ đề, trong cung điện Bồ tát tại đạo tràng Bồ đề, người ta thấy Đức Như Lai thành hàng Chánh giác, diễn nói pháp này, thì trong hết thảy thế giới ở mười phương, cũng đều như vậy.

Bấy giờ, do thần lực của Phật, do pháp như vậy, mười phương ra khỏi các thế giới phương ngoài nhiều như số vi trần của mười không thể nói cõi Phật, đều có các đại Bồ tát nhiều như số vi trần của mười cõi Phật đi đến cõi này, tràn ngập mười phương, đồng nói rằng:

Lành thay! Lành thay! Phật tử! Người có thể nói pháp tốt cao siêu lời thệ nguyện thọ ký của Chư Phật Như Lai này.

Này Phật tử! Chúng ta hết thảy đều tên là Phổ Hiền, đều từ các thế giới Phổ Thắng, tại nơi các Đức Như Lai Phổ Tràng Tự Tại mà đến cõi này, đều nhờ thần lực của Phật, hết thảy khắp nơi nơi, đều diễn nói pháp này và cũng giống như ở chúng hội này, các pháp đã nói ra, thảy đều bình đẳng giống nhau, không hơn không kém.

Chúng ta đều nương sức oai thần của Phật đến đạo tràng này mà chứng minh cho người. Như ở đạo tràng này, chúng ta các Bồ tát nhiều như số vi trần của mười cõi Phật đến để ấn chứng thì trong hết thủy thế giới ở mười phương cũng có sự ấn chứng như vậy.

Lúc bấy giờ Đại Bồ tát Phổ Hiền, dùng sức thần của Phật, dùng sức căn lành của tự mình, quán xem mười phương cùng cả pháp giới, vì muốn khai thị hạnh Bồ tát, muốn tuyên nói Bồ đề giới của Như Lai, muốn nói đại nguyện giới, muốn nói hết thủy kiếp số thế giới, muốn khai sáng sự tùy thời xuất thế của Chư Phật, muốn nói Như Lai tùy chúng sanh căn cơ thuận thực mà giảng thế cho họ được cúng dường, muốn nói rõ Đức Như Lai ra đời chẳng uổng công, muốn khai sáng sự đã gieo căn lành tất được quả báo, muốn thuyết minh Đấng Đại Oai Đức Bồ tát vì tất cả chúng sanh mà hiện hình thuyết pháp cho họ khai ngộ mà nói bài kệ rằng:

- Các người nên hoan hỷ,
Bỏ lìa những chướng ngại,
Nhất tâm cung kính nghe,
Hạnh nguyện của Bồ tát.**

- **Thuở xưa các Bồ tát,
Đấng Sư Tử tốt cao,
Như chỗ họ tu hành,
Tôi nay lần lượt nói.**
- **Cũng nói những kiếp số,
Thế giới và các nghiệp,
Cùng với Đấng Vô Đẳng,
Từ đó mà ra đời.**
- **Phật quá khứ như vậy,
Đại nguyện mà ra đời,
Tại sao? Vì chúng sanh?
Diệt trừ các khổ não.**
- **Thầy Đấng Luận sư tử,
Tiếp nối tu đã đầy,
Được pháp bình đẳng Phật,
Cảnh giới Nhất thiết trí.**
- **Thấy ở đời quá khứ,
Hết thầy Như sư tử,
Phóng lưới đại quang minh,
Chiếu khắp cõi mười phương.**
- **Suy nghĩ phát nguyện này:
Tôi sẽ làm đèn đời,
Đầy đủ công đức Phật,
Mười lực Nhất thiết trí.**

- **Hết thủy các chúng sanh,
Tham sân si hừng cháy,
Tôi sẽ cứu thoát hết,
Khiến diệt đường ác khổ.**
- **Phát thệ nguyện như vậy,
Kiên cố không thối lui,
Tu đủ hạnh Bồ tát,
Được mười lực vô ngại.**
- **Thệ nguyện như vậy rồi,
Tu hành không thối khiếp,
Việc làm thủy không lấm,
Gọi Đấng Luận Sư Tử.**
- **Ở trong một hiền kiếp,
Ngàn Phật hiện ra đời,
Có bao nhiêu Phổ Nhãn,
Tôi sẽ lần lượt nói.**
- **Như trong một hiền kiếp,
Vô lượng kiếp cũng vậy,
Việc làm Phật vị lai,
Tôi sẽ phân biệt nói.**
- **Như một giống cõi Phật,
Vô lượng cõi cũng vậy,
Đấng Thập Lực vị lai,
Các hạnh tôi hay nói.**

- **Phật tiếp nhau ra đời,
Tuỳ nguyện, tuỳ danh hiệu,
Tuỳ đã được thọ ký,
Tuỳ thọ mạng bao lâu.**
- **Tuỳ chỗ tu chánh pháp,
Chuyên cầu đạo vô ngại,
Tuỳ chỗ độ chúng sanh,
Chánh pháp ở trên đời.**
- **Tuỳ cõi Phật đã định,
Chúng sanh và pháp luân,
Nói đúng lúc hay không,
Lần lượt độ quần sanh.**
- **Tuỳ nghiệp của chúng sanh,
Chỗ làm và tin hiểu,
Thượng trung hạ chẳng đồng,
Độ họ khiến tu tập.**
- **Nhập vào trí như vậy,
Tu các hạnh tốt cao,
Thường tạo nghiệp Phổ Hiền,
Rộng độ các quần sanh.**
- **Nghiệp thân không chướng ngại,
Nghiệp miệng đều thanh tịnh,
Hành ý đều như vậy,
Ba đời như vậy cả.**

- **Bồ tát tu như vậy,
Rốt ráo đạo Phổ Hiền,
Sanh trí sáng thanh tịnh,
Chiếu khắp cả Pháp giới.**
- **Những kiếp đời vị lai,
Cõi nhiều không thể nói,
Một niệm đều biết rõ,
Nơi đó không phân biệt.**
- **Kẻ tu, thú nhập được,
Địa cao tột như vậy,
Những pháp Bồ tát này,
Tôi sẽ nói ít phần.**
- **Trí huệ rộng vô biên,
Thông đạt cảnh giới Phật,
Thảy đều khéo nhập vào,
Việc làm không thối chuyển.**
- **Đầy đủ huệ Phổ Hiền,
Tròn đầy nguyện Phổ Hiền,
Vào nơi trí vô đẳng,
Tôi sẽ nói hạnh đó.**
- **Ở trong một vi trần,
Đều thấy các thế giới,
Chúng sanh nếu ai nghe,
Mê loạn tâm phát cuồng.**

- Như trong một vi trần,
Thả bụi trần cũng vậy,
Thế giới đều vào trong,
Như vậy không nghĩ bàn.
- Trong mỗi trần đều có,
Pháp mười phương ba đời,
Cõi loài đều vô lượng,
Đều hay phân biệt biết.
- Trong mỗi trần đều có,
Vô lượng thứ cõi Phật,
Giống loài đều vô lượng,
Mỗi cái nào cũng biết.
- Thấy gì trong pháp giới,
Đủ hình lạ khác nhau,
Thú loài đều khác cả,
Đều phân biệt biết hết.
- Nhập sâu trí vi tế,
Phân biệt các thế giới,
Hết thấy kiếp thành hoại,
Đều nói được rõ ràng.
- Biết kiếp dài kiếp ngắn,
Ba đời tức một niệm,
Hạnh đồng hạnh không đồng,
Đều hay phân biệt rõ.

- Vào sâu các thế giới,
Rộng lớn chẳng rộng lớn,
Một thân vô lượng cõi,
Một cõi vô lượng thân.
- Thấy bao trong mười phương,
Những thế giới khác nhau,
Rộng lớn vô lượng tướng,
Thấy thấy đều biết được.
- Trong hết thấy ba đời,
Vô lượng các cõi nước,
Đầy đủ trí sâu xa,
Biết thành bại hết thấy.
- Các thế giới mười phương,
Có thành hoặc có hoại,
Như vậy không thể nói,
Hiền đức biết rõ sâu.
- Hoặc có các cõi nước,
Đủ cõi đất nghiêm sức,
Các loài cũng trang nghiêm,
Đó do nghiệp thanh tịnh.
- Hoặc có các thế giới,
Vô lượng thứ nhiễm loạn,
Đó do chúng sanh cảm,
Thấy đúng như như làm.

- Vô lượng vô biên cõi,
Rõ biết tức một cõi,
Vào các cõi như vậy,
Số nhiều không biết được.
- Hết thấy các thế giới,
Đều vào trong một cõi,
Thế giới chẳng là một,
Cũng chẳng bị rối loạn.
- Thế giới có ngửa úp,
Hoặc cao hoặc lại thấp,
Đều là tưởng chúng sanh,
Đều phân biệt biết được.
- Những thế giới to rộng,
Vô lượng và vô biên,
Biết đủ thứ là một,
Biết một là đủ thứ.
- Các Phật tử Phổ Hiền,
Đều dùng trí Phổ Hiền,
Biết rõ số các cõi,
Số đó nhiều vô biên.
- Biết thế giới là hoá,
Cõi hoá, chúng sanh hoá,
Pháp hoá, Chư Phật hoá,
Hết thấy đều rõ ráo.

- Hết tẩy các thế giới,
Cõi tốt nhỏ tốt lớn,
Trang nghiêm tẩy khác nhau,
Đều do nghiệp khởi ra.
- Vô lượng các Phật tử,
Khéo học nhập pháp giới,
Sức thần thông tự tại,
Cùng khắp cả mười phương.
- Kiếp nhiều như chúng sanh,
Nói tên những cõi đó,
Cũng không nói hết được,
Trừ được Phật khai thị.
- Thế giới và Như Lai,
Đủ thứ các danh hiệu,
Trải qua vô lượng kiếp,
Nói cũng không hết được.
- Huống là trí cao cả,
Những Phật pháp ba đời,
Từ pháp giới sanh ra,
Đầy khắp đất Như Lai.
- Niệm thanh tịnh vô ngại,
Huệ vô ngại vô biên,
Phân biệt nói pháp giới,
Đến được bờ bên kia.

- Các thế giới quá khứ,
Tốt lớn hoặc tốt nhỏ,
Tu tập chỗ trang nghiêm,
Một niệm đều biết được.
- Trong đó Đấng Sư Tử,
Tu thấy thấy hạnh Phật,
Thành được hàng Chánh Giác,
Thị hiện các tự tại.
- Như vậy đời vị lai,
Lần lượt vô lượng kiếp,
Thấy bao đấng Thế Tôn,
Bồ tát đều biết hết.
- Thấy bao nhiêu hạnh nguyện,
Thấy bao nhiêu cảnh giới,
Như vậy siêng tu hành,
Trong đó thành Chánh giác.
- Cùng biết chúng hội đó,
Sống để độ chúng sanh,
Dùng các pháp môn này,
Vì chúng chuyển pháp luân.
- Bồ tát biết như vậy,
Ở bậc hạnh Phổ Hiền,
Trí huệ đều sáng rõ,
Sanh ra hết thấy Phật.

- **Đời hiện tại gồm nhóm,
Hết thấy các cõi Phật,
Vào sâu những cõi này,
Thông đạt nơi pháp giới.**
- **Trong những thế giới đó,
Hết thấy Phật hiện tại,
Được tự tại nơi pháp,
Luận nói không ngăn ngại.**
- **Cũng biết chúng hội đó,
Sức tịnh độ ứng hoá,
Đến vô lượng ức kiếp,
Thường suy nghĩ việc này.**
- **Đấng Điều Ngự thế gian,
Có bao sức oai thần,
Kho trí huệ vô tận,
Thấy thấy đều biết được.**
- **Sanh được mắt vô ngại,
Tai mũi thân vô ngại,
Lưỡi rộng dài vô ngại,
Khiến chúng sanh hoan hỷ.**
- **Tâm cao tột vô ngại,
Rộng lớn khắp thanh tịnh,
Trí huệ khắp tràn đầy,
Đều biết pháp ba đời.**

- **Khéo học hết thủy hoá,
Cõi hoá, chúng sanh hoá,
Thế hoá, điều phục hoá,
Rốt ráo hoá bờ kia.**
- **Thủy khác nhau trong đời,
Đều do tưởng đứng vững,
Vào trí phương tiện Phật,
Nơi đó đều biết rõ.**
- **Chúng hội nhiều không nói,
Mỗi mỗi đều hiện thân,
Đều khiến thấy Như Lai,
Độ thoát vô biên chúng.**
- **Trí Chư Phật rất sâu,
Như mặt trời ra đời,
Trong hết thủy cõi nước,
Hiện khắp không ngừng nghỉ.**
- **Rõ thấu các thế gian,
Là giả là không thật,
Chúng sanh và thế giới,
Như mộng như bóng sáng.**
- **Nơi các pháp thế gian,
Không sanh thấy phân biệt,
Người khéo rời phân biệt,
Cũng chẳng thấy phân biệt.**

- Vô lượng vô số kiếp,
Hiểu đó tức một niệm,
Biết niệm cũng vô niệm,
Thấy thế gian như vậy.
- Vô lượng các cõi nước,
Một niệm đều siêu việt,
Trải qua vô lượng kiếp,
Chẳng cần rời cõi mình.
- Trải kiếp nhiều không nói,
Tức là khoảng giây lát,
Chẳng thấy dài và ngắn,
Rốt ráo pháp sát na.
- Tâm ở nơi thế gian,
Thế gian ở nơi tâm,
Nơi đó không khởi lìa,
Phân biệt hai không hai.
- Chúng sanh, thế giới, kiếp,
Chư Phật và Phật pháp,
Thảy đều như huyễn hoá,
Pháp giới đều bình đẳng.
- Khắp các cõi mười phương,
Thị hiện vô lượng thân,
Biết thân do duyên khởi,
Rốt ráo không chấp dẫu.

- **Nương nơi trí không hai,
Hiện ra Đấng Sư tử,
Chẳng chấp pháp không hai,
Biết không hai chẳng hai.**
- **Rõ biết các thế gian,
Như ảnh như bóng sáng,
Như mộng như tiếng dội,
Như huyền như biến hoá.**
- **Như vậy tùy thuận vào,
Chỗ sở hành của Phật,
Thành tựu trí Phổ Hiền,
Chiếu khắp pháp giới sâu.**
- **Chúng sanh cõi nhiễm chấp,
Thấy thấy đều xa lìa,
Mà khởi tâm đại bi,
Khắp sạch các thế gian.**
- **Bồ tát thường chánh niệm,
Luận Sư Tử pháp mầu,
Thanh tịnh như hư không,
Mà khởi phương tiện lớn.**
- **Thấy đời mê điên đảo,
Phát tâm cứu hộ hết,
Việc làm đều thanh tịnh,
Cùng khắp các pháp giới.**

- **Chư Phật và Bồ tát,
Phật pháp thế gian pháp,
Hễ thấy tánh chơn thật,
Thảy đều không khác nhau.**
- **Kho pháp thân Như Lai,
Nhập khắp trong thế gian,
Dầu ở tại thế gian,
Mà không chấp đắm đời.**
- **Ví như nước thanh tịnh,
Hình bóng không đến đi,
Pháp thân khắp thế gian,
Nên biết cũng như thế.**
- **Rời nhiễm chấp như vậy,
Thân thể đều thanh tịnh,
Lóng lạng như hư không,
Hết thảy đều không sanh.**
- **Biết thân là vô tận,
Không sanh cũng không diệt,
Chẳng phải thường vô thường,
Hiện ra nơi thế gian.**
- **Trừ diệt các tà kiến,
Khai thị các chánh kiến,
Chánh pháp không đến đi,
Chẳng chấp ta của ta.**

- Ví như nhà ảo thuật,
Hiện ra đủ các việc,
Không do đâu mà đến,
Đi cũng chẳng đến đâu.
- Tánh huyền chẳng lường được,
Cũng chẳng phải vô lượng,
Ở trong đại chúng đó,
Hiện ra lượng vô lượng.
- Dùng tâm tịch định này,
Tu tập các căn lành,
Sanh ra hết thấy Phật,
Thấy lượng chẳng vô lượng.
- Hữu lượng và vô lượng,
Thấy đều là tướng lầm,
Thấu rõ hết thấy loài,
Chẳng chấp lượng vô lượng.
- Pháp sâu xa của Phật,
Rộng lớn vắng lặng sâu,
Trí vô lượng sâu xa,
Biết các loài sâu xa.
- Bồ tát lìa mê đảo,
Tâm tịnh thường nối nhau,
Khéo dùng sức thần thông,
Độ vô lượng chúng sanh.

- **Kẻ chưa yên khiến yên,
Yên rồi chỉ đạo tràng,
Khắp pháp giới như vậy,
Nơi tâm không chấp trước.**
- **Chẳng ở nơi sự thật,
Chẳng nhập nơi Niết bàn,
Khắp thế gian như vậy,
Khai ngộ các quần sanh.**
- **Số pháp số chúng sanh,
Biết rõ mà chẳng chấp,
Khắp rưới trận mưa pháp,
Uớt đầy các thế gian.**
- **Khắp nơi các thế giới,
Mỗi niệm thành Chánh giác,
Mà tu hạnh Bồ tát,
Chưa từng có thối chuyển.**
- **Thảy thứ thân thế gian,
Tất cả đều biết rõ,
Biết thân pháp như vậy,
Tức được thân Chư Phật.**
- **Biết khắp các chúng sanh,
Những kiếp và những cõi,
Mười phương không bờ mé,
Biển trí đều nhập cả.**

- **Thân chúng sanh vô lượng,
Vì mỗi họ hiện thân,
Thân Phật nhiều vô biên,
Người trí đều xem thấy.**
- **Trong một niệm biết rõ,
Các Như Lai ra đời,
Trải qua vô lượng kiếp,
Ca dương cũng không cùng.**
- **Chư Phật hay hiện thân,
Nơi nơi nhập Niết bàn,
Trong một niệm vô lượng,
Xá lợi đều khác nhau.**
- **Đời vị lai như vậy,
Có ai cầu quả Phật,
Tâm Bồ đề vô lượng,
Trí quyết định đều biết.**
- **Như vậy trong ba đời,
Có bao nhiêu Như Lai,
Thảy thảy đều biết hết,
Gọi là hạnh Phổ Hiền.**
- **Phân biệt biết như vậy,
Vô lượng các hạnh địa,
Vào nơi chỗ trí huệ,
Pháp đó chẳng thối chuyển.**

- Trí diệu mầu rộng lớn,
Nhập sâu cảnh giới Phật,
Nhập rồi chẳng thối chuyển,
Gọi là huệ Phổ Hiền.
- Hết thấy Đấng Cao Tột,
Vào khắp cảnh giới Phật,
Tu hành chẳng thối chuyển,
Được vô thượng Bồ đề.
- Tâm vô lượng vô biên,
Thấy nghiệp đều khác nhau,
Đều do tướng nhóm lại,
Bình đẳng đều biết rõ.
- Nhiễm uest, không nhiễm uest,
Tâm học, tâm vô học,
Tâm nhiều không thể nói,
Trong mỗi niệm đều biết.
- Biết chẳng một, chẳng hai,
Chẳng uest cũng chẳng sạch,
Cũng lại không tạp loạn,
Đều do tướng mình sanh.
- Như vậy thấy rõ thấy,
Tất cả các chúng sanh,
Tâm tướng đều chẳng đồng,
Khởi đủ thứ thế gian.

- Dùng phương tiện như vậy,
Tu các hạnh cao tột,
Từ Phật pháp hoá sanh,
Được gọi là Phổ Hiền.
- Chúng sanh đều khởi tâm,
Tưởng lành dữ các loài,
Do đó hoặc sanh thiên,
Hoặc bị đọa địa ngục.
- Bồ tát quán thế gian,
Do nghiệp tưởng lầm sanh,
Vì tưởng lầm vô biên,
Nên thế gian vô lượng.
- Hết tẩy các cõi nước,
Lưới tưởng lầm hiện ra,
Vì phương tiện lưới huyễn,
Một niệm đều vào được.
- Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân,
Căn ý cũng như vậy,
Thế gian tưởng khác nhau,
Bình đẳng đều vào được.
- Mỗi mỗi cảnh giới mắt,
Nhập vào mắt vô lượng,
Đủ thứ tánh khác nhau,
Vô lượng không thể nói.

- **Chỗ thấy không khác nhau,
Cũng lại không rối loạn,
Đều tùy nơi nghiệp mình,
Mà chịu quả báo ấy.**
- **Lực Phổ Hiền vô lượng,
Đều biết thấy thấy đó,
Thấy cảnh giới con mắt,
Đại trí đều nhập thấy.**
- **Các thế gian như vậy,
Đều hay phân biệt biết,
Mà tu hết thấy hạnh,
Cũng lại không thối chuyển.**
- **Nói Phật nói chúng sanh,
Nói cho đến cõi nước,
Nói ba đời như vậy,
Đều rõ biết hết thấy.**
- **Vị lai trong quá khứ,
Hiện tại trong vị lai,
Ba đời thấy lẫn nhau,
Mỗi mỗi đều rõ ràng.**
- **Vô lượng tướng như vậy,
Khai ngộ các thế gian,
Phương tiện Nhất thiết trí,**

Không đến hết bờ mé.^①

HẾT TẬP BA

① Hán bộ hết quyển 49.

NGHI THỨC HỒI HƯỚNG^①

BÁT NHÃ TÂM KINH

Khi hành Bát Nhã Ba La,
Ngài Quán Tự Tại soi ra tột cùng.
Thấy ra năm uẩn đều không,
Bao nhiêu khổ ách khốn cùng độ qua.
Này Xá Lợi Tử xét ra,
Không là sắc đó, sắc là không đây.
Sắc cùng không chẳng khác sai,
Không cùng sắc cũng sánh tày như nhau.
Thọ, tưởng, hành, thức, uẩn nào,
Cũng như sắc uẩn một màu không không.
Này Xá Lợi Tử ghi lòng:
Pháp không tướng ấy, đều không tướng hình.
Không tăng giảm, không trước thanh,
Cũng không diệt, cũng không sanh pháp đồng.
Vậy nên trong cái chơn không,
Vốn không năm uẩn, cũng không sáu trần.
Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân,
Vị, hương, xúc, pháp, cùng phần sắc, thính.
Từ không giới hạn mắt nhìn,
Đến không ý thức, vô minh cũng đồng.

① Phần Nghi thức hồi hướng của Ni giới Hệ phái Khất sĩ.

Hết vô minh cũng vẫn không,
Chết già, hết chết già không có gì.
Không khổ, tập, diệt, đạo kia,
Trí tuệ chứng đắc, cũng là không không.
Sở thành, sở đắc bởi không,
Các vị Bồ tát nương từng tuệ năng.
Tâm không còn chút ngại ngại,
Nên không còn chút băn khoăn sợ gì.
Đảo điên mộng tưởng xa lìa,
Niết bàn mới đến bên kia bến bờ.
Ba đời Chư Phật sau xưa,
Đắc thành Chánh giác đã nhờ tuệ năng.
Trí tuệ năng lực vô ngần,
Đại minh vô thượng, đại thần cao siêu.
Trí tuệ năng lực có nhiều,
Thật là thần chú trừ tiêu não phiền.
Trí tuệ năng lực vô biên,
Dẫn đường giải thoát qua bên giác ngàn.
Liên theo lời chú thuyết rằng:
“Độ cho giác ngộ khắp trần chúng sanh”. O

SÁM THẬP PHƯƠNG

Mười phương ba đời Phật,
Di Đà đệ nhất danh.
Độ sanh lên chín phẩm,
Oai đức rộng thình thình.
Con nay quy y Phật, O
Diệt ba nghiệp mê tình.
Bao nhiêu phần phước đức,
Hồi hướng khắp nhân sanh.
Nguyện cùng người niệm Phật,
Cảm ứng hiện điềm lành.
Lâm chung thấy cảnh Phật.
Trước mắt hiện đàn rành.
Thấy nghe đều tinh tấn.
Cực Lạc được vãng sanh.
Thấy Phật dứt sanh tử.
Như Phật độ hàm linh.
Trừ vô biên phiền não.
Tu vô lượng pháp lành.
Chúng sanh nguyên tế độ.
Phật đạo tẩy viên thành.
Hư không còn có hết.
Bốn nguyện vốn không cùng.
Hữu tình vô tình khắp.
Trí tuệ chứng viên thông. O

THẬP NGUYỆN

**Một nguyên lễ kính Như Lai,
Hai nguyên xưng tán công dày Thế Tôn.
Ba nguyên tu phước cúng dường,
Bốn nguyên sám hối nghiệp vương tội trần.
Năm nguyên tùy hỷ công huân,
Sáu nguyên thỉnh chuyển pháp luân độ người.
Bảy nguyên thỉnh Phật ở đời,
Tám nguyên học Phật tùy thời phát minh.
Chín nguyên hằng thuận chúng sanh,
Mười nguyên hồi hướng phước lành khắp nơi.**

PHÚNG KINH

**Tụng kinh công đức tuyệt vời,
Xin đem hồi hướng khắp người gần xa.
Chúng sanh pháp giới Ta Bà,
Mau về cõi Phật Di Đà, Tây Thiên. O**

NGUYỆN TIÊU

**Nguyện tiêu tam chướng não phiền,
Nguyện thành trí tuệ vô biên tuyệt vời.
Nguyện bao nghiệp tội xa rời,
Nguyện hành Bồ tát đời đời độ tha. O**

NGUYỆN SANH

**Nguyện về Tịnh Độ nước nhà,
Hoa sen chín phẩm là cha mẹ mình.
Hoa khai, ngộ pháp Vô sanh,
Bất thối Bồ tát bần lành dựa nương. O**

HỒI HƯƠNG

**Nguyện đem công đức lành,
Hồi hương cho tất cả.
Chúng con với chúng sanh,
Đều chứng thành Phật quả. O**

TỰ QUY

**Tự quy y Phật,
Cầu cho chúng sanh,
Hiểu rõ đạo lành,
Phát lòng vô thượng. O**

**Tự quy y Pháp,
Cầu cho chúng sanh,
Kinh luật hiểu rành,
Trí tuệ như biển. O**

**Tự quy y Tăng,
Cầu cho chúng sanh,
Hiệp chúng đồng tình,
Chẳng hề trở ngại. O**

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT. O

(3 lần)

MỤC LỤC

(THEO PHẨM)

Tập 1: Từ phẩm 1 đến phẩm 12

Lời nói đầu của Dịch giả	3
Lời tri ân	7
Các phần chỉ dẫn	11
I. Năm thời thuyết pháp	11
II. Nhân duyên và truyền sử của Kinh Hoa Nghiêm	13
Chín hội, bảy nơi thuyết pháp trong kinh	14
Pháp môn thuyết tại chín hội.....	15
Chín hội chủ và Tám tam muội	16
Giải nghĩa tên của kinh.....	17
Phân tích tổng ý của kinh	19
Bốn pháp giới.....	21
Sáu tướng	22
Bảng tổng yếu toàn bộ Kinh Hoa Nghiêm	23
Mười Cửa Huyền	25
Các đồ bản vũ trụ pháp giới	26
Các thể chất, hình lượng của các núi, các biển và bốn châu ...	31
Tam thiên đại thiên thế giới	33
Các cõi trời thiên rộng hẹp thế nào.....	34
Nguyên nhân sanh ra thế giới và chúng sanh.....	35
Thân thể, áo quần, mạng sống các chư thiên trong tam giới ...	37
Đồ hình Hoa tạng thế giới	38
Biển thế giới gồm có 10 nhóm thế giới.....	40
Hoa tạng thế giới	41
Nghi thức trì tụng (Phần Âm)	45

Nghi thức trì tụng (Phần Nghĩa)	57
Phẩm thứ nhất: Thế Chủ Diệu Nghiêm	71
Phẩm thứ hai: Như Lai Hiện Tướng	257
Phẩm thứ ba: Pháp Môn Tam Muội của Đức Phổ Hiền.....	307
Phẩm thứ tư: Thế Giới Thành Tựu	319
Phẩm thứ năm: Hoa Tạng Thế Giới	355
Phẩm thứ sáu: Phật Tỳ Lô Giá Na	471
<i>(Sáu phẩm này thuộc về phần Tín, chương Phát Tín Nhơn Quả tại Hội thứ nhất ở Bồ đề Đạo tràng, Đức Tỳ Lô Giá Na phóng quang từ răng và từ giữa chận mày, Ngài Phổ Hiền làm Hội chủ, nhập vào Tỳ Lô Tạng thân Tam muội, thuyết Như Lai y chánh pháp)</i>	
Phẩm thứ bảy: Danh hiệu Như Lai	501
Phẩm thứ tám: Tứ Thánh Đế	519
Phẩm thứ chín: Ánh sáng Giác Ngộ	541
Phẩm thứ mười: Bồ Tát hỏi nhau	571
Phẩm thứ mười một: Hạnh Thanh Tịnh	595
Phẩm thứ mười hai: Hiền Thủ	623
<i>(Sáu phẩm này thuộc về phần Giải, chương Nhân Quả sai biệt. Phần Giải này gồm 31 phẩm, từ phẩm 7 đến phẩm 37, có tất cả 6 hội thuyết pháp, từ Hội nhì đến Hội bảy, sáu phẩm trên đây thuộc Hội nhì, tại Điện Phổ Quang Minh, Đức Thế Tôn phóng quang từ hai chân ra, Ngài Văn Thù làm Hội chủ, không nhập định, vì địa vị Tín chưa nhập vị, thuyết pháp Thập Tín)</i>	
Nghi thức hồi hướng	687
Mục lục	693

Tập 2: Từ phẩm 13 đến phẩm 25

Nghi thức trì tụng (Phần Âm)	3
Nghi thức trì tụng (Phần Nghĩa)	15
Phẩm thứ mười ba: Lên Đỉnh Núi Tu Di	29
Phẩm thứ mười bốn: Bài Kệ Ca Ngợi Trên Đỉnh Núi Tu Di.....	33
Phẩm thứ mười lăm: Thập Trụ	55
Phẩm thứ mười sáu: Phạm Hạnh	89
Phẩm thứ mười bảy: Công Đức Của Bạc Sơ Phát Tâm Bồ Tát	95
Phẩm thứ mười tám: Khai Sáng Pháp Môn.....	141
<i>(Sáu phẩm này thuộc Hội ba (phần Giải), tại cung trời Đạo Lợi, Thế Tôn phóng quang từ ngón chân ra, Ngài Pháp Huệ làm chủ, nhập Tam muội Vô lượng phượng tiện, thuyết pháp Thập Trụ)</i>	
Phẩm thứ mười chín: Lên Cung Trời Dạ Ma.....	171
Phẩm thứ hai mươi: Kệ Ca Ngợi Trên Cung Trời Dạ Ma	177
Phẩm thứ hai mươi mốt: Mười Hạnh	199
Phẩm thứ hai mươi hai: Mười Kho Tạng Vô Tận.....	263
<i>(Bốn phẩm này thuộc Hội tư (phần Giải), tại cung trời Dạ Ma, Đức Như Lai phóng quang từ hai chân ra, Ngài Công Đức Lâm làm Hội chủ, nhập Tam muội Thiện tư duy của Bồ tát, thuyết pháp Thập Hạnh)</i>	
Phẩm thứ hai mươi ba: Lên Cung Trời Đâu Suất.....	291
Phẩm thứ hai mươi bốn: Kệ Ca Ngợi Trên Cung Đâu Suất.....	333
Phẩm thứ hai mươi lăm: Thập Hồi Hương	357
<i>(Ba phẩm này thuộc Hội thứ năm (Phần Giải), tại cung trời Đâu Suất, Đức Như Lai phóng quang từ hai đầu gối ra, Ngài Kim Cang Tràng làm Hội chủ, nhập vào Tam muội Trí Quang của Bồ tát, thuyết pháp Thập Hồi hương)</i>	
Nghi thức hồi hương	729
Mục Lục.....	735

Tập 3: Từ phẩm 26 đến phẩm 36

Nghi thức trì tụng (Phần Âm)	3
Nghi thức trì tụng (Phần Nghĩa)	15
Phẩm thứ hai mươi sáu: Mười Địa Vị	29
<i>(Phẩm này thuộc Hội thứ sáu (phần Giải), tại cung trời Tha Hoá Tự Tại, Đức Như Lai phóng quang từ giữa chận mây, Ngài Kim Cang Tạng làm Hội chủ, nhập vào Tam muội Đại Trí Huệ Quang Minh của Bồ tát, thuyết pháp Thập Địa)</i>	
Phẩm thứ hai mươi bảy: Thập Định.....	257
Phẩm thứ hai mươi tám: Thập Thông.....	383
Phẩm thứ hai mươi chín: Thập Nhẫn.....	401
Phẩm thứ ba mươi: A Tăng Kỳ.....	439
Phẩm thứ ba mươi một: Thọ Lượng Của Như Lai.....	465
Phẩm thứ ba mươi hai: Chỗ Ở Của Các Bồ Tát.....	467
Phẩm thứ ba mươi ba: Pháp Không Thể Nghĩ Bàn Của Phật.....	471
Phẩm thứ ba mươi bốn: Mười Biến Tướng Thân Như Lai.....	539
Phẩm thứ ba mươi lăm: Ánh Sáng Công Đức.....	571
Phẩm thứ ba mươi sáu: Hạnh Phổ Hiền.....	587
Nghi thức hồi hướng.....	621
Mục Lục.....	627

Tập 4: Từ phẩm 37 đến phẩm 39

Nghi thức trì tụng (Phần Âm)	3
Nghi thức trì tụng (Phần Nghĩa)	15
Phẩm thứ ba mươi bảy: Đức Như Lai hiện ra đời.....	29
<i>(Mười một phẩm này, từ phẩm 27 đến phẩm 37, thuộc Hội thứ bảy (phần Giải), chương Nhơn Quả bình đẳng, trở lại điện Phổ Quang Minh, Đức Như Lai phóng quang từ giữa chận mây và từ miệng ra, Đức Như Lai làm Hội chủ, nhập vào Tam muội Sát na Tế, thuyết pháp môn Đẳng giác, Diệu giác)</i>	
Phẩm thứ ba mươi tám: Thoát Ly Thế Gian.....	149
<i>(Phẩm này thuộc Hội thứ tám (phần Hành), chương Hành Nhơn Quả, trở lại tại điện Phổ Quang Minh lần thứ ba, Phật không phóng quang là ý nói Hạnh Y Giải, Pháp Y Giải vậy, Ngài Phổ Hiền làm Hội chủ nhập vào Hoa Nghiêm Tam muội của Phật, thuyết hai ngàn hạnh môn).</i>	
Phẩm thứ ba mươi chín: Nhập vào Pháp Giới	415
<i>(Phẩm này thuộc Hội thứ chín (phần Chứng) chương Chứng Nhập Nhân Quả, tại rừng Thệ Đa Lâm, Đức Như Lai phóng bạch hào giữa chận mây. Như Lai Thiện Hữu làm Hội chủ, nhập vào Tam muội Sư tử Tần thân, thuyết Quả pháp giới)</i>	
Nghi thức hồi hướng	653
Mục Lục.....	659

Tập 5: Từ phẩm 39 (tiếp theo) đến phẩm 40

Nghi thức trì tụng (Phần Âm)	3
Nghi thức trì tụng (Phần Nghĩa)	15
Phẩm thứ ba mươi chín: Nhập Vào Pháp Giới (tiếp theo)	29
Phẩm thứ bốn mươi: Nhập Cảnh Giới Giải Thoát.....	661
<i>Đây là phẩm đặc biệt: Nhập vào cảnh giới không thể nghĩ bàn của hạnh nguyện Phổ Hiền</i>	
Nghi thức hồi hướng	691
Mục lục.....	697

MỤC LỤC

(THEO QUYỂN)

Tập 1: Từ quyển 1 đến quyển 15

Quyển 1	71
Quyển 2	97
Quyển 3	137
Quyển 4	178
Quyển 5	223
Quyển 6	257
Quyển 7	307
Quyển 8	355
Quyển 9	392
Quyển 10	431
Quyển 11	471
Quyển 12	501
Quyển 13	541
Quyển 14	595
Quyển 15	647

Tập 2: Từ quyển 16 đến quyển 33

Quyển 16	29
Quyển 17	89
Quyển 18	141
Quyển 19	171
Quyển 20	222
Quyển 21	263
Quyển 22	291
Quyển 23	333
Quyển 24	380
Quyển 25	417
Quyển 26	454
Quyển 27	491
Quyển 28	532
Quyển 29	580
Quyển 30	607
Quyển 31	638
Quyển 32	678
Quyển 33	702

Tập 3: Từ quyển 34 đến quyển 49

Quyển 34	29
Quyển 35	73
Quyển 36	104
Quyển 37	132
Quyển 38	168
Quyển 39	212
Quyển 40	257
Quyển 41	284
Quyển 42	308
Quyển 43	341
Quyển 44	383
Quyển 45	439
Quyển 46	471
Quyển 47	503
Quyển 48	539
Quyển 49	587

Tập 4: Từ quyển 50 đến quyển 65

Quyển 50	29
Quyển 51	72
Quyển 52	111
Quyển 53	149
Quyển 54	180
Quyển 55	218
Quyển 56	244
Quyển 57	280
Quyển 58	315
Quyển 59	356
Quyển 60	415
Quyển 61	469
Quyển 62	504
Quyển 63	543
Quyển 64	580
Quyển 65	615

Tập 5: Từ quyển 66 đến quyển 81

Quyển 66	29
Quyển 67	72
Quyển 68	109
Quyển 69	157
Quyển 70	200
Quyển 71	241
Quyển 72	293
Quyển 73	330
Quyển 74	367
Quyển 75	393
Quyển 76	448
Quyển 77	490
Quyển 78	549
Quyển 79	591
Quyển 80	619
Quyển 81	661